

**BỘ VĂN HOÁ, THỂ THAO VÀ DU LỊCH
ĐẠI HỌC SÂN KHẤU – ĐIỆN ẢNH HÀ NỘI**



BÁO CÁO TỰ ĐÁNH GIÁ CƠ SỞ GIÁO DỤC
Theo tiêu chuẩn đánh giá chất lượng cơ sở giáo dục đại học
Của Bộ Giáo dục và Đào tạo
(Giai đoạn đánh giá: 2018-2024)

Hà Nội, tháng 12 năm 2024

**BỘ VĂN HOÁ, THỂ THAO VÀ DU LỊCH
ĐẠI HỌC SÂN KHẤU – ĐIỆN ẢNH HÀ NỘI**



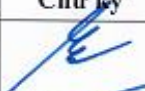
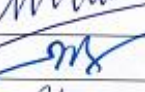
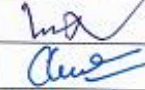
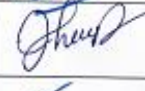
BÁO CÁO TỰ ĐÁNH GIÁ CƠ SỞ GIÁO DỤC
Theo tiêu chuẩn đánh giá chất lượng cơ sở giáo dục đại học
Của Bộ Giáo dục và Đào tạo
(Giai đoạn đánh giá: 2018-2024)

Hà Nội, tháng 12 năm 2024

DANH SÁCH VÀ CHỮ KÝ CÁC THÀNH VIÊN HỘI ĐỒNG TỰ ĐÁNH GIÁ TRƯỜNG ĐẠI HỌC SÂN KHÁU – ĐIỆN ẢNH HÀ NỘI

DANH SÁCH THÀNH VIÊN HỘI ĐỒNG TỰ ĐÁNH GIÁ TRƯỜNG ĐẠI HỌC SÂN KHÁU - ĐIỆN ẢNH HÀ NỘI

(Kèm theo Quyết định số 948/QĐ-SKĐAHN ngày 14 tháng 9 năm 2022
của Hiệu trưởng Trường Đại học Sân khấu – Điện ảnh Hà Nội)

TT	Họ và tên	Chức danh, chức vụ	Nhiệm vụ	Chữ ký
1	Nguyễn Đình Thi	PGS. TS. NGND. Hiệu trưởng	Chủ tịch Hội đồng	
2	Phạm Đức Thi	TS. Phó Hiệu trưởng	Phó CT Thường trực HD	
3	Nguyễn Thị Thanh Quế	ThS. Phó Hiệu trưởng	Ủy viên	
4	Phạm Trí Thành	TS. Chủ tịch Hội đồng Trường	Ủy viên	
5	Nguyễn Thị Hồng Hiền	TS. Trưởng Phòng Đào tạo, QLKH & HTQT	Ủy viên	
6	Trịnh Thúy Hương	TS. Trưởng Phòng Khảo thí & Đảm bảo chất lượng GD	Ủy viên	
7	Trần Thị Tuyết Hồng	ThS. Trưởng Phòng Công tác học sinh, sinh viên	Ủy viên	
8	Nguyễn Thị Thu Hiền	TS. Trưởng Phòng Hành chính, Tổng hợp	Ủy viên	
9	Lại Thị Thanh Bình	TS. Trưởng Khoa Kiến thức cơ bản	Ủy viên	
10	Hoàng Dạ Vũ	ThS. Chủ tịch Công đoàn Trường	Ủy viên	
11	Lê Thị Ly Như	ThS. Bí thư Đoàn TN CSHCM.	Ủy viên	
12	Bùi Như Lai	TS. Trưởng Khoa Sân khấu.	Ủy viên	
13	Trần Quang Minh	TS. Trưởng Khoa Nghệ thuật Điện ảnh.	Ủy viên	
14	Vũ Đình Toán	TS. Trưởng Khoa Thiết kế mỹ thuật.	Ủy viên	
15	Phạm Huy Quang	TS. Trưởng Khoa Truyền hình.	Ủy viên	
16	Phan Thị Phương Hiền	NCS. Trưởng Khoa Nhiếp ảnh.	Ủy viên	
17	Phùng Quang Minh	ThS. Phó trưởng Khoa Múa.	Ủy viên	
18	Hoàng Thị Thu Thủy	ThS. Phó trưởng Khoa Công nghệ Điện ảnh – Truyền hình.	Ủy viên	
19	Phạm Hữu Dực	ThS. Phó trưởng Khoa Kịch hát dân tộc	Ủy viên	
20	Nguyễn Xuân Khánh	NCS. Giám đốc TT Thực hành SK - ĐA	Ủy viên	
21	Hà Thị Minh Thu	ThS. Giám đốc TT Ngoại ngữ, Tin học.	Ủy viên	
22	Nguyễn Thị Quỳnh Phương	CN. Giám đốc TT Thông tin, Thư viện.	Ủy viên	
23	Hoàng Ngọc Hùng	SV lớp Diễn viên Kịch – ĐA, K39A.	Ủy viên	

(Danh sách gồm có 23 người)

MỤC LỤC

DANH SÁCH VÀ CHỮ KÝ CÁC THÀNH VIÊN HỘI ĐỒNG TỰ ĐÁNH GIÁ TRƯỜNG ĐẠI HỌC SÂN KHẤU – ĐIỆN ẢNH HÀ NỘI	1
DANH MỤC CHỮ VIẾT TẮT TRONG BÁO CÁO TỰ ĐÁNH GIÁ CSGD	7
DANH MỤC BẢNG	10
PHẦN I. HỒ SƠ VỀ TRƯỜNG ĐẠI HỌC SÂN KHẤU – ĐIỆN ẢNH HÀ NỘI.....	11
I. KHÁI QUÁT VỀ TRƯỜNG ĐẠI HỌC SÂN KHẤU – ĐIỆN ẢNH HÀ NỘI.....	11
1. Lịch sử phát triển, tầm nhìn, sứ mạng, các giá trị của Trường Đại học Sân khấu – Điện ảnh Hà Nội	11
2. Những vấn đề cơ bản của Nhà trường	13
3. Danh hiệu khen thưởng Nhà trường	18
4. Cơ cấu tổ chức của Nhà trường	19
II. BỐI CẢNH TRIỂN KHAI CÁC HOẠT ĐỘNG CỦA TRƯỜNG ĐẠI HỌC SÂN KHẤU – ĐIỆN ẢNH HÀ NỘI.....	20
1. Quy định pháp lý và mức độ ảnh hưởng đến Nhà trường	20
2. Những thách thức chính và kế hoạch khắc phục của Nhà trường	22
3. Điểm mạnh, cơ hội và cách thức phát huy những lợi thế của Trường	24
III. CƠ SỞ DỮ LIỆU KIỂM ĐỊNH CHẤT LƯỢNG GIÁO DỤC (Xem phụ lục)	25
PHẦN II. TỰ ĐÁNH GIÁ CỦA TRƯỜNG	26
Tiêu chuẩn 1: Tầm nhìn, sứ mạng và văn hóa.....	26
<i>Tiêu chí 1.1</i>	26
<i>Tiêu chí 1.2</i>	30
<i>Tiêu chí 1.3</i>	32
<i>Tiêu chí 1.4</i>	35
<i>Tiêu chí 1.5</i>	35
Tiêu chuẩn 2: Quản trị.....	39
<i>Tiêu chí 2.1</i>	39
<i>Tiêu chí 2.2</i>	41
<i>Tiêu chí 2.3</i>	43
<i>Tiêu chí 2.4</i>	44
Tiêu chuẩn 3. Lãnh đạo và quản lý.....	47
<i>Tiêu chí 3.1</i>	47
<i>Tiêu chí 3.2</i>	49
<i>Tiêu chí 3.3</i>	52
<i>Tiêu chí 3.4</i>	53
Tiêu chuẩn 4. Quản trị chiến lược.....	56
<i>Tiêu chí 4.1</i>	56

<i>Tiêu chí 4.2</i>	59
<i>Tiêu chí 4.3</i>	60
Tiêu chuẩn 5: Các chính sách về đào tạo, nghiên cứu khoa học và phục vụ cộng đồng..	63
<i>Tiêu chí 5.1</i>	63
<i>Tiêu chí 5.2</i>	65
<i>Tiêu chí 5.3</i>	66
<i>Tiêu chí 5.4.</i>	68
Tiêu chuẩn 6. Quản lý nguồn nhân lực.....	70
<i>Tiêu chí 6.1</i>	70
<i>Tiêu chí 6.2</i>	72
<i>Tiêu chí 6.3</i>	74
<i>Tiêu chí 6.4</i>	75
<i>Tiêu chí 6.5</i>	75
<i>Tiêu chí 6.6</i>	78
<i>Tiêu chí 6.7</i>	80
Tiêu chuẩn 7. Quản lý tài chính và cơ sở vật chất.....	83
<i>Tiêu chí 7.1</i>	83
<i>Tiêu chí 7.2</i>	85
<i>Tiêu chí 7.3</i>	86
<i>Tiêu chí 7.4</i>	88
<i>Tiêu chí: 7.5</i>	89
Tiêu chuẩn 8: Các mạng lưới và quan hệ đối ngoại	93
<i>Tiêu chí 8.1</i>	93
<i>Tiêu chí 8.2</i>	94
<i>Tiêu chí 8.3</i>	95
<i>Tiêu chí 8.4</i>	96
Tiêu chuẩn 9: Hệ thống đảm bảo chất lượng bên trong	99
<i>Tiêu chí 9.1</i>	99
<i>Tiêu chí 9.2</i>	99
<i>Tiêu chí 9.3</i>	100
<i>Tiêu chí 9.4</i>	101
<i>Tiêu chí 9.5</i>	102
<i>Tiêu chí 9.6</i>	103
Tiêu chuẩn 10: Tự đánh giá và đánh giá ngoài.....	105
<i>Tiêu chí 10.1</i>	105
<i>Tiêu chí 10.2</i>	106

<i>Tiêu chí 10.3</i>	107
<i>Tiêu chí 10.4</i>	107
Tiêu chuẩn 11: Hệ thống thông tin đảm bảo chất lượng bên trong.....	110
<i>Tiêu chí 11.1</i>	110
<i>Tiêu chí 11.2</i>	111
<i>Tiêu chí 11.3</i>	111
<i>Tiêu chí 11.4</i>	112
Tiêu chuẩn 12: Nâng cao chất lượng	114
<i>Tiêu chí 12.1</i>	114
<i>Tiêu chí 12.2</i>	116
<i>Tiêu chí 12.3</i>	118
<i>Tiêu chí 12.4</i>	118
<i>Tiêu chí 12.5</i>	119
Tiêu chuẩn 13: Tuyển sinh và nhập học.....	122
<i>Tiêu chí 13.1</i>	122
<i>Tiêu chí 13.2</i>	124
<i>Tiêu chí 13.3</i>	126
<i>Tiêu chí 13.4</i>	127
<i>Tiêu chí 13.5</i>	128
Tiêu chuẩn 14. Thiết kế và rà soát chương trình dạy học	131
<i>Tiêu chí 14.1</i>	131
<i>Tiêu chí 14.2</i>	133
<i>Tiêu chí 14.3</i>	134
<i>Tiêu chí 14.4</i>	135
<i>Tiêu chí 14.5</i>	137
Tiêu chuẩn 15. Giảng dạy và học tập.....	140
<i>Tiêu chí 15.1</i>	140
<i>Tiêu chí 15.2</i>	141
<i>Tiêu chí 15.3</i>	143
<i>Tiêu chí 15.4</i>	145
<i>Tiêu chí 15.5</i>	146
Tiêu chuẩn 16. Đánh giá người học.....	148
<i>Tiêu chí 16.1</i>	148
<i>Tiêu chí 16.2</i>	150
<i>Tiêu chí 16.3</i>	151
<i>Tiêu chí 16.4</i>	152

Tiêu chuẩn 17: Các hoạt động phục vụ hỗ trợ người học.....	155
<i>Tiêu chí 17.1</i>	<i>155</i>
<i>Tiêu chí 17.2</i>	<i>156</i>
<i>Tiêu chí 17.3</i>	<i>157</i>
<i>Tiêu chí 17.4</i>	<i>158</i>
Tiêu chuẩn 18: Quản lý nghiên cứu khoa học.....	160
<i>Tiêu chí 18.1</i>	<i>160</i>
<i>Tiêu chí 18.2</i>	<i>162</i>
<i>Tiêu chí 18.3</i>	<i>163</i>
<i>Tiêu chí 18.4</i>	<i>164</i>
Tiêu chuẩn 19: Quản lý tài sản trí tuệ	166
<i>Tiêu chí 19.1</i>	<i>166</i>
<i>Tiêu chí 19.2</i>	<i>167</i>
<i>Tiêu chí 19.3</i>	<i>168</i>
<i>Tiêu chí 19.4</i>	<i>169</i>
Tiêu chuẩn 20: Hợp tác và đối tác nghiên cứu khoa học	171
<i>Tiêu chí 20.1</i>	<i>171</i>
<i>Tiêu chí 20.2</i>	<i>171</i>
<i>Tiêu chí 20.3</i>	<i>172</i>
<i>Tiêu chí 20.4</i>	<i>173</i>
Tiêu chuẩn 21: Kết nối và phục vụ cộng đồng.....	170
<i>Tiêu chí 21.1</i>	<i>175</i>
<i>Tiêu chí 21.2</i>	<i>175</i>
<i>Tiêu chí 21.3</i>	<i>176</i>
<i>Tiêu chí 21.4</i>	<i>177</i>
Tiêu chuẩn 22: Kết quả đào tạo	180
<i>Tiêu chí 22.1</i>	<i>180</i>
<i>Tiêu chí 22.2</i>	<i>191</i>
<i>Tiêu chí 22.3</i>	<i>193</i>
<i>Tiêu chí 22.4</i>	<i>194</i>
Tiêu chuẩn 23: Kết quả nghiên cứu khoa học.....	196
<i>Tiêu chí 23.1</i>	<i>196</i>
<i>Tiêu chí 23.2</i>	<i>196</i>
<i>Tiêu chí 23.3</i>	<i>197</i>
<i>Tiêu chí 23.4.</i>	<i>198</i>
<i>Tiêu chí 23.5</i>	<i>198</i>

<i>Tiêu chí 23.6</i>	199
Tiêu chuẩn 24: Kết quả phục vụ cộng đồng	201
<i>Tiêu chí 24.1</i>	201
<i>Tiêu chí 24.2</i>	202
<i>Tiêu chí 24.3</i>	202
<i>Tiêu chí 24.4</i>	203
Tiêu chuẩn 25: Kết quả tài chính và thị trường	205
<i>Tiêu chí 25.1</i>	205
<i>Tiêu chí 25.2</i>	206
Phần III. PHỤ LỤC	210
BẢNG TỔNG HỢP KẾT QUẢ TỰ ĐÁNH GIÁ CSGD	210
CƠ SỞ DỮ LIỆU KIỂM ĐỊNH CHẤT LƯỢNG GIÁO DỤC ĐẠI HỌC	214
CÁC TÀI LIỆU LIÊN QUAN	234
QUYẾT ĐỊNH THÀNH LẬP HỘI ĐỒNG TỰ ĐÁNH GIÁ, BAN THƯ KÝ VÀ CÁC NHÓM CÔNG TÁC CHUYÊN TRÁCH	234
KẾ HOẠCH TỰ ĐÁNH GIÁ	241
DANH MỤC BẢNG	247
DANH MỤC MINH CHỨNG BÁO CÁO TỰ ĐÁNH GIÁ TRƯỜNG ĐHSKĐAHN...	260
BẢNG TỔNG HỢP KẾT QUẢ TỰ ĐÁNH GIÁ CSGD	375

DANH MỤC CHỮ VIẾT TẮT TRONG BÁO CÁO TỰ ĐÁNH GIÁ CSGD

STT	Từ viết tắt	Chú thích
1	ATEC	Hiệp hội Các trường đào tạo sân khấu châu Á (Tiếng Anh: Asian Theatre Education Center)
2	BGH	Ban Giám hiệu
3	BLQ	Bên liên quan
4	CBCCVC	Cán bộ công chức viên chức
5	CCVC	Công chức viên chức
6	CDR	Chuẩn đầu ra
7	CNTT	Công nghệ thông tin
8	CSGD	Cơ sở giáo dục
9	CILECT	Hiệp hội Các trường điện ảnh và truyền hình thế giới (Tiếng Anh: The International Association of Film and Television Schools) (Tiếng Pháp: Centre International de Liaison des Ecoles de Cinéma et de Télévision – CILECT)
10	CBVC	Cán bộ, viên chức
11	CSVC	Cơ sở vật chất
12	CSHT	Cơ sở hạ tầng
13	CTĐT	Chương trình đào tạo
14	CN ĐA-TH	Công nghệ Điện ảnh - Truyền hình
15	ĐTNCSHCM	Đoàn Thanh niên Cộng sản Hồ Chí Minh
16	ĐBCL	Đảm bảo chất lượng
17	ĐCCT	Đề cương chi tiết
18	ĐGN	Đánh giá ngoài
19	ĐH	Đại học
20	ĐHSCĐAHN	ĐHSCĐAHN
21	ĐTN	Đoàn Thanh niên
22	ĐU	Đảng ủy
23	ĐUKCTĐHCĐHN	Đảng ủy Khối các trường Đại học, Cao đẳng Hà Nội
24	GD&ĐT	Giáo dục và Đào tạo
25	HTQT	Hợp tác quốc tế
26	PCTHSSV	Phòng Công tác học sinh, sinh viên
27	PĐTQLKH&HTQT	Phòng Đào tạo, Quản lý khoa học và Hợp tác quốc tế
28	PHCTH	Phòng Hành chính, Tổng hợp
29	PKT&ĐBCLGD	Phòng Khảo thí và Đảm bảo chất lượng giáo dục
30	PVCĐ	Phục vụ cộng đồng
31	GDQP	Giáo dục quốc phòng
32	GDTC	Giáo dục thể chất

33	CBGV	Cán bộ giảng viên
34	GV	Giảng viên
35	GVCN	Giáo viên chủ nhiệm
36	GTVH	Giá trị văn hóa
37	GTCL	Giá trị cốt lõi
38	GVC	Giảng viên chính
39	HĐT	Hội đồng trường
40	HĐTS	Hội đồng tuyển sinh
41	HS	Học sinh
42	HCTC	Học chế tín chỉ
43	HTQT	Hợp tác Quốc tế
44	KĐCL	Kiểm định chất lượng
45	KTX	Ký túc xá
46	KTĐBCLGD	Khảo thí đảm bảo chất lượng giáo dục
47	K.CNĐA-TH	Khoa Công nghệ Điện ảnh - Truyền hình
48	K.NA	Khoa Nhiếp ảnh
49	K.NTĐA	Khoa Nghệ thuật Điện ảnh
50	K.SK	Khoa Sân khấu
51	K.TH	Khoa Truyền hình
52	K.M	Khoa Múa
53	K.KHDT	Khoa Kịch hát dân tộc
54	K.KTCB	Khoa Kiến thức cơ bản
55	K.TKMT	Khoa Thiết kế mỹ thuật
56	KTV	Kỹ thuật viên
57	KPIs	Key Performance Indicator (Chỉ số đánh giá hiệu quả)
58	LĐQL	Lãnh đạo quản lý
59	KQHT	Kết quả học tập
60	NCKH	Nghiên cứu khoa học
61	NH	Người học
62	CGCN	Chuyển giao công nghệ
63	NCS	Nghiên cứu sinh
64	NSND	Nghệ sĩ Nhân dân
65	NSƯT	Nghệ sĩ ưu tú
66	NGƯT	Nhà giáo ưu tú
67	PCCC	Phòng cháy chữa cháy
68	PGS	Phó Giáo sư
69	QĐ	Quyết định
70	SĐH	Sau đại học

71	SV	Sinh viên
72	SHTT	Sở hữu trí tuệ
73	SMTN	Sứ mạng, tầm nhìn
74	TN	Thanh niên
75	TTNNTH	Trung tâm Ngoại ngữ, Tin học
76	TTTHSKĐA	Trung tâm Thực hành Sân khấu - Điện ảnh
77	TCNCSKĐA	Tạp chí nghiên cứu Sân khấu - Điện ảnh
78	TTTTTV	Trung tâm Thông tin, Thư viện
79	TCCB	Tổ chức cán bộ
80	TS	Tiến sĩ
81	ThS	Thạc sĩ
82	TTPC	Thanh tra, pháp chế
83	TDTT	Thể dục Thể thao
84	TKHĐ	Thư ký hội đồng
85	TV	Tài vụ
86	TCKT	Tài chính kế toán
87	TĐG	Tự đánh giá
88	UBKT	Ủy ban Kiểm tra
89	VHTTDL	Văn hóa, Thể thao và Du lịch
90	VHNT	Văn hóa nghệ thuật
91	V.SKĐA	Viện Sân khấu - Điện ảnh
92	VB2	Văn bản 2
93	VNTD TT	Văn nghệ Thể dục Thể thao
94	VLVH	Vừa làm vừa học

DANH MỤC BẢNG

1. Bảng 7.1: Tổng nguồn thu giai đoạn 2018-2022	84
2. Bảng 7.2: Kết quả tài chính giai đoạn 2018 - 2022	85
3. Bảng 7.3: Thống kê hệ thống CNTT của Trường ĐHSKĐAHN	87
4. Bảng 13.1: Chỉ tiêu tuyển sinh năm 2022 đối với từng ngành tuyển sinh; theo từng phương thức tuyển sinh và trình độ đào tạo.....	125
5. Bảng 20.2A: Số lượng các loại đề tài trong 5 năm 2018-2022.....	172
6. Bảng 20.2B: Số lượng cán bộ cơ hữu của CSGD tham gia thực hiện đề tài	172
khoa học trong 5 năm	172
7. Bảng 22.1A: Thời gian đào tạo các trình độ đào tạo	180
8. Bảng 22.1B: Thống kê thời gian tốt nghiệp SV hệ VLVH.....	181
9. Bảng 22.1C: Thống kê SV tốt nghiệp theo CTĐT	182
10. Bảng 22.1D: Tỷ lệ xếp loại tốt nghiệp các CTĐT hệ chính quy	187
11. Bảng 22.1E: Tỷ lệ xếp loại tốt nghiệp SV hệ VLVH	190
12. Bảng 22.2: Kế hoạch dự kiến thời gian tốt nghiệp của các ngành năm 2022.....	191
13. Bảng 25.1: Kết quả và các chỉ số tài chính giai đoạn 2018 – 2022	206
14. Bảng 25.2A: Chỉ tiêu thị trường trong hoạt động đào tạo	207
15. Bảng 25.2B: Thống kê quy mô tuyển sinh	208

PHẦN I. HỒ SƠ VỀ TRƯỜNG ĐẠI HỌC SÂN KHẤU - ĐIỆN ẢNH HÀ NỘI

I. KHÁI QUÁT VỀ TRƯỜNG ĐẠI HỌC SÂN KHẤU - ĐIỆN ẢNH HÀ NỘI

1. Lịch sử phát triển, tầm nhìn, sứ mạng, các giá trị của Trường Đại học Sân khấu - Điện ảnh Hà Nội

Trường ĐHSKĐAHN được thành lập ngày 17/12/1980, theo Quyết định số 372/CP của Hội đồng Chính phủ, trên cơ sở sát nhập các ngành thuộc khối nghệ thuật của Trường Điện ảnh Việt Nam và Trường Sân khấu Việt Nam. Năm 1995, trường tiếp nhận thêm hai cơ sở của Bộ Văn hóa - Thông tin (nay là Bộ Văn hoá, Thể thao và Du lịch) là Viện Sân khấu Việt Nam và Trường Trung cấp Điện ảnh Việt Nam, hình thành hai đơn vị mới là Viện Sân khấu Điện ảnh và Khoa Kinh tế Kỹ thuật Điện ảnh.

Từ năm 1980, bên cạnh việc thực hiện chức năng, nhiệm vụ chính do Nhà nước quy định là đào tạo bậc học đại học cho các ngành nghệ thuật sân khấu và điện ảnh, trường còn thực hiện đào tạo các bậc học cao đẳng, trung cấp cho các ngành nghệ thuật biểu diễn, nghe nhìn và cũng như các ngành kỹ thuật, kinh tế khác trong lĩnh vực nghệ thuật. Trường cũng thực hiện đào tạo theo đặt hàng và đề nghị của các đơn vị nghệ thuật, các đài phát thanh và truyền hình trong cả nước. Từ năm 2000, Trường đã được Bộ Giáo dục và Đào tạo cho phép tuyển sinh và đào tạo thạc sĩ các ngành: Nghệ thuật sân khấu và Nghệ thuật điện ảnh - truyền hình. Năm 2012, Trường tiếp tục được tuyển sinh và đào tạo trình độ tiến sĩ hai ngành: Lý luận và lịch sử sân khấu; Lý luận, lịch sử và phê bình điện ảnh - truyền hình.

Với truyền thống cùng kinh nghiệm tích lũy được trong nhiều năm đào tạo các bậc học bằng những loại hình khác nhau, Trường ĐHSKĐAHN là nơi đào tạo ra những người hoạt động chuyên nghiệp trong lĩnh vực sáng tác, biểu diễn, nghiên cứu, lý luận, phê bình nghệ thuật, những người làm kỹ thuật, kinh tế, công nghệ trong các ngành nghệ thuật sân khấu và điện ảnh cũng như truyền hình. Trong đó, có nhiều người được Nhà nước phong danh hiệu Nghệ sĩ Nhân dân, Nghệ sĩ ưu tú.

Trong những năm gần đây, trường nỗ lực cải tiến hệ thống giáo trình, phương pháp giảng dạy cùng các cơ sở vật chất, kỹ thuật khác nhằm nâng cao chất lượng cũng như mở rộng và đa dạng hoá các loại hình đào tạo để đáp ứng nhu cầu của xã hội. Bên cạnh đó, trường tiếp tục đổi mới công tác quản lý và tổ chức thực hiện các hoạt động nghiên cứu khoa học, rà soát điều chỉnh hệ thống khung chương trình, giáo trình đào tạo một số chuyên ngành theo đúng qui chế của Bộ Giáo dục và Đào tạo. Cùng với việc giảng dạy của các nhà chuyên môn đầu ngành, các giảng viên được đào tạo chính quy, bài bản, trường đã quan hệ với các tổ chức, trường đại học cùng chuyên ngành ở nước ngoài để mời các chuyên gia có uy tín tham gia giảng dạy cho sinh viên của trường. Trường đã thiết lập được mối liên kết đào tạo với các trường nghệ thuật của các nước tiên tiến trên thế giới như: Trường Nghệ thuật Sân khấu Mát-xcơ-va; Học viện Nghệ thuật Sân khấu Saint - Petersburg; Trường nghệ thuật Sân khấu Quốc gia Hàn Quốc; Học viện Kịch nghệ Trung ương Trung Quốc; Viện Kịch nghệ Quốc gia Australia (NIDA); Viện Kịch nghệ Quốc gia Na Uy; Học viện nghệ thuật và truyền thông Dong - A Hàn Quốc...

Trước xu thế hội nhập quốc tế, Nhà trường đẩy mạnh các hoạt động giao lưu hợp tác quốc tế để từ đó học tập và chia sẻ kinh nghiệm trong lĩnh vực đào tạo với các nước trong khu

vực và trên thế giới, đồng thời tranh thủ cơ hội giới thiệu với đồng nghiệp và bạn bè quốc tế những nét độc đáo của nền văn hoá Việt Nam, đó cũng là một trong những hoạt động nhằm đóng góp vào sự nghiệp xây dựng nền văn hoá tiên tiến, đậm đà bản sắc dân tộc.

*** Về sứ mạng và mục tiêu của Trường**

Tuyên bố về "Sứ mạng, tầm nhìn, mục tiêu chiến lược, giá trị cốt lõi và khẩu hiệu của Trường Đại học Sân khấu – Điện ảnh Hà Nội" được văn bản hóa chính thức năm 2016 (Ban hành kèm theo Quyết định số 1219/QĐ-SKĐAHN ngày 13/10/2016 của Hiệu trưởng Trường Đại học Sân khấu - Điện ảnh Hà Nội).

Căn cứ vào thay đổi của yêu cầu thực tiễn và quy định mới trong các văn bản về đảm bảo chất lượng giáo dục đại học, Trường Đại học Sân khấu – Điện ảnh Hà Nội đã lấy ý kiến phản hồi của các bên liên quan (HĐT, công chức, viên chức, người lao động, người học, cựu sinh viên, học viên và doanh nghiệp có tuyển dụng, đã sử dụng lao động là người học của Trường) về tuyên bố sứ mạng, tầm nhìn, giá trị cốt lõi (Phiên bản 2016).

Ngày 01/8/2022, HĐT Trường ĐHSKĐAHN đã ban hành Nghị quyết số 15/NQ-HĐT ngày 01 tháng 8 năm 2022 về việc phê duyệt Sứ mạng, Tầm nhìn, Mục tiêu chiến lược, Giá trị cốt lõi, Khẩu hiệu, Triết lý giáo dục của Trường ĐHSKĐAHN. Căn cứ Nghị quyết của HĐT, Hiệu trưởng Nhà trường đã ban hành Quyết định số 731/QĐ-SKĐAHN ngày 02 tháng 8 năm 2022 về việc công bố Sứ mạng, Tầm nhìn, Mục tiêu chiến lược, Giá trị cốt lõi, Khẩu hiệu, Triết lý giáo dục của Trường Đại học Sân khấu – Điện ảnh Hà Nội, nội dung cụ thể như sau:

Sứ mạng

Trường ĐHSKĐAHN có sứ mạng đào tạo, bồi dưỡng nhân tài trong lĩnh vực sân khấu, điện ảnh, truyền hình, nhiếp ảnh, múa, thiết kế mỹ thuật và công nghệ điện ảnh - truyền hình; thực hiện nghiên cứu khoa học và ứng dụng trong lĩnh vực văn hóa - nghệ thuật; quan tâm, thúc đẩy các hoạt động kết nối và phục vụ cộng đồng; phát huy tinh thần, bản sắc văn hóa Việt Nam trong hội nhập quốc tế.

Tầm nhìn

Trường ĐHSKĐAHN sẽ là một trường đại học nghệ thuật trọng điểm hàng đầu của Việt Nam; trung tâm đào tạo và nghiên cứu chuyên sâu các ngành trong lĩnh vực sân khấu, điện ảnh, truyền hình, nhiếp ảnh, múa, thiết kế mỹ thuật và công nghệ điện ảnh - truyền hình. Tiến tới trở thành một trong các cơ sở đào tạo sân khấu - điện ảnh hàng đầu trong khu vực châu Á.

Mục tiêu chiến lược

Xây dựng Trường ĐHSKĐAHN đến năm 2025, tầm nhìn đến năm 2035 thành Trường trọng điểm của quốc gia về đào tạo các ngành sân khấu, điện ảnh - truyền hình. Có cơ cấu ngành nghề phù hợp, gắn với đòi hỏi của thực tiễn xã hội; hệ thống chương trình, giáo trình và phương pháp đào tạo tiên tiến, tiếp cận chuẩn mực quốc tế; phương thức đào tạo đa dạng, huy động được nguồn lực của toàn xã hội; đội ngũ giảng viên, cán bộ quản lý giỏi, có phẩm chất chính trị, đủ năng lực và tiêu chuẩn tương đương trình độ quốc tế; cơ sở vật chất và kỹ thuật hiện đại, mang tính chuyên nghiệp cao, gắn với đặc thù từng ngành học; quan hệ hợp tác quốc tế sâu rộng; phương pháp quản lý và mô hình quản trị đại học tiên tiến, hiệu quả, đạt các chuẩn mực khu vực và quốc tế.

Giá trị cốt lõi

– Đa dạng hóa loại hình đào tạo

- Hợp tác để phát triển
- Sáng tạo và tự do học thuật
- Khuyến khích đam mê
- Đoàn kết
- Ảnh hưởng tích cực
- Hội nhập
- Năng động

Khẩu hiệu

Chuyên nghiệp, sáng tạo, hun đúc tinh hoa văn hóa Việt Nam.

Triết lý giáo dục

“Sáng tạo, chuyên nghiệp; bảo tồn, phát huy tinh hoa văn hóa dân tộc; tiếp thu có chọn lọc tinh hoa văn hóa nhân loại”.

2. Những vấn đề cơ bản của Nhà trường

*** Về cơ cấu tổ chức và quản lý**

Ngày 01/10/2018, Bộ trưởng Bộ VHTTDL đã có quyết định số 3651/QĐ-BVHTTDL quy định về chức năng, nhiệm vụ, quyền hạn và cơ cấu tổ chức của Trường ĐHSKĐAHN; ngày 10/8/2021 Chủ tịch HĐT đã ban hành Nghị quyết 04/NQ-HĐT về việc ban hành Quy chế tổ chức và hoạt động của Trường ĐHSKĐAHN. Nghị quyết mới có cơ cấu tổ chức bộ máy gồm 5 cấp: HĐT; Lãnh đạo trường (Hiệu trưởng và các Phó Hiệu trưởng); các phòng chức năng; các khoa; các tổ chức trực thuộc. Cơ cấu mới đã phù hợp với mục tiêu, sứ mạng, chức năng, nhiệm vụ mới của Nhà trường và phù hợp với chiến lược phát triển của ngành, kinh tế - xã hội của địa phương, đất nước.

Tổ chức, bộ máy mới được thành lập với chức năng, nhiệm vụ của từng đơn vị được phân định rõ ràng, phát huy tính chủ động và chuyên nghiệp của từng đơn vị, thực hiện tốt nhiệm vụ được giao giúp nâng cao chất lượng, hiệu quả công việc.

Ngày 19/11/2020, Đoàn công tác của Bộ Văn hóa, Thể thao và Du lịch do PGS.TS Tạ Quang Đông – Ủy viên Ban cán sự, Bí thư Đảng ủy, Thứ trưởng Bộ Văn hóa, Thể thao và Du lịch làm trưởng đoàn đã trao Quyết định công nhận HĐT và Chủ tịch HĐT Trường ĐHSKĐAHN. Tại Lễ công bố, thay mặt Lãnh đạo Bộ, Thứ trưởng Tạ Quang Đông đã trao Quyết định số 3326/QĐ-BVHTTDL ngày 11/11/2020 công nhận HĐT và Quyết định số 3345/QĐ-BVHTTDL ngày 13/11/2020 công nhận Chủ tịch HĐT Trường Đại học Sân khấu - Điện ảnh Hà Nội. Từ khi thành lập đến nay, HĐT hoạt động hiệu quả và thực hiện đúng chức năng, nhiệm vụ theo quy định hiện hành của pháp luật.

*** Về chương trình đào tạo**

Nhà trường đã xây dựng được một cơ cấu các ngành đào tạo đa dạng. Hiện có trên 40 chuyên ngành và 19 ngành đào tạo với các bậc từ trung cấp chuyên nghiệp đến tiến sĩ. Các chương trình đào tạo có mục tiêu đào tạo rõ ràng, cụ thể, được thiết kế một cách có hệ thống và có sự liên thông giữa các ngành và các trình độ, phù hợp với sứ mạng, mục tiêu giáo dục và chức năng nhiệm vụ của Nhà trường, gắn với nhu cầu của người học, yêu cầu của ngành và của xã hội.

Trường đã xây dựng chuẩn đầu ra các chuyên ngành đào tạo. Kế hoạch giảng dạy và học tập được quản lý thống nhất trong toàn Trường.

Tuy nhiên, chương trình đào tạo của Trường chưa được định kỳ đánh giá; việc thăm dò ý kiến phản hồi của sinh viên, các cựu sinh viên và các cơ sở tuyển dụng về CTĐT chưa được thường xuyên, bài bản và khoa học. Trong thời gian tới xây dựng quy trình và kế hoạch nghiên cứu, học tập các CTĐT tiên tiến trên thế giới; tham khảo ý kiến của người học và các cơ sở tuyển dụng để không ngừng nâng cao chất lượng đào tạo. Trong năm học 2023 - 2024, Nhà trường xây dựng kế hoạch cụ thể về tổ chức định kỳ công tác đánh giá chương trình đào tạo một cách toàn diện.

***Về hoạt động đào tạo**

Trong thời gian vừa qua, Trường đã đặt trọng tâm về việc đổi mới phương pháp đào tạo gắn với việc phát triển các chương trình đào tạo theo hướng: đảm bảo hài hòa giữa khối kiến thức giáo dục đại cương và khối kiến thức giáo dục chuyên nghiệp, tăng tỉ lệ khối lượng các môn tự chọn trong khối kiến thức đại cương và cơ sở ngành trong đào tạo tín chỉ, thuận tiện cho việc liên thông giữa các chương trình, các trình độ đào tạo; ứng dụng triệt để các phương pháp giảng dạy tích cực hướng về người học nhằm phát huy tính chủ động, tự giác của người học và tăng cường kỹ năng xử lý các vấn đề thực tiễn.

Nhà trường đã thực hiện lồng ghép chương trình rèn luyện kỹ năng vào nội dung từng môn học. Cắt bỏ những phần nội dung chương trình, các chuyên đề, môn học lý thuyết chưa thiết thực đối với sinh viên nghệ thuật để đưa thêm các môn học về kỹ năng nghề nghiệp vào chương trình đào tạo chuyên ngành. Trường cũng tạo điều kiện cho sinh viên chủ động tiếp nhận kiến thức và kỹ năng nghề nghiệp, có cơ hội tham gia các chương trình liên thông quốc tế để từ đó nâng cao khả năng thích ứng với nhiều môi trường làm việc khác nhau. Trường đã xây dựng và triển khai chương trình, kế hoạch cộng tác với các nhà hát, hãng phim, trung tâm văn hóa nghệ thuật ở trung ương và địa phương để đưa sinh viên đến thực tập, tìm hiểu thực tế về hoạt động nghiệp vụ.

Đặc biệt, trong năm học 2018 - 2019, Trường đã chỉnh sửa bổ sung tất cả các chương trình đào tạo trình độ đại học. Đồng thời với mục tiêu mở rộng quy mô, Nhà trường tổ chức xây dựng, biên soạn mới 2 chương trình đào tạo các chuyên ngành: Nhiếp ảnh truyền thông đa phương tiện và Nghệ thuật hóa trang. Đây là 2 chương trình được cập nhật và mang tính hiện đại, phù hợp với nhu cầu xã hội, đã thu hút được số lượng lớn thí sinh đăng ký dự thi.

Các quy chế đào tạo hiện hành được tuân thủ một cách triệt để. Trường đã tiến hành nhiều biện pháp cụ thể để khuyến khích giảng viên đổi mới và đa dạng hoá phương pháp giảng dạy, phương pháp kiểm tra, đánh giá; triển khai nhiều đề tài NCKH về đổi mới phương pháp giảng dạy. Việc xử lý, lưu trữ kết quả học tập của người học được thực hiện một cách chính xác và an toàn nhờ sử dụng đồng bộ hệ thống sổ sách, bảng biểu thống nhất và hệ thống file, thư mục lưu trữ. KQHT được công bố công khai và đúng quy định. Văn bằng tốt nghiệp và chứng chỉ học tập được cấp đúng quy chế.

Tuy nhiên, việc đổi mới phương pháp dạy và học theo hướng phát huy tính tích cực và chủ động của người học chưa thực hiện đồng đều ở các khoa. Kết quả học tập của người học chưa được chuyển tải lên website của Nhà trường, vì vậy việc truy cập điểm qua mạng Internet chưa thực hiện được.

Từ năm học 2023 - 2024, Trường bắt đầu triển khai hoạt động đào tạo theo Thông tư số 17/2021/TT-BGDĐT ngày 22/6/2021 của Bộ Giáo dục và Đào tạo: Quy định về chuẩn chương trình đào tạo; xây dựng, thẩm định và ban hành chương trình đào tạo các trình độ của

giáo dục đại học. Tổ chức các hội nghị, hội thảo chuyên đề; phát huy tính sáng tạo, tự nghiên cứu của SV, lôi cuốn họ vào các hoạt động nghề nghiệp như liên hoan phim ngắn; triển lãm nhiếp ảnh; triển lãm mỹ thuật; dàn dựng các tiết mục, chương trình văn nghệ đối với sinh viên Múa, Sân khấu, Kịch hát dân tộc. Tổ chức khảo sát GV, SV và các nhà tuyển dụng về hiệu quả của các hình thức tổ chức thi.

*** Về đội ngũ cán bộ quản lý, giảng viên và nhân viên**

Trường có chiến lược xây dựng và phát triển đội ngũ cán bộ công chức và quy hoạch cán bộ quản lý dài hạn để đáp ứng yêu cầu thực hiện sứ mạng và mục tiêu của Nhà trường. Các ý kiến phản ánh, góp ý, khiếu nại của cán bộ công chức luôn được tôn trọng và đều được giải quyết kịp thời, hợp tình và hợp lý.

Trường luôn tạo điều kiện thuận lợi về thời gian và kinh phí cho cán bộ quản lý và giảng viên tham gia các hoạt động chuyên môn, kể cả cho cán bộ giảng viên trẻ được cử đi đào tạo nước ngoài.

Giảng viên cơ hữu ở một số khoa chưa đáp ứng được nhiệm vụ đào tạo của Trường. Mặc dù được yêu cầu cần trẻ hóa đội ngũ, nhưng trong đào tạo nghệ thuật lại rất cần “thầy già con hát trẻ”. Nếu giảng viên chỉ học giỏi, chỉ có bằng cấp mà không có kinh nghiệm sáng tạo, không có thành tựu, tác phẩm, không có trải nghiệm thì không thể dạy được. Sự mâu thuẫn giữa bằng cấp và uy tín nghề nghiệp đang tồn tại. Cơ cấu đội ngũ giảng viên chưa hợp lý cho các ngành và chuyên ngành đào tạo. Số lượng giảng viên có học vị tiến sĩ chiếm tỉ lệ còn thấp.

Chế độ chính sách đối với viên chức như nâng lương thường xuyên, nâng lương trước hạn, thực hiện chế độ hưu trí, kéo dài thời gian công tác cho các viên chức hết tuổi quản lý, xét chuyển hợp đồng cho viên chức, tăng thâm niên nhà giáo, thực hiện chế độ bảo hiểm, chế độ thai sản... luôn được thực hiện đúng, đủ và kịp thời.

Trong kế hoạch 5 năm 2023 - 2028 và những năm tiếp theo, Trường sẽ lên kế hoạch để khắc phục các tồn tại, khai thác các điểm mạnh nhằm đảm bảo đội ngũ CBQL, GV và NV của Trường đáp ứng yêu cầu về số lượng, trình độ chuyên môn và nghiệp vụ.

*** Về người học**

Nhà trường có nhiều biện pháp hiệu quả hỗ trợ cho sinh viên trong học tập và sinh hoạt. Môi trường học tập mỗi năm một khang trang, điều kiện học tập mỗi năm được cải thiện, nhiều hoạt động phong phú tạo điều kiện cho sinh viên học tập, rèn luyện và thể hiện năng lực và bản lĩnh của mình.

Nhà trường đã có biện pháp thiết thực giúp sinh viên được tiếp cận với các nhà tuyển dụng, tạo cho các em cơ hội có việc làm phù hợp với chuyên ngành được đào tạo sau khi tốt nghiệp. Vì vậy, tỷ lệ sinh viên tốt nghiệp tìm được việc làm và làm việc đúng với ngành nghề được đào tạo là tương đối cao.

Mặc dù, Nhà trường chưa thành lập được Trung tâm hỗ trợ sinh viên, nhưng việc điều tra tình trạng việc làm của sinh viên sau khi tốt nghiệp những năm gần đây đã được Phòng QLHSSV thực hiện thường xuyên và đều đặn. Trong thời gian tới, Nhà trường sẽ nghiên cứu tìm hướng giải quyết những hạn chế còn thiếu sót.

Để nắm bắt và đáp ứng kịp thời các nhu cầu của xã hội, từ năm học 2023 - 2024, Nhà trường sẽ có kế hoạch tiến hành thường xuyên, sát sao hơn nữa việc điều tra tình trạng việc làm của sinh viên sau khi tốt nghiệp.

*** Về nghiên cứu khoa học, ứng dụng, phát triển và chuyển giao công nghệ**

Năm 1998, Viện Sân khấu - Điện ảnh (tiền thân là Viện Sân khấu Việt Nam) được sáp nhập vào Trường ĐHKĐAHN và trở thành đơn vị trực thuộc Trường. Về phân cấp quản lý, Viện là đơn vị trực thuộc Trường. Nhưng về quy mô và đối tượng nghiên cứu, cũng như sản phẩm nghiên cứu của Viện lại mang tầm quốc gia vì Viện là cơ sở duy nhất ở Việt Nam nghiên cứu cả hai lĩnh vực nghệ thuật sân khấu và nghệ thuật điện ảnh, truyền hình. Đối tượng nghiên cứu, tham gia nghiên cứu và đối tượng phục vụ của Viện không dừng lại trong phạm vi của cán bộ, giảng viên và sinh viên trong Trường mà còn liên quan đến nhiều đơn vị nghệ thuật và cá nhân trong cả nước. Đây là một thuận lợi trong việc tiến hành hoạt động nghiên cứu khoa học của Nhà trường.

Là trường đào tạo nghệ thuật nên hoạt động nghiên cứu khoa học không gắn với những phát minh, sáng chế, không gắn với chuyển giao công nghệ và không có nguồn thu từ khoa học công nghệ như các trường khác.

Hoạt động nghiên cứu khoa học của sinh viên còn chưa thực sự sôi nổi. Từ năm học 2023 - 2024, Nhà trường sẽ đưa ra những chính sách để thu hút, khuyến khích sinh viên nhiệt tình tham gia nghiên cứu.

Từ năm học 2023 - 2024, ngoài việc tăng đầu tư cho hoạt động nghiên cứu khoa học, Trường sẽ nghiên cứu cơ chế quản lý các hoạt động sáng tạo nghệ thuật của cán bộ, giảng viên khi tham gia các dự án, các chương trình, nhằm tạo thêm nguồn thu từ các hoạt động này.

*** Về hoạt động hợp tác quốc tế**

Quan hệ hợp tác quốc tế là công tác luôn được Nhà trường quan tâm. Bên cạnh việc tiếp tục duy trì các mối quan hệ quốc tế sẵn có, Trường cũng đồng thời tích cực tìm kiếm thêm các đối tác mới để mở rộng quan hệ hợp tác, trao đổi nhằm nâng cao chất lượng đào tạo của Trường.

Các hoạt động HTQT về đào tạo, trao đổi học thuật và tham quan khảo sát của Trường đã góp phần nâng cao chất lượng đào tạo, tạo điều kiện cho cán bộ, giảng viên, các cán bộ nghiên cứu và sinh viên có cơ hội được học hỏi, giao lưu, trao đổi kinh nghiệm nghề nghiệp cũng như phương pháp giảng dạy.

Được sự đồng ý của Bộ Văn hóa, Thể thao và Du lịch, hằng năm, Trường đón rất nhiều lượt chuyên gia nước ngoài từ các nước: Bỉ, Singapore, Áo, Hàn Quốc, Úc, Trung Quốc, Nhật, Singapore.... đến trường giao lưu, trao đổi và giảng dạy về Đạo diễn phim truyện, Đạo diễn phim tài liệu, âm thanh, phân tích phim, dựng phim, Kỹ thuật biểu diễn và hình thể sân khấu.... Ngoài ra, hằng năm Trường cũng làm thủ tục cho các đoàn ra gồm cán bộ, giảng viên, sinh viên đi trao đổi hợp tác, học tập, tham dự diễn đàn và liên hoan các trường đào tạo Sân khấu châu Á (ATEC) tại Úc, Hàn Quốc, Trung Quốc, Nhật, Singapore, Hoa Kỳ... tham gia hội nghị CILECT và tham gia các hội nghị, trao đổi tại Nhật Bản, Hàn Quốc, Áo, Trung Quốc, Rumani...

Tháng 3/2018, Trường đã ký kết bản ghi nhớ hợp tác với đại học Daekyeung, Hàn Quốc với mục đích thúc đẩy hợp tác, giao lưu về văn hóa và giáo dục giữa Việt Nam và Hàn Quốc, trau dồi việc phát triển học thuật, chương trình đào tạo của cả hai bên. Năm 2021, Trường đã

được Bộ Văn hóa, Thể thao và Du lịch cho phép ký bản ghi nhớ hợp tác MOU với đại học Webster của Hoa Kỳ. Trường tiếp nhận 01 lưu học sinh Mông Cổ diện hiệp định học chuyên ngành Biên đạo múa. Năm 2020, dịch bệnh Covid diễn ra trên toàn cầu nên hoạt động đối ngoại của Nhà trường tạm thời bị gián đoạn.

Tuy nhiên, nội dung các hoạt động hợp tác quốc tế mới chỉ dừng ở các lĩnh vực học thuật, chuyên môn, chưa triển khai được hợp tác về liên kết đào tạo, về kinh nghiệm tổ chức, quản lý đào tạo nghệ thuật... Ở lĩnh vực NCKH, Trường chưa có các đề tài mang tầm khu vực và quốc tế.

Năm học 2023 - 2024, xây dựng kế hoạch cụ thể về HTQT của Trường, trong đó xác định những lĩnh vực cần hợp tác; có chế độ khuyến khích cá nhân, đơn vị chủ động thiết lập các quan hệ, tìm kiếm các nguồn tài trợ.

*** Về thư viện, trang thiết bị học tập và cơ sở vật chất khác**

Thư viện của Nhà trường được đầu tư về cơ sở hạ tầng theo tiêu chuẩn xây dựng các trường đại học Việt Nam cũng như số lượng và trình độ cán bộ viên chức của đơn vị. Vì vậy, thư viện đã làm tốt công tác phục vụ cho cán bộ, giảng viên và sinh viên.

Được sự quan tâm của các cấp, điều kiện làm việc của cán bộ, giảng viên cũng như trang thiết bị phục vụ học tập cho sinh viên của Trường ngày càng được cải thiện. Các phòng học đa năng được trang bị, khai thác và sử dụng có hiệu quả như: phòng học đa năng về dựng phim, dựng âm thanh, đồ họa, photoshop, phòng chụp ảnh của sinh viên Điện ảnh, Truyền hình, Thiết kế mỹ thuật, Nhiếp ảnh, Kinh tế Kỹ thuật điện ảnh, các sản tập riêng cho sinh viên Khoa Sân khấu, sinh viên Khoa Múa, sinh viên Khoa Kịch hát dân tộc...

Để nâng cao hiệu quả làm việc cũng như dạy và học, Trường đã cho bổ sung trang thiết bị phục vụ công tác đào tạo chuyên ngành sân khấu: sửa chữa, cải tạo, mua sắm tài sản, trang thiết bị. Hệ thống thiết bị trường quay đã được Trường lắp đặt đưa vào sử dụng có hiệu quả.

Trường có đủ các phòng học, giảng đường lớn, phòng thực hành chuyên dụng đáp ứng cho công tác đào tạo đại học và sau đại học.

Các trang thiết bị hiện đại, máy vi tính, máy chiếu đa năng và các phần mềm quản lý hiện có đã hỗ trợ đắc lực cho công tác giảng dạy/ học tập và nghiên cứu khoa học của Nhà trường. Hệ thống máy tính của Trường được kết nối mạng nội bộ và kết nối Internet. Nhà trường có các biện pháp hữu hiệu để bảo vệ tài sản, trật tự, an toàn cho cán bộ quản lý, giảng viên, nhân viên và người học.

Thư viện sách của Trường chưa kết nối với các thư viện khác. Từ năm 2023, Trường sẽ tiếp tục đầu tư kinh phí và tranh thủ các dự án để xây dựng mới hoặc nâng cấp các phòng thực hành đa năng, phòng máy tính; kết nối với các thư viện của các cơ sở giáo dục khác trong và ngoài nước phục vụ dạy học và NCKH.

*** Về tài chính và quản lý tài chính**

Nhà trường đã triển khai thực hiện về công tác tài chính và quản lý tài chính theo đúng quy định hiện hành, chưa để xảy ra vi phạm về quản lý tài chính. Tăng cường mở rộng quy mô, hình thức đào tạo để tăng nguồn thu hợp pháp của đơn vị; triển khai phân bổ tài chính, xây dựng tự chủ kế hoạch tài chính năm một cách công khai, tiết kiệm.

Hằng năm, Thanh tra tài chính và Kiểm toán nhà nước đến Trường làm công tác thanh tra, kiểm tra và đánh giá cao hoạt động tài chính của Nhà trường.

Các hoạt động NCKH và HTQT chưa đem lại nguồn thu cho Trường do đặc thù nghệ thuật. Trong năm học 2023 - 2024, dự kiến xây dựng và bổ sung các quy định khuyến khích cán bộ tìm được nguồn dự án đem lại nguồn thu cho Trường.

3. Danh hiệu khen thưởng Nhà trường

STT	Danh hiệu	Năm
Giai đoạn trước năm 2017		
1	Huân chương Lao động hạng Ba	Năm 1995
2	Huân chương Lao động hạng Hai	Năm 2000
3	Huân chương Lao động hạng Nhất	Năm 2005
4	Huân chương Độc lập hạng Ba	Năm 2010
5	Bằng khen của Thủ tướng Chính phủ	Năm 2013
6	Bằng khen của Bộ Văn hóa, Thể thao và Du lịch	Năm 2011, 2012, 2013, 2014, 2015, 2016.
7	Đảng ủy Nhà trường được công nhận đạt tiêu chuẩn Tổ chức cơ sở đảng trong sạch, vững mạnh.	Năm 2016
Giai đoạn 2017-2024		
1	Cờ Thi đua của Bộ VHTTDL năm 2017 cho tập thể đã hoàn thành xuất sắc nhiệm vụ công tác năm 2017. (QĐ 5294/QĐ-BVHTTDL ngày 28/12/2017).	Năm 2017
2	Được Bộ VHTTDL tặng danh hiệu tập thể lao động xuất sắc năm 2018. (QĐ 2068/QĐ-BVHTTDL ngày 28/12/2018).	Năm 2018
3	Cờ Thi đua của Bộ VHTTDL năm 2019 cho tập thể đã hoàn thành xuất sắc nhiệm vụ công tác năm 2019. (QĐ 4895/QĐ-BVHTTDL ngày 31/12/2019).	Năm 2019
4	Được Bộ VHTTDL tặng danh hiệu tập thể lao động xuất sắc năm 2020. (QĐ 4308/QĐ-BVHTTDL ngày 29/12/2020).	Năm 2020

5	Cờ Thi đua của Bộ VHTTDL năm 2021 cho tập thể đã hoàn thành xuất sắc nhiệm vụ công tác năm 2021. (QĐ 3566/QĐ-BVHTTDL ngày 30/12/2021).	Năm 2021
6	Cờ Thi đua của Bộ VHTTDL năm 2022 cho tập thể đã hoàn thành xuất sắc nhiệm vụ công tác năm 2022. (QĐ 3556/QĐ-BVHTTDL ngày 21/12/2022).	Năm 2022
7	Các danh hiệu của tổ chức đoàn thể	
	- Năm 2017-2018, Bằng khen của LĐLĐ TP Hà Nội, QĐ số: 867/QĐ-LĐLĐ, ngày 05/9/2018 - Năm 2018-2019, Bằng khen của LĐLĐ TP Hà Nội, QĐ số: 648/QĐ-LĐLĐ, ngày 30/9/2019 - Năm học 2019-2020, Cờ thi đua của LĐLĐ TP Hà Nội, - Năm học 2020-2021, Bằng khen của LĐLĐ TP Hà Nội, QĐ số: 684/QĐ-LĐLĐ, ngày 11/11/2021 - Năm học 2021-2022, Bằng khen của LĐLĐTP Hà Nội, QĐ số: 687/QĐ-LĐLĐ, ngày 19/10/2022 - Năm học 2022-2023, Bằng khen của LĐLĐTP Hà Nội, QĐ số: 1555/QĐ-LĐLĐ, ngày 6/9/2023	Năm 2018, 2019, 2020, 2021, 2022, 2023, 2024

4. Cơ cấu tổ chức của Nhà trường

4.1. Cấu trúc của Hội đồng trường

HĐT Trường ĐHSKĐAHN nhiệm kỳ 2020 - 2025, được công nhận theo Quyết định số 3326/QĐ-BVHTTDL ngày 11 tháng 11 năm 2020 của Bộ trưởng Bộ Văn hoá, Thể thao và Du lịch. HĐT Trường Đại học SKĐAHN nhiệm kỳ 2020 - 2025 gồm 15 thành viên, bao gồm: Bí thư Đảng ủy trường, Hiệu trưởng, Phó Hiệu trưởng, Chủ tịch Công đoàn trường, đại diện Ban Chấp hành Đoàn TNCS Hồ Chí Minh là người học; Đại diện giảng viên, viên chức và người lao động của một số khoa, phòng; đại diện của Bộ VHTTDL và các thành viên bên ngoài đang hoạt động trong lĩnh vực sân khấu, điện ảnh, truyền hình có liên quan đến chức năng, nhiệm vụ của Nhà trường.

Sau khi được thành lập, HĐT đã xây dựng quy chế tổ chức và hoạt động của HĐT, trong đó quy định rõ các ban chuyên môn, bao gồm: (i) Ban Kiểm soát, (ii) Ban chiến lược và phát triển có nhiệm vụ tư vấn, trợ giúp cho HĐT trong các lĩnh vực thuộc thẩm quyền.

4.2. Cơ cấu tổ chức của Nhà trường:

Được thể hiện ở sơ đồ sau:

SƠ ĐỒ CƠ CẤU TỔ CHỨC TRƯỜNG ĐẠI HỌC SÂN KHẤU - ĐIỆN ẢNH HÀ NỘI



(Nguồn: Khoa Nhiếp ảnh - Trường ĐHSKĐAHN)

II. BỐI CẢNH TRIỂN KHAI CÁC HOẠT ĐỘNG CỦA TRƯỜNG ĐẠI HỌC SÂN KHẤU – ĐIỆN ẢNH HÀ NỘI

1. Quy định pháp lý và mức độ ảnh hưởng đến Nhà trường

- Nghị quyết Hội nghị lần thứ 9, Ban Chấp hành Trung ương Đảng khóa XI (Nghị quyết số 33-NQ/TW ngày 09/6/2014) về xây dựng và phát triển văn hóa, con người Việt Nam đáp ứng yêu cầu phát triển bền vững đất nước.

- Kết luận số 76/KL/TW ngày 4/6/2020 của Bộ Chính trị về tiếp tục thực hiện Nghị quyết số 33-NQ/TW của Ban Chấp hành Trung ương Đảng khoá XI về xây dựng và phát triển văn hoá, con người Việt Nam đáp ứng yêu cầu phát triển bền vững đất nước.

- Nghị quyết số 44/NQ-CP ngày 09 tháng 06 năm 2014 của Chính phủ về việc ban hành chương trình hành động của Chính phủ thực hiện Nghị quyết số 29-NQ/TW ngày 04 tháng 11 năm 2013 Hội nghị lần thứ Tám Ban chấp hành Trung ương khóa XI về đổi mới căn bản, toàn diện giáo dục và đào tạo, đáp ứng yêu cầu công nghiệp hóa, hiện đại hóa trong điều kiện kinh tế thị trường định hướng xã hội chủ nghĩa và hội nhập quốc tế.

- Bài phát biểu của Tổng Bí thư Nguyễn Phú Trọng tại Hội nghị văn hoá toàn quốc ngày 24/11/2021.

- Nghị quyết số 09-NQ/TU ngày 22/2/2022 của Thành ủy về “Phát triển công nghiệp văn hóa trên địa bàn Thủ đô giai đoạn 2021-2025, định hướng đến năm 2030, tầm nhìn tới năm 2045”.

- Nghị quyết số 15/NQ-TW ngày 05/5/2022 của Bộ Chính trị về phương hướng, nhiệm vụ phát triển Thủ đô Hà Nội đến năm 2030, tầm nhìn đến năm 2045.

- Quyết định số 1755/QĐ-TTg của Thủ tướng Chính phủ: Phê duyệt Chiến lược phát triển các ngành công nghiệp văn hóa Việt Nam đến năm 2020, tầm nhìn đến năm 2030.

- Nghị quyết số 102/NQ-CP ngày 31 tháng 12 năm 2014 của Chính phủ về việc ban hành chương trình hành động của Chính phủ thực hiện Nghị quyết số 33-NQ/TW ngày 09 tháng 6 năm 2014 Hội nghị lần thứ 9 Ban chấp hành Trung ương khóa XI về xây dựng và phát triển văn hóa, con người Việt Nam đáp ứng yêu cầu phát triển bền vững đất nước.

- Quyết định số 1341/QĐ-TTg, ngày 8/7/2016 của Thủ tướng Chính phủ phê duyệt Đề án “Đào tạo tài năng trong lĩnh vực văn hóa nghệ thuật giai đoạn 2016 - 2025, tầm nhìn đến năm 2030”.

- Thông tư 54/2022/TT-BTC quy định về quản lý, sử dụng kinh phí chi thường xuyên từ ngân sách nhà nước để thực hiện các Đề án đào tạo, bồi dưỡng tài năng trong lĩnh vực văn hóa, nghệ thuật và thể dục thể thao do Bộ trưởng Bộ Tài chính ban hành.

- Công văn 2663/VPCP-KGVX năm 2021 về kiến nghị của Bộ Văn hóa, Thể thao và Du lịch về việc đào tạo đặc thù, chuyên sâu trong lĩnh vực văn hóa, nghệ thuật do Văn phòng Chính phủ ban hành.

- Thông tư số 09/2016/TT-BVHTTDL ngày 14/10/2016 của Bộ trưởng Bộ Văn hóa, Thể thao và Du lịch quy định về tổ chức thi, liên hoan văn nghệ quần chúng.

- Quyết định 210/QĐ-TTg ngày 28/2/2015 của Thủ tướng Chính phủ phê duyệt Chiến lược văn hóa đối ngoại của Việt Nam đến năm 2020 và tầm nhìn đến 2030.

- Quyết định số 1755/QĐ-TTg ngày 08 tháng 9 năm 2016 của Thủ tướng Chính phủ phê duyệt Chiến lược phát triển các ngành công nghiệp văn hóa Việt Nam đến năm 2020, tầm nhìn đến năm 2030.

- Quyết định số 3067/QĐ-BVHTTDL ngày 29/9/2011 của Bộ trưởng Bộ VH,TT&DL về “Quy hoạch phát triển nhân lực nhóm ngành văn hóa, thể thao giai đoạn 2011-2020”.

- Quyết định số 1909/QĐ-TTg ngày 12 tháng 11 năm 2021 của Thủ tướng Chính phủ phê duyệt Chiến lược phát triển văn hoá đến năm 2030.

- Quyết định số 2013/QĐ-TTg ngày 30/11/2021 của Thủ tướng Chính phủ phê duyệt Chiến lược ngoại giao văn hóa đến năm 2030.
- Quyết định số 2156/QĐ-TTg ngày 11/11/2013 của Thủ tướng Chính phủ phê duyệt "Chiến lược phát triển điện ảnh đến năm 2020, tầm nhìn đến năm 2030".
- Quyết định số 40/QĐ-TTg ngày 07/01/2016 của Thủ tướng Chính phủ về việc phê duyệt Chiến lược tổng thể hội nhập quốc tế đến năm 2020, tầm nhìn đến năm 2030.
- Quyết định số 569/QĐ-TTg ngày 11/5/2022 của Thủ tướng Chính phủ ban hành Chiến lược phát triển khoa học, công nghệ và đổi mới sáng tạo đến năm 2030.
- Quy hoạch mạng lưới cơ sở văn hoá và thể thao thời kỳ 2021- 2030, tầm nhìn 2045 được phê duyệt trong năm 2023-2024.
- Chương trình tổng thể về phát triển văn hóa Việt Nam giai đoạn 2023- 2025.
- Chương trình bảo tồn và phát huy bền vững giá trị di sản văn hóa Việt Nam giai đoạn 2021-2025.
- Đề án Đào tạo tài năng trong lĩnh vực văn hóa nghệ thuật giai đoạn 2016- 2025, tầm nhìn đến năm 2030.
- Đề án Đào tạo, bồi dưỡng nhân lực văn hóa nghệ thuật ở nước ngoài đến năm 2030.
- Đề án Xây dựng văn hóa ứng xử trong trường học giai đoạn 2018-2025.
- Chương trình Tăng cường giáo dục lý tưởng cách mạng, đạo đức, lối sống và khơi dậy khát vọng cống hiến cho thanh niên, thiếu niên, nhi đồng giai đoạn 2021-2030.

Các quy định của Nhà nước đã trực tiếp ảnh hưởng đến hoạt động của trường ĐHSKĐAHN trong giai đoạn vừa qua và Nhà trường đã có những thành công trong hoạt động đào tạo, thành công bước đầu trong nghiên cứu khoa học và phục vụ cộng đồng của Trường. Nhà trường đã tuân thủ nghiêm túc các quy định và thực hiện đúng những chủ trương, đường lối, chính sách của Đảng, Nhà nước và các cơ quan cấp trên. Đồng thời, Nhà trường đã xây dựng các quy định nội bộ phù hợp với những đặc thù của Nhà trường để đảm bảo các chủ trương, đường lối, chính sách của Đảng, Nhà nước và các cơ quan cấp trên được thực hiện một cách hiệu quả, có hiệu lực.

2. Những thách thức chính và kế hoạch khắc phục của Nhà trường

Bên cạnh các yếu tố ảnh hưởng đến chất lượng giáo dục đại học đó là: giảng viên, sinh viên; chương trình, giáo trình giảng dạy; phương pháp giảng dạy và hệ thống đánh giá học tập; cơ sở vật chất, trang thiết bị học tập; đội ngũ những người làm công tác quản lý và công tác hỗ trợ tại các đơn vị. Công tác NCKH và chuyển giao công nghệ; Những chính sách phục vụ cộng đồng, đáp ứng sự hài lòng của các bên liên quan, cơ hội tìm kiếm việc làm... Trường ĐHSKĐAHN còn phải đối mặt với những thách thức mới như vấn đề cạnh tranh trong giáo dục; nguồn tài chính đầu tư cho giáo dục và yêu cầu tự chủ trong khi cơ chế chính sách cho phép các trường thu hút nguồn tài chính từ bên ngoài chưa rõ ràng; khoa học công nghệ phát triển nhanh chóng làm xuất hiện các hàng hóa, dịch vụ mới, các phương thức kinh doanh mới, đòi hỏi khả năng thay đổi và thích ứng của Nhà trường trong nội dung, phương pháp giảng dạy và nghiên cứu.

Nhà trường thực hiện nghiêm túc các quy định về bảo đảm chất lượng giáo dục đồng thời rà soát chiến lược phát triển cũng như các giải pháp để bảo đảm thực hiện mục tiêu, kế hoạch đã đề ra.

THÁCH THỨC VÀ KẾ HOẠCH KHẮC PHỤC

Thách thức	Nguyên nhân chính	Giải pháp/ Kế hoạch khắc phục	Đơn vị phụ trách
1. Thể chế pháp lý chưa đồng bộ, gây khó khăn trong thực hiện tự chủ	- Các văn bản luật, dưới luật (Luật GDĐH, Luật Tài sản công, Luật Ngân sách, Luật Viên chức...) còn chồng chéo, thiếu thống nhất. - Cơ chế phân cấp, phân quyền chưa rõ.	- Kiến nghị sửa đổi, bổ sung văn bản pháp lý để đảm bảo đồng bộ. - Rà soát, điều chỉnh quy chế tổ chức và hoạt động của Trường. - Hoàn thiện Quy chế tổ chức và hoạt động của Hội đồng Trường.	Ban Giám hiệu; Phòng HCTH (bộ phận Tổ chức cán bộ; bộ phận Thanh tra – Pháp chế)
2. Quyền tự chủ chưa toàn diện, thiếu gắn kết trách nhiệm giải trình	- Thiếu cơ chế kiểm soát nội bộ. - Thiếu quy định rõ về trách nhiệm giải trình trong các hoạt động.	- Xây dựng hệ thống kiểm định – đảm bảo chất lượng nội bộ. - Thiết lập cơ chế công khai thông tin, báo cáo định kỳ các hoạt động.	Phòng Khảo thí & Đảm bảo chất lượng; Hội đồng Trường
3. Hạn chế về nguồn lực (giảng viên, cơ sở vật chất, tài chính)	- Chính sách đãi ngộ, thu hút nhân tài chưa hấp dẫn. - Tỷ lệ giảng viên có trình độ tiến sĩ còn thấp. - Cơ sở vật chất thiếu đồng bộ, nguồn tài chính hạn chế.	- Triển khai các đề án nâng cao trình độ giảng viên (trong/ngoài nước). - Đa dạng hóa nguồn thu, đẩy mạnh hợp tác doanh nghiệp, hợp tác quốc tế. - Tăng cường đầu tư cơ sở vật chất, phòng học studio-lab.	Ban Giám hiệu; Phòng HCTH; Phòng ĐTQLKH&HTQT.
4. Áp lực cạnh tranh và chuyển đổi số	- Cạnh tranh tuyển sinh ngày càng gay gắt. - Công nghệ thay đổi nhanh, yêu cầu đổi mới phương thức đào tạo, NCKH.	- Xây dựng các chương trình đào tạo mới, linh hoạt, gắn với nhu cầu thị trường. - Tăng cường ứng dụng công nghệ số trong dạy – học và nghiên cứu. - Phát triển hệ thống LMS, học liệu số, e-portfolio.	Ban Giám hiệu; Phòng ĐTQLKH&HTQT; các Khoa chuyên môn

3. Điểm mạnh, cơ hội và cách thức phát huy những lợi thế của Trường

*** Điểm mạnh**

- Trường ĐHSKĐAHN là trường đại học lớn nhất và có uy tín nhất của cả nước trong lĩnh vực đào tạo sân khấu, điện ảnh, truyền hình, với lịch sử trên 40 năm xây dựng và phát triển; có bề dày kinh nghiệm đào tạo các ngành nghệ thuật đặc thù; có điều kiện tiếp cận các tiến bộ mới về kĩ thuật và công nghệ được ứng dụng trong các ngành nghệ thuật biểu diễn, nghe nhìn. Nhà trường luôn mở rộng quan hệ hợp tác, liên kết trong và ngoài nước để đào tạo các tài năng nghệ thuật, các cán bộ chuyên môn cao cho ngành và cho xã hội.

- Sự đa dạng cơ cấu ngành nghề đào tạo, đặc biệt trong lĩnh vực sân khấu, điện ảnh, truyền hình đáp ứng yêu cầu và đòi hỏi của thực tiễn; tiếp cận nhanh với trình độ quốc tế, trong đó có công nghệ mới, nhưng vẫn giữ được bản sắc VHNT dân tộc và những nét đặc trưng riêng mang tính truyền thống của văn hóa các vùng, miền.

- Đội ngũ cán bộ quản lý có kinh nghiệm, tâm huyết với sự nghiệp đào tạo nghệ thuật; có chủ trương và chính sách nhất quán trong xây dựng đội ngũ gắn với đào tạo và nghiên cứu khoa học; gắn đào tạo với thực tế sáng tác; chú trọng, tạo điều kiện về mọi mặt cho cán bộ, giảng viên nâng cao trình độ chuyên môn.

- Đội ngũ cán bộ giảng dạy và nghiên cứu có trình độ cao, có nhiều kinh nghiệm trong đào tạo; đa dạng về ngành, chuyên ngành; có học hàm học vị hoặc tương đương của đào tạo nghệ thuật là nghệ sĩ Nhân dân, nghệ sĩ ưu tú đạt tỷ lệ tương đối cao. Trường còn là nơi quy tụ đông đảo các nghệ sĩ, các nhà khoa học, các nhà quản lý uy tín nhất của cả nước trong lĩnh vực sân khấu, điện ảnh, truyền hình cộng tác và đã tạo nên sự gắn bó tình nghĩa keo sơn trong nhiều năm, điều đó cho phép Trường ĐHSKĐAHN triển khai thuận lợi các chương trình nâng cao chất lượng đào tạo.

- Trường ĐHSKĐAHN có một môi trường tốt, không gian đủ rộng để áp dụng các phương pháp quản lý và tổ chức đào tạo mới. Không ỷ lại vào tính đặc thù, luôn thực hiện nghiêm túc các quy chế đào tạo đại học, sớm hoàn thiện hệ thống chương trình giáo trình và tài liệu tham khảo. Tập trung được nguồn lực cơ sở vật chất tạo điều kiện thực hiện tốt các dự án khoa học công nghệ, các đề tài nghiên cứu cấp quốc gia, cấp Bộ về lĩnh vực sân khấu, điện ảnh, truyền hình.

- ĐHSKĐAHN có truyền thống và kinh nghiệm trong HTQT. Trường hiện là thành viên chính thức của tổ chức CILECT (Hiệp hội các trường điện ảnh và truyền hình quốc tế) và ATEC (Trung tâm đào tạo sân khấu châu Á). Cả hai tổ chức quốc tế này, Trường ĐHSKĐAHN là cơ sở đào tạo duy nhất của Việt Nam là thành viên.

*** Cơ hội**

- Chủ trương của Đảng, chính sách của Nhà nước về đổi mới cơ bản toàn diện giáo dục đại học Việt Nam đã tạo cơ chế quản lý giáo dục, quá trình cải cách này theo xu hướng tạo cho các trường khả năng tự chủ, tự chịu trách nhiệm về tài chính và chất lượng đào tạo. Các chủ trương nâng cao trình độ đội ngũ cán bộ giảng viên, nâng cao chất lượng đào tạo các trường văn hóa nghệ thuật ...thông qua các đề án của Bộ Văn hóa, Thể thao và Du lịch đã được Thủ tướng Chính phủ phê duyệt.

- Sự phát triển của xã hội đòi hỏi nguồn nhân lực chất lượng cao trong các lĩnh vực sân khấu, điện ảnh, truyền hình... làm tăng nhu cầu đào tạo của Trường.

- Xu thế tăng cường hội nhập và hợp tác quốc tế tạo thời cơ cho Trường ĐHSKĐAHN thực hiện các chương trình liên kết quốc tế trong đào tạo và nghiên cứu khoa học, tạo động lực thu hút cán bộ có trình độ tham gia.

- Những đổi mới về chính sách của Nhà nước và cơ chế tăng tính tự chủ đại học, tạo cơ hội tăng các nguồn thu hợp pháp và tăng cường các nguồn đầu tư.

- Việc hình thành hệ thống kiểm soát và kiểm định chất lượng từ bên trong và bên ngoài tạo cơ hội cho Trường ĐHSKĐAHN được minh bạch trong phát triển.

- Nằm trên địa bàn Hà Nội có truyền thống văn hiến; là thủ đô của cả nước giàu tiềm năng...; hoàn toàn phù hợp cho sự phát triển mạnh mẽ của các ngành nghệ thuật trong các lĩnh vực sân khấu, điện ảnh, truyền hình...

- Trường ĐHSKĐAHN luôn nhận được sự quan tâm chỉ đạo sâu sắc của Ban cán sự Đảng bộ Bộ VHTTDL và Đảng uỷ Khối các trường Đại học, Cao đẳng Hà Nội.

*** Cách thức phát huy những lợi thế của Trường**

Trong Chiến lược phát triển Trường giai đoạn 2021 - 2026, tầm nhìn đến năm 2030 (Quyết định số 1121/QĐ - SKĐAHN ngày 22/11/2021) đã chỉ rõ hệ thống các giải pháp (mục tiêu, nội dung, kết quả dự kiến, nguồn lực thực hiện) để phát huy những lợi thế của Trường. Đó là các giải pháp tập trung phát triển đào tạo, phát triển chương trình, giáo trình, học liệu; phát triển đội ngũ cán bộ quản lý, giảng viên, nghiên cứu viên; phát triển cơ sở vật chất kỹ thuật; nghiên cứu và ứng dụng khoa học công nghệ; công tác học sinh sinh viên; công tác bảo đảm chất lượng giáo dục.

III. CƠ SỞ DỮ LIỆU KIỂM ĐỊNH CHẤT LƯỢNG GIÁO DỤC (Xem phụ lục)

PHẦN II. TỰ ĐÁNH GIÁ CỦA TRƯỜNG

Tiêu chuẩn 1: Tầm nhìn, sứ mạng và văn hóa

Tiêu chí 1.1. Lãnh đạo cơ sở giáo dục đảm bảo tầm nhìn và sứ mạng của cơ sở giáo dục đáp ứng được nhu cầu và sự hài lòng của các bên liên quan.

Sứ mạng, tầm nhìn của ĐH SKĐAHN được ban hành lần đầu tiên vào năm 2016 với nội dung như sau:

Sứ mạng: Trường ĐHSKĐAHN có sứ mạng đào tạo nguồn nhân lực chất lượng cao, bồi dưỡng nhân tài trong các lĩnh vực sân khấu, điện ảnh, nhiếp ảnh, múa, thiết kế mỹ thuật và truyền hình, góp phần xây dựng nền văn hóa Việt Nam và thực hiện thành công các mục tiêu về hội nhập quốc tế.

Tầm nhìn: Trường ĐHSKĐAHN sẽ là một trường đại học nghệ thuật trọng điểm hàng đầu của Việt Nam; trung tâm đào tạo và nghiên cứu chuyên sâu các ngành trong lĩnh vực sân khấu, điện ảnh, nhiếp ảnh, múa, thiết kế mỹ thuật và truyền hình. Tiến tới trở thành một trong các trường đào tạo sân khấu – điện ảnh hàng đầu trong khối ASEAN. **[H1.01.01.01]**.

Trong quá trình xây dựng và phát triển, để đáp ứng yêu cầu trong giai đoạn mới, năm 2022, Nhà trường đã lấy ý kiến phản hồi của các bên liên quan việc thực hiện sứ mạng, tầm nhìn của Trường trong giai đoạn 2017-2021. Trong đó, sứ mạng và tầm nhìn của Nhà trường trong giai đoạn mới như sau:

Sứ mạng: Trường ĐHSKĐAHN có sứ mạng đào tạo, bồi dưỡng nhân tài trong lĩnh vực sân khấu, điện ảnh, truyền hình, nhiếp ảnh, múa, thiết kế mỹ thuật và công nghệ điện ảnh truyền hình; thực hiện nghiên cứu khoa học và ứng dụng trong lĩnh vực văn hóa - nghệ thuật; quan tâm, thúc đẩy các hoạt động kết nối và phục vụ cộng đồng; phát huy tinh thần, bản sắc văn hóa Việt nam trong hội nhập quốc tế.

Tầm nhìn: Trường ĐHSKĐAHN sẽ là một trường đại học nghệ thuật trọng điểm hàng đầu của Việt Nam; trung tâm đào tạo và nghiên cứu chuyên sâu các ngành trong lĩnh vực sân khấu, điện ảnh, truyền hình, nhiếp ảnh, múa, thiết kế mỹ thuật và công nghệ điện ảnh truyền hình. Tiến tới trở thành một trong các trường đào tạo sân khấu - điện ảnh hàng đầu trong khu vực châu Á” **[H1.01.01.02]**.

Sứ mạng của Trường được xác định trong Kế hoạch Chiến lược phát triển trường ĐHSKĐAHN giai đoạn 2013 – 2020 và tầm nhìn 2030 và được Bộ Văn hóa, Thể thao và Du lịch phê duyệt. Sứ mạng của Nhà trường có sự tương thích và gắn kết chặt chẽ với Chiến lược Phát triển văn hóa đến năm 2030 (Quyết định số 1909/QĐ-TTg ngày 12/11/2021) nhằm thực hiện mục tiêu phát triển văn hóa đến năm 2020 và định hướng phát triển các chuyên ngành văn hóa, nghệ thuật; sứ mạng của Nhà trường trực tiếp góp phần thực hiện Quyết định số 958/QĐ-TTg ngày 24/6/2010 của Thủ tướng Chính phủ phê duyệt "Đề án xây dựng đội ngũ trí thức ngành Văn hóa, Thể thao và Du lịch đến năm 2020" và Đề án "Đào tạo, bồi dưỡng cán bộ, giảng viên trình độ cao trong lĩnh vực văn hóa nghệ thuật, giai đoạn 2011-2020" (Quyết định số 808/QĐ-TTg ngày 30/5/2011). Bên cạnh đó, sứ mạng của Nhà trường cũng hướng tới mục tiêu là một trong những cơ sở đào tạo trọng điểm chất lượng cao, đáp ứng yêu cầu phát triển sự nghiệp văn hóa trong bối cảnh công nghiệp hóa, hiện đại hóa và hội nhập quốc tế ngày càng sâu, rộng; là một trong những cơ sở đào tạo ngang tầm các trường tiên tiến trong khu vực trên lĩnh vực Sân khấu - Điện ảnh (Quyết định số 1243/QĐ-TTg ngày

25/7/2011 về việc phê duyệt Đề án "Đổi mới và nâng cao chất lượng đào tạo của các trường văn hóa nghệ thuật giai đoạn 2011-2020"). **[H1.01.01.03].**

Quá trình xây dựng sứ mạng, tầm nhìn được thực hiện theo quy trình gồm các bước như sau:

- Thành lập Ban soạn thảo **[H1.01.01.04]**

- Xin ý kiến Tập thể lãnh đạo, Đảng ủy, HĐT về rà soát sứ mạng, tầm nhìn. Tổ chức lấy ý kiến góp ý của các bên liên quan. Hoàn thiện và ban hành: Bản dự thảo được trình Đảng ủy, HĐT thông qua và ban hành chính thức **[H1.01.01.05].**

Năm 2022, Nhà trường triển khai hoạt động rà soát, điều chỉnh sứ mạng, tầm nhìn trên cơ sở kết quả lấy kiến từ các bên liên quan trong và ngoài trường thông qua hội nghị cán bộ chủ chốt, hội thảo lấy ý kiến các bên liên quan và gửi dự thảo chiến lược tới các đơn vị trong trường. Ý kiến của các bên liên quan được ban soạn thảo chiến lược tổng hợp, phân tích và báo cáo. **[H1.01.01.06].**

Nhà trường đã chú trọng công tác tuyên truyền, phổ biến nội dung tầm nhìn, sứ mạng đến các bên liên quan trong và ngoài Trường thông qua việc công khai trên cổng thông tin điện tử của Trường, pano đặt trong khuôn viên, brochure, tờ rơi quảng cáo trong các dịp tư vấn tuyển sinh, hội nghị hội thảo, tuần sinh hoạt công dân đầu khóa, giữa khóa, sổ tay SV, bài viết trên Tạp chí Nghiên cứu Sân khấu và Điện ảnh **[H1.01.01.07].** Tầm nhìn, sứ mạng được cụ thể hóa trong chiến lược phát triển, kế hoạch trung hạn và ngắn hạn của Nhà trường cũng như các đơn vị trực thuộc **[H1.01.01.08]**

Những thay đổi trong tầm nhìn, sứ mạng của Trường giai đoạn 2021-2026, tầm nhìn 2030 so với nội dung tuyên bố trong giai đoạn 2017-2021.

Thành tố	Giai đoạn 2017–2021	Giai đoạn 2021–2026, tầm nhìn 2030	Thay đổi/Điểm mới	Nguồn lực đảm bảo & cách thức quản trị (dự kiến)
Sứ mạng	Đào tạo nguồn nhân lực chất lượng cao, bồi dưỡng nhân tài trong các lĩnh vực sân khấu, điện ảnh, nhiếp ảnh, múa, thiết kế mỹ thuật và truyền hình; góp phần xây dựng nền văn hóa Việt Nam và hội nhập quốc tế.	Đào tạo, bồi dưỡng nhân tài trong các lĩnh vực sân khấu, điện ảnh, truyền hình, nhiếp ảnh, múa, thiết kế mỹ thuật và công nghệ điện ảnh – truyền hình; thực hiện nghiên cứu khoa học & ứng dụng văn hóa – nghệ thuật; thúc đẩy kết nối và phục vụ cộng đồng; phát huy tinh	- Bổ sung lĩnh vực công nghệ điện ảnh – truyền hình. - Bổ sung nhiệm vụ nghiên cứu khoa học & ứng dụng. - Bổ sung nhiệm vụ phục vụ cộng đồng. - Thay đổi cách diễn đạt về hội nhập quốc tế.	- Phát triển đội ngũ theo chuẩn quốc tế (tiền sĩ, GS/PGS, nghệ sĩ đầu ngành). - Bồi dưỡng theo vị trí việc làm, áp dụng chuẩn nghề nghiệp giảng viên theo Luật Nhà giáo. - Luân chuyển, bồi dưỡng cán bộ quản lý kế cận.

		thần, bản sắc văn hóa Việt Nam trong hội nhập quốc tế.		
Tầm nhìn	Trở thành trường đại học nghệ thuật trọng điểm hàng đầu Việt Nam; trung tâm đào tạo và nghiên cứu chuyên sâu về sân khấu, điện ảnh, nhiếp ảnh, múa, thiết kế mỹ thuật, truyền hình. Tiến tới top đầu ASEAN.	Trở thành trường đại học nghệ thuật trọng điểm hàng đầu Việt Nam; trung tâm đào tạo và nghiên cứu chuyên sâu về sân khấu, điện ảnh, truyền hình, nhiếp ảnh, múa, thiết kế mỹ thuật, công nghệ điện ảnh – truyền hình. Tiến tới top đầu khu vực châu Á.	- Thêm lĩnh vực công nghệ điện ảnh – truyền hình. - Nâng tầm khu vực (ASEAN → châu Á).	- Tăng quyền tự chủ tài chính theo Nghị định 60/2021/NĐ-CP, Nghị định 111/2025/NĐ-CP. - Đa dạng hóa nguồn thu: liên kết đào tạo, sản xuất nghệ thuật, dịch vụ sáng tạo, khai thác tài sản công theo Nghị định 186/2025/NĐ-CP. - Huy động đầu tư xã hội hóa (doanh nghiệp, tổ chức quốc tế).
Mục tiêu phát triển	Đến 2020 trở thành trường trọng điểm quốc gia về đào tạo sân khấu, điện ảnh – truyền hình.	Đến 2025, tầm nhìn 2035 trở thành trường trọng điểm quốc gia về đào tạo sân khấu, điện ảnh – truyền hình.	- Cập nhật mốc thời gian mới 2025–2035. - Tăng cường hội nhập quốc tế, chuẩn hóa chương trình, đội ngũ, CSVC.	- Đầu tư đồng bộ, hiện đại (trung hạn 2026–2030). - Phát triển hạ tầng số, HEMIS, e-portfolio, kết nối Cơ sở dữ liệu quốc gia về GDĐH. - Đẩy mạnh NCKH, đổi mới sáng tạo, hợp tác quốc tế.
Cơ cấu tổ chức & quản trị	9 khoa, 4 phòng, 3 trung tâm; mô hình truyền thống.	Tái cấu trúc: bổ sung thông tin về Khoa Nghệ thuật số, Trung tâm Đảm bảo chất lượng; áp dụng quản trị số hóa.	- Bổ sung đơn vị mới. - Chuyển đổi mô hình quản trị số. - Gắn trách nhiệm giải trình.	- Tổ chức tinh gọn – tự chủ – số hóa. - Nâng cao vai trò lãnh đạo Nhà trường theo Nghị quyết 71-NQ/TW. - Thiết lập KPI, chuẩn hóa quy chế, minh bạch dữ liệu (dashboard quản trị).

Nguồn lực và quản trị thực hiện sứ mạng

Sứ mạng (theo QĐ 1121/QĐ-SKĐAHN ngày 22/11/2021)

Trường ĐHSKĐAHN có sứ mạng đào tạo, bồi dưỡng nhân tài trong lĩnh vực sân khấu, điện ảnh, truyền hình, nhiếp ảnh, múa, thiết kế mỹ thuật và công nghệ điện ảnh - truyền hình; thực hiện nghiên cứu khoa học và ứng dụng trong lĩnh vực văn hóa - nghệ thuật; quan tâm, thúc đẩy các hoạt động kết nối và phục vụ cộng đồng; phát huy tinh thần, bản sắc văn hóa Việt Nam trong hội nhập quốc tế.

i. nguồn lực đảm bảo

Nhóm nguồn lực	Nội dung cụ thể	Ghi chú
Nhân lực	- Tuyển dụng và phát triển đội ngũ giảng viên có học vị cao, nghệ sĩ - chuyên gia đầu ngành trong sân khấu, điện ảnh, truyền hình. - Đào tạo nâng cao trình độ (thạc sĩ, tiến sĩ, bồi dưỡng quốc tế).	Gắn với tiêu chí 6.1–6.7
Tài chính	- Tăng đầu tư ngân sách Nhà nước cho hoạt động NCKH, hợp tác quốc tế, số hóa học liệu. - Huy động nguồn lực xã hội hóa (hợp tác doanh nghiệp điện ảnh, sân khấu, quỹ văn hóa...).	Kế hoạch tài chính 7.1–7.2
Cơ sở vật chất & công nghệ	- Xây dựng trường quay, phòng dựng hậu kỳ, studio ảo, hệ thống máy quay, âm thanh, ánh sáng chuẩn quốc tế. - Đầu tư hạ tầng CNTT, hệ thống LMS, thư viện số, kho tư liệu điện ảnh.	Tiêu chí 7.3–7.4
Quan hệ đối ngoại	- Ký kết hợp tác với các trường quốc tế [các trường đào tạo Sân khấu châu Á (ATEC) tại Úc, Hàn Quốc, Trung Quốc, Nhật, Singapore, Hoa Kỳ... tham gia hội nghị CILECT và tham gia các hội nghị, trao đổi tại Nhật Bản, Hàn Quốc, Áo, Trung Quốc, Rumani...]. - Tổ chức chương trình trao đổi nghệ sĩ, học giả, sinh viên.	Tiêu chí 8.1–8.4

ii. cách thức quản trị thực hiện sứ mạng

Cách thức quản trị	Mô tả triển khai
Chiến lược – kế hoạch hóa	- Rà soát, điều chỉnh Chiến lược phát triển 2021–2026, tầm nhìn 2035 định kỳ 3 năm/lần.

	- Giao chỉ tiêu cụ thể về đào tạo, NCKH, phục vụ cộng đồng cho từng đơn vị.
Quản trị theo chuẩn đại học hiện đại	- Phân định rõ chức năng giữa Đảng ủy, Hội đồng trường, Ban Giám hiệu, Hội đồng KH&ĐT. - Thực hiện cơ chế tự chủ gắn với trách nhiệm giải trình.
Giám sát và ĐBCL nội bộ	- Xây dựng bộ chỉ số đánh giá hiệu quả thực hiện sứ mạng (KPIs). - Định kỳ khảo sát mức độ hài lòng của sinh viên, giảng viên, cựu SV và đối tác.
Truyền thông – thương hiệu	- Công bố rộng rãi sứ mạng, tầm nhìn, giá trị cốt lõi trên các nền tảng số. - Xây dựng hình ảnh Trường như trung tâm văn hóa – sáng tạo tiêu biểu quốc gia.

Tự đánh giá tiêu chí đạt mức: 5/7

Tiêu chí 1.2. Lãnh đạo cơ sở giáo dục thúc đẩy các giá trị văn hoá phù hợp với tầm nhìn và sứ mạng của cơ sở giáo dục.

Năm 2016, giá trị cốt lõi được Nhà trường xác định trong công bố “Sứ mạng, tầm nhìn, mục tiêu chiến lược, giá trị cốt lõi và khẩu hiệu của Trường ĐHSKĐAHN”, đó là:

- Đa dạng hóa loại hình đào tạo
- Hợp tác để phát triển
- Sáng tạo và tự do học thuật
- Khuyến khích đam mê
- Đoàn kết
- Ảnh hưởng tích cực
- Hội nhập
- Năng động. **[H1.01.01.01DC]**

Nội dung giá trị cốt lõi là các giá trị truyền thống được vun đắp suốt chiều dài lịch sử hơn 40 năm xây dựng và phát triển của Nhà trường, được các thế hệ cán bộ, giảng viên và SV gìn giữ và phát triển, hướng tới thực hiện sứ mạng và tầm nhìn của Nhà trường.

Năm 2013, Nhà trường triển khai xây dựng Đề án phát triển trường Đại học Sân khấu - Điện ảnh giai đoạn 2014 - 2020 và tầm nhìn 2030 và được Bộ Văn hóa, Thể thao và Du lịch phê duyệt **[H1.01.02.01]**. Giá trị cốt lõi cũng là giá trị văn hóa của Trường đã được toàn thể cán bộ, giảng viên ở các khoa, phòng, ban nhất trí cao trong quá trình góp ý xây dựng dự thảo, được toàn thể cán bộ, giảng viên, sinh viên cam kết thực hiện. Năm 2017, Nhà trường chủ trương rà soát các nguồn lực để thực hiện tốt nội dung tuyên bố trong sứ mạng. Do đó, Nhà trường đã tiến hành xin góp ý của các bên liên quan về sứ mạng của Nhà trường. **[H1.01.02.02]**.

Nội dung giá trị cốt lõi được công bố trên website của Trường tại địa chỉ: <http://skda.edu.vn>. Đặc biệt, để nâng cao ý thức trách nhiệm cũng như thường xuyên nhắc nhở việc nâng cao ý thức trách nhiệm của từng cá nhân, Nhà trường đã đẩy mạnh việc tuyên truyền trực quan qua hệ thống biển bảng pano trong khuôn viên Nhà trường. Năm 2022, trong

đợt rà soát định kỳ sứ mạng, tầm nhìn của Nhà trường, giá trị cốt lõi của Trường được các bên liên quan đồng tình cao, Nhà trường giữ nguyên nội dung giá trị cốt lõi và yêu cầu các đơn vị lưu ý lồng ghép giá trị văn hóa vào trong các chương trình hành động để giữ gìn bản sắc, văn hóa và thương hiệu của Nhà trường **[H1.01.01.07DC], [H1.01.02.03]**

Hàng năm, Nhà trường đã tổ chức các hoạt động như: Lễ kỷ niệm ngày thành lập Trường 17/12; Lễ kỷ niệm ngày Nhà giáo Việt Nam 20/11; các hoạt động chào mừng ngày thành lập Đoàn Thanh niên Cộng sản Hồ Chí Minh 26/3, ngày phụ nữ Việt Nam 20/10; các cuộc thi, hoạt động văn hóa, văn nghệ, thể dục thể thao cho viên chức, người lao động và người học;... nhằm giáo dục truyền thống và phát huy giá trị văn hóa của Nhà trường, tạo sự kết nối giữa viên chức, người lao động, người học với Nhà trường nhờ đó xây dựng, vun đắp tinh thần đoàn kết một lòng, hướng tới thực hiện các sứ mạng, tầm nhìn và mục tiêu đề ra. **[H1.01.02.04].**

Lãnh đạo Trường ĐHSKĐAHN thúc đẩy các giá trị văn hoá phù hợp với tầm nhìn và sứ mạng của Nhà trường.

Giá trị cốt lõi	Ý nghĩa / Mô tả	Hoạt động lãnh đạo thúc đẩy	Minh chứng	Đơn vị phụ trách
Đa dạng hóa loại hình đào tạo	Mở rộng các hình thức đào tạo: chính quy, vừa làm vừa học, đào tạo ngắn hạn, hợp tác quốc tế	- Ban hành đề án mở các loại hình đào tạo mới - Hợp tác liên kết đào tạo với các cơ sở trong/ngoài nước	- Đề án mở ngành, quyết định cho phép mở hệ đào tạo mới - Biên bản ký kết hợp tác đào tạo	Phòng ĐTQLKH&HTQT
Hợp tác để phát triển	Tăng cường kết nối các bên trong và ngoài nước để nâng cao chất lượng	- Lãnh đạo ký kết hợp tác chiến lược với trường, viện, hãng phim, tổ chức văn hóa - Tổ chức diễn đàn, hội thảo quốc tế	- Biên bản MOU, báo cáo hoạt động hợp tác - Ảnh, tin bài truyền thông	Phòng HCTH, Ban Giám hiệu
Sáng tạo và tự do học thuật	Khuyến khích GV-SV đề xuất ý tưởng, nghiên cứu, thử nghiệm nghệ thuật mới	- Duy trì các cuộc thi tài năng sinh viên - Cấp kinh phí các cuộc thi tài năng sinh viên; hỗ trợ sinh viên tham gia các Liên hoan nghệ	- Quyết định về thi tài năng sinh viên; - Hồ sơ kinh phí	Viên SK-ĐA, Đoàn Thanh niên

		thuật chuyên môn		
Khuyến khích đam mê	Tạo môi trường truyền cảm hứng, giúp SV và GV theo đuổi đam mê nghệ thuật	- Vinh danh sinh viên xuất sắc - Khen thưởng giảng viên sáng tạo	- Quyết định khen thưởng, ảnh lễ tuyên dương - Bài phỏng vấn truyền cảm hứng	Phòng CTHSSV
Đoàn kết	Xây dựng văn hóa hợp tác, sẻ chia, hỗ trợ giữa các đơn vị	- Tổ chức hoạt động team-building, giao lưu liên khoa, giao ban định kỳ - Phát huy văn hóa phản hồi tích cực	- Kế hoạch hoạt động ngoại khóa - Biên bản giao ban, ảnh hoạt động	Công đoàn, Phòng HCTH
Ảnh hưởng tích cực	Đóng góp giá trị cho cộng đồng và xã hội thông qua hoạt động nghệ thuật	- Tổ chức biểu diễn nghệ thuật vì cộng đồng - Tham gia chương trình nghệ thuật quốc gia	- Báo cáo hoạt động phục vụ cộng đồng - Giấy khen từ địa phương	Các khoa chuyên môn
Hội nhập	Đưa nhà trường hòa vào dòng chảy giáo dục nghệ thuật quốc tế	- Tăng cường mời chuyên gia nước ngoài giảng dạy - Tham gia các hoạt động của CILECT	- Hồ sơ giảng viên thỉnh giảng quốc tế - Giấy mời, giấy chứng nhận hội thảo	Phòng ĐT, QLKH&HTQT
Năng động	Chủ động thích ứng, đổi mới sáng tạo trong môi trường biến động	- Thúc đẩy chuyển đổi số, đổi mới quản trị - Khuyến khích GV-SV học tập suốt đời	- Kế hoạch chuyển đổi số, báo cáo tập huấn - Hệ thống học liệu số	Phòng KT&ĐBCLGD, Phòng ĐT, QLKH&HTQT

Tự đánh giá tiêu chí đạt mức: 5/7

Tiêu chí 1.3. Tầm nhìn, sứ mạng và văn hoá của cơ sở giáo dục được phổ biến, quán triệt và giải thích rõ ràng để thực hiện.

Sứ mạng, tầm nhìn, giá trị cốt lõi luôn đóng một vai trò quan trọng, là kim chỉ nam trong việc triển khai thực hiện các hoạt động của Nhà trường. Do đó, Nhà trường luôn chú trọng công tác tuyên truyền, phổ biến, thường xuyên nhắc nhở để sứ mạng, tầm nhìn, giá trị cốt lõi được thấm nhuần trong mỗi viên chức, người lao động, người học [H1.01.03.01]. Những hình thức tuyên truyền, phổ biến được Nhà trường áp dụng cũng rất đa dạng, phong phú như:

- Đăng tải nội dung sứ mạng, tầm nhìn, giá trị cốt lõi trên Cổng thông tin điện tử (website) của Nhà trường: <http://skda.edu.vn/>.

- Tuyên bố, nhắc nhở tại các cuộc họp và hội nghị của Nhà trường [H1.01.03.02].

- Lồng ghép trong hoạt động đào tạo, bồi dưỡng cho viên chức, người lao động và người học; trong các buổi sinh hoạt công dân, sinh hoạt lớp của SV [H1.01.03.03].

Việc gìn giữ, phát huy các giá trị văn hóa, thương hiệu của Nhà trường luôn được quan tâm và xây dựng thành một chương trình công tác trong kế hoạch hoạt động hằng năm của Nhà trường [H1.01.03.02DC], [H1.01.03.03DC]. Tầm nhìn, sứ mạng, văn hóa của Nhà trường được quán triệt và giải thích rõ ràng cho các bên liên quan để thực hiện.

KẾ HOẠCH HÀNH ĐỘNG THỰC HIỆN SỨ MẠNG, TẦM NHÌN VÀ GIÁ TRỊ CỐT LÕI CỦA TRƯỜNG ĐẠI HỌC SÂN KHÁU – ĐIỆN ẢNH HÀ NỘI

Mục tiêu chiến lược	Kế hoạch hành động	Gắn với giá trị cốt lõi	Đơn vị chủ trì
Phát triển chương trình đào tạo chất lượng cao, đa dạng	- Rà soát, cập nhật chương trình đào tạo hiện có. - Mở mới các ngành/chuyên ngành liên ngành: kỹ xảo điện ảnh, công nghệ âm thanh – ánh sáng, đạo diễn phim hoạt hình số. - Phát triển các khóa ngắn hạn, trực tuyến, bồi dưỡng nghề.	Đa dạng hóa loại hình đào tạo – Năng động	Phòng Đào tạo, các Khoa chuyên môn
Tăng cường hợp tác quốc tế, nâng cao vị thế học thuật	- Ký kết hợp tác với các trường nghệ thuật quốc tế. - Tổ chức chương trình trao đổi sinh viên, giảng viên, nghệ sĩ quốc tế. - Tham gia các mạng lưới quốc tế như CILECT, ATEC.	Hội nhập – Hợp tác để phát triển	Phòng HTQT, các Khoa
Thúc đẩy sáng tạo và tự do học thuật	- Xây dựng cơ chế bảo đảm quyền tự do	Sáng tạo và tự do học thuật – Khuyến khích	Phòng QLKH, Phòng CTSV

	học thuật, khuyến khích thử nghiệm, đổi mới sáng tạo. - Tổ chức liên hoan, trại sáng tác, workshop đa ngành. - Thành lập Quỹ hỗ trợ sáng tạo trẻ.	đam mê	
Xây dựng đội ngũ nhân lực chất lượng cao	- Đào tạo nâng cao trình độ giảng viên (thạc sĩ, tiến sĩ, đào tạo quốc tế). - Thu hút nghệ sĩ, chuyên gia đầu ngành tham gia giảng dạy. - Xây dựng chính sách đãi ngộ, khích lệ đam mê nghề nghiệp.	Khuyến khích đam mê – Đoàn kết	Phòng HCTH
Tăng cường cơ sở vật chất – công nghệ hiện đại	- Xây dựng trường quay, studio hậu kỳ, hệ thống ánh sáng âm thanh chuẩn quốc tế. - Đầu tư hạ tầng CNTT, thư viện số, nền tảng học tập trực tuyến.	Năng động – Hội nhập	Phòng HCTH
Phát triển hệ sinh thái văn hóa nghệ thuật gắn với cộng đồng	- Tổ chức lưu diễn, phục vụ cộng đồng tại vùng sâu vùng xa. - Phối hợp tổ chức các liên hoan, lễ hội nghệ thuật, hoạt động xã hội vì cộng đồng. - Xây dựng chương trình nghệ thuật định kỳ phục vụ công chúng.	Ảnh hưởng tích cực – Đoàn kết	Phòng CTSV, các Khoa
Tăng cường truyền thông – thương hiệu	- Xây dựng bộ nhận diện thương hiệu mới. - Phát triển các nền tảng truyền thông số đa ngữ. - Công bố công khai đầy đủ thông tin theo quy định.	Ảnh hưởng tích cực – Hội nhập	Phòng Truyền thông

Tự đánh giá tiêu chí đạt mức: 5/7

Tiêu chí 1.4. Tầm nhìn, sứ mạng và văn hoá của cơ sở giáo dục được rà soát để đáp ứng nhu cầu và sự hài lòng của các bên liên quan.

Năm 2015, Bộ Văn hóa, Thể thao và Du lịch đã phê duyệt Đề án xây dựng Trường ĐHKĐAHN trở thành trường trọng điểm quốc gia, năm 2016, Bộ đã phê duyệt Đề án phát triển Trường giai đoạn 2014 - 2020, trong đó với nội dung tầm nhìn: “Phấn đấu trở thành một trong các trường đào tạo sân khấu - điện ảnh hàng đầu trong khối ASEAN, mang tên Học viện Sân khấu - Điện ảnh Quốc gia Việt Nam”, Nhà trường đã được Bộ Văn hóa, Thể thao và Du lịch quan tâm, đầu tư trong công tác đào tạo và được giao nhiệm vụ thực hiện các nội dung trong Đề án "Đào tạo tài năng trong lĩnh vực văn hóa nghệ thuật giai đoạn 2016 - 2025, tầm nhìn đến năm 2030". [H1.01.04.01]. Khi Sứ mạng và Tầm nhìn có sự thay đổi, Trường đã chủ động xây dựng kế hoạch để điều chỉnh Kế hoạch chiến lược với mục tiêu điều chỉnh, xác định những giải pháp phù hợp cho từng lĩnh vực hoạt động để đạt được tầm nhìn và thực hiện sứ mạng mới. Kết quả rà soát và đề xuất điều chỉnh sứ mạng, tầm nhìn, giá trị cốt lõi được báo cáo Đảng ủy, HĐT và đã được Đảng ủy, HĐT nhất trí thông qua [H1.01.04.02].

Thực hiện chỉ đạo của Đảng ủy, HĐT và Ban Giám hiệu, Ban soạn thảo Chiến lược đã nghiên cứu, xây dựng dự thảo sứ mạng, tầm nhìn và giá trị cốt lõi của Nhà trường và tiến hành lấy ý kiến đơn vị, cá nhân trong trường và các bên liên quan. [H1.01.01.06 DC]. Trên cơ sở góp ý của các đơn vị, cá nhân trong trường và các bên liên quan, Ban soạn thảo Chiến lược đã tiến hành tổng hợp ý kiến và nghiên cứu, tiếp thu các ý kiến đóng góp [H1.01.02.03DC]. Sau khi tiếp thu các ý kiến và thực hiện điều chỉnh, Ban soạn thảo tiếp tục xin ý kiến Đảng ủy, HĐT để hoàn thiện dự thảo và ban hành [H1.01.04.03]. Sau khi ban hành Chiến lược phát triển Trường giai đoạn 2021-2026 và tầm nhìn đến năm 2030, Nhà trường đã công bố sứ mạng, tầm nhìn, giá trị cốt lõi tới toàn thể viên chức, người lao động, người học và các bên liên quan. Nội dung tầm nhìn, sứ mạng và giá trị cốt lõi rà soát, điều chỉnh được thể hiện chính thức trong Quyết định của Trường ĐHKĐAHN.

Việc rà soát, cập nhật lại tầm nhìn, sứ mạng, tầm nhìn, giá trị cốt lõi của Nhà trường trong giai đoạn phát triển mới, phù hợp với các nguồn lực đang có, đáp ứng được kỳ vọng của các bên liên quan, phù hợp với Luật GDĐH hiện hành và Chiến lược phát triển kinh tế - xã hội của Thành phố Hà Nội đến năm 2030 tầm nhìn 2040 [H1.01.04.04].

Tự đánh giá tiêu chí đạt mức: 5/7

Tiêu chí 1.5. Tầm nhìn, sứ mạng và văn hoá của cơ sở giáo dục cũng như quá trình xây dựng và phát triển chúng được cải tiến để đáp ứng nhu cầu và sự hài lòng của các bên liên quan.

Để đảm bảo việc phát triển sứ mạng, tầm nhìn, giá trị cốt lõi phù hợp với giai đoạn phát triển, năm 2021, Nhà trường đã thành lập Ban soạn thảo Chiến lược phát triển Trường nhằm xây dựng Chiến lược phát triển Trường giai đoạn 2021-2026, tầm nhìn đến năm 2030 và rà soát, điều chỉnh sứ mạng, tầm nhìn, giá trị cốt lõi phù hợp với bối cảnh mới [H1.01.05.01]; [H1.01.05.02]; [H1.01.05.03].

Quá trình xây dựng Chiến lược phát triển Trường giai đoạn 2021-2026, tầm nhìn đến năm 2030 được thực hiện theo các bước như sau:

- Xin ý kiến Tập thể lãnh đạo, Đảng ủy, HĐT về rà soát sứ mạng, tầm nhìn và phương hướng xây dựng Chiến lược **[H1.01.05.04]**, **[H1.01.05.05]**.

- Triển khai xây dựng Chiến lược **[H1.01.05.06]**.

- Tổ chức lấy ý kiến xây dựng Chiến lược: (1) Hội nghị Cán bộ chủ chốt; (2) Hội thảo lấy ý kiến các bên liên quan; (3) Gửi dự thảo Chiến lược để tổ chức góp ý tại các đơn vị trong trường **[H1.01.05.07]**.

- Hoàn thiện và ban hành Chiến lược: Bản dự thảo được trình Đảng ủy, HĐT thông qua và ban hành chính thức **[H1.01.05.08]**, **[H1.01.05.09]**.

- Rà soát và cải tiến: Sau khi ban hành chính thức về tầm nhìn sứ mạng và Chiến lược phát triển, Nhà trường công bố trên website và định kỳ tổ chức lấy ý kiến đóng góp để bổ sung, điều chỉnh TNSM, Chiến lược phát triển cho phù hợp với tình hình phát triển kinh tế xã hội của địa phương, của cả nước và định hướng phát triển của Nhà trường [<http://skda.edu.vn/>]

Việc tổ chức lấy ý kiến góp ý cho Chiến lược năm 2021 đã được Nhà trường thực hiện theo các phương thức: tổ chức các hội nghị/hội thảo lấy ý kiến góp ý (Hội nghị Cán bộ chủ chốt, Hội thảo lấy ý kiến các bên liên quan) và gửi dự thảo văn bản đến các đơn vị trong toàn trường để tổ chức họp thảo luận và góp ý tại đơn vị **[H1.01.05.07.DC]**. Từ việc triển khai rà soát đồng bộ, cải tiến; cách thức tiến hành xây dựng dân chủ; các đơn vị, cá nhân trong Trường đã có những ý kiến đóng góp giá trị đối với Chiến lược phát triển Trường nói chung và sứ mạng, tầm nhìn, giá trị cốt lõi của Nhà trường nói riêng **[H1.01.05.07.DC]**. Nhà trường cũng đã tiếp thu các ý kiến góp ý của các bên liên quan trong việc xây dựng Chiến lược phát triển Trường, cũng như sứ mạng, tầm nhìn, giá trị cốt lõi của Nhà trường trong giai đoạn mới. Trên cơ sở đó, Nhà trường đã hoàn thiện và ban hành Chiến lược phát triển Trường giai đoạn 2021-2026 và tầm nhìn đến năm 2030, trong đó đã công bố về sứ mạng, tầm nhìn và giá trị cốt lõi của Nhà trường **[H1.01.05.08DC]**. Việc tạo điều kiện cho các bên liên quan tham gia vào quá trình xây dựng Chiến lược là một sự cải tiến quan trọng, nhờ đó Chiến lược cũng như sứ mạng, tầm nhìn, giá trị cốt lõi của Nhà trường đã đáp ứng nhu cầu và sự hài lòng của các bên liên quan.

Những nội dung về tầm nhìn, sứ mạng, giá trị cốt lõi của Trường được điều chỉnh trong giai đoạn 2021-2026 so với giai đoạn 2017-2021. Bổ sung nhận định về sự đóng góp của Nhà trường cho sự phát triển ngành điện ảnh Việt Nam trong 5 năm qua.

Nội dung	Giai đoạn 2017–2021	Giai đoạn 2021–2026	Điều chỉnh/Điểm mới	Nhận định về đóng góp của TRƯỜNG ĐHSKĐAHN cho ngành điện ảnh VN (5 năm qua)
Tâm nhìn	Tiến tới trở thành một trong các trường đào tạo sân khấu - điện ảnh hàng đầu trong khối ASEAN.	Tiến tới trở thành một trong các trường đào tạo sân khấu – điện ảnh hàng đầu trong khu vực châu Á.	Mở rộng phạm vi tâm nhìn từ khu vực Đông Nam Á → Khu vực châu Á	Góp phần khẳng định vai trò trường trọng điểm trong đào tạo điện ảnh; nhiều tác phẩm sinh viên tham gia LHP quốc tế
Sứ mạng	Đào tạo nguồn nhân lực chất lượng cao, bồi dưỡng nhân tài trong các lĩnh vực sân khấu, điện ảnh, nhiếp ảnh, múa, thiết kế mỹ thuật và truyền hình, góp phần xây dựng nền văn hóa Việt Nam và thực hiện thành công các mục tiêu về hội nhập quốc tế.	đào tạo, bồi dưỡng nhân tài trong lĩnh vực sân khấu, điện ảnh, truyền hình, nhiếp ảnh, múa, thiết kế mỹ thuật và công nghệ điện ảnh truyền hình; thực hiện nghiên cứu khoa học và ứng dụng trong lĩnh vực văn hóa – nghệ thuật; quan tâm, thúc đẩy các hoạt động kết nối và phục vụ cộng đồng; phát huy tinh thần, bản sắc văn hóa Việt nam trong hội nhập quốc tế.	Thêm cụm từ “công nghệ điện ảnh - truyền hình”. - Thêm cụm từ “thực hiện nghiên cứu khoa học và ứng dụng trong lĩnh vực văn hóa – nghệ thuật”. - Thêm cụm từ “quan tâm, thúc đẩy các hoạt động kết nối và phục vụ cộng đồng”. - Thay cụm từ “góp phần xây dựng nền văn hóa Việt Nam và thực hiện thành công các mục tiêu về hội nhập quốc tế” bằng cụm từ “phát huy tinh thần, bản sắc văn hóa Việt nam trong hội nhập quốc tế”.	Cung cấp nguồn nhân lực chất lượng cao cho hãng phim, đài truyền hình; hợp tác sản xuất phim, chương trình truyền thông
Giá trị cốt lõi	- Đa dạng hóa loại hình đào tạo - Hợp tác để phát triển - Sáng tạo & tự do học thuật - Khuyến khích đam mê - Đoàn kết - Ảnh hưởng tích cực - Hội nhập - Năng động	- Đa dạng hóa loại hình đào tạo - Hợp tác để phát triển - Sáng tạo & tự do học thuật - Khuyến khích đam mê - Đoàn kết - Ảnh hưởng tích cực - Hội nhập - Năng động	Giữ nguyên như cũ	Đóng góp nghiên cứu lý luận điện ảnh; tham gia xây dựng chính sách phát triển điện ảnh; nhiều cựu SV đoạt giải Cánh Diều Vàng

Tự đánh giá tiêu chí đạt mức: 5/7

Đánh giá chung về tiêu chuẩn 1:

1. Tóm tắt các điểm mạnh:

- Giá trị cốt lõi được xây dựng và kế thừa qua giai đoạn phát triển của Nhà trường.
- Nhà trường tiến hành rà soát định kỳ để điều chỉnh tâm nhìn, sứ mạng, giá trị cốt lõi phù hợp với từng giai đoạn phát triển.

2. Tóm tắt các điểm tồn tại:

- Trong các lần điều chỉnh kế hoạch chiến lược, sự tham gia đóng góp ý kiến của các bên liên quan về tâm nhìn, sứ mạng, văn hóa, giá trị cốt lõi chưa thực sự chất lượng.
- Công tác truyền thông của Nhà trường về tâm nhìn, sứ mạng, văn hóa, giá trị cốt lõi chưa đa dạng.

3. Kế hoạch cải tiến:

STT	Mục tiêu	Nội dung	Đơn vị/Cá nhân thực hiện	Thời gian thực hiện
1	Khắc phục tồn tại 1	Ban hành kế hoạch lấy ý kiến của các bên liên quan về tầm nhìn, sứ mạng, văn hóa và giá trị cốt lõi.	P.KT&ĐBCLGD; các đơn vị liên quan.	Từ năm học 2025 - 2026
2	Khắc phục tồn tại 2	Ban hành kế hoạch, triển khai thực hiện công tác truyền thông trên website, các trang mạng xã hội, báo đài và thông tin đến toàn thể CBVC-LĐ, người học và các bên liên quan về tầm nhìn, sứ mạng, văn hóa, giá trị cốt lõi.	Ban Quản trị website; P.KT&ĐBCLGD	Từ năm học 2025 - 2026
3	Phát huy điểm mạnh 1	Tiếp tục làm rõ và tuyên truyền sâu rộng giá trị cốt lõi của Nhà trường.	Ban Quản trị website; P.KT&ĐBCLGD	Từ năm học 2025 - 2026
4	Phát huy điểm mạnh 2	Định kỳ lấy ý kiến phản hồi của các bên liên quan để điều chỉnh tầm nhìn, sứ mạng, giá trị cốt lõi phù hợp với từng giai đoạn phát triển.	Ban Quản trị website; P.KT&ĐBCLGD	Từ năm học 2025 - 2026

4. Mức đánh giá:

Tiêu chuẩn/Tiêu chí	Mức đánh giá
Tiêu chuẩn 1	5/7
Tiêu chí 1.1	5/7
Tiêu chí 1.2	5/7
Tiêu chí 1.3	5/7
Tiêu chí 1.4	5/7
Tiêu chí 1.5	5/7

Tiêu chuẩn 2: Quản trị

Tiêu chí 2.1. Hệ thống quản trị (bao gồm hội đồng quản trị hoặc HĐT; các tổ chức đảng, đoàn thể; các hội đồng tư vấn khác) được thành lập theo quy định của pháp luật nhằm thiết lập định hướng chiến lược phù hợp với bối cảnh cụ thể của cơ sở giáo dục; đảm bảo trách nhiệm giải trình, tính bền vững, sự minh bạch và giảm thiểu các rủi ro tiềm tàng trong quá trình quản trị của cơ sở giáo dục.

Hệ thống quản trị của Trường ĐHKĐAHN được thiết lập theo đúng quy định của pháp luật bao gồm: Đảng ủy, HĐT, Công đoàn, Đoàn Thanh niên Cộng sản Hồ Chí Minh và các hội đồng tư vấn như Hội đồng Khoa học và Đào tạo, Hội đồng thi đua, khen thưởng... Các thành phần trong hệ thống quản trị được quy định rõ chức năng, nhiệm vụ trong Quy chế tổ chức và hoạt động của từng tổ chức và Quy chế tổ chức và hoạt động của Trường ĐHKĐAHN. Trong đó, Đảng bộ Trường ĐHKĐAHN là tổ chức cơ sở Đảng trực thuộc Đảng bộ Khối các trường Đại học, Cao đẳng Hà Nội, hoạt động theo Điều lệ Đảng Cộng sản Việt Nam, trong khuôn khổ Hiến pháp và pháp luật. Hiện nay, Đảng bộ Trường có 112 đảng viên sinh hoạt tại 05 chi bộ. Đại hội đại biểu Đảng bộ Trường ĐHKĐAHN lần thứ XIII, nhiệm kỳ 2020-2025 đã bầu ra Ban Chấp hành Đảng bộ gồm 05 đồng chí **[H2.02.01.01]**. Sau Đại hội, Ban Chấp hành Đảng bộ Trường khóa XIII đã xây dựng và ban hành Quy chế làm việc của Ban Chấp hành Đảng bộ trường nhiệm kỳ 2020-2025 **[H2.02.01.02]**, Chương trình công tác toàn khóa của Ban Chấp hành Đảng bộ Trường ĐHKĐAHN nhiệm kỳ 2020-2025 **[H2.02.01.03]**, phân công nhiệm vụ Ban Chấp hành Đảng bộ trường ĐHKĐAHN nhiệm kỳ 2020-2025 **[H2.02.01.04]**. Hằng năm, Đảng ủy có xây dựng chương trình công tác đề định hướng, chỉ đạo triển khai các hoạt động của Nhà trường **[H2.02.01.05]**.

HĐT ĐHKĐAHN được thành lập vào năm 2018 **[H2.02.01.06]** và được thành lập lại năm 2020 theo Luật Giáo dục Đại học sửa đổi, Nghị định 99/2019/NĐ-CP của Chính phủ. HĐT ĐHKĐAHN nhiệm kỳ 2020-2025 được thành lập gồm 15 thành viên theo quy định của Luật Giáo dục đại học **[H2.02.01.07]**. HĐT Trường ĐHKĐAHN là tổ chức quản trị, thực hiện quyền đại diện của chủ sở hữu và các bên có lợi ích liên quan theo quy định của pháp luật và các quy chế, quy định do Trường ban hành dưới sự lãnh đạo của Đảng ủy Trường ĐHKĐAHN. Trong quá trình hoạt động, HĐT ĐHKĐAHN đã phát huy tốt vai trò vừa là cơ quan quản trị, vừa là cơ quan giám sát thông qua việc quyết định phương hướng hoạt động và huy động các nguồn lực cho Nhà trường, triển khai các hoạt động giám sát chuyên đề và giám sát thường xuyên.

Ngay sau khi được Bộ VHTTDL công nhận, HĐT đã xây dựng và ban hành quy chế làm việc của HĐT ĐHKĐAHN theo từng nhiệm kỳ **[H2.02.01.08]**, **[H2.02.01.09]** và xây dựng các kế hoạch hoạt động hằng năm **[H2.02.01.10]**, **[H2.02.01.11]** thực tế và nhằm đáp ứng tốt yêu cầu tham mưu tư vấn cho Hiệu trưởng trong các lĩnh vực công tác của Nhà trường **[H2.02.01.12]**.

Các tổ chức Công đoàn, Đoàn Thanh niên Nhà trường được thành lập theo quy định của pháp luật và theo điều lệ của các tổ chức. Trong quá trình hoạt động, Công đoàn Trường ĐHKĐAHN đã thể hiện rõ vai trò đại diện bảo vệ quyền và lợi ích hợp pháp, chính đáng của viên chức, người lao động trong Trường, tham gia xây dựng môi trường làm việc và phối hợp với Nhà trường trong việc thực hiện các nhiệm vụ chính trị. Công đoàn Trường ĐHKĐAHN nhiệm kỳ 2017 - 2022 được Liên đoàn Thành phố Hà Nội ra quyết định công nhận Ban Chấp hành, Ban Thường vụ, Ủy ban Kiểm tra và các chức danh Chủ tịch, Phó Chủ tịch

[H2.02.01.13]. Sau Đại hội, Ban Chấp hành Công đoàn Trường có xây dựng Quy chế tổ chức, hoạt động của Công đoàn Trường ĐHSKĐAHN khóa XIV **[H2.02.01.14]** và xây dựng kế hoạch hoạt động Công đoàn Trường nhiệm kỳ 2017-2022 để bảo đảm sự thống nhất trong chỉ đạo và tổ chức thực hiện các hoạt động của Công đoàn **[H2.02.01.15]**.

Tại Trường ĐHSKĐAHN, Đoàn Thanh niên Cộng sản Hồ Chí Minh trực thuộc Thành Đoàn Thành phố Hà Nội. Trải qua quá trình hoạt động và phát triển, Đoàn Thanh niên Trường ĐHSKĐAHN nỗ lực thể hiện vai trò là tổ chức nòng cốt chính trị - xã hội của đoàn viên, sinh viên Trường ĐHSKĐAHN. Đoàn Thanh niên đã tổ chức nhiều hoạt động, chương trình có ý nghĩa, phát huy tinh thần xung kích, sáng tạo đã tạo nên thương hiệu của sinh viên Trường ĐHSKĐAHN, góp phần vào sự phát triển của Nhà trường **[H2.02.01.16]**. Ngay sau Đại hội, Ban Chấp hành Đoàn Thanh niên Cộng sản Hồ Chí Minh đã xây dựng và ban hành Quy chế hoạt động của Ban Chấp hành Đoàn Trường ĐHSKĐAHN khóa XVII, nhiệm kỳ (2022-2024) **[H2.02.01.17]**, triển khai các kế hoạch, chương trình công tác nhiệm kỳ và kế hoạch công tác hằng năm **[H2.02.01.18]**.

Vai trò và trách nhiệm giải trình của hệ thống quản trị được thể hiện rõ trong Quy chế tổ chức hoạt động của Trường ĐHSKĐAHN **[H2.02.01.19]**. Quy chế này phân định rõ chức năng, nhiệm vụ, quyền hạn của từng tổ chức, đơn vị, thể hiện trách nhiệm, cách thức giải quyết công việc, kế hoạch công tác, chế độ thông tin, báo cáo, tính minh bạch và trách nhiệm giải trình, tính bền vững và giảm thiểu các rủi ro tiềm ẩn trong quá trình quản trị của Nhà trường. Ngoài ra, chức năng, nhiệm vụ từng tổ chức trong hệ thống quản trị như Đảng ủy, HĐT, các tổ chức đoàn thể và sự phối hợp giữa các tổ chức trong hệ thống quản trị được thể hiện rõ trong Quy chế làm việc của từng tổ chức như Quy chế làm việc của Ban Chấp hành Đảng bộ Trường ĐHSKĐAHN nhiệm kỳ 2020-2025 **[H2.02.01.20]**, **[H2.02.01.02.DC]**, Quy chế làm việc của HĐT ĐHSKĐAHN nhiệm kỳ 2020-2025 **[H2.02.01.08.DC]**... Nhờ đó việc phối hợp và triển khai các hoạt động của Nhà trường bảo đảm thực hiện các chủ trương, đường lối của Đảng, chính sách, pháp luật của Nhà nước, quy chế tổ chức hoạt động của Trường. Năm 2022, Nhà trường đã chỉ đạo xây dựng bổ sung Quy chế làm việc của Ban Chấp hành Đảng bộ Trường ĐHSKĐAHN, trong đó chỉ rõ sự phối hợp giữa Đảng ủy, HĐT, Ban Giám hiệu và các tổ chức đoàn thể; xác định rõ vị trí và mối quan hệ công tác giữa các tổ chức bảo đảm nguyên tắc Đảng lãnh đạo, HĐT quản trị, Ban Giám hiệu quản lý, viên chức làm chủ, các tổ chức đoàn thể tham gia quản lý **[H2.02.01.20 DC]**.

Trách nhiệm giải trình, tính minh bạch, giảm thiểu các rủi ro tiềm tàng trong quá trình hoạt động của hệ thống quản trị được thể hiện rõ trong công tác xây dựng kế hoạch hằng năm, công tác báo cáo, sơ kết, tổng kết và công tác kiểm tra, giám sát. Vào đầu năm công tác, năm học, Đảng ủy, HĐT, các tổ chức đoàn thể xây dựng chương trình công tác, kế hoạch hoạt động để triển khai thực hiện trong năm **[H2.02.01.03DC]**, **[H2.02.01.18 DC]**, **[H2.02.01.15DC]**. Có tổng kết kết quả triển khai nhiệm vụ hằng năm **[H2.02.01.21]**. Trong quá trình hoạt động, Đảng ủy, HĐT và các tổ chức đoàn thể chủ động xây dựng kế hoạch và tổ chức các đoàn kiểm tra, giám sát thường xuyên và chuyên đề theo chức năng, nhiệm vụ được quy định trong quy chế làm việc và quy chế tổ chức hoạt động của từng tổ chức **[H2.02.01.22]**. Ngoài ra, Đảng ủy, HĐT và các tổ chức đoàn thể đều chịu sự kiểm tra, giám sát của các cơ quan cấp trên có thẩm quyền.

Hệ thống văn bản của Đảng ủy, HĐT, các tổ chức đoàn thể và các tổ chức tư vấn khác được gửi báo cáo các cơ quan cấp trên trực tiếp, các cơ quan, tổ chức, đơn vị có liên quan để

biết để biết và thực hiện. Hệ thống văn bản của HĐT được quản lý tập trung tại Bộ phận Văn thư thuộc Phòng Hành chính, Tổng hợp. Hệ thống văn bản của Đảng ủy và các tổ chức đoàn thể được quản lý tập trung tại Văn phòng Đảng, Đoàn thể theo chức năng, nhiệm vụ được quy định tại Quy chế Tổ chức và hoạt động của Nhà trường.

Trong quá trình hoạt động, cơ cấu tổ chức của hệ thống quản trị Trường ĐHSKĐAHN được tổ chức và hoàn thiện theo hướng đáp ứng tốt hơn việc thực hiện chức năng, nhiệm vụ của từng tổ chức và của Nhà trường, phù hợp với điều kiện thực tiễn và đáp ứng nhu cầu xã hội. Đảng ủy, HĐT và các tổ chức đoàn thể có vị trí, vai trò riêng, hoạt động thống nhất trong hệ sinh thái chung của Nhà trường. Trong đó có phân định rõ chức năng, nhiệm vụ và quyền hạn của từng bộ phận bảo đảm trách nhiệm giải trình, tính bền vững, sự minh bạch và giảm thiểu các rủi ro tiềm tàng trong quá trình quản trị của Nhà trường.

Tự đánh giá tiêu chí đạt mức: 5/7

Tiêu chí 2.2. Quyết định của các cơ quan quản trị được chuyển tải thành các kế hoạch hành động, chính sách, hướng dẫn để triển khai thực hiện.

Hệ thống quản trị của Nhà trường luôn kịp thời đưa ra các quyết định và được chuyển tải thành kế hoạch hoạt động và các văn bản hướng dẫn để triển khai thực hiện.

Đảng ủy Trường giữ vai trò lãnh đạo toàn diện các hoạt động của Nhà trường, lãnh đạo thực hiện công tác chính trị tư tưởng, công tác chuyên môn, công tác tổ chức xây dựng Đảng, công tác kiểm tra, giám sát và lãnh đạo các tổ chức đoàn thể. Sau Đại hội Đảng bộ, Đảng ủy ban hành chương trình hành động thực hiện nghị quyết Đại hội Đảng bộ Trường nhiệm kỳ 2020-2025 [H2.02.02.01]. Trên cơ sở Nghị quyết của Đại hội Đảng bộ Trường, năm 2021, Đảng ủy Trường đã ban hành 03 chương trình công tác trọng tâm trong nhiệm kỳ 2020-2025: (1) Chương trình về công tác tổ chức, xây dựng Đảng và kiểm tra giám sát, (2) Chương trình Đổi mới sáng tạo tại Trường ĐHSKĐAHN, (3) Chương trình Đào tạo và phát triển đội ngũ Trường ĐHSKĐAHN [H2.02.01.03DC]. Đảng ủy Nhà trường xây dựng chương trình công tác cho từng năm [H2.02.02.02] và tổ chức tổng kết công tác xây dựng Đảng, đề ra phương hướng nhiệm vụ cho năm tiếp theo [H2.02.02.03]. HĐT quyết nghị thông qua các nội dung quan trọng về các mặt công tác chuyên môn của Nhà trường [H2.02.02.04].

Nghị quyết của Đảng ủy và HĐT được Ban Giám hiệu cụ thể hóa và xây dựng kế hoạch năm học để chỉ đạo các nhiệm vụ chuyên môn của Nhà trường [H2.02.02.02DC], [H2.02.02.05]. Ban Giám hiệu ban hành các kế hoạch năm học để thực hiện và phân công cho từng đơn vị tổ chức triển khai nhiệm vụ. Hằng năm, Nhà trường đánh giá kết quả và báo cáo công khai, bàn bạc tại Hội nghị cán bộ chủ chốt và Hội nghị viên chức năm học [H2.02.02.06].

Nhà trường xây dựng kế hoạch, các chương trình công tác trọng tâm trong năm học và chỉ đạo các đơn vị tập trung trong công tác xây dựng kế hoạch hoạt động và kế hoạch ngân sách từng năm. Các đơn vị xây dựng và bảo vệ kế hoạch ngân sách tại Hội đồng của Nhà trường. Xây dựng kế hoạch ngân sách hằng năm là bước quan trọng trong đổi mới công tác quản lý chung, nâng cao tính chủ động, tinh thần trách nhiệm của các đơn vị trong Nhà trường trong thực thi nhiệm vụ. Việc đổi mới công tác kế hoạch đã giúp Nhà trường chủ động khai thác nguồn lực cho giáo dục đào tạo, đồng thời đảm bảo an toàn tài chính trong ngắn hạn và dài hạn [H2.02.02.07].

Nhà trường chỉ đạo các đơn vị trực thuộc triển khai thực hiện theo chức năng, nhiệm vụ và phân công. Phòng Hành chính, Tổng hợp là đơn vị theo dõi, giám sát quá trình thực

hiện kế hoạch và mục tiêu, kế hoạch hoạt động của Nhà trường. Định kỳ mỗi quý, 6 tháng và cuối năm, các đơn vị có tổng hợp kết quả hoạt động, đánh giá những tồn tại so với kế hoạch đã xác định [H2.02.02.08].

Thực hiện Nghị quyết của Đảng ủy Trường, trong giai đoạn 2017-2021, Nhà trường đã tập trung rà soát, xây dựng các văn bản quan trọng để nâng cao hiệu quả công tác quản lý. Nhà trường đã chỉ đạo rà soát và xây dựng Chiến lược phát triển Trường ĐHSKĐAHN giai đoạn 2021 - 2026, tầm nhìn 2030 [H1.01.05.08DC] và các văn bản quản lý của Nhà trường [H2.02.02.09]. Năm 2021, HĐT đã ban hành nhiều văn bản quan trọng như Quy chế tổ chức và hoạt động Trường ĐHSKĐAHN, Quy chế dân chủ trong hoạt động Trường ĐHSKĐAHN, Quy chế làm việc của HĐT ĐHSKĐAHN nhiệm kỳ 2020-2025. [H2.02.02.10]. Các quy định, quy chế đều được quán triệt, phổ biến tới tất cả các viên chức trong Trường qua các hội nghị quán triệt của đơn vị, của Nhà trường và hệ thống thông tin, truyền thông của Nhà trường để viên chức, người lao động biết và thực hiện.

Trên cơ sở nghị quyết của Đảng ủy [H2.02.02.11], HĐT, Nhà trường đã tập trung thực hiện công tác tổ chức và nhân sự. HĐT đã triển khai quy trình quyết định nhân sự Trường ĐHSKĐAHN nhiệm kỳ 2020-2025 [H2.02.01.07DC]. Trên cơ sở kết quả thực hiện quy trình, HĐT ban hành nghị quyết đề nghị bổ nhiệm, bổ nhiệm lại nhân sự quản lý của Nhà trường [H2.02.02.12]. Ban Giám hiệu chỉ đạo thực hiện việc rà soát, kiện toàn cơ cấu tổ chức bộ máy, bảo đảm hiệu quả hoạt động và quản lý rủi ro tốt hơn. Từ năm 2017 đến nay, Nhà trường đã tập trung chỉ đạo thực hiện kiện toàn, ổn định tổ chức, nhân sự trong toàn Trường phù hợp với sự phát triển và thực tiễn hoạt động: Thành lập Hội đồng khoa học và đào tạo, chỉ đạo rà soát thành lập mới, điều chỉnh chức năng nhiệm vụ cho một số đơn vị [H2.02.02.13], sắp xếp lại các bộ môn theo hướng khoa học, gọn nhẹ. Đây được xem là sự thay đổi căn bản trong tổ chức bộ máy của Nhà trường để đáp ứng yêu cầu nhiệm vụ đổi mới căn bản giáo dục và đào tạo, trước mắt cũng như lâu dài cho sự phát triển của Nhà trường.

Tại các phiên họp thường kỳ của Đảng ủy, tập thể lãnh đạo Trường báo cáo để Đảng ủy xem xét và thông qua chủ trương về công tác nhân sự. Trên cơ sở Nghị quyết của Đảng ủy, Nhà trường thực hiện quy trình bổ nhiệm, bổ nhiệm lại, miễn nhiệm, kéo dài thời gian công tác cho các nhân sự theo đúng quy định. Trong giai đoạn 2017-2021, Nhà trường đã bổ nhiệm mới, điều chỉnh chức danh quản lý ở các đơn vị nhằm đáp ứng nhu cầu công việc [H2.02.02.14].

Các hội đồng tư vấn của Nhà trường họp định kỳ theo quy định. Các cuộc họp đều được ghi biên bản, ra kết luận để Hiệu trưởng Nhà trường xem xét, quyết định.

Công đoàn, Đoàn Thanh niên có chương trình công tác theo nhiệm kỳ và ban hành các kế hoạch, chương trình để triển khai các hoạt động tới các công đoàn viên, đoàn viên, sinh viên trong toàn Trường [H2.02.01.18DC], [H2.02.01.15 DC].

Thực hiện Nghị quyết của Đảng ủy và HĐT, các chương trình, kế hoạch công tác hằng năm của Công đoàn Trường đã đồng hành cùng Nhà trường tổ chức cho cán bộ, viên chức thực hiện các phong trào thi đua và các cuộc vận động lớn góp phần hoàn thành thắng lợi nhiệm vụ chính trị của Nhà trường; tổ chức tốt các hoạt động văn hóa, văn nghệ, thể dục thể thao thu hút đông đảo cán bộ viên chức và đoàn viên tham gia: tổ chức các chương trình, hoạt động chào mừng các ngày lễ lớn trong năm: Tết Trung thu, ngày Phụ nữ Việt Nam 20/10, ngày Nhà giáo Việt Nam 20/11, tổ chức chương trình nghỉ hè cho cán bộ, viên chức; triển khai các tọa đàm với các chủ đề đa dạng, tạo môi trường để đoàn viên chia sẻ kinh nghiệm

trong nghề nghiệp và tăng cường sự gắn kết. Công tác thiện nguyện, phục vụ cộng đồng được thực hiện tốt [H2.02.01.21DC].

Trong chương trình, kế hoạch công tác hằng năm, ĐTN tăng cường triển khai công tác giáo dục chính trị tư tưởng; học tập - NCKH; văn hóa - văn nghệ - thể thao; xây dựng môi trường văn hóa - văn minh; tình nguyện; các hoạt động phục vụ cộng đồng... Hoạt động các Câu lạc bộ sinh viên và phong trào sinh viên tiếp tục được đẩy mạnh, góp phần tạo nên phong cách và giá trị riêng của sinh viên Trường ĐHKĐAHN [H2.02.01.21DC].

Tự đánh giá tiêu chí đạt mức: 5/7

Tiêu chí 2.3. Hệ thống quản trị của cơ sở giáo dục được rà soát thường xuyên.

Định kỳ, hệ thống quản trị của Nhà trường được rà soát, đánh giá cơ cấu tổ chức, chức năng, nhiệm vụ để bảo đảm hoạt động theo đúng chức năng, nhiệm vụ cũng như đáp ứng yêu cầu nhiệm vụ mới. Quy chế làm việc, chương trình công tác toàn khóa, chương trình công tác hằng năm thường xuyên được rà soát bổ sung để phù hợp với điều kiện thực tế.

Sau Đại hội Đảng bộ Trường nhiệm kỳ 2020-2025, Đảng ủy Trường đã ban hành quy chế làm việc của Đảng ủy [H2.02.01.02.DC], phân công nhiệm vụ các đảng ủy viên và thành lập các ban tham mưu, giúp việc của Đảng ủy [H2.02.01.04.DC]. Công tác tổ chức nhân sự cấp ủy được Đảng ủy Nhà trường quan tâm chỉ đạo thực hiện và rà soát thường xuyên. Hằng năm, Đảng ủy Nhà trường thực hiện công tác rà soát, bổ sung quy hoạch theo hướng dẫn của cấp trên. Đối với các chi bộ trực thuộc để đảm bảo nâng cao sức chiến đấu của tổ chức đảng, Đảng ủy Nhà trường thường xuyên rà soát, kiện toàn cơ cấu tổ chức và nhân sự. Trên cơ sở đó, Đảng ủy Nhà trường tiến hành rà soát, điều chỉnh phân công đảng ủy viên phụ trách các chi bộ [H2.02.03.01].

Ngay từ đầu nhiệm kỳ, Đảng ủy xây dựng chương trình công tác toàn khóa và chỉ đạo xây dựng kế hoạch công tác kiểm tra, giám sát [H2.02.01.03.DC]. Chỉ đạo Ủy ban Kiểm tra Đảng ủy thực hiện công tác kiểm tra, giám sát từng quý của kế hoạch [H2.02.03.02].

Định kỳ, Đảng ủy Trường gửi báo cáo tổng kết về kết quả triển khai các mặt công tác của Đảng bộ, kiểm điểm đánh giá đối với tập thể Đảng ủy và các đồng chí đảng ủy viên [H2.02.03.03]. Đảng ủy Khối có quyết định phân loại chất lượng tổ chức cơ sở đảng đối với Đảng bộ Nhà trường [H2.02.03.04]. Qua tổng kết, kiểm điểm, đánh giá, Đảng ủy Nhà trường rà soát tổng thể các công tác của Đảng bộ, chỉ đạo triển khai trong năm và đánh giá các công việc của từng đảng ủy viên phụ trách [H2.02.03.05].

HĐT ĐH SKĐAHN được thành lập vào năm 2018 [H2.02.01.06.DC] và được thành lập lại năm 2020 theo Luật Giáo dục Đại học sửa đổi, Nghị định 99/2019/NĐ-CP của Chính phủ. HĐT ĐH SKĐAHN nhiệm kỳ 2020-2025 được thành lập gồm 15 thành viên theo quy định của Luật Giáo dục Đại học [H2.02.01.07.DC]. Nhân sự tham gia HĐT và cơ cấu các ban được rà soát khi có biến động nhân sự, phù hợp với điều kiện thực tiễn, tuân thủ theo đúng quy định. Ngay sau khi được Bộ VHTTDL công nhận, HĐT đã xây dựng và ban hành quy chế làm việc của HĐT ĐH SKĐAHN theo từng nhiệm kỳ [H2.02.01.08.DC], [H2.02.01.09.DC] và xây dựng các kế hoạch hoạt động [H2.02.01.10.DC], [H2.02.01.11.DC].

Các tổ chức đoàn thể như Công đoàn, Đoàn thanh niên, có quy chế làm việc và được rà soát, cập nhật, bổ sung khi có văn bản hướng dẫn của cấp trên và để phù hợp với tình hình thực tế [H2.02.01.14DC]. Trong quá trình hoạt động, Ban Chấp hành các tổ chức thường xuyên rà soát kiện toàn tổ chức nhân sự nhằm phát huy hiệu quả trong công tác chỉ đạo các hoạt động [H2.02.03.05].

Năm 2017, Công đoàn Trường thực hiện quy trình kiện toàn nhân sự Ủy viên Ban Chấp hành, Ủy viên Ban Thường vụ, các chức danh Chủ tịch, Phó Chủ tịch Công đoàn Trường nhiệm kỳ 2017-2022 [H2.02.01.13.DC].

Đoàn Thanh niên thực hiện quy trình kiện toàn nhân sự Ban Chấp hành, chức danh Phó Bí thư Đoàn trường nhiệm kỳ 2022-2024 [H2.02.03.06].

Các chương trình, kế hoạch công tác của Công đoàn, Đoàn Thanh niên, được rà soát, điều chỉnh trên cơ sở thực hiện các kế hoạch của cấp trên và các hoạt động thực tế của Nhà trường [H2.02.03.07], [H2.02.03.08].

Trên cơ sở các chương trình, kế hoạch được xây dựng, rà soát, điều chỉnh, các văn bản quản lý được xây dựng đồng bộ, các tổ chức đoàn thể đã thực hiện các nhiệm vụ một cách chủ động, sáng tạo và đã đạt nhiều kết quả được cấp trên đánh giá, ghi nhận bằng các hình thức khen thưởng [H2.02.03.09], [H2.02.03.10].

Các hội đồng tư vấn cho Hiệu trưởng như Hội đồng khoa học và đào tạo, Hội đồng thi đua khen thưởng được thường xuyên rà soát, kiện toàn theo yêu cầu phát triển của Nhà trường qua từng giai đoạn và biến động nhân sự đại diện được cử tham gia [H2.02.03.11].

Hệ thống văn bản của hệ thống quản trị Nhà trường được rà soát, chỉnh sửa, bổ sung kịp thời để phù hợp với quy định của pháp luật.

Tự đánh giá tiêu chí đạt mức: 5/7

Tiêu chí 2.4. Hệ thống quản trị của cơ sở giáo dục được cải tiến để tăng hiệu quả hoạt động của cơ sở giáo dục và quản lý rủi ro tốt hơn

Thực hiện chủ trương của Đảng về tiếp tục đổi mới, kiện toàn tổ chức bộ máy Đảng và hệ thống chính trị, nhằm mục tiêu đổi mới phương thức lãnh đạo, tăng hiệu lực, hiệu quả lãnh đạo của cấp ủy, quản lý của chính quyền. Hệ thống quản trị của Trường từng bước được cải tiến để tăng hiệu quả hoạt động và quản lý rủi ro tốt hơn.

Năm 2015, Đảng ủy Nhà trường đã thông qua phương hướng nhân sự Ban Chấp hành trong đó thống nhất số lượng Ủy viên Ban Chấp hành Đảng bộ là 05 đồng chí [H2.02.04.01]. Năm 2020, căn cứ điều kiện thực tế, Đảng ủy Nhà trường đã thống nhất xây dựng Đề án nhân sự Đại hội Đảng bộ Trường nhiệm kỳ 2020-2025 gồm 05 đồng chí, bảo đảm cơ cấu, thành phần, sự tinh gọn, hiệu quả để tập trung chỉ đạo các nhiệm vụ chính trị của Đảng bộ trong nhiệm kỳ [H2.02.04.02].

Thực hiện Luật Giáo dục Đại học bổ sung có hiệu lực năm 2019, Nhà trường đã thành lập HĐT nhiệm kỳ 2020-2025 với 15 thành viên, trong đó có 06 thành viên đương nhiên, 06 thành viên ngoài trường; 03 thành viên là đại diện giảng viên [H2.02.04.03]. Năm 2020, ngay sau Đại hội Đảng bộ Trường nhiệm kỳ 2020-2025, HĐT đã xây dựng đề án, kế hoạch và triển khai thành lập HĐT nhiệm kỳ 2020-2025 [H2.02.04.04]. [H2.02.01.07DC]. Sự thay đổi về số lượng thành viên và thành viên bên ngoài bảo đảm tốt hơn sự giám sát của các thành viên bên ngoài đối với các hoạt động của Nhà trường theo Quy chế tổ chức và hoạt động của HĐT ĐHKSDAHN nhiệm kỳ 2020-2025 [H2.02.04.05]. Nhân sự tham gia HĐT được giới thiệu theo đúng tiêu chuẩn được nêu trong Quy định thành lập HĐT; bầu, thôi giữ chức vụ, bổ sung các chức vụ trong HĐT Trường ĐHKSDAHN [H2.02.04.04DC]. Sau khi được thành lập, HĐT đã xây dựng Quy chế tổ chức và hoạt động của HĐT, trong đó quy định rõ các ban chuyên môn có nhiệm vụ tư vấn, trợ giúp cho HĐT trong các lĩnh vực thuộc thẩm quyền [H2.02.04.05DC]. Từ năm 2020 tới nay, HĐT tập trung cho công tác xây dựng Chiến lược

phát triển Trường ĐHKSDAHN giai đoạn 2021- 2026 tầm nhìn năm 2030 và hệ thống các văn bản quan trọng khác của Nhà trường góp phần tăng cường hiệu quả hoạt động và quản lý rủi ro tốt hơn trên cơ sở các văn bản, các quy định đã được rà soát, xây dựng và ban hành.

Các tổ chức đoàn thể cải tiến, đổi mới trong tổ chức nhiều hoạt động để phù hợp với điều kiện thực tế và nâng cao hiệu quả hoạt động. Công đoàn Trường ĐHKSDAHN thành lập Ban nữ công đảm nhận công tác thiện nguyện, phục vụ cộng đồng được thực hiện thường xuyên, hiệu quả **[H2.02.01.21DC]**. Năm 2020, 2021, trong điều kiện dịch bệnh diễn biến phức tạp, Công đoàn Trường đã khuyến khích các công đoàn bộ phận triển khai chuỗi tọa đàm chuyên môn, tọa đàm trực tuyến liên quan tới văn hóa nơi công sở, các kỹ năng hỗ trợ giảng dạy, nghiên cứu như kỹ năng thuyết trình, kỹ năng lập kế hoạch, kỹ năng quản lý thời gian... góp phần vào đào tạo nâng cao năng lực của viên chức, xây dựng văn hóa, văn minh Trường ĐHKSDAHN. Đoàn Thanh niên tăng cường tổ chức các cuộc thi thường niên theo kế hoạch, các hoạt động tình nguyện thực chất và hiệu quả hơn **[H2.02.01.21DC]**.

Nhân sự tham gia các đơn vị, bộ phận trong hệ thống quản trị và các văn bản trong hệ thống được đánh giá **[H2.02.04.06]**, **[H2.02.04.07]**. Đối với Đảng ủy Nhà trường, việc kiểm điểm, đánh giá xếp loại chất lượng tổ chức đảng, đảng viên và tập thể, cá nhân cán bộ lãnh đạo quản lý được thực hiện nghiêm túc theo quy định của Trung ương, trong đó từ năm 2018, nhấn mạnh việc thực hiện đánh giá liên tục, đa chiều, theo tiêu chí, bằng sản phẩm cụ thể, có sự so sánh giữa các vị trí tương đương, gắn đánh giá, xếp loại chất lượng của cá nhân với tập thể và với kết quả thực hiện nhiệm vụ của đơn vị, Nhà trường **[H2.02.04.08]**, **[H2.02.04.09]**.

Chủ tịch HĐT và các thành viên trong Ban Giám hiệu thực hiện việc đánh giá theo quy định **[H2.02.04.10]**, **[H2.02.04.11]**.

Nhà trường tiến hành đánh giá phân loại viên chức quản lý **[H2.02.04.07DC]** và đánh giá kết quả công tác trong nhiệm kỳ, lấy tín nhiệm viên chức quản lý để tiến hành rà soát, bổ nhiệm mới, bổ nhiệm lại, miễn nhiệm, kéo dài thời gian công tác theo đúng quy định. Trong giai đoạn 2018-2022, Nhà trường đã bổ nhiệm mới, điều chỉnh các chức danh quản lý ở các đơn vị nhằm đáp ứng nhu cầu công việc **[H2.02.04.12]**.

Trong công tác xây dựng văn bản, Nhà trường đã ban hành, sửa đổi các quy chế, quy định cho phù hợp với bối cảnh mới khi thực hiện tự chủ và tự chịu trách nhiệm, phù hợp với những quy định mới của luật. Theo đó, Trường đã rà soát, sửa đổi, bổ sung các văn bản quản lý có nội dung cải tiến nhằm tạo dựng nền tảng cho quản lý đại học hiện đại và hiệu quả, giảm thiểu rủi ro trong quá trình thực hiện nhiệm vụ **[H2.02.04.13]**.

Để nâng cao hiệu quả hoạt động của hệ thống quản trị, Nhà trường luôn quan tâm chỉ đạo sát sao công tác đào tạo, phát triển đội ngũ. Nhân sự tham gia công tác quản lý tại các đơn vị của hệ thống quản trị được đào tạo, bồi dưỡng, tập huấn để từng bước nâng cao năng lực chuyên môn, nghiệp vụ nhằm đáp ứng hiệu quả vị trí công tác. Nhà trường tích cực tìm kiếm và đa dạng hóa các hình thức đào tạo, khai thác các nguồn lực khác nhau cho công tác đào tạo như trích từ nguồn kinh phí của Nhà trường, từ các chương trình hợp tác song phương, các đề án của Chính phủ, cử cán bộ quản lý của Nhà trường tham gia các chương trình đào tạo lãnh đạo và quản lý giáo dục đại học do các tổ chức quốc tế tài trợ, tham gia các lớp đào tạo bồi dưỡng lý luận chính trị trung cấp và cao cấp, an ninh quốc phòng, bồi dưỡng cán bộ quản lý cấp trung, tập huấn về công tác đảm bảo chất lượng, thanh tra...**[H2.02.04.14]**.

Công tác đào tạo, tập huấn về công tác tổ chức, nghiệp vụ công tác Đảng, đoàn thể, công tác tuyên giáo, công tác kiểm tra, giám sát, công tác văn phòng được quan tâm tổ chức [H2.02.04.15].

Cơ cấu tổ chức của hệ thống quản trị được rà soát, cải tiến. Năng lực của đội ngũ cán bộ tham gia hệ thống quản trị được nâng cao. Các công việc, nhiệm vụ mới phát sinh trong điều kiện, hoàn cảnh mới được tổ chức tốt, khẳng định vai trò trong việc thực hiện chiến lược của Nhà trường.

Tự đánh giá tiêu chí đạt mức: 5/7

Đánh giá chung về tiêu chuẩn 2:

1. Tóm tắt các điểm mạnh:

- Có hệ thống văn bản quản lý đầy đủ, chi tiết là công cụ quản lý có hiệu quả của hệ thống quản trị. Các chủ trương được truyền tải thành các kế hoạch hành động, chính sách và được triển khai thực hiện có hiệu quả.

- Công tác nhân sự và các văn bản trong hệ thống quản trị được đánh giá, rà soát hằng năm. Cơ cấu tổ chức, chức năng nhiệm vụ của các đơn vị bộ phận trong hệ thống quản trị được điều chỉnh kịp thời phù hợp với quy định hiện hành và thực tế của Trường.

2. Tóm tắt các điểm tồn tại:

Hệ thống quản trị của Nhà trường được hoàn thiện theo đúng quy định của luật giáo dục đại học. Tuy nhiên trong sự phối hợp giữa HĐT và Ban giám hiệu có lúc vẫn còn lúng túng do những quy định tại Luật giáo dục đại học còn chung chung, khó thực hiện.

3. Kế hoạch cải tiến

STT	Mục tiêu	Nội dung	Đơn vị/Cá nhân thực hiện	Thời gian thực hiện
1	Khắc phục tồn tại	Bám sát các hướng dẫn của Bộ chủ quản, các văn bản pháp lý hiện hành để hoàn thiện cơ chế phối hợp giữa HĐT và Ban Giám hiệu.	HĐT; Ban Giám hiệu.	Từ năm học 2025 - 2026
2	Phát huy điểm mạnh 1	Tiếp tục rà soát hệ thống văn bản quản lý. Xây dựng hệ thống bảo đảm chất lượng bên trong Nhà trường.	P.HCTH; P.KT&ĐBCLGD.	Từ năm học 2025 - 2026
3	Phát huy điểm mạnh 2	Xây dựng quy hoạch chiến lược về nhân sự; bảo đảm thực hiện đúng quy định của pháp luật hiện hành về các mặt công tác của Trường.	HĐT, BGH, các đơn vị liên quan.	Từ năm học 2025 - 2026

4. Mức đánh giá

Tiêu chuẩn/Tiêu chí	Mức đánh giá
Tiêu chuẩn 2	5/7
Tiêu chí 2.1	5/7
Tiêu chí 2.2	5/7
Tiêu chí 2.3	5/7
Tiêu chí 2.4	5/7
Tiêu chí 2.5	5/7

Tiêu chuẩn 3. Lãnh đạo và quản lý

Tiêu chí 3.1. Lãnh đạo cơ sở giáo dục thiết lập cơ cấu quản lý trong đó phân định rõ vai trò, trách nhiệm, quá trình ra quyết định, chế độ thông tin, báo cáo để đạt được tầm nhìn, sứ mạng, văn hóa và các mục tiêu chiến lược của cơ sở giáo dục.

Cơ cấu quản lý của Nhà trường được xác định trong Quy chế tổ chức và hoạt động của Trường ĐHSKĐAHN; thực hiện theo nguyên tắc tập trung dân chủ, Đảng lãnh đạo toàn diện, tập thể lãnh đạo, cá nhân phụ trách, đề cao vai trò, trách nhiệm của người đứng đầu các đơn vị. Nhà trường có cơ cấu quản lý rõ ràng, quy định rõ cơ chế quản lý, điều hành, phân định rõ vai trò, trách nhiệm, quá trình ra quyết định, nhiệm vụ của từng đơn vị thuộc Trường, cụ thể trong “Quy chế tổ chức và hoạt động của Trường ĐHSKĐAHN” **[H03.03.01.01], [H03.03.01.02]**.

Theo đó, năm 2017, cơ cấu tổ chức của Trường gồm: Ban Giám hiệu; 4 phòng; 8 khoa; 3 trung tâm và 01 viện trực thuộc Trường. Thực hiện quy định của Luật giáo dục ĐH năm 2012 (sửa đổi, bổ sung năm 2018) và văn bản hướng dẫn thi hành, HĐT ĐH SKĐAHN đã ban hành Quy chế Tổ chức và Hoạt động của Trường ĐHSKĐAHN; Năm 2019, triển khai chủ trương của Đảng về đổi mới, sắp xếp bộ máy tổ chức tinh gọn, hoạt động hiệu lực, hiệu quả, đặc biệt là tinh thần Nghị quyết số 19-NQ/TW ngày 25/10/2017 của Ban chấp hành Trung ương về tiếp tục đổi mới hệ thống tổ chức và quản lý, nâng cao chất lượng và hiệu quả hoạt động của đơn vị sự nghiệp công lập, Nghị quyết của Ban cán sự Đảng Bộ Văn hóa, Thể thao và Du lịch về sắp xếp lại tổ chức bên trong của các cơ sở giáo dục đại học trực thuộc Bộ. Đảng ủy Nhà trường đã xây dựng và trình Bộ Văn hóa, Thể thao và Du lịch ban hành Quyết định số 3651/QĐ-BVHTTDL ngày 01/10/2018 của Bộ trưởng Bộ Văn hóa, Thể thao và Du lịch về quy định chức năng, nhiệm vụ, quyền hạn và cơ cấu tổ chức của Trường ĐHSKĐAHN. Việc sắp xếp tổ chức bộ máy mới đã giảm từ 24 đơn vị trực thuộc Trường xuống còn 18 đơn vị trực thuộc Trường.

Trong Quy chế, các đơn vị phòng, khoa, viện có cơ cấu quản lý rõ ràng, có chức năng nhiệm vụ cụ thể. Trách nhiệm và cách thức giải quyết công việc của Hiệu trưởng, Phó Hiệu trưởng, trưởng đơn vị, Phó trưởng đơn vị, của viên chức được quy định cụ thể. Mối quan hệ công tác giữa Hiệu trưởng và HĐT, giữa các trưởng đơn vị, giữa các đơn vị cũng được quy định cụ thể tại Quy chế này nhằm tránh chồng chéo trong quá trình thực thi công việc cũng như đảm bảo thực hiện tính giải trình, tính minh bạch **[H3.03.01.02.DC]**. Nhiệm vụ các thành

viên trong Ban Giám hiệu được phân công rõ trong Quy chế tổ chức và hoạt động của Trường và Quyết định về việc phân công công tác của Hiệu trưởng và các Phó Hiệu trưởng, trong đó có sự phân công của Hiệu trưởng và các Phó Hiệu trưởng đối với từng mảng công tác cũng như đối với các cơ sở/đơn vị chức năng và khoa/viện chuyên môn **[H03.03.01.02DC]**.

Đội ngũ viên chức quản lý được bổ nhiệm, bổ nhiệm lại tuân theo Quy chế bổ nhiệm, bổ nhiệm lại, kéo dài thời gian giữ chức vụ, thôi giữ chức vụ, từ chức, miễn nhiệm, luân chuyển viên chức quản lý **[H03.03.01.03]**, các viên chức được bổ nhiệm đều nằm trong diện được quy hoạch, là người có trình độ chuyên môn, có phẩm chất đạo đức và tinh thần trách nhiệm, có sáng tạo trong thực hiện nhiệm vụ, có tiêu chí cho từng vị trí quản lý. Số lượng các vị trí quản lý được xác định cụ thể theo từng đơn vị, mỗi vị trí quản lý đều được mô tả công việc, xác định khung năng lực tối thiểu qua Đề án vị trí việc làm **[H03.03.01.04]**.

Về chế độ thông tin, báo cáo của đội ngũ viên chức quản lý được thực hiện theo quy định tại Quy chế tổ chức và hoạt động **[H03.03.01.02.DC]**, **[H03.03.01.03.DC]** và tại cuộc họp giao ban tháng theo yêu cầu của Quy chế dân chủ trường Trường ĐHSKĐAHN **[H03.03.01.06]**. Nhà trường duy trì thường xuyên chế độ họp giao ban cán bộ chủ chốt hàng tháng **[H03.03.01.07]**.

Đối với kế hoạch chi tiết thực hiện chiến lược phát triển Trường trong từng giai đoạn đều được bàn bạc, trao đổi và thống nhất ban hành thực hiện thông qua nghị quyết của Đảng uỷ và kết luận của các cuộc họp Ban Giám hiệu **[H03.03.01.07.DC]**, **[H03.03.01.08]**. Nhà trường cũng đã ban hành kế hoạch thực hiện chiến lược **[H03.03.01.09]**. Đây chính là những hoạt động góp phần tạo nên những giá trị cốt lõi của văn hóa Trường ĐHSKĐAHN.

Như vậy, Trường ĐHSKĐAHN đã thiết lập cơ cấu quản lý được phân định rõ vai trò, trách nhiệm, chế độ thông tin, báo cáo để tổ chức triển khai nhiệm vụ bảo đảm các mục tiêu chiến lược, tầm nhìn, sứ mạng của Nhà trường.

Bảng cơ cấu tổ chức, nhân sự quản lý và hệ thống văn bản quản lý

Nhóm cán bộ quản lý	Cơ cấu & số lượng (2024)	Trình độ đào tạo, năng lực chuyên môn	Mức độ phù hợp với mục tiêu phát triển	Thay đổi nhân sự (2021–2024)
Quản lý hành chính	Tổng số CBQL: 09. (Phòng HCTH, KT&ĐBCLGD, CT HSSV, ĐT, QLKH&HTQT)	33,3% tiến sĩ; 55,6% thạc sĩ, 11,1% cử nhân.	Phù hợp trong đảm bảo quản trị hành chính và tài chính	Điều chỉnh: bổ nhiệm thêm
Quản lý chuyên môn (Khoa, Bộ môn)	Tổng số CBQL: 31 CBQL (Trưởng/Phó khoa, Trưởng bộ môn) (Trưởng/Phó Khoa, Trưởng BM)	16,1% tiến sĩ, 83,9% thạc sĩ, 0% cử nhân.	Đáp ứng yêu cầu phát triển CTĐT, nâng chuẩn đội ngũ Tỷ lệ tiến sĩ còn thấp; thiếu chuyên gia về công nghệ quản lý giáo dục, chuyển	Bổ nhiệm thêm

			đổi số	
Quản lý đơn vị trực thuộc	Tổng số CBQL: 10 CBQL (5 đơn vị: Trung tâm Thông tin - Thư viện, Trung tâm TH SKĐA, Trung tâm Ngoại ngữ - Tin học, Viện SKĐA, Tạp chí SKĐA).	10% tiến sĩ 70% thạc sĩ, 20% cử nhân; mạnh về CNTT, dịch vụ đào tạo	Phù hợp nhưng cần tăng cường năng lực ngoại ngữ, CNTT	Bổ nhiệm thêm

Tự đánh giá tiêu chí đạt mức: 5/7

Tiêu chí 3.2. Lãnh đạo cơ sở giáo dục tham gia vào việc thông tin, kết nối các bên liên quan để định hướng tầm nhìn, sứ mạng, văn hóa và các mục tiêu chiến lược của cơ sở giáo dục.

Sứ mạng của Trường ĐHKĐAHN được xác định trong Đề án Chiến lược phát triển trường ĐHKĐAHN giai đoạn 2013 -2020 và tầm nhìn 2030 và được Bộ Văn hóa, Thể thao và Du lịch phê duyệt [H1.01.02.01.DC]. Ngày 13/10/2016, Hiệu trưởng Nhà trường đã ban hành Quyết định số 1219/QĐ-SKĐAHN về việc công bố "Sứ mạng, tầm nhìn, mục tiêu chiến lược, giá trị cốt lõi và khẩu hiệu của Trường ĐHKĐAHN" [H1.01.01.01.DC]. Năm 2022, do yêu cầu thực tiễn, Nhà trường đã cập nhật một số nội dung vào sứ mạng của Trường trên cơ sở tham khảo ý kiến đóng góp của các bên liên quan [H1.01.01.02.DC]

Sau khi ban hành sứ mạng, tầm nhìn, giá trị cốt lõi và các mục tiêu chiến lược của Nhà trường, lãnh đạo cơ sở giáo dục đã có nhiều hoạt động để thông tin, kết nối, phổ biến đến toàn thể viên chức, người lao động, người học cũng như các bên liên quan tuyên truyền về tầm nhìn, sứ mạng, giá trị cốt lõi và các mục tiêu chiến lược của Nhà trường [H1.01.01.07.DC]. Việc tuyên truyền được thực hiện thông qua nhiều hình thức đa dạng như in thành bảng chữ treo tại sảnh nhà A1, đăng tải trên website, fanpage của Trường, các pa nô, bảng tin trong Trường; các cuộc họp, hội nghị, hội thảo, tọa đàm với các bên liên quan; video giới thiệu về Trường, ấn phẩm giới thiệu về Trường [H1.01.03.01.DC]. Phòng Hành chính, Tổng hợp, Ban quản trị trang Thông tin điện tử, phòng KTĐBCLGD được giao nhiệm vụ thực hiện truyền thông về sứ mạng, tầm nhìn, giá trị cốt lõi, viên chức viết bài tuyên truyền về sứ mạng, tầm nhìn của Trường [H3.03.02.01]. Thông qua các cuộc họp giao ban hằng tháng, sơ kết học kỳ, tổng kết cuối năm, các buổi làm việc với các đơn vị trong Trường, Hiệu trưởng và các Phó hiệu trưởng đã trực tiếp tuyên truyền, định hướng về tầm nhìn, sứ mạng, giá trị cốt lõi đến cán bộ quản lý, giảng viên và nhân viên. Theo đó, các đơn vị, đoàn thể trong Trường xây dựng và triển khai kế hoạch phổ biến tầm nhìn, sứ mạng của Nhà trường đến toàn thể GV, NV và người học. [H1.01.03.02.DC], [H1.01.03.03.DC].

Để tham gia vào việc thông tin, kết nối các bên liên quan để định hướng tầm nhìn, sứ mạng, văn hóa và các mục tiêu chiến lược, trong cuộc họp giao ban với trưởng, phó trưởng đơn vị, lãnh đạo Nhà trường đã lồng ghép nội dung sứ mạng, tầm nhìn, giá trị cốt lõi [H1.01.03.03.DC]. Trong Hội nghị CBCCVC, gặp gỡ viên chức mới tuyển dụng, lãnh đạo Nhà trường đã trao đổi và nhấn mạnh sứ mạng, tầm nhìn, giá trị cốt lõi và các mục tiêu chiến lược, giao nhiệm vụ cụ thể cho năm học mới [H1.01.03.03.DC]. Trong buổi lễ khai giảng năm

học mới và tuần sinh hoạt công dân đầu khóa, lãnh đạo Nhà trường cũng giúp người học hiểu và ý thức được văn hóa Nhà trường, các mục tiêu chiến lược của Nhà trường [[H1.01.03.03.DC].

Ngoài ra, Nhà trường đã xây dựng kế hoạch năm học yêu cầu các đơn vị bám sát tầm nhìn, sứ mạng của Trường để xây dựng kế hoạch hành động hằng năm cho các đơn vị [H3.03.02.02].

Đặc biệt, khi rà soát chương trình đào tạo (CTĐT), chuẩn đầu ra của CTĐT, các văn bản của Trường đều yêu cầu các đơn vị chuyên môn bám sát tầm nhìn, sứ mạng, văn hóa và các mục tiêu chiến lược của Trường đã cải tiến CTĐT [H3.03.02.03].

Đối với cộng đồng xã hội, lãnh đạo Nhà trường có nhiều hoạt động tích cực để tuyên truyền về sứ mạng, tầm nhìn, giá trị cốt lõi và các mục tiêu chiến lược của Trường thông qua việc trả lời phỏng vấn các cơ quan báo chí, lãnh đạo Nhà trường đều tuyên truyền sứ mạng, tầm nhìn, giá trị cốt lõi và các mục tiêu chiến lược của Trường đến các bên liên quan qua các bài phát biểu của lãnh đạo Nhà trường [H3.03.02.04]. Với các hoạt động tuyên truyền có định hướng và mang tính tổng thể, sứ mạng, tầm nhìn, giá trị cốt lõi của Nhà trường đã được tuyên truyền, phổ biến đến các bên liên quan, từ đó tạo tiền đề giúp việc lãnh đạo quản lý Trường được thực hiện theo đúng sứ mạng, tầm nhìn, giá trị cốt lõi đã đặt ra.

BẢNG KẾT QUẢ KHẢO SÁT CB-GV-NLĐ VỀ TẦM NHÌN – SỨ MẠNG – GIÁ TRỊ CỐT LÕI

Nhóm đối tượng khảo sát	Nội dung khảo sát	Kết quả (%)	Nhận định/Đánh giá	Minh chứng (MC)
Cán bộ quản lý	Mức độ hiểu biết về tầm nhìn, sứ mạng	95% 'hiểu rõ', 5% 'biết cơ bản'	Đa số cán bộ nắm vững, vận dụng trong quản trị	- Kế hoạch số 292/KH-SKĐAHN ngày 21/6/2022 về Kết quả khảo sát lấy ý kiến phản hồi và đánh giá của các bên liên quan về Rà soát, lấy ý kiến phản hồi và đánh giá việc thực hiện “Sứ mạng, tầm nhìn, mục tiêu, giá trị cốt lõi, khẩu hiệu và triết lý giáo dục của Trường Đại học Sân khấu - Điện ảnh Hà Nội”. https://docs.google.com/document/d/1Lx66kY62GOnpeqO1vORYtWWBVpNn794-/edit - Báo cáo số 237/BC-SKĐAHN ngày 08/5/2025 Kết quả khảo sát lấy ý kiến phản hồi và đánh giá của các bên liên quan về việc thực hiện “sứ mạng, tầm nhìn, mục tiêu, giá trị cốt lõi, khẩu hiệu và triết lý giáo dục của Trường Đại học Sân khấu - Điện ảnh Hà Nội”. https://drive.google.com/drive/u/1/home
Giảng viên	Hiểu và vận dụng giá trị cốt lõi (sáng tạo, truyền thống, trách nhiệm, chất	88% 'thường xuyên vận dụng', 10% 'thỉnh thoảng', 2%	Cần tăng cường tập huấn về hội nhập & khởi nghiệp	- Phiếu khảo sát GV: (Khảo sát online). https://docs.google.com/forms/d/19QD7bjtY4dX52fwMOAdPdZ02dpLg3fWiZJ7vqlyN6bo/edit - Báo cáo số 248/BC-SKĐAHN ngày 14/5/2025 Kết quả lấy ý kiến phản hồi của giảng viên về

	lượng) trong giảng dạy	'chưa rõ'		ngiên cứu khoa học. (Có Bảng kết quả đính kèm theo Báo cáo).
Người lao động (khối hành chính, phục vụ)	Nắm bắt tầm nhìn & vai trò phục vụ đào tạo - NCKH	80% 'hiểu rõ', 15% 'biết cơ bản', 5% 'chưa nắm được'	Nhận thức khá tốt, nhưng cần truyền thông thêm	- Báo cáo số 237/BC-SKĐAHN ngày 08/5/2025 Kết quả khảo sát lấy ý kiến phản hồi và đánh giá của các bên liên quan về việc thực hiện “sứ mạng, tầm nhìn, mục tiêu, giá trị cốt lõi, khẩu hiệu và triết lý giáo dục của Trường Đại học Sân khấu - Điện ảnh Hà Nội”. - Khảo sát cán bộ, giảng viên: (Khảo sát online). https://docs.google.com/forms/d/19QD7bjtY4dX52fwMOAdPdZ02dpLg3fWiZJ7vqlyN6bo/edit#responses - Kết quả lấy ý kiến phản hồi từ người học về hoạt động hỗ trợ của các phòng Đào tạo, Quản lý khoa học và Hợp tác quốc tế: https://docs.google.com/document/d/1kKVpT-bz4Ak_aJcVCJ71sNqAO0qC1mc553ObtrdxkOE/edit?tab=t.0
Tổng hợp toàn Trường	Đánh giá mức độ lan tỏa tầm nhìn, sứ mạng, giá trị cốt lõi	90% 'hiểu và thực hiện tốt'	Văn hóa tổ chức được củng cố, tuy nhiên cần mở rộng truyền thông quốc tế	- Báo cáo ngày 22 tháng 8 năm 2023 về Kết quả công tác đảm bảo chất lượng giáo dục năm học 2022 - 2023 của Viện SKĐA, Trường ĐHSKĐAHN. - Báo cáo ngày 16 tháng 8 năm 2023 về Công tác đảm bảo chất lượng giáo dục năm học 2022 – 2023 của Khoa Nghệ thuật Điện ảnh, Trường ĐHSKĐAHN. * MC khảo sát 2025: (Khảo sát online). - Khảo sát cán bộ, giảng viên: https://docs.google.com/forms/d/19QD7bjtY4dX52fwMOAdPdZ02dpLg3fWiZJ7vqlyN6bo/edit#responses - Khảo sát tổ chức, doanh nghiệp: https://docs.google.com/forms/d/1BYTq5b0lplcHKox8Ssd3ikNPUoIB6Zy95vfXFYwrLjs/edit - Khảo sát người học: https://docs.google.com/forms/d/1kJKEA-4pDiGSTGY1PycKdaeZJV0m0UKcA-zco8VL9Y8/edit - Khảo sát cựu người học: https://docs.google.com/forms/d/1fcdh75-V8r2ceRaV2JqZXA08h0dfm1IRoydORHFsl94/edit

Tự đánh giá tiêu chí đạt mức: 6/7

Tiêu chí 3.3. Cơ cấu lãnh đạo và quản lý của cơ sở giáo dục được rà soát thường xuyên.

Cơ cấu lãnh đạo và quản lý được Nhà trường tiến hành rà soát thường xuyên. Nhà trường đã thành lập HĐT theo quy định tại Luật Giáo dục Đại học sửa đổi năm 2018 [H2.02.01.06.DC]. Năm 2020, Trường ĐHSKĐAHN công bố Quyết định công nhận HĐT [H2.02.01.07.DC]. Trong quá trình làm việc, việc phân công nhiệm vụ trong Ban Giám hiệu được rà soát và thay đổi cho phù hợp với thực tiễn [H3.03.03.01]. Nhà trường thường xuyên có sự rà soát các quy chế, quy định. Phòng KTĐBCLGD là đơn vị chức năng thực hiện rà soát các quy định, quy chế và thường xuyên gửi danh sách các quy định, quy chế cần được rà soát đến các đơn vị chức năng có liên quan để thực hiện việc rà soát, sửa đổi, bổ sung cho phù hợp với quy định pháp luật mới và thực tiễn Nhà trường [H3.03.03.02]. Dự thảo các văn bản, quy định của Nhà trường đều được gửi đến các đơn vị trong toàn Trường để các viên chức và các đơn vị góp ý hoàn thiện trước khi ban hành [H3.03.03.03]. Năm 2021, Nhà trường ban hành Quy chế tổ chức và hoạt động để phù hợp với thực tiễn [H3.03.03.04]. Nhằm đánh giá về kết quả trong triển khai nhiệm vụ của từng vị trí lãnh đạo, công tác đánh giá phân loại viên chức quản lý được Nhà trường tiến hành trên cơ sở kết quả thực hiện nhiệm vụ [H2.02.04.07.DC]. Sử dụng các tiêu chí được xây dựng trong Quy chế làm việc, quy trình đánh giá được thực hiện trên nguyên tắc tập trung dân chủ, bảo đảm tính khách quan, toàn diện, công khai, minh bạch, công bằng, đoàn kết nội bộ; tuyệt đối không nể nang, trù dập, thiên vị, hình thức. Đặc biệt đối với lãnh đạo quản lý việc đánh giá, phân loại phải dựa trên kết quả hoạt động của đơn vị được giao quản lý, phụ trách, có tiêu chí rõ ràng [H3.03.03.05]. Các tiêu chí đánh giá, kế hoạch đánh giá và kết quả đánh giá được công bố công khai đến các đơn vị Trường và được thể hiện rõ trên mẫu phiếu đánh giá [H3.03.03.06]. Kết quả đánh giá được sử dụng cho việc bổ nhiệm, bổ nhiệm lại viên chức quản lý [H3.03.03.07].

Nhằm bảo đảm đội ngũ cán bộ luôn có tính kế thừa, tạo động lực cho sự phấn đấu góp phần thực hiện mục tiêu chiến lược, việc quy hoạch viên chức quản lý của Nhà trường được thực hiện thường xuyên và bài bản: có kế hoạch triển khai/rà soát quy hoạch, hướng dẫn về công tác rà soát quy hoạch cán bộ lãnh đạo quản lý của trường, quy định điều kiện tiêu chuẩn quy hoạch các chức danh, từ Chủ tịch HĐT, Hiệu trưởng, Phó hiệu trưởng Nhà trường đến các viên chức quản lý. Theo quy trình được hướng dẫn các đơn vị trực thuộc đề xuất các nhân sự đáp ứng các tiêu chuẩn theo quy định vào danh sách quy hoạch với từng vị trí quản lý, chuyển Phòng Hành chính, Tổng hợp tổng hợp và tiến hành đề xuất danh sách nhân sự được quy hoạch dựa trên trình độ chuyên môn, năng lực, phẩm chất đạo đức để trình tập thể lãnh đạo Trường phê duyệt và Hiệu trưởng ký ban hành danh sách nhân sự được quy hoạch. Đội ngũ cán bộ quản lý của Nhà trường được bổ nhiệm, bổ nhiệm lại, luân chuyển đều là những cá nhân có trình độ và phẩm chất đạo đức, tinh thần trách nhiệm, có kinh nghiệm điều hành và có ý chí vươn lên, sáng tạo trong tổ chức thực hiện nhiệm vụ [H3.03.03.07]. Phòng Hành chính, Tổng hợp thường xuyên tiến hành rà soát các viên chức quản lý sắp hết nhiệm kỳ hoặc hết tuổi quản lý để thực hiện rà soát, đánh giá, tiến hành thủ tục bổ nhiệm lại nếu còn đủ điều kiện; quy trình đánh giá được thực hiện công khai,

minh bạch [H3.03.03.08]. Việc rà soát được thực hiện thông qua đánh giá phân loại viên chức quản lý [H3.03.03.08 DC].

Trong giai đoạn 2018 - 2023, Nhà trường đã bổ nhiệm nhân sự lãnh đạo quản lý từ cấp phòng/khoa đến Ban Giám hiệu, trong đó, các nhân sự được bổ nhiệm theo đúng quy hoạch [H3.03.03.09]. Việc rà soát cơ cấu quản lý của Trường và các văn bản quy định về chức năng, nhiệm vụ và mối liên hệ giữa các thành phần trong cơ cấu quản lý được thực hiện. Từ các hoạt động rà soát nói trên, cơ cấu lãnh đạo và quản lý của Nhà trường ngày càng hợp lý, chất lượng đội ngũ viên chức quản lý ngày càng được nâng cao về chuyên môn, nghiệp vụ, phẩm chất chính trị.

Tự đánh giá tiêu chí đạt mức: 5/7

Tiêu chí 3.4. Cơ cấu lãnh đạo và quản lý của cơ sở giáo dục được cải tiến nhằm tăng hiệu quả quản lý và đạt được hiệu quả công việc của cơ sở giáo dục như mong muốn

Giai đoạn 2018 - 2023, trên cơ sở rà soát cơ cấu tổ chức quản lý, Nhà trường đã có sự thay đổi cơ cấu tổ chức nhằm đáp ứng mục tiêu, định hướng chiến lược của Nhà trường như: sáp nhập các phòng Tài vụ, Phòng TCCB, phòng HCQT thành phòng Hành chính, Tổng hợp, đổi tên Phòng Công tác chính trị, quản lý học sinh sinh viên thành Phòng Công tác học sinh sinh viên.... [H3.03.04.01]. Từ việc thực hiện rà soát thường xuyên, cơ cấu tổ chức quản lý được Nhà trường có sự cải tiến đổi mới. Đặc biệt là Ban Chấp hành Đảng ủy đã ban hành quy chế phối hợp giữa Đảng ủy, HĐT, Ban Giám hiệu, các tổ chức đoàn thể để thực hiện hiệu quả cơ chế phối hợp trong công tác. [H2.02.01.02DC]. Giai đoạn 2018-2023, Nhà trường đã rà soát và ban hành hệ thống các văn bản với nhiều cải tiến, đổi mới [H3.03.04.02]. Nhiều quy định khác của Nhà trường đã được cải tiến, ban hành mới, từ đó tăng cường hiệu quả quản lý: Quy chế hoạt động đối ngoại, các Quy chế về đào tạo, Quản lý HSSV....[H3.03.04.03]. Hằng năm, Quy chế chi tiêu nội bộ và Quy định về chế độ làm việc của viên chức và người lao động đều được rà soát trên cơ sở lấy ý kiến từ các đơn vị và toàn thể viên chức, người lao động trong các đơn vị và được thông qua tại Hội nghị đại biểu viên chức; người lao động [H3.03.04.04]. Với việc rà soát, cải tiến liên tục, Nhà trường đã kiện toàn cơ cấu tổ chức bộ máy các đơn vị của Trường ĐHSKĐAHN gồm Đảng ủy, HĐT, Ban Giám hiệu, Hội đồng Khoa học và đào tạo và các đơn vị thuộc/trực thuộc [H3.03.04.05]. [H3.03.04.06]. Việc đánh giá hiệu quả lãnh đạo quản lý của viên chức quản lý và hiệu quả công việc của các đơn vị được thực hiện. Cụ thể, mỗi đơn vị có kế hoạch hoạt động theo năm học [H3.03.04.07]. Các kế hoạch này có chỉ tiêu công việc của đơn vị. Việc đánh giá kết quả/hiệu quả thực hiện kế hoạch hoạt động được sử dụng làm cơ sở để đánh giá viên chức quản lý cũng như phê duyệt kế hoạch cho năm tiếp theo [H3.03.04.08]. Việc đánh giá xếp loại viên chức quản lý cũng được tiến hành tuân theo Nghị định 90/2020/NĐ-CP về đánh giá, xếp loại chất lượng cán bộ, công chức, viên chức [H3.03.04.09]. Dựa trên Quy chế tổ chức và hoạt động, kết quả quy hoạch, kết quả đánh giá phân loại viên chức quản lý, Nhà trường đã kiện toàn cơ cấu tổ chức bộ máy và viên chức quản lý các đơn vị trong trường, có sự luân chuyển viên chức quản lý cho phù hợp. [H3.03.04.10]

Công tác rà soát, cải tiến các quy định, quy chế của Nhà trường, cơ cấu tổ chức, chức năng của các đơn vị trong trường, công tác quy hoạch, đánh giá, bổ nhiệm của trường ĐHSKĐAHN trong thời gian qua đã giúp Nhà trường có cơ cấu tổ chức hợp lý, công tác quản lý điều hành có hiệu quả, góp phần cho những thành tựu và những thành tích của Nhà trường trong giai đoạn vừa qua.

BẢNG TỈ LỆ CÁN BỘ QUẢN LÝ

A. Tỉ lệ cán bộ có phụ cấp chức vụ

Năm	Tổng số CB	Số CB có phụ cấp chức vụ	Tỉ lệ (%)	Nhận định
2019	159	40	25,1%	Đáp ứng cơ cấu quản lý theo quy định
2020	159	42	26,4%	Tăng nhẹ do bổ sung nhân sự mới
2021	150	41	27,33%	Đáp ứng tốt, phù hợp định hướng mở rộng quy mô
2022	153	38	24,8%	
2023	156	38	24,35%	
2024	156	36	23%	

B. Nhân sự quản lý cấp phòng/khoa/đơn vị trực thuộc

Đơn vị	Số lượng CBQL	Thành phần	Trình độ chuyên môn	Điều chuyển/Bổ nhiệm (2019 -2024)
Các phòng (04): Phòng HCTH, KT&ĐBCLGD, CT HSSV, ĐT, QLKH&HTQT	09	Trưởng/Phó phòng	33,3% tiến sĩ; 55,6% thạc sĩ, 11,1% cử nhân.	
Các khoa chuyên môn (09): Sân khấu, Điện ảnh, Kịch hát dân tộc, Thiết kế mỹ thuật, Múa, Nhiếp ảnh, Truyền hình, Công nghệ ĐA-TH, Kiến trúc cơ bản.	31	Trưởng, phó khoa, trưởng bộ môn	16,1% tiến sĩ, 83,9% thạc sĩ, 0% cử nhân.	
Đơn vị trực thuộc (5 đơn vị):	10	Trung tâm Thông tin - Thư viện, Trung tâm TH SKĐA, Trung tâm Ngoại ngữ - Tin học, Viện SKĐA, Tạp chí SKĐA.	10% tiến sĩ 70% thạc sĩ, 20% cử nhân.	

Tự đánh giá tiêu chí đạt mức: 5/7

Đánh giá chung về tiêu chuẩn 3

1. Tóm tắt các điểm mạnh:

- Lãnh đạo Trường ĐHSKĐAHN thiết lập cơ cấu quản lý trong đó phân định rõ vai trò, trách nhiệm, quá trình ra quyết định, chế độ thông tin, báo cáo để đạt được tầm nhìn, sứ mạng, văn hóa và các mục tiêu chiến lược của cơ sở giáo dục.

- Lãnh đạo Nhà trường tham gia vào việc thông tin, kết nối các bên liên quan để định hướng tầm nhìn sứ mạng văn hóa và các mục tiêu chiến lược của Nhà trường.

- Nhà trường thường xuyên có sự rà soát các quy chế, quy định. Hệ thống văn bản quản lý của Nhà trường đã quy định rõ ràng về trách nhiệm, quyền hạn của HĐT, Ban Giám hiệu, lãnh đạo các đơn vị trong bộ máy của Nhà trường.

2. Tóm tắt điểm tồn tại:

Việc rà soát cơ cấu quản lý của Trường và các văn bản quy định về chức năng, nhiệm vụ và mối liên hệ giữa các thành phần trong cơ cấu quản lý được thực hiện, nhưng đôi khi chưa kịp thời đưa ra được các đề xuất/khuyến nghị để tham mưu cho Lãnh đạo Trường có những điều chỉnh phù hợp hơn về việc ban hành các văn bản quản lý của Nhà trường.

3. Kế hoạch cải tiến:

TT	Mục tiêu	Nội dung	Đơn vị/Cá nhân thực hiện	Thời gian thực hiện	Ghi chú
1	Phát huy điểm mạnh 1	Định kỳ rà soát cơ cấu quản lý để đạt được tầm nhìn, sứ mạng, văn hóa và các mục tiêu chiến lược của cơ sở giáo dục.	HĐT, BGH, các đơn vị liên quan	Từ năm học 2025 - 2026	
2	Phát huy điểm mạnh 2	Duy trì, mở rộng và đánh giá tác động của việc thông tin, kết nối các bên liên quan để định hướng tầm nhìn sứ mạng văn hóa và các mục tiêu chiến lược của Nhà trường bằng việc lấy ý kiến phản hồi và điều chỉnh theo quy định (đối với triết lý giáo dục điều chỉnh 5 năm 1 lần).	P.KT&ĐBCLGD và các đơn vị toàn Trường.	Từ năm học 2025 - 2026	
3	Phát huy điểm mạnh 3	Tiếp tục rà soát các quy chế, quy định. Tổng kết, đánh giá việc thực hiện (định kỳ theo năm học).	Phòng chức năng.	Từ năm học 2025 - 2026	
4	Khắc phục điểm tồn tại	Nhà trường cần có quy định/hướng dẫn cụ thể về việc các đơn vị chức năng cần có văn bản báo cáo trong đó có đưa ra các khuyến nghị/đề xuất để tham mưu cho Lãnh đạo Nhà trường những	P.HCTH; đơn vị liên quan	Từ năm học 2025 - 2026	

		điều chỉnh phù hợp và kịp thời về các vấn đề được phát hiện khi thực hiện việc rà soát, đánh giá về cơ cấu quản lý và các văn bản quy định về chức năng, nhiệm vụ và mối liên hệ giữa các thành phần trong cơ cấu quản lý của Nhà trường.			

4. Mức đánh giá:

Tiêu chuẩn/Tiêu chí	Tự đánh giá
Tiêu chuẩn 3	5,25/7
Tiêu chí 3.1	5/7
Tiêu chí 3.2	6/7
Tiêu chí 3.3	5/7
Tiêu chí 3.4	5/7

Tiêu chuẩn 4. Quản trị chiến lược

Tiêu chí 4.1. Thực hiện việc lập kế hoạch chiến lược nhằm đạt được tầm nhìn, sứ mạng và văn hóa cũng như các mục tiêu chiến lược trong đào tạo, nghiên cứu khoa học và phục vụ cộng đồng.

Trước năm 2017, Nhà trường đã xây dựng Đề án phát triển Trường Đại học Sân khấu - Điện ảnh giai đoạn 2014 - 2020 và tầm nhìn 2030 [H4.04.01.01]. Nhà trường đã giao cho PĐTQLKH&HTQT là đầu mối triển khai công tác này.

Năm 2021, Nhà trường đã thành lập Tổ soạn Chiến lược phát triển Trường ĐHSKĐAHN giai đoạn 2021-2026, tầm nhìn đến năm 2030 [H4.04.01.02]. Ban xây dựng chiến lược đã rà soát, điều chỉnh cải tiến Chiến lược phát triển cho phù hợp với tình hình thực tế của Trường. Chiến lược phát triển Trường giai đoạn 2021-2026, tầm nhìn đến năm 2030 sau khi được xây dựng đã được phê duyệt và đang được triển khai thực hiện [H4.04.01.03].

Quá trình xây dựng Chiến lược phát triển Trường ĐHSKĐAHN giai đoạn 2021-2026, tầm nhìn đến năm 2030, được thực hiện gồm các bước như sau:

- Thành lập thành lập Tổ soạn Chiến lược phát triển Trường [H4.04.01.02.DC].
- Xin ý kiến Tập thể lãnh đạo, Đảng ủy, HĐT, các đơn vị trong Trường về các nội dung cơ bản của Chiến lược [H4.04.01.04]
- Triển khai xây dựng Chiến lược [H4.04.01.05].
- Tổ chức lấy ý kiến xây dựng Chiến lược: (1) Hội nghị Cán bộ chủ chốt; (2) Gửi dự thảo Chiến lược để tổ chức góp ý tại các đơn vị trong Trường [H4.04.01.06].
- Hoàn thiện và ban hành Chiến lược: Bản dự thảo được trình Đảng ủy, HĐT thông qua và ban hành chính thức [H4.04.01.03DC].

Chiến lược phát triển Trường ĐHSKĐAHN giai đoạn 2021-2026, tầm nhìn đến năm 2030 được soạn thảo thành Đề án phát triển Trường ĐHSKĐAHN giai đoạn 2021-2026 và báo cáo về Bộ Văn hóa, Thể thao & Du lịch theo quy định **[H4.04.01.07]**. Đề án phát triển Trường ban hành vào tháng 12/2021 bao gồm 8 mục tiêu chiến lược tập trung vào các lĩnh vực đào tạo, đội ngũ, nghiên cứu khoa học và hợp tác quốc tế.

Năm 2022, Nhà trường rà soát định kỳ sứ mạng, tầm nhìn, giá trị cốt lõi. Hoạt động này được thông tin đến các bên liên quan và nhận được nhiều ý kiến ủng hộ cũng như ý kiến đóng góp chỉnh sửa. Trong đợt rà soát này, nội dung về phục vụ cộng đồng đã được đưa vào sứ mạng của Nhà trường, nhằm thực hiện tốt chức năng phục vụ cộng đồng của trường đại học đã được khẳng định tại Luật Giáo dục Đại học (sửa đổi 2018) **[H1.01.02.04. DC]**. Về cơ bản Đề án phát triển Trường ĐHSKĐAHN giai đoạn 2021-2026 phù hợp với sự phát triển, với sứ mạng, tầm nhìn của Trường trong giai đoạn mới.

Việc lập kế hoạch cụ thể từng giai đoạn như trên nhằm đạt được tầm nhìn, sứ mạng và giá trị văn hoá cũng như các mục tiêu chiến lược trong đào tạo, nghiên cứu khoa học và phục vụ cộng đồng. Trong kế hoạch chiến lược mỗi giai đoạn, đã nhấn mạnh mục tiêu phát triển Nhà trường. Trên cơ sở kế hoạch chiến lược chung của Trường, các đơn vị liên quan đã xây dựng kế hoạch chiến lược cụ thể cho đơn vị mình trình Ban Giám hiệu phê duyệt **[H4.04.01.08]**. Kế hoạch của các đơn vị đều hướng vào việc thực hiện sứ mạng, tầm nhìn và giá trị văn hoá cốt lõi của Nhà trường.

Bảng kết quả thực hiện chỉ tiêu chiến lược và tham khảo đối sánh (Tiêu chí 4.1)

A. Kết quả thực hiện các chỉ tiêu chiến lược (2019–2024)

Lĩnh vực	Chỉ tiêu kế hoạch (2019–2024)	Kết quả đạt được	Tỉ lệ hoàn thành	Minh chứng (MC)
Đào tạo	100 các khoa chuyên môn thực hiện tự đánh giá CTĐT	21 CTĐT tự đánh giá	100%	21 báo cáo TĐGCTĐT
NCKH	50 đề tài NCKH cấp Trường; 10 cấp Bộ	55 đề tài cấp Trường; 12 cấp Bộ	110%	Báo cáo NCKH 2023 Danh mục Các sản phẩm NCKH đã được nghiệm thu đã được cấp quyết định công nhận từ 2018 - 2024
Hợp tác quốc tế	09 thỏa thuận hợp tác	6 thỏa thuận ký kết	80%	Học viện Hý kịch TW TQ 2017 - 2019 MOU HATC – Daekyung Hàn Quốc MOU HATC – UOW (Đại học Wolongong Australia)

				MOU HATC – Học viện nghệ thuật Seoul Hàn Quốc Dự án 1.7 (Giai đoạn 2019 – 2024): HATC – INSAS Dự án 3.1 (Giai đoạn 2025 – 2027) HATC - INSAS
CSVC – CNTT	Xây dựng 1 trường quay, 1 studio số	Hoàn thành 1 trường quay, 1 studio số	100%	Báo cáo đầu tư Không có
Văn hóa chất lượng	100% đơn vị có kế hoạch BDCL nội bộ	90% đơn vị triển khai	90%	Báo cáo ĐBCL Báo cáo ngày 22 tháng 8 năm 2023 về Kết quả công tác đảm bảo chất lượng giáo dục năm học 2022 - 2023 của Viện SKĐA, Trường ĐHSKĐAHN. - Báo cáo ngày 16 tháng 8 năm 2023 về Công tác đảm bảo chất lượng giáo dục năm học 2022 – 2023 của Khoa Nghệ thuật Điện ảnh, Trường ĐHSKĐAHN.

B. Tham khảo, đối sánh cơ sở GDDH khác

Cơ sở GDDH tham khảo	Nội dung tham khảo	Điểm tiếp thu/điều chỉnh của HUTAC	Minh chứng
ĐH Sân khấu – Điện ảnh TP.HCM	Chiến lược bảo tồn & phát triển sân khấu	Bổ sung mục tiêu gắn kết văn hóa dân tộc	Báo cáo tham khảo 2021
Học viện Điện ảnh Bắc Kinh	Đào tạo gắn với công nghiệp điện ảnh	Bổ sung định hướng công nghiệp văn hóa & số hóa	Tài liệu BFA
FAMU (Séc)	Giá trị cốt lõi: sáng tạo – tự do nghệ thuật	Bổ sung 'sáng tạo & đổi mới' vào giá trị cốt lõi	Báo cáo đối sánh 2022

C. Phân tích chiến lược phát triển ngành điện ảnh VN (2021–2026)

Nội dung phân tích	Vai trò/Đóng góp của HUTAC	Minh chứng
Chiến lược quốc gia phát triển điện ảnh đến 2030	Đào tạo nguồn nhân lực chủ chốt cho hãng phim, truyền hình, nền công nghiệp điện ảnh VN	Văn kiện Bộ VHTTDL, báo cáo SKĐAHN Quyết định số 3181/QĐ-BVHTTDL ngày 30/9/2014 về Ban hành chiến lược và quy hoạch phát triển điện ảnh đến năm 2020, tầm nhìn 2030

Xu hướng số hóa & toàn cầu hóa	Triển khai đào tạo đạo diễn, quay phim, kỹ xảo số; hợp tác quốc tế	Chương trình đào tạo mới Quyết định số 412/QĐ-SKĐAHN ngày 24/04/2024 về Ban hành Chương trình đào tạo ngành Diễn viên kịch, điện ảnh – truyền hình, chuyên ngành Diễn viên nhạc kịch Quyết định số 411/QĐ-SKĐAHN ngày 24/04/2024 về Ban hành Chương trình đào tạo ngành Đạo diễn điện ảnh – truyền hình/chuyên ngành Đạo diễn, sản xuất nội dung số
Hội nhập quốc tế	Sinh viên, giảng viên tham gia LHP quốc tế, trao đổi học thuật	Biên bản hợp tác, thành tích SV Danh sách giải thưởng quốc tế của giảng viên và sinh viên từ 2018 – 2024; QĐ số 1790/QĐ – BVHTTDL ngày 12/12/2007 về việc cho phép Trường gia nhập tổ chức ATEC QĐ số 694 ngày 28/02/2019 của Bộ VHTTDL về việc cho Trường gia nhập tổ chức ASEAN - UNINET

Tự đánh giá tiêu chí đạt mức: 5/7

Tiêu chí 4.2. Kế hoạch chiến lược được quán triệt và chuyển tải thành các kế hoạch ngắn hạn và dài hạn để triển khai thực hiện.

Đề án Chiến lược phát triển của Trường giai đoạn 2013-2020, tầm nhìn 2030, Đề án Chiến lược của Trường giai đoạn 2021-2026, tầm nhìn 2030 đã được Nhà trường quán triệt và chuyển tải thành các kế hoạch trung và dài hạn giai đoạn 2021- 2026, giai đoạn 2026 - 2030 **[H4.04.01.01.DC], [H4.04.02.01]**. Trong quá trình thực hiện kế hoạch chiến lược các giai đoạn, các mục tiêu chiến lược và các hoạt động luôn được rà soát, đánh giá, điều chỉnh cho phù hợp với tầm nhìn, sứ mạng của Trường.

Để bảo đảm thực hiện có hiệu quả các mục tiêu đề ra trong từng giai đoạn, các kế hoạch ngắn hạn cho từng năm được xây dựng. Đối với các kế hoạch ngắn hạn, trên cơ sở các kế hoạch thực hiện chiến lược, hằng năm, Nhà trường xây dựng kế hoạch năm học, tổ chức Hội nghị cán bộ, công chức, viên chức để thảo luận, đóng góp ý kiến và thông qua các kế hoạch năm học **[H4.04.02.02], [H4.04.02.03]**.

Để bảo đảm thực thi các kế hoạch nói trên, Nhà trường và các đơn vị đã triển khai các giải pháp cụ thể như sau:

- Hàng năm, Trường đơn vị dựa vào Nghị quyết Hội nghị cán bộ, công chức, viên chức của đơn vị đánh giá kết quả thực hiện nhiệm vụ của năm học cũ và đề ra phương hướng hoạt động của năm học mới. Các đơn vị gửi báo cáo lên Nhà trường trong đó đề xuất, kiến nghị những nội dung cụ thể **[H4.04.02.04]**. Lãnh đạo Nhà trường giải đáp các thắc mắc, đề xuất kiến nghị bằng văn bản hoặc trực tiếp tại Hội nghị cán bộ, công chức, viên chức của Trường **[H4.04.02.05]**.

- Hàng tháng, Nhà trường tổ chức họp giao ban đối với toàn thể lãnh đạo đơn vị trong toàn Trường để tổng kết công tác của tháng vừa qua và đề ra kế hoạch công tác của tháng tiếp theo **[H4.04.02.06]**.

- Định kỳ mỗi quý, HĐT họp quyết nghị theo từng nội dung chiến lược **[H4.04.02.07]**. Hằng năm có báo cáo thực hiện Quyết nghị của HĐT **[H4.04.02.08]**.

Kế hoạch chiến lược, kế hoạch ngắn hạn và dài hạn theo từng lĩnh vực đều được Nhà trường phổ biến rộng rãi tại cuộc họp giao ban công bố kế hoạch trọng tâm trong một năm học **[H4.04.02.06.DC]**. Toàn bộ các kế hoạch này được công bố rộng rãi trên cổng thông tin của Nhà trường [<http://skda.edu.vn>], gửi văn bản đến toàn thể các đơn vị trong Trường để tổ chức thực hiện **[H4.04.02.06.DC]**. Căn cứ các kế hoạch này, đơn vị trong Trường theo chức năng và nhiệm vụ sẽ xây dựng kế hoạch thực hiện cụ thể theo từng năm học **[H4.04.02.09]**.

Cuối mỗi năm học, Trường đều có thông báo tới các đơn vị tổng kết về kết quả thực hiện nhiệm vụ đơn vị mình được giao **[H4.04.02.10]**, dựa trên kết quả báo cáo của mỗi đơn vị, Trường tiến hành tổng kết, đưa ra những điểm mạnh điểm yếu và qua đó có kế hoạch điều chỉnh cho những năm tiếp theo của Nhà trường sao cho phù hợp với thực tế.

Để thực hiện được các mục tiêu tại Kế hoạch chiến lược của Trường giai đoạn 2021-2026, tầm nhìn 2030, Nhà trường đã có kế hoạch phân công triển khai chiến lược phát triển trường giai đoạn 2021-2026, tầm nhìn 2030 **[H4.04.02.11]**. Tuy nhiên, Nhà trường chưa có quy trình hướng dẫn việc xây dựng, triển khai và theo dõi việc thực hiện kế hoạch, trong đó hướng dẫn xác định mục tiêu chiến lược, xác định các chỉ tiêu, chỉ số cần thực để đạt tầm nhìn và sứ mạng trong mọi hoạt động của Trường và cách thức tổ chức thực hiện, phân công nhiệm vụ cho các đơn vị liên quan.

Tự đánh giá tiêu chí đạt mức: 4/7

Tiêu chí 4.3. Các chỉ số thực hiện chính, các chỉ tiêu phấn đấu chính được thiết lập để đo lường mức độ thực hiện các mục tiêu chiến lược của cơ sở giáo dục.

Kế hoạch chiến lược phát triển Trường ĐHSKĐAHN giai đoạn 2013 - 2020 và tầm nhìn đến năm 2030, Kế hoạch chiến lược của Trường giai đoạn 2021 - 2026 tầm nhìn đến năm 2030, và được Bộ Văn hóa, Thể thao và Du lịch phê duyệt **[H4.04.01.01DC]**, **[H4.04.01.03DC]**. Kế hoạch thực hiện các hoạt động của Trường như: tuyển sinh, đào tạo, KHCN, ĐBCL, công tác HSSV, ... được nêu rõ ràng trong Kế hoạch năm học, các mục tiêu này được cụ thể hoá nhằm đảm bảo rõ ràng, có tính khả thi phù hợp với nguồn lực của Trường. Để thực hiện được các mục tiêu năm học đề ra, hàng tháng Trường có kế hoạch công việc cụ thể cho từng nhiệm vụ **[H4.04.03.01]**. Tại bản kế hoạch này chỉ rõ chi tiết nhiệm vụ phải làm trong công tác ĐT, NCKH&HTQT; CTHSSV, HC-TH; ĐBCL... Vào cuối mỗi tháng, các đơn vị thuộc Trường tiến hành tổng kết, báo cáo những công việc, nhiệm vụ đã hoàn thành **[H4.04.03.02]** và kết quả này là cơ sở để phân bổ phần lương tăng thêm hàng tháng, là tiền đề bổ nhiệm, khen thưởng hoặc kỷ luật viên chức **[H4.04.03.03]**. Cuối mỗi năm

học, Trường tiến hành đánh giá, so sánh và đối chiếu các mục tiêu đã được đề ra, đồng thời tổng kết lại để điều chỉnh kế hoạch sao cho phù hợp với từng giai đoạn phát triển của Trường, bảo đảm việc thực hiện các mục tiêu này thông qua kế hoạch hành động của Trường [H4.04.03.04].

Tự đánh giá tiêu chí đạt mức: 4/7

Tiêu chí 4.4. Quá trình lập kế hoạch chiến lược cũng như các chỉ số thực hiện chính, các chỉ tiêu phân đầu chính được cải tiến để đạt được các mục tiêu chiến lược của cơ sở giáo dục.

1. Thực hiện cải tiến quá trình lập kế hoạch chiến lược để đạt được các mục tiêu chiến lược của CSGD:

Nhằm hướng tới mục tiêu đến năm 2030, phát triển Trường ĐHSKĐAHN thành trường trọng điểm quốc gia. Vì vậy, định kỳ sau mỗi năm học, mỗi giai đoạn phát triển, Trường đều có thông báo cho các đơn vị báo cáo kết quả thực hiện công việc của đơn vị và dựa vào báo cáo này Trường tổ chức tiến hành rà soát, đánh giá chung những nhiệm vụ đã đạt được, những nhiệm vụ chưa hoàn thành hay chưa thực hiện được [H4.04.04.01]. Căn cứ việc phân tích kết quả đạt được của năm học, Trường ra thông báo hướng dẫn xây dựng kế hoạch năm học [H4.04.04.02]. Để đảm bảo kế hoạch được thực hiện đúng định hướng, Trường có yêu cầu cụ thể đối với Kế hoạch như: Nêu rõ các nhiệm vụ, xác định rõ mục tiêu, nội dung, quy trình thực hiện, thời hạn hoàn thành, đơn vị chủ trì, phối hợp và dự kiến kết quả đạt được. [H4.04.04.03]

Từ đó lập kế hoạch và quy trình xây dựng kế hoạch phát triển Trường giai đoạn tiếp theo sao cho phù hợp với nhu cầu thực tế của xã hội và tại kế hoạch này cũng sẽ cải tiến những nhiệm vụ, hoạt động không còn phù hợp với sự phát triển của Trường và phù hợp với thực tiễn.

2. Thực hiện đối sánh, đánh giá việc xây dựng và thực hiện kế hoạch chiến lược để đề xuất các giải pháp thực hiện nhằm đạt mục tiêu chiến lược và có biện pháp điều chỉnh phù hợp:

Trong quá trình thực hiện xây dựng kế hoạch cho giai đoạn tiếp theo, Trường thực hiện báo cáo đối sánh để đối sánh các chỉ số thực hiện chính, các chỉ tiêu phân đầu chính giữa Chiến lược phát triển Trường ĐHSKĐAHN với các giai đoạn để xác định những chỉ tiêu, nhiệm vụ nào đã hoàn thành, và những nhiệm vụ nào cần cải tiến [H4.04.04.04]. Đối với chiến lược đội ngũ cán bộ, Trường đã cải tiến xây dựng đội ngũ cán bộ, giảng viên không những phát triển về mặt số lượng mà còn phát triển cả về mặt chất lượng. Nhà trường thường xuyên tổ chức lấy phiếu về ý kiến của sinh viên đối với hoạt động giảng dạy của giảng viên thông qua phiếu nhận xét hoạt động giảng dạy của người học [H4.04.04.05]. Các chỉ số về đánh giá hoạt động giảng dạy của giảng viên được thay đổi để nâng cao chất lượng dạy học [H4.04.04.06]. Các ý kiến, kiến nghị, đề xuất của người học đã được Nhà trường chỉ đạo khắc phục kịp thời [H4.04.04.07]. Đối với chiến lược đào tạo, Trường thường xuyên cập nhật, bổ sung văn bản chỉ đạo của Bộ Giáo dục và Đào tạo, của Bộ VHTTDL qua đó các chỉ tiêu phân đầu đào tạo được cải tiến hằng năm. Nhà trường đánh giá chất lượng giáo dục các chương trình đào tạo thông qua sinh viên tốt nghiệp [H4.04.04.08]; Các chương trình đào tạo luôn cải tiến phù hợp với quy định của Bộ GDĐT [H4.04.04.09]; thực hiện đánh giá chuẩn đầu ra tiếng Anh theo khung năng lực ngoại ngữ 6 bậc Việt Nam [H4.04.04.10]. Tăng cường các

hoạt động nghiệp vụ, rèn nghề, thi olympic, [H4.04.04.11] góp phần nâng cao chất lượng đào tạo. Tuy nhiên, một số các chỉ tiêu về đào tạo, về hoạt động hợp tác quốc tế còn hạn chế như: quy mô SV, học viên, kết quả tuyển sinh một số ngành không đạt chỉ tiêu kế hoạch. [H4.04.04.12].

3. Ban hành các văn bản bổ sung, điều chỉnh kế hoạch chiến lược và các KPIs, các chỉ tiêu phần đầu chính:

Để phù hợp với mục tiêu của kế hoạch phát triển dài hạn của Trường, sau khi thực hiện báo cáo đối sánh các kế hoạch của các giai đoạn, xây dựng mục tiêu kế hoạch cho giai đoạn tiếp theo, Trường ban hành Quyết định kế hoạch chiến lược giai đoạn tiếp theo của Trường và phổ biến rộng rãi cho toàn thể CBVC[H4.04.04.13].

Tự đánh giá tiêu chí đạt mức: 4/7

Đánh giá chung về tiêu chuẩn 4

1. Tóm tắt các điểm mạnh

- Nhà trường thực hiện tốt việc xây dựng chiến lược nhằm đạt được sứ mạng, tầm nhìn và giá trị cốt lõi cũng như các mục tiêu chiến lược trong đào tạo, nghiên cứu khoa học và phục vụ cộng đồng; các kế hoạch chiến lược được Nhà trường quán triệt và chuyển tải thành các kế hàng năm để triển khai thực hiện;

- Các chỉ số thực hiện chính, các chỉ tiêu phần đầu chính được thiết lập để đo lường mức độ thực hiện các mục tiêu chiến lược của Trường sát với thực tế nên không phải bổ sung, điều chỉnh.

2. Tóm tắt các điểm tồn tại

- Trong quá trình xây dựng chiến lược, Nhà trường chưa có biện pháp cụ thể để phòng ngừa rủi ro.

- Một số quy trình trong quá trình triển khai thực hiện chiến lược chưa được cụ thể hóa thành văn bản.

3. Kế hoạch cải tiến

TT	Mục tiêu	Nội dung	Đơn vị thực hiện / cá nhân	Thời gian thực hiện hoặc hoàn thành	Ghi chú
1	Khắc phục tồn tại 1	Đưa ra biện pháp phòng ngừa rủi ro; xây dựng các quy trình thực hiện và ban hành thành văn bản.	HĐT, BGH, các đơn vị liên quan	Từ năm học 2025 - 2026	
2	Khắc phục tồn tại 2	Tiếp tục thực hiện việc lập kế hoạch thực hiện chiến lược để đạt được sứ mạng, tầm nhìn, giá trị cốt lõi cho những giai đoạn tiếp theo.	HĐT, BGH, các đơn vị liên quan	Từ năm học 2025 - 2026	

3	Phát huy điểm mạnh 1	Định kỳ rà soát việc thực hiện các mục tiêu trong chiến lược. Bổ sung trong chiến lược nội dung về phục vụ cộng đồng để tương xứng với nội dung mới của sứ mạng (phiên bản 2022)	HĐT, BGH, các đơn vị liên quan	Từ năm học 2025 - 2026	
4	Phát huy điểm mạnh 2	Tiếp tục rà soát các chỉ tiêu phấn đấu nhằm thực hiện tốt hơn các mục tiêu chiến lược của Trường.	HĐT, BGH, các đơn vị liên quan	Từ năm học 2025 - 2026	

4. Mức đánh giá

Tiêu chuẩn /tiêu chí	Tự đánh giá
Tiêu chuẩn 4	4,25/7
Tiêu chí 4.1	5/7
Tiêu chí 4.2	4/7
Tiêu chí 4.3	4/7
Tiêu chí 4.4	4/7

Tiêu chuẩn 5: Các chính sách về đào tạo, nghiên cứu khoa học và phục vụ cộng đồng

Tiêu chí 5.1. Có hệ thống để xây dựng các chính sách về đào tạo, nghiên cứu khoa học và phục vụ cộng đồng

Đảng ủy Trường ĐHSKĐAHN đã ban hành nghị quyết để xây dựng các chính sách liên quan đến đào tạo, NCKH và PVCĐ [H5.05.01.01], [H5.05.01.02]. HĐT đã ban hành các nghị quyết và quy chế tổ chức và hoạt động vào năm 2021, đồng thời, cũng đã thiết lập chiến lược và mục tiêu về công tác đào tạo, NCKH và PVCĐ của Trường [H5.05.01.03]. Các nghị quyết của Đảng ủy, HĐT; quyết định của ban Giám hiệu về các chính sách về đào tạo, NCKH và phục vụ cộng đồng được bổ sung hằng năm. Năm 2022, để bảo đảm thực hiện nhiệm vụ phục vụ cộng đồng, Nhà trường đã bổ sung nội dung PVCĐ vào sứ mạng của Nhà trường [H5.05.01.04]. Ban hành các văn bản liên quan đến chính sách trong lĩnh vực đào tạo, nghiên cứu khoa học và phục vụ cộng đồng. Ví dụ như: Chính sách cho người học, cho giảng viên đào tạo nước ngoài; chính sách cho giảng viên sinh viên tham gia nghiên cứu khoa học... [H5.05.01.05]. Ngoài ra, Trường đã xây dựng các văn bản quy định về công tác đào tạo, kế hoạch học tập, phát triển CTĐT phù hợp với sứ mạng của Trường và đáp ứng nhu cầu xã hội [H5.05.01.06]. Trường xây dựng các văn bản quy định về công tác quản lý SV, các văn bản liên quan đến công tác hỗ trợ người học [H5.05.01.07]. Ngoài ra, Trường có hệ thống các văn bản về công tác quản lý NCKH, quy định tăng cường hoạt động NCKH trong SV và hỗ trợ

khuyến khích SV tham gia NCKH [H5.05.01.08]. Trường có văn bản quy định về công tác kết nối và PVCĐ [H5.05.01.09]; Đảng ủy và HĐT đã thiết lập quy chế làm việc năm 2020 và Quy chế bổ sung năm 2022 [H5.05.01.10].

Căn cứ nghị quyết của Đại hội Đảng lần thứ XIII (2020-2025), Đảng ủy đã phân công cho các đảng ủy viên chỉ đạo các mảng hoạt động của Trường nhằm xây dựng các nghị quyết chuyên đề, trong đó có các chính sách cụ thể về lĩnh vực đào tạo, NCKH, HTQT và PVCĐ [H5.05.01.11]. Các phòng chức năng, đơn vị liên quan và tổ chức công đoàn, đoàn thanh niên đã xây dựng các quy trình giải quyết công việc nhằm hướng dẫn thực hiện các chính sách đào tạo, NCKH và PVCĐ [H5.05.01.12]. Trước khi ban hành các chính sách về đào tạo, NCKH và PVCĐ, Đảng ủy và HĐT đã tiến hành thu thập ý kiến rộng rãi từ trong đội ngũ cán bộ lãnh đạo chủ chốt, đảng viên, cán bộ viên chức và người lao động trong Trường [H5.05.01.13]. Nội dung về các chính sách đào tạo, NCKH và PVCĐ của Trường phù hợp với các nguyên tắc và chủ trương của Đảng, chính sách pháp luật của Nhà nước, sứ mạng và mục tiêu chiến lược của Trường [H5.05.01.14]. Đối sánh nội dung các chính sách đào tạo, NCKH và phục vụ cộng đồng với các chủ trương của Đảng, quy định của Nhà nước (đáp ứng yêu cầu quy định của Luật Giáo dục, Luật Giáo dục đại học, Điều lệ trường đại học; thông tư và hướng dẫn của Bộ Giáo dục và Đào tạo); phù hợp với sứ mạng và mục tiêu chiến lược của CSGD.

ĐÁNH GIÁ SỰ PHÙ HỢP CỦA CHÍNH SÁCH VỚI SỨ MẠNG – TẦM NHÌN CỦA TRƯỜNG ĐHSKĐAHN

Chính sách	Mức độ phù hợp với sứ mạng/tầm nhìn	Minh chứng triển khai
Chính sách đào tạo (triết lý giáo dục, tự do học thuật, tuyển chọn người học, đổi mới dạy – học)	- Góp phần thực hiện sứ mạng đào tạo nguồn nhân lực sáng tạo, chuyên nghiệp, có bản sắc văn hóa dân tộc và năng lực hội nhập - Gắn với tầm nhìn trở thành trường trọng điểm quốc gia, hướng tới chuẩn khu vực	- Ban hành Quyết định 731/QĐ-SKĐAHN (02/8/2022) về Sứ mạng – Tầm nhìn – Triết lý giáo dục - Điều chỉnh chuẩn đầu ra các CTĐT theo tiếp cận năng lực, tăng học phần thực hành, trải nghiệm - Cập nhật tiêu chí đánh giá năng khiếu, sáng tạo trong tuyển sinh
Chính sách nghiên cứu khoa học (NCKH) (chiến lược nghiên cứu, tài sản trí tuệ, hợp tác nghiên cứu)	- Bảo đảm chức năng nghiên cứu khoa học của Trường; nâng cao năng lực sáng tạo và hội nhập quốc tế - Phù hợp định hướng phát triển ngành điện ảnh trong Chiến lược quốc gia	- Ưu tiên đề tài nghiên cứu ứng dụng về chuyển đổi số trong điện ảnh, sân khấu - Khuyến khích giảng viên, sinh viên tham gia công bố quốc tế, đăng ký quyền tác giả tác phẩm sáng tạo - Ký kết hợp tác nghiên cứu với Trường Cao đẳng CCA – California College thuộc Đại học Bang Arizona (tiền thân là Trường Cao đẳng

		Columbia Hollywood, Hoa Kỳ) và Học viện Hý kịch Trung ương Trung Quốc.
Chính sách phục vụ cộng đồng (biểu diễn nghệ thuật, lan tỏa văn hóa, hoạt động xã hội)	- Thực hiện sứ mạng kết nối, phục vụ cộng đồng, lan tỏa giá trị nghệ thuật - Góp phần nâng cao vị thế, thương hiệu Nhà trường trong nước và quốc tế	- Tổ chức các chương trình lưu diễn nghệ thuật truyền thống tại địa phương - Tham gia Liên hoan các Trường sân khấu châu Á – ATEC, Hội nghị CILECT - Thực hiện các chương trình sân khấu học đường, thiện nguyện cộng đồng

Tự đánh giá tiêu chí đạt mức: 5/7

Tiêu chí 5.2. Quy trình giám sát sự tuân thủ các chính sách được cụ thể hóa bằng văn bản, phổ biến và thực hiện.

Tại Trường ĐHSKĐAHN, Đảng ủy đã phân công cho đảng ủy viên để giám sát việc thực hiện và hướng dẫn quán triệt các chính sách được ban hành theo quy chế làm việc [H5.05.01.11DC]. Ngoài ra, còn có Ủy ban kiểm tra xây dựng kế hoạch và thực hiện chương trình kiểm tra giám sát đối với các chi bộ và đảng viên [H5.05.02.01]. HĐT thực hiện việc giám sát triển khai các hoạt động của BGH đối với các chính sách nói chung và các chính sách về đào tạo, NCKH và PVCĐ được ban hành theo quy chế tổ chức và hoạt động [H3.03.03.04 DC].

Các đơn vị và tổ chức công đoàn, đoàn thanh niên thực hiện việc giám sát dựa trên quy chế tổ chức và hoạt động, tuân thủ chức năng và nhiệm vụ của từng đơn vị và theo quy định hoạt động của tổ chức đó [H5.05.02.02]. Sau đợt đánh giá trường năm 2017, các quy chế làm việc cho nhiệm kỳ 2020-2025 đã được ban hành trong kỳ Đại hội Đảng ủy [H5.05.01.10 DC]. HĐT đã ban hành quy chế tổ chức và hoạt động của trường [H3.03.03.04DC]. Các chi bộ đã thiết lập quy trình giám sát riêng để bảo đảm tuân thủ và thực hiện các chính sách về đào tạo, NCKH và PVCĐ [H5.05.02.03]. Các văn bản liên quan đến các quy trình giám sát đã được công khai trên Website của Trường. Thông qua các cuộc họp giao ban hàng tháng, hội thảo, hội nghị chuyên đề liên quan đến đào tạo, NCKH và PVCĐ, SV đầu khóa cũng được thông báo trực tiếp trong tuần sinh hoạt công dân theo quy định của Bộ GD&ĐT [H5.05.02.04]. Đảng ủy và HĐT tổ chức tổng kết và đánh giá kết quả thực hiện các chính sách về đào tạo, NCKH và PVCĐ theo định kỳ [H5.05.02.05]. Các đơn vị và tổ chức đoàn thể trong trường tổ chức các hội nghị tổng kết để đánh giá kết quả giám sát thực hiện các chính sách về đào tạo, NCKH và PVCĐ. Trong các buổi tổng kết này, có sự báo cáo, thảo luận và giao lưu với cán bộ viên chức và người học để rút kinh nghiệm, đề xuất giải pháp và kế hoạch cải tiến liên quan đến các chính sách về đào tạo, nghiên cứu khoa học và phục vụ cộng đồng theo chính sách đã được Đảng ủy và HĐT ban hành [H5.05.02.06].

CHỦ TRƯỞNG, ĐỊNH HƯỚNG VÀ ĐẦU TƯ ƯU TIÊN CỦA TRƯỜNG ĐỂ THỰC THI CÁC CHÍNH SÁCH

Chủ trương	Định hướng triển khai	Đầu tư ưu tiên	Minh chứng
Đào tạo: Phát triển nguồn nhân lực nghệ thuật chất lượng cao, hội nhập quốc tế	- Cải tiến CTĐT theo chuẩn đầu ra năng lực, tăng thời lượng thực hành, studio-lab - Tích hợp chuyển đổi số, kỹ xảo, kỹ thuật dựng hiện đại - Tham chiếu mô hình FAMU (Séc), K-ARTS (Hàn Quốc)	- Bố trí ngân sách nâng cấp phòng quay – dựng, studio âm thanh, thiết bị ánh sáng - Cử GV học sau ĐH, tập huấn nghiệp vụ quốc tế - Tuyển nghệ sĩ, đạo diễn, chuyên gia giảng dạy	- Quyết định 731/QĐ-SKĐAHN (2022) - Báo cáo rà soát CTĐT Đạo diễn điện ảnh 2023 - Website: https://uad.edu.vn
NCKH: Gắn nghiên cứu với giảng dạy, chuyển đổi số và công nghiệp văn hóa	- Ưu tiên đề tài lý luận sân khấu, điện ảnh số, công nghệ biểu diễn - Khuyến khích công bố quốc tế, đăng ký sở hữu trí tuệ - Liên kết doanh nghiệp, hãng phim để phát triển hệ sinh thái nghiên cứu – sản xuất	- Kinh phí đề tài NCKH cấp Trường, cấp Bộ - Thành lập nhóm nghiên cứu mạnh, mời chuyên gia quốc tế - Trang bị phần mềm dựng, thư viện số, hệ thống dữ liệu khoa học	- Báo cáo tổng kết NCKH 2021–2024 - Biên bản ghi nhớ với Viện Goethe Hà Nội (2023) - Quyết định 2156/QĐ-TTg (Chiến lược phát triển điện ảnh)
Phục vụ cộng đồng: Góp phần lan tỏa giá trị văn hóa nghệ thuật, nâng cao hình ảnh Trường	- Lưu diễn nghệ thuật tại vùng sâu vùng xa, sân khấu học đường - Tổ chức hội thảo, talkshow, truyền thông nâng cao nhận thức công chúng - Hợp tác với nhà hát, bảo tàng, liên hoan phim	- Kinh phí tổ chức hoạt động lưu diễn, truyền thông - Bồi dưỡng kỹ năng truyền thông, tổ chức sự kiện cho GV-SV - Kết nối mạng lưới đối tác văn hóa	- Báo cáo hợp tác quốc tế HATC 2024 - Tham gia ATEC (2023), CILECT (2024) - Chương trình sân khấu học đường (2022–2024)

Tự đánh giá theo tiêu chí, đạt mức: 5/7

Tiêu chí 5.3. Các chính sách về đào tạo, NCKH và PVCĐ được rà soát thường xuyên.

Theo kế hoạch của Đại hội và Hội nghị giữa nhiệm kỳ của Đảng ủy và Hội đồng trường nhiệm kỳ 2020-2025, Trường đã triển khai tổng kết và đánh giá kết quả thực hiện các chính sách chung của Nhà trường và các chính sách đặc biệt về Đào tạo, NCKH và PVCĐ dựa trên quy chế làm việc. Đồng thời, đã tiến hành kiểm tra và lấy ý kiến để xây dựng và điều chỉnh các chính sách, chiến lược phát triển về đào tạo, NCKH và PVCĐ nhằm cập nhật nội dung các văn bản pháp luật, thông tư, quy định có liên quan từ Quốc hội, Chính phủ và Bộ GD&ĐT, đảm bảo phù hợp với thực tế và đáp ứng yêu cầu nâng cao chất lượng GD&ĐT của Trường [H5.05.03.01]. Theo năm học, Ban Giám hiệu chỉ đạo các đơn vị có liên quan thực hiện việc kiểm tra và đánh giá kết quả thực hiện các chính sách về đào tạo, NCKH và PVCĐ

[H5.05.03.02]. Căn cứ theo thông tư và văn bản hướng dẫn của Bộ GD&ĐT, Nhà trường điều chỉnh, bổ sung và ban hành quy chế đào tạo đại học vào các năm: 2018, 2021, 2023; quy chế tuyển sinh và đào tạo thạc sĩ, tiến sĩ năm 2022. Nhà trường đã xây dựng, triển khai kế hoạch rà soát, cập nhật CTĐT vào năm 2018 và 2022 [H5.05.03.03]. Đối với NCKH, đã tiến hành kiểm tra và bổ sung các quy định và về quản lý KHCN, đồng thời ban hành các chính sách khuyến khích CBVC SV tham gia NCKH nhằm nâng cao phương pháp và kỹ năng chuyên môn [H5.05.03.04], [H5.05.01.08DC]. Đối với công tác kết nối và phục vụ cộng đồng, Trường đã ban hành quy định và khung tham chiếu các nội dung kết nối và phục vụ cộng đồng [H5.05.01.09DC]. Cuối năm học, Nhà trường đều yêu cầu các đơn vị báo cáo về các hoạt động trong năm học, trong đó có nội dung về phục vụ cộng đồng. [H5.05.03.05]; các tổ chức đoàn thể như Công đoàn và Đoàn Thanh niên đã tổ chức tổng kết và đánh giá kết quả thực hiện trong năm và đề ra phương hướng và nhiệm vụ cho năm tiếp theo [H5.05.03.06].

VAI TRÒ GIÁM SÁT VÀ SỬ DỤNG KẾT QUẢ GIÁM SÁT CỦA HỘI ĐỒNG TRƯỜNG (HĐT)

(Liên kết với hoạt động rà soát chính sách về Đào tạo, NCKH và Phục vụ cộng đồng)

Nội dung	Mô tả cụ thể	Trường ĐHSKĐAHN
1. Giám sát quá trình xây dựng, rà soát và ban hành chính sách	- Tham gia từ giai đoạn định hướng, xây dựng, lấy ý kiến đến phê duyệt các chính sách lớn của Trường. - Bảo đảm các chính sách phù hợp chiến lược phát triển, cập nhật quy định pháp luật hiện hành (Bộ GD&ĐT, Chính phủ, Quốc hội).	- Triển khai tổng kết, đánh giá kết quả thực hiện các chính sách theo kế hoạch của Đại hội và Hội nghị giữa nhiệm kỳ (nhiệm kỳ 2020–2025). - Rà soát, điều chỉnh Quy chế đào tạo ĐH (2018, 2021, 2023); Quy chế tuyển sinh và đào tạo ThS, TS (2022). - Kế hoạch rà soát, cập nhật CTĐT (2018, 2022).
2. Giám sát việc thực thi chính sách	- Yêu cầu Ban Giám hiệu và các đơn vị báo cáo định kỳ hàng năm. - Phân tích số liệu thực hiện, đối chiếu với các chỉ tiêu chiến lược (KPIs) trong Nghị quyết số 15/NQ-HĐT (2022). - Kiểm tra kết quả thực hiện các chính sách theo năm học.	- Yêu cầu các đơn vị báo cáo cuối năm học (đào tạo, NCKH, PVCĐ). - Tổ chức tổng kết, đánh giá kết quả thực hiện trong năm của Công đoàn, Đoàn Thanh niên, các phòng/khoa.
3. Giám sát kết quả đầu ra và tác động chính sách	- Đánh giá tác động của các chính sách đến chất lượng đào tạo, công bố khoa học, sản phẩm sáng tạo và hiệu quả PVCĐ. - Đề xuất điều chỉnh, bổ sung chính sách nhằm nâng cao chất lượng.	- Đánh giá định kỳ: chất lượng sinh viên tốt nghiệp, công bố khoa học, kết quả biểu diễn – phục vụ cộng đồng. - Ban hành quy định khung tham chiếu các nội dung kết nối & PVCĐ.
4. Sử dụng kết quả giám sát để cải tiến chính sách	- Căn cứ báo cáo giám sát thường niên để chỉ đạo điều chỉnh, cập nhật hoặc ban hành chính sách mới.	- (2023) Bổ sung chính sách hỗ trợ học liệu, CSVC studio-lab cho SV ngành đạo diễn, quay phim.

	- Đảm bảo chính sách luôn phù hợp thực tế, nâng cao chất lượng GD&ĐT.	- (2024) Cập nhật Quy chế NCKH, bổ sung quy định về sở hữu trí tuệ, hỗ trợ kinh phí công bố quốc tế. - (2024) Điều chỉnh tiêu chí đánh giá kết quả biểu diễn, PVCD theo hướng khuyến khích sản phẩm gắn với chuyển đổi số.

Tự đánh giá theo tiêu chí, đạt mức: 5/7

Tiêu chí 5.4. Các chính sách về đào tạo, NCKH và PVCD được cải tiến nhằm tăng hiệu quả hoạt động của Trường, đáp ứng nhu cầu và sự hài lòng của các bên liên quan

Dựa trên kết quả rà soát và đánh giá định kỳ và thường xuyên, các chính sách về đào tạo, NCKH và PVCD của Nhà trường đã được cải thiện và điều chỉnh để tăng cường hiệu quả công tác giáo dục và đào tạo, đáp ứng nhu cầu nguồn nhân lực chất lượng cao cho xã hội và bảo đảm sự hài lòng của các bên liên quan. Đảng ủy Trường đã ban hành các chính sách về đào tạo, nghiên cứu khoa học và phục vụ cộng đồng để đáp ứng yêu cầu thực tế và nhu cầu sử dụng nguồn nhân lực trong xã hội [H5.05.04.01]. Điều này được thể hiện qua nội dung các nghị quyết trong báo cáo chính trị và chương trình hành động tại các kỳ Đại hội Đảng [H5.05.03.01DC]. Các chính sách của Đảng ủy đã được HĐT ban hành dưới dạng các nghị quyết chiến lược để phát triển Nhà trường nói chung và các chính sách về đào tạo, NCKH và PVCD nói riêng [H5.05.04.02]

Ban Giám hiệu đã chỉ đạo các đơn vị cụ thể trong Trường đưa các chính sách về đào tạo, NCKH và PVCD vào quy định để hướng dẫn việc thực hiện một cách đồng bộ trong toàn bộ Nhà trường [H5.05.04.03]. Trong lĩnh vực đào tạo, đối với trình độ đại học: Căn cứ theo thông tư và văn bản hướng dẫn của Bộ GD&ĐT, Nhà trường điều chỉnh bổ sung, ban hành quy chế đào tạo năm: 2018, 2021, 2023; đối với trình độ TS, ThS: Căn cứ theo thông tư và văn bản hướng dẫn của Bộ GD&ĐT, Nhà trường điều chỉnh bổ sung và ban hành quy chế tuyển sinh và đào tạo trình độ thạc sĩ, tiến sĩ năm 2022. [H5.05.04.04]. Đặc biệt năm 2021 và 2022, Trường đã hoàn thành tự đánh giá 08 CTĐT và ban hành danh sách các hoạt động để cải tiến sau tự đánh giá [H5.05.04.05].

Công tác NCKH cũng đã được liên tục cải tiến kể từ đợt đánh giá năm 2017, với sự tập trung vào việc quan tâm đến đội ngũ GV trẻ và tạo điều kiện cho sinh viên tham gia NCKH học nhằm nâng cao phương pháp nghiên cứu và kỹ năng chuyên môn để đáp ứng yêu cầu thực tế trong khu vực và cập nhật công nghệ tiên tiến trên toàn cầu [H5.05.04.06].

Công tác PVCD cũng đã được cải tiến và hoàn thiện từng bước, bao gồm việc bổ sung thuật ngữ Phục vụ cộng đồng vào Sứ mạng của Trường; ban hành Quy định, Khung nội dung về PVCD [H5.05.04.07].

Các chính sách về đào tạo, NCKH và PVCD của Nhà trường được tổng kết, đánh giá và lấy ý kiến từ các bên liên quan. Tại các kỳ Đại hội Đảng, Đảng ủy thu thập ý kiến từ CBVC và đảng viên trong toàn bộ Đảng bộ về các chính sách trong báo cáo chính trị. Hằng năm và giữa các nhiệm kỳ, tổ chức tổng kết và đánh giá kết quả thực hiện, tiếp thu ý kiến từ các đơn vị trong Trường và xem xét để cải tiến và điều chỉnh chính sách sao cho phù hợp với tình hình thực tế [H5.05.04.08]. Trong suốt thời gian từ khi thành lập đến nay, HĐT thu thập

ý kiến từ các thành viên trong và ngoài Trường, cán bộ viên chức và CBVC về chiến lược và mục tiêu phát triển. Hằng năm, tổ chức hội nghị để đánh giá kết quả tổ chức thực hiện chính sách của Đảng ủy và ban hành các nghị quyết chuyên đề [H5.05.04.09]. Nhà trường và các đơn vị chức năng cùng tổ chức công đoàn và Đoàn Thanh niên tổ chức tổng kết và triển khai hoạt động khảo sát ý kiến của cán bộ viên chức, SV và cộng đồng. Phòng KT&ĐBCLGD tổ chức khảo sát ý kiến của SV đối với hoạt động giảng dạy của giảng viên, tổ chức thu thập ý kiến của CBVC về công tác quản lý điều hành và cơ sở vật chất phục vụ đào tạo trong Nhà trường tại Hội nghị CBCCVC [H5.05.04.10]. Kết quả khảo sát được Ban Giám hiệu chỉ đạo kịp thời chỉnh sửa và bổ sung các quy định về chính sách cũng như quy trình tổ chức thực hiện trong lĩnh vực đào tạo, NCKH và PVCĐ [H5.05.04.11]. Hiện nay, theo kết quả tổng kết và đánh giá, các bên liên quan đều hài lòng với các chính sách về đào tạo, NCKH và PVCĐ của Nhà trường [H5.05.04.12]

Tự đánh giá theo tiêu chí, đạt mức: 5/7

Đánh giá chung về tiêu chuẩn 5

1. Tóm tắt các điểm mạnh:

- Hệ thống chính sách về đào tạo, NCKH và PVCĐ được Đảng ủy, HĐT, BGH quan tâm, chỉ đạo sâu sát từ công tác xây dựng, lấy ý kiến các bên liên quan cho đến việc triển khai, giám sát, đánh giá, điều chỉnh.

- Nhà trường phân công các đơn vị thực hiện và giám sát thực hiện các chính sách về đào tạo, NCKH và PVCĐ.

2. Tóm tắt các điểm tồn tại:

- Các văn bản hướng dẫn nghiên cứu khoa học cho sinh viên còn hạn chế và chưa lấy ý kiến phản hồi về công tác này định kỳ theo quy định.

- Các chính sách về PVCĐ mới được văn bản hoá từ năm 2022, do đó Nhà trường chưa có bản kế hoạch dài hạn và hằng năm trong việc triển khai, tập huấn về việc xây dựng các chính sách PVCĐ. Nhà trường có rất nhiều hoạt động hướng đến cộng đồng nhưng việc rà soát các hoạt động PVCĐ cũng như phản hồi của đơn vị thụ hưởng chính sách chưa được chú trọng.

3. Kế hoạch cải tiến:

TT	Mục tiêu	Nội dung	Đơn vị/Cá nhân thực hiện	Thời gian thực hiện	Ghi chú
1	Khắc phục tồn tại 1	Văn bản hoá các hướng dẫn nghiên cứu khoa học cho sinh viên; lấy ý kiến phản hồi về công tác này định kỳ theo quy định.	V.SKĐA; P.ĐTQLKH&HTQT; P.CTHSSV	Từ năm học 2025 - 2026	
2	Khắc phục tồn tại 2	Xây dựng kế hoạch dài hạn và hằng năm trong việc triển khai, tập huấn về việc xây dựng các chính sách PVCĐ. Rà soát các hoạt động PVCĐ cũng như lấy ý kiến phản hồi của đơn vị thụ hưởng chính	P.KT&ĐBCLGD; các đơn vị trong Trường	Từ năm học 2025 - 2026	

		sách PVCĐ.			
3	Phát huy điểm mạnh 1	Tiếp tục hoàn thiện chính sách về đào tạo, NCKH và PVCĐ. Tiếp tục rà soát các quy chế, quy định.	HĐT, BGH, P.ĐTQLKH&HTQT, V.SKĐA, P.KT&ĐBCLGD, P.CTHSSV, P.HCTH và các đơn vị liên quan.	Từ năm học 2025 - 2026	
4	Phát huy điểm mạnh 2	Ban hành văn bản cụ thể về phân công các đơn vị thực hiện và giám sát thực hiện các chính sách về đào tạo, NCKH và PVCĐ	HĐT, Ban Giám hiệu và các đơn vị toàn Trường.	Từ năm học 2025 -2026	

4. Mức đánh giá:

Tiêu chuẩn/Tiêu chí	Tự đánh giá
Tiêu chuẩn 5	5/7
Tiêu chí 5.1	5/7
Tiêu chí 5.2	5/7
Tiêu chí 5.3	5/7
Tiêu chí 5.4	5/7

Tiêu chuẩn 6. Quản lý nguồn nhân lực

Tiêu chí 6.1. Nguồn nhân lực được quy hoạch để đáp ứng đầy đủ nhu cầu của hoạt động đào tạo, NCKH và phục vụ cộng đồng

Nguồn nhân lực của Trường ĐHSKĐAHN được quy hoạch để đáp ứng đầy đủ nhu cầu của hoạt động đào tạo, NCKH và phục vụ cộng đồng. Trường đã đặt ra các yêu cầu về phát triển nguồn nhân lực trong Đề án Chiến lược phát triển Trường ĐHSKĐAHN giai đoạn 2021-2026, tầm nhìn đến năm 2030 [H1.01.05.08DC]. Chiến lược phát triển Trường ĐHSKĐAHN giai đoạn 2021-2026, tầm nhìn đến 2030 đã cụ thể một số tiêu chuẩn và giải pháp phát triển đội ngũ đối với nguồn nhân lực trong Trường, cụ thể đến năm 2025 đạt mục tiêu tỷ trọng sinh viên/1 giảng viên phù hợp với đào tạo nghệ thuật với cơ cấu đội ngũ giảng viên 100% thạc sĩ và 20% tiến sĩ [H6.06.01.01], [H1.01.05.08DC]. Đề án phát triển Trường đã cụ thể hoá một số mục tiêu, chỉ tiêu phát triển nguồn nhân lực của Trường như có mục tiêu và các chỉ tiêu cụ thể theo các năm đối với phát triển đội ngũ của Trường, trong đó bao gồm việc khai thác các nguồn tuyển dụng giảng viên và tuyển chọn theo tiêu chuẩn của Trường ĐHSKĐAHN. Đối với từng vị trí việc làm, Trường ưu tiên tuyển dụng những cán bộ đã trưởng thành từ các nhà hát, hãng phim, đài truyền hình; đã có thực tiễn và kinh nghiệm sáng tác, có tác phẩm đạt giải, có danh hiệu nghề nghiệp [H6.06.01.01DC], [H1.01.05.08DC]. Đề án cũng đưa ra các giải pháp cụ thể để xây dựng đội ngũ giảng viên ngày càng chuyên nghiệp, chất lượng cao đáp ứng yêu cầu thực tế như sự sàng lọc, đào tạo giảng viên, đào tạo giảng viên từ dự án đào tạo liên kết với nước ngoài, chính sách thu hút chuyên gia... [H6.06.01.02], [H1.01.05.08DC].

Để thực hiện các yêu cầu đối với các nội dung liên quan đến việc phát triển nhân lực trong Chiến lược, Nhà trường đã thực hiện quy hoạch nguồn nhân lực dựa trên các kết quả về tình hình thực trạng nguồn nhân lực hiện tại của Nhà trường và dự báo nguồn nhân lực trong tương lai. Nhà trường đã thực hiện hướng dẫn của Bộ VHTTDL về quy hoạch cán bộ lãnh đạo, quản lý giai đoạn 2016-2021 **[H6.06.01.03]**, và Hướng dẫn quy hoạch cán bộ lãnh đạo, quản lý giai đoạn 2021-2026 **[H6.06.01.04]**. Trên cơ sở các hướng dẫn quy hoạch của Bộ VHTTDL, Trường ĐHKĐAHN hướng dẫn các đơn vị trong Trường xây dựng, tổng hợp quy hoạch gửi về Phòng HCTH (bộ phận Tổ chức cán bộ) làm cơ sở tham mưu ra các Quyết định phê duyệt quy hoạch lãnh đạo, quản lý của Trường theo giai đoạn 2016-2021 **[H6.06.01.05]**, và cho giai đoạn 2021-2026 **[H6.06.01.06]**. Vì thế, quy hoạch các cấp của Trường được thực hiện bài bản, đúng quy định. Hằng năm, Trường đều tổ chức rà soát, bổ sung quy hoạch theo đúng thẩm quyền, trình tự và đúng hướng dẫn. Hiện các cấp quy hoạch của Trường đều có quyết định phê duyệt quy hoạch. Bộ phận Tổ chức cán bộ phối hợp với các đơn vị có liên quan thực hiện đánh giá và báo cáo nhu cầu nhân lực mỗi năm học nhằm xác định quy mô đào tạo, chỉ tiêu tuyển sinh, xác định nhu cầu mở ngành, nhu cầu NCKH và nhu cầu thực hiện các công tác phục vụ cộng đồng để đưa ra kế hoạch về nguồn nhân lực như kế hoạch tuyển dụng, đào tạo, bồi dưỡng nhân sự, kế hoạch bổ nhiệm, điều chỉnh nhân sự phù hợp với tình hình phát triển của đơn vị.

Chương trình hành động các mục tiêu chiến lược của Nhà trường đã bao hàm các chỉ tiêu kế hoạch như đảm bảo tỉ lệ GV/SV, tỉ lệ TS theo từng ngành, đảm bảo số lượng TS, PGS, GS đầu ngành...được thể hiện trong Đề án Vị trí việc làm (VTVL) của Trường. Đây là căn cứ quan trọng để xác định nhu cầu nhân lực của từng đơn vị, khoa/trung tâm, đáp ứng nhu cầu đào tạo, nghiên cứu khoa học và phục vụ cộng đồng. Nguyên tắc xây dựng Đề án VTVL là có dự kiến nhu cầu nhân lực trong thời gian tới và căn cứ vào cơ chế hoạt động của Nhà trường **[H6.06.01.07]**. Trên cơ sở qui hoạch nguồn nhân lực, mỗi năm Nhà trường đều đưa ra chính sách ưu tiên bổ sung hoặc điều chỉnh nhân sự để đảm bảo sự chủ động trong điều hành, quản lý nguồn nhân lực CBGV trong Trường, đáp ứng yêu cầu đào tạo, NCKH và PVCD. **[H6.06.01.08]**. Bên cạnh đó, đội ngũ giảng viên thỉnh giảng là những chuyên gia, giảng viên, NSND, NSUT có nhiều kinh nghiệm thực tế **[H6.06.01.09]**.

Nhà trường đã định hướng và đưa ra một số chính sách tạo điều kiện cho các GV trẻ đi học tập nâng cao trình độ gồm thạc sĩ, tiến sĩ ở nước ngoài, tuyển chọn ứng viên tốt để nâng cao chất lượng nguồn nhân lực; có chế độ hỗ trợ học phí đối với CBGV học sau đại học (hỗ trợ 50% học phí); lệ phí đối với CB, GV được cử đi bồi dưỡng... **[H6.06.01.10]**.

Các văn bản về quy hoạch và kế hoạch phát triển đội ngũ CBGV của Nhà trường đã được phổ biến và được gửi đến từng đơn vị, từng CBGV qua con đường công văn, hộp thư điện tử và đăng công khai trên cổng thông tin điện tử của Nhà trường. Tuy nhiên, một số chỉ tiêu về phát triển nguồn nhân lực của Nhà trường (ví dụ: số lượng GV có học vị tiến sĩ) chưa cao do số lượng giảng viên đi học nước ngoài gồm cả học tập đào tạo dài hạn lẫn bồi dưỡng ngắn hạn chưa nhiều. Mặc dù Nhà trường đã có nhiều biện pháp nhằm khuyến khích giảng viên đi học tiến sĩ, đã đưa vào Nghị quyết năm học, nhưng do giảng viên của Trường vừa là giảng viên, vừa là nghệ sĩ nên cá nhân từng giảng viên chưa thực sự chú trọng vào việc này.

BẢNG: ĐÁNH GIÁ ĐỘI NGŨ GIẢNG VIÊN TẠI HATC (Năm 2024)

Nội dung	Thực trạng tại HATC 2024	Đánh giá mức độ đáp ứng	Minh chứng (MC)
Đội ngũ giảng viên cơ hữu	99 GV (14 TS – 14,14%; 82 ThS – 82,83%; 3 CN – 3,03%)	- Đạt yêu cầu về số lượng theo quy mô tuyển sinh hiện tại. - Cơ cấu trình độ phù hợp với quy định tối thiểu của Bộ GD&ĐT đối với cơ sở GDĐH. - Tuy nhiên, tỷ lệ tiến sĩ (14,14%) vẫn còn thấp, cần tiếp tục tăng để đạt chuẩn giảng viên đại học theo định hướng 2030.	Danh sách giảng viên; Báo cáo nhân sự năm 2024
NSND/NSUT tham gia giảng dạy	04 NSUT, 01 NSND	- Đáp ứng tốt yêu cầu đặc thù của trường nghệ thuật về đội ngũ giảng viên có uy tín, kinh nghiệm nghề nghiệp cao. - Góp phần nâng cao chất lượng giảng dạy thực hành và truyền nghề cho sinh viên.	Hợp đồng giảng dạy; Quyết định mời giảng; Hồ sơ lý lịch trích ngang

Tự đánh giá tiêu chí đạt mức: 5/7

Tiêu chí 6.2. Các tiêu chí tuyển dụng và lựa chọn bao gồm cả các tiêu chí về đạo đức và tự do học thuật sử dụng trong việc đề bạt, bổ nhiệm và sắp xếp nhân sự được xác định và được phổ biến

Trước năm 2020, Nhà trường đã thực hiện nghiêm túc các văn bản quy định về quy trình, tiêu chí tuyển dụng và lựa chọn đội ngũ cán bộ, GV, nhân viên do Bộ VHTTDL ban hành [H6.06.02.01]. Từ năm 2021, Nhà trường được Bộ VHTTDL giao quyền xét tuyển viên chức. Các hoạt động tuyển dụng và lựa chọn bao gồm cả các tiêu chí về đạo đức và tự do học thuật sử dụng trong việc đề bạt, bổ nhiệm và sắp xếp nhân sự được xác định trong Quy chế tổ chức và hoạt động của Trường [H6.06.02.02]. Trong giai đoạn 2018-2022, để thực hiện tốt công tác tuyển dụng, Nhà trường thực hiện nghiêm túc Nghị định Quy định về tuyển dụng, sử dụng và quản lý viên chức của Chính phủ [H6.06.02.03]. Căn cứ nhu cầu nhân lực thực tế và chỉ tiêu biên chế được Bộ VHTTDL giao, Nhà trường xây dựng kế hoạch tuyển dụng, trong đó có yêu cầu cho từng vị trí tuyển dụng [H6.06.02.04].

Thông báo tuyển dụng được thông báo công khai trên Báo văn hoá và Website của Trường và niêm yết công khai tại bản tin của Nhà trường. Trong đó nêu rõ số lượng tuyển dụng, điều kiện, tiêu chuẩn và hình thức tuyển dụng [H6.06.02.05]. Sau khi tổng hợp hồ sơ, phiếu đăng ký dự tuyển, Hội đồng tuyển dụng xem xét về điều kiện, tiêu chuẩn và tổ chức thi

tuyển. Kết quả tuyển dụng công khai theo đúng quy định **[H6.06.02.06]**. Hội đồng tuyển dụng báo cáo Bộ Văn hóa, Thể thao và Du lịch kết quả xét tuyển và trình Bộ trưởng Bộ Văn hóa, Thể thao và Du lịch ra quyết định tuyển dụng **[H6.06.02.07]**. Chất lượng các viên chức được tuyển dụng được đảm bảo, góp phần bổ sung nhân lực cho hoạt động của Nhà trường **[H6.06.02.08]**.

Việc lựa chọn đề bạt, bổ nhiệm viên chức quản lý tại Nhà trường được thực hiện nghiêm túc theo các quy định chung của Đảng và Nhà nước, của Bộ Văn hóa, Thể thao và Du lịch và được cụ thể hóa trong Quy chế tổ chức và hoạt động của Trường **[H6.06.02.09]**. Với mỗi vị trí được bổ nhiệm, Nhà trường quy định rõ ràng về các tiêu chí về đạo đức, về trình độ chuyên môn, bằng cấp, các yêu cầu về kinh nghiệm làm việc, quy trình bổ nhiệm **[H6.06.02.10]**.

Quy trình bổ nhiệm, bổ nhiệm lại viên chức quản lý đảm bảo nguyên tắc tập trung dân chủ, đảm bảo quy định. Việc bổ nhiệm, bổ nhiệm lại viên chức quản lý đều căn cứ vào tiêu chuẩn, năng lực của cán bộ viên chức quản lý, tình hình thực tế, quy hoạch cán bộ của Trường, kết quả đánh giá xếp loại viên chức **[H6.06.02.10 DC]**. Ngoài việc bổ nhiệm chức danh lãnh đạo, Nhà trường còn tiến hành bổ nhiệm chức danh GS, PGS theo đúng quy trình, quy định đối với những giảng viên được công nhận GS, PGS.

BẢNG: THÔNG TIN VỀ TUYỂN DỤNG, BỔ NHIỆM, BỔ NHIỆM LẠI, ĐIỀU CHUYỂN, LUÂN CHUYỂN

Giai đoạn	Số lượng CB, GV mới	Trình độ đào tạo	Uy tín chuyên môn, phẩm chất đạo đức	Minh chứng (MC)
2019	14	03 TS, 10 ThS, 01 CN	- Tuyển chọn từ các cơ sở đào tạo nghệ thuật uy tín trong nước. - Được đánh giá cao về tay nghề và đạo đức nghề nghiệp qua hội đồng xét tuyển và đánh giá tập sự.	Quyết định tuyển dụng, bổ nhiệm, luân chuyển năm 2019
2020	12	01 TS, 10 ThS, 01 CN	- Có kinh nghiệm biểu diễn, sáng tác, nghiên cứu; từng đoạt giải thưởng nghệ thuật quốc gia. - Có hồ sơ đạo đức, lý lịch rõ ràng, được cơ sở cũ xác nhận.	Quyết định tuyển dụng, bổ nhiệm, luân chuyển năm 2020
2021	15	05 TS, 09 ThS, 01 CN	- Có công bố khoa học, đề tài nghiên cứu, tham gia hội đồng nghệ thuật. - Có phẩm chất đạo đức tốt, tích cực trong công tác Đảng, đoàn thể.	Quyết định tuyển dụng, bổ nhiệm, luân chuyển năm 2021
2022	28	03 TS, 17 ThS, 08 CN	- Tuyển mới và luân chuyển nhiều vị trí chủ chốt, đảm bảo tiêu chuẩn chức danh. - Được đánh giá hoàn thành tốt nhiệm vụ, không có vi phạm đạo đức nghề nghiệp.	Quyết định tuyển dụng, bổ nhiệm, luân chuyển năm 2022

2023	11	01 TS, 09 ThS, 01 CN	- Có thành tích nổi bật trong giảng dạy, sáng tạo nghệ thuật, tham gia dự án hợp tác quốc tế. - Có phẩm chất đạo đức tốt, không có đơn thư khiếu nại, tố cáo.	Quyết định tuyển dụng, bổ nhiệm, luân chuyển năm 2023
2024	13	02 TS, 10 ThS, 01 CN	- Được lựa chọn từ các đơn vị nghệ thuật, học viện lớn trong nước và quốc tế. - Có uy tín chuyên môn, đạo đức nghề nghiệp, tinh thần hợp tác tốt, phù hợp văn hóa tổ chức.	Quyết định tuyển dụng, bổ nhiệm, luân chuyển năm 2024

Tự đánh giá tiêu chí đạt mức: 5/7

Tiêu chí 6.3. Xác định và xây dựng được tiêu chuẩn năng lực bao gồm cả kỹ năng lãnh đạo của các nhóm cán bộ, giảng viên, nhân viên khác nhau

Năng lực và quy định về tiêu chuẩn năng lực của các nhóm cán bộ, GV, nhân viên của Trường ĐHSKĐAHN được mô tả và được định kỳ điều chỉnh cập nhật trong các văn bản như: Tiêu chuẩn các chức danh, nhiệm vụ của cán bộ quản lý, giảng viên, chuyên viên và nhân viên trong Trường [H6.06.03.01]. Trong các văn bản này đã mô tả và quy định về phẩm chất, đạo đức, trình độ chuyên môn, năng lực và kinh nghiệm quản lý. Đối với từng chức danh phù hợp với vị trí việc làm, trong đó, kinh nghiệm trong lĩnh vực quản lý cũng được Nhà trường chú trọng [H6.06.03.01DC].

Trên cơ sở thống kê công việc theo chức năng, nhiệm vụ, quyền hạn và cơ cấu tổ chức của Nhà trường, Trường phân thành 4 nhóm công việc như sau: Nhóm vị trí việc làm lãnh đạo, quản lý; nhóm vị trí việc làm chức danh nghề nghiệp chuyên ngành; nhóm vị trí việc làm chức danh nghề nghiệp chuyên môn dùng chung; nhóm vị trí việc làm hỗ trợ, phục vụ. Trong mỗi nhóm công việc đều có các vị trí, các vị trí đều được mô tả công việc, khối lượng công việc của từng vị trí và đưa ra tiêu chuẩn năng lực cụ thể [H6.06.03.02].

Đối với vị trí giảng viên, quy định giảng viên tham gia giảng dạy CTĐT đại học đều phải có trình độ từ thạc sĩ trở lên, có bằng tiến sĩ đối với giảng viên giảng dạy và hướng dẫn chuyên đề, luận văn, luận án trong các CTĐT thạc sĩ, tiến sĩ theo đúng quy định của Bộ GDĐT. [H6.06.03.03]. Các văn bản quy định về các tiêu chuẩn năng lực của đội ngũ cán bộ, GV, nhân viên của Nhà trường được phổ biến công khai tới toàn bộ đội ngũ cán bộ, GV, NV, được thông báo công khai khi tuyển dụng và bổ nhiệm. [H6.06.03.04], [H6.06.02.05DC].

Nhà trường cử viên chức tham gia các đợt tập huấn về nghiệp vụ sư phạm và các lớp bồi dưỡng kỹ năng quản lý hành chính cho viên chức [H6.06.03.05]. Các viên chức lãnh đạo, quản lý được Nhà trường cử đi bồi dưỡng về cao cấp lý luận chính trị, trung cấp lý luận chính trị, quản lý cấp Vụ, quản lý cấp Phòng, quốc phòng an ninh, kỹ năng lãnh đạo để có những chứng chỉ phù hợp với các chức vụ được bổ nhiệm nhằm đáp ứng đủ tiêu chuẩn về công tác lãnh đạo, quản lý [H6.06.01.10DC]. Các viên chức được quy hoạch được cử đi học trung cấp hoặc cao cấp lý luận chính trị [H6.06.01.10DC].

Tự đánh giá tiêu chí đạt mức: 5/7

Tiêu chí 6.4. Nhu cầu đào tạo, bồi dưỡng, phát triển đội ngũ cán bộ, GV, nhân viên được xác định và có các hoạt động được triển khai để đáp ứng các nhu cầu đó.

Căn cứ vào các quy định của Nhà nước, Nhà trường đã ban hành Quy định về đào tạo và bồi dưỡng viên chức [H6.06.04.01]. Theo đó, trong các quy định này đã có quy trình xác định nhu cầu về đào tạo, bồi dưỡng của cán bộ, GV và nhân viên ở các đơn vị trong Trường [H6.06.04.01DC].

Nhu cầu đào tạo, bồi dưỡng, phát triển đội ngũ cán bộ, GV, nhân viên được xác định trong kế hoạch đào tạo, bồi dưỡng của các đơn vị, được thể hiện trong kế hoạch hoạt động và kế hoạch ngân sách của đơn vị, có tính đến kế hoạch, nhu cầu hoạt động đào tạo và các hoạt động của đơn vị, ví dụ như mở ngành đào tạo mới, phù hợp với chiến lược phát triển của đơn vị [[H6.06.04.02]. Các kế hoạch đào tạo, bồi dưỡng và phát triển chuyên môn của đội ngũ cán bộ, GV, nhân viên được triển khai thực hiện. Để thực hiện chỉ tiêu chiến lược về tỷ lệ 100% GV có học vị thạc sĩ và đến năm 2025 có 20% GV có học vị tiến sĩ, Nhà trường có chính sách khuyến khích, hỗ trợ đào tạo thạc sĩ, tiến sĩ được quy định trong Quy chế chi tiêu nội bộ của Nhà trường. Nhà trường phối hợp, tạo điều kiện cử GV đi đào tạo ở nước ngoài theo các chương trình học bổng của Chính phủ [H6.06.04.03], [H6.06.04.04]

Trong giai đoạn 2018-2022, Trường cử viên chức được cử đi đào tạo thạc sĩ và tiến sĩ ở trong nước và nước ngoài [H6.06.01.10DC], [H6.06.04.04DC]. Viên chức được cử đi đào tạo phải có trách nhiệm thực hiện đầy đủ quyền và nghĩa vụ học tập. Báo cáo Nhà trường những khó khăn, vướng mắc, đồng thời nộp văn bằng về Phòng Hành chính, Tổng hợp (Bộ phận Tổ chức cán bộ) sau khi đã thực hiện học tập xong. [H6.06.04.05].

Ngoài các khoá đào tạo, bồi dưỡng do Bộ VHTTDL tổ chức, Nhà trường còn tạo điều kiện, khuyến khích cho cán bộ quản lý, giảng viên tham gia các hội thảo khoa học quốc tế, hội thảo khoa học quốc gia, tham gia các khoá bồi dưỡng, tập huấn chuyên môn ở trong nước và nước ngoài nhằm đáp ứng đa dạng nhu cầu về đào tạo và phát triển của đội ngũ cán bộ, giảng viên và chuyên viên. Để đào tạo bồi dưỡng nâng cao năng lực nghiên cứu khoa học của giảng viên, Nhà trường đã tăng cường các đề tài nghiên cứu khoa học cấp cơ sở [H6.06.04.06].

Công tác đào tạo bồi dưỡng được triển khai và nhận được sự tích cực tham gia của toàn thể viên chức. Trên cơ sở thực tiễn cũng như yêu cầu của từng thời điểm, Nhà trường có những điều chỉnh về kế hoạch đào tạo, bồi dưỡng cho phù hợp. Hằng năm, căn cứ cơ sở thực tiễn, Nhà trường có những điều chỉnh về kế hoạch đào tạo, bồi dưỡng cho phù hợp Nhà trường có những điều chỉnh kế hoạch đào tạo bồi dưỡng giúp công tác phát triển đội ngũ nguồn nhân lực ngày càng đa dạng và đạt được hiệu quả cao. [H6.06.04.07].

Tự đánh giá tiêu chí đạt mức: 5/7

Tiêu chí 6.5. Hệ thống quản lý việc thực hiện nhiệm vụ (bao gồm chế độ khen thưởng, ghi nhận) và kế hoạch bồi dưỡng được triển khai để thúc đẩy và hỗ trợ hoạt động đào tạo, NCKH và phục vụ cộng đồng

Nhà trường đã ban hành Quy chế thi đua nhằm đánh giá hiệu quả công việc của cán bộ, giảng viên và nhân viên toàn Trường trong đó có những quy định cụ thể đối với từng nhóm viên chức: viên chức quản lý, GV, cán bộ hành chính, nghiên cứu viên [H2.02.04.06DC],[H2.02.04.07DC],[H2.02.04.08DC],[H2.02.04.09DC],[H2.02.04.10DC], [H2.02.04.11DC]. Biểu mẫu chấm thi đua các cá nhân toàn Trường; Phiếu tín nhiệm các đơn vị qua các năm. Bộ tiêu chí thi đua được công khai và được gửi về cho tất cả các đơn vị, cán bộ, giảng viên, nhân viên trong toàn Trường [H6.06.05.01]. Nhà trường đã ban hành Quy

định về chế độ làm việc của giảng viên Trường ĐHKĐAHN [H6.06.05.02]. Trong đó quy định cụ thể về khối lượng giảng dạy, nghiên cứu khoa học làm cơ sở xếp loại thi đua đối với đội ngũ giảng viên. [H6.06.05.03].

Nhà trường có Hội đồng thi đua khen thưởng, trong các hội nghị thi đua, khen thưởng hằng năm, Hội đồng thi đua xem xét đánh giá thi đua đối với các đơn vị và cá nhân trong Trường theo đúng quy trình đã được quy định trong Quy chế Thi đua khen thưởng của Nhà trường [H6.06.05.03DC]. Đồng thời, Trường dựa vào kết quả thi đua, khen thưởng để chi trả các chế độ đối với người được xếp loại khen thưởng cũng như xem xét chi phúc lợi cuối năm [H6.06.05.03DC]. Nhà trường có Ban kiểm tra nề nếp giảng đường, trong đó theo dõi và đánh giá hoạt động giảng dạy của GV, chuyên viên. [H6.06.05.04].

Việc đánh giá kết quả công việc của CB, GV, NV được thực hiện công khai, minh bạch. Quy trình được thực hiện như sau: Đơn vị đề xuất lên Hội đồng thi đua khen thưởng của Trường. Sau đó, Hội đồng nhận xét, đánh giá và bình xét, việc bình xét các danh hiệu thi đua cá nhân và tập thể bảo đảm dân chủ, công bằng, minh bạch, động viên được tinh thần làm việc của CB, GV trong Trường. Nhiều năm nay, Nhà trường không nhận được thắc mắc hoặc đơn thư khiếu nại về thi đua khen thưởng [H6.06.05.05].

Cuối mỗi học kỳ, năm học, tất cả các đơn vị phải thực hiện việc báo cáo sơ kết, tổng kết năm học và lập kế hoạch hoạt động trong năm học mới. Phòng HCTH (TCCB) chịu trách nhiệm trong việc lưu giữ kết quả đánh giá hiệu quả công việc của cán bộ, giảng viên và nhân viên trong toàn Trường [H6.06.05.06].

Nhà trường đã tổ chức đánh giá kết quả thực hiện nhiệm vụ và các sáng kiến, công trình nghiên cứu của tập thể, cá nhân CB, GV của Trường làm cơ sở trình các cấp có thẩm quyền xem xét khen thưởng. Những năm qua, Nhà trường đã trình Bộ VH-TT-DL khen thưởng các tập thể, cá nhân trong Trường có thành tích trong nghiên cứu, sáng tạo, cụ thể trong các năm: 2018 đến 2022 [H6.06.05.07].

Kết quả xếp loại thi đua được Nhà trường sử dụng để làm căn cứ nâng lương. Kết quả đánh giá hiệu quả công việc cũng như kết quả thi đua hằng năm của từng cá nhân là một trong những cơ sở để Nhà trường xây dựng quy hoạch nhân lực và lập kế hoạch bồi dưỡng, phát triển đội ngũ cho những năm tiếp theo.

Tiêu chí 6.5 – Khen thưởng, thi đua

Năm	Số lượng CB, GV được khen thưởng (tổng bao nhiêu)	Hình thức khen thưởng	Minh chứng (MC)
2020	174 người	LĐTT (138 người); (QĐ 1234/QĐ-SKĐAHN ngày 22/10/2020) CSTD cấp cơ sở (25 người): (QĐ 1234/QĐ-SKĐAHN ngày 22/10/2020) Bảng khen Bộ trưởng: 7 (QĐ 3370/QĐ-BVHTTDL ngày 16/11/2020) CSTD cấp Bộ: 4 HCLĐ 0 Các loại khen thưởng khác: 0	QĐ thi đua khen thưởng năm 2020

2021	164 người	LĐTT (125 người); (QĐ 1256/QĐ-SKĐAHN ngày 16/12/2021) CSTĐ cấp cơ sở (22 người): (QĐ 1256/QĐ-SKĐAHN ngày 16/12/2021) Bằng khen Bộ trưởng: 12 (QĐ 427/QĐ-BVHTTDL ngày 4/3/2022) + (QĐ 219/QĐ-BVHTTDL ngày 28/1/2022) CSTĐ cấp Bộ: 4 (QĐ 1730/QĐ- BVHTTDL ngày 22/7/2022) HCLĐ 0 các loại khen thưởng khác: Bằng khen thủ tướng: 1 (QĐ 1298/QĐ- TTg ngày 21/7/2021)	QĐ thi đua khen thưởng năm 2021
2022	139 người	LĐTT (112 người); (QĐ 1173/QĐ-SKĐAHN ngày 23/11/2022) CSTĐ cấp cơ sở (22 người): (QĐ 1173/QĐ-SKĐAHN ngày 23/11/2022) Bằng khen Bộ trưởng: 3 (QĐ 144/QĐ-BVHTTDL ngày 2/2/2023) CSTĐ cấp Bộ: 2(QĐ 1830/QĐ- BVHTTDL ngày 12/7/2023) HCLĐ 0 Các loại khen thưởng khác: 0	QĐ thi đua khen thưởng năm 2022
2023	146 người	LĐTT (115 người); (QĐ 05/QĐ-SKĐAHN ngày 02/01/2024) CSTĐ cấp cơ sở (22 người): (QĐ 05/QĐ-SKĐAHN ngày 02/01/2024) Bằng khen Bộ trưởng: 9 (QĐ 752/QĐ-BVHTTDL ngày 26/3/2024) CSTĐ cấp Bộ: 0 HCLĐ 0 Các loại khen thưởng khác: 0	QĐ thi đua khen thưởng năm 2023
2024	139 người	LĐTT (139 người); (QĐ 84/QĐ-SKĐAHN ngày 16/01/2025) CSTĐ cấp cơ sở (47 người): (QĐ 84/QĐ-SKĐAHN ngày 16/01/2025) Bằng khen Bộ trưởng: 0 CSTĐ cấp Bộ: 0 HCLĐ 0 Các loại khen thưởng khác: 0	QĐ thi đua khen thưởng năm 2024

Tự đánh giá tiêu chí đạt mức: 5/7

Tiêu chí 6.6. Các chế độ, chính sách, quy trình và quy hoạch về nguồn nhân lực được rà soát thường xuyên

Theo chức năng, nhiệm vụ được giao, Phòng Hành chính, Tổng hợp (bộ phận Tổ chức cán bộ) là đơn vị thường trực, tham mưu việc rà soát các chế độ, chính sách, quy trình và quy hoạch viên chức quản lý; các quy định, quy chế của Nhà trường, trong đó có các quy định, quy chế về nhân sự **[H6.06.06.01]**. Các quy định về chế độ chính sách đối với viên chức, quy định về quy hoạch cán bộ đều được Nhà trường thực hiện bài bản, đúng quy định. Các chế độ về nâng lương, nâng lương trước niên hạn, phụ cấp thâm niên nghề... đều được Nhà trường quan tâm, triển khai thực hiện theo quy định. **[H6.06.06.02]**.

Các chế độ, chính sách về nguồn nhân lực của Trường được định kỳ rà soát nhằm hoàn thiện hệ thống văn bản nội bộ theo yêu cầu của Luật Giáo dục đại học sửa đổi, bổ sung; theo yêu cầu của Nghị định 99/2019/NĐ-CP và thực tiễn của Nhà trường.

Nhà trường đã rà soát và ban hành các văn bản liên quan đến các chế độ chính sách phát triển nguồn nhân lực như: quy định về chính sách đào tạo, bồi dưỡng **[H6.06.04.01DC]**; quy chế chi tiêu nội bộ **[H6.06.04.03DC]**. Quy định chế độ làm việc của giảng viên Trường ĐHSKĐAHN **[H6.06.05.02DC]**. Nhà trường thực hiện việc rà soát và điều chỉnh mức lương tháng tối thiểu cho cán bộ, giảng viên phù hợp với các lần điều chỉnh mức lương tối thiểu của Chính phủ **[H6.06.06.03]**.

Các quy định liên quan đến chế độ chính sách đối với viên chức được Nhà trường cập nhật để đúng với quy định của Đảng, Nhà nước, Bộ VHTTDL và phù hợp với thực tiễn của Nhà trường. Trong quá trình thực hiện, nếu các quy định có vướng mắc, chưa phù hợp sẽ được điều chỉnh để vừa bảo đảm được quyền lợi của CB, GV vừa khích lệ được tinh thần làm việc của người lao động. Việc rà soát các quy định được thực hiện khi có những thay đổi trong quy định của Đảng, Nhà nước hoặc có những đề xuất của tập thể, cá nhân. Trên cơ sở phân tích các ý kiến đề xuất và căn cứ thực tế hoạt động, lãnh đạo Trường điều chỉnh về chế độ, chính sách, quy hoạch nguồn nhân lực cho các trường hợp riêng biệt hoặc cho toàn Trường **[H6.06.06.04]**. Hằng năm, Nhà trường ban hành kế hoạch rà soát, bổ sung quy hoạch để rà soát đưa ra khỏi quy hoạch hoặc bổ sung quy hoạch. Rà soát đưa ra khỏi quy hoạch những viên chức không còn đủ điều kiện tiếp tục được quy hoạch, thực hiện rà soát về độ tuổi, trình độ chuyên môn, năng lực của viên chức nhằm thống nhất sử dụng kết quả đánh giá cán bộ cho việc lựa chọn, giới thiệu cán bộ vào quy hoạch. **[H6.06.06.05]**. Tuy nhiên, Trường chưa có cơ chế và quy trình xử lý các trường hợp viên chức được hỗ trợ học phí học thạc sĩ, tiến sĩ đã quá hạn đào tạo nhưng chưa có kết quả về cho Nhà trường; chưa tổng kết và đánh giá toàn diện hoạt động đào tạo nâng cao trình độ và bồi dưỡng năng lực GV, NV, đặc biệt trong điều kiện giảng dạy trực tuyến và thực hiện việc chuyển đổi số theo quyết định số 749/QĐ-TTg ngày 3/6/2020 về phê duyệt “Chương trình chuyển đổi số quốc gia đến năm 2025, định hướng đến năm 2030”.

BẢNG: KHẢO SÁT CHÍNH SÁCH, QUY TRÌNH NHÂN SỰ

Nội dung khảo sát	Kết quả (%)	Nhận định / Đánh giá	Minh chứng (MC)
Chính sách tuyển dụng	- 25,3% rất tốt về tính công khai, minh bạch - 56,8% tốt về tính công khai, minh bạch - 81,3% có quy trình tuyển dụng đảm bảo công bằng - 88,5% có thông tin đầy đủ về tiêu chí tuyển dụng và mô tả công việc trước khi ứng tuyển - 58,3% có chính sách thu hút được ứng viên chất lượng cao	- Chính sách tuyển dụng của Nhà trường được đánh giá cao về tính công khai, minh bạch và có quy trình rõ ràng, bảo đảm công bằng. - Tuy nhiên, chính sách thu hút ứng viên chất lượng cao cần tiếp tục cải thiện để nâng cao năng lực đội ngũ trong bối cảnh cạnh tranh.	https://forms.gle/8wZNWL3poDCyVTjX8
Quy trình bổ nhiệm, luân chuyển	- 85,6% có quy trình, tiêu chuẩn, điều kiện theo quy định - 56,1% rất khách quan, công bằng trong việc lựa chọn nhân sự bổ nhiệm, luân chuyển - 92,1% được tham gia hoặc biết đến quá trình lấy ý kiến tập thể khi bổ nhiệm - 72,7% có gắn với đánh giá năng lực thực tế và kết quả công tác	- Quy trình bổ nhiệm, luân chuyển được đánh giá khá chặt chẽ, minh bạch, có sự tham gia rộng rãi và đảm bảo dựa trên kết quả công tác. - Một số ý kiến mong muốn nâng cao hơn tính khách quan và có cơ chế phản hồi sau bổ nhiệm.	Link khảo sát https://forms.gle/8wZNWL3poDCyVTjX8
Chính sách đào tạo, bồi dưỡng	- 44,6% VC đã từng được cử đi đào tạo, bồi dưỡng chuyên môn nghiệp vụ - 69,8% chính sách đào tạo, bồi dưỡng đáp ứng nhu cầu phát triển năng lực cá nhân - 56,8% CTĐT phù hợp với yêu cầu công việc thực tế của VC	- Chính sách đào tạo, bồi dưỡng bước đầu đáp ứng nhu cầu phát triển năng lực đội ngũ, song tần suất và phạm vi tham gia còn hạn chế. - Cần đa dạng hóa loại hình, nội dung và gắn kết chặt chẽ hơn với yêu cầu vị trí việc làm.	Link khảo sát https://forms.gle/8wZNWL3poDCyVTjX8

Tự đánh giá tiêu chí đạt mức: 5/7

Tiêu chí 6.7. Các chế độ, chính sách, quy trình và quy hoạch nguồn nhân lực được cải tiến để hỗ trợ đào tạo, NCKH và phục vụ cộng đồng

Trên cơ sở các chỉ đạo của lãnh đạo Nhà trường về việc rà soát các chế độ, chính sách liên quan đến đào tạo, NCKH, PVCĐ, Nhà trường đã rà soát để sửa đổi, cải thiện các chế độ, chính sách [H6.06.07.01].

Sau rà soát, Nhà trường đã điều chỉnh và ban hành một số văn bản liên quan đến phát triển nguồn nhân lực như: Điều chỉnh Chiến lược phát triển nguồn nhân lực (trong đó xây dựng mục tiêu và các chỉ tiêu cụ thể theo các năm đối với phát triển đội ngũ của Trường); quy định chế độ làm việc của giảng viên Trường ĐHSKĐAHN, quy chế Thi đua khen thưởng, nâng lương trước hạn, quy định về chính sách đào tạo, bồi dưỡng; chế độ, chính sách đối với các giảng viên được kéo dài thời gian làm công tác chuyên môn của các giảng viên có chức danh PGS và có trình độ TS [H6.06.07.02].

Hàng năm, Nhà trường đều hướng dẫn đánh giá phân loại viên chức và hướng dẫn thi đua, khen thưởng [H6.06.07.03]. Các tiêu chí được công nhận là sáng kiến được quy định và cụ thể hoá thêm qua các năm, nhấn mạnh đến tính sáng tạo, đổi mới của việc thực hiện các nhiệm vụ, quy trình. Tuy nhiên trong giai đoạn 2018-2022, Trường chưa tổ chức đánh giá về sự phù hợp hoặc lấy phản hồi của viên chức về các tiêu chí thi đua, khen thưởng.

KẾT QUẢ PHÁT TRIỂN ĐỘI NGŨ VÀ HIỆU QUẢ CHÍNH SÁCH NHÂN SỰ

Giai đoạn / Năm	Nội dung thay đổi, điều chỉnh chính sách / quy trình	Kết quả đạt được trong phát triển đội ngũ	Hiệu quả / Ý nghĩa	Minh chứng (MC)
2019–2020	Rà soát, điều chỉnh Quy chế tuyển dụng và bổ nhiệm giảng viên	Tuyển mới: 0 GV	- Hoàn thiện quy trình, tiêu chuẩn tuyển dụng phù hợp thực tiễn, tăng tính minh bạch, công bằng. - Là tiền đề quan trọng để triển khai tuyển dụng các giai đoạn sau.	Quy chế tuyển dụng & bổ nhiệm giai đoạn 2019–2020
2021	Ban hành chính sách hỗ trợ giảng viên học tiến sĩ trong/ngoài nước	02 giảng viên được cử đi học TS trong nước	- Góp phần nâng cao trình độ chuyên môn, tạo nguồn đội ngũ giảng viên có học vị cao, phục vụ lâu dài. - Khuyến khích tinh thần học tập, nghiên cứu trong đội ngũ.	Quyết định cử đi học; Đề án hỗ trợ học TS
2022	Cập nhật Quy định về thỉnh giảng, NSND,	Mời các NSND/NSUT tham gia giảng	- Tăng cường chất lượng giảng dạy thực hành, truyền nghề.	Quyết định mời giảng; Hợp đồng thỉnh giảng

	NSUT	dạy chuyên đề	- Góp phần xây dựng môi trường học thuật kết hợp giữa lý thuyết và thực tiễn nghệ thuật.	
2019–2024	Điều chỉnh chính sách khen thưởng, nâng lương trước hạn	762 viên chức được khen thưởng; 75 giảng viên nâng lương trước hạn	- Tạo động lực, khích lệ tinh thần làm việc, nâng cao hiệu suất công tác. - Góp phần giữ chân nhân sự giỏi, tăng tính gắn bó và xây dựng văn hóa công hiến trong Nhà trường.	Quyết định khen thưởng, nâng lương trước hạn

Tự đánh giá tiêu chí đạt mức: 5/7

Đánh giá chung về tiêu chuẩn 6:

1. Tóm tắt các điểm mạnh:

- Nhà trường có đề án vị trí việc làm cụ thể, chi tiết đến từng vị trí việc làm.
- Công tác chế độ chính sách được thực hiện công khai, minh bạch, đúng quy định.

Đặc biệt, công tác quy hoạch cán bộ được làm bài bản, đúng quy định.

2. Tóm tắt các điểm tồn tại:

- Một số chỉ tiêu về phát triển nguồn nhân lực của Nhà trường (ví dụ: số lượng GV có học vị tiến sĩ) và các giải pháp triển khai chưa bảo đảm tính khả thi để thực hiện.
- Việc rà soát, ban hành một số quy định, quy chế đôi khi chưa kịp thời.

3. Kế hoạch cải tiến:

TT	Mục tiêu	Nội dung	Đơn vị/cá nhân thực hiện	Thời gian thực hiện	Ghi chú
1	Khắc phục tồn tại 1	Rà soát lại các mục tiêu và chỉ tiêu phát triển đội ngũ giảng viên trong Đề án phát triển Trường ĐHSKĐAHN giai đoạn 2021-2025 và tầm nhìn 2030 để kịp thời điều chỉnh lại mục tiêu và chỉ tiêu phát triển đội ngũ phù hợp với tiến trình phát triển quy mô, ngành nghề và trình độ đào tạo. Xây dựng lộ trình, văn bản cụ thể hoặc các giải pháp thiết thực để bảo đảm đội ngũ	ĐU, BGH, HĐT	Từ năm học 2025 - 2026	

		GV giảng dạy trình độ đại học của Nhà trường phấn đấu vươn cao đáp ứng yêu cầu quy định về chuẩn giảng viên theo quy định tại Luật Giáo dục đại học hiện hành.			
2	Khắc phục tồn tại 2	Kịp thời rà soát, điều chỉnh văn bản quy định của Nhà trường khi có thay đổi.	ĐU, BGH, HĐT, P. HCTH (TCCB)	Từ năm học 2025 - 2026	
3	Phát huy điểm mạnh 1	Xây dựng, rà soát, bổ sung đề án vị trí việc làm cụ thể, chi tiết, đồng bộ hằng năm Tiếp tục công tác xây dựng kế hoạch và đào tạo, bồi dưỡng đội ngũ đáp ứng được nhu cầu của Nhà trường và xã hội; Rà soát và nghiên cứu để xác định và đánh giá năng lực GV theo hướng bổ sung một số nhiệm vụ yêu cầu phục vụ cộng đồng và đáp ứng yêu cầu về chuyển đổi số.	BGH/P.HCTH Các đơn vị	Hằng năm	
4	Phát huy điểm mạnh 2	Giải quyết chế độ, chính sách kịp thời, công khai, minh bạch, đúng quy định; tiếp tục thực hiện đúng quy định về công tác quy hoạch cán bộ.	ĐU, BGH/PHCTH; Các đơn vị	Hằng năm	

4. Mức đánh giá:

Tiêu chuẩn/Tiêu chí	Tự đánh giá
Tiêu chuẩn 6	5/7
Tiêu chí 6.1	5
Tiêu chí 6.2	5
Tiêu chí 6.3	5
Tiêu chí 6.4	5
Tiêu chí 6.5	5
Tiêu chí 6.6	5
Tiêu chí 6.7	5

Tiêu chuẩn 7. Quản lý tài chính và cơ sở vật chất

Tiêu chí 7.1. Hệ thống lập kế hoạch, triển khai, kiểm toán, tăng cường các nguồn lực tài chính của CSGD để hỗ trợ việc thực hiện tầm nhìn, sứ mạng, các mục tiêu chiến lược trong đào tạo, NCKH và PVCD được thiết lập và vận hành

Bộ phận Tài Vụ Phòng HCTH có chức năng tham mưu và giúp Hiệu trưởng trong việc quản lý, tổ chức thực hiện công tác kế hoạch, tài chính, kế toán của Nhà trường theo Quy chế tổ chức và hoạt động của Nhà trường. Cơ cấu, tổ chức của Bộ phận Tài vụ gồm có tổ chuyên môn, tổ phụ trách mảng kế hoạch, tổ phụ trách mảng tài chính. Tổng số cán bộ gồm 04 người. Trình độ chuyên môn của cán bộ từ đại học trở lên chiếm tỉ lệ 100% [H7.07.01.01]. Phòng HCTH là đơn vị đầu mối triển khai xây dựng kế hoạch ngắn hạn, trung hạn, đồng thời phối hợp các đơn vị có liên quan thực hiện theo dõi, giám sát, đánh giá kế hoạch nhiệm vụ từng năm học để phát triển các nguồn lực tài chính phục vụ đào tạo, và PVCD [H7.07.01.02]. Công tác lập kế hoạch, theo dõi, giám sát việc phát triển các nguồn lực tài chính phục vụ đào tạo, nghiên cứu và PVCD được triển khai qua hệ thống các văn bản quản lý điều hành như (liệt kê các văn bản áp dụng để quản lý tài chính) để theo dõi hệ thống tài chính trong toàn trường từ đó nâng cao hiệu quả công tác quản lý kế hoạch tài chính và hoàn thành các nhiệm vụ được giao [H7.07.01.03].

Đối với các nguồn lực tài chính PVCD, hằng năm phòng HC-TH phối hợp với các đơn vị liên quan tham mưu triển khai xây dựng kế hoạch và tổ chức sinh viên tình nguyện tiếp sức mùa thi và các hoạt động cộng đồng do Bộ chủ quản, đơn vị cấp trên phát động; hiến máu nhân đạo... [H7.07.01.04].. Để thực hiện trách nhiệm quản lý tài chính, Trường thực hiện rà soát toàn bộ các văn bản quản lý tài chính trong đó quy định rõ về cơ chế quản lý tài chính, các định mức chi tiêu, quy trình các nghiệp vụ quản lý tài chính. Các văn bản quy định cụ thể các định mức chi tiêu như: Quy chế chi tiêu nội bộ [H6.06.04.03DC], Quyết định ban hành hướng dẫn thực hiện các chế độ chính sách người học [H7.07.01.05]. Quyết định ban hành về mức thu học phí hằng năm [H7.07.01.06]. Quy trình quản lý sử dụng định mức tài sản công tại Trường ĐHSKĐAHN [H7.07.01.07]. Hằng năm, Trường xây dựng kế hoạch kinh phí tổng thể các hoạt động của Trường trình Bộ VHTTDL phê duyệt [H7.07.01.08]. Trên cơ sở dự kiến cân đối thu chi và đảm bảo tích lũy cho phát triển của Nhà trường ổn định, Bộ phận Tài vụ xây dựng các định mức dự phòng nhằm đảm bảo an toàn tài chính trong bối cảnh tiềm ẩn nhiều rủi ro từ môi trường phát triển. Việc xây dựng Kế hoạch tài chính được phân cấp về các đơn vị nhằm tăng tính chủ động trong khai thác hiệu quả nguồn lực tài chính cho phát triển hoạt động đào tạo, nghiên cứu và chuyển giao trên cơ sở các đơn vị trong trường xây dựng kế hoạch khối lượng công việc và kinh phí [H7.07.01.09]. Hằng năm, công tác tài chính được thể hiện bằng báo cáo quyết toán, báo cáo tài chính [H7.07.01.10]. Báo cáo quyết toán thuế [H7.07.01.11]. Công tác kế hoạch trong toàn trường được kiểm tra, giám sát thường xuyên hiện thông qua các báo cáo tổng kết năm học và thông qua Hội nghị CBCCVC [H7.07.01.12]. Đồng thời, cũng tại Hội nghị CBCCVC, toàn bộ CCVC trong Trường thảo luận, góp ý và thống nhất để điều chỉnh Quy chế chi tiêu nội bộ cho phù hợp. Việc giám sát các chỉ tiêu tài chính còn được thực hiện qua các hình thức công khai tài chính, từ dự toán và quyết toán thu chi ngân sách hằng năm như các nguồn chi: chi tiền lương, tiền công, tiền giảng, hướng dẫn tốt nghiệp, luận văn, luận án, chi học bổng cho SV, chi cho hoạt động NCKH, chi mua sắm,

sửa chữa tài sản, chi phục vụ công tác chuyên môn... để CBVC biết, tham gia kiểm tra, giám sát. Công tác quyết toán thu, chi NSNN hằng năm đảm bảo đúng thời gian quy định, các khoản thu, chi cơ bản đúng theo các chế độ quy định của Nhà nước và quy chế chi tiêu nội bộ của Nhà trường: **[H7.07.01.13]**. Báo cáo Ban thanh tra nhân dân **[H7.07.01.14]**. Hằng năm, Trường có trách nhiệm nộp báo cáo quyết toán, báo cáo tài chính trình HĐT thông qua trước khi gửi các đơn vị liên ngành liên quan, thực hiện kiểm tra xét duyệt báo cáo quyết toán tài chính và ban hành thông báo xét duyệt quyết toán năm đối với Trường **[H7.07.01.15]**.

Bên cạnh đó, Trường luôn báo cáo đầy đủ công tác tài chính cho các đơn vị chức năng khi kiểm tra như Kiểm toán Nhà nước, các đoàn Thanh tra cũng như yêu cầu của các cơ quan chức năng khác của Nhà nước. Các báo cáo quyết toán theo quy định được nộp đúng thời hạn. Việc quản lý, sử dụng tài chính đã được thực hiện theo quy định của nhà nước và phù hợp với tình hình tài chính của Nhà trường. Thực hiện chế độ báo cáo tháng, quý, năm đầy đủ theo quy định của ngành và chuẩn mực kế toán theo quy định hiện hành **[H7.07.01.16]**. Nhà trường thực hiện đầy đủ công khai tài chính theo quy định, triển khai các hoạt động kiểm soát nội bộ về mặt tài chính; kiểm soát hoạt động thu, chi minh bạch, hiệu quả đúng theo quy định của Quy chế chi tiêu nội bộ và các quy định của Nhà nước.

Công tác quản lý tài sản đã được Nhà trường quy định cụ thể định mức cho từng chức danh, phòng/ khoa/ viện/ trung tâm... Vì vậy khi triển khai thực hiện các đơn vị chức năng trong trường đã tham mưu thực hiện mua sắm đảm bảo phù hợp với quy định trên tinh thần tiết kiệm, sử dụng có hiệu quả; đồng thời, thực hiện công khai.

Hằng năm, Trường ban hành Quyết định ban kiểm kê, phân tổ kiểm tra thực tế đánh giá chất lượng của tài sản, trang thiết bị... và trích hao mòn tài sản theo quy định. **[H7.07.01.17]**. Việc sử dụng tích lũy được thực hiện trên cơ sở kế hoạch chiến lược phát triển với 2 mục tiêu cơ bản: duy trì và nâng cấp các điều kiện ĐBCL giáo dục; đầu tư tái tạo năng lực giáo dục và chuyển giao **[H7.07.01.18]**. Vì vậy bên cạnh nguồn thu sự nghiệp của Trường, hằng năm vẫn được NSNN cấp một phần kinh phí. Tổng nguồn kinh phí chi thường xuyên trong giai đoạn 2018 - 2022 của Trường **[H7.07.01.19]**, cụ thể qua các biểu số liệu như sau:

Bảng 7.1: Tổng nguồn thu giai đoạn 2018-2022

DVT: Triệu đồng

Nguồn kinh phí	Năm 2018		Năm 2019		Năm 2020		Năm 2021		Năm 2022	
	Số tiền	Tỷ lệ %	Số tiền	Tỷ lệ %	Số tiền	Tỷ lệ %	Số tiền	Tỷ lệ %	Số tiền	Tỷ lệ %
NSNN cấp trong năm	33.832	68,28	31.595	65	35.353	61	36.208	63	38.234	63
Nguồn thu từ Trường	15.716	31,72	17.360	35	22.878	39	21.547	37	22.201	37
Tổng cộng	49.548	100	48.955	100	58.231	100	57.755	100	60.435	100
Tỷ lệ tự chủ										

(Nguồn: P.HCTH, Bộ phận Tài vụ)

Nguồn thu sự nghiệp của Trường trong 5 năm qua có xu hướng tăng, chứng tỏ Nhà trường đã tích cực khai thác các nguồn thu khác như các dịch vụ và thu khác. Kết quả tài chính của trường trong 05 năm qua được xác lập cụ thể như sau:

Bảng 7.2: Kết quả tài chính giai đoạn 2018 - 2022

DVT: Triệu đồng

Nội dung	Năm 2018	Năm 2019	Năm 2020	Năm 2021	Năm 2022	Cộng bình quân
Tổng số nguồn kinh phí	59.533	54.407	63.092	61.166	59.237	297.435
Tổng số chi hoạt động	55.157	49.907	53.579	52.759	52.710	264.112
Chênh lệch thu chi trích lập quỹ	4.376	4.500	9.513	8.407	6.527	33.323

(Nguồn: P.HCTH, Bộ phận Tài vụ)

Kết quả và các chỉ số tài chính của hoạt động đào tạo, NCKH và PVCĐ được xác lập thông qua các chỉ tiêu của nguồn thu sự nghiệp giai đoạn 2018-2022. Nghị định 86/2016/NĐ-CP không thu thêm các khoản phụ thu nào. Để có thể tiến hành các hoạt động đào tạo, NCKH và PVCĐ, căn cứ vào tổng nguồn kinh phí hằng năm, Trường tiến hành phân bổ cho các nội dung theo quy định [H7.07.01.20].

Bộ phận Tài vụ của Nhà trường đã thực hiện tốt chức năng xây dựng kế hoạch, theo dõi và giám sát việc phát triển các nguồn lực tài chính phục vụ đào tạo, NCKH và PVCĐ; các kế hoạch của Nhà trường được lập sát với thực tế và đáp ứng được những yêu cầu của các mặt hoạt động chính của Nhà trường nên ít khi phải điều chỉnh lớn. Nhà trường đã phân bổ một cách hợp lý và sử dụng có hiệu quả các nguồn thu nhằm đảm bảo chi phí cho các hoạt động thường xuyên, trong đó tăng cường chi cho các hoạt động đào tạo, NCKH và PVCĐ.

Công tác lập kế hoạch, theo dõi, giám sát việc phát triển các nguồn lực tài chính phục vụ đào tạo, NCKH và PVCĐ được triển khai qua hệ thống các văn bản quản lý điều hành các công cụ hỗ trợ [H7.07.01.21]. Có thể giám sát hệ thống tài chính trong toàn Trường từ đó nâng cao hiệu quả công tác quản lý tài chính và hoàn thành các nhiệm vụ được giao.

Tự đánh giá tiêu chí: 4/7

Tiêu chí 7.2. Hệ thống lập kế hoạch, bảo trì, đánh giá, nâng cấp cơ sở vật chất và cơ sở hạ tầng như các phương tiện dạy và học, các phòng thí nghiệm, thiết bị và công cụ để đáp ứng các nhu cầu về đào tạo, nghiên cứu khoa học và phục vụ cộng đồng được thiết lập và vận hành.

Căn cứ vào quy định của Bộ VHTTDL về việc phân cấp thẩm quyền quyết định việc mua sắm, quản lý, sử dụng tài sản công trong các cơ quan nhà nước, đơn vị sự nghiệp công lập thuộc Bộ VHTTDL [H7.07.02.01]. Phòng HCTH, bộ phận hành chính quản trị (HCQT) là đơn vị chịu trách nhiệm xây dựng, giám sát thực hiện kế hoạch đầu tư, bảo trì, đánh giá, nâng

cấp CSVC và CSHT, các phương tiện dạy và học, các phòng học thực hành chuyên dụng, thiết bị phục vụ ĐT, NCKH và PVCĐ [H7.07.02.02] Song song với việc bảo trì, đánh giá, nâng cấp CSVC tại các phòng học thực hành chuyên dụng, thiết bị phục vụ đào tạo, NCKH do Trung tâm Thực hành SKĐA (TTTHSKĐA) chịu trách nhiệm [H7.07.02.03]. Trên cơ sở nhiệm vụ được phân công, các đơn vị xây dựng kế hoạch năm học [H7.07.02.04] và kế hoạch đầu tư phát triển trung hạn và dài hạn về CSVC trang thiết bị phục vụ cho các hoạt động đào tạo, NCKH, PVCĐ [H7.07.02.05]. Hằng năm, căn cứ nhu cầu sử dụng và cân đối nguồn kinh phí, Trường phê duyệt danh mục dự toán mua sắm để đầu tư nâng cấp CSVC, CSHT trang thiết bị theo kế hoạch [H7.07.02.06]. Đối với từng khoản kinh phí đầu tư cho nâng cấp CSVC, CSHT và trang thiết bị đầu tư luôn thực hiện sau khi kế hoạch được duyệt [H7.07.02.07]. Đề án [H7.07.02.08]. Ngoài ra, Chiến lược phát triển Trường giai đoạn 2020 – 2025 được ban hành giúp Trường có kế hoạch từng bước phát triển các nguồn lực đáp ứng nhu cầu về đào tạo, NCKH, PVCĐ trong tương lai [H1.01.05.10DC].

Việc rà soát và đánh giá hiệu quả đầu tư CSVC và CSHT được thực hiện thông qua: Báo cáo tổng kết năm học và phương hướng hoạt động, nhiệm vụ của Trường, trong đó có nhiệm vụ về đầu tư CSVC và CSHT phục vụ đào tạo, nghiên cứu và PVCĐ [H7.07.02.09]]; báo cáo tháng và kế hoạch triển khai công tác tháng của các đơn vị [H7.07.02.10]

Phòng HCTH là đơn vị có trách nhiệm ghi nhận phản ánh thông tin về CSVC và CSHT của CCVC và NH thông qua các phản ánh trực tiếp tại Hội nghị tổng kết công tác năm. Việc thực hiện kế hoạch đầu tư, nâng cấp, bảo trì CSVC, CSHT và các trang thiết bị được lãnh đạo Trường quan tâm chỉ đạo cho nên CSVC, CSHT và các trang thiết bị được cải thiện, mở rộng không ngừng. Hiện tại, Trường đã hoàn thành khu thực hành ngoài trời – Khu Thủy đình; đang thi công Khu nhà B cũ [H7.07.02.11].

Để bảo đảm cho việc bảo trì CSVC, CSHT và các trang thiết bị tại các cơ sở của Trường được đáp ứng nhu cầu dạy và học tập, hằng năm Phòng HCTH phối hợp với các đơn vị lên kế hoạch sửa chữa trang thiết bị phòng học, phòng làm việc, phòng thực hành.... lên kế hoạch sửa chữa hệ phục vụ phòng học, phòng làm việc nhằm đáp ứng yêu cầu nhiệm vụ ĐT, NCKH và PVCĐ [H7.07.02.12].

Mặt khác, CSVC, CSHT và các trang thiết bị được theo dõi và đánh giá thông qua Hội đồng kiểm kê tài sản hằng năm [H7.07.02.13]. Số liệu theo dõi, dựa trên sổ tài sản kiểm kê định kỳ hằng năm [H7.07.02.14] Toàn bộ hệ thống phòng học, phòng thực hành, phòng làm việc và các thiết bị của Trường cơ bản đáp ứng yêu cầu nhiệm vụ ĐT, NCKH và PVCĐ. Theo kết quả khảo sát, lấy ý kiến đo lường sự hài lòng của NH đối với CSVC và CSHT Trường hằng năm do Phòng KT&ĐBCLGD thực hiện thì mức hài lòng trung bình trong giai đoạn đánh giá đạt trên 75% [H7.07.02.15].

Tự đánh giá tiêu chí đạt mức: 4/7.

Tiêu chí 7.3. Hệ thống lập kế hoạch, bảo trì, kiểm toán, nâng cấp các thiết bị công nghệ thông tin và cơ sở hạ tầng như máy tính, hệ thống mạng, hệ thống dự phòng, bảo mật và quyền truy cập để đáp ứng các nhu cầu về đào tạo, NCKH và phục vụ cộng đồng được thiết lập và vận hành.

Hệ thống CNTT và CSHT trong trường đại học đóng vai trò rất quan trọng đến việc cung cấp các dịch vụ, phục vụ nhu cầu đào tạo, nghiên cứu NCKH và PVCĐ. Hiện nay, trường ĐHSKĐAHN giao nhiệm vụ cho Phòng HCTH (HCQT) là đơn vị quản trị các thiết bị CNTT, quản lý, bảo trì, bảo dưỡng hệ thống mạng nội bộ, hệ thống dự phòng, bảo mật, quyền

truy cập và các phương tiện có liên quan đến hệ thống máy tính của Trường để đáp ứng nhu cầu về đào tạo, NCKH và quản lý của Trường **[H7.07.03.01]**. Phòng HCTH chịu trách nhiệm quản lý, sửa chữa, bảo trì hệ thống CSHT CNTT, hệ thống mạng, lập kế hoạch bảo trì, nâng cấp thường xuyên và liên tục **[H7.07.03.02]**. Hằng năm, Phòng HCTH tham mưu cho BGH trong việc xây dựng kế hoạch đầu tư về CNTT và CSHT như máy tính, hệ thống mạng, hệ thống dự phòng, bảo mật và quyền truy cập trên phạm vi toàn Trường.

Trong giai đoạn 2018-2022, trên cơ sở kế hoạch hằng năm đã được BGH phê duyệt, Phòng HCTH triển khai thực hiện đầu tư về thiết bị CNTT, chi cải tạo sửa chữa, chi ứng dụng CNTT và CSHT **[H7.07.03.03]**. Nhờ vậy, hệ thống CNTT và CSHT CNTT được thường xuyên đầu tư cung cấp đáp ứng ngày càng tốt hơn các nhu cầu của CCVC và SV Trường **[H7.07.03.04]**

Bảng 7.3: Thống kê hệ thống CNTT của Trường ĐHSKĐAHN

STT	Hạ tầng và dịch vụ CNTT	Nội dung
1	Phòng máy chủ	
2	Phòng thực hành máy tính, phòng LAB	P303, A2, P306 A2, P 601, A2
3	Hạ tầng mạng	
4	Hệ thống bảo mật	
5	Quyền truy cập	
6	Các phần mềm quản lý	Phần mềm quản lý tài chính, thuế Phần mềm quản lý đào tạo, quản lý HSSV

(Nguồn: P.HCTH)

Việc theo dõi, đánh giá hiệu quả sử dụng thiết bị CNTT và CSHT máy tính, hệ thống mạng, hệ thống dự phòng, bảo mật và quyền truy cập đối với từng loại hình đào tạo, NCKH và quản lý của Trường được thực hiện theo quy chế, báo cáo đánh giá hằng năm của Phòng HCTH về hiệu quả sử dụng của trang thiết bị CNTT và CSHT **[H7.07.03.05]**.

Trường có bộ phận tiếp nhận ý kiến phản hồi từ GV, NH và các đơn vị về sự cố trang thiết bị, hệ thống CNTT. Bên cạnh đó, Trường còn tiến hành khảo sát ý kiến CBNV, GV và NH về mức độ đáp ứng của hệ thống CNTT, việc sử dụng hệ thống máy tính và trang thiết bị chất lượng cao được đầu tư phục vụ cho hoạt động đào tạo, NCKH và quản lý của Trường kết quả khảo sát cho thấy cán bộ, GV và NH đánh giá hài lòng về trang thiết bị được đầu tư **[H7.07.03.04DC]**.

Công tác rà soát đánh giá hiệu quả đầu tư của các thiết bị CNTT và CSHT như máy tính, hệ thống mạng, hệ thống dự phòng, bảo mật và quyền truy cập dựa trên các kế hoạch đã được BGH phê duyệt và thống kê nhu cầu đầu tư được triển khai hằng năm. Theo đó, Phòng HCTH phối hợp với các đơn vị sử dụng tài sản, CSVC trong Trường tiến hành kiểm kê, đánh giá hiệu quả của đầu tư các thiết bị CNTT và CSHT dựa trên việc đối chiếu các kết quả rà soát thực tế với kế hoạch đầu tư đề ra. Trên cơ sở đó đề xuất nâng cấp, cải tiến thiết bị CNTT và CSHT như máy tính, hệ thống mạng, hệ thống dự phòng, bảo mật và quyền truy cập đáp ứng được nhu cầu đào tạo, NCKH và quản lý của Trường **[H7.07.03.06]**.

Tự đánh giá tiêu chí đạt mức: 4/7

Tiêu chí 7.4. Hệ thống lập kế hoạch, bảo trì, đánh giá và tăng cường các nguồn lực học tập như nguồn học liệu của thư viện, thiết bị hỗ trợ giảng dạy, CSDL trực tuyến để đáp ứng các nhu cầu về đào tạo, NCKH và phục vụ cộng đồng được thiết lập và vận hành.

Các mục tiêu, chỉ tiêu đầu tư về thư viện và nguồn học liệu của thư viện, thiết bị hỗ trợ giảng dạy, CSDL trực tuyến được thể hiện trong Chiến lược phát triển trường giai đoạn 2021-2026 định hướng đến năm 2030 và các kế hoạch năm học đã được ban hành [H1.01.05.10DC], [H7.07.04.01]. Đồng thời, các nội dung tăng cường nguồn học liệu của thư viện, thiết bị hỗ trợ giảng dạy, CSDL trực tuyến còn được thể hiện trong Kế hoạch về cơ sở vật chất của Trường [H7.07.04.02]

Trung tâm Thông tin, Thư viện của Trường ĐHSKĐAHN được bố trí trên một mặt bằng khá thuận lợi cho bạn đọc với tổng diện tích sử dụng là 581,4m² [H7.07.04.03]. Thư viện của Trường hiện nay chia thành hai bộ phận: Thư viện sách và thư viện điện tử đặt tại Trường ĐHSKĐAHN, phục vụ việc học tập của sinh viên và giảng dạy của viên chức Nhà trường. Tổ chức biên chế của Thư viện thực hiện theo Quyết định số 13/2008/QĐ - BVHTTDL ngày 10/3/2008 của Bộ VHTTDL ban hành về Quy chế mẫu tổ chức và hoạt động thư viện trường Đại học [H7.07.04.04]. Hiện tại, nhân sự của thư viện là 04 cán bộ biên chế, thư viện hoạt động 05 ngày trong tuần từ thứ 2 đến thứ 6, thời gian hoạt động từ 8h-18h.

Về cơ sở hạ tầng: Trung tâm Thông tin thư viện được bố trí tại tầng 6 nhà A1 và một phần nhà A2 gồm các phòng (A1-601, A1-602, A1-604, A1-606, A1-608) với tổng diện tích sử dụng là 581,4m², trong đó 01 phòng đọc mở (A1- 608) bao gồm cả thư viện điện tử có diện tích 190,3m²; toàn bộ diện tích còn lại (391,1m²) bao gồm: Kho sách, tài liệu (A1-601, A1-602, A1-604, A1-606) và phòng xử lý dữ liệu (A2-618, A2-620) [H7.07.04.05].

Thư viện, phòng đọc được trang bị đầy đủ các trang thiết bị để hoạt động (chỗ ngồi, bàn ghế, máy tính/thiết bị, phần mềm tra cứu, thiết bị in ấn, nội quy/quy định/hướng dẫn, v.v). Thư viện cung cấp đầy đủ giáo trình, tài liệu, sách tham khảo (bản cứng/bản mềm) phù hợp để hỗ trợ các hoạt động đào tạo và nghiên cứu. Nhà trường có hệ thống thư viện điện tử với tài liệu số hoá, ebooks đáp ứng nhu cầu đào tạo và nghiên cứu của GV, người học và các bên liên quan. Thư viện điện tử được nối mạng Internet và mạng Lan với 01 máy chủ và 10 máy trạm (tại Trường ĐHSKĐAHN). Trung tâm hiện đang lưu giữ các bài giảng của chuyên gia nước ngoài và các giáo sư đầu ngành về nghệ thuật, các phim điện ảnh - truyền hình kinh điển trong nước và nước ngoài, các loại sách và tài liệu phục vụ các chuyên ngành đào tạo và nghiên cứu của Trường, phục vụ nhu cầu nghiên cứu học tập của cán bộ giảng viên và sinh viên [H7.07.04.06]. Hệ thống máy vi tính trong Trung tâm thông tin, thư viện được nối mạng nội bộ và internet; máy tính tại quầy thủ thư được cài đặt phần mềm quản lý thư viện Ilib ver 4.1 do CMC cung cấp. Phần mềm Ilib bao gồm các module bổ sung, biên mục, lưu thông, mượn trả dành cho thủ thư phòng đọc. Cơ sở dữ liệu về sách, tài liệu và các thông tin về bạn đọc, quá trình lưu thông, mượn trả được lưu trữ thông qua máy chủ Thư viện. Tài liệu được phân loại theo chuẩn DDC14 và mô tả dưới dạng biểu ghi MARC 21, nhập vào cơ sở dữ liệu, sau đó được dán mã vạch và được xếp giá theo phân loại thập phân DDC.

Định kỳ hằng năm, nhằm mở rộng nguồn tài liệu phục vụ cho công tác dạy học và NCKH, thư viện đặt báo, tạp chí cho các phòng, Khoa và thư viện; phô tô nhân bản tài liệu, nhập sách, tài liệu do các nơi tài trợ như: Nhà xuất bản văn học, Nhà xuất bản Sân khấu, Hội điện ảnh, Hội nghệ sĩ Nhiếp ảnh, vv. [H7.07.04.07]. Thư viện gửi thông báo về việc bổ sung

nguồn tài liệu phục vụ hoạt động giảng dạy và học tập, NCKH đến các khoa [H7.07.04.08]. Căn cứ đề xuất của khoa chuyên môn về dự kiến nhu cầu nguồn tài liệu phục vụ hoạt động giảng dạy và học tập, NCKH, Thư viện tổng hợp kế hoạch đầu tư, bảo trì và mua sắm các nguồn lực học tập, trình Hiệu trưởng phê duyệt và triển khai thực hiện [H7.07.04.09].

Thư viện ban hành nội quy để CB, GV, NV, SV biết và thực hiện [H7. 07.04.10]. Hằng năm, Thư viện Trường tiến hành kiểm kê nguồn tài liệu học tập của Trường [H7.07.04.11]. Bên cạnh đó, Thư viện sử dụng sổ theo dõi bạn đọc, quản lý nguồn lực học tập cũng như sử dụng các dịch vụ của thư viện [H7.07.04.12]. Trên cơ sở đó, hằng năm, Thư viện Trường thực hiện báo cáo, theo dõi, đánh giá các nguồn lực học tập cũng như nguồn học liệu của thư viện, thiết bị hỗ trợ giảng dạy, CSDL trực tuyến [H7.07.04.13]. Để các nguồn học liệu phong phú và cập nhật, nhằm phục vụ tốt nhu cầu của người sử dụng, hằng năm Thư viện phối hợp với khoa trong việc bổ sung các giáo trình, tài liệu tham khảo phù hợp với chuyên ngành đào tạo [H7.07.04.14]. Nhà trường đã tổ chức đợt khảo sát thăm dò ý kiến bạn đọc về chất lượng phục vụ của thư viện, hơn 90 % bạn đọc đánh giá chất lượng phục vụ ở mức độ tốt [H7.07.04.15]. Việc rà soát đánh giá hiệu quả đầu tư, bảo trì các nguồn lực học tập được tiến hành thường xuyên thông qua Báo cáo tổng kết công tác năm của TTTTV [H7.07.04.16]; Báo cáo tổng kết năm của Nhà trường trong đó có nhiệm vụ về đầu tư, bảo trì các nguồn lực học tập như nguồn học liệu của thư viện, thiết bị hỗ trợ giảng dạy, cơ sở dữ liệu trực tuyến phục vụ đào tạo, NCKH và PVCĐ [H7.07.04.17]. Hằng năm, TTTTV tiến hành xử lý hồi cố, số hóa tài liệu giúp bạn đọc cũng như GV tìm kiếm nguồn tài liệu được dễ dàng và khoa học nhất [H7.07.04.18].

Hằng năm, Thư viện Trường phối hợp các đơn vị triển khai kế hoạch khảo sát các bên liên quan trong trường, trong đó có nội dung khảo sát mức độ đáp ứng của các nguồn lực học tập đối với hoạt động ĐT, NCKH, PVCĐ của Trường [H7.07.04.19]. Trong giai đoạn 2018-2022, ý kiến của CB, GV, NH tương đối hài lòng về mức độ đáp ứng của các nguồn lực học tập của Trường đối với hoạt động ĐT, NCKH, PVCĐ [H7.07.04.20].

Hằng năm, P.HCTH tham mưu BGH dự toán kinh phí cho việc mua sắm, đầu tư, bảo trì các nguồn lực học tập của Trường [H7.07.04.21]. Định kỳ hằng năm, Phòng HCTH phối hợp các đơn vị tiến hành kiểm kê tài sản, cơ sở vật chất, trang thiết bị, trong đó có kiểm kê nguồn lực học tập phục vụ hoạt động ĐT, NCKH, PVCĐ và dựa trên kết quả kiểm kê, rà soát, đánh giá hằng năm về các nguồn lực học tập phục vụ hoạt động ĐT, NCKH, PVCĐ, Nhà trường áp dụng nhiều biện pháp tăng cường, bổ sung nguồn lực học tập phục vụ hoạt động ĐT, NCKH, PVCĐ của Trường và được thể hiện trong kế hoạch năm học [H7.07.04.22]. Qua thống kê kinh phí đầu tư, mua sắm hằng năm của Phòng HCTH (Bộ phận TV), Nhà trường chi cho việc tăng cường, bổ sung nguồn lực học tập tăng qua từng năm [H7.07.04.23]. Thư viện hiện có số đầu sách: 14444. Số bản sách 43224, 50 đầu báo, tạp chí, nhằm phục vụ và đáp ứng hoạt động ĐT, NCKH, PVCĐ của Trường [H7.07.04.24].

Tự đánh giá tiêu chí đạt mức: 4/7

Tiêu chí: 7.5. Hệ thống lập kế hoạch, thực hiện, đánh giá và cải tiến môi trường, sức khỏe, sự an toàn và khả năng tiếp cận của những người có nhu cầu đặc biệt được thiết lập và vận hành.

Trường ĐHSKĐAHN xác định việc xây dựng môi trường giáo dục an toàn, lành

mạnh, thân thiện là trách nhiệm của toàn thể CBCCVC, người lao động, NH trong Trường. Nhà trường luôn bám sát các quy định hiện hành của Nhà nước về môi trường, sức khỏe, an toàn và triển khai thực hiện bằng những hành động cụ thể **[H7.07.05.01]**. Căn cứ Quy chế tổ chức và hoạt động của Trường, P.HCTH là đơn vị chịu trách nhiệm về hoạt động quản lý môi trường; bộ phận Y tế thuộc Phòng QLHSSV chịu trách nhiệm về sức khỏe. **[H7.07.05.02]**

Trường quan tâm công tác xây dựng kế hoạch đầu tư về môi trường, sức khỏe, an toàn, hằng năm, Nhà trường ban hành các Kế hoạch đầu tư về môi trường, sức khỏe, an toàn như: Kế hoạch mua bổ sung thuốc chữa bệnh; mua bổ sung dụng cụ y tế; tổ chức phun thuốc phòng dịch, diệt muỗi, chuột; tổ chức khám sức khỏe cho viên chức người lao động **[H7.07.05.03]**

Về môi trường, Trường ĐHSKĐAHN luôn quan tâm xây dựng cảnh quan và môi trường học tập, làm việc nhằm thiết lập đến việc xây dựng môi trường lành mạnh, thúc đẩy phát triển sức khỏe và an toàn cho CBGV và NH. Do đặc thù đào tạo của Nhà trường, trong quy chế tuyển sinh không có người khuyết tật. Nhà trường có khuôn viên được trồng cây xanh, trồng hoa, có hồ nước ... tạo nên một khuôn viên học tập lý tưởng cho NH **[H7.07.05.04]**. Để tạo thuận lợi cho cán bộ, GV và NH trong quá trình làm việc, học tập cũng như khách đến liên hệ công tác, Trường có sơ đồ chỉ dẫn đến các khu làm việc, phòng học, phòng thực hành. Gắn biển “cấm hút thuốc”; treo panô, áp phích về xây dựng môi trường không khói thuốc ở các vị trí dễ quan sát **[H7.07.05.05]**. Bên cạnh đó, Nhà trường ký hợp đồng với Công ty vệ sinh môi trường làm việc hàng ngày để bảo đảm vệ sinh phòng học, khu giảng đường trong khuôn viên toàn Trường. **[H7.07.05.06]**. Ngoài ra, Nhà trường đã tổ chức kiểm tra về công tác nước sạch và vệ sinh môi trường **[H7.07.05.07]**.

Về việc bảo vệ sức khỏe cho cán bộ và NH, hằng năm, để phòng chống dịch bệnh, Nhà trường đều tiến hành công tác phun thuốc phòng dịch. Năm 2020, khi xuất hiện dịch bệnh Covid 19- Nhà trường đã nghiên túc, khẩn trương thực hiện các biện pháp phòng chống dịch Covid 19 theo quy định của Chính phủ **[H7.07.05.08]**. Nhà trường có phòng y tế riêng, có một cán bộ y tế phụ trách, theo dõi tình hình sức khỏe cho sinh viên và CB, NV, GV phối hợp thường xuyên với các bệnh viện để thực hiện định kỳ khám sức khỏe và đảm bảo công tác khám chữa bệnh ban đầu cho CB, NV, GV và NH **[H7.07.05.09]**. Hằng năm, Nhà trường tổ chức khám sức khỏe cho SV năm nhất và cung cấp dịch vụ bảo hiểm y tế cho SV **[H7.07.05.10]**.

Về vấn đề bảo đảm an toàn trường học, Nhà trường có tường rào bao quanh, cách ly với khu dân cư. Bên cạnh đó, Trường đã phối hợp hiệu quả với các đơn vị chức năng của Công an quận Cầu Giấy tổ chức các hội nghị triển khai công tác bảo vệ, an toàn cơ quan, tập huấn nghiệp vụ cũng như các phương án bảo vệ chính trị nội bộ, phòng cháy chữa cháy (PCCC) cho CB-VC-NV. Hằng năm, để nâng cao tinh thần cảnh giác, bảo vệ tài sản cơ quan và mỗi cá nhân, Trường tổ chức cam kết thi đua giữa các phòng, khoa và các lớp SV. Trường thông báo về các quy định an toàn khi nghỉ lễ, tết và có quy định về việc tiết kiệm điện, nước. **[H7.07.05.11]**. Nhà trường tổ chức Hội thảo về xây dựng văn hóa ứng xử trong trường để góp phần nâng cao ý thức xây dựng môi trường, sức khỏe, an toàn **[H7.07.05.12]**. Công tác phòng chống bão lụt, PCCC của Nhà trường luôn được đảm bảo và thực hiện triệt để trong khuôn viên toàn Trường. Nhà trường thành lập Ban chỉ huy phòng chống bão lụt, cháy nổ **[H7.07.05.13]** điều động sinh viên tham gia phòng chống bão lụt, cháy nổ. Các tòa nhà đều

được bố trí hệ thống phòng cháy chữa cháy. Mọi hoạt động PCCC, cứu hộ, cứu nạn trước hết phải được thực hiện bằng lực lượng và phương tiện tại chỗ. Nhà trường sẵn sàng lực lượng, phương tiện, phương án và các điều kiện để ứng phó kịp thời khi có cháy nổ để hạn chế thấp nhất hậu quả về người và tài sản. **[H7.07.05.14]**. Công tác bảo đảm an ninh, trật tự an toàn xã hội trong trường học được BGH quan tâm. Nhà trường có bộ phận bảo vệ thường xuyên được bồi dưỡng về nghiệp vụ, chuyên môn để bảo vệ trật tự, an toàn, an ninh cho Nhà trường. Bộ phận này thường xuyên được cung cấp thông tin về tình hình trật tự, an ninh của địa phương nơi Trường đóng qua hội nghị tổng kết công tác an ninh cụm. Nhà trường có các quy định rõ ràng, cụ thể về chức năng, nhiệm vụ của Phòng Bảo vệ **[H7.07.05.15]**. Nhân viên bảo vệ được trang bị phương tiện và trang phục đáp ứng yêu cầu của công việc. Đội ngũ chuyên trách bảo vệ làm việc theo đúng quy định và yêu cầu của Trường, thường trực 24/24 giờ trong ngày. Bên cạnh đó, Trường còn lắp đặt hệ thống camera bảo vệ tại các điểm trọng yếu trong khuôn viên Trường và các phòng học. Công tác bảo vệ trật tự, an toàn, an ninh được lên kế hoạch rõ ràng **[H7.07.05.16]**. Để bảo đảm an ninh trường học, Nhà trường xây dựng các quy định, nội quy giảng đường, phòng thực hành, nhà xe, hội trường và quy định về việc đeo thẻ cho CB, GV, NH thống nhất thực hiện. **[H7.07.05.17]**. Căn cứ vào kế hoạch công tác hằng năm, Hiệu trưởng phê duyệt dự toán đầu tư cho các hoạt động về môi trường, sức khỏe, an toàn PCCC, bảo đảm an ninh trật tự và giao cho Phòng HCTH thực hiện (được thể hiện trong Quyết định giao dự toán thu chi tài chính hằng năm...).

Môi trường, sức khỏe, sự an toàn tại Trường ĐHSKĐAHN đã được cải tiến. Hệ thống cơ sở vật chất được cải tạo nâng cấp và hiện đại hóa, tòa nhà cũ (nhà B đang xây dựng) đã được đầu tư sửa chữa, cải tạo, nâng cấp, hiện đại hóa trang thiết bị. Hiện nay tất cả các phòng họp, phòng làm việc được trang bị điều hòa nhiệt độ, thiết bị văn phòng kết nối mạng internet. 80% giảng đường, hội trường, phòng học Trường đã trang bị điều hòa nhiệt độ, 100% các giảng đường, hội trường, lớp học được trang bị hệ thống âm thanh; phần lớn các lớp học lý thuyết đều được trang bị máy chiếu hoặc tivi; hệ thống chiếu sáng theo tiêu chuẩn hoạt động ổn định.

Giai đoạn 2018-2022, Nhà trường chưa nhận được phản hồi nào không tích cực về các công tác kể trên.

Tự đánh giá tiêu chí đạt mức: 5/7

Đánh giá chung về tiêu chuẩn 7:

1. Tóm tắt các điểm mạnh:

- Nhà trường có các kế hoạch tài chính, trong đó đã xác định việc đầu tư theo Chiến lược phát triển của Nhà trường để mua sắm trang thiết bị, đầu tư xây dựng cơ sở vật chất, chi cho các hoạt động đào tạo, NCKH và các hoạt động khác của Nhà trường.

- Nhà trường có hệ thống phòng thực hành với nhiều loại trang thiết bị hiện đại, đáp ứng yêu cầu cơ bản phục vụ giảng dạy, học tập, NCKH.

- Thư viện Nhà trường có đủ giáo trình, tài liệu tham khảo theo quy định trong các đề cương chi tiết học phần của các CTĐT.

- Nhà trường có đầy đủ cơ sở vật chất và hạ tầng các thiết bị CNTT như máy tính, hệ thống mạng, hệ thống dự phòng, bảo mật và quyền truy cập, các nguồn lực học tập như nguồn học liệu của thư viện, thiết bị hỗ trợ giảng dạy đảm bảo phục vụ tốt nhu cầu ĐT, NCKH và PVCD, hệ thống internet tốc độ cao. Trong giai đoạn 2018-2022 không xảy ra hiện tượng mất

an toàn dữ liệu của Nhà trường; không xảy ra hiện tượng mất an ninh trật tự, mất an toàn xã hội, dịch bệnh trong khuôn viên Nhà trường.

- Trong giai đoạn 2018-2022, Nhà trường không có sai phạm về công tác tài chính và quản lý tài chính. Kết quả khảo sát ý kiến các bên liên quan thể hiện mức độ hài lòng về CSVC, hạ tầng, các phương tiện dạy học, các phòng thực hành; thiết bị dạy học; thiết bị CNTT và cơ sở hạ tầng.

2. Tóm tắt các điểm tồn tại:

- Kế hoạch dài hạn, trung hạn và ngắn hạn để tạo các nguồn tài chính hợp pháp chưa được chuẩn hóa thành văn bản và ban hành. Do đó, đến thời điểm tự đánh giá nguồn tài chính chưa thực sự bền vững, vẫn phụ thuộc hoàn toàn vào học phí sinh viên, chưa đa dạng được nguồn thu.

- Các phần mềm phục vụ hoạt động đào tạo, NCKH và các hoạt động khác của Nhà trường chưa đầy đủ, đa dạng.

- Chưa xây dựng chiến lược phát triển thư viện.

3. Kế hoạch cải tiến:

TT	Mục tiêu	Nội dung	Đơn vị/cá nhân thực hiện	Thời gian thực hiện (bắt đầu và hoàn thành)	Ghi chú
1	Khắc phục tồn tại 1	Tiến hành xây dựng kế hoạch dài hạn, trung hạn phát triển các nguồn lực tài chính của Nhà trường định kỳ 3 năm/lần.	P.HCTH	Từ năm học 2025 - 2026	
2	Khắc phục tồn tại 2	Xây dựng kế hoạch về triển khai các phần mềm phục vụ hoạt động đào tạo, NCKH và các hoạt động khác.	P.HCTH	Từ năm học 2025 - 2026	
3	Khắc phục tồn tại 3	Thư viện cần hoàn thiện chiến lược phát triển thư viện và trình HĐT phê duyệt.	TTTTTV	Từ năm học 2025 - 2026	
4	Phát huy điểm mạnh 1	Tiếp tục phát huy vai trò của Phòng HCTH (TV) trong việc thực hiện chức năng xây dựng kế hoạch, theo dõi và giám sát việc phát triển các nguồn lực tài chính phục vụ ĐT, NCKH và PVCĐ.	P.HCTH	Từ năm học 2025 - 2026	
5	Phát huy điểm mạnh 2	Định kỳ rà soát, bảo dưỡng hệ thống phòng thực hành, phòng học, bảo vệ cơ sở vật chất của Trường,	P.HCTH	Từ năm học 2025 - 2026	
6	Phát huy điểm mạnh 3	Tiếp tục bám sát các hoạt động rà soát CTĐT, cải tiến CTĐT ...và đối chiếu với nguồn tài liệu hiện có của Thư viện.	P.HCTH	Từ năm học 2025 - 2026	

7	Phát huy điểm mạnh 4	Thường xuyên lấy ý kiến tiếp nhận từ CB, VC, NH để kịp thời điều chỉnh, khắc phục các tồn tại nhằm hoàn thiện hơn trong công tác quản lý tài chính và CSVC của Nhà trường.	P.HCTH	Từ năm học 2025 - 2026	

4. Mức đánh giá

Tiêu chuẩn/tiêu chí	Tự đánh giá
Tiêu chuẩn 7	4,20/7
Tiêu chí 7.1	4/7
Tiêu chí 7.2	4/7
Tiêu chí 7.3	4/7
Tiêu chí 7.4	4/7
Tiêu chí 7.5	5/7

Tiêu chuẩn 8: Các mạng lưới và quan hệ đối ngoại

Tiêu chí 8.1. Có kế hoạch phát triển các đối tác, mạng lưới và quan hệ đối ngoại để đạt được tầm nhìn, sứ mạng và các mục tiêu chiến lược của cơ sở giáo dục

Trong bối cảnh toàn cầu hóa và xu thế hội nhập quốc tế của quốc gia nói chung và lĩnh vực giáo dục nói riêng, hoạt động đối ngoại là một trong những nhiệm vụ chiến lược của Trường Đại học Sân khấu – Điện ảnh Hà Nội. Điều này thể hiện rõ trong chiến lược phát triển được xây dựng dựa trên tầm nhìn và sứ mạng của Nhà trường **[H8.08.01.01] [H8.08.01.02]** Đây là căn cứ định hướng cho các hoạt động quan hệ đối ngoại của Trường, giúp duy trì và phát triển các quan hệ hợp tác của Nhà trường đạt kế hoạch, mục tiêu hằng năm và hướng tới tầm nhìn, sứ mạng của Trường. Trường đã thiết lập được mối liên kết đào tạo với các trường nghệ thuật của các nước tiên tiến trên thế giới như: Trường Nghệ thuật Sân khấu Maxtcova; Học viện Nghệ thuật Sân khấu Saint – Petersburg; Trường nghệ thuật Sân khấu Quốc gia Hàn Quốc; Học viện Kịch nghệ Trung ương Trung Quốc; Viện Kịch nghệ Quốc gia Australia (NIDA); Viện Kịch nghệ Quốc gia Naury; Học viện nghệ thuật và truyền thông Dong – A Hàn Quốc...

Năm 2018, Trường ĐHSKĐAHN đã thành lập Bộ phận Hợp tác quốc tế thuộc Phòng Đào tạo, Quản lý khoa học và Hợp tác quốc tế... **[H8.08.01.03]** có chức năng tham mưu và giúp Hiệu trưởng trong việc quản lý, phát triển và tổ chức thực hiện các hoạt động hợp tác quốc tế của Trường trong đó bao gồm công tác xây dựng kế hoạch, theo dõi giám sát các hoạt động đối ngoại đúng quy định **[H8.08.01.04]**.

Theo chức năng nhiệm vụ được giao, Bộ phận Hợp tác quốc tế là đơn vị thực hiện công tác quản lý, phát triển và tổ chức các hoạt động hợp tác quốc tế của Trường, mở rộng các quan hệ, hình thức hợp tác, khai thác hiệu quả quan hệ hợp tác với các cơ quan, tổ chức quốc tế trong đào tạo, nghiên cứu khoa học, trao đổi giảng viên, sinh viên; phối hợp với các

cá nhân, tổ chức trong đào tạo, nghiên cứu khoa học có yếu tố nước ngoài **[H8.08.01.05]**. Hằng năm, Bộ phận HTQT triển khai các hoạt động, sự kiện hợp tác trên cơ sở kế hoạch trình BGH và báo cáo Bộ VHTTDL phê duyệt, phối hợp chặt chẽ với đối tác ngoài nước.

Trường ĐHSKĐAHN chịu sự quản lý nhà nước của Bộ VHTTDL; quản lý về giáo dục, đào tạo của BGD&ĐT, đồng thời chịu sự quản lý theo lãnh thổ của Ủy ban nhân dân Thành phố Hà Nội, do đó ngoài việc tuân thủ các quy định tại Luật Giáo dục đại học 2012, Điều lệ trường đại học, các hoạt động hợp tác quốc tế của Nhà trường hiện nay đều thực hiện thống nhất theo các quy định của Bộ VHTTDL **[H8.08.01.06]**. Trong đó, quy chế quản lý công tác hợp tác quốc tế của Bộ VHTTDL quy định chặt chẽ các nguyên tắc hành chính đối với các đơn vị trực thuộc khi thực hiện hoạt động hợp tác quốc tế trong Nhà trường, hiện đối với từng hoạt động hợp tác quốc tế **[H8.08.01.07]**.

Các hoạt động đối ngoại của Trường được thực hiện đúng quy định trên cơ sở bám sát các văn bản quản lý về hoạt động đối ngoại của Bộ chủ quản và của Trường Đại học SKĐAHN bên cạnh đó trong Kế hoạch chiến lược của Trường cũng đề cập đến kế hoạch phát triển các đối tác, mạng lưới và quan hệ đối ngoại tế **[H8.08.01.08]**. Song song với việc duy trì và phát triển mối quan hệ giữa Trường với các đối tác nước ngoài, mạng lưới các đối tác trong nước của Trường ĐHSKĐAHN còn là các đơn vị, tổ chức và cá nhân trong nước, tập trung vào một số cơ sở như các nhà hát, hãng phim, đài truyền hình, các doanh nghiệp **[H8.08.01.09]**

Hoạt động hợp tác quốc tế cũng như hoạt động hợp tác với các đối tác bên ngoài của Trường được thể hiện qua các hợp đồng, ký kết hợp tác, bản ghi nhớ, thỏa thuận,... giữa Nhà trường và đối tác. **[H8.08.01.10]**

Hằng năm, các hoạt động đối ngoại đều được đăng ký kế hoạch với Bộ VHTTDL và phải được Bộ VHTTDL phê duyệt. Trong quá trình thực hiện kế hoạch năm, Trường báo cáo Bộ VHTTDL, Phòng An ninh chính trị nội bộ (PA03) để phối hợp công tác quản lý **[H8.08.01.11]**. Các hoạt động hợp tác của Nhà trường đều được thông tin, quảng bá đầy đủ trên website của Trường, đặc biệt một số chương trình liên quan đến sinh viên, thông tin được cập nhật tăng cường trên kênh thông tin của Đoàn Trường (facebook Trường, Đoàn Trường Đại học SKĐAHN).

Tự đánh giá tiêu chí đạt mức: 5/7

Tiêu chí 8.2. Các chính sách, quy trình và thỏa thuận để thúc đẩy các đối tác, mạng lưới và quan hệ đối ngoại được triển khai thực hiện

HTQT là các hoạt động với đối tác nước ngoài, có yếu tố nước ngoài. HTQT được xác định là một trong những giải pháp quan trọng để nâng cao thương hiệu, uy tín Nhà trường. Trong giai đoạn từ năm 2018 đến năm 2022, Trường tiếp tục duy trì tốt các mối quan hệ hợp tác đào tạo với các trường trong lĩnh vực điện ảnh, truyền hình thuộc tổ chức CILECT (Hiệp hội các trường điện ảnh và truyền hình quốc tế), các trường, đơn vị trong lĩnh vực Sân khấu thuộc tổ chức ATEC (Trung tâm đào tạo sân khấu châu Á) và ASEA-UNINET (Mạng lưới trường đại học châu Âu - ASEAN) **[H8.08.02.01]**. Mỗi năm Trường đã mời từ 8-18 lượt chuyên gia giỏi, có uy tín và kinh nghiệm nghề nghiệp về các lĩnh vực sân khấu, điện ảnh, truyền hình, múa, nhiếp ảnh, thiết kế mỹ thuật, công nghệ dựng phim, dựng âm thanh, đạo diễn âm thanh ánh sáng... sang giảng dạy, trao đổi, chia sẻ kinh nghiệm trực tiếp cho sinh

viên, giảng viên của Trường [H8.08.02.02]. Hiện tại, tính đến tháng 8 năm 2023, Trường đang tích cực triển khai các chương trình hợp tác với đối tác nước ngoài [H8.08.02.03]

Triển khai các hoạt động hợp tác đào tạo, trao đổi học thuật, trao đổi giảng viên, người học với đối tác nước ngoài, trong giai đoạn 2018-2022, Trường đã cử nhiều cán bộ, giảng viên, sinh viên tham gia các khóa học dài hạn, ngắn hạn, hội nghị, hội thảo, liên hoan phim, liên hoan sân khấu tại các nước Nhật Bản, Hàn Quốc, Trung Quốc, Rumani, Australia, Áo,...[H8.08.02.04]; Xây dựng và tổ chức triển khai thực hiện thành công dự án “Hợp tác đào tạo giữa Trường ĐHSKĐAHN với Phái đoàn Wallonie Bruxelles” [H8.08.02.05], giai đoạn 2016-2018 - dự án hợp tác đào tạo khóa học “Đạo diễn điện ảnh chất lượng cao”; đã xây dựng và đang triển khai tổ chức thực hiện dự án hợp tác đào tạo khóa học “Sản xuất phim” giai đoạn 2019 - 2021. Cả hai dự án đều được Ủy ban hỗn hợp Việt Nam - Wallonie Bruxelles phê duyệt và tài trợ. Hiện Trường đã có 02 đối tác trọng tâm là Trường INSAS, Bỉ về lĩnh vực điện ảnh, truyền hình và Học viện Hý kịch Trung ương Trung Quốc về lĩnh vực sân khấu.

Đặc biệt, trong năm 2022, Trường ĐHSKĐAHN đã tham gia Liên hoan Sân khấu thử nghiệm Quốc tế lần thứ V với vở bi kịch của thời kỳ cổ đại Hy Lạp “Edip làm vua” (tác giả: Sophocle, đạo diễn: TS. NSƯT Bùi Như Lai - Trường Khoa Sân khấu, sinh viên lớp Diễn viên Kịch-Điện ảnh K39B biểu diễn). Liên hoan Sân khấu thử nghiệm Quốc tế lần thứ V được tổ chức tối ngày 26/11/2022. Tại sự kiện này, Vở diễn “Edip làm vua” của Trường đã vinh dự nhận các giải thưởng sau: Huy chương Bạc dành cho vở diễn; Huy chương Bạc dành cho sinh viên Nguyễn Trọng Mạnh (lớp Diễn viên Kịch-Điện ảnh K39B) với vai diễn Edip; Huy chương Bạc dành cho sinh viên Triệu Hoàng Cẩm (lớp Diễn viên Kịch-Điện ảnh K39B) với vai diễn Tiresias. [H8.08.02.06]

Trong thời gian từ 2018 đến 2022, do ảnh hưởng của dịch bệnh Covid -19, các hoạt động đối ngoại của Trường vẫn được duy trì bằng hình thức online [H8.08.02.07]

Có thể nói công tác hợp tác quốc tế đã góp phần không nhỏ trong việc nâng cao chất lượng đào tạo của Trường. [H8.08.02.08]

Trong số các đoàn đi công tác, đa số các đoàn đều có báo cáo kết quả đi công tác nước ngoài theo quy định. [H8.08.02.09]

Nhà trường triển khai đúng quý định các hợp đồng, ký kết hợp tác, bản ghi nhớ giữa Nhà trường với các đối tác [H8.08.02.10]. Kết quả, trong giai đoạn 2018-2022, Trường ĐHSKĐAHN đã làm việc với nhiều đoàn khách nước ngoài, tiến hành ký kết cũng như triển khai các văn kiện hợp tác quốc tế mới và các đối tác truyền thống [H8.08.02.11]. Để công khai về thông tin đối ngoại cho các bên liên quan được biết, Trường đã đăng tải các thông tin đối ngoại trên Website của Trường. [H8.08.02.06.DC]

Tự đánh giá tiêu chí đạt mức: 5/7

Tiêu chí 8.3. Các đối tác, mạng lưới và quan hệ đối ngoại được rà soát

Trường thực hiện rà soát, đánh giá việc hợp tác với các đối tác, mạng lưới và quan hệ đối ngoại trong nước thông qua các báo cáo định kỳ được quy định trong các điều khoản tại các văn kiện ký kết với các đối tác [H8.08.03.01]

Ngoài ra, trong giai đoạn 2018-2023, Trường đã và đang thực hiện việc định kỳ rà soát, đánh giá việc hợp tác với các đối tác truyền thống và đối tác mới của Trường [H8.08.03.02]. Việc đánh giá, rà soát hoạt động hợp tác với các đối tác, mạng lưới và quan hệ

ngoài nước được thể hiện qua báo cáo hoạt động HTQT của phòng Đào tạo, QLKH&HTQT [H8.08.03.03].

Ngoài ra, định kỳ hằng năm Trường có báo cáo về hoạt động HTQT gửi Bộ VHTTDL [H8.08.03.04]. Trong giai đoạn 2018-2022, Trường đã định kỳ thực hiện rà soát, đánh giá việc hợp tác với các đối tác, mạng lưới và quan hệ ngoài nước. Đối với chương trình hợp tác đào tạo, Trường thường xuyên đánh giá và rà soát tình hình triển khai tại các cuộc họp giao ban hằng tháng [H8.08.03.05]. Bên cạnh đó, Trường thường xuyên báo cáo và cập nhật tình hình triển khai các hoạt động hợp tác với Bộ VHTTDL [H8.08.03.06]. Định kỳ, Phòng ĐT, QLKH&HTQT của Trường tổng hợp báo cáo từ các đơn vị chủ trì thực hiện các chương trình hợp tác và báo cáo Bộ VHTTDL theo định kỳ hằng năm và theo yêu cầu từ phía Bộ [H8.08.03.07]. Trong giai đoạn 2018-2022, Trường thực hiện xuất sắc công tác HTQT theo quy định, và các hoạt động HTQT đã giúp Nhà trường đạt được nhiều giải thưởng và thành tích tại các cuộc thi, liên hoan, giải thưởng quốc [H8.08.03.08]. Đến nay, Trường chưa phát hiện bất kỳ vi phạm nào trong hoạt động đối ngoại giai đoạn 2018 - 2022.

Tự đánh giá tiêu chí đạt mức: 5/7

Tiêu chí 8.4. Các đối tác, mạng lưới và quan hệ đối ngoại được cải thiện để đạt được tầm nhìn, sứ mạng và các mục tiêu chiến lược của cơ sở giáo dục

Việc phát triển các đối tác, mạng lưới và quan hệ đối ngoại được thực hiện với ưu tiên hướng tới thực hiện tầm nhìn, sứ mạng cùng các mục tiêu chiến lược của Trường. Các Hội nghị, Hội thảo thường niên về đào tạo nghệ thuật trong đại học và Diễn đàn, Liên hoan của các tổ chức nghề nghiệp là nơi trao đổi các ý tưởng để đề xuất cải tiến các mô hình và hoạt động hợp tác [H8.08.04.01], [H8.08.04.02]; song song với đó, các hoạt động hợp tác triển khai đều có sự tham vấn, đánh giá, báo cáo thường xuyên [H8.08.04.03]. Chính vì vậy, từ các hoạt động hợp tác đơn lẻ ban đầu, các đối tác chia sẻ các giá trị và mục tiêu chung với Nhà trường đều tiếp tục đặt vấn đề hợp tác một cách tổng thể, toàn diện hơn. Trong thời gian qua, các nhóm hoạt động hợp tác đều có sự gia tăng cả về số lượng và chất lượng.

Trường hợp tác với nhiều tổ chức, đơn vị: Hội nghề nghiệp, nhà hát, hãng phim, trường đại học, một số tổ chức quốc tế để xây dựng và phát triển chương trình đào tạo [H8.08.04.04]. Trường hợp tác với nhiều trường đại học uy tín ở nước ngoài để xây dựng và triển khai hoạt động HTQT: đào tạo, trao đổi, giao lưu với trường đại học nước ngoài. Hiện tại Trường có chương trình hợp tác, dự án với các trường đại học ở Australia, Bỉ, Trung Quốc... Các chương trình, dự án hợp tác này không chỉ đem lại cơ hội lớn hơn cho người học mà góp phần vào chuyển giao công nghệ đào tạo, mô hình quản lý đào tạo cho Trường. Đồng thời, Trường cũng rà soát lại, cải tiến các chương trình hoạt động chưa hiệu quả, không đáp ứng các mục tiêu đặt ra [H8.08.04.05]. Một số GV của Trường đã được nâng cao năng lực chuyên môn với sự tài trợ qua các chương trình, đề án, dự án học bổng ngoài nước. [H8.08.04.06].

Nhà trường đã liên kết với đối tác nước ngoài trong triển khai các hoạt động do Bộ VHTTDL chỉ định; tham gia một số hoạt động thường niên của tổ chức CILECT ATEC và ASEAN-UNINET [H8.08.04.02.DC]. Giảng viên, chuyên viên và sinh viên của Trường được đi học tập, trải nghiệm trao đổi, giao lưu tại nước ngoài, cụ thể là sang các trường đại học hoặc đến các tổ chức, đơn vị ở nước ngoài để thực tập và trải nghiệm. Trước mùa dịch COVID-19, hằng năm, Trường có nhiều lượt sinh viên đi học, trao đổi hoặc thực tập tại nước ngoài. Đồng thời, mỗi năm, Nhà trường cũng tiếp đón các thành viên từ các trường nước ngoài như: Singapore, Australia, Bỉ, Hàn Quốc... đến trao đổi về vấn đề liên quan đến học tập và giao lưu

văn hóa. Đây là cơ hội để người nước ngoài tìm hiểu về đất nước, văn hóa, con người, môi trường nghệ thuật của Việt Nam, đồng thời tham gia học tập, giao lưu cùng với sinh viên của Trường.

Trong bối cảnh dịch Covid-19 diễn biến phức tạp, Trường tham dự Diễn đàn, Sự kiện và Liên hoan Sân khấu của ATEC với hình thức online **[H8.08.04.07]**. Trường đã thực hiện hợp tác với một số đơn vị nghề nghiệp, trường đại học nước ngoài, trong đó có sự đối sánh CTĐT, bồi dưỡng cho sinh viên, cựu sinh viên, nghệ sĩ thực hiện nhiều dự án PVCD **[H8.08.04.08]**. Nhà trường đã thống kê các thành tích và giải thưởng nổi bật giai đoạn 2018-2022 **[H8.08.04.09]** và nhận thấy mặc dù ảnh hưởng của dịch bệnh Covid -19 là quá lớn nhưng Nhà trường đã có những nỗ lực để không làm gián đoạn các công tác của Trường trong đó có hoạt động HTQT.

Tự đánh giá tiêu chí đạt mức: 5/7

Đánh giá chung về tiêu chuẩn 8:

1. Tóm tắt các điểm mạnh:

- Trường ĐHSKĐAHN luôn quan tâm, chú trọng tăng cường mở rộng quan hệ đối ngoại, có kế hoạch phát triển đối tác và các mối quan hệ đối ngoại rõ ràng, cụ thể, minh bạch, có hệ thống và đúng quy định;

- Có chiến lược và chính sách phát triển hoạt động đối ngoại được thực hiện theo Chiến lược phát triển của Trường. Đồng thời có quy chế, và luôn thực hiện đúng quy định về hoạt động hợp tác quốc tế. Trường đã ký và thực hiện nhiều biên bản ghi nhớ thỏa thuận hợp tác với các đối tác trong hoạt động đối ngoại.

- Các công tác hợp tác đối ngoại thường xuyên được rà soát và không có vi phạm nào trong quá trình xây dựng và triển khai các hoạt động hợp tác. Các hoạt động quan hệ HTQT của Trường bước đầu có hiệu quả. Trường đã tạo môi trường tốt cho cán bộ, giảng viên và người học tiếp cận với các hoạt động quốc tế.

2. Tóm tắt các điểm tồn tại:

- Số lượng CBGV, SV của Trường được tham gia vào các hoạt động trao đổi với các đối tác trong ngoài nước còn hạn chế; nội dung, hình thức trao đổi chưa đa dạng.

- Số lượng các chương trình liên kết đào tạo quốc tế của Trường còn hạn chế, nhất là khi có dịch bệnh Covid -19.

3. Kế hoạch cải tiến:

TT	Mục tiêu	Nội dung	Đơn vị/ cá nhân thực hiện	Thời gian thực hiện (bắt đầu và hoàn thành)	Ghi chú
1	Khắc phục tồn tại 1	Trường cần tiếp tục hoàn thiện hệ thống cơ sở dữ liệu thông tin về hợp tác, mạng lưới đối tác để đáp ứng tốt hơn, linh hoạt hơn các yêu cầu và mục tiêu hợp tác cụ thể (ví dụ: theo mục tiêu chiến lược, theo chương trình đào tạo...); Đề xuất Bộ VHTTDL tạo cơ chế cho Trường trong việc chủ động triển khai hoạt động HTQT	Phòng ĐT, QLKH&HTQTP hòng HCTH; Các Khoa chuyên môn; Trung tâm THNN.	Từ năm học 2025 - 2026	

		và công tác đối ngoại. Nâng cao năng lực ngoại ngữ cho CB GV và NH.			
2	Khắc phục tồn tại 2	Mở rộng tổ chức đào tạo cấp bằng chung với một số trường đại học ngoài nước. Chuẩn bị các điều kiện cần thiết để tham gia sâu rộng và có hiệu quả các đề án từ ngân sách Nhà nước. Tích cực tìm hiểu và nghiên cứu các giải pháp triển khai áp dụng các mô hình liên kết đào tạo quốc tế.	P.ĐTQLKH&H TQT; P.HCTH; các Khoa chuyên môn; Trung tâm THNN.	Từ năm học 2025 - 2026	
3	Phát huy điểm mạnh 1	Tiếp tục nghiên cứu để xây dựng kế hoạch phát triển đối tác, mạng lưới và quan hệ đối ngoại để đạt được TN, SM và các mục tiêu chiến lược.	P.ĐT,QLKH&H TQT; P.HCTH; Khoa; TTTHNN.	Từ năm học 2025 - 2026	
4	Phát huy điểm mạnh 2	Nghiêm túc thực hiện các chính sách, quy trình và thỏa thuận để thực hiện hiệu quả công tác đối ngoại của Trường.	P.ĐTQLKH&HT QT; P. HCTH; các Khoa chuyên môn; TTTHNN.	Từ năm học 2025 - 2026	
5	Phát huy điểm mạnh 3	Thực hiện rà soát đối tác, mạng lưới và quan hệ đối ngoại để bảo đảm triển khai hiệu quả.	P.ĐTQLKH&H TQT; P.HCTH; các Khoa chuyên môn; Trung tâm THNN.	Từ năm học 2025 - 2026	

3. Mức đánh giá

Tiêu chuẩn/Tiêu chí	Tự đánh giá
Tiêu chuẩn 8	5/7
Tiêu chí 8.1	5/7
Tiêu chí 8.2	5/7
Tiêu chí 8.3	5/7
Tiêu chí 8.4	5/7

Tiêu chuẩn 9: Hệ thống đảm bảo chất lượng bên trong

Tiêu chí 9.1: Cơ cấu, vai trò, trách nhiệm và trách nhiệm giải trình của hệ thống ĐBCL bên trong được thiết lập để đáp ứng các mục tiêu chiến lược và ĐBCL của cơ sở giáo dục

Trong năm 2014, Trường đã chính thức thành lập PKT&ĐBCLGD để chuyên trách công tác đo lường đánh giá kết quả đào tạo và bảo đảm chất lượng giáo dục [H09.09.01.01]. PKT&ĐBCLGD được thành lập trên cơ sở nhân lực của Ban thanh tra và Đảm bảo chất lượng đào tạo, được quy định rõ ràng, cụ thể trong quy chế tổ chức hoạt động. [H09.09.01.02].

Thực hiện công tác đảm bảo, nâng cao chất lượng giáo dục, Hiệu trưởng Trường ĐHSKĐAHN đã ban hành các văn bản sau: Quyết định thành lập Hội đồng bảo đảm chất lượng giáo dục Trường ĐHSKĐAHN [H09.09.01.03]; Quy định về đảm bảo chất lượng giáo dục đại học của Trường ĐHSKĐAHN. [H09.09.01.04]; Quyết định về việc thành lập Mạng lưới đảm bảo chất lượng giáo dục của Trường ĐHSKĐAHN. [H09.09.01.05] và ban hành Kế hoạch ĐBCLGD từng năm học [H09.09.01.06].

Trường ĐHSKĐAHN hiện áp dụng mô hình ĐBCLGD theo tiêu chuẩn chất lượng trường đại học và các chương trình đào tạo của Bộ GD&ĐT. Theo đó, cấu trúc hệ thống ĐBCLGD của Trường ĐHSKĐAHN gồm 2 cấp: Cấp trường và cấp đơn vị. Hệ ĐBCLGD cấp trường gồm Hội đồng ĐBCLGD cấp trường và bộ phận chuyên trách ĐBCLGD cấp Trường là PKT&ĐBCLGD[H09.09.01.04.DC];

Theo đó, Hệ thống ĐBCL bên trong của Nhà trường được thiết lập gồm: Hiệu trưởng phụ trách trực tiếp công tác ĐBCL, tham mưu có đơn vị chuyên trách là PKT&ĐBCLGD và tất cả cán bộ, giảng viên, nhân viên của Trường có trách nhiệm tham gia các hoạt động ĐBCL (trong đó, mỗi đơn vị cử 01 lãnh đạo và 01 thành viên phụ trách công tác ĐBCL) [H09.09.01.05.DC].

Phòng KT&ĐBCLGD có 05 thành viên đảm trách mảng ĐBCL, trong đó Trưởng phòng có thể kiểm định viên [H09.09.01.07], các thành viên khác do mới chuyển đến nên chưa được tập huấn nhiều về công tác này; đồng thời, Trường còn có 01 cán bộ, GV đã được học lớp bồi dưỡng kiểm định viên [H09.09.01.08]. Nhà trường quy định rõ chức năng, nhiệm vụ của Phòng KT&ĐBCLGD: Tham mưu và phối hợp giám sát các hoạt động ĐBCL bên trong của Trường và phối hợp với các đơn vị thực hiện công tác tự đánh giá cơ sở giáo dục và CTĐT theo các chuẩn trong nước. Ngoài ra, Phòng KT & ĐBCLGD còn thực hiện kiểm tra nội bộ các hoạt động liên quan đến công tác ĐBCL của các đơn vị thuộc trường từ 01 đến 02 lần/năm. Công tác ĐBCL bên trong của Nhà trường được xây dựng gắn liền với việc xây dựng và hoàn thiện các quy định về ĐBCL bên trong bao gồm: ĐBCL về chiến lược, ĐBCL về thực hiện hoạt động đào tạo, NCKH và phục vụ cộng đồng; công cụ ĐBCL bên trong (quy trình khảo sát, quy trình giám sát, quy trình đối sánh kết quả hoạt động, cơ sở dữ liệu và cơ sở tự đánh giá), lưu trữ tài liệu, hồ sơ Tự đánh giá [H09.09.01.04.DC].

Tự đánh giá tiêu chí đạt mức: 5/7.

Tiêu chí 9.2: Xây dựng kế hoạch chiến lược về ĐBCL (bao gồm chiến lược, chính sách, sự tham gia của các bên liên quan, các hoạt động trong đó có việc thúc đẩy công tác ĐBCL và tập huấn nâng cao năng lực) để đáp ứng các mục tiêu chiến lược và ĐBCL của cơ sở giáo dục

Đề định hướng hoạt động ĐBCLGD hiệu quả, Nhà trường đã ban hành "Chiến lược đảm bảo chất lượng giáo dục Trường ĐHSKĐAHN giai đoạn 2016-2020, tầm nhìn 2030" và

Đề án phát triển Trường ĐHSKĐAHN giai đoạn 2021-2026 [H09.09.02.01], trên cơ sở các văn bản này, Nhà trường đã ban hành Quy định về bảo đảm chất lượng giáo dục đại học của Trường ĐHSKĐAHN [H09.09.01.04.DC], đồng thời đã hoạch định các chỉ tiêu cơ bản về việc KĐCL cơ sở giáo dục chu kỳ 2 và đến 2025 hoàn thành việc ĐGN 10% CTĐT và các giải pháp đi kèm kế hoạch hành động về ĐBCL [H09.09.02.01.DC]. Trong văn bản Kế hoạch chiến lược 2016-2020, tầm nhìn đến 2030, Nhà trường đã xác định các mục tiêu dài hạn liên quan đến ĐBCL như: “Văn hoá chất lượng trong Trường ĐHSKĐAHN trở thành yếu tố cốt lõi để thực hiện các hoạt động đào tạo, nghiên cứu khoa học, PVCĐ”. Trên cơ sở đó, Phòng KT&ĐBCLGD đã xây dựng các kế hoạch cho từng mảng công việc tương ứng để thực hiện các mục tiêu của Nhà trường; đồng thời xác định các giải pháp thực hiện cụ thể như: Ổn định nhân sự chuyên trách mảng ĐBCLGD; cử cán bộ đi dự Hội nghị, hội thảo và các lớp tập huấn về công tác ĐBCL do Bộ GD&ĐT, Bộ VHTTDL tổ chức; khuyến khích và cử cán bộ đi học lớp chuyên sâu về ĐBCL; xây dựng kế hoạch hoạt động ĐBCL thường niên của Nhà trường. [H09.09.02.01.DC],

Trong việc thực hiện các mục tiêu chiến lược, Nhà trường có định hướng ưu tiên đầu tư về phát triển đội ngũ, trong đó đẩy mạnh công tác NCKH, tăng uy tín quốc tế thông qua hợp tác NCKH và tăng cường các hoạt động đối ngoại. Trong quá trình thực hiện các hoạt động ĐBCL như: Xây dựng và cải tiến CTĐT, đánh giá về công tác tuyển sinh, đào tạo, NCKH, PVC, Nhà trường có mời các bên liên quan tham gia góp ý, đánh giá và tham khảo các báo cáo tổng hợp từ việc lấy ý kiến các bên liên quan. [H09.09.02.02].

Nhà trường tạo điều kiện cho cán bộ PKT&ĐBCLGD, PĐTQLKH&HTQT tham gia các lớp tập huấn, bồi dưỡng liên quan đến công tác đảm bảo chất lượng giáo dục của Bộ VHTT&DL, Bộ GD &ĐT [H09.09.02.03].

Bên cạnh đó, các hoạt động bảo đảm chất lượng giáo dục được báo cáo hằng năm về Bộ GD&ĐT, đồng thời chịu sự kiểm tra của Bộ GD&ĐT [H09.09.02.04]. Tuy nhiên, Nhà trường chưa tổ chức tổng kết các hoạt động đảm bảo chất lượng giáo dục và lấy ý kiến phản hồi của các BLQ về việc đáp ứng các mục tiêu chiến lược và đảm bảo chất lượng của Trường.

Tự đánh giá tiêu chí đạt mức: 5/7.

Tiêu chí 9.3: Kế hoạch chiến lược về ĐBCL được quán triệt và chuyển tải thành các kế hoạch ngắn hạn và dài hạn để triển khai thực hiện

Trên cơ sở Kế hoạch chiến lược về ĐBCL Trường ĐHSKĐAHN 2016-2020, tầm nhìn 2030 Nhà trường đã cụ thể hóa bằng các kế hoạch ngắn hạn theo năm học để thực hiện ĐBCL bên trong và thực hiện mục tiêu về kiểm định chất lượng giáo dục [H09.09.03.01]. Các kế hoạch ĐBCL được phổ biến, quán triệt và triển khai thực hiện trong các năm học.

Trên cơ sở Đề án phát triển Trường ĐHSKĐAHN giai đoạn 2021-2026 [H09.09.02.01.DC], các kế hoạch hằng năm của Nhà trường đều bám sát các mục tiêu và các chỉ số đã đề ra, trong đó có các mục tiêu ĐBCL. Nhà trường đã triển khai các kế hoạch dài hạn và trung hạn, ngắn hạn hằng năm như kế hoạch tuyển dụng nguồn nhân lực, xây dựng cơ sở vật chất [H09.09.03.02] và các kế hoạch tự đánh giá CTĐT [H09.09.03.03].

Việc triển khai, quán triệt thực hiện các hoạt động ĐBCL được đưa vào kế hoạch năm học của Nhà trường. Nội dung kế hoạch được đưa lên mạng nội bộ và công bố tại các Hội nghị triển khai kế hoạch năm học, học kỳ. Ngoài ra, các hoạt động ĐBCL bên trong cũng được triển khai đồng bộ như: kiểm tra hồ sơ chuyên môn, kiểm tra chuyên đề về hiểu biết công tác ĐBCL trong mỗi đơn vị và các hoạt động mang tính bắt buộc như báo cáo công tác

ĐBCL tại hội nghị giao ban hằng tháng, kiểm tra nội bộ các đơn vị trong toàn trường hằng năm **[H09.09.03.04]**.

Để thực hiện chiến lược ĐBCL, hằng năm, Nhà trường đã ban hành kế hoạch công tác ĐBCL năm học **[H09.09.01.06.DC]**. Các kế hoạch này được cụ thể hoá thông qua kế hoạch hành động hằng năm của đơn vị thường trực là Phòng KT&ĐBCL, báo cáo này cùng với báo cáo của các đơn vị chức năng của Trường sẽ được thông báo công khai đến tất cả các đơn vị và quán triệt tại Hội nghị CBVC hằng năm **[H09.09.03.05]**.

Trên cơ sở đó, theo chức năng nhiệm vụ được giao, các đơn vị cụ thể hoá thành các công việc cụ thể và triển khai thực hiện hàng tháng, quý và báo cáo công tác khảo thí & ĐBCLGD để thực hiện công tác xét thi đua, khen thưởng hằng năm **[H09.09.03.06]**.

Ngoài ra, các kế hoạch ĐBCL còn được công bố rộng rãi đến toàn thể viên chức, người lao động trong Trường thông qua email cá nhân các trưởng đơn vị; Website của Trường **[H09.09.03.07]**. Kế hoạch ĐBCL năm học cũng được phổ biến, quán triệt thông qua các cuộc họp (họp giao ban hàng tháng, họp tổng kết năm học, họp Hội đồng, Nhóm chuyên trách, Ban thư ký Hội đồng tự đánh giá) **[H09.09.03.08]**.

Trên cơ sở kế hoạch năm học, Nhà trường ban hành kế hoạch triển khai các công việc cụ thể như tự đánh giá cơ sở giáo dục; chương trình đào tạo **[H09.09.03.09]**; thực hiện cải tiến chất lượng sau tự đánh giá **[H09.09.03.10]**, thực hiện công tác tập huấn, **[H09.09.03.11]**; triển khai các khảo sát như lấy ý kiến nhận xét của NH về chất lượng giảng dạy của GV; khảo sát chất lượng đào tạo; khảo sát tình trạng việc làm của cựu SV. **[H09.09.03.12]**.

Tự đánh giá tiêu chí đạt mức: 5/7.

Tiêu chí 9.4. Hệ thống lưu trữ văn bản, rà soát, phổ biến các chính sách, hệ thống, quy trình và thủ tục ĐBCL được triển khai.

Nhà trường có hệ thống lưu trữ văn bản, rà soát, phổ biến về các chính sách, hệ thống, quy trình và thủ tục ĐBCL. Bên cạnh việc lưu trữ văn bản tại bộ phận văn thư được đặt tại PHCTH, các văn bản về chính sách, hệ thống, quy trình và thủ tục ĐBCL được lưu trữ tại PKT&ĐBCLGD dưới dạng các bản cứng và hệ thống file mềm, file scan, trên email của Phòng **[H03.03.01.02.DC]** **[H09.09.04.01]**. Để thuận tiện cho công tác rà soát, tra cứu và sử dụng, các văn bản được phân loại thành hệ thống thư mục: quyết định, kế hoạch, biên bản họp, báo cáo, đồng thời để nâng cao tính trách nhiệm và hiệu quả trong công tác ĐBCLGD, Hiệu trưởng Nhà trường đã ban hành văn bản giao nhiệm vụ cụ thể về công tác ĐBCL như Quyết định số 352/QĐ-SKĐAHN về việc giao nhiệm vụ cho đơn vị, bộ phận chịu trách nhiệm triển khai thực hiện việc rà soát tầm nhìn, sứ mạng và văn hóa **[H09.09.04.02]**.

Các văn bản quản lý, CSDL về chính sách, hệ thống, quy trình và thủ tục ĐBCL của Trường được lưu trữ có hệ thống, cập nhật và dễ tiếp cận, cụ thể như các văn bản gốc sau khi được phê duyệt đều được quản lý tại Phòng HCTH, bên cạnh đó các đơn vị trong toàn Trường đều được gửi bản mềm qua email của đơn vị hoặc trưởng đơn vị **[H09.09.04.03]**. Hằng năm, Phòng Khảo thí & ĐBCLGD đều tổng hợp và xây dựng báo cáo tổng kết về công tác ĐBCL, kế hoạch công tác ĐBCL của Trường để giúp các đơn vị trong Trường tiếp cận và cập nhật thông tin dễ dàng **[H09.09.04.04]**.

Các cuộc họp về công tác ĐBCLGD đều được ghi biên bản làm căn cứ để triển khai các nội dung đã thống nhất từ BGH với các đơn vị về công tác ĐBCLGD, hoặc biên bản họp trong quá trình viết báo cáo tự đánh giá CTĐT, CSGD **[H09.09.04.05]**.

Để giúp cho cán bộ, người học nắm được các văn bản về ĐBCLGD, Phòng

KT&ĐBCLGD thường xuyên gửi email file mềm, hoặc đưa lên Website của Trường, thông báo trong cuộc họp giao ban của cán bộ chủ chốt để công khai, giúp cho các BLQ dễ dàng tiếp cận [H09.09.04.06].

Ít nhất 2 năm 1 lần, Phòng KT&ĐBCLGD tổ chức rà soát các văn bản, chính sách, hệ thống, quy trình và thủ tục ĐBCL [H09.09.04.07]. Các văn bản mới ban hành đều được gửi email đến các đơn vị, hoặc chuyển văn bản trực tiếp đến các đơn vị [H09.09.04.08].

Ngoài ra, sau mỗi đợt tuyển dụng, Nhà trường đều yêu cầu Trưởng các đơn vị mới tiếp nhận nhân sự giới thiệu sứ mạng, tầm nhìn của Trường; các quy định, quy chế của Nhà trường, trong đó có những quy định về ĐBCL cho đội ngũ cán bộ tập sự, tiếp nhận mới [H09.09.04.09]. Các hình thức trao đổi thông tin qua email cá nhân, email đơn vị, nhóm zalo, nhóm viber, trang fanpage ... cũng được Nhà trường sử dụng để duy trì liên lạc thông suốt giữa các đơn vị, cá nhân trong toàn Trường.

Tự đánh giá tiêu chí đạt mức: 5/7.

Tiêu chí 9.5. Các chỉ số thực hiện chính và các chỉ tiêu phấn đấu chính được thiết lập để đo lường kết quả công tác ĐBCL của cơ sở giáo dục.

Các chỉ số thực hiện chính và chỉ tiêu phấn đấu đã được xác lập trong chiến lược phát triển Trường, chiến lược ĐBCL và được cụ thể hóa đưa vào các kế hoạch năm học, kế hoạch cho từng lĩnh vực như: Tuyển sinh, đào tạo, ĐBCL, NCKH, hợp tác quốc tế và kế hoạch ngân sách của đơn vị để triển khai thực hiện [H09.09.05.01].

Nhà trường đã sử dụng các chỉ số quy định khối lượng công việc tại đề án vị trí việc làm, quy chế làm việc, văn bản hướng dẫn về công tác đánh giá, phân loại cán bộ, hướng dẫn bình xét thi đua để đánh giá kết quả công tác ĐBCL [H09.09.05.02].

Để đánh giá công tác ĐBCL các đơn vị trực thuộc, Nhà trường giao cho Phòng KT&ĐBCLGD phối hợp PĐTQLKH&HTQT, PCTHSSV tiến hành kiểm tra nội bộ các chuyên đề về hồ sơ chuyên môn, công tác đào tạo, các hoạt động triển khai văn bản, quy định của Trường gồm: Xây dựng đội ngũ, NCKH, hỗ trợ NH của các đơn vị đào tạo [H09.09.05.03], bên cạnh đó, lãnh đạo Nhà trường thông qua tổ chức họp giao ban hàng tháng, họp sơ kết, tổng kết để đánh giá quá trình triển khai cũng như kết quả đạt được trên các lĩnh vực như công tác đào tạo (đánh giá việc triển khai kế hoạch, hoạt động thi, sinh viên bỏ học hoặc chậm tiến độ,...), công tác NCKH (số lượng, chất lượng của các công bố trên tạp chí chuyên ngành, các giải pháp nâng cao năng lực NCKH...), công tác ĐBCL (các điều kiện ĐBCL, ý kiến phản hồi của sinh viên, viết báo cáo tự đánh giá CTĐT, CSGD...).[H09.09.05.04]

Đề đo lường và đánh giá kết quả công tác ĐBCL hằng năm, căn cứ định mức khối lượng công việc theo vị trí việc làm, theo chỉ tiêu phấn đấu, kế hoạch hoạt động ngân sách đầu năm của các đơn vị, Nhà trường triển khai đánh giá kết quả thực hiện nhiệm vụ của các đơn vị, cá nhân theo quy trình sau:

- Phòng HCTH (bộ phận TCCB) gửi thông báo và hướng dẫn về việc đánh giá, phân loại viên chức và bình xét thi đua năm học, trong đó nêu rõ các tiêu chí cụ thể để đánh giá, xếp loại viên chức theo 4 mức: hoàn thành xuất sắc nhiệm vụ, hoàn thành tốt nhiệm vụ, hoàn thành nhiệm vụ và không hoàn thành nhiệm vụ ...).[H09.09.05.05]

- Các cá nhân làm báo cáo tự đánh giá kết quả công tác và trình bày tại cuộc họp đơn

vị. Các thành viên tham gia cuộc họp nhận xét, đóng góp ý kiến với bản báo cáo tự đánh giá của cá nhân.

- Trưởng đơn vị căn cứ ý kiến tại cuộc họp đơn vị, đánh giá, xếp loại chất lượng viên chức do đơn vị quản lý.

- Đối với viên chức giữ chức vụ quản lý, ngoài ý kiến đóng góp tại cuộc họp đơn vị, nhận xét của cấp ủy đảng nơi viên chức công tác cũng là căn cứ để Hiệu trưởng xem xét đánh giá, phân loại cán bộ quản lý.

Các tiêu chí xếp loại, đánh giá viên chức được Nhà trường xây dựng căn cứ trên trên khối lượng công việc quy định tại đề án vị trí việc làm của các đơn vị **[H09.09.05.06]**, theo định mức về giờ giảng, giờ NCKH/1 giảng viên được quy định tại Quy chế làm việc **[H09.09.05.07]**. Việc đánh giá kết quả thực hiện nhiệm vụ của đơn vị, ngoài việc đánh giá kết quả thực hiện công tác theo chức năng, nhiệm vụ, Nhà trường dựa trên các chỉ tiêu cụ thể tại kế hoạch hoạt động và kế hoạch ngân sách, các chỉ tiêu phân đầu tại báo cáo tình hình thực hiện nhiệm vụ trọng tâm năm học để đánh giá mức độ thực hiện nhiệm vụ được giao.

Tự đánh giá tiêu chí đạt mức: 5/7.

Tiêu chí 9.6. Quy trình lập kế hoạch, các chỉ số thực hiện chính và các chỉ tiêu phân đầu chính được cải tiến để đáp ứng các mục tiêu chiến lược và ĐBCL của cơ sở giáo dục.

Trong 5 năm của chu kỳ đánh giá, Nhà trường đã thực hiện rà soát và cải tiến quy trình lập kế hoạch các hoạt động để đáp ứng mục tiêu chiến lược và ĐBCL. Cụ thể, Trường đã ban hành Quy định về đảm bảo chất lượng giáo dục đại học của Trường ĐHSKĐAHN ban hành năm 2021 đã quy định rõ chu kỳ rà soát, đánh giá và cải tiến đối với từng nội dung ĐBCL **[H09.09.01.04.DC]**. Theo đó, việc rà soát, đánh giá và cải tiến đối với ĐBCL về chiến lược được thực hiện ít nhất 5 năm 1 lần trong chiến lược phát triển Nhà trường **[H09.09.06.01]**. Đối với hoạt động đào tạo, hoạt động NCKH và hoạt động PVCĐ được rà soát định kỳ hằng năm **[H09.09.06.02]**. Một trong những kết quả thực hiện chính là Nhà trường đã ban hành 02 quy trình ĐBCL hoạt động cốt lõi của hệ thống ĐBCL bên trong: Quy trình thu thập, xử lý thông tin phản hồi các bên liên quan và Quy trình lựa chọn, sử dụng các thông tin so chuẩn và đối sánh để hỗ trợ hoạt động đào tạo, NCKH và hỗ trợ cộng đồng **[H09.09.06.03]**. Đây là những quy trình cốt lõi, làm công cụ, cơ sở để Nhà trường thực hiện cải tiến nâng cao chất lượng cơ sở giáo dục. Trên cơ sở rà soát việc thực hiện chiến lược phát triển Trường đến năm 2021, nhằm xác định mục tiêu chiến lược, cải tiến các chỉ tiêu phân đầu chính phù hợp với tình hình thực tiễn giai đoạn mới, Nhà trường đã ban hành kế hoạch xây dựng chiến lược phát triển Trường ĐHSKĐAHN **[H09.09.06.04]**. Nội dung của chiến lược phát triển phát triển Trường giai đoạn 2021- 2030 được xây dựng dựa trên việc đánh giá điểm mạnh, điểm hạn chế của Nhà trường và những cơ hội cũng như thách thức của xu hướng phát triển giáo dục trong thời kỳ hội nhập và công nghệ số. Để hoàn thiện văn bản trước khi ban hành, Nhà trường đã tổ chức lấy ý kiến các bên liên quan tại các cuộc họp đơn vị trong toàn Trường, hội nghị cán bộ chủ chốt,... kết quả khảo sát được sử dụng làm cơ sở để Nhà trường xây dựng kế hoạch và thực hiện cải tiến nhằm nâng cao chất lượng giáo dục. **[H09.09.06.05]**.

Chu kỳ 2 năm sau kiểm định chất lượng CSGD, Nhà trường đã triển khai tổng rà soát, đánh giá các lĩnh vực hoạt động và thực hiện cải tiến theo khuyến nghị của Hội đồng kiểm định CLGD. Trên cơ sở kết quả thực hiện cải tiến chất lượng giáo dục sau 2 năm đánh giá

ngoài và kế hoạch cải tiến giai đoạn 2 của chu kỳ kiểm định, Nhà trường đã xây dựng kế hoạch đánh giá chất lượng cơ sở giáo dục lần 2. Đây là bước tiếp theo để Nhà trường tiếp tục rà soát, cải tiến các chỉ số thực hiện chính và các chỉ tiêu phấn đấu chính để đáp ứng các mục tiêu chiến lược và ĐBCL trong giai đoạn tiếp theo. **[H09.09.06.06]**.

Tự đánh giá tiêu chí đạt mức: 4/7

Đánh giá chung về tiêu chuẩn 9:

1. Tóm tắt các điểm mạnh:

- Phòng KT &ĐBCLGD được thành lập và thực hiện chức năng, nhiệm vụ theo quy định của Nhà trường. Phòng có đội ngũ cán bộ chuyên trách có trình độ, năng lực chuyên môn, được đào tạo, bồi dưỡng đáp ứng yêu cầu công việc.

- Nhà trường đã tổ chức được mạng lưới ĐBCL; đã ban hành quy định về ĐBCL.

- Nhà trường có hệ thống văn bản quy định về công tác ĐBCLGD.

2. Tóm tắt các điểm tồn tại:

- Cán bộ làm công tác ĐBCLGD còn trẻ tuổi, chưa đủ điều kiện đào tạo kiểm định viên KĐCLGD; nhiều thành viên Hội đồng tự đánh giá CTĐT, CSGD chưa được đào tạo, bồi dưỡng về công tác ĐBCLGD.

- Trường chưa xây dựng bộ chỉ số KPIs đánh giá, cho điểm công tác lĩnh vực ĐBCL của các đơn vị trong toàn Trường để làm công cụ để đánh giá kết quả thực hiện công tác ĐBCL.

3. Kế hoạch cải tiến:

TT	Mục tiêu	Nội dung	Đơn vị thực hiện	Thời gian thực hiện
1	Khắc phục tồn tại 1	Ban hành kế hoạch đào tạo, bồi dưỡng công tác ĐBCL giai đoạn 2021-2025 (Thay cho kế hoạch cũ đến hạn năm 2020).	Phòng KT & ĐBCLGD	Từ năm học 2025 - 2026
2	Khắc phục tồn tại 2	xây dựng bộ chỉ số KPIs đánh giá, cho điểm công tác lĩnh vực ĐBCL	Phòng KT & ĐBCLGD	Từ năm học 2025 - 2026
3	Phát huy điểm mạnh 1	Tiếp tục bồi dưỡng đội ngũ cán bộ chuyên trách về công tác bảo đảm CLGD.	BGH, PHCTH (TCCB); PKT&ĐBCLGD	Từ năm học 2025 - 2026
4	Phát huy điểm mạnh 2	Định kỳ đánh giá hiệu quả mạng lưới ĐBCL; rà soát quy định về ĐBCL cho phù hợp với thực tiễn. Lấy ý kiến phản hồi về công tác ĐBCLGD.	BGH, PHCTH (TCCB); PKT&ĐBCLGD	Từ năm học 2025 - 2026
5	Phát huy điểm mạnh 3	Cập nhật hệ thống văn bản quy định về công tác ĐBCLGD lên trang Website của Trường, tuyên truyền mạnh hơn về công tác ĐBCLGD.	BGH, PHCTH (TCCB); PKT&ĐBCLGD	Từ năm học 2025 - 2026

4. Mức đánh giá:

Tiêu chuẩn/Tiêu chí	Tự đánh giá
Tiêu chuẩn 9	4,83/7
Tiêu chí 9.1	5/7
Tiêu chí 9.2	5/7
Tiêu chí 9.3	5/7
Tiêu chí 9.4	5/7
Tiêu chí 9.5	5/7
Tiêu chí 9.6	4/7

Tiêu chuẩn 10: Tự đánh giá và đánh giá ngoài

Tiêu chí 10.1: Kế hoạch tự đánh giá và chuẩn bị cho việc đánh giá ngoài được thiết lập

Thực hiện các chủ trương về ĐBCL theo quy định của Bộ GD&ĐT; Chiến lược phát triển ĐHSKĐAHN đến năm 2020 tầm nhìn đến năm 2030; các quy định trong Luật Giáo dục đại học 2012 và Chiến lược phát triển giáo dục của Việt Nam giai đoạn 2011- 2020. Trường ĐHSKĐAHN đã ban hành Chiến lược ĐBCLGD của Trường ĐHSKĐAHN đến năm 2020, tầm nhìn 2030 **[H09.09.02.01.DC]** trong đó xác định rõ lộ trình; kế hoạch tự đánh giá và chuẩn bị cho việc đánh giá ngoài CSGD và các CTĐT. Nhà trường đã hoàn thành TĐG, ĐGN giai đoạn 2011-2016 và được cấp Giấy chứng nhận đạt tiêu chuẩn chất lượng giáo dục **[H10.10.01.01]**.

Trong Giai đoạn 2017-2024, Nhà trường tiếp tục thực hiện kế hoạch TĐG theo Bộ tiêu chuẩn ban hành tại Thông tư số 12/2017/TT-BGDĐT ngày 19/5/2017 của Bộ GD&ĐT **[H10.10.01.02]**. Nhà trường có 08 CTĐT của các khoa chuyên môn **[H10.10.01.03]** đã hoàn thành báo cáo tự đánh giá, được Bộ GD&ĐT đăng tải trên Website và cho phép đăng ký ĐGN **[H10.10.01.04]**. Sau khi hoàn thành tự đánh giá, Nhà trường đã lập Kế hoạch cải tiến chất lượng sau tự đánh giá CTĐT của 08 khoa để bảo đảm đủ điều kiện mời đoàn ĐGN **[H10.10.01.05]**. Đến tháng 10/2023, Nhà trường đã hoàn thiện Dự thảo lần 1 Báo cáo tự đánh giá 06 CTĐT (Biên đạo Múa, Diễn viên Cải Lương, Biên kịch điện ảnh, Nhiếp ảnh truyền thông đa phương tiện, Quay phim truyền hình, Đạo diễn sân khấu) bảo đảm tất cả các khoa trong Trường đều thực hiện tự đánh giá tối thiểu 1 CTĐT, nâng tổng CTĐT được tự đánh giá lên 14 CTĐT **[H10.10.01.06]**. Năm 2019, Nhà trường đã hoàn thành Báo cáo TĐG giữa chu kỳ và nộp về Bộ GD&ĐT cũng như cho Trung tâm KĐCLGD - Đại học QGHN theo đúng quy định **[H10.10.01.07]**.

Để chuẩn bị cho công tác viết báo cáo tự đánh giá CSGD và CTĐT, Nhà trường đã gửi các hướng dẫn thực hiện tự đánh giá và chuẩn bị cho việc đánh giá ngoài, phổ biến cho các bên liên quan cũng như cung cấp các tài liệu theo Thông tư 12/2017, các tài liệu hướng

dẫn của Cục Quản lý Chất lượng như Hướng dẫn TĐ CSGD (số 766/QLCL-KĐCLGD ngày 20/4/2018 của Cục Quản lý Chất lượng - Bộ GD&ĐT), Bảng hướng dẫn đánh giá CSGD (số 1668/QLCL-KĐCLGD ngày 31/12/2019 của Cục Quản lý Chất lượng - Bộ GD&ĐT) cho các đơn vị, cá nhân trong Trường để nghiên cứu, tìm hiểu. Nhà trường đã tổ chức tập huấn về công tác KĐCLGD cho một số đối tượng trong Trường [H10.10.01.08]. Bên cạnh đó, Nhà trường đã cử một cán bộ của Trường tham gia công tác quan sát viên và tham gia đánh giá ngoài CTĐT để có kinh nghiệm triển khai tổ chức ĐGN [H10.10.01.09]. Đến nay, báo cáo TĐG đã hoàn thành và Nhà trường đã tiến hành các thủ tục theo quy định để triển khai ĐGN.

Tự đánh giá tiêu chí đạt mức: 5/7

Tiêu chí 10.2: Việc tự đánh giá và đánh giá ngoài được thực hiện định kỳ bởi các cán bộ và/hoặc các chuyên gia độc lập đã được đào tạo.

Công tác tự đánh giá được Nhà trường triển khai định kỳ trên cơ sở quy định của Bộ GD&ĐT. Nhà trường đã hoàn thành TĐG, ĐGN và được cấp giấy chứng nhận đạt tiêu chuẩn KĐCLGD năm 2017 [H10.10.01.01.DC]. Ngay sau khi được công nhận đạt chuẩn KĐCLGD, Nhà trường đã tiến hành cải tiến chất lượng cơ sở giáo dục [H10.10.02.01]. Các đơn vị trong toàn Trường đã xây dựng kế hoạch hành động để cải tiến các hoạt động chính của Nhà trường và rà soát chiến lược phát triển của Nhà trường. [H10.10.02.02].

Năm 2019, căn cứ Thông tư 62 /2012/TT-BGDĐT Ban hành Quy định về quy trình và chu kỳ kiểm định chất lượng giáo dục trường đại học, cao đẳng và trung cấp chuyên nghiệp, Nhà trường ban hành Quyết định số 154/QĐ-SKĐAHN ngày 04 tháng 3 năm 2019 về việc thành lập Tổ công tác tự đánh giá giữa chu kỳ kiểm định chất lượng và đã hoàn thành Báo cáo tự đánh giá giữa chu kỳ kiểm định (2017-2019) [H10.10.01.07.DC]. Thực hiện khuyến nghị của Đoàn đánh giá ngoài [H10.10.02.03], Nhà trường đã tiến hành tự đánh giá 03 CTĐT (*Đạo diễn điện ảnh, Diễn viên Kịch - Điện ảnh TH và Thiết kế mỹ thuật Sân khấu-Điện ảnh*) [H10.10.01.03.DC] [H10.10.01.04.DC] và năm 2022, Nhà trường tiếp tục tự đánh giá 05 CTĐT, đảm bảo 100% các khoa đào tạo trong Trường thực hiện công tác này [H10.10.01.06.DC]. Năm 2023, tiếp tục tự đánh giá 06 CTĐT, nâng tổng số CTĐT được tự đánh giá lên 14 CTĐT.

Năm 2021, Nhà trường đã thực hiện TĐG theo quy định tại công văn số 766/QLCL-KĐCLGD ngày 20/4/2018 của Cục Quản lý Chất lượng – Bộ GD&ĐT bằng việc ban hành Quyết định và Kế hoạch tự đánh giá CLCSGD, trong đó đã xác định các nội dung công việc, nguồn lực, sự phối hợp giữa các đơn vị trong Trường v.v. [H10.10.01.02.DC]

Đến thời điểm tháng 11 năm 2022, Nhà trường có 1 viên chức có thể Kiểm định viên KĐCLGD, 01 cán bộ hoàn thành lớp bồi dưỡng kiểm định viên, 01 thạc sĩ chuyên ngành đo lường và đánh giá [H09.09.01.07.DC]. Ngoài ra, Nhà trường đã cử cán bộ tham gia các khóa tập huấn do Bộ VHTTDL; Trung tâm Kiểm định chất lượng giáo dục Đại học Quốc gia Hà Nội tổ chức [H10.10.02.03]. Tuy nhiên, một số thành viên khác của Phòng KT&ĐBCLGD do mới chuyển đến vào tháng 5 và tháng 10 năm 2022 (02 người), 01 người mới chuyển từ đơn vị khác trong Trường (năm 2023) nên chưa tham gia đầy đủ các lớp tập huấn về ĐBCLGD và do còn trẻ tuổi, chưa đủ thâm niên công tác nên chưa được dự thi cũng như chưa đủ điều kiện đào tạo thành kiểm định viên. Bên cạnh đó, một số thành viên Hội đồng TĐG mới chỉ được tham gia các buổi tập huấn nội bộ của Trường mà chưa được tham gia các đợt tập huấn của các chuyên gia có kinh nghiệm về KĐCLGD.

Tự đánh giá tiêu chí đạt mức: 5/7

Tiêu chí 10.3: Các phát hiện và kết quả của việc tự đánh giá và đánh giá ngoài được rà soát.

Ngay sau khi được công nhận đạt chuẩn KĐCLGD, Nhà trường đã bám sát kết quả tự đánh giá và đánh giá ngoài [H10.10.03.01] để rà soát, lập kế hoạch hành động cải tiến sau đánh giá ngoài [H10.10.02.01.DC], [H10.10.02.02.DC]. Các kiến nghị cải tiến chất lượng CLGD đối với Trường ĐHSKĐAHN [H10.10.03.02] được Trung tâm KĐCLGD đưa ra đều được Nhà trường đưa vào kế hoạch cải tiến chất lượng sau đánh giá ngoài. [H10.10.02.02.DC].

Năm 2019, Nhà trường đã hoàn thành Báo cáo tự đánh giá giữa chu kỳ kiểm định (2017-2019) [H10.10.01.07.DC], trong đó chỉ rõ những kết quả cải tiến sau đánh giá ngoài như: Năm 2017, tiêu chí 2.1 không đạt do chưa thành lập được HĐT, đến năm 2018, Nhà trường đã thành lập HĐT, kiện toàn năm 2020 [H02.01.01.06.DC] [H02.01.01.07.DC], năm 2019, tiêu chí 3.1, 3.2 về chương trình đào tạo chưa đạt đã được Nhà trường tổ chức rà soát và đã ban hành bộ CTĐT phiên bản năm 2019, năm 2023 [H10.10.03.03] [H10.10.01.07.DC].

Trong Giai đoạn 2017-2024, Nhà trường tiếp tục thực hiện kế hoạch TĐG theo Bộ tiêu chuẩn Ban hành tại Thông tư số 12/2017/TT-BGDĐT ngày 19/5/2017 của Bộ GD&ĐT [H10.10.01.02.DC]. Nhà trường có 08 CTĐT [H10.10.01.03.DC] đã hoàn thành báo cáo tự đánh giá, được Bộ GD&ĐT đăng tải trên Website và cho phép đăng ký ĐGN [H10.10.01.04.DC]. Sau khi hoàn thành TĐG, Nhà trường đã lập Kế hoạch cải tiến chất lượng sau tự đánh giá CTĐT của các khoa để bảo đảm đủ điều kiện mời đoàn ĐGN [H10.10.01.05.DC].

Đối với CTĐT, qua quá trình TĐG cũng đã xác định được các điểm mạnh, điểm tồn tại điển hình và được phân tích trong các báo cáo TĐG CTĐT [H10.10.03.04], [H10.10.03.05]. Trong quá trình thực hiện công tác cải tiến, Nhà trường đã triển khai một số hoạt động cụ thể để nâng cao chất lượng. Đối với cải tiến chất lượng CTĐT, Nhà trường/Khoa đã chỉ ra những nội dung cụ thể để cải tiến sau tự đánh giá các CTĐT đã báo cáo Bộ Giáo dục [H10.10.03.06]. Năm 2022, Nhà trường đang tiến hành rà soát CTĐT theo Thông tư số 17/2021/TT-BGDĐT ngày 22/6/2021 của Bộ trưởng Bộ GD&ĐT về việc ban hành Quy định về chuẩn CTĐT; xây dựng, thẩm định và ban hành CTĐT các trình độ của giáo dục đại học [H10.10.03.07]. Liên quan đến CSGD, Nhà trường đã triển khai tổ chức rà soát SMTN, kiện toàn HĐT, ban hành các quy định mới về công tác khảo thí, công tác PVCĐ ..vv [H01.01.02.04.DC] [H02.01.01.06.DC] [H02.01.01.07.DC]. Hằng năm, trong báo cáo tại Hội nghị CCVC, Nhà trường đã tổng kết công tác bảo đảm và kiểm định chất lượng và báo cáo kết quả cải tiến chất lượng sau khi triển khai các kế hoạch hành động, khắc phục tồn tại sau TĐG. Tuy nhiên, do đại dịch Covid 19, một số hoạt động ĐBCLGD đã chậm so với tiến độ, chẳng hạn việc mời đoàn ĐGN đối với việc đánh giá các CTĐT đã được Bộ GD&ĐT phê duyệt.

Tự đánh giá tiêu chí đạt mức: 5/7

Tiêu chí 10.4: Quy trình tự đánh giá và quy trình chuẩn bị cho việc đánh giá ngoài được cải tiến để đáp ứng các mục tiêu chiến lược của cơ sở giáo dục.

Năm 2016, Nhà trường thực hiện tự đánh giá CSGD theo bộ tiêu chuẩn đánh giá chất lượng giáo dục trường đại học ban hành kèm theo Quyết định số 65/2007/QĐ-BGDĐT và Văn bản hợp nhất số 06/VBHN-BGDĐT. Tài liệu hướng dẫn từ công văn số 462/KTKĐCLGD-KĐĐH về “Hướng dẫn tự đánh giá trường đại học, cao đẳng và trung cấp chuyên nghiệp” và 527/KTKĐCLGD-KĐĐH về “Hướng dẫn sử dụng tiêu chí đánh giá chất

lượng trường đại học của Cục Khảo thí & Kiểm định chất lượng”. **[H10.10.04.01]**. Khi triển khai tự đánh giá cho Giai đoạn 2017-2024, PKT&ĐBCLGD đã tổ chức rà soát quy trình, thủ tục, biểu mẫu cũng như tham mưu BGH lập Hội đồng tự đánh giá và các nhóm chuyên trách dựa trên Thông tư 12 và các văn bản mốc chuẩn theo Công văn 1668/ và văn bản hướng dẫn theo Công văn 766 thực hiện một số thay đổi liên quan đến nhân sự hội đồng, ban thư ký, nhóm chuyên trách và các biểu mẫu liên quan hoạt động tự đánh giá. **[H10.10.04.02]**. Trong quá trình TĐG giai đoạn 2017-2021, Nhà trường đã điều chỉnh nhân sự của một số nhóm cho phù hợp với năng lực, kinh nghiệm và nhiệm vụ được giao, và ban hành Quyết định kiện toàn HĐ TĐG theo đúng quy định. **[H10.10.04.03]**. Theo phân công hiện tại có 06 nhóm chuyên trách, là thành viên các đơn vị có chức năng nhiệm vụ liên quan với nhau như: PĐTQLKH&HTQT; PKT&ĐBCLGD, PHCTH và các Khoa đào tạo. Cách phân công này tạo thuận tiện trong thảo luận, phân tích và chia sẻ thông tin và minh chứng trong cùng nhóm. Khi xảy ra dịch bệnh Covid-19, các nhóm tổ chức họp trực tuyến và tận dụng nhiều hơn các ứng dụng công nghệ thông tin để họp, thảo luận trong quá trình thực hiện báo cáo này. Trong giai đoạn từ 2017 - 2021, Nhà trường đã tổ chức 01 buổi tập huấn về ĐBCL, kiểm định chất lượng, mời chuyên gia tư vấn từ tổ chức có uy tín là Trung tâm kiểm định chất lượng giáo dục - Đại học Quốc gia Hà Nội đến để trao đổi kinh nghiệm, nâng cao văn hóa chất lượng trong toàn Trường **[H10.10.04.04]**.

Nhà trường chưa tổ chức được nhiều hoạt động chia sẻ kinh nghiệm thực hành tốt trong công tác ĐBCL với sự tham gia chia sẻ của nhiều chuyên gia về ĐBCLGD và các Hội đồng ĐBCLGD của các cơ sở giáo dục khác.

Tự đánh giá tiêu chí đạt mức: 5/7

Đánh giá chung về tiêu chuẩn 10:

1. Tóm tắt các điểm mạnh:

- Nhà trường đã hoàn thành TĐG, ĐGN giai đoạn 2011-2016 và được cấp Giấy chứng nhận đạt tiêu chuẩn chất lượng giáo dục. Nhà trường có 08 CTĐT được Bộ GD&ĐT công khai trên Website của Bộ, Nhà trường đã đủ tiêu chuẩn để mời đoàn ĐGN thẩm định và tiến tới ĐGN các CTĐT này.

- Nhà trường đã có chiến lược ĐBCL Trường ĐHSKĐAHN giai đoạn 2017-2020, tầm nhìn 2030 và kế hoạch đảm bảo chất lượng giáo dục hằng năm, trong đó xác định rõ lộ trình cụ thể cho kế hoạch tự đánh giá và chuẩn bị cho việc đánh giá ngoài các CTĐT. Nhà trường có các hướng dẫn thực hiện tự đánh giá và chuẩn bị cho việc đánh giá ngoài, có phổ biến cho các bên liên quan của Trường.

- Nhà trường đã có kế hoạch chuẩn bị công tác ĐGN, trong đó đã xác định các công việc, thời gian thực hiện, đơn vị thực hiện v.v. để chuẩn bị cho ĐGN.

- Công tác rà soát sau TĐG và ĐGN và cải tiến chất lượng theo khuyến nghị của Đoàn ĐGN được thực hiện nghiêm túc và đạt được nhiều kết quả tích cực.

- Nhà trường tích cực trong công tác đào tạo, bồi dưỡng cán bộ về công tác ĐBCL và kiểm định chất lượng giáo dục, nâng cao văn hóa chất lượng trong toàn Trường.

2. Tóm tắt các điểm tồn tại:

- Nhà trường cần có quy định cụ thể cho công tác triển khai rà soát quy trình TĐG và ĐGN

- Nhà trường chưa triển khai đánh giá ngoài các CTĐT đã được Bộ GD&ĐT thẩm định.
- Nhà trường chưa tổ chức được nhiều hoạt động chia sẻ kinh nghiệm thực hành tốt trong công tác ĐBCL với sự tham gia chia sẻ của nhiều chuyên gia về KĐCLGD và các Hội đồng ĐBCLGD của các cơ sở giáo dục khác.

3. Kế hoạch cải tiến:

TT	Mục tiêu	Nội dung	Đơn vị/cá nhân thực hiện	Thời gian thực hiện (bắt đầu và hoàn thành)	Ghi chú
1	Khắc phục tồn tại 1	Xây dựng quy định và đưa vào chiến lược ĐBCL của Nhà trường.	Phòng KT&ĐBCL	Từ năm học 2025 - 2026	
2	Khắc phục tồn tại 2	Xây dựng kế hoạch và nguồn lực để mời đoàn đánh giá ngoài các CTĐT đã được Bộ GD&ĐT phê duyệt đồng thời tiến hành mời đoàn đánh giá ngoài cho Báo cáo tự đánh giá chu kỳ 2.	Phòng KT&ĐBCL	Từ năm học 2025 - 2026	
3	Khắc phục tồn tại 3	Lập kế hoạch về việc tổ chức hoạt động chia sẻ kinh nghiệm thực hành tốt trong công tác ĐBCL với sự tham gia chia sẻ của nhiều chuyên gia về KĐCLGD và các Hội đồng ĐBCLGD của các cơ sở giáo dục khác.	Phòng KT&ĐBCL	Từ năm học 2025 - 2026	

4. Mức đánh giá:

Tiêu chuẩn/Tiêu chí	Mức đánh giá
Tiêu chuẩn 10	5,00/7
Tiêu chí 10.1	5/7
Tiêu chí 10.2	5/7
Tiêu chí 10.3	5/7
Tiêu chí 10.4	5/7

Tiêu chuẩn 11: Hệ thống thông tin đảm bảo chất lượng bên trong

Tiêu chí 11.1. Kế hoạch quản lý thông tin ĐBCL bên trong bao gồm việc thu thập, xử lý, báo cáo, nhận và chuyển thông tin từ các bên liên quan nhằm hỗ trợ hoạt động đào tạo, NCKH và phục vụ cộng đồng được thiết lập.

Hệ thống thông tin là một tập hợp các bộ phận được tích hợp để thu thập, lưu trữ và xử lý dữ liệu và nhằm cung cấp thông tin, tri thức và các sản phẩm kỹ thuật số. Hệ thống thông tin ĐBCL bên trong của CSGD tối thiểu bao gồm tỷ lệ sự tiến bộ và thành công của SV, tình trạng việc làm sau tốt nghiệp, sự hài lòng của SV và cựu SV về CTĐT, chất lượng giảng dạy của GV, hồ sơ SV, nguồn học liệu cho SV, các chỉ số thực hiện của CSGD [H11.11.01.01]. Đảm bảo chất lượng bên trong là nội dung lần đầu tiên được yêu cầu tại Thông tư số 12/2017/TT-BGDĐT ngày 19/5/2017 của Bộ Giáo dục và Đào tạo ban hành Quy định về kiểm định chất lượng cơ sở giáo dục đại học. Thực hiện Thông tư 12, Trường ĐHSKĐAHN với chủ trương xây dựng văn hóa chất lượng là nền tảng cho tất cả các hoạt động của CSGD bao gồm giảng dạy, học tập, nghiên cứu, PVCĐ và quản lý [H11.11.01.02].

Giai đoạn 2018-2022, Nhà trường đã bước đầu thiết lập kế hoạch quản lý thông tin ĐBCL bên trong nhằm hỗ trợ hoạt động đào tạo, NCKH, PVCĐ, duy trì hệ thống thông tin liên lạc bên trong thông suốt giữa các đơn vị có liên quan đến các quá trình của hệ thống ĐBCL [H11.11.01.03]. PHCTH là đơn vị tiếp nhận thông tin, xử lý và chuyển thông tin đến các bên liên quan trong và ngoài Trường. Tại các đơn vị, có hệ thống quản lý văn bản đi đến của đơn vị [H11.11.01.04].

Năm 2023, Trường ban hành Kế hoạch quản lý thông tin ĐBCL bên trong của ĐHSKĐAHN [H11.11.01.05] điều này bước đầu tạo nề nếp về công tác quản lý thông tin ĐBCL bên trong của Nhà trường.

Hàng tháng, Nhà trường đều triển khai họp các trưởng đơn vị, nội dung về thu thập, xử lý, báo cáo, nhận và chuyển thông tin từ các BLQ được trao đổi theo các đầu mục công việc do các đơn vị phụ trách [H11.11.01.06]. Bên cạnh đó, Trường có các văn bản phân công trách nhiệm cho bộ phận đầu mối, các bộ phận phối hợp, hỗ trợ trong việc xây dựng hệ thống quản lý thông tin ĐBCL bên trong CSGD [H11.11.01.07] [H11.11.01.08]. Nhà trường phân công cho PKT&ĐBCLGD trong việc chủ trì các hoạt động thực hiện Thông tư 36/2017/TT-BGDĐT ngày 28/12/2017 về việc Ban hành Quy chế thực hiện công khai đối với CSGD thuộc hệ thống giáo dục quốc dân. Các báo cáo công khai hàng năm đều được công bố trên website của Trường [H11.11.01.09].

Nhà trường ban hành Quy định, hướng dẫn lấy ý kiến phản hồi của các bên liên quan [H11.11.01.10], hàng năm, căn cứ nhiệm vụ các phòng chức năng, Trường tổ chức các loại khảo sát lấy ý kiến các bên liên quan: Khảo sát ý kiến SV về hoạt động giảng dạy của GV; Khảo sát ý kiến SV về chất lượng đào tạo; Khảo sát ý kiến SV tốt nghiệp; Khảo sát ý kiến của NTD, cựu SV về CTĐT và CĐR. Các hoạt động khảo sát ý kiến các BLQ này được các đơn vị triển khai thu thập dữ liệu, xử lý, viết báo cáo và chuyển đến các bên liên quan trong Trường thông qua các báo cáo tổng hợp [H11.11.01.11]. Tuy nhiên, đến thời điểm tháng 8 năm 2023, Trường chưa có phương án ứng dụng công nghệ thông tin trong xây dựng hệ thống quản lý thông tin ĐBCL bên trong. Nhà trường sẽ bổ sung nội dung này trong hoạt động rà soát kế hoạch chiến lược phát triển Nhà trường. Theo đó, sẽ đề cập đến nội dung sử dụng các phương án ứng dụng công nghệ thông tin trong xây dựng hệ thống quản lý thông tin ĐBCL

bên trong CSGD ví dụ các phần mềm: Hành chính điện tử, phần mềm quản lý cán bộ, phần mềm kế toán, phần mềm quản lý tài sản, phần mềm quản lý thư viện và nâng cấp Website.

Tự đánh giá tiêu chí đạt mức: 4/7

Tiêu chí 11.2. Thông tin về ĐBCL bên trong bao gồm kết quả phân tích dữ liệu phải phù hợp, chính xác và sẵn có để cung cấp kịp thời cho các bên liên quan nhằm hỗ trợ cho việc ra quyết định; đồng thời, đảm bảo sự thống nhất, bảo mật và an toàn.

Hệ thống thông tin ĐBCL bên trong được vận hành ban đầu dựa trên Thông tư 36/2017/TT/BGDĐT ngày 28/12/2017 về việc Ban hành Quy chế thực hiện công khai đối với cơ sở giáo dục và đào tạo thuộc hệ thống giáo dục quốc dân. Hằng năm, thực hiện Thông tư 36, PKT&ĐBCLGD là đầu mối thực hiện thông báo thu thập các thông tin về tình hình hoạt động của các đơn vị [H11.11.02.01]. Các thông tin được các đơn vị phụ trách trực tiếp cung cấp, PKT&ĐBCLGD là đầu mối tổng hợp và báo cáo. [H11.11.02.02].

Các hệ thống quản lý thông tin đang được Nhà trường vận hành bao gồm: (1) Hệ thống quản lý văn bản và điều hành tác nghiệp (phần mềm VOffice) thuộc phòng HCTH làm đầu mối. (2) Phần mềm quản lý hệ thống Bảo đảm và Kiểm định chất lượng giáo dục đại học- phòng KTĐBCLGD đầu mối. (3) Phần mềm hệ thống thông tin quản lý giáo dục đại học (HEMIS)-phòng HCTH làm đầu mối [H11.11.02.03]

Hệ thống quản lý thông tin đang được Trường vận hành chủ yếu là hệ thống khảo sát trực tuyến bằng Google Form [H11.11.02.04]. Nhà trường đang thực hiện các khảo sát định kỳ như sau: (i) Khảo sát ý kiến người học về chất lượng giảng dạy của giảng viên, (ii) Khảo sát ý kiến người học về chất lượng chương trình đào tạo, (iii) Khảo sát ý kiến người học về chất lượng dịch vụ, (iv) Khảo sát tình trạng việc làm của người học sau khi tốt nghiệp 1 năm, (v) Khảo sát nhà tuyển dụng, (vi) Khảo sát mức độ hài lòng của viên chức về môi trường làm việc, (vii) Khảo sát cựu người học về chương trình đào tạo. Đối với khảo sát chất lượng giảng dạy của giảng viên, kết quả khảo sát được Hiệu trưởng phân quyền cho trưởng các đơn vị xem kết quả khảo sát của tất cả các giảng viên thuộc đơn vị mình, các Trưởng Bộ môn và Phó trưởng Bộ môn được xem kết quả khảo sát của các giảng viên thuộc bộ môn của mình, và các giảng viên chỉ có thể xem kết quả khảo sát của mình trực tiếp trên hệ thống [H11.11.02.05]. Do đó, kết quả khảo sát chất lượng giảng dạy của giảng viên được đảm bảo tính bảo mật và quyền riêng tư cho các giảng viên. Các khảo sát khác sau khi được phân tích kết quả và kết xuất báo cáo, được lưu lại trên hệ thống, có thể tải về khi cần [H11.11.02.06] hoặc công bố trên website của Nhà trường. Hiện tại, hoạt động lấy ý kiến phản hồi đang được thực hiện trên ứng dụng biểu mẫu Google Form do PKT&ĐBCLGD đảm nhận [H11.11.02.07].

Bên cạnh đó, các thông tin về ĐBCL bên trong còn được tổng hợp thông qua báo cáo tổng kết hoạt động hằng năm của các đơn vị [H11.11.02.08] và được thảo luận chung tại Hội nghị thi đua, hội nghị tổng kết công tác ĐBCLGD [H11.11.02.09]. Năm 2023, để nâng cao hiệu quả của công tác thu thập cơ sở dữ liệu ĐBCL bên trong, Nhà trường đã ban hành Kế hoạch Quản lý thông tin bảo đảm chất lượng bên trong năm học 2023-2024 của Trường ĐHSKĐAHN [H11.11.02.10] và Quy định bảo mật và an toàn thông tin đảm bảo chất lượng bên trong Trường ĐHSKĐAHN [H11.11.02.11] [H11.11.02.12].

Tự đánh giá tiêu chí đạt mức: 4/7

Tiêu chí 11.3. Thực hiện rà soát hệ thống quản lý thông tin ĐBCL bên trong, số lượng, chất lượng, sự thống nhất, bảo mật, an toàn của dữ liệu và thông tin.

Hệ thống ĐBCL bên trong của Trường ĐHSKĐAHN được vận hành dựa trên quy định Quyết định số 597 ngày 30/6/2021 của Hiệu trưởng Trường ĐHSKĐAHN về việc ban hành Quy định đảm bảo chất lượng giáo dục Trường ĐHSKĐAHN [H11.11.03.01]. Hiện nay, hoạt động ĐBCL bên trong của Trường được thực hiện bởi các quy trình [H11.11.03.02].

Hệ thống quản lý thông tin ĐBCL bên trong hiện nay vẫn được vận hành dựa trên Thông tư 36/2017/TT-BGDĐT ngày 28/12/2017 về việc Ban hành Quy chế thực hiện công khai đối với cơ sở giáo dục và đào tạo thuộc hệ thống giáo dục quốc dân, nhằm đáp ứng nhu cầu của Bộ GDĐT cũng như có các chỉ số cơ bản về tình hình hoạt động của Nhà trường trong công tác đào tạo, NCKH và tài chính. Các báo cáo được công khai trên website của Nhà trường theo năm, do đó dễ dàng thấy được sự biến đổi của các chỉ số theo từng năm [H11.11.03.03]. Để bảo đảm việc công bố thông tin trên website được liên tục, PKT&ĐBCLGD phối hợp với Ban Quản trị trang Thông tin điện tử của Trường tiến hành sao lưu dữ liệu website định kỳ [H11.11.03.04]. Ngoài ra, Nhà trường cũng sử dụng các mẫu thu thập dữ liệu phục vụ kiểm định chất lượng CSGD và CTĐT để xây dựng hệ thống thu thập cơ sở dữ liệu ĐBCL bên trong [H11.11.03.05], dựa vào đó để xây dựng quy trình thu thập CSDL ĐBCL bên trong [H11.11.03.06].

Đối với hệ thống khảo sát trực tuyến và phân tích kết quả khảo sát, việc rà soát các dữ liệu đầu vào được thực hiện dựa trên quy trình thu thập, xử lý thông tin phản hồi các BLQ [H11.11.03.07]. Trước khi triển khai khảo sát ý kiến của cán bộ giảng viên và người học, PKT&ĐBCLGD thu thập dữ liệu về cán bộ giảng viên từ PHCTH (bộ phận TCCB), dữ liệu người học, học phần từ Phòng ĐT,QLKH&HTQT để cập nhật trên hệ thống khảo sát, nhằm triển khai khảo sát kịp thời và đầy đủ, chính xác nhất có thể [H11.11.03.08]. Từ đó NH và cán bộ GV có thể thực hiện khảo sát trực tuyến. Tuy nhiên, vẫn còn một số điểm tồn tại về việc dữ liệu cung cấp chưa đầy đủ và chính xác nên vẫn phải tiếp tục cập nhật trong quá trình thực hiện khảo sát. Ngoài ra, PKT&ĐBCLGD cũng là đầu mối cập nhật phiếu khảo sát theo đề nghị của các đơn vị liên quan, cũng như tham khảo các mẫu phiếu khảo sát của các CSGD khác để cải tiến phiếu khảo sát đang sử dụng tại Trường [H11.11.03.09].

Tự đánh giá tiêu chí đạt mức: 4/7

Tiêu chí 11.4. Việc quản lý thông tin ĐBCL bên trong cũng như các chính sách, quy trình và kế hoạch quản lý thông tin ĐBCL bên trong được cải tiến để hỗ trợ đào tạo, NCKH và phục vụ cộng đồng.

Các thông tin ĐBCL bên trong được thu thập theo hướng dẫn tại Thông tư số 09/2009/TT-BGDĐT ngày 07/05/2009 của Bộ GDĐT, sau này được thay thế bởi Thông tư 36/2017/TT-BGDĐT ngày 28/12/2017 về việc Ban hành Quy chế thực hiện công khai đối với CSGD và đào tạo thuộc hệ thống giáo dục quốc dân [H11.11.04.01]. Dựa vào đó, Nhà trường đã có những hướng dẫn cụ thể với các đơn vị khi thu thập dữ liệu.

Nhà trường thường xuyên có những điều chỉnh và cập nhật về mặt quy định chính sách nhằm hướng dẫn các đơn vị thực hiện thu thập đầy đủ các thông tin ĐBCL bên trong, cũng như hoàn thiện hệ thống ĐBCL bên trong của Nhà trường. Cụ thể là Quyết định về việc ban hành Quy định công tác lấy ý kiến phản hồi của các bên liên quan tại Trường ĐHSKĐAHN [H11.11.04.02]. Việc khảo sát ý kiến các bên liên quan trước đây được thực hiện bằng phiếu hỏi, kể từ năm 2022 đến nay đã được chuyển sang hình thức khảo sát trực tuyến [H11.11.04.03].

Việc ứng dụng công nghệ thông tin trong quản lý đã được Nhà trường bước đầu thực hiện để phù hợp yêu cầu công tác quản lý cũng như nâng cao hiệu quả hoạt động của các đơn vị nói riêng và Nhà trường nói chung [H11.11.04.04]. Việc điều chỉnh, làm mới các quy trình được dựa trên Quy định đảm bảo chất lượng giáo dục Trường ĐHSKĐAHN nhằm quy định rõ ràng các nội dung, nhiệm vụ của các đơn vị trong công tác ĐBCL bên trong.[H11.11.04.05]

Nhà trường đang tiến hành nhập liệu các thông tin vào hai phần mềm quản lý dữ liệu của Bộ GD&ĐT [H11.11.04.06], trên cơ sở đó, Nhà trường triển khai xây dựng hệ thống phần mềm cơ sở dữ liệu ĐBCL bên trong, khuyến khích sử dụng các ứng dụng công nghệ thông tin trong quản lý nhằm nâng cao hiệu quả và tính chính xác trong thông tin hỗ trợ ra quyết định [H11.11.04.07]

Từ năm học 2023 - 2024, dựa vào các thông tin tổng hợp từ các hệ thống, Nhà trường bắt đầu triển khai công tác bảo đảm CLGD bên trong bài bản hơn, các đơn vị có thể tự đánh giá kết quả hoạt động của năm; thảo luận về các nội dung cần cải tiến để nâng cao chất lượng [H11.11.04.08].

Tự đánh giá tiêu chí đạt mức: 4/7

Đánh giá chung về tiêu chuẩn 11

1. Tóm tắt các điểm mạnh:

- Nhà trường liên tục cải tiến về mặt chính sách và quy định để hoàn thiện hệ thống ĐBCL bên trong. Các quy định chính sách rõ ràng, cụ thể nhằm hướng dẫn các đơn vị liên quan thực hiện tốt công việc cung cấp thông tin của đơn vị mình.

- Hệ thống hạ tầng kỹ thuật cũng được thường xuyên bảo trì để đảm bảo tính liên tục trong vận hành.

2. Tóm tắt các điểm tồn tại:

- Nội dung ứng dụng công nghệ thông tin trong xây dựng hệ thống quản lý thông tin ĐBCL bên trong chưa được đề cập nhiều trong chiến lược phát triển của Trường.

- Nhà trường chưa có hệ thống chung để quản lý thông tin ĐBCL bên trong.

3. Kế hoạch cải tiến:

TT	Mục tiêu	Nội dung	Đơn vị/ cá nhân thực hiện	Thời gian thực hiện (bắt đầu và hoàn thành)	Ghi chú
1	Khắc phục tồn tại 1	Trường bổ sung phương án ứng dụng CNTT trong xây dựng hệ thống quản lý thông tin ĐBCL bên trong. Nội dung này trong hoạt động rà soát kế hoạch chiến lược phát triển Nhà trường. Theo đó, sẽ đề cập đến nội dung sử dụng các phương án ứng dụng CNTT trong xây dựng hệ thống quản lý thông tin ĐBCL bên trong CSGD ví dụ các phần mềm: Hành chính điện tử, phần mềm quản lý CB, phần	Ban Giám hiệu; Các đơn vị liên quan	Từ năm học 2025 - 2026	

		mềm kế toán, phần mềm quản lý tài sản, phần mềm quản lý thư viện và nâng cấp Website.			
2	Khắc phục tồn tại 2	Quy trình hóa việc thu thập cơ sở dữ liệu ĐBCL bên trong để thống nhất sự phối hợp giữa các đơn vị trong Trường. Triển khai ứng dụng công nghệ số trong công tác ĐBCLGD để bảo đảm tính bảo mật, chính xác và kịp thời trong việc cung cấp thông tin để đưa ra quyết định cho BLĐ Nhà trường.	Phòng KT &ĐBCLGD chủ trì phối hợp các đơn vị	Từ năm học 2025 - 2026	
3	Phát huy điểm mạnh 1	Tiếp tục thực hiện hiệu quả các chính sách và quy định để hoàn thiện hệ thống ĐBCL bên trong. Xây dựng, rà soát các quy định chính sách nhằm hướng dẫn các đơn vị liên quan thực hiện tốt công việc cung cấp thông tin của đơn vị mình.	Phòng KT &ĐBCLGD chủ trì phối hợp các đơn vị	Từ năm học 2025 - 2026	
4	Phát huy điểm mạnh 2	Thường xuyên bảo trì hệ thống hạ tầng kỹ thuật để bảo đảm tính liên tục trong vận hành.	Phòng HCTH	Từ năm học 2025 - 2026	

4. Mức đánh giá:

Tiêu chuẩn/Tiêu chí	Tự đánh giá
Tiêu chuẩn 11	4,00/7
Tiêu chí 11.1	4/7
Tiêu chí 11.2	4/7
Tiêu chí 11.3	4/7
Tiêu chí 11.4	4/7

Tiêu chuẩn 12: Nâng cao chất lượng

Tiêu chí 12.1. Xây dựng kế hoạch liên tục nâng cao chất lượng của CSGD bao gồm các chính sách, hệ thống, quy trình, thủ tục và nguồn lực để thực hiện tốt nhất hoạt động đào tạo, NCKH và phục vụ cộng đồng

Nâng cao chất lượng là mục tiêu mang tính chiến lược của Trường ĐHKĐAHN: Phát triển Trường trở thành cơ sở giáo dục đại học nghệ thuật trọng điểm hàng đầu của Việt Nam; trung tâm đào tạo và nghiên cứu chuyên sâu các ngành trong lĩnh vực sân khấu, điện ảnh, truyền hình, nhiếp ảnh, múa, thiết kế mỹ thuật và công nghệ điện ảnh - truyền hình. Tiến tới trở thành một trong các cơ sở đào tạo sân khấu - điện ảnh hàng đầu trong khu vực châu Á [H12.12.01.01]. Với quan điểm tập trung nâng cao chất lượng song song với phát triển quy

mô, Trường đã xây dựng hệ thống, chính sách và nguồn lực để thực hiện tốt nhất các hoạt động đào tạo, NCKH và PVCD của Trường.

Đối với hoạt động đào tạo, chính sách được thể hiện trong Chiến lược phát triển Trường đến năm 2030 **[H12.12.01.02]**. Hệ thống, quy trình của Trường để vận hành hoạt động này, bao gồm: Kế hoạch năm học của toàn Trường, kế hoạch của từng đơn vị trong Trường **[H12.12.01.03]**; các quy chế đào tạo đối với từng trình độ đào tạo phù hợp quy định pháp luật và sự phát triển của Trường **H12.12.01.04**;**[H12.12.01.05]** **[H12.12.01.06]**; quy chế đào lớp tài năng.**[H12.12.01.07]**. Hằng năm, Trường có tổ chức Hội nghị tổng kết năm học, triển khai nhiệm vụ năm học mới để đưa ra các chỉ tiêu phấn đấu **[H12.12.01.08]**; kế hoạch đảm bảo chất lượng giáo dục năm học để theo dõi kết quả và cải tiến chất lượng **[H12.12.01.09]**; quy chế khảo thí của Trường ĐHSKĐAHN **[H12.12.01.10]** bên cạnh đó còn có các quy trình thuộc hoạt động đào tạo, quản lý học sinh viên, khảo thí và đảm bảo CLGD **[H12.12.01.11]**

Về nguồn lực thực hiện hoạt động đào tạo, bao gồm đội ngũ nhân lực, trang thiết bị làm việc luôn đáp ứng với quy mô đào tạo của Trường và các chi phí hoạt động được quy định cụ thể đối với từng nhiệm vụ trong Quy chế chi tiêu nội bộ **[H12.12.01.12]**. Có thể khẳng định về hệ thống, chính sách và nguồn lực để thực hiện hoạt động đào tạo của Trường tương đối đầy đủ, phù hợp và đáp ứng mục tiêu chiến lược.

Đối với hoạt động NCKH của Trường, chính sách được thể hiện trong Chiến lược phát triển Trường đến năm 2030 **[H12.12.01.13]** Trường có hệ thống, quy trình để vận hành hoạt động này **[H12.12.01.14]**; Chiến lược phát triển khoa học **[H12.12.01.15]**; Quy định tiêu chuẩn năng lực và đạo đức trong các hoạt động khoa học của Trường **[H12.12.01.16]**; Quy chế quy định nội dung quản lý hoạt động khoa học và công nghệ của Trường ĐHSKĐAHN **[H12.12.01.17]**. Trường đã xây dựng các quy định mới về đầu tư cho hoạt nghiên cứu khoa học, nguồn lực đã được nâng cao đáng kể về nhân lực, cơ sở vật chất và tài chính. Đội ngũ chuyên viên phòng ĐT, QLKH&HTQT và Tạp chí nghiên cứu SKĐA; trang bị cơ sở vật chất làm việc đã được tăng đáng kể, các khoản chi cho hoạt động NCKH đã thay đổi mức tiến triển hơn các năm trước **[H12.12.01.18]**. Có thể khẳng định về hệ thống, chính sách và nguồn lực để thực hiện hoạt động NCKH của Trường ngày càng bám sát các quy định pháp luật và hoàn thiện hơn làm cơ sở để thực hiện việc xây dựng và đầu tư mạnh nguồn lực về con người và tài chính **[H12.12.01.19]**.

Đối với hoạt động PVCD của Trường, chính sách được ban hành còn chưa nhiều, mới ban hành quy định năm 2022 **[H12.12.01.20]**. Đồng thời, Trường có hệ thống, quy trình để vận hành hoạt động này, bao gồm: kế hoạch hằng năm gồm các chỉ tiêu, thời hạn hoàn thành, phân công đơn vị chủ trì, đơn vị phối hợp và sản phẩm đạt được; kế hoạch hoạt động ĐTNCSHCM Trường ĐHSKĐAHN **[H12.12.01.21]**; quy trình xét học bổng SV hệ chính quy, quy trình đánh giá kết quả rèn luyện SV hệ chính quy... Về nguồn lực thực hiện, Trường luôn quan tâm về nhân lực và CSVC đối với hoạt động này để đảm bảo hoạt động PVCD của Trường được thực hiện đa dạng và hiệu quả qua từng năm. **[H12.12.01.22]**

Với quan điểm kiểm định chất lượng CSGD và các CTĐT của Trường là nhiệm vụ cấp thiết để đưa ra các phương hướng cải tiến chất lượng đáp ứng TNSM của Trường. Năm 2017, Trường đã đạt chuẩn kiểm định chất lượng CSGD chu kỳ 1. Hiện nay, Trường đã hoàn thành tự đánh giá 14 CTĐT trình độ đại học, đang tiến hành tự đánh cơ sở giáo dục chu kỳ 2 (hoàn thành dự thảo 3 vào tháng 9.2023). Qua đó, Trường đã thường xuyên cập nhật bổ sung

các kế hoạch, quy định, hướng dẫn cụ thể đối với hoạt động đào tạo, NCKH và PVCĐ. Sau khi tự đánh giá CTĐT, Trường có kế hoạch cải tiến để kịp thời đáp ứng các yêu cầu về đảm bảo chất lượng hoạt động đào tạo, NCKH và PVCĐ [H12.12.01.23]; hằng năm, Trường đã đầu tư nguồn kinh phí nhất định cho hoạt động đào tạo bồi dưỡng đội ngũ giảng viên, chuyên viên, nhân viên để đáp ứng yêu cầu vị trí việc làm [H12.12.01.24] [H12.12.01.25]; kế hoạch thu hút đội ngũ giảng viên chất lượng cao cũng được triển khai hằng năm để đáp ứng yêu cầu đào tạo nguồn nhân lực chất lượng cao cho xã hội [H12.12.01.26]; kế hoạch ĐBCLGD các năm học được xác định rõ mốc thời gian, phân công rõ ràng các đơn vị thực hiện cho từng lĩnh vực hoạt động của Trường [H12.12.01.27]; kết quả thực hiện các hoạt động đào tạo, NCKH và PVCĐ của Trường được tổng kết, đánh giá hằng năm thông qua các Hội nghị Tổng kết năm học và triển khai năm học mới. Tuy nhiên Trường chưa thực hiện đối sánh KPIs thực hiện với các KPIs trong kế hoạch, phân tích nguyên nhân của các tồn tại và xây dựng kế hoạch cải tiến nâng cao chất lượng; việc rà soát, đánh giá các điều kiện ĐBCL tổng thể cũng chưa được định kỳ.

Nhìn chung, Trường đã quản lý chất lượng theo các kế hoạch, đầy đủ các bước từ việc lập kế hoạch, thực hiện, đến việc rà soát, cải tiến với sự phân công và mốc thời gian, kết quả đạt được. Vì vậy kế hoạch nâng cao chất lượng luôn có tính liên tục với các mốc thời gian và chỉ tiêu cụ thể để đảm bảo tốt nhất hoạt động đào tạo, NCKH và phục vụ cộng đồng.

Tự đánh giá tiêu chí đạt mức: 4/7

Tiêu chí 12.2. Các tiêu chí lựa chọn đối tác, các thông tin so chuẩn và đối sánh để nâng cao chất lượng hoạt động được thiết lập

Trường ĐHSKĐAHN chủ trương thực hiện việc so chuẩn, đối sánh nhằm đánh giá được thực trạng chất lượng các hoạt động của Trường, làm căn cứ để đưa ra các giải pháp để thực hiện các hoạt động cải tiến chất lượng không ngừng nâng cao chất lượng đào tạo (ĐT), NCKH và chất lượng các hoạt động PVCĐ.

Năm 2023, Nhà trường đã ban hành Quy định So chuẩn, đối sánh chất lượng cơ sở giáo dục và chương trình đào tạo của Trường ĐHSKĐAHN [H12.12.02.01]. Trong đó, chỉ dẫn cụ thể các nội dung được thiết lập để thực hiện so chuẩn, đối sánh như:

**Tiêu chí lựa chọn đối tác để thực hiện so chuẩn, đối sánh:* (1) Đối tác trong nước là CSGD đại học trong hệ thống giáo dục quốc dân, trong đó ưu tiên chọn các trường có đặc điểm sau: Thuộc loại hình trường đại học công lập (nếu điều kiện cho phép thì nên chọn các trường đã được kiểm định hoặc công nhận các điều kiện đảm bảo chất lượng giáo dục); có sự tương đồng về địa lý, quy mô giảng viên, quy mô người học, trình độ và ngành đào tạo; sẵn sàng chia sẻ thông tin chính thức phục vụ đối sánh [H12.12.02.01.DC]. Từ năm 2018 đến nay, nhằm phục vụ hoạt động tự đánh giá CTĐT và rà soát CTĐT, các Khoa chuyên môn trong Trường đã thực hiện đối sánh với các đối tác trong nước như: Học viện Múa Việt Nam [H12.12.02.02]; Học viện Báo chí và Tuyên truyền [H12.12.02.03]. (2) Đối tác ngoài nước là cơ sở giáo dục đại học của nước ngoài, trong đó ưu tiên chọn các trường có đặc điểm sau: Các trường có cùng lĩnh vực đào tạo về lĩnh vực sân khấu, điện ảnh, truyền hình, nhiếp ảnh, múa, thiết kế mỹ thuật và công nghệ điện ảnh - truyền hình. Ưu tiên các trường tham gia Hiệp hội các trường điện ảnh và truyền hình quốc tế - CILECT (Centre International de Liaison des Ecoles de Cinéma et de Télévision – viết tắt là CILECT); các trường, đơn vị trong lĩnh vực Sân khấu thuộc tổ chức ATEC (Trung tâm đào tạo sân khấu châu Á) và Mạng lưới các trường đại học châu Âu và Đông Nam Á ASEAN - European Academic University Network (viết tắt

là ASEA-UNINET); có cơ cấu giáo dục tương đồng; sẵn sàng chia sẻ thông tin chính thức phục vụ đối sánh. Hiện nay, Nhà trường có quan hệ tốt với nhiều trường đại học nước ngoài và đã thực hiện đối sánh một số CTĐT của Trường như: Khoa CNĐATH đối sánh với Trường INSAS, Vương Quốc Bỉ đối với 2 chương trình: Công nghệ dựng phim; Âm thanh điện ảnh - truyền hình **[H12.12.02.04]**; Khoa Sân khấu đối sánh với trường Đại học Howon- Hàn Quốc, Đại học Gloucestershie - Anh Quốc chương trình đạo tạo Diễn viên - Kịch điện ảnh; Đạo diễn TH, Quay Phim TH và Nghệ thuật Điện ảnh đối sánh với Trường Columbia Hollywood College, Mỹ **[H12.12.02.05]**

Tiêu chí xác định nội dung so chuẩn, đối sánh chất lượng:* Nhà trường xác định các nội dung so chuẩn, đối sánh chất lượng bao gồm các mục liên quan đến hoạt động đào tạo, NCKH, HTQT, PVCD **[H12.12.02.06]. Ngoài ra, còn các nội dung về kết quả tài chính, nguồn nhân lực.

Để bảo đảm việc so chuẩn, đối sánh được khách quan, Nhà trường quy định rõ các nguyên tắc: (i) Việc so chuẩn, đối sánh được thực hiện định kỳ hằng năm. Việc xác định tiêu chí xây dựng nội dung đối sánh phải căn cứ vào các văn bản chất lượng, kiểm định chất lượng để đưa ra nội dung đối sánh phù hợp; (ii) Đối tác lựa chọn áp luật quy định về tiêu chuẩn đánh giá để đối sánh chất lượng các hoạt động của Nhà trường là CSGD trong nước có SMTN và mục tiêu giáo dục tương đương, có số liệu đối sánh tương ứng về mặt thời gian. Đối tác lựa chọn để đối sánh chất lượng các CTĐT bao gồm CTĐT hiện hành của Trường, CTĐT của cơ sở giáo dục đại học trong và ngoài nước có quy mô tương đương, có số lượng đối sánh tương ứng về mặt thời gian. Khuyến khích lựa chọn các đối tác có chỉ số đối sánh ở mức cao hơn, tạo động lực phấn đấu nâng cao chất lượng đào tạo.

Ngoài việc đối sánh với các CSGD đại học, CTĐT khác (đối sánh ngoài), các đơn vị chức năng còn phải thực hiện đối sánh nội bộ chất lượng các hoạt động theo thời gian và giữa các ngành đào tạo. **[H12.12.02.07]**. Để hướng dẫn cho các đơn vị trong Trường thực hiện hoạt động so chuẩn, đối sánh, Nhà trường ban hành quy định chỉ rõ Hiệu trưởng chỉ đạo thống nhất, toàn diện đối với công tác so chuẩn và đối sánh chất lượng; Phòng Khảo thí & ĐBCLGD chủ trì hoạt động đối sánh CSGDH, các Khoa chủ trì đối sánh CTĐT và hướng dẫn cụ thể để hoạt động đi vào nề nếp **[H12.12.02.08]**

Căn cứ so chuẩn theo Bộ tiêu chuẩn kiểm định chất lượng CTĐT theo Thông tư số 04/2016/TT-BGDĐT (11 tiêu chuẩn, 50 tiêu chí); bộ tiêu chuẩn kiểm định chất lượng CSGD theo Thông tư số 12/2017/TT-BGDĐT (25 tiêu chuẩn, 111 tiêu chí); Thông tư số 02/2022/TT-BGDĐT quy định điều kiện, trình tự, thủ tục mở ngành đào tạo, đình chỉ hoạt động của ngành đào tạo trình độ đại học, thạc sĩ, tiến sĩ; Thông tư số 08/2021/TT-BGDĐT quy chế đào tạo trình độ đại học, Thông tư số 18/2021/TT-BGDĐT quy chế tuyển sinh và đào tạo trình độ tiến sĩ, Thông tư số 23/2021/TT-BGDĐT quy chế tuyển sinh và đào tạo trình độ thạc sĩ; quy định về quản lý hoạt động KHCN, về sử dụng CSVC,... của Bộ GDĐT và của Trường, Trường đã phân công trách nhiệm cho các đơn vị thực hiện từng bước đối sánh từng nội dung theo hướng dẫn tại Quy định so chuẩn, đối sánh chất lượng giáo dục của Trường **[H12.12.02.09]**. Tuy nhiên, do mới ban hành Quy định về so chuẩn, đối sánh, nên Trường chưa tổ chức hoạt động tổng kết, đánh giá về ảnh hưởng của đối sánh, so chuẩn đối với việc cải tiến chất lượng đào tạo. Nhìn chung, Trường đã thực hiện so chuẩn, đối sánh đối với các hoạt động đào tạo, NCKH và PVCD với đầy đủ các tiêu chí theo quy định. Trong giai đoạn

tiếp theo, Trường sẽ hoàn thiện hệ thống vận hành hoạt động so chuẩn đối sánh để đảm bảo tốt nhất hoạt động đào tạo, NCKH và PVCĐ của Trường.

Tự đánh giá tiêu chí đạt mức: 4/7

Tiêu chí 12.3. Thực hiện việc so chuẩn và đối sánh nhằm tăng cường các hoạt động ĐBCL và khuyến khích đổi mới sáng tạo

Dựa trên các bộ tiêu chuẩn kiểm định cơ sở giáo dục [H12.12.03.01] và chương trình đào tạo [H12.12.03.02], Nhà trường đã thiết lập các chỉ tiêu về đối sánh hằng năm đối với các chỉ số liên quan đến 03 hoạt động cốt lõi của cơ sở giáo dục, bao gồm: Đào tạo, NCKH, và PVCĐ. Năm 2022, các CTĐT của Trường đã hoàn thành Báo cáo tự đánh giá [H12.12.03.03]. Trong hoạt động rà soát, điều chỉnh CTĐT các năm 2018, 2022, các Khoa đã thực hiện đối sánh với cơ sở giáo dục đại học trong nước và quốc tế [H12.12.03.04]. Để thống nhất việc so chuẩn, đối sánh, từ năm 2023 Trường đã ban hành Quy định So chuẩn, đối sánh chất lượng cơ sở giáo dục và chương trình đào tạo [H12.12.02.08.DC] và xây dựng Kế hoạch quản lý thông tin đảm bảo chất lượng bên trong để phục vụ cho các hoạt động tự đánh giá CTĐT, đánh giá cơ sở GDĐH và đăng ký đánh giá ngoài theo các quy định, hướng dẫn của Bộ GD&ĐT [H12.12.03.05].

Căn cứ vào các chỉ số được yêu cầu đối sánh trong quy định của Trường, hằng năm, các đơn vị có các báo cáo hoạt động của đơn vị theo các nội dung công việc thực hiện trong năm và có sự so sánh giữa các năm với nhau [H12.12.03.06] để đưa ra các kế hoạch cải tiến chất lượng của đơn vị mình cũng như kế hoạch cải tiến chất lượng toàn trường. [H12.12.03.07]. Việc đối sánh với các chương trình đào tạo trong nước và nước ngoài là điều kiện bắt buộc của việc xây dựng các đề án mở chương trình đào tạo tài năng, chuyên ngành mới tại Nhà trường [H12.12.03.08].

Trong giai đoạn 5 năm trở lại đây, dựa trên các bộ tiêu chuẩn cũng như hướng dẫn đánh giá chất lượng cơ sở giáo dục và chương trình đào tạo của Bộ GD&ĐT, Nhà trường đã tiến hành tự đánh giá 14 CTĐT (trong đó 08 CTĐT đã nộp về Bộ GD&ĐT) [H12.12.03.09]. Định kỳ, Trường tiến hành rà soát điều chỉnh tất cả các CTĐT ở mọi trình độ cấp độ, hình thức đào tạo [H12.12.03.10]. Tuy nhiên, Trường chưa tổ chức lấy ý kiến phản hồi về tác động của đối sánh, so chuẩn trong việc khuyến khích đổi mới, sáng tạo.

Tự đánh giá tiêu chí đạt mức: 4/7

Tiêu chí 12.4. Quy trình lựa chọn, sử dụng các thông tin so chuẩn và đối sánh được rà soát

Theo quy định về hệ thống ĐBCL bên trong trường ĐHSKĐAHN, đối sánh là hoạt động đối chiếu và so sánh chất lượng các hoạt động của Nhà trường với CSGD đại học khác hoặc chất lượng CTĐT của Nhà trường với CTĐT khác được lựa chọn. [H12.12.02.08.DC]. Với nội hàm như trên, quy định cũng đã xác định rõ việc giám sát, đối sánh kết quả hoạt động cốt lõi của Trường, bao gồm: (i) giám sát, đối sánh kết quả hoạt động đào tạo; (ii) giám sát, đối sánh kết quả hoạt động NCKH; và (iii) giám sát, đối sánh kết quả hoạt động phục vụ cộng đồng. Các cơ chế giám sát, đối sánh kết quả hoạt động được thực hiện dựa trên 3 công việc chính, bao gồm: (i) Xác lập các kết quả hoạt động; (ii) tiến hành đối sánh định kỳ hằng năm; và (iii) cải tiến chất lượng. Trong giai đoạn từ 2018 đến nay, Trường căn cứ vào kết quả đối sánh các hoạt động trên cơ sở các báo cáo công tác quý, năm của các năm trước đó để tiến hành điều chỉnh các chỉ tiêu đồng thời điều chỉnh các quy định, quy chế phù hợp với tình hình

thực tế để đạt được mục tiêu, sứ mạng và tầm nhìn của Trường, như ban hành Quy chế đào tạo trình độ đại học, Quy chế tuyển sinh và đào tạo trình độ TS, Quy chế tuyển sinh và đào tạo trình độ ThS [H12.12.04.01]... Về hoạt động khảo sát nhằm cải tiến chất lượng các mặt hoạt động của Trường. Trường đã ban hành bộ phiếu khảo sát các BLQ [H12.12.04.02]. Trong quá trình thực hiện đối sánh, Trường có tham chiếu các tiêu chí đối sánh của một số CSGD khác khi lựa chọn, xác định thang đo chuẩn như Học viện Báo chí và Tuyên truyền, Học viện Múa Việt Nam ... để áp dụng vào điều kiện thực tế tại Trường [H12.12.04.03]. Về nội dung so chuẩn, Trường căn cứ Luật giáo dục, Luật giáo dục đại học, các quy định của Bộ GD&ĐT làm chuẩn mực trong thực hiện nhiệm vụ ĐBCL và nâng cao chất lượng: Thông tư số 08/2021 ban hành Quy chế đào tạo đại học; Thông tư số 18/2021 ban hành Quy chế tuyển sinh và đào tạo tiến sĩ; Thông tư số 23/2021 ban hành Quy chế tuyển sinh và đào tạo ThS; Thông tư 07/2015/TT-BGDĐT ngày 16/4/2015 ban hành Quy định về khối lượng kiến thức tối thiểu yêu cầu về năng lực mà người học đạt được sau khi tốt nghiệp đối với mỗi trình độ đào tạo của giáo dục đại học; Thông tư số 17/2021 quy định về chuẩn CTĐT, xây dựng thẩm định, ban hành CTĐT của giáo dục đại học; các bộ tiêu chuẩn đánh giá chất lượng CTĐT và đánh giá chất lượng CSGD của Bộ GD&ĐT; Quyết định số 1982/QĐ-TTg ban hành Khung trình độ QGVN... Về đối sánh chất lượng CTĐT, Trường đã xác định và thực hiện 7 nội dung: (1) Mục tiêu đào tạo; (2) Chuẩn đầu ra; (3) Thời gian đào tạo toàn khóa; (4) Khối lượng kiến thức toàn khóa; (5) Đối tượng tuyển sinh; (6) Quy trình đào tạo; (7) Điều kiện tốt nghiệp. Về đối sánh chất lượng CSGD, Trường đã xác định 10 tiêu chí đối sánh chất lượng nội bộ và 16 tiêu chí đối sánh chất lượng với các CSGD khác về các hoạt động đào tạo, NCKH, kết nối và PVCĐ [H12.12.04.04]. Tuy nhiên, Trường chưa tổng kết công tác đối sánh, so chuẩn vì thế chưa có báo cáo kết quả rà soát, điều chỉnh quy trình lựa chọn, sử dụng các thông tin so chuẩn và đối sánh chất lượng.

Tự đánh giá: Tiêu chí đạt mức 4/7

Tiêu chí 12.5. Quy trình lựa chọn, sử dụng các thông tin so chuẩn và đối sánh được cải tiến để liên tục đạt được kết quả tốt nhất trong đào tạo, NCKH và phục vụ cộng đồng

Trước năm 2018, Trường Đại học SKĐAHN chỉ dừng lại ở mức so sánh kết quả thực hiện các công tác giữa năm này với năm khác sau đó đưa ra chỉ tiêu thực hiện cho năm học tới và cuối năm tổng kết lại [H12.12.05.01]. Đứng về góc độ cải tiến và xây dựng mới chương trình đào tạo, việc đối sánh về mục tiêu đào tạo, chuẩn đầu ra chương trình đào tạo của các chương trình đào tạo của Nhà trường với các chương trình đào tạo tương đương học gần của các trường đại học trong và ngoài nước chỉ dừng lại ở mức độ đánh giá một cách chủ quan sự tương đồng, khác biệt giữa chương trình đào tạo của trường với chương trình đào tạo của trường khác [H12.12.05.02]. Năm 2022, hoạt động đối sánh CTĐT của Trường đi vào nề nếp và đặc biệt Trường đã ban hành Quy định về so chuẩn đối sánh năm 2023 [H12.12.05.03].

Năm 2022, Trường đã bổ sung thông tin về công tác PVCĐ và bổ sung nhiệm vụ này vào SMTN mới của Trường [H12.12.05.04] [H12.12.05.05]. Nhà trường đã xây dựng Quy trình so chuẩn, đối sánh chất lượng cơ sở giáo dục và chương trình đào tạo gồm các bước sau:

+ Đối sánh nội bộ:

Bước 1: Các Khoa và các đơn vị tiền hành xác định phương thức, nội dung, chỉ số, tiêu chí, thời điểm thu thập số liệu của năm học vừa qua hoặc các năm trước đó đối sánh với các nội

dung cần đối sánh. Số liệu này cần có sự kiểm dò trước khi thực hiện đối sánh. Phòng KT&ĐBCLGD cung cấp các biểu mẫu cần thiết. Thời hạn hoàn thành: 30/4 hằng năm.

Bước 2: Đơn vị, cá nhân được giao tiến hành thu thập, phân tích, đánh giá, thống kê và kiểm dò các biểu mẫu (lưu ý: cần có sự phân tích, kiểm định số liệu trước khi thực hiện đối sánh; Thông tin thu thập cần phải có nguồn gốc chính thức, có ghi nguồn truy xuất). Trưởng Khoa ký xác nhận vào tất cả các biểu mẫu do đơn vị phụ trách. Toàn bộ biểu mẫu kèm file số liệu chuyển đến Phòng KT&ĐBCLGD để tổng hợp. Thời hạn hoàn thành: 30/5 hằng năm.

Bước 3: Phòng KT&ĐBCLGD tổng hợp số liệu toàn trường, phân loại và lập bảng tổng hợp các chỉ số, báo cáo Ban Giám hiệu. Thời hạn hoàn thành: 30/6 hằng năm.

Bước 4: Ban Giám hiệu phê duyệt số liệu trong vòng 7 ngày làm việc.

Bước 5: Phòng KT&ĐBCLGD tham mưu tổ chức phiên họp đối sánh với tất cả các đơn vị liên quan. Thời hạn hoàn thành: 30/7 hằng năm.

Bước 6: Phòng KT&ĐBCLGD tổng hợp và trình BGH phê duyệt Báo cáo đối sánh trước 30/8 hằng năm.

+ *Đối sánh ngoài:*

Bước 1: Các đơn vị chức năng xác định các đối tác (trong và ngoài nước), nội dung, chỉ số, tiêu chí, cách thức, thời điểm cần đối sánh theo các lĩnh vực hoạt động của Trường do đơn vị mình phụ trách (liên quan đến hoạt động ĐT, NCKH, PVCĐ, tài chính, nguồn nhân lực và theo hướng dẫn của quy trình này). Phòng KT&ĐBCLGD cung cấp biểu mẫu cần thiết. Thời hạn hoàn thành 30/4 hằng năm.

Bước 2: Ban Giám hiệu xem xét quyết định đối tác; Các đơn vị chức năng dự thảo văn bản liên hệ với đối tác về việc thực hiện đối sánh ngoài; kết nối với các đơn vị chức năng của đối tác, cách thức đối sánh. Thời hạn hoàn thành: 30/5 hằng năm.

Bước 3: Sau khi thống nhất với đối tác, các đơn vị chức năng thu thập số liệu theo các nội dung đối sánh ngoài từ đối tác (lưu ý: thông tin thu thập cần phải có nguồn gốc chính thức, có ghi nguồn truy xuất). Thủ trưởng đơn vị ký xác nhận vào tất cả các biểu mẫu do đơn vị phụ trách. Toàn bộ biểu mẫu kèm file số liệu chuyển đến Phòng KT&ĐBCLGD để tổng hợp. Thời hạn hoàn thành 30/6 hằng năm.

Bước 4: Phòng KT&ĐBCLGD tổng hợp số liệu theo các nội dung đối sánh ngoài từ các đơn vị chức năng trình Ban Giám hiệu phê duyệt.

Bước 5: Ban Giám hiệu, các đơn vị, cá nhân tham gia phiên họp đối sánh các nội dung. Thời gian hoàn thành: Trước 30/7 hằng năm.

Bước 6: Ban Giám hiệu phê duyệt Báo cáo đối sánh trước 30/8 hằng năm.

Bước 7: Gửi báo cáo, kết quả đến đối tác theo yêu cầu (nếu có).

Mặc dù đã ban hành Quy định về so chuẩn, đối sánh, có các quy trình rõ ràng khi so chuẩn đối sánh với các đối tác. Tuy nhiên, Trường chưa có báo cáo tổng kết về công tác này để thực hiện cải tiến.

Tự đánh giá tiêu chí đạt mức: 4/7

Đánh giá Chung về tiêu chuẩn 12:

1. Tóm tắt các điểm mạnh:

- Nhà trường đã có các kế hoạch nâng cao chất lượng với đầy đủ các chính sách, hệ thống, quy trình về các hoạt động cốt lõi của cơ sở giáo dục đại học, bao gồm: (i) chính sách về hoạt động đào tạo, và (ii) chính sách về hoạt động nghiên cứu khoa học cũng như các nguồn lực đầy đủ để thực hiện các chính sách này;

- Nhà trường đã ban hành quy trình lựa chọn, sử dụng các thông tin so chuẩn và đối sánh để hỗ trợ hoạt động đào tạo, nghiên cứu khoa học và phục vụ cộng đồng với các tiêu chí lựa chọn cơ sở giáo dục/ chương trình đào tạo rõ ràng và được thiết lập.

2. Tóm tắt các điểm tồn tại:

- Trong những năm trước đây, việc đối sánh kết quả các hoạt động tại Nhà trường chỉ dừng lại ở mức độ so sánh kết quả các hoạt động của năm này so với năm trước và đưa ra chỉ tiêu cho năm sau mà chưa có sự đối sánh với các cơ sở giáo dục đại học trong và ngoài nước.

- Việc đối sánh chương trình đào tạo, hoạt động nghiên cứu khoa học và PVCD chưa có tính hệ thống. Chưa có báo cáo tổng kết về công tác này để thúc đẩy cải tiến, khuyến khích đổi mới, sáng tạo.

3. Kế hoạch cải tiến

TT	Mục tiêu	Nội dung	Đơn vị/Cá nhân thực hiện	Thời gian thực hiện (Bắt đầu và hoàn thành)	Ghi chú
1	Khắc phục tồn tại 1	Bám sát Quy định so chuẩn, đối sánh để thực hiện hiệu quả công tác này.	Phòng KT&ĐBCLGD; Khoa	Từ năm học 2025 - 2026	
2	Khắc phục tồn tại 2	Định kỳ thực hiện báo cáo tổng kết Việc đối sánh CTĐT, hoạt động nghiên cứu khoa học và PVCD để thúc đẩy cải tiến, khuyến khích đổi mới, sáng tạo.	Phòng KT&ĐBCLGD; Khoa	Từ năm học 2025 - 2026	
3	Phát huy điểm mạnh 1	Duy trì, rà soát và xây dựng hệ thống ĐBCL bên trong CSGD và đảm bảo đủ nguồn lực thực hiện các chính sách chất lượng.	Phòng KT&ĐBCLGD; Khoa	Từ năm học 2025 - 2026	
4	Phát huy điểm mạnh 2	Rà soát quy trình thực hiện các hoạt động so chuẩn, đối sánh. Bổ sung thông tin so chuẩn khi có yêu cầu từ thực tiễn và quy định của Bộ chủ quản.	Phòng KT&ĐBCLGD; Khoa	Từ năm học 2025 - 2026	

4. Mức đánh giá

Tiêu chuẩn/ tiêu chí	Tự đánh giá
Tiêu chuẩn 12	4,00/7
Tiêu chí 12.1	4/7
Tiêu chí 12.2	4/7
Tiêu chí 12.3	4/7
Tiêu chí 12.4	4/7
Tiêu chí 12.5	4/7

Tiêu chuẩn 13: Tuyển sinh và nhập học

Tiêu chí 13.1. Xây dựng kế hoạch, chính sách và truyền thông để tuyển sinh cho các CTĐT khác nhau của cơ sở giáo dục.

Hiện tại, Nhà trường đang thực hiện tuyển sinh các trình độ đại học và sau đại học với các hình thức/CTĐT khác nhau. Với mỗi hình thức/CTĐT, Nhà trường xây dựng kế hoạch tuyển sinh, chính sách tuyển sinh và kế hoạch truyền thông phù hợp.

Về kế hoạch tuyển sinh:

Hàng năm, trên cơ sở Quy chế tuyển sinh và các văn bản chỉ đạo có liên quan của Bộ Giáo dục và Đào tạo, [H13.13.01.01] chiến lược và kế hoạch phát triển của Trường, năng lực hiện có, phương hướng tuyển sinh được HĐQT thông qua Nghị [H13.13.01.02], nghiên cứu về các phương thức đánh giá đối tượng người học hướng tới mục tiêu phát triển chiến lược [H13.13.01.03], phân tích kết quả tuyển sinh của những năm trước [H13.13.01.04], Trường xây dựng đề án/phương án tuyển sinh và thông báo thi tuyển/xét tuyển cho các trình độ/hình thức đào tạo [H13.13.01.05]. Đề án, kế hoạch tuyển sinh đều nêu rõ đối tượng tuyển sinh, phạm vi tuyển sinh, phương thức tuyển sinh, chỉ tiêu tuyển sinh, môn thi, các chính sách ưu tiên và kế hoạch xét tuyển.

Với mỗi hình thức đào tạo khác nhau, Nhà trường xây dựng kế hoạch tuyển sinh, chính sách tuyển sinh và kế hoạch truyền thông khác nhau, đồng thời thành lập Hội đồng tuyển sinh và các ban giúp việc cho Hội đồng để thực hiện nhiệm vụ này [H13.13.01.06]. Hội đồng tuyển sinh sẽ thông qua Đề án/kế hoạch tuyển sinh, trong đó xác định cụ thể các chính sách tuyển sinh. Các chính sách này được bổ sung và điều chỉnh qua các năm để phù hợp với tình hình thực tế [[H13.13.01.07] [H13.13.01.08]. Trên cơ sở chính sách tuyển sinh được đưa ra tại Đề án/phương án tuyển sinh và các văn bản hướng dẫn liên quan của Bộ GD&ĐT, Trường xây dựng kế hoạch tuyển sinh. Kế hoạch tuyển sinh hàng năm theo từng trình độ, hình thức đào tạo được xây dựng chi tiết, có mốc thời gian cụ thể, xác định rõ trách nhiệm, nhiệm vụ của các đơn vị bao gồm đơn vị chủ trì là Phòng Đào tạo, Quản lý khoa học và Hợp tác quốc tế, các phòng chức năng phối hợp, các Khoa chuyên môn và thời gian thực hiện các nội dung liên quan tới tuyển sinh [H13.13.01.09].

Về chính sách tuyển sinh:

Nhà trường xây dựng và công bố công khai các chính sách tuyển sinh thông qua Đề án tuyển sinh, bao gồm các nội dung cụ thể như: đối tượng tuyển sinh, phạm vi tuyển sinh, phương thức và tiêu chí tuyển sinh, chỉ tiêu tuyển sinh, ngưỡng đảm bảo chất lượng đầu vào, tổ chức tuyển sinh, nguyên tắc thi tuyển/xét tuyển, chính sách ưu tiên, lệ phí thi tuyển/xét tuyển, học phí dự kiến, các điều kiện về cơ sở vật chất, đội ngũ giảng viên và các thông tin khác. Các chính sách này tuân thủ quy định của Bộ GD&ĐT, các quy định của pháp luật có liên quan, các chủ trương của Nhà trường và được điều chỉnh cho phù hợp hằng năm. Đề án tuyển sinh được thông qua tại các cuộc họp của Hội đồng tuyển sinh [H13.13.01.10] [H13.13.01.11].

Từ năm 2017 trở về trước, Nhà trường tuyển sinh đại học chính quy chủ yếu dựa trên Đề án tuyển sinh riêng (chủ động tổ chức tuyển sinh năng khiếu theo thời gian, phương thức tuyển sinh, kế hoạch tuyển sinh do Hội đồng tuyển sinh Nhà trường thông qua). Từ năm 2018 đến nay, mặc dù tổ chức thi tuyển năng khiếu tại trường, không sử dụng kết quả thi THPT quốc gia nhưng Nhà trường vẫn tham gia thực hiện đầy đủ các yêu cầu, hướng dẫn của Bộ GD&ĐT (thực hiện đăng ký chỉ tiêu tuyển sinh, xây dựng Đề án tuyển sinh, cập nhật thông tin tuyển sinh... trên phần mềm chung của Bộ GD&ĐT, đảm bảo thực hiện kế hoạch tuyển sinh chung hằng năm của Bộ GD&ĐT cũng như lựa chọn được nguồn thí sinh có chất lượng, phù hợp với từng chương trình đào tạo [H13.13.01.12].

Về truyền thông tuyển sinh:

Kế hoạch tư vấn và truyền thông tuyển sinh được xây dựng nhằm truyền tải các thông tin về GTCL, TLGD, ngành nghề đào tạo, CTĐT, chính sách tuyển sinh, kế hoạch tuyển sinh và các thông tin khác có liên quan. Truyền thông tuyển sinh được xác định là nhiệm vụ thường xuyên, quan trọng và là nhiệm vụ chung của tất cả các cán bộ, giảng viên, sinh viên trong Nhà trường.

Nhằm truyền tải thông tin tuyển sinh chính xác và rộng rãi đến thí sinh trong phạm vi cả nước, Nhà trường chú trọng truyền thông trên nhiều kênh thông tin (website chính thức, các trang mạng xã hội như *Facebook*, *Youtube*...). Phòng Đào tạo, Quản lý khoa học và Hợp tác quốc tế là đơn vị chủ trì, phối hợp với các khoa chuyên môn và phòng chức năng liên quan xây dựng kế hoạch, tổ chức triển khai và giám sát công tác truyền thông tuyển sinh đối với các trình độ, loại hình đào tạo [H13.13.01.13].

Căn cứ vào kế hoạch tuyển sinh hằng năm, các phòng chức năng, khoa chuyên môn sẽ triển khai công tác tư vấn tuyển sinh qua các kênh thông tin – truyền thông của Nhà trường [H13.13.01.14] [H13.13.01.15]; tham gia các sự kiện tư vấn ở quy mô quốc gia như Ngày hội tư vấn hướng nghiệp và Ngày hội tư vấn tuyển sinh hằng năm do báo Tuổi trẻ tổ chức [H13.13.01.16]; tổ chức Campus Tour (phối hợp với các trường THCS, THPT tổ chức cho học sinh được tham quan cơ sở vật chất, dự các giờ lên lớp của giảng viên, sinh viên... để học sinh thấy được tính đặc thù trong mỗi chương trình đào tạo năng khiếu của Nhà trường) [H13.13.01.17]; thực hiện sản xuất các video truyền thông tuyển sinh cho từng chương trình đào tạo của Nhà trường để đăng tải công khai trên các kênh thông tin như *website*, *facebook*, *youtube* ...giới thiệu rộng rãi cho học sinh dễ tiếp cận về các ngành đào tạo của Trường cũng như các chính sách tuyển sinh cụ thể [H13.13.01.18]. Nhà trường cũng công khai thông tin tuyển sinh hằng năm lên các phương tiện truyền thông xã hội như *website*, *fanpage* như:

phương thức tuyển sinh, các mốc thời gian tuyển sinh, các ngành đào tạo, cơ hội nghề nghiệp... [H13.13.01.19].

Kết thúc mỗi năm tuyển sinh, Trường đều tổng kết, đánh giá, phân tích kết quả, số liệu tuyển cũng như trúng tuyển, điểm chuẩn, điểm trúng tuyển, chỉ số trúng tuyển theo ngành/chuyên ngành... để báo cáo Bộ Giáo dục và Đào tạo, Bộ Văn hóa, Thể thao và Du lịch và triển khai kế hoạch năm tiếp theo [H13.13.01.20].

Tự đánh giá tiêu chí đạt mức: 5/7

Tiêu chí 13.2. Xây dựng các tiêu chí để lựa chọn người học có chất lượng cho mỗi chương trình đào tạo.

Trường ĐHSKĐAHN là trường có những đặc thù riêng về tuyển chọn người học, do đó xây dựng tiêu chí lựa chọn người học là một khâu quan trọng trong hoạt động tuyển sinh của Trường. Việc xác định tiêu chí lựa chọn người học được thực hiện hằng năm, trên cơ sở tham mưu của Phòng Đào tạo, Quản lý khoa học và Hợp tác quốc tế, sự đóng góp ý kiến rộng rãi của các đơn vị trong toàn trường và của các bên liên quan (đơn vị tuyển dụng lao động, các nhà chuyên môn, giảng viên, cựu sinh viên...) [H13.13.02.01], cụ thể như sau:

Xác định các tiêu chí:

Căn cứ mục tiêu đào tạo và chuẩn đầu ra (CĐR) của mỗi CTĐT [H13.13.02.02], Nhà trường xác định các tiêu chí và chỉ tiêu tuyển sinh rõ ràng, phù hợp với từng CTĐT để lựa chọn người học có chất lượng đáp ứng mục tiêu phát triển chiến lược của Trường. Theo quy trình tuyển sinh hằng năm, trước khi công bố Đề án tuyển sinh cho từng trình độ/hình thức đào tạo, các khoa chuyên môn sẽ tiến hành họp, thảo luận để xây dựng dự thảo phương án tuyển sinh (đăng ký chỉ tiêu tuyển sinh, tiêu chí thi tuyển, tiêu chí chấm thi cho từng chương trình đào tạo...) để trình Hội đồng tuyển sinh thông qua, trong đó xác định các tiêu chí lựa chọn người học cho từng chương trình đào tạo trên cơ sở: (1) Phân tích kết quả tuyển sinh của những năm trước: Kết quả tuyển sinh hằng năm được tổng kết, đánh giá và báo cáo Bộ GD&ĐT [H13.13.02.03]. (2) Phân tích nhu cầu của thị trường về ngành nghề đào tạo [H13.13.02.04]. (3) Những quy định và hướng dẫn của Bộ GD&ĐT [H13.13.02.05].

Trên cơ sở quy định của Bộ Giáo dục và Đào tạo, các quy chế tuyển sinh và đào tạo của Nhà trường, Trường xác định các hình thức thi tuyển/xét tuyển phù hợp với đối tượng người học và tuân thủ quy định.

Các tiêu chí tuyển sinh được Trường công khai rõ ràng đến người học

Hằng năm, Nhà trường ban hành đề án tuyển sinh, đối tượng tuyển sinh, các ngành tuyển sinh, khối tuyển sinh, chỉ tiêu, thời gian và cách thức tuyển sinh theo quy chế tuyển sinh của Bộ Giáo dục và Đào tạo [H13.13.02.06]. Các quy định này đều được công khai trên trang thông tin điện tử của Nhà trường, fanpage chính thức của Nhà trường, các khoa chuyên môn để giúp người học tiếp cận nhanh với nguồn thông tin tuyển sinh. Bên cạnh đó, người học cũng có thể tiếp cận thông tin tuyển sinh qua số điện thoại tư vấn của Ban thư ký tuyển sinh [H13.13.02.07]. Từ năm 2018 đến nay, Nhà trường sử dụng phương thức tuyển sinh: kết hợp thi tuyển và xét tuyển. Cụ thể là thi tuyển các môn năng khiếu và xét tuyển điểm tổng kết lớp 12 môn văn hóa trong học bạ THPT (môn Ngữ văn hoặc Toán học tùy theo từng ngành đào tạo). Để đảm bảo chất lượng người học cho từng ngành đào tạo, ngay từ quy trình tuyển sinh, hằng năm, Trường ĐHSKĐAHN khi xây dựng đề án tuyển sinh đều xác định rõ về chỉ tiêu cho từng ngành và công bố công khai để thí sinh được biết. Cụ thể năm 2022:

Bảng 13.1: Chỉ tiêu tuyển sinh năm 2022 đối với từng ngành tuyển sinh theo từng phương thức tuyển sinh và trình độ đào tạo

TT	Trình độ đào tạo	Mã ngành/nhóm ngành xét tuyển	Tên ngành/nhóm ngành xét tuyển	Chỉ tiêu (dự kiến)		Tổ hợp môn
				Theo kết quả thi THPT quốc gia	Theo phương thức khác	
1.	Đại học	7210226	Diễn viên sân khấu kịch hát		45	S00
2.	Đại học	7210227	Đạo diễn sân khấu		35	S00
3.	Đại học	7210233	Biên kịch điện ảnh, truyền hình		35	S00
4.	Đại học	7210234	Diễn viên kịch, điện ảnh – truyền hình		36	S00
5.	Đại học	7210235	Đạo diễn điện ảnh, truyền hình		35	S00
6.	Đại học	7210236	Quay phim		35	S00
7.	Đại học	7210243	Biên đạo múa		45	S00
8.	Đại học	7210244	Huấn luyện múa		10	S00
9.	Đại học	7210301	Nhiếp ảnh		60	S00
10.	Đại học	7210302	Công nghệ điện ảnh, truyền hình		35	S01
11.	Đại học	7210406	Thiết kế mỹ thuật sân khấu, điện ảnh		79	S00
Tổng chỉ tiêu tuyển sinh:					450	

(Nguồn: P.ĐTQLKH&HTQT)

Đối với tuyển sinh liên thông từ trung cấp lên đại học; tuyển sinh văn bằng 2 hệ chính quy/vừa làm vừa học: Hiện nay, Nhà trường đang tuyển sinh các ngành: Diễn viên sân khấu kịch hát (liên thông từ trung cấp lên đại học); Ngành Đạo diễn sân khấu; Đạo diễn điện ảnh, truyền hình (văn bằng 2). Hằng năm, Nhà trường đã đưa ra những quy định rõ ràng về đối tượng tuyển sinh, các ngành tuyển sinh, khối tuyển sinh, chỉ tiêu, thời gian và cách thức tuyển sinh [H13.13.02.08].

Đối với tuyển sinh thạc sĩ

Các tiêu chí để tuyển chọn ứng viên sau đại học được ban hành rõ ràng. Nhà trường cũng quy định về học chuyển đổi với thí sinh thi tuyển bậc thạc sĩ với ngành đúng, ngành gần, ngành phù hợp [H13.13.02.09]. Ứng viên hệ đào tạo thạc sĩ được tuyển chọn qua hình thức thi tuyển. Yêu cầu thi gồm 3 môn: Triết học, chuyên môn và ngoại ngữ đối với 2 ngành đào tạo trình độ thạc sĩ là Nghệ thuật sân khấu (mã ngành 8210222) và Nghệ thuật điện ảnh, truyền hình (mã ngành 8210232). Các thông tin tuyển sinh sau đại học cũng được công khai trên trang thông tin điện tử, fanpage của Nhà trường và khoa chuyên môn để giúp người học tiếp cận nhanh với nguồn thông tin tuyển sinh.

Đối với tuyển sinh nghiên cứu sinh

Nhà trường hiện tuyển sinh 2 ngành: Lý luận và lịch sử sân khấu (mã ngành 9210221); Lý luận và lịch sử điện ảnh, truyền hình (mã ngành 9210231) theo hình thức xét tuyển. Nhà trường có quy định xét tuyển đối với nghiên cứu sinh, trong đó có quy định rõ ràng về yêu cầu kiến thức, trình độ, bằng cấp, kinh nghiệm chuyên môn, khả năng nghiên cứu khoa học, trình độ ngoại ngữ, bài luận dự định nghiên cứu, thư giới thiệu...Việc xét tuyển được thực hiện theo Quy chế tuyển sinh và đào tạo trình độ Tiến sĩ **[H13.13.02.10]**.

Sau mỗi kỳ tuyển sinh, kết quả tuyển sinh được thống kê, phân tích và thảo luận, đánh giá tính hiệu quả, hợp lý, rút kinh nghiệm trong công tác tuyển sinh. Những thông tin về xu hướng chọn ngành, những tồn tại, bất cập trong quy trình, hình thức tuyển sinh cũng được xem xét **[H13.13.02.11]**. Trên cơ sở những ý kiến đóng góp, Hội đồng tuyển sinh hằng năm có sự điều chỉnh, bổ sung tiêu chí và phương thức tuyển sinh cho những đợt tuyển sinh tới theo hướng đảm bảo chất lượng đầu vào.

Tự đánh giá tiêu chí đạt mức: 5/7

Tiêu chí 13.3. Có quy trình giám sát công tác tuyển sinh và nhập học.

Trường ĐHKĐAHN trước khi tổ chức tuyển sinh đều họp để công bố các quyết định liên quan đến công tác này. Trên cơ sở các văn bản quy định của Bộ GD&ĐT hướng dẫn về công tác tuyển sinh, Trường đã xây dựng đề án, quy trình, kế hoạch tuyển sinh hằng năm, quy định về tổ chức và hoạt động thanh tra các kỳ thi **[H13.13.03.01]**, quy định về nội dung giám sát trong đó có công tác tuyển sinh, nhập học và trách nhiệm của các bên liên quan. Để bảo đảm kỳ thi diễn ra đúng quy định, cùng với việc ban hành các quyết định liên quan trực tiếp đến kỳ tuyển sinh, Hiệu trưởng Nhà trường ban hành Quyết định thành lập Ban Thanh tra tuyển sinh **[H13.13.03.02]**; Ban thanh tra tuyển sinh hoạt động độc lập với Hội đồng tuyển sinh **[H13.13.03.03]** Ban Thanh tra tuyển sinh bao gồm: Trưởng ban được giao cho Trưởng phòng Khảo thí và Đảm bảo chất lượng giáo dục nhận trách nhiệm và các ủy viên là các viên chức của Phòng/hoặc viên chức một số đơn vị. Quy trình giám sát thể hiện, Trưởng Ban Thanh tra chịu trách nhiệm điều hành toàn bộ công tác kiểm tra, giám sát kỳ thi từ khâu ra đề thi cho đến khâu chấm thi, chấm phúc khảo; thực hiện các nhiệm vụ kiểm tra, giám sát kỳ thi tuyển sinh **[H13.13.03.04]**. Theo quy trình tuyển sinh, sau khi Ban Thư ký xử lý hồ sơ, Ban thanh tra sẽ kiểm tra lại kết quả trước khi công bố nhằm đảm bảo tính chính xác tuyệt đối. Kết quả này sẽ được phản hồi lại cho Ban thư ký, Hội đồng tuyển sinh để kiểm tra, xử lý và đưa ra những đánh giá, phân tích và làm rõ tỷ lệ tuyển sinh, nhập học hằng năm tại trường. Công tác thanh tra, giám sát các kỳ thi tuyển sinh được thực hiện trước, trong và sau kỳ thi, từ khâu nhận hồ sơ đăng ký của thí sinh, đến khâu tổ chức thi, chấm thi, công bố kết quả thi và nhập học: kiểm tra hồ sơ của thí sinh trúng tuyển; kiểm tra hồ sơ nhập học của thí sinh trúng tuyển **[H13.13.03.05]**. Bên cạnh đó, trong mỗi kỳ tuyển sinh, Nhà trường đều mời Phòng PA03 - Công an thành phố Hà Nội đến trực tiếp giám sát in, sao đề thi cho kỳ thi tuyển sinh nhằm đảm bảo việc tổ chức thi được đảm bảo, khách quan và đúng quy chế **[H13.13.03.06]**. Nhờ làm tốt công tác giám sát trong tuyển sinh, trong giai đoạn đánh giá, công tác tuyển sinh đảm bảo đúng quy định, không có sai phạm trong công tác tuyển sinh **[H13.13.03.07]**.

Hằng năm Trường đều xây dựng kế hoạch và quy trình đón tiếp thí sinh trúng tuyển nhập học, trong đó phân công nhiệm vụ cụ thể cho các đơn vị. Phòng CTHSSV là đơn vị chủ trì công tác này. Kết thúc mỗi đợt nhập học, Phòng CTHSSV đều có báo cáo kết quả cụ thể trong Hội nghị giao ban của Trường và báo cáo theo quy định về Bộ GD&ĐT **[H13.13.03.08]** **[H13.13.03.09]**.

Tự đánh giá tiêu chí đạt mức: 5/7

Tiêu chí 13.4. Có các biện pháp giám sát việc tuyển sinh và nhập học.

Để giám sát việc tuyển sinh và nhập học, Trường có các biện pháp giám sát như sau:

Trước mỗi kỳ tuyển sinh, Hội đồng tuyển sinh và các ban có liên quan được thành lập để giám sát các quy trình thực hiện tuyển sinh theo Đề án tuyển sinh và Kế hoạch tuyển sinh của Trường, các điều kiện đảm bảo cho công tác xét tuyển, đặc biệt việc ban hành các văn bản hướng dẫn xét tuyển theo thẩm quyền của Trường [H13.13.04.01] [H13.13.04.02]. Ban Thanh tra tuyển sinh độc lập với Hội đồng tuyển sinh và tham gia toàn bộ các khâu của quá trình tuyển sinh và nhập học, được cung cấp đầy đủ thông tin về tuyển sinh và nhập học, được quan sát quá trình tuyển sinh [H13.13.04.03]. Đối với đào tạo trình độ ThS, TS, Hiệu trưởng Nhà trường ra quyết định thành lập Ban Thanh tra [H13.13.04.04] cho các kỳ thi tuyển sinh áp dụng theo Quy chế đào tạo trình độ ThS, TS của Bộ GD&ĐT và của Trường ĐHKĐAHN [H13.13.04.05]. Ban Thanh Tra thực hiện giám sát các hoạt động chuẩn bị tuyển sinh và các hoạt động trong quá trình tuyển sinh. Ngoài ra, Trường thực hiện họp tổng kết công tác tuyển sinh và nhập học trong đó chỉ rõ những kết quả đạt được, những tồn tại và nguyên nhân. Hằng năm, Nhà trường thực hiện định kỳ giám sát công tác tuyển sinh thông qua các buổi họp tổng kết về công tác tuyển sinh. Các cuộc họp đều có phân tích đánh giá so sánh với năm trước, trên cơ sở đó kịp thời điều chỉnh, khắc phục những bất cập trong các kỳ tuyển sinh các năm tiếp theo, có các biên bản kết luận của các cuộc họp Hội đồng tuyển sinh [H13.13.04.06]. Đầu mỗi năm học, Nhà trường đều đánh giá các nội dung tuyển sinh và được cụ thể hóa thành văn bản giao cho Ban Thanh tra thực hiện kiểm tra và giám sát nhằm đảm bảo khách quan [H13.13.04.07]. Trường thực hiện công khai các quy định, quy trình xét tuyển và nhập học để tăng cường sự giám sát của xã hội và tự giám sát của NH. Các tiêu chí xét tuyển rõ ràng, đều được công bố trong đề án tuyển sinh. Danh sách trúng tuyển của các phương thức xét tuyển đều được công bố công khai theo quy định tại cổng tuyển sinh của Bộ GD&ĐT và Trường ĐHKĐAHN.

Những năm gần đây, Bộ GD&ĐT đã triển khai Hệ thống quản lý thi và tuyển sinh chung cho hệ đào tạo đại học chính quy trên cả nước. Mặc dù Nhà trường không sử dụng phương thức xét tuyển sử dụng kết quả thi THPT quốc gia nhưng vẫn luôn theo sát và thực hiện theo các yêu cầu, hướng dẫn, quy định chung của Bộ GD&ĐT về kế hoạch tuyển sinh hằng năm. Để làm tốt công tác tuyển sinh, Nhà trường luôn định kỳ rà soát và đánh giá nhu cầu đào tạo cũng như cập nhật các quy chế tuyển sinh của Bộ GD&ĐT để kịp thời điều chỉnh, bổ sung các tiêu chí và quy trình tuyển sinh.

Số lượng sinh viên, học viên, nghiên cứu sinh trúng tuyển được giám sát đảm bảo phù hợp với chỉ tiêu đã được thông qua bởi HĐT và đăng ký với Bộ Giáo dục và Đào tạo. Thực tế cho thấy, Trường ĐHKĐAHN có biện pháp giám sát tuyển sinh và nhập học minh bạch, công khai. Số lượng tuyển sinh qua nhiều năm vẫn đáp ứng đúng, đủ các tiêu chuẩn được giao, phù hợp với năng lực đào tạo.

Với phương châm thực hiện nhập học được nhanh nhất tạo thuận lợi nhất cho người học khi đến nhập học, hằng năm sau khi có kết quả trúng tuyển ĐH, SĐH, Nhà trường giao nhiệm vụ cho Phòng CTHSSV xây dựng kế hoạch nhập học cho sinh viên và học viên cao học. Trong kế hoạch, Nhà trường có cụ thể hóa các nội dung như: Thời gian nhập học; phân công nhiệm vụ cho các đơn vị trong ngày nhập học; thủ tục nhập học và quy trình nhập học. Đồng thời để việc tổ chức nhập học được thuận lợi, Nhà trường thông

báo trên Website các danh mục hồ sơ mà người học cần chuẩn bị và quy trình nhập học trước khi người học đến trường nhập học. Việc tổ chức nhập học cho người học được trường thực hiện theo quy trình sau:

Bước 1: Người học có mặt tại địa điểm nhập học theo thời gian được trường thông báo trong giấy trúng tuyển;

Bước 2: Người học chuẩn bị đầy đủ hồ sơ và sắp xếp hồ sơ theo đúng trình tự hướng dẫn;

Bước 3: Viên chức tiếp nhận kiểm tra và thu hồ sơ nhập học của người học;

Bước 4: Người học nộp học phí và các khoản nhập học;

Bước 5: Người học đăng ký ở ký túc xá (nếu có)

Bước 6: Hoàn thành nhập học, người học được cấp biên lai thu tiền biên nhận, hồ sơ nhập học, lịch học tập, ...

Bước 7: Lưu trữ hồ sơ thí sinh trúng tuyển.

Với mỗi khâu trong quy trình nhập học đều có sự giám sát của Ban Giám hiệu và bộ phận thanh tra, pháp chế của Trường. **[H13.13.04.09]**.

Sau kỳ tuyển sinh, Nhà trường tổ chức họp Hội đồng tuyển sinh để phân tích, đánh giá những thuận lợi, khó khăn, kết quả đã đạt được và những mặt cần khắc phục cho công tác tuyển sinh năm tiếp theo. Căn cứ theo kế hoạch tuyển sinh, nhập học hằng năm, Nhà trường xem xét lại các mốc thời gian tuyển sinh, nhập học cho sinh viên, học viên, nghiên cứu sinh, xem xét tính hợp lý, thảo luận và đưa ra việc điều chỉnh mốc thời gian nếu chưa hợp lý.

Tự đánh giá tiêu chí đạt mức: 5/7

Tiêu chí 13.5. Công tác tuyển sinh và nhập học được cải tiến để đảm bảo tính phù hợp và hiệu quả.

Công tác cải tiến hoạt động tuyển sinh và nhập học được Nhà trường đặc biệt chú trọng và thực hiện liên tục hằng năm, có các giải pháp cải tiến cần thiết, phù hợp nhằm nâng cao chất lượng tuyển sinh và thuận lợi hóa quá trình nhập học, đồng thời, điều chỉnh kịp thời để phù hợp với quy chế tuyển sinh của Bộ GD&ĐT. Hằng năm, trong Báo cáo tổng kết năm học Nhà trường đều tổng kết và đánh giá công tác tuyển sinh và nhập học nhằm đưa ra những cải tiến, phương hướng, kế hoạch tuyển sinh cho năm tiếp theo **[H13.13.05.01]**. Trong Báo cáo tuyển sinh hằng năm, Nhà trường đều đánh giá các nội dung như: Số lượng thí sinh đăng ký dự thi, số lượng thí sinh trúng tuyển, phân tích số liệu thí sinh trúng tuyển theo nhóm ngành, ngành; điểm trúng tuyển theo các phương thức tuyển sinh **[H13.13.05.02]**. Việc tổng kết cũng được tiến hành ở cấp đơn vị (phòng chức năng, khoa chuyên môn...) nhằm bàn các biện pháp đổi mới và nâng cao chất lượng tuyển sinh và đào tạo **[H13.13.05.03]**.

Công tác tuyển sinh và nhập học được cải tiến hằng năm, thể hiện ở một số điểm như sau:

Đối với đào tạo đại học hệ chính quy, từ năm 2019 trở về trước, phương thức tuyển sinh của Nhà trường là kết hợp thi tuyển và xét tuyển, cụ thể: tổ chức thi tuyển các môn năng khiếu trực tiếp tại trường và xét tuyển điểm Văn (hoặc Toán) của kỳ thi Tốt nghiệp THPT quốc gia tùy theo ngành đăng ký dự thi. Điểm các môn thi này phải đáp ứng yêu cầu tối thiểu để hoàn thành chương trình phổ thông được Bộ VHTTDL, Bộ GD&ĐT chấp thuận. Từ năm 2020 đến nay, phương thức tuyển sinh của Nhà trường vẫn là kết hợp thi tuyển và xét tuyển, trong đó: tổ chức thi tuyển các môn năng khiếu trực tiếp tại trường và xét tuyển điểm tổng kết lớp 12 môn Văn (hoặc Toán) trong học bạ THPT của thí sinh tùy theo ngành đăng ký dự

thi. Điểm các môn này phải đáp ứng yêu cầu tối thiểu để hoàn thành chương trình phổ thông được Bộ Văn hóa, Thể thao và Du lịch, Bộ GD&ĐT chấp thuận (điểm trung bình từ 5.0 trở lên). Như vậy, từ năm 2020, Nhà trường đã có sự thay đổi trong phương thức tuyển sinh để có thể chủ động trong việc thi tuyển/xét tuyển, đảm bảo yêu cầu và kế hoạch tuyển sinh chung của Bộ Giáo dục và Đào tạo.

Công tác tuyển sinh, nhập học được cải tiến: Do tình hình dịch bệnh Covid-19 (trong các năm 2020, 2021 và 2022) và việc giãn cách xã hội nên các phương thức tuyển sinh và nhập học đã được Nhà trường kịp thời thay đổi sang tuyển sinh và nhập học trực tuyến cho năm học 2021 - 2022. Văn bản thông báo liên quan đến tuyển sinh luôn được cập nhật thường xuyên và liên tục trên website, facebook chính thức cũng như các kênh truyền thông khác của Nhà trường [H13.13.05.04]. Bên cạnh đó, việc ứng dụng công nghệ thông tin trong tuyển sinh/xét tuyển được chú trọng, thể hiện trong các quy trình nhập học hay cung cấp thủ tục hành chính khác để đẩy mạnh tuyển sinh, nhập học trực tuyến, đưa thông tin đến học sinh, sinh viên và phụ huynh một cách nhanh nhất, chính xác nhất [H13.13.05.05]. Nhà trường đã xây dựng và hướng dẫn chi tiết cho thí sinh cách thức nhập học trực tuyến [H13.13.05.06]. Các văn bản hướng dẫn này luôn được cập nhật thông tin kịp thời trên website, fanpage và các công cụ truyền thông khác của Nhà trường [H13.13.05.07]

Công tác tư vấn và truyền thông tuyển sinh được cải tiến thể hiện ở việc Trường luôn chú trọng nắm bắt nhu cầu của người học bằng cách đẩy mạnh truyền thông, tích cực thay đổi và tổ chức các buổi tư vấn tuyển sinh các trình độ đào tạo, các buổi tọa đàm, nghiên cứu khoa học thường niên nhằm lan tỏa thông tin về ngành nghề đào tạo, chính sách tuyển sinh đến người học [H13.13.05.08]. Nhà trường tăng cường quảng bá, tuyên truyền về chính sách tuyển sinh trực tiếp đến người học: tham gia các đợt tư vấn tuyển sinh hướng nghiệp do các đơn vị tổ chức tại các địa phương, tổ chức tư vấn tại các trường THPT, chủ động đưa các thông tin về tuyển sinh lên các kênh phương tiện thông tin đại chúng, biên tập và công bố những câu hỏi thường gặp giúp thí sinh hiểu rõ hơn về quy trình tuyển sinh cũng như những thông tin về ngành nghề, chỉ tiêu và cơ hội làm việc của từng ngành [H13.13.05.09]. Trong thời kỳ dịch bệnh toàn cầu Covid-19, Nhà trường đã phát triển và đẩy mạnh các kênh thông tin trên các phương tiện truyền thông như website, mạng xã hội, fanpage... tuyển sinh trực tuyến thay vì các kênh truyền thống trực tiếp. Liên tục cập nhật, kịp thời thay đổi để phù hợp hơn, tiếp thu ý kiến của các sinh viên để nâng cao, điều chỉnh công tác tuyển sinh, đón tiếp sinh viên phù hợp [H13.13.05.10].

Tự đánh giá tiêu chí đạt mức: 5/7

Đánh giá chung về tiêu chuẩn 13

1. Tóm tắt điểm mạnh

- Việc lập kế hoạch tuyển sinh hằng năm được xây dựng chi tiết, có mốc thời gian cụ thể, xác định rõ trách nhiệm, nhiệm vụ của các đơn vị; các thông tin tuyển sinh được công khai rõ ràng và sử dụng nhiều hình thức để quảng bá, truyền thông tuyển sinh. Có tổng kết và đánh giá, phân tích dữ liệu tuyển sinh, nhập học để đánh giá đúng tình hình và đưa ra những giải pháp cải tiến, phương hướng, kế hoạch tuyển sinh phù hợp hơn cho năm tiếp theo.

- Công tác tuyển sinh và nhập học của Trường thường xuyên được cải tiến để đảm bảo phù hợp và hiệu quả hơn.

2. Tóm tắt điểm tồn tại

- Hệ thống quy trình, biểu mẫu để phục vụ công tác thanh tra, giám sát tuyển sinh và nhập học chưa được văn bản hóa thành quy trình để thực hiện thống nhất.

- Công tác truyền thông tuyển sinh hiệu quả chưa cao do cán bộ tham gia tuyển sinh đều kiêm nhiệm.

3. Kế hoạch cải tiến

TT	Mục tiêu	Nội dung	Đơn vị/Cá nhân thực hiện	Thời gian thực hiện (Bắt đầu và hoàn thành)	Ghi chú
1	Khắc phục tồn tại 1	Xây dựng quy trình thanh tra, giám sát tuyển sinh và nhập học tại Trường ĐHSKĐAHN.	Phòng HCTH, Phòng KT&ĐBCLGD; Phòng ĐT, QLKH&HTQT; PCTHSSV	Từ năm học 2025 - 2026	
2	Khắc phục tồn tại 2	Thành lập và kiện toàn một bộ phận/cán bộ chuyên trách phụ trách truyền thông và tư vấn tuyển sinh trực thuộc Phòng ĐT,QLKH&HTQT (hoặc Trung tâm Thông tin -Truyền thông), đảm bảo ổn định lâu dài; bố trí tối thiểu 01 cán bộ toàn thời gian và 01 cán bộ kiêm nhiệm hỗ trợ kỹ thuật, truyền thông số. Rà soát, điều chỉnh kế hoạch tuyển sinh hằng năm theo hướng xác định rõ đầu mối chịu trách nhiệm chính, quy định rõ nhiệm vụ phối hợp, tiến độ và chỉ tiêu đánh giá kết quả cho từng đơn vị tham gia. Thiết lập cơ chế phối hợp liên phòng/khoa bằng quy chế nội bộ và các cuộc họp định kỳ trước, trong và sau mỗi mùa tuyển sinh để rút kinh nghiệm, cải tiến liên tục.	Trường/ Phòng ĐT,QLKH&HTQT; PCTHSSV; Website.	Từ năm học 2025 - 2026	
3	Phát huy điểm mạnh 1	Không ngừng cải thiện công tác tuyển sinh và nhập học.		Từ năm học 2025 - 2026	
4	Phát huy điểm mạnh 2	Đơn giản hóa các thủ tục tuyển sinh, đẩy mạnh ứng dụng công nghệ thông tin vào công tác tuyển sinh và nhập học.		Từ năm học 2025 - 2026	

4. Mức đánh giá

Tiêu chuẩn/ tiêu chí	Tự đánh giá
Tiêu chuẩn 13	5,00/7
Tiêu chí 13.1	5/7
Tiêu chí 13.2	5/7
Tiêu chí 13.3	5/7
Tiêu chí 13.4	5/7
Tiêu chí 13.5	5/7

Tiêu chuẩn 14. Thiết kế và rà soát chương trình dạy học

Tiêu chí 14.1. Xây dựng hệ thống để thiết kế phát triển, giám sát, rà soát, thẩm định, phê duyệt và ban hành các chương trình dạy học cho tất cả các CTĐT và các môn học, học phần có sự đóng góp và phản hồi của các bên liên quan.

Chiến lược phát triển Trường ĐHSKĐAHN giai đoạn 2021- 2026 và tầm nhìn đến năm 2030 đã chỉ rõ mục tiêu chiến lược đó là trở thành trường trọng điểm quốc gia về đào tạo các ngành sân khấu, điện ảnh, truyền hình. Có cơ cấu ngành phù hợp gắn với đòi hỏi của thực tiễn xã hội; hệ thống chương trình, giáo trình và phương pháp đào tạo tiên tiến, tiếp cận chuẩn mực quốc tế; phương thức đào tạo đa dạng, huy động được toàn bộ nguồn lực xã hội; đội ngũ giảng viên, cán bộ quản lý giỏi, có phẩm chất chính trị, đủ năng lực và tiêu chuẩn tương đương trình độ quốc tế; cơ sở vật chất và trình độ khoa học kỹ thuật hiện đại [H14.14.01.01]. Nhà trường đã chú trọng các hoạt động xây dựng hệ thống để thiết kế, phát triển, giám sát, rà soát, thẩm định, phê duyệt và ban hành các chương trình dạy học cho tất cả các chương trình đào tạo và các môn học/học phần có sự đóng góp và phản hồi của các bên liên quan.

Nhà trường đã ban hành 33 CTĐT chính quy, 05 CTĐT hệ vừa làm vừa học. 02 CTĐT trình độ ThS, 02 CTĐT trình độ TS. [H14.14.01.02]. Ngoài ra, Trường còn xây dựng CTĐT tài năng thuộc các ngành: Diễn viên kịch, điện ảnh - truyền hình; Quay phim; Đạo diễn điện ảnh, truyền hình; Đạo diễn sân khấu [H14.14.01.03]

*Nhà trường có hệ thống thiết kế, phát triển, giám sát, rà soát, thẩm định, phê duyệt và ban hành các chương trình dạy học cho tất cả các CTĐT có sự đóng góp và phản hồi của các bên liên quan, có quy định, hướng dẫn, phân công trách nhiệm cụ thể cho các đơn vị/cá nhân liên quan trong quá trình xây dựng, giám sát, rà soát, thẩm định, phê duyệt và ban hành CTĐT. Nhiệm vụ xây dựng và phát triển các CTĐT được nhà trường phân công cho đơn vị chủ trì là Phòng ĐTQLKH&HTQT và đơn vị phối hợp là các khoa chuyên môn [H14.14.01.04];[H14.14.01.05]; [H14.14.01.06] [H14.14.01.07].

Giai đoạn 2018-2022, Nhà trường thực hiện xây dựng, giám sát, rà soát, thẩm định, phê duyệt và ban hành CTĐT dựa trên căn cứ pháp lý là các quy định của Bộ GD&ĐT và các quy định/hướng dẫn của nhà trường, cụ thể gồm: Thông tư 07/2015/TT-BGDĐT ngày 16/4/2015 ban hành quy định về khối lượng kiến thức tối thiểu, yêu cầu về năng lực mà người học đạt được và quy trình xây dựng, thẩm định, ban hành CTĐT trình độ đại học, thạc sĩ, tiến

sĩ; Thông tư số 22/2017/TT-BGDĐT ngày 06/9/2017 ban hành quy định điều kiện, trình tự, thủ tục mở ngành đào tạo và đình chỉ tuyển sinh, thu hồi quyết định mở ngành đào tạo trình độ đại học; QĐ 1982/2016/QĐ-TTg ngày 18/10/2016 của Thủ tướng Chính phủ phê duyệt Khung trình độ quốc gia Việt Nam; Thông tư 17/2021/TTBGDĐT ngày 22/6/2021 quy định về chuẩn CTĐT, xây dựng, thẩm định và ban hành CTĐT các trình độ của giáo dục đại học **[H14.14.01.08]**. Nhà trường giao cho Phòng ĐTQLKH&HTQT xây dựng Quy trình xây dựng, điều chỉnh CTĐT **[H14.14.01.09]**. Trên cơ sở này, nhà trường có hướng dẫn cụ thể về xây dựng và phát triển CTĐT **[H14.14.01.10]**. Trường ban hành Kế hoạch rà soát, cập nhật, đánh giá chương trình đào tạo trình độ đại học, hình thức đào tạo chính quy tại Kế hoạch số 558/ KH- SKĐAHN ngày 30/8/2017; Thông báo số 242 ngày 07/6/2022 về việc rà soát, đánh giá và cập nhật chương trình đào tạo trình độ đại học hệ chính quy năm 2022 của Trường ĐHSKĐAHN; Kế hoạch số 391/KH - SKĐAHN ngày 08/9/2022 về việc triển khai kế hoạch rà soát, cập nhật chương trình đào tạo và chuẩn đầu ra các ngành/chuyên ngành đào tạo. Trường thành lập tổ công tác, tổ soạn thảo CTĐT trình độ đại học **[H14.14.01.11]**. Trường thành lập Ban rà soát, cập nhật, đánh giá và sửa đổi chương trình đào tạo trình độ đại học **[H14.14.01.12]**.

Đối với các CTĐT xây dựng mới, quy trình được cụ thể hóa thông qua các bước, mỗi bước có hướng dẫn rõ ràng và biểu mẫu, cụ thể: khảo sát xác định nhu cầu nhân lực của xã hội và yêu cầu của người sử dụng lao động; xây dựng mục tiêu chung, mục tiêu cụ thể của CTĐT; xác định cấu trúc, khối lượng kiến thức cần thiết: xây dựng CTĐT đảm bảo mục tiêu và CĐR; đối chiếu, so sánh với CTĐT của các cơ sở đào tạo khác trong và ngoài nước; thiết kế/rà soát đề cương chi tiết của học phần theo CTĐT đã xác định; tổ chức hội thảo lấy ý kiến của các bên liên quan về CTĐT; hoàn thiện dự thảo CTĐT và tổ chức thẩm định CTĐT; triển khai và áp dụng **[H14.14.01.13]**. Các CTĐT và đề cương chi tiết học phần chỉ được ban hành khi đã được xem xét, rà soát, thẩm định và thông qua bởi Hội đồng các nhà khoa học, chuyên gia để đảm bảo chất lượng và đáp ứng đúng nhu cầu xã hội **[H14.14.01.14]**. Quy trình xây dựng CTĐT đã được triển khai thực hiện như sau:

- Bước 1: Các khoa khảo sát để thu thập thông tin, xác định nhu cầu nhân lực của xã hội và yêu cầu của người sử dụng lao động.
- Bước 2: Các khoa xây dựng mục tiêu đào tạo và CĐR của CTĐT, xác định cấu trúc, nội dung của CTĐT (về khối kiến thức và học phần cụ thể đáp ứng CĐR)
- Bước 3: Các khoa thực hiện đối sánh với CTĐT của các cơ sở đào tạo uy tín trong và ngoài nước để xem xét, điều chỉnh đảm bảo tính đặc thù và khác biệt; thiết kế đề cương chi tiết các học phần theo CTĐT đã xác định, trong đó có thiết lập CĐR, phương pháp giảng dạy, học tập và cách đánh giá sinh viên
- Bước 4: Các khoa tổ chức tọa đàm, hội thảo lấy ý kiến của các bên liên quan về CTĐT; Hội đồng KHĐT của khoa sẽ họp thông qua CTĐT, sau đó nộp về Phòng ĐTQLKH&HTQT để tiến hành các bước thẩm định, phê duyệt tiếp theo. **[H14.14.01.15]**
[H14.14.01.16].

Nhà trường ban hành quyết định thành lập Hội đồng thẩm định CTĐT. Căn cứ vào biên bản họp của Hội đồng thẩm định, các khoa tiến hành chỉnh sửa, hoàn thiện CTĐT, đề cương chi tiết học phần. Sau khi CTĐT được hoàn thiện, căn cứ đề nghị của trưởng phòng ĐTQLKH&HTQT, Hiệu trưởng ký quyết định ban hành CTĐT, đề cương chi tiết học phần **[H14.14.01.17]**. Việc rà soát, cập nhật CTĐT đều được hướng dẫn bằng văn bản cụ thể. Khi

khi xây dựng, phát triển, rà soát, thẩm định chương trình dạy học, đề cương môn học/học phần, để bảo đảm các CTĐT bám sát nhu cầu của thị trường, Nhà trường đều có kế hoạch và phương pháp lấy ý kiến đóng góp, phản hồi của các bên liên quan [H14.14.01.18] [H14.14.01.19]; Các CTĐT cũng tiến hành đối sánh, so chuẩn để nâng cao chất lượng và không ngừng được cải tiến [H14.14.01.20].

Trên cơ sở phân tích các kết quả khảo sát, kết quả đối sánh, Nhà trường xây dựng mục tiêu, CDR của CTĐT từ đó làm căn cứ thiết kế CTĐT và đề cương chi tiết các học phần, thiết kế hệ thống các phương pháp dạy-học và kiểm tra đánh giá đảm bảo tương thích có định hướng với CDR của học phần và CDR của CTĐT [H14.14.01.21]

Tự đánh giá: Đạt mức 5/7.

Tiêu chí 14.2. Có hệ thống xây dựng, rà soát điều chỉnh CDR của CTĐT và các môn học/học phần để phù hợp với nhu cầu của các bên.

Giai đoạn 2018-2022, Nhà trường thực hiện xây dựng, giám sát, rà soát, thẩm định, phê duyệt và ban hành CDR của CTĐT và các môn học/học phần dựa trên căn cứ pháp lý là các quy định của Bộ GD&ĐT và các quy định/hướng dẫn của nhà trường, cụ thể gồm: Thông tư 07/2015/TT-BGDĐT ngày 16/4/2015 ban hành quy định về khối lượng kiến thức tối thiểu, yêu cầu về năng lực mà người học đạt được và quy trình xây dựng, thẩm định, ban hành CTĐT trình độ đại học, thạc sĩ, tiến sĩ; Công văn số 2196/BGDĐT-GDDH ngày 22/4/2010 hướng dẫn xây dựng và công bố CDR các ngành đào tạo; Thông tư số 22/2017/TT-BGDĐT ngày 06/9/2017 ban hành quy định điều kiện, trình tự, thủ tục mở ngành đào tạo và đình chỉ tuyển sinh, thu hồi quyết định mở ngành đào tạo trình độ đại học; QĐ 1982/2016/QĐ-TTg ngày 18/10/2016 của Thủ tướng Chính phủ phê duyệt Khung trình độ quốc gia Việt Nam; Thông tư 17/2021/TT-BGDĐT ngày 22/6/2021 quy định về chuẩn CTĐT, xây dựng, thẩm định và ban hành CTĐT các trình độ của giáo dục đại học; Thông tư số 09/2017/TT-BGDĐT ngày 04/4/2017 mở ngành trình độ Thạc sĩ, tiến sĩ [H14.14.02.01]. Trên cơ sở này, nhà trường đã ban hành quy định cụ thể về xây dựng, rà soát và điều chỉnh CDR cho CTĐT/môn học/học phần. [H14.14.02.02]. Bên cạnh đó trường đã ban hành Kế hoạch rà soát, cập nhật, điều chỉnh CDR cho CTĐT/môn học/học phần; Công văn hướng dẫn quy trình rà soát cập nhật CDR; [H14.14.02.03]. Trường thành lập Ban rà soát, cập nhật, điều chỉnh CDR chương trình đào tạo trình độ đại học [H14.14.02.04]. Trong các quy định này, nhà trường phân công đơn vị chủ trì, đơn vị phối hợp thực hiện, cụ thể như sau:

- Hội đồng rà soát, cập nhật, sửa đổi, ban hành CDR của chương trình đào tạo được thành lập để trực tiếp điều hành hoạt động xây dựng, điều chỉnh, cập nhật, sửa đổi, ban hành CDR của CTĐT. Thành phần của các Hội đồng này gồm đại diện lãnh đạo: Trường, khoa chuyên môn, Phòng ĐT, QLKH&HTQT và các chuyên gia có chuyên môn sâu và kinh nghiệm giảng dạy, đào tạo lĩnh vực có liên quan;

- Khoa chuyên môn chủ trì hoặc phối hợp với Phòng ĐTQLKH&HTQT xây dựng, rà soát, chỉnh sửa CDR của CTĐT [H14.14.02.05]

- Hội đồng khoa học và đào tạo của Trường thực hiện thẩm định, đánh giá và cho ý kiến về các đề xuất xây dựng, điều chỉnh CDR các CTĐT. Hội đồng khoa học và đào tạo của Trường đóng vai trò là Hội đồng thẩm định cuối cùng trước khi trình Hiệu trưởng ký ban hành CTĐT. Quy trình rà soát, cập nhật, điều chỉnh CDR được thực hiện với các bước chính:

Bước 1. Thành lập Hội đồng rà soát, cập nhật, chỉnh sửa CDR

Bước 2. Ban hành Kế hoạch rà soát, cập nhật, chỉnh sửa CĐR và văn bản hướng dẫn quy trình thực hiện

Bước 3. Phổ biến, tập huấn và phát hành các biểu mẫu

Bước 4. Rà soát, đánh giá CĐR tại Bộ môn/khoa chuyên môn

Bước 5. Đối sánh với CĐR của các CTĐT khác

Bước 6. Khảo sát ý kiến của các bên liên quan

Bước 7. Tổ chức Hội thảo để nghe ý kiến của chuyên gia trong và ngoài CSGD và các bên liên quan

Bước 8. Hoàn thiện Dự thảo CĐR dựa trên cơ sở tiếp thu ý kiến của các chuyên gia và của các bên liên quan

Bước 9. Hội đồng Khoa học và đào tạo của trường thẩm định, cho ý kiến

Bước 10. Chỉnh sửa Dự thảo CĐR theo ý kiến của HĐ khoa học và Đào tạo, trình Hiệu trưởng ký ban hành. **[H14.14.02.06], [H14.14.02.07].**

Trường thực hiện khảo sát ý kiến các bên liên quan làm căn cứ cập nhật, chỉnh sửa CĐR các CTĐT. Năm 2022, Trường đã ban hành Quy định khảo sát lấy ý kiến phản hồi từ các bên liên quan **[H14.14.02.08]**. Trên cơ sở quy định này, Trường đã có hệ thống gồm quy trình, quy định, công cụ thực hiện thu thập thông tin phản hồi từ các bên liên quan (chuyên gia, cán bộ quản lý, giảng viên, nghiên cứu viên, nhân viên, người học, đại diện của các tổ chức xã hội - nghề nghiệp, nhà sử dụng lao động và người học đã tốt nghiệp...) phục vụ phát triển CTDH và ĐCHP. Quy định đã ghi nhận cụ thể về phạm vi khảo sát, lấy ý kiến phản hồi theo từng lĩnh vực hoạt động; nội dung, hình thức và quy trình lấy ý kiến phản hồi **[H14.14.02.09]**. CĐR được xây dựng, cập nhật, chỉnh sửa dựa trên quá trình đánh giá, tiếp thu ý kiến của các bên liên quan thông qua các cuộc khảo sát, hội thảo **[H14.14.02.10]; [H14.14.02.11]; [H14.14.02.12]; [H14.14.02.12]; [H14.14.02.13]**; các minh chứng này lấy từ bộ minh chứng tự đánh giá 08 CTĐT đã có.

CĐR các CTĐT được rà soát, điều chỉnh 2 năm 1 lần, vào các năm 2019, 2022 **[H14.14.02.14]**. Quá trình cập nhật, chỉnh sửa CĐR có tham khảo, đối sánh với CĐR của các trường cơ sở đào tạo ĐH khác **[H14.14.02.15]**.

Tự đánh giá: Đạt mức 4/7

Tiêu chí 14.3. Các đề cương môn học/học phần, kế hoạch giảng dạy của CTĐT và các môn học/ học phần được văn bản hóa, phổ biến và thực hiện dựa trên CĐR.

Trường đã ban hành và công bố chính thức đề cương môn học/học phần, kế hoạch giảng dạy dựa trên CĐR. 100% đề cương các môn học/học phần trong CTĐT có đầy đủ thông tin: tên đơn vị/tên GV đảm nhận giảng dạy; tên môn học/học phần; số tín chỉ; mục tiêu, CĐR của môn học/học phần, ma trận liên kết nội dung chương mục với CĐR; các yêu cầu của môn học/học phần; cấu trúc môn học/học phần; phương pháp dạy-học; phương thức kiểm tra/đánh giá; tài liệu chính và tài liệu tham khảo. Theo chức năng nhiệm vụ được quy định tại quy chế tổ chức và hoạt động của các đơn vị thuộc trường, ĐCHP được các bộ môn/Khoa chuyên môn xây dựng, có sự hướng dẫn, rà soát của Phòng Đào tạo, QLKH&HTQT **[H14.14.03.01] [H14.14.03.02]**.

Trên cơ sở nội dung cơ bản của học phần được ghi nhận tại Mục II Bản mô tả CTĐT trình độ đại học, mỗi môn học/học phần trong CTĐT có ĐCHP được xây dựng và ban hành riêng, được công bố trên Website của Trường khi bắt đầu mỗi kỳ học. **[H14.14.03.03]**.

Sau khi được Hiệu trưởng phê duyệt, đề cương chi tiết môn học/học phần được lưu giữ tại Phòng Đào tạo, QLKH&HTQT và các khoa chuyên môn. Giảng viên, người học và các bên liên quan tiếp cận, sử dụng hoặc tham khảo đề cương trên Cổng thông tin chính thức của nhà trường. 100% ĐCHP của các CTĐT được công khai trên cổng thông tin điện tử Nhà trường. ĐCHP của 100% học phần của CTĐT đều được gửi email tới cho các giảng viên để sử dụng giảng dạy. Các BLQ khác đều dễ dàng tiếp cận với nội dung dạy học của từng học phần qua website <http://skda.edu.vn/> [H14.14.03.04] [H14.14.03.05].

ĐCHP được các GV cung cấp cho SV ngay trong tuần đầu tiên của kì học và giới thiệu kỹ trong giờ học đầu tiên của mỗi học phần để SV có thể trực tiếp nắm bắt nội dung của HP [H14.14.03.06]. Các hoạt động dạy học trong đề cương môn học/học phần được triển khai theo kế hoạch, hướng tới đạt được CĐR: (i) Khoa/ Bộ môn đã chỉ đạo GV tổ chức dạy học cho SV trên cơ sở bám sát mục tiêu giáo dục và CĐR của CTĐT. Bộ môn đã hướng dẫn và có nhiều thảo luận với các GV để xây dựng các tổ hợp giảng dạy hiện đang được áp dụng có hiệu quả tại Khoa để đạt được CĐR CTĐT [H14.14.03.07]; (ii) ĐCHP đã thể hiện PPGD mà Khoa/Bộ môn đã và đang thực hiện là tương đối đa dạng, phù hợp với đặc thù môn học và điều kiện thực tế của Nhà trường. Các GV đã sử dụng các PPDH như: thảo luận, thuyết trình, làm việc nhóm, làm bài tập cá nhân; dạy học tình huống... [H14.14.03.08]. (iii) Trong quá trình GD, các GV đã lựa chọn các hoạt động giảng dạy và học tập thích hợp với đặc thù của từng học phần, đảm bảo vai trò của học phần được xác định trong ma trận thể hiện sự đóng góp của học phần vào thực hiện CĐR (ma trận về mối quan hệ giữa CĐR của CTĐT với các PPGD). PPGD được mô tả rõ ràng trong ĐCCT các học phần [H14.14.03.10]. (iv) Vào buổi đầu tiên của học phần, GV đã giới thiệu nội dung, chương trình học phần, các phương pháp học tập của học phần, tài liệu bắt buộc, tài liệu tham khảo v.v. cho SV. Trong quá trình giảng dạy, GV đã hướng dẫn SV cách thức nghiên cứu, tìm hiểu nội dung môn học để đạt CĐR, có hướng dẫn cụ thể về tài liệu và đặt ra các yêu cầu đối với SV trong tự học, tự nghiên cứu; [H14.14.03.11]; (iv) GV triển khai sử dụng PPDH đa dạng, linh hoạt và hiệu quả; kết hợp giữa PPDH truyền thống và PPDH hiện đại để phát huy tính tự giác, chủ động, sáng tạo của SV. Để phát huy tính chủ động của SV, trong quá trình giảng dạy GV chuẩn bị bài giảng với nhiều câu hỏi gợi mở để SV tự tư duy, phát triển ý tưởng, đóng góp vào bài học. Tùy theo đặc thù của mỗi học phần, ngoài việc thay đổi cách thức giảng dạy, GV đã tích cực ứng dụng CNTT như soạn bài giảng điện tử, soạn bài giảng online; minh họa bằng hình ảnh, video; sử dụng các công cụ hỗ trợ học tập, giảng dạy khác nhau như máy chiếu, sơ đồ, bảng biểu... để truyền tải kiến thức nhằm giúp SV chủ động lĩnh hội kiến thức để đạt CĐR [H14.14.03.12]; [H14.14.03.13]. (v) SV còn được học tập tại các hoạt động ngoại khóa và các hoạt động trải nghiệm [H14.14.03.14], một số hoạt động ngoại khóa góp phần đạt CĐR [H14.14.03.15] [H14.14.03.16]

Tự đánh giá: Đạt mức 4/7.

Tiêu chí 14.4. Việc rà soát quy trình thiết kế, đánh giá và rà soát chương trình dạy học được thực hiện.

Việc rà soát quy trình thiết kế, đánh giá và rà soát CTDH được thực hiện trên cơ sở phù hợp với các quy định của Bộ GD & ĐT, trước đây là Thông tư 07/2015/TTBGD&ĐT ngày 16/04/2015 quy định về khối lượng kiến thức tối thiểu, yêu cầu về năng lực mà người học đạt được sau khi tốt nghiệp đối với mỗi trình độ của giáo dục đại học và quy

trình thẩm định, ban hành CTĐT trình độ đại học, thạc sĩ, tiến sĩ và hiện nay là Thông tư 17/2021/TT-BGD&ĐT ngày 22/06/2021 quy định về chuẩn CTĐT; xây dựng, thẩm định và ban hành CTĐT các trình độ của GD đại học [H14.14.04.01][H14.14.04.02]. Trường đã ban hành Thông báo số 242 ngày 07/6/2022 về việc rà soát, đánh giá và cập nhật chương trình đào tạo trình độ đại học hệ chính quy năm 2022 của Trường ĐHKĐAHN; [H14.14.04.03]. Từ quy định đầu tiên này, trên cơ sở các quy định của Bộ GD & Đào tạo, Trường ban hành Kế hoạch rà soát, cập nhật, đánh giá và sửa đổi chương trình đào tạo trình độ đại học, hình thức đào tạo chính quy và công văn hướng dẫn quy trình để tiến hành hoạt động rà soát, cập nhật CTĐT [H14.14.04.04]. Đối với các CTĐT đại học, trường phân công cho các khoa chuyên môn chủ trì phối hợp với Phòng Đào tạo thực hiện rà soát. Năm 2019 và 2022 Trường đã tiến hành rà soát Chương trình đào tạo trình độ đại học, Sau khi Hội đồng rà soát các CTĐT của Nhà trường được thành lập và triển khai hoạt động, hoạt động rà soát được bắt đầu tại các khoa chuyên môn, cụ thể:

- + Các bộ môn chuyên môn đã tiến hành họp và đề xuất về việc điều chỉnh các vấn đề liên quan đến các học phần mà bộ môn đảm nhiệm trong CTĐT và rà soát khối lượng, nội dung kiến thức các học phần giảng dạy trong CTĐT [H14.14.04.05].

- + Khoa chủ trì rà soát CTĐT đã tổ chức Hội thảo lấy ý kiến các bên góp ý về chỉnh sửa CTĐT.

- + Khảo sát ý kiến phản hồi từ các bên liên quan.

- + Các ý kiến đề xuất của Khoa/Bộ môn (thuộc Trường) và các bên liên quan tại các hội thảo và các cuộc khảo sát được Khoa chủ trì, xử lý giải trình về việc tiếp thu hoặc không tiếp thu [H14.14.04.06] để rà soát, cập nhật, đánh giá và sửa đổi CTĐT tiến hành chỉnh sửa và hoàn thiện dự thảo CTĐT.

- + Ban rà soát, cập nhật, đánh giá và sửa đổi CTĐT tiếp nhận hồ sơ đề nghị điều chỉnh, bổ sung học phần của các Khoa chuyên môn, tổng hợp các ý kiến đóng góp, góp ý, giải trình những vấn đề đã tiếp thu và những vấn đề cần phải nghiên cứu, xem xét lại. Ban rà soát, cập nhật, đánh giá và sửa đổi CTĐT tiến hành chỉnh sửa và hoàn thiện dự thảo CTĐT.

- + Hội đồng Khoa học đào tạo của Trường tư vấn cho Hiệu trưởng trong việc điều chỉnh, bổ sung CTĐT [H14.14.04.07]. Kết quả rà soát giai đoạn 2018-2023, Trường đã ban hành 33 CTĐT trình độ đại học, 02 CTĐT trình độ thạc sĩ và 02 CTĐT trình độ tiến sĩ và ban hành mới các CTĐT tài năng thuộc lĩnh vực SKĐA của các ngành: Diễn viên kịch, điện ảnh - truyền hình; Quay phim; Đạo diễn điện ảnh - truyền hình; Đạo diễn sân khấu [H14.14.04.08]. Quá trình soát, cập nhật, sửa đổi CTĐT có đối sánh CTĐT của các cơ sở giáo dục đại học uy tín trong nước và quốc tế để tham khảo xây dựng chương trình [H14.14.04.09]. Trong quy trình rà soát, trường lấy ý kiến phản hồi của các bên liên quan theo nhiều hình thức cách thức khác nhau như tổ chức hội thảo, họp bộ môn/khoa, Phiếu khảo sát..., sau đó đã có phân tích, giải trình tiếp thu trong chỉnh sửa CTĐT [H14.14.04.10] [H14.14.04.11]. Các nội dung chỉnh sửa CTĐT được thể hiện trong bản tổng hợp và bản đối sánh CTĐT cũ và CTĐT mới ban hành [H14.14.04.12] [H14.14.04.13].

Tự đánh giá: Đạt mức 4/7.

Tiêu chí 14.5: Quy trình thiết kế, đánh giá và chương trình dạy học được cải tiến để đảm bảo sự phù hợp và cập nhật nhằm đáp ứng nhu cầu luôn thay đổi của các bên liên quan.

Trên cơ sở pháp lý là các quy định của Bộ GD&ĐT gồm Thông tư 07/2015/TT-BGDĐT ngày 16/4/2015 ban hành quy định về khối lượng kiến thức tối thiểu, yêu cầu về năng lực mà người học đạt được và quy trình xây dựng, thẩm định, ban hành CTĐT trình độ đại học, thạc sĩ, tiến sĩ; Thông tư số 22/2017/TT-BGDĐT ngày 06/9/2017 ban hành quy định điều kiện, trình tự, thủ tục mở ngành đào tạo và đình chỉ tuyển sinh, thu hồi quyết định mở ngành đào tạo trình độ đại học; QĐ 1982/2016/QĐ-TTg ngày 18/10/2016 của Thủ tướng Chính phủ phê duyệt Khung trình độ quốc gia Việt Nam; Thông tư 17/2021/TT-BGDĐT ngày 22/6/2021 quy định về chuẩn CTĐT, xây dựng, thẩm định và ban hành CTĐT các trình độ của giáo dục đại học, trường đã ban hành Quy trình thiết kế, phát triển, đánh giá chương trình dạy học [H14.14.05.01] [H14.14.05.02] .

Trong các năm từ 2018 - 2022, Trường đã tiến hành rà soát, đánh giá, sửa đổi và ban hành CĐR của các chương trình đại học, thạc sĩ và tiến sĩ [H14.14.05.03]

Các CTĐT đại học ban hành năm 2023 được thiết kế, phát triển theo CĐR và được xây dựng, công bố theo Quy trình xây dựng và công bố CĐR được quy định tại văn bản số. Theo đó, quy trình xây dựng và công bố CĐR được xác định theo các bước chính:

- + Thành lập Hội đồng xây dựng, rà soát CTDH.
- + Ban hành Kế hoạch và văn bản hướng dẫn, biểu mẫu, phân công đơn vị chủ trì
- + Khảo sát các bên liên quan
- + Hội thảo/ tọa đàm
- + Dự thảo và hoàn thiện dự thảo trên cơ sở phân tích ý kiến chuyên gia và các bên liên quan
- + Hội đồng khoa học và đào tạo cho ý kiến
- + Hiệu trưởng ký QĐ ban hành

Quy trình rà soát, cải tiến CTDH được thực hiện theo các bước chính và chú trọng khâu khảo sát phản hồi của các bên liên quan:

- + Thành lập Hội đồng xây dựng, rà soát CTDH
- + Ban hành Kế hoạch và văn bản hướng dẫn, biểu mẫu, phân công đơn vị chủ trì
- + Khảo sát các bên liên quan
- + Hội thảo/ tọa đàm, lấy ý kiến chuyên gia
- + Dự thảo và hoàn thiện dự thảo trên cơ sở phân tích ý kiến chuyên gia và các bên liên quan
- + Thẩm định dự thảo CTĐT theo TT17/2021.
- + Hội đồng khoa học và đào tạo cho ý kiến
- + Hiệu trưởng ký QĐ ban hành

So với các CTĐT được ban hành trước đây, các CTĐT đại học ban hành năm 2023 được điều chỉnh, bổ sung với đầy đủ các mục: Sứ mệnh, tầm nhìn, giá trị cốt lõi, mục tiêu đào tạo bổ sung đầy đủ hơn và được mã hóa bao nhiêu mục tiêu CTĐT, CĐR của CTĐT được rà soát kỹ thuật và được mã hóa, thiết lập ma trận đáp ứng giữa mục tiêu và CĐR của CTĐT, thiết lập ma trận đáp ứng CĐR của các học phần, CTĐT với quy định CĐR của Khung trình độ QGVN, mối liên hệ giữa CĐR với PPDH và PPĐG, thống nhất thời lượng tín chỉ cho các khối kiến thức toàn khóa (đại học) tối thiểu là 120 TC; cấu trúc lại chương trình, thống nhất khối kiến thức bắt buộc giảm số học phần của một số môn học, thay đổi tên và nội dung của một số học phần; bổ sung một số học phần tự chọn thành học phần bắt buộc; chuyển một số

học phần từ khối kiến thức tự chọn sang bắt buộc và ngược lại; bổ sung thêm một số học phần tự chọn vào khối kiến thức chuyên ngành; điều chỉnh tên một số học phần cho phù hợp; chỉnh sửa về hình thức trình bày; xác định rõ học phần tiên quyết, học trước, học song hành cho từng học phần; xác định rõ tiêu chí tuyển sinh, quá trình đào tạo và điều kiện tốt nghiệp, chiến lược giảng dạy – học tập...[H14.14.05.02][H14.14.05.02][H14.14.05.04] [H14.14.05.05].

Do trong quá trình cải tiến cập nhật, trường khảo sát ý kiến các bên liên quan thông qua phiếu khảo sát, hội thảo, họp hội môn, họp khoa và đối sánh với các CTĐT khác trong và ngoài nước nên đã đáp ứng được nhu cầu các bên liên quan [H14.14.05.06] [H14.14.05.07] [H14.14.05.07].

Tự đánh giá: Đạt mức 4/7.

Đánh giá chung về Tiêu chuẩn 14:

1. Tóm tắt các điểm mạnh:

- Phân công rõ trách nhiệm cho các đơn vị, cá nhân và có hướng dẫn thực hiện quá trình xây dựng, giám sát, rà soát, thẩm định, phê duyệt và ban hành CTDH, đề cương môn học/học phần; thực hiện lấy ý kiến đóng góp, phản hồi của các bên liên quan khi xây dựng, phát triển, rà soát, thẩm định CTDH, đề cương môn học/học phần, đảm bảo đáp ứng CTDH đáp ứng yêu cầu của các bên liên quan, phù hợp các quy định của Bộ GD&ĐT và Khung trình độ Quốc gia Việt Nam.

- Phân công rõ trách nhiệm cho các đơn vị, cá nhân và có hướng dẫn thực hiện quá trình quá trình xây dựng, rà soát, khảo sát và điều chỉnh CDR của CTĐT, đảm bảo đáp ứng yêu cầu của các bên liên quan, các quy định của Bộ GD&ĐT và Khung trình độ Quốc gia Việt Nam.

- Ban hành đủ ĐCHP và công bố chính thức công khai với đa dạng nhiều hình thức khác nhau, đảm bảo thực hiện các hoạt động dạy học trong đề cương môn học/học phần được triển khai theo kế hoạch, hướng tới đạt được CDR. Các chương trình dạy học được rà soát và ban hành mới trên cơ sở tuân thủ đầy đủ các quy định hiện hành về nội dung và quy trình, trên cơ sở có tham khảo các chương trình dạy học tiên tiến trong nước, quốc tế và ý kiến phản hồi của các bên liên quan.

2. Tóm tắt các điểm tồn tại:

- Việc ban hành văn bản hướng dẫn thực hiện quá trình quá trình xây dựng, rà soát, khảo sát và điều chỉnh CDR của CTĐT được thực hiện mang tính vụ việc ở mỗi lần thực hiện rà soát chỉnh sửa. Hoạt động lấy ý kiến đóng góp, phản hồi của các bên liên quan được thực hiện chưa đủ rộng tới mọi bên liên quan khi rà soát, cập nhật, chỉnh sửa CDR.

- Trường chưa tổ chức tổng kết để đánh giá một cách khoa học, toàn diện về mức độ phù hợp của mỗi PPGD đối với mỗi học phần và đối với các nhóm đối tượng người học khác nhau. Các phương pháp, hình thức tổ chức dạy và học được trình bày tổng quát trong ĐCHP nhưng chưa minh chứng được một cách đầy đủ tính phù hợp của các tổ hợp phương pháp dạy học của học phần hướng đến việc đạt CDR.

- Chậm ban hành Quy trình thiết kế, rà soát, cập nhật CTĐT và CDR, trường mới chỉ có hướng dẫn quy trình ở mỗi đợt rà soát. Quy định về quy trình thiết kế và phát triển CTDH chậm cải tiến.

3. Kế hoạch cải tiến

TT	Mục tiêu	Nội dung	Đơn vị/Cá nhân thực hiện	Thời gian thực hiện (Bắt đầu và hoàn thành)	Ghi chú
1	Khắc phục tồn tại 1	-Ban hành và thường xuyên cập nhật cải tiến quy trình xây dựng, rà soát, khảo sát và điều chỉnh CDR. - Hướng dẫn cụ thể và thống nhất về số lượng, đối tượng các bên liên quan khi rà soát mọi CTĐT.	P.ĐT, QLKH&HTQT Khoa chuyên môn	Từ năm học 2025 - 2026	
2	Khắc phục tồn tại 2	-Tổ chức tổng kết để đánh giá về mức độ phù hợp của mỗi PPGD. -Đánh giá, minh chứng tính phù hợp của các tổ hợp PPDH của học phần hướng đến việc đạt CDR.	P.ĐT, QLKH&HTQT Khoa chuyên môn	Từ năm học 2025 - 2026	
3	Khắc phục tồn tại 3	Ban hành Quy trình về thiết kế và phát triển CTDH và thường xuyên rà soát quy định này.	P.ĐT, QLKH&HTQT Khoa chuyên môn	Từ năm học 2025 - 2026	
4	Phát huy điểm mạnh 1	Cập nhật thường xuyên các quy định của Bộ GD&ĐT, thành lập Hội đồng rà soát đủ thành phần theo quy định, hướng dẫn áp dụng thống nhất quy trình rà soát và lấy ý kiến các bên liên quan trong rà soát CTDH.	P.ĐT, QLKH&HTQT Khoa chuyên môn	Từ năm học 2025 - 2026	
5	Phát huy điểm mạnh 2	Cập nhật thường xuyên các quy định của Bộ GD&ĐT, thành lập Hội đồng/Ban rà soát đủ thành phần theo quy định, hướng dẫn áp dụng thống nhất quy trình rà soát và lấy ý kiến các bên liên quan trong rà soát CDR.	P.ĐT, QLKH&HTQT Khoa chuyên môn	Từ năm học 2025 - 2026	
6	Phát huy điểm mạnh 3	Định kỳ rà soát, cập nhật, chỉnh sửa toàn bộ ĐCHP và công bố chính thức công khai với đa dạng nhiều hình thức khác nhau: đăng web, gửi email, giới thiệu và hướng dẫn ở tuần 1 năm học mới/ học kỳ mới... và các cuộc họp khoa/Bộ môn.	P.ĐT, QLKH&HTQT Khoa chuyên môn	Từ năm học 2025 - 2026	

4. Mức đánh giá

Tiêu chuẩn/ tiêu chí	Tự đánh giá
Tiêu chuẩn 14	4,20/7
Tiêu chí 14.1	5/7
Tiêu chí 14.2	4/7
Tiêu chí 14.3	4/7
Tiêu chí 14.4	4/7
Tiêu chí 14.5	4/7

Tiêu chuẩn 15. Giảng dạy và học tập

Tiêu chí 15.1. Thiết lập được hệ thống lựa chọn các hoạt động dạy và học phù hợp với triết lý giáo dục và để đạt được chuẩn đầu ra.

Năm 2017, Trường ĐHSKĐAHN đã có tuyên bố chính thức về TLGD như sau: “Sáng tạo, chuyên nghiệp; bảo tồn, phát huy tinh hoa văn hóa dân tộc; tiếp thu có chọn lọc tinh hoa văn hóa nhân loại” [H15.15.01.01]. TLGD của Nhà trường phù hợp với mục tiêu, sứ mạng của cơ sở giáo dục và phù hợp với xu thế phát triển chung của xã hội, là cơ sở để xây dựng quan điểm cốt lõi định hướng mục tiêu giáo dục, nội dung và phương pháp dạy học, vai trò của GV và NH trong hoạt động đào tạo. Với TLGD trên, Trường ĐHSKĐAHN mong muốn hướng đến việc đào tạo và cung cấp cho xã hội nguồn nhân lực, nhân tài trong lĩnh vực sân khấu, điện ảnh, truyền hình, nhiếp ảnh, múa, thiết kế mỹ thuật và công nghệ điện ảnh truyền hình; thực hiện nghiên cứu khoa học và ứng dụng trong lĩnh vực VHNT; quan tâm, thúc đẩy các hoạt động kết nối và PVCĐ; phát huy tinh thần, bản sắc văn hóa Việt nam trong hội nhập quốc tế.

Trường ĐHSKĐAHN với TLGD: “Sáng tạo, chuyên nghiệp, bảo tồn phát huy tinh hoa văn hóa dân tộc, tiếp thu có chọn lọc tinh hoa văn hóa nhân loại” đã hướng đến mục tiêu đào tạo những con người có đạo đức, trí tuệ, bản lĩnh đề tư duy độc lập, chuyên nghiệp; biết sáng tạo để làm giàu mạnh những giá trị bản sắc văn hóa tốt đẹp của dân tộc; có đủ năng lực hội nhập; tiếp thu có chọn lọc tinh hoa văn hóa của nhân loại và quảng bá giá trị văn hóa dân tộc Việt Nam ra thế giới. [H15.15.01.02]

Hệ thống các hoạt động dạy và học tại Trường được thiết kế theo TLGD. Triết lý này được phổ biến đến mọi thành viên trong Trường, được triển khai cụ thể. Các Khoa đào tạo sử dụng TLGD để xây dựng mục tiêu CTĐT, xây dựng CĐR CTĐT, tổ Bộ môn xây dựng CĐR cho từng học phần. Các đơn vị phòng chức năng tham mưu cho Ban giám hiệu xây dựng ban hành các quy chế, quy định có liên quan đến hoạt động dạy và học. [H15.15.01.03]. [H15.15.01.04] [H15.15.01.05]

Các phương pháp dạy học ở các bậc, hệ đào tạo đã được thiết kế khá đa dạng, linh hoạt phù hợp với người học. Ví dụ, để tiến hành giảng dạy CTĐT của khoa Sân khấu, phương pháp giảng dạy, rèn luyện kỹ năng, kỹ thuật cho sinh viên đã được Khoa áp dụng để đào tạo SV có khả năng làm việc cùng với những diễn viên của nước ngoài.. [H15.15.01.06]. Bên cạnh đó, hằng năm, các Khoa chuyên môn tổ chức Hội thi tài năng sinh viên nhằm rèn luyện kỹ năng nghề nghiệp cho SV đáp ứng CĐR của CTĐT, tạo cơ hội cho SV làm quen với công

việc trong tương lai. Một số Khoa chuyên môn như K.SK, K.NTĐA, K.KHDT, K.NA, K.M... đã có sinh viên tham gia các hoạt động nghề nghiệp và được xã hội công nhận [H15.15.01.07]. Bên cạnh đó, để đào tạo tài năng, cung cấp nhân tài trong lĩnh vực SKĐA, Nhà trường đã xây dựng các tiêu chí tuyển chọn sinh viên tài năng trong các ngành: Diễn viên kịch, điện ảnh-truyền hình; Đạo diễn điện ảnh, truyền hình; Quay phim; Đạo diễn sân khấu; Công nghệ điện ảnh, truyền hình để triển khai Đề án “Đào tạo tài năng lĩnh vực văn hóa nghệ thuật giai đoạn 2016-2025, tầm nhìn đến năm 2030” đã được Thủ tướng Chính phủ phê duyệt tại Quyết định số 1341/QĐ-TTg ngày 08/7/2016. [H15.15.01.08] [H15.15.01.09] nhằm hướng tới phát hiện, lựa chọn SV có năng khiếu vượt trội, có kiến thức và kỹ năng xuất sắc trong lĩnh vực sân khấu để đào tạo trở thành những đạo diễn tài năng; có khả năng vận dụng kiến thức về đạo diễn để tạo ra các vở diễn sân khấu, chương trình nghệ thuật chất lượng cao. [H15.15.01.10].

Sau khi hoàn thành việc thiết kế xây dựng các CĐR của các CTĐT đào tạo trong toàn Trường, việc phân công trách nhiệm xác định, lựa chọn và triển khai các hoạt động dạy học đến với GV và SV thông qua các công việc cụ thể như xây dựng kế hoạch tiến độ đào tạo, phân công GV phụ trách, biên soạn tài liệu học tập, giảng dạy, đánh giá kết quả [H15.15.01.11]. Các phương pháp hoạt động dạy và học của các học phần được thể hiện trong đề cương chi tiết môn học/học phần [H15.15.01.12]. Đề cương chi tiết các môn học/HP được lấy ý kiến, đánh giá phản biện của các chuyên gia uy tín và sau đó Bộ môn của các khoa có trách nhiệm thẩm định CTĐT và đề cương chi tiết môn học/học phần điều chỉnh trước khi gửi phòng ĐTQLKH&HTQT trình HĐKH của Trường tổ chức thẩm định trình Hiệu trưởng quyết định triển khai thực hiện [H15.15.01.13]. Bên cạnh đó, trong điều kiện dịch bệnh Covid-19 diễn biến phức tạp, Nhà trường cũng đã kịp thời đưa ra các phương án, kế hoạch nhằm đảm bảo công tác dạy, học không bị gián đoạn. Cụ thể theo chủ trương, các đơn vị đào tạo của Nhà trường triển khai thực hiện kế hoạch học tập, thi kết thúc học phần bằng hình thức trực tuyến thông qua phần mềm Zoom, Microsoft Teams. [H15.15.01.14].

Hàng năm, công tác lấy ý kiến phản hồi của SV cuối khóa về các hoạt động của Nhà trường, ý kiến phản hồi của người học về hoạt động giảng dạy của GV Trường, Khoa cũng như việc lấy ý kiến của các BLQ về TLGD được tiến hành khảo sát đo lường về mức độ hài lòng. Kết quả khảo sát đối với TLGD của CTĐT ngành, hoạt động dạy-học của GV, SV được đánh giá từ mức hài lòng trở lên [H15.15.01.15].

Tự đánh giá tiêu chí đạt mức: 5/7

Tiêu chí 15.2. Triển khai được hệ thống thu hút, tuyển chọn đội ngũ giảng viên, phân công nhiệm vụ dựa trên trình độ chuyên môn, năng lực, thành tích chuyên môn và kinh nghiệm.

Trong quá trình xây dựng và phát triển, Trường ĐHSKĐAHN luôn chú trọng chiến lược, chính sách về thu hút, tuyển dụng, bổ nhiệm, phát triển đội ngũ GV. Từ 2018 đến nay Trường đã xây dựng, điều chỉnh và vận hành hai kế hoạch chiến lược: (1) Kế hoạch chiến lược phát triển Trường ĐHSKĐAHN giai đoạn 2013 - 2020 và tầm nhìn 2030 và được Bộ VHTTDL phê duyệt [H15.15.02.01] và Đề án phát triển Trường ĐHSKĐAHN giai đoạn 2021-2026 [H15.15.02.02] [H15.15.02.03].

Tính đến hết quý IV năm 2020, tổng số cán bộ, giảng viên, công nhân viên Trường Đại học SKĐAHN có 155 người bao gồm: (i) Giảng viên cơ hữu: 105 người. (ii) Cán bộ quản

lý và nhân viên phục vụ: 55 người. Trong đó: Giáo sư, Phó giáo sư: 04 người; tiến sĩ: 11 người (trong đó giảng viên: 11); thạc sĩ: 105 người (trong đó GV:90, CB: 15); cử nhân, kỹ sư: 37 người; khác: 07 người. **[H15.15.02.04].**

Đội ngũ CB, GV, nghiên cứu viên và cán bộ QLGD của Trường có phẩm chất tốt, trình độ chuyên môn vững vàng, có năng lực trong công tác quản lý, điều hành. Những năm gần đây, Trường đã tiếp nhận thêm nhiều GV là những NSND, NSUT có uy tín trong nghề nghiệp của các lĩnh vực sân khấu, điện ảnh, truyền hình; đáp ứng tốt hơn yêu cầu đối với đội ngũ cán bộ giảng dạy các ngành nghệ thuật là GV phải có thực tế sáng tác, có tác phẩm... để hấp dẫn người học. Với 99% GV có trình độ trên đại học, đây là lực lượng cán bộ giảng dạy nghệ thuật mạnh trong nước, đảm bảo yêu cầu của việc nâng cao chất lượng đào tạo. **[H15.15.02.05].**

Để đảm bảo có đủ đội ngũ GV về số lượng và chất lượng đáp ứng yêu cầu phát triển của Trường trong giai đoạn sắp tới, Nhà trường đã xây dựng Chiến lược phát triển trường giai đoạn 2021 - 2026, tầm nhìn đến năm 2030, trong đó có nội dung về phát triển đội ngũ giảng viên, cụ thể: “Đẩy mạnh việc tạo nguồn và tuyển chọn cán bộ, giảng viên, nghiên cứu viên mới để đảm bảo số lượng và chất lượng, mang tính ổn định lâu dài; đào tạo nâng cao trình độ đội ngũ cán bộ hiện có. Tạo điều kiện cho các giảng viên nghệ thuật trẻ có cơ hội trau dồi kiến thức, năng lực chuyên môn, nghiệp vụ, thông qua thực tế sáng tác, biểu diễn. Phấn đấu đạt 100% giảng viên có trình độ thạc sĩ, trong đó trên 30% có trình độ tiến sĩ. Cán bộ quản lý giáo dục ở các khoa, phòng đạt chuẩn về trình độ và được đào tạo cơ bản về nghiệp vụ quản lý” Theo đó, trong Đề án phát triển Trường Đại học Sân khấu – Điện ảnh Hà Nội giai đoạn 2021-2026, tại mục 3.4, tiểu mục 3.4.3 thuộc Phần ba: “Quan điểm, mục tiêu của đề án, giải pháp và lộ trình phát triển Trường ĐHSKĐAHN giai đoạn 2021- 2026 tầm nhìn đến năm 2030 ghi rõ: mục tiêu, nội dung và kết quả dự kiến nhằm: (1) Xây dựng một đội ngũ cán bộ giảng dạy và nghiên cứu đủ về số lượng và tiêu chuẩn chất lượng theo yêu cầu phù hợp đặc thù nghề nghiệp và có tính chuyên nghiệp cao; (2) Xây dựng đội ngũ giảng viên và cán bộ nghiên cứu đầu ngành có khả năng định hướng phát triển ngành/ chuyên ngành, có kỹ năng giải quyết các vấn đề khoa học và chủ trì các dự án, đề tài nghiên cứu của ngành và Nhà nước. Các nhóm chỉ tiêu nguồn nhân lực chi tiết (1) Về chất lượng đội ngũ đến năm 2025: 100 % giảng viên là thạc sĩ, 20% là tiến sĩ, trong đó cơ cấu trình độ GV: 50 thạc sĩ và 10 tiến sĩ chuyên ngành sân khấu điện ảnh (2) Năng lực cán bộ quản lý: 100% được đào tạo kiến thức chuyên môn và kỹ năng quản lý **[H15.15.02.06].**

Ngoài các yêu cầu về số lượng và chất lượng đội ngũ GV, Nhà trường xác định các năng lực cụ thể đối với GV làm căn cứ để tuyển dụng, để đáp ứng yêu cầu đào tạo nguồn nhân lực chất lượng cao, đáp ứng yêu cầu hội nhập Dự kiến trong giai đoạn 2021-2030 đội ngũ CB của Trường phải đạt các tiêu chí cơ bản: (1) có trình độ chuyên môn giỏi; (2) có năng lực sáng tạo tư duy được mới; (3) có đạo đức tốt sức khỏe tốt; (4) có ý chí tự chủ, tự chịu trách nhiệm trước công việc; (5) yêu nghề, gắn bó với Trường. Nhà trường đã xây dựng Đề án vị trí việc làm theo từng vị trí với các yêu cầu năng lực cụ thể. Nhà trường cũng ban hành các quy định về tuyển dụng GV, trong đó xác định rõ ràng các tiêu chí theo Đề án vị trí việc làm và các quy trình tuyển dụng cụ thể **[H15.15.02.07].**

Trường ĐHSKĐAHN đã xây dựng Quy định chế độ làm việc của GV, trong đó nêu rõ nhiệm vụ của các chức danh GV, thời gian làm việc, giờ chuẩn giảng dạy và NCKH, quy đổi

các hoạt động chuyên môn ra giờ chuẩn giảng dạy và chế độ làm việc vượt định mức lao động. Ngoài ra, Trường cũng quy định cụ thể các nội dung được giảm trừ định mức cho các chức danh GV, phù hợp với đặc thù chuyên môn của Trường [H15.15.02.08]. GV phải đảm nhận vị trí việc làm phù hợp với trình độ chuyên môn, năng lực và kinh nghiệm thực tiễn; đối với GV/trợ giảng sau khi được tuyển dụng (trong giai đoạn thực hiện hợp đồng tập sự) phải hoàn thành định mức khối lượng công việc theo quy định, hỗ trợ, đảm nhiệm một phần công tác giảng dạy môn học; giúp việc cho GV;... tham gia NCKH và các hoạt động chuyên môn khác.

Trong mọi thời điểm, Trường đều thực hiện chính sách thu hút để tuyển dụng nhân tài, điều này thể hiện ở chính sách đãi ngộ GV, mời GV thỉnh giảng, nâng cao trình độ đội ngũ GV cơ hữu. [H15.15.02.09] [H15.15.02.10] [H15.15.02.11] [H15.15.02.12] [H15.15.02.13]

Căn cứ vào Kế hoạch học tập của khoa chuyên môn được xây dựng vào đầu năm học, căn cứ vào CTĐT, PDTQLKH&HTQT xây dựng Thời khóa biểu cho mỗi môn học/học phần và gửi cho các khoa chuyên môn. Các khoa có trách nhiệm phân công giảng viên giảng dạy theo đúng chuyên môn căn cứ vào khung năng lực giảng viên Nhà trường đã ban hành [H15.15.02.14]. Sau khi các khoa chuyên môn phân công giảng dạy, kế hoạch giảng dạy và học tập bao gồm cả danh sách GV sẽ được các khoa đăng tải công khai để giúp cho giảng viên và khoa theo dõi giám sát kế hoạch phân công giảng dạy [H15.15.02.15]

Tự đánh giá tiêu chí đạt mức: 5/7

Tiêu chí 15.3. Các hoạt động dạy và học thúc đẩy việc học tập suốt đời được tổ chức phù hợp để đạt được chuẩn đầu ra.

Trường ĐHSKĐAHN luôn quan tâm đến việc tạo dựng được môi trường học tập đa dạng, tạo thuận lợi cho việc đạt được CĐR, cho việc học tập, nghiên cứu và thúc đẩy NH tìm tòi học hỏi và khám phá kiến thức (các chương trình trao đổi, thực tập ngắn hạn, phục vụ cộng đồng, ...). Điều này được thể hiện ở các hoạt động dạy và học thúc đẩy việc rèn luyện các kỹ năng của người học.

Năm 2022, Trường đã tổ chức rà soát CTĐT và 100% đề cương chi tiết của từng học phần có mô tả việc sử dụng các phương pháp giảng dạy của GV và phương pháp học tập của sinh viên. Trên các đề cương đều thể hiện các kỹ năng đạt được đối với từng học phần trong CTĐT. Chẳng hạn, tùy từng đối tượng sinh viên và đặc thù nghề nghiệp, CTĐT được thiết kế chuẩn đầu ra để người học đạt được các kỹ năng thiết yếu, đặc thù, chuyên sâu [H15.15.03.01] [H15.15.03.02]. Với việc bổ sung thông tin cho CTĐT và rà soát CĐR học phần, CĐR CTĐT, các CTĐT của Trường đã hướng đến việc tạo dựng môi trường học tập đa dạng, tạo thuận lợi cho việc đạt được CĐR, cho việc học tập, nghiên cứu và thúc đẩy NH tìm tòi học hỏi và khám phá kiến thức. [H15.15.03.03]

Bên cạnh đó, tất cả đề cương chi tiết môn học đều cơ cấu rõ tỷ lệ giờ học trên lớp và giờ tự học, qua đó cho thấy tất cả các đề cương của các môn học đã tập trung nhấn mạnh hoạt động tự học nhằm hướng đến việc nâng cao khả năng học tập suốt đời cho người học. Khi bắt đầu một môn học, giảng viên giới thiệu và cung cấp cho sinh viên đề cương của môn học đó. Đặc biệt, đề cương giới thiệu chi tiết các tài liệu học tập trong đó chỉ rõ giáo trình chính và các tài liệu tham khảo phục vụ cho môn học. Điều đó tạo cho sinh viên sắp xếp thời gian, nội dung học tập của mình, sinh viên chủ động lên kế hoạch tự học, tự nghiên cứu để thực hiện các mục tiêu của môn học. [H15.15.03.04]. Trong bài giảng, giảng viên đã thiết kế phối hợp

và vận dụng linh hoạt nhiều phương pháp dạy học nhằm tạo được sự vận động phát triển tư duy sáng tạo của sinh viên, giúp sinh viên tham gia chiếm lĩnh bài học một cách hiệu quả nhất. Đồng thời, GV kết hợp sử dụng linh hoạt nhiều hình thức dạy học: dạy lý thuyết, thực hành, thảo luận, sinh viên thuyết trình, làm việc trực tiếp tại khu thực hành để việc học của sinh viên không bị nhàm chán, mệt mỏi. **[H15.15.03.05]**

Ngoài ra, SV được tham gia nhiều hoạt động ngoại khóa thúc đẩy việc học tập suốt đời được tổ chức phù hợp để đạt được chuẩn đầu ra. SV của Trường đã được tham gia các hoạt động xây dựng trong Kế hoạch PVCĐ của từng năm học do Khoa/ Đoàn TNCSHCM Trường ĐHSKĐAHN tổ chức góp phần rèn luyện tinh thần học hỏi, kỹ năng tự học, nghiên cứu và giao lưu khoa học, PVCĐ **[H15.15.03.06]; [H15.15.03.07]**. Trường ĐHSKĐAHN đã triển khai các hoạt động học tập đa dạng mang đặc thù của Trường đào tạo tài năng nghệ thuật, nhất là hoạt động đào tạo có yếu tố nước ngoài, điều này được thể hiện ở các dự án đào tạo, đào tạo thực hành... **[H15.15.03.08]**.

Điều đặc biệt là SV của Trường đã được tiếp cận được tham gia các chương trình trao đổi, thực tập ngắn hạn, PVCĐ như sinh viên K.SK tham gia Liên hoan Sân khấu Thủ đô năm 2020 **[H15.15.03.09]**; Sinh viên K.KHDT tham gia Cuộc thi tài năng diễn viên Chèo, Tuồng và Dân ca kịch toàn quốc 2023 **[H15.15.03.10]**; Sinh viên K.NTĐA **[H15.15.03.11]**. Hằng năm, Nhà trường đều tổ chức cuộc thi Tài năng sinh viên, **[H15.15.03.12]**, đây là dịp để các em thể hiện tài năng của mình, tập dượt làm nghề, tìm tòi học hỏi lẫn nhau để khám phá kiến thức **[H15.15.03.13]**.

Nhằm nâng cao chất lượng đào tạo, hằng năm Nhà trường tiến hành rà soát nguồn học liệu, tài liệu giáo trình nhằm giúp SV tiếp cận dễ dàng nhất các nguồn học liệu cập nhật trên thư viện trường, qua đó giúp SV có điều kiện tốt để tự học **[H15.15.03.14]**. Nhà trường tổ chức lấy ý kiến phản hồi của người học về hoạt động giảng dạy của giảng viên, kết quả tổng hợp phiếu phản hồi cho thấy, mức độ hài lòng của sinh viên về hiệu quả tổ hợp các phương pháp giảng dạy của GV khá cao. Điều này cho thấy GV tham gia giảng dạy luôn sử dụng thành thạo tổ hợp các phương pháp giảng dạy nhằm hỗ trợ người học rèn luyện các kỹ năng và nâng cao khả năng học tập suốt đời **[H15.15.03.15]**.

Trường ĐHSKĐAHN chủ trương ưu tiên ứng dụng các phương pháp, công nghệ giảng dạy hiện đại, phù hợp để đạt CDR của các môn học/học phần

Giảng viên Trường ĐHSKĐAHN đã ứng dụng công nghệ trong dạy học để soạn bài giảng, đồng thời tận dụng được nhiều nguồn tài nguyên như video, hình ảnh, tài liệu điện tử có sẵn trên internet để ứng dụng vào giảng dạy nhằm đạt CDR môn học/ học phần nhờ đó giúp thu hút người học và nâng cao hiệu quả giảng dạy. **[H15.15.03.16]**. Bên cạnh đó, Trường ĐHSKĐAHN là thành viên chính thức của 3 tổ chức quốc tế: CILECT (Hiệp hội các trường Điện ảnh - Truyền hình quốc tế), ATEC (Trung tâm đào tạo Sân khấu châu Á), ASEA-UNINET (Mạng lưới trường đại học châu Âu - ASEAN) điều này giúp cho các GV của Trường có nhiều cơ hội tiếp cận với các phương pháp giảng dạy tiên tiến và áp dụng vào hoạt động giảng dạy các môn học do khoa đảm nhận **[H15.15.03.17]**.

Năm 2022, Nhà trường bổ sung nội dung “Phục vụ cộng đồng” vào sứ mạng của Nhà trường, ban hành Quy định về hoạt động PVCĐ **[H15.15.03.18]**, từ đây hằng năm các đơn vị trong toàn Trường xây dựng kế hoạch PVCĐ làm căn cứ triển khai hoạt động này bài bản, hiệu quả hơn. Khảo sát sơ bộ về kết quả của PVCĐ năm học 2022-2023 của các Khoa cho thấy các

khoa đã có nhiều hoạt động PVCD góp phần tích cực đến việc tạo dựng được môi trường học tập đa dạng, tạo thuận lợi cho việc đạt được CDR, [H15.15.03.19].

Tự đánh giá tiêu chí đạt mức: 5/7

Tiêu chí 15.4. Các hoạt động dạy và học được giám sát và đánh giá để đảm bảo và cải tiến chất lượng.

Các hoạt động dạy và học được giám sát để đảm bảo và cải tiến chất lượng

Đầu năm học, Nhà trường ban hành Kế hoạch dạy học/ Thời khoá biểu và tiến độ đào tạo, hướng dẫn thực hiện công tác giảng dạy theo kế hoạch năm học đã xây dựng [H15.15.04.01]. Căn cứ trên thời khoá biểu được phân công, giảng viên có giờ giảng sẽ lập kế hoạch giảng dạy cho môn học mình phụ trách và gửi về P.KT&ĐBCLGD để theo dõi [H15.15.04.02]. Giai đoạn 2018-2022, Nhà trường giao việc giám sát hoạt động dạy và học của Trường cho PKT& ĐBCLGD, Phòng đã thực hiện việc giám sát thông qua nhiều hình thức như: Phối hợp với đoàn kiểm tra nề nếp của Trường, theo dõi sổ lên lớp, báo cáo hàng tháng, hằng năm, biên bản kiểm tra dự giờ, lịch giảng dạy hàng tuần, từng học kỳ; kiểm tra định kỳ, bài thi kết thúc học phần [H15.15.04.03] [H15.15.04.04] [H15.15.04.05] [H15.15.04.06]. Kế hoạch giảng dạy phải được khoa, bộ môn ký duyệt và soạn đúng với nội dung chi tiết đã được ban hành [H15.15.04.07], Tổ thanh tra/ Đoàn thanh tra nội bộ sẽ căn cứ vào kế hoạch giảng dạy của GV để đối chiếu với tiến độ lên lớp, với nội dung bài học trong đề cương giảng dạy và tiến trình giảng dạy, kiểm tra, đánh giá NH của GV. Sau mỗi đợt kiểm tra, giám sát đều có thông báo kết quả để Khoa biết những điểm cần phát huy, những điểm cần khắc phục, cải tiến [H15.15.04.08]. Hằng ngày, căn cứ lịch học của PĐTQLKH&HTQT; kế hoạch giảng dạy của GV, CV các PKT&ĐBCLGD, PCTHSSV, PĐTQLKH&HTQT [H15.15.04.09] [H15.15.04.10] [H15.15.04.11] thực hiện kiểm tra nề nếp giảng đường, kiểm tra, giám sát hoạt động của GV tại các giảng đường và tổng hợp qua sổ theo dõi hàng ngày. Hoạt động dạy và học, thi kết thúc học phần được giám sát và kiểm tra nghiêm ngặt thông qua việc thành lập Tổ kiểm tra nề nếp giảng đường. Tổ kiểm tra sẽ đảm bảo việc thực hiện quy chế làm việc của cán bộ giảng viên cũng như NH, kịp thời nhắc nhở và xử lý các trường hợp vi phạm (nếu có) theo đúng quy chế của Nhà trường. Phòng KT&ĐBCLGD cùng với PĐTQLKH&HTQT tiến hành khảo sát, kiểm tra, giám sát, đầu mối cung cấp các tài liệu, minh chứng về các hoạt động giảng dạy, thi kết thúc học phần, kết quả thi.

Các hoạt động dạy và học được đánh giá để đảm bảo và cải tiến chất lượng.

Hoạt động dạy và học tại Nhà trường được đánh giá để đảm bảo và cải tiến chất lượng bao gồm các nội dung thực hiện như: Lắng ý kiến phản hồi của NH về hoạt động giảng dạy của GV [H15.15.04.11]. Việc giám sát hoạt động dạy và học được Nhà trường thực hiện dưới nhiều hình thức bao gồm cả đối thoại định kỳ giữa LĐT với SV, các ý kiến trao đổi, phản ánh của NH về các hoạt động giảng dạy, học tập cũng được ghi nhận, xem xét và giải đáp [H15.15.04.12].

Hằng tháng, tại Hội nghị giao ban, công tác đánh giá nề nếp giảng dạy và học tập được Phó Hiệu trưởng phụ trách PCTHSSV và Trưởng PCTHSSV báo cáo trực tiếp với Hiệu trưởng để nhanh chóng chấn chỉnh (nếu có những vi phạm) và thực hiện giám sát, kiểm tra nếu có dấu hiệu vi phạm quy chế dạy và học [H15.15.04.13]. Bên cạnh đó, từ năm 2023 với việc ban hành kế hoạch quản lý thông tin ĐBCL bên trong theo từng năm học sẽ là một kênh cung cấp thông tin đa chiều cho việc giám sát hoạt động giảng dạy và học tập cũng như có biện pháp để cải tiến nâng cao chất lượng đào tạo [H15.15.04.14]. Việc đánh giá GV còn

được thực hiện theo chu kì trong kế hoạch của Nhà trường. Việc đánh giá chất lượng GV được thực hiện từ cấp khoa cho đến cấp trường. GV báo cáo bài giảng, các buổi dự giờ, sinh hoạt chuyên môn ... là căn cứ để Nhà trường nâng cao chất lượng GV [H15.15.04.15]. Lãnh đạo đơn vị đánh giá theo đánh giá, phân loại viên chức hằng năm [H15.15.04.16]. Đặc biệt trong bối cảnh dạy - học trực tuyến bảo đảm giãn cách xã hội, Nhà trường đã có những giải pháp, cải tiến kịp thời [H15.15.04.16]. Nhiều GV đã chủ động áp dụng các phương tiện hiện đại hỗ trợ cho hoạt động giảng dạy và kiểm tra đánh giá như tư vấn, giao nhiệm vụ cho sinh viên thông qua ứng dụng Teams, thay một số bài kiểm tra trên lớp bằng hình thức kiểm tra trắc nghiệm online bằng Google Form hoặc các nền tảng tương tự [H15.15.04.17]. Tuy nhiên, Nhà trường hiện chưa triển khai đánh giá mức độ tích lũy CĐR của SV bằng nhiều cách thức khác nhau. Khoa, Bộ môn chưa thực hiện các hoạt động đánh giá độc lập về mức độ tích lũy các CĐR của CTĐT. Do đó, chưa có căn cứ đầy đủ để giám sát, đánh giá chất lượng và cải tiến CTĐT cũng như hoạt động dạy và học theo quy định mới [H15.15.04.18].

Tự đánh giá tiêu chí đạt mức: 4/7

Tiêu chí 15.5. Triết lý giáo dục cũng như hoạt động dạy và học được cải tiến để đạt được CĐR, đảm bảo dạy và học có chất lượng, học tập suốt đời.

Triết lý giáo dục được cải tiến để đạt được CĐR, đảm bảo dạy và học có chất lượng, học tập suốt đời

Trong chu kỳ 2018-2022, TLGD của Trường được công bố như sau: “*Sáng tạo, chuyên nghiệp; bảo tồn, phát huy tinh hoa văn hóa dân tộc; tiếp thu có chọn lọc tinh hoa văn hóa nhân loại*” [H15.15.05.01] [H15.15.05.02]. Nội dung TLGD được cụ thể hóa ở CĐR các CTĐT của Nhà trường. Các hoạt động dạy và học, khung thời gian đào tạo trong Trường được định kỳ cập nhật, điều chỉnh để phù hợp với Triết lý giáo dục. Hằng năm, Nhà trường giao P.ĐTQLKH&HTQT trước khi xây dựng và ban hành kế hoạch dạy học đều thông báo trong cuộc họp giao ban để lấy ý kiến các khoa/bộ môn [H15.15.05.03]. Trong chu kỳ 2018-2022, Nhà trường đã đổi mới CTDH 2 lần (năm 2019 và 2022) [H15.15.05.04], có những thay đổi như thay thế học phần, tên môn học trong hệ thống các môn học lý luận chính trị, như môn Đường lối cách mạng của Đảng Cộng sản Việt Nam thành môn Lịch sử Đảng Cộng sản Việt Nam... Những cải tiến này nhằm đạt được CĐR, thực hiện TLGD của Nhà trường.

Nhà trường đã giao các khoa tổ chức khảo sát lấy ý kiến của các BLQ về mức độ hài lòng về các hoạt động dạy học, như khảo sát mức độ hài lòng của nhà khoa học, GV, người sử dụng lao động, CBQL, cựu SV, SV năm cuối về hoạt động giảng dạy. Các khoa đã tổng hợp số liệu, viết báo cáo kết quả khảo sát [H15.15.05.05].

Nội dung đánh giá về sự hài lòng với TLGD thường được lồng ghép trong các hoạt động khảo sát trên, hoặc được nêu ra trong các buổi tọa đàm, hội thảo... Nhà trường chưa thực hiện khảo sát ý kiến các BLQ về mức độ hài lòng với TLGD; chưa thực hiện khảo sát việc lấy ý kiến của các BLQ về mức độ hài lòng đối với TLGD và sự phù hợp của hoạt động dạy học với TLGD của Trường.

Hoạt động dạy và học được cải tiến để đạt được CĐR, đảm bảo dạy và học có chất lượng, học tập suốt đời

Năm 2021, đối với hệ VLVH, Nhà trường ban hành CTĐT chi tiết ngành: Đạo diễn ĐATH, Đạo diễn ĐATH VB2, Quay phim, Diễn viên KĐATH, Đạo diễn SKVB2 [H15.15.05.06]. Để có cơ sở cải tiến hoạt động dạy và học, hằng năm Nhà trường tổ chức khảo sát lấy ý kiến phản hồi của người học về hoạt động giảng dạy của giảng viên, khảo sát ý

kiến của sinh viên cuối khoá về CTĐT [H15.15.05.07]. Tuy nhiên, các hoạt động này chưa được tổng kết, đánh giá để có hướng điều chỉnh, cải tiến theo quy định (1 lần điều chỉnh TLGD trong chu kỳ 5 năm; 2 lần điều chỉnh hoạt động dạy và học trong chu kỳ 5 năm).

Tự đánh giá tiêu chí đạt mức: 4/7

Đánh giá chung về tiêu chuẩn 15

1. Tóm tắt các điểm mạnh:

- Đội ngũ giảng viên của Trường đáp ứng quy định của Bộ GDĐT và bảo đảm đủ về số lượng và chất lượng. Số lượng GV nhận được học vị TS tăng lên trong những năm gần đây.

- Đội ngũ GV được đào tạo, bồi dưỡng về chuyên môn, nghiệp vụ sư phạm và tham gia hoạt động thực tiễn nghề nghiệp. Quy trình đào tạo GV chặt chẽ, ĐBCL.

- Trường nhận được sự cộng tác thường xuyên, lâu dài của các GV thỉnh giảng là các NSND, NSUT, các chuyên gia giỏi với nhiều kinh nghiệm nghề nghiệp và có uy tín trong giới nghề trong và ngoài nước.

2. Tóm tắt các điểm tồn tại:

- Trường chưa tổ chức đánh giá sinh viên đạt CĐR theo Thông tư số 17/2021/TT-BGDĐT của Bộ GD&ĐT: Quy định về chuẩn CTĐT; xây dựng, thẩm định và ban hành CTĐT các trình độ của giáo dục đại học.

- Việc thực hiện khảo sát ý kiến các BLQ về mức độ hài lòng với TLGD chưa thực hiện định kỳ; chưa thực hiện khảo sát việc lấy ý kiến của các BLQ về sự phù hợp của hoạt động dạy học với TLGD của Trường.

3. Kế hoạch cải tiến:

TT	Mục tiêu	Nội dung	Đơn vị/Cá nhân thực hiện	Thời gian thực hiện	Ghi chú
1	Phát huy điểm mạnh 1	Tổ chức tốt việc triển khai các giải pháp đã được đề ra trong đề án phát triển Nhà trường nhằm lựa chọn các hoạt động dạy và học phù hợp với TLGD và để đạt được CĐR và phù hợp với TLGD. Tiếp tục truyền thông và tuyên truyền, chuyển tải được đầy đủ nội dung và ý nghĩa của TLGD của Nhà trường tới toàn thể CBQL, GV, NV và SV trong Trường và các đối tác bên ngoài quan tâm đến Trường.	PĐTQLKH&HT QT; Khoa; P.KT&ĐBCLGD	Từ năm học 2025 - 2026	
2	Phát huy điểm mạnh 2	Tiếp tục rà soát, bổ sung những chính sách mới để đào tạo GV có chất lượng cao. Bổ sung nội dung cho chính sách khuyến khích việc học tập, nâng cao trình độ của CB, GV;	P HCTH; PĐTQLKH&HT QT; Khoa	Từ năm học 2025 - 2026	
3	Phát huy điểm mạnh 3	Tiếp tục rà soát, bổ sung những chính sách mới để thu hút GV có kinh nghiệm, trình độ cao đến làm việc tại Trường nhằm nâng cao chất lượng đội ngũ CB, GV của Trường.	PHCTH; PĐTQLKH&HT QT; Khoa	Từ năm học 2025 - 2026	

4	Khắc phục điểm tồn tại 1	Xây dựng quy định, hướng dẫn để tổ chức đánh giá SV đạt CĐR theo Thông tư số 17/2021/TT-BGDĐT của Bộ GD&ĐT: Quy định về chuẩn CTĐT; xây dựng, thẩm định và ban hành CTĐT các trình độ của giáo dục đại học.	PTQLKH&HTQT; PKT&ĐBCLGD; Khoa; PHCTH	Từ năm học 2025 - 2026	
5	Khắc phục điểm tồn tại 2	Định kỳ thực hiện khảo sát ý kiến các BLQ về mức độ hài lòng với TLGD và sự phù hợp của CĐR, CTĐT...với TLGD.	PKT&ĐBCLGD và đơn vị liên quan	Từ năm học 2025 - 2026	

4. Mức đánh giá:

Tiêu chuẩn/Tiêu chí	Tự đánh giá
Tiêu chuẩn 15	4,60/7
Tiêu chí 15.1	5/7
Tiêu chí 15.2	5/7
Tiêu chí 15.3	5/7
Tiêu chí 15.4	4/7
Tiêu chí 15.5	4/7

Tiêu chuẩn 16. Đánh giá người học

Tiêu chí 16.1. Thiết lập được hệ thống lập kế hoạch và lựa chọn các loại hình đánh giá người học phù hợp trong quá trình học tập.

Thiết lập được hệ thống lập kế hoạch đánh giá NH phù hợp trong quá trình học tập.

Trường ĐHSKĐAHN thiết lập hệ thống lập kế hoạch và lựa chọn các loại hình đánh giá NH bằng việc xây dựng hệ thống các quy định, hướng dẫn về kiểm tra, đánh giá; các kế hoạch thực hiện xây dựng đề thi, ngân hàng câu hỏi thi, quy trình thi. P.ĐTQLKH&HTQT là đơn vị chủ trì, tham mưu xây dựng hệ thống các quy chế đào tạo các bậc học của Trường. Nhà trường căn cứ vào quy định của Bộ GD&ĐT về quy chế đào tạo để cụ thể hoá quy chế đào tạo đại học [H16.16.01.01] và đào tạo sau đại học [H16.16.01.02] [H16.16.01.03]. Bên cạnh đó, các quy chế về tổ chức thi kết thúc học phần cho các trình độ đào tạo [H16.16.01.04]. Trong điều kiện đặc biệt khi phải giãn cách xã hội do dịch bệnh CoVid-19 phải học online, Nhà trường giao cho P.ĐTQLKH&HTQT trực tiếp hướng dẫn online việc về tổ chức thi kết thúc học phần [H16.16.01.05]. Bên cạnh đó, Trường có quy định về đánh giá môn học ngoại ngữ, giáo dục thể chất, giáo dục quốc phòng được quy định cụ thể trong quy chế đào tạo của Trường tại Quyết định 1096/QĐ-SKĐAHN ngày 16/11/2021; Quyết định số 909/QĐ-SKĐAHN ngày 11/9/2023. Ngoài ra, Trường còn ban hành quy định quản lý văn bằng, chứng chỉ tại Quyết định số 692/QĐ-SKĐAHN ngày 26/6/2020. [H16.16.01.06], [H16.16.01.07].

Hệ thống quy định, hướng dẫn, kế hoạch đánh giá NH được phân công trách nhiệm cụ thể, cụ thể: Các quy trình đánh giá người học bao gồm: Quy trình lập kế hoạch tổ chức thi bao gồm 03 bước (ra đề, coi thi, tổ chức chấm thi), Trường giao nhiệm vụ cho các

Khoa/trung tâm đào tạo xây dựng kế hoạch thi hết môn và gửi về PĐT, QLKH& HTQT; PKT& ĐBCLGD. Điểm thi được nộp về PĐT, QLKH&HTQT [H16.16.01.08]. Quy trình xét tốt nghiệp, Quy trình đánh giá kết quả học tập, trong đó được phân ra làm 2 loại hình đánh giá: đánh giá kết quả học tập theo học phần và đánh giá kết quả học tập theo học kỳ. Các Khoa xây dựng các loại hình đánh giá người học đa dạng tùy theo tính chất của môn học (học phần) [H16.16.01.09]. Nhà trường ban hành Quy chế đào tạo đại học, theo Quyết định số 1096/QĐ-SKĐAHN ngày 16/11/2021. Trong đó, tại Chương III, Điều 9, liên quan đánh giá và tính điểm học phần; quy định điểm đánh giá của GV đối với SV; Điều 10, đánh giá kết quả học tập theo học kỳ, năm học trong đó mô tả về hình thức kiểm tra, đánh giá học phần. Ngoài ra, Quy chế đào tạo cũng chỉ rõ các nội dung về tổ chức thi kết thúc học phần, bao gồm điều kiện dự thi, thi kết thúc học phần, thi lại, học lại... [H16.16.01.10]. Đối với đánh giá điểm rèn luyện của NH, PCTHSSV chịu trách nhiệm xây dựng hệ thống các quy trình, lập kế hoạch và lựa chọn loại hình đánh giá điểm rèn luyện của SV theo Quy chế CTHSSV [H16.16.01.11], trong đó có hướng dẫn đánh giá kết quả rèn luyện SV và quy định lập kế hoạch, lựa chọn loại hình đánh giá điểm rèn luyện của SV.

Thiết lập được hệ thống lựa chọn các loại hình đánh giá NH phù hợp trong quá trình học tập.

Việc lựa chọn loại hình và phương pháp đánh giá người học dựa trên CDR của CTĐT và CDR của từng học phần theo Quy định khảo thí [H16.16.01.12] trong đó quy định rõ việc xây dựng, quản lý ngân hàng đề thi/đáp án kết thúc học phần/môn học; Quy định về thi tốt nghiệp đối với bậc đại học... [H16.16.01.13] [H16.16.01.14] Nhà trường chỉ đạo các Khoa xây dựng đề cương môn học/học phần trong đó có thiết lập phương pháp và nội dung đánh giá người học. Đề cương chi tiết các học phần của các CTĐT đều ghi cụ thể các loại hình kiểm tra đánh giá và thi kết thúc học phần. Tất cả các đề cương học phần đều được công khai trên trang thông tin điện tử của Trường để SV tham khảo. Đầu năm học, Nhà trường ban hành văn bản “Kế hoạch học tập” trong đó ghi rõ tuần nào trong học kỳ sẽ là tuần thi kết thúc các học phần; Khoa/trung tâm đào tạo ban hành lịch thi cụ thể cho từng học phần. Tất cả các kế hoạch này đều được dán công khai tại sảnh Nhà A2 - ĐH SKĐAHN và các Khoa/Trung tâm đào tạo để các đối tượng liên quan được biết. Trong suốt quá trình đào tạo, việc học tập trên lớp được đánh giá người học thông qua điểm chuyên cần, các bài kiểm tra giữa kỳ, các bài tập nhóm, bài thực hành, thực tập; Bài thi cuối kỳ với nhiều hình thức khác nhau như: vở diễn, trích đoạn.. (K.SK, K.KHDT), thi tự luận, trắc nghiệm trắc nghiệm kết hợp với tự luận, vấn đáp (Đối với các môn do K.KTCB quản lý), đề cương kịch bản đã hoàn thiện, hoặc phim ngắn đã hoàn thiện (Ngành Đạo diễn điện ảnh), .. [H16.16.01.15]. Hình thức đánh giá mỗi môn học được thể hiện rõ trong đề cương môn học/học phần và được GV phổ biến tới người học ngay khi bắt đầu môn học.

Tất cả các học phần đều có ĐCCT quy định rõ ràng về cách thức kiểm tra đánh giá, các đầu điểm và tỷ trọng của các đầu điểm thành phần như sau: điểm chuyên cần và thái độ học tập (10%), điểm kiểm tra giữa kỳ (30%), điểm thi hết học phần (60%) [H16.16.01.16]. Các khoa xây dựng văn bản hướng dẫn thực tập nghề nghiệp, tiêu chí đánh giá kết quả thực tập và các quy định về điều kiện tốt nghiệp. Ý thức của người học trong học tập và tham gia các phong trào của Trường, của cộng đồng, tuân thủ nội quy, quy định, quy chế, pháp luật.... cũng được đánh giá thường xuyên sau mỗi học kỳ, năm học và toàn khóa. [H16.16.01.17]. Để được công nhận tốt nghiệp SV phải hoàn thành chương trình học và có

chúng chỉ giáo dục thể chất, giáo dục quốc phòng và đạt chuẩn tiếng Anh theo quy định. **[H16.16.01.18]**

Tự đánh giá tiêu chí đạt mức: 5/7

Tiêu chí 16.2. Các hoạt động đánh giá người học được thiết kế phù hợp với việc đạt được chuẩn đầu ra.

Thực hiện quy trình rõ ràng về việc đánh giá kết quả NH để đạt được CĐR và được công bố công khai, rộng rãi đến các bên liên quan.

Trong giai đoạn 2018-2022, Nhà trường đã xây dựng và ban hành các CTĐT sau rà soát, gắn với CĐR của các chương trình đào tạo (33 CTĐT đại học, 02 CTĐT Thạc sĩ, 02 CTĐT Tiến sĩ) được công bố trên Website của Trường **[H16.16.02.01]**. Căn cứ CĐR của CTĐT, CĐR của môn học/học phần; đề cương các môn học/học phần được xây dựng để đảm bảo đạt CĐR về cả kiến thức, kỹ năng và tính tự chủ, ý thức trách nhiệm của người học. Kết thúc mỗi học kỳ, các khoa/trung tâm đào tạo tổ chức họp để đánh giá, rút kinh nghiệm, điều chỉnh hoạt động giảng dạy cho phù hợp. Các môn học đều có phần đánh giá chuyên cần, đánh giá quá trình và thi kết thúc học phần. Hình thức đánh giá mỗi môn học được thể hiện rõ trong đề cương môn học/học phần và được giảng viên phổ biến tới người học ngay khi bắt đầu môn học. **[H16.16.02.02]**.

Thực hiện nhiều phương pháp kiểm tra đánh giá phù hợp để đạt được CĐR.

Nhà trường thực hiện nhiều phương pháp kiểm tra, đánh giá phù hợp để đạt được CĐR đã được công bố. Việc tổ chức thi kết thúc học phần gồm nhiều phương pháp, điều này phụ thuộc nội hàm của học phần là lý thuyết thuần túy hay có ứng dụng thực tế, khi đó, phương pháp đánh giá được GV lựa chọn và thực hiện theo đề cương; quy định thi kết thúc học phần. Hình thức kiểm tra đa dạng: như bài tập nhóm, bài tập cá nhân, thuyết trình nhóm, bài tập theo dự án, viết báo cáo, tiểu luận và có các tiêu chí đánh giá cụ thể, logic và bám sát chuẩn đầu ra của học phần và CTĐT **[H16.16.02.03] [H16.16.02.04]**.

Các phương pháp kiểm tra đánh giá NH đo lường được mức độ đạt CĐR.

Tuỳ thuộc vào đặc thù từng ngành đào tạo của Trường, các hình thức kiểm tra, đánh giá có ảnh hưởng đến việc đạt được chuẩn đầu ra, ví dụ: Hình thức tự luận, trắc nghiệm, bán trắc nghiệm, vấn đáp, thực hành, phù hợp với từng môn học, giúp đánh giá khách quan quá trình học tập của người học. NH phải thể hiện được năng lực tư duy, vận dụng kiến thức để giải quyết vấn đề với yêu cầu nhất định **[H16.16.02.05]**. Đối với các môn học trên lớp, việc đánh giá quá trình được thực hiện bởi giảng viên (theo dõi chuyên cần và các bài kiểm tra định kỳ); việc đánh giá kết thúc môn học/học phần do các khoa chủ trì, đối với đánh giá kỹ năng thực hành được Khoa tổ chức đánh giá thông qua các sản phẩm, báo cáo của SV (ví dụ kịch bản, phim ngắn, trích đoạn, tác phẩm ảnh, bức tranh; một vai trong vở diễn...). Việc thiết kế nội dung kiểm tra, đánh giá từng học phần bám sát ma trận CĐR đã được công bố về kiến thức, kỹ năng, năng lực tự chủ và trách nhiệm. Kết thúc mỗi kỳ học, SV được tham gia đánh giá hoạt động giảng dạy của GV, trong đó có nội dung liên quan đến lấy ý kiến SV về hình thức đánh giá môn học. **[H16.16.02.06]**. Nhà trường dựa trên các tiêu chí để đánh giá CĐR của NH như: Tiêu chí về kiến thức chung, kiến thức và kỹ năng chuyên ngành; tiêu chí về trình độ ngoại ngữ; giáo dục quốc phòng; kỹ năng cứng; kỹ năng mềm... Các tiêu chí này thể hiện rõ trong mục 9 (Tiêu chí tuyển sinh, quy trình đào tạo, điều kiện tốt nghiệp) của bản Mô tả CTĐT cũng như trong quy chế đào tạo của Nhà trường **[H16.16.02.07]**.

Trường chưa tổ chức đánh giá mức độ đáp ứng của các phương pháp kiểm tra đánh giá kết quả học tập đã đo lường được mức độ đạt CDR của SV. Nhà trường chưa có các câu hỏi thi hết học phần được chuẩn hóa bằng các phương pháp định lượng đo lường đánh giá các miền đo, độ tin cậy của từng câu hỏi thi và từng đề thi (Chưa xây dựng rubric đánh giá kết quả học tập). Trường chưa tổ chức phân tích, nghiên cứu các loại hình/hình thức đánh giá đặc thù đối với mỗi loại môn học/học phần. Chưa phân tích/nghiên cứu các loại hình/hình thức đánh giá đặc thù đối với mỗi loại kỳ thi/đánh giá.

Tự đánh giá tiêu chí đạt mức: 4/7

Tiêu chí 16.3. Phương pháp đánh giá kết quả đánh giá người học được rà soát để đảm bảo độ chính xác, tin cậy, công bằng và hướng tới đạt được chuẩn đầu ra

Các phương pháp đánh giá NH được rà soát để đảm bảo độ chính xác, tin cậy, công bằng và hướng tới đạt được CDR.

Hàng năm, Trường có các kế hoạch thực hiện rà soát, cải tiến chất lượng giáo dục trong đó bao gồm hoạt động rà soát, cải tiến các quy trình, quy định và các loại hình, phương pháp KTĐG NH để đảm bảo độ chính xác, tin cậy, công bằng và hướng tới đạt được CDR, từ đó các đơn vị liên quan, các khoa có kế hoạch thực hiện cụ thể. Việc thực hiện rà soát quy chế quy định, quy trình được thực hiện bởi P.QLKH&HTQT; P.ĐBCLGD; P.CTHSSV. Việc rà soát các loại hình/phương pháp đánh giá NH được ở thể hiện ở kế hoạch cải tiến chất lượng CTĐT sau tự đánh giá và các kế hoạch ĐBCL được thực hiện bởi GV và tổ Bộ môn của các khoa quản lý [H16.16.03.01].

Trước mỗi kỳ thi tất cả các ngân hàng câu hỏi thi, đề thi, đáp án, tiêu chí chấm thi đều được GV biên soạn, bổ sung, chỉnh sửa sau đó trình tổ trưởng tổ bộ môn rà soát về nội dung, hình thức trước khi nộp về Phòng KT&ĐBCLD. Các quy trình tổ chức thi học kỳ cùng với các biểu mẫu đính kèm cũng được rà soát trước mỗi học kỳ cho phù hợp với các quy chế quy định [H16.16.03.02]

Các kết quả đánh giá NH được rà soát để đảm bảo độ chính xác, tin cậy, công bằng và hướng tới đạt được CDR

Các Khoa, bộ môn cũng thường xuyên thực hiện việc rà soát, đánh giá việc sử dụng các phương pháp kiểm tra đánh giá người học bằng nhiều hình thức như thông qua họp chuyên môn đầu năm học tại hoa, bộ môn; mỗi học kỳ GV tự đánh giá quá trình dạy và học; khoa, bộ môn tổ chức các buổi dự giờ GV ...[H16.16.03.03]. Trường ban hành quy trình kiểm tra, đánh giá kết quả học tập, quy định phúc khảo, rà soát kiểm tra để đảm bảo kết quả đánh giá công khai, công bằng và khách quan [H16.16.03.04]

Khoa tổ chức chấm bài, quy trình chấm thi luôn được kiểm tra chéo và thống nhất giữa giảng viên 1 và giảng viên 2 để đảm bảo độ tin cậy và sự công bằng đối với NH. Tất cả các bài thi phải đều được chấm với 2 chữ ký CB chấm thi. Phiếu báo điểm phải có chữ ký của 2 CBCT và trưởng khoa [H16.16.03.05]. Về độ giá trị, mỗi học phần đều có bộ câu hỏi ôn tập và bao quát nội dung học phần sau khi được bộ môn phê duyệt, đảm bảo từng câu hỏi đo lường được đúng yêu cầu về kiến thức, kỹ năng, thái độ được phản ánh trong đề cương học phần và bám sát mục tiêu, chuẩn đầu ra của học phần và CTĐT [H16.16.03.06]. P.KT&ĐBCLGD được Hiệu trưởng giao nhiệm vụ rà soát bảng điểm, phiếu điểm trước khi P.ĐTQLKH&HTQT tổ chức xét điểm lên lớp/xét điều kiện thi tốt nghiệp. [H16.16.03.07]. Sau khi nhận được kết quả thi, người học có quyền phúc khảo đối với các môn tự luận nếu thấy

kết quả chưa phù hợp. Kết quả chấm phúc khảo được công khai. Việc chấm phúc khảo phải tuân theo quy trình chấm phúc khảo, trong đó thay đổi kết quả phải có biên bản giải trình được trưởng bộ môn, khoa xác nhận gửi về P.ĐTQLKHHTQT. Bộ phận thanh tra có trách nhiệm giám sát toàn bộ quá trình học tập, nghiệp vụ giảng viên, tổ chức thi, chấm thi phúc khảo. [H16.16.03.08].

Nhà trường thực hiện tổ chức khảo sát và lấy ý kiến phản hồi của NH về các nội dung liên quan đến đánh giá NH do P.KT&ĐBCLGD phối hợp với các khoa thực hiện. Kết quả lấy ý kiến được phân tích và tổng hợp trong các báo cáo về kết quả khảo sát ý kiến của SV trước khi tốt nghiệp. Kết quả cho thấy tỷ lệ NH hài lòng với: các phương pháp và nội dung kiểm tra đánh giá, sự phù hợp, tính chính xác, công bằng minh bạch, tỷ lệ người học hài lòng về kết quả kiểm tra, đánh giá đạt hơn 75%. Đối với cựu NH Nhà trường đã lấy ý kiến như: về mức độ phù hợp đối với các hoạt động đào tạo đối với CDR và đáp ứng với nghề nghiệp hiện tại (kết quả khảo sát cho thấy tỷ lệ hài lòng đạt từ 75% đến 95%). Tuy nhiên, Trường chưa nghiên cứu, phân tích kết quả kiểm tra, đánh giá người học và tác động của các hình thức kiểm tra, đánh giá đối với chất lượng và hình thức tuyển chọn NH.

Tự đánh giá tiêu chí đạt mức: 4/7

Tiêu chí 16.4. Các loại hình và các phương pháp đánh giá người học được cải tiến để đảm bảo chính xác, tin cậy và hướng tới đạt được chuẩn đầu ra.

Trên cơ sở rà soát, đánh giá hằng năm về các loại hình kiểm tra đánh giá (KTĐG), các tổ bộ môn đều cân nhắc việc điều chỉnh, cải tiến, thay đổi các loại hình KTĐG bảo đảm phù hợp với CDR của học phần. Khi rà soát và quyết định thay đổi, cải tiến, các tổ bộ môn căn cứ vào ma trận liên hệ giữa PPKTĐG với CDR của học phần và CDR của CTĐT. GV khi được giao nhiệm vụ rà soát đề cương học phần cũng bắt đầu từ rà soát CDR của học phần, xác định lại tổ hợp PPKTĐG phù hợp với đối với người học nhằm bảo đảm độ chính xác, công bằng và khách quan, phù hợp với từng hình thức đào tạo, hình thức học tập, mục tiêu học phần, đáp ứng CDR chương trình đào tạo [H16.16.04.01]. Độ tin cậy, chính xác của của những loại hình, phương pháp KTĐG người học thể hiện từ khâu ra đề thi, chấm thi, nhập điểm. Tất cả các đề kiểm tra giữa kỳ, thi hết học phần đều được thiết kế bám sát đề cương học phần. Việc biên soạn đề thi hết học phần được thực hiện theo quy trình chặt chẽ. [H16.16.04.02]

Công tác chấm thi, công nhận kết quả thi và thông báo kết quả thi của người học được phản hồi kịp thời đến người học theo đúng các quy định về việc phản hồi đánh giá kết quả học tập của người học của Trường [H16.16.04.03], phần lớn các hình thức đánh giá cho các CTĐT ở Trường ĐHSKĐAHN có tính thực hành, do đó được công khai và khách quan ngay khi chấm thi (Thi biểu diễn, các môn thi liên quan đến sản phẩm trực quan: Ảnh, tranh, phim...) [H16.16.04.04]

Điểm đánh giá ý thực học tập và điểm đánh giá giữa kỳ phải được thông báo công khai cho SV ngay khi kết thúc giảng dạy học phần; điểm thi kết thúc học phần được thông báo công khai cho SV. Người học nắm rõ quy trình kiểm tra đánh giá, quy định về phản hồi kết quả học tập và phúc khảo, khiếu nại/kiểm tra kết quả học tập thông qua Sổ tay SV [H16.16.04.05]. Việc thông báo kết quả điểm kiểm tra giữa kỳ được GV tiến hành kịp thời, đồng thời có nhận xét đánh giá kết quả kiểm tra của SV để SV nhận diện được những điểm mạnh, điểm yếu của bản thân đối với học phần qua đó lập kế hoạch cải tiến kết quả học tập. Trong trường hợp SV chưa hài lòng với kết quả đánh giá thì GV sẽ lập luận, phân tích điểm

của SV theo tiêu chí đánh giá để SV nhận ra các điểm yếu cần cải thiện, hoặc lấy ý kiến của tập thể lớp để làm cơ sở điều chỉnh điểm cho SV...bảo đảm tính công bằng và hợp lý trong cách đánh giá. [H16.16.04.06].

P.KT& ĐBCLGD Nhà trường phối hợp với các Khoa tổ chức khảo sát lấy ý kiến của NH về mức độ hài lòng đối với phương pháp kiểm tra đánh giá, thông báo kết quả thi, mức độ hài lòng về kết quả học tập và hoạt động hỗ trợ NH của GV. Khảo sát được tiến hành dưới dạng phát phiếu cho sinh viên ngay khi học được 2/3 thời lượng môn học, kết quả phản hồi của SV về các nội dung trên thường đạt mức hài lòng trở lên (>80%) và được gửi đến lãnh đạo khoa, Trưởng Bộ môn và từng GV của Bộ môn [H16.16.04.07]. Tuy nhiên, Trường chưa thực hiện nghiên cứu, phân tích kết quả kiểm tra, đánh giá NH, sự tác động của các hình thức kiểm tra, đánh giá đối với chất lượng và hình thức tuyển chọn NH định kỳ bằng các công cụ hiện đại, hiệu quả.

Tự đánh giá tiêu chí đạt mức: 4/7

Đánh giá chung về tiêu chuẩn 16

1. Tóm tắt các điểm mạnh:

- Nhà trường và Khoa có quy định, hướng dẫn, kế hoạch đánh giá NH.
- Nhà trường có nhiều phương pháp KTĐG phù hợp để đạt được CĐR.

2. Tóm tắt các điểm tồn tại:

- Nhà trường chưa thông báo kết quả học tập của SV lên trang website của Trường; chưa tổ chức thống kê phân tích định lượng các kết quả thi để đánh giá mức độ khó, dễ, phù hợp của các hình thức kiểm tra - thi nhằm đảm bảo khả năng đo lường mức đạt được CĐR và có hướng điều chỉnh cho phù hợp.
- Nhà trường chưa sử dụng phần mềm quản lý đào tạo. Chưa thực hiện sơ kết, tổng kết về hiệu quả sử dụng tổ hợp các hình thức KTĐG trong quá trình giảng dạy và chưa được lấy ý kiến phản hồi của các BLQ.
- Nhà trường chưa có các câu hỏi thi hết học phần được chuẩn hóa bằng các phương pháp định lượng đo lường đánh giá các miền đo, độ tin cậy của từng câu hỏi thi và từng đề thi. Chưa nghiên cứu, phân tích kết quả kiểm tra, đánh giá NH và tác động của các hình thức kiểm tra, đánh giá đối với chất lượng và hình thức tuyển chọn người học.

3. Kế hoạch cải tiến:

TT	Mục tiêu	Nội dung	Đơn vị/Cá nhân thực hiện	Thời gian thực hiện	Ghi chú
1	Phát huy điểm mạnh 1,2	Định kỳ chủ động rà soát và đề xuất với các Khoa/trung tâm đào tạo; đơn vị chức năng điều chỉnh hình thức và phương pháp đánh giá NH cho phù hợp.	P.KT&ĐBCLGD và các đơn vị liên quan	Từ năm học 2025 - 2026	
2	Khắc phục điểm tồn tại 1	Lập kế hoạch để thực hiện các giải pháp cho việc rà soát các văn bản hướng dẫn về việc tổ chức thi, chấm thi hết học phần và hướng dẫn	PKT&ĐBCLGD và các đơn vị liên quan	Từ năm học 2025 - 2026	

		về quy trình giám sát việc chấm thi, hậu kiểm sau mỗi kỳ thi để hạn chế tối đa những sai sót có thể có trong quá trình tổ chức đánh giá KQHT từng học phần.			
3	Khắc phục điểm tồn tại 2	Đầu tư nguồn nhân lực và thời gian để xây dựng các giải pháp trong việc áp dụng các công cụ hiện đại để đánh giá sự tác động của các hình thức KTĐG đối với chất lượng và hình thức tuyển chọn người học.	P.KT&ĐBCLGD và các đơn vị liên quan	Từ năm học 2025 - 2026	
4	Khắc phục điểm tồn tại 3	-Xây dựng kế hoạch hàng năm đánh giá độ tin cậy và độ giá trị của loại KTĐG bằng phần mềm chuyên dụng để đảm bảo đánh giá được mức độ các đề thi đạt được độ tin cậy chấp nhận được và đánh giá các miền đo của các đề thi để khẳng định mức độ các đề thi đo lường được mức độ người học đạt các CĐR của từng HP cũng như các CĐR của CTĐT. -Nghiên cứu để sớm có kế hoạch và giải pháp triển khai xây dựng ngân hàng đề thi/câu hỏi thi, trong đó tất cả các câu hỏi thi và đề thi được chuẩn hóa sử dụng các công cụ và phần mềm chuyên dụng để phân tích đánh giá đề thi một cách khách quan nhằm bảo đảm các đề thi đánh giá chính xác nhất KQHT thực của NH.	P.KT&ĐBCLGD và đơn vị liên quan	Từ năm học 2025 - 2026	

4. Mức đánh giá:

Tiêu chuẩn/Tiêu chí	Tự đánh giá
Tiêu chuẩn 16	4,25/7
Tiêu chí 16.1	5/7
Tiêu chí 16.2	4/7
Tiêu chí 16.3	4/7
Tiêu chí 16.4	4/7

Tiêu chuẩn 17: Các hoạt động phục vụ hỗ trợ người học

Tiêu chí 17.1. Có kế hoạch triển khai các hoạt động phục vụ và hỗ trợ người học cũng như hệ thống giám sát người học.

Có kế hoạch triển khai các hoạt động phục vụ và hỗ trợ NH.

Kế hoạch triển khai các hoạt động phục vụ và hỗ trợ NH của Trường ĐHSKĐAHN được thể hiện ở hệ thống quy chế/quy định/danh mục về việc triển khai các hoạt động phục vụ và hỗ trợ NH (tư vấn đào tạo, hoạt động ngoại khóa, xử lý khiếu nại, hỗ trợ SV kém và SV có hoàn cảnh khó khăn và các dịch vụ hỗ trợ khác). Cụ thể: Quy chế đào tạo đại học [H17.17.01.01], đồng thời ban hành những quy định đào tạo riêng của Trường về việc xây dựng đề cương chi tiết, quy định về tổ chức thi, kiểm tra đánh giá kết thúc học phần [H17.17.01.02], công bố điểm, quy định rõ ràng chuẩn đầu ra ngoại ngữ, giáo dục quốc phòng [H17.17.01.03]. Quy chế công tác SV, quy định về chính sách hỗ trợ SV, quy định và các văn bản liên quan tới hoạt động phục vụ và hỗ trợ NH về hỗ trợ học tập, hỗ trợ tài chính, hỗ trợ tư vấn việc làm và hướng nghiệp, hỗ trợ kỹ năng, hỗ trợ đời sống và các hoạt động hỗ trợ khác [H17.17.01.04].

P.CTHSSV của Trường là đơn vị chức năng chịu trách nhiệm tư vấn học tập, hoạt động ngoại khóa, hoạt động thi đua để hỗ trợ việc học tập của SV, BGH Nhà trường phân công một Phó HT phụ trách công tác HSSV [H17.17.01.05]. Bên cạnh đó, các hoạt động hỗ trợ NH được thực hiện bởi ĐTN, đội ngũ GV chuyên môn, GVCN và trợ lý của Khoa [H17.17.01.06]. Quy trình triển khai các hoạt động động tư vấn, hỗ trợ SV được vận hành ngay khi mỗi khóa đào tạo bắt đầu, Trường có quyết định phân công GVCN cho từng lớp [H17.17.01.07], phân công cán bộ lớp [H17.17.01.08], đây là những đầu mối giao tiếp cơ bản của Trường để triển khai các hoạt động phục vụ và hỗ trợ NH.

Có kế hoạch triển khai hệ thống giám sát NH.

Hệ thống giám sát NH (phần mềm quản lý; CSDL đánh giá tiến trình học tập, KQHT và nghiên cứu của NH; thanh tra đào tạo,...) của Trường ĐHSKĐAHN được thiết lập thể hiện và triển khai: Đánh giá rèn luyện; giám sát học tập, xử lý học vụ; giám sát hoạt động đào tạo... Việc giám sát tiến độ học tập của NH được thực hiện bởi các đơn vị căn cứ theo chức năng nhiệm vụ và đối tượng NH quản lý (P.ĐTQLKHHTQT quản lý sinh viên đại học chính quy, VLVH, VB2; Bộ phận SĐH quản lý học viên cao học và nghiên cứu sinh), Đánh giá rèn luyện SV (do P.CTHSSV chịu trách nhiệm), giám sát hoạt động đào tạo (do P.KTĐBCLGD, GVCN, GV trực tiếp đứng lớp quản lý) [H17.17.01.09].

Trường đã xây dựng Quy chế làm việc, Quy chế khen thưởng, Quy định về đánh giá viên chức... quy định về đánh giá năng lực và kết quả thực hiện của đội ngũ viên chức phục vụ và hỗ trợ, từ đó Nhà trường có cơ sở đánh giá năng lực của đội ngũ CB hỗ trợ thông qua việc đánh giá kết quả thực hiện công việc [H17.17.01.10]. Đồng thời, P.KTĐBCLGD thực hiện các khảo sát để đo lường và đánh giá mức độ hài lòng của NH về các hoạt động hỗ trợ [H17.17.01.11].

Tự đánh giá tiêu chí đạt mức: 5/7

Tiêu chí 17.2. Các hoạt động phục vụ và hỗ trợ người học cũng như hệ thống giám sát người học được triển khai để đáp ứng nhu cầu của các bên liên quan.

Các hoạt động phục vụ và hỗ trợ NH được triển khai để đáp ứng nhu cầu của các bên liên quan.

Phục vụ, tư vấn và hỗ trợ NH là trách nhiệm của các đơn vị. Nhà trường đã giao cho đơn vị chuyên trách thực hiện nhiệm vụ này gồm P.CTHSSV, P.ĐTQLKH&HTQT, VSKĐA, P.KT&ĐBCLGD, ĐTN, Khoa/Trung tâm.[H17.17.02.01].

Trường ĐHSKĐAHN đã thiết lập hệ thống thông tin trải rộng trong toàn trường với nhiều kênh thông tin đa dạng, phong phú. Trong đó, cổng thông tin điện tử của Trường là trang ngôn luận chính thống của Nhà trường [H17.17.02.02]. NH được hỗ trợ các thông tin liên quan đến công tác đào tạo (chương trình đào tạo, thời khóa biểu, cảnh báo học vụ, phúc khảo, thực tập, ngoại khóa, tốt nghiệp, việc làm...), chế độ chính sách (miễn, giảm học phí, học bổng, hỗ trợ khó khăn đột xuất.), NCKH, thủ tục hành chính, đóng học phí, việc làm... [H17.17.02.03].

Các hệ thống giám sát NH được triển khai để đáp ứng nhu cầu của các bên liên quan.

Hàng năm, căn cứ các Kế hoạch nhiệm vụ, giải pháp trọng tâm năm học của ngành Giáo dục, Bộ GD&ĐT hướng dẫn thực hiện nhiệm vụ giáo dục chính trị và công tác học sinh, sinh viên đối với các cơ sở đại học, P.CTHSSV xây dựng kế hoạch thực hiện nhiệm vụ giáo dục chính trị và CTHSSV [H17.17.02.04]. Theo đó, các hoạt động giám sát NH được báo cáo theo quy định về Bộ GD&ĐT [H17.17.02.05].

Hệ thống giám sát người học tại Trường ĐHSKĐAHN được thực hiện qua hệ thống camera gắn tại các giảng đường, phòng học, phòng thực hành, hành lang để giám sát an ninh, an toàn cho NH; đồng thời cũng nhằm quản lý hoạt động dạy, học. Nhà trường đã tiến hành thực hiện nghiêm túc việc ghi sổ đầu bài để quản lý giờ dạy, số lượng SV đến lớp theo từng buổi học. Việc giám sát NH còn thực hiện thông qua hoạt động của GV, của CVHT... Kết quả học tập của SV được lưu trữ tại P.ĐTQLKH&HTQT, kết quả rèn luyện của NH được lưu trữ tại P.CTHSSV. P.ĐTQLKH&HTQT và khoa chủ quản nắm được KQHT của SV để có giải pháp hỗ trợ kịp thời. SV có KQHT xuất sắc, giỏi được xét cấp học bổng, xét khen thưởng; SV thuộc diện cảnh báo được GVCN lớp mời lên gặp trực tiếp và phối hợp với gia đình để quản lý, tư vấn và hỗ trợ học tập tốt hơn; SV thuộc diện thôi học được P.CTHSSV gửi thông báo trả về gia đình và địa phương [H17.17.02.06]. Ngoài việc giám sát NH trong thời gian học tập tại Trường, việc giám sát và quản lý SV nơi cư trú được Nhà trường phối hợp chặt chẽ với công an địa phương để quản lý SV ngoại trú. Để nâng cao hiệu quả các hoạt động phục vụ, hỗ trợ, giám sát NH, hàng năm Nhà trường tiến hành khảo sát lấy ý kiến phản hồi từ phía SV, thông qua đó giúp các phòng ban chức năng và các khoa xem xét cải tiến cho năm học sau [H17.17.02.07].

Tự đánh giá tiêu chí đạt mức: 4/7

Tiêu chí 17.3. Các hoạt động phục vụ và hỗ trợ người học cũng như hệ thống giám sát người học được rà soát.

Các hoạt động phục vụ và hỗ trợ NH được rà soát.

Trường ĐHSKĐAHN thực hiện rà soát, đánh giá định kỳ chất lượng các hoạt động phục vụ và hỗ trợ NH và có kế hoạch cải tiến chất lượng sau rà soát. Cụ thể: Hằng tháng, Nhà trường tổ chức họp giao ban vào đầu tháng, thành phần là trường/phó các đơn vị trong toàn Trường. Tại cuộc họp giao ban, Hiệu trưởng trực tiếp nghe báo cáo về các công tác, hoạt động toàn trường trong đó có công tác đào tạo, CTHSSV...Hiệu trưởng kết luận để cải tiến các hoạt động phục vụ và hỗ trợ NH **[H17.17.03.01]**.

Hệ thống giám sát NH được rà soát.

Trường thực hiện rà soát, đánh giá định kỳ hiệu quả của hệ thống giám sát NH và có kế hoạch cải tiến chất lượng sau rà soát. Hằng năm, Nhà trường tiến hành rà soát đánh giá các văn bản pháp quy đang được triển khai thực hiện, các văn bản hành chính, các chế độ chính sách, các quy trình nghiệp vụ và các biểu mẫu liên quan **[H17.17.03.02]**. Bên cạnh đó, định kỳ hằng năm, Nhà trường tổ chức Hội nghị đối thoại trực tiếp giữa Nhà trường với NH nhằm đánh giá các hoạt động liên quan đến NH, qua đó thực hiện tốt công tác giám sát các hoạt động phục vụ và hỗ trợ NH. Hội nghị này do BGH chủ trì cùng với P.CTHSSV, lãnh đạo các đơn vị, tổ chức của Trường, GVCN, CV tham gia công tác đào tạo và phục vụ của Nhà trường với NH. Đây cũng là hoạt động thường niên của Nhà trường nhằm rà soát, đánh giá các hoạt động chính trị, văn hóa, giáo dục của Nhà trường với NH; đảm bảo kênh thông tin thông suốt trong hoạt động Nhà trường, các hoạt động phục vụ và hỗ trợ NH và hệ thống giám sát NH cũng được rà soát chặt chẽ. Trên cơ sở đó Nhà trường có kế hoạch cải tiến và nâng cao chất lượng phục vụ và hỗ trợ NH **[H17.17.03.03] [H17.17.03.04]**.

Sau mỗi năm học, các đơn vị làm báo cáo sơ kết, tổng kết đánh giá hoạt động của đơn vị và các hoạt động liên quan đến hoạt động phục vụ và hỗ trợ NH, đánh giá những điểm mạnh, những mặt hạn chế, đối chiếu với kế hoạch, chỉ tiêu đầu năm, từ đó có kế hoạch, phương hướng nhiệm vụ, kế hoạch cải tiến chất lượng cho năm tiếp theo **[H17.17.03.05]**. Ngoài ra, sau khi có kết quả khảo sát về hoạt động tổ chức, quản lý và hỗ trợ người học từ P.KTĐBCLGD, các đơn vị được yêu cầu thực hiện tự đánh giá sau kết quả khảo sát và đề ra kế hoạch cải tiến chất lượng hoạt động quản lý và hỗ trợ NH **[H17.17.03.06]**. Trường thực hiện rà soát, đánh giá định kỳ hiệu quả của hệ thống giám sát người học như sau:

Sau mỗi học kỳ, P.CTHSSV phối hợp với các khoa, trung tâm tổ chức họp xét cảnh báo kết quả học học vụ. P.CTHSSV phối hợp với các đơn vị quản lý SV, ĐTN tổ chức họp đánh giá kết quả rèn luyện của SV sau đó trình BGH Nhà trường ban hành quyết định công nhận kết quả rèn luyện của SV theo từng học kỳ. Báo cáo tổng hợp về kết quả học tập và rèn luyện của SV được rà soát theo các chỉ tiêu, phân tích kết quả, tìm nguyên nhân và đề ra biện pháp khắc phục **[H17.17.03.07]**.

Nhà trường thực hiện thanh tra, giám sát hoạt động ĐT bằng các kế hoạch thanh tra nội bộ, trong đó việc thanh tra/kiểm tra hoạt động phục vụ và hỗ trợ NH, giám sát NH được ghi thành một nội dung để thực hiện **[H17.17.03.08]**. Sau thanh tra, Trường đều có thông báo kết quả trong đó khuyến khích nội dung đã làm được và yêu cầu khắc phục hạn chế, có thời gian và nội dung cụ thể để các Khoa báo cáo Ban Giám hiệu. **[H17.17.03.09][H17.17.03.10]**

[H17.17.03.11] [H17.17.03.12] [H17.17.03.13].

Ngoài ra, căn cứ Thông tư số 19/2020/TT-BGDĐT của Bộ GD&ĐT: Quy định chế độ báo cáo định kỳ thuộc phạm vi quản lý nhà nước của Bộ GD&ĐT, các phòng ĐTQLKHHTQT, P.CTHSSV xây dựng báo cáo tổng hợp gửi Bộ GD&ĐT theo quy định, trong đó có các chỉ số liên quan đến tuyển sinh, đào tạo, tốt nghiệp và NCKH của SV, các chỉ số liên quan đến chất lượng NH (đầu vào, đầu ra) được rà soát chặt chẽ **[H17.17.03.14]**. Tuy nhiên, việc rà soát đánh giá chất lượng các hoạt động phục vụ, hỗ trợ NH được thực hiện chưa khoa học, chưa có khung đánh giá tổng thể để bảo đảm việc đánh giá được triển khai đối với tất cả các lĩnh vực có liên quan trực tiếp và gián tiếp đến hoạt động phục vụ và hỗ trợ NH của Trường.

Tự đánh giá tiêu chí đạt mức: 4/7

Tiêu chí 17.4. Các hoạt động phục vụ và hỗ trợ người học cũng như hệ thống giám sát người học được cải tiến để đáp ứng nhu cầu và sự hài lòng của các BLQ

Các hoạt động phục vụ và hỗ trợ NH được cải tiến để đáp ứng nhu cầu và sự hài lòng của các BLQ.

Các hoạt động phục vụ, hỗ trợ cũng như hệ thống giám sát NH trong Trường ngày càng được cải tiến, nâng cấp nhằm nâng cao chất lượng và tạo được sự hài lòng của SV và đội ngũ CB,GV. Các hoạt động phục vụ và hỗ trợ được cải tiến như:

Hệ thống thư viện được đầu tư, nâng cấp, hằng năm, được bổ sung đầy đủ các đầu sách để đáp ứng nhu cầu học tập và nghiên cứu của NH và CB,GV **[H17.17.04.01]**.

Cải tiến hệ thống văn bản: Các chính sách, quy chế, quy định của Nhà trường liên quan đến hoạt động phục vụ và hỗ trợ NH được cập nhật, điều chỉnh cho phù hợp với nhu cầu của các BLQ **[H17.17.04.02]**. Chất lượng đào tạo của SV hằng năm tăng lên, đã có nhiều SV đạt các giải thưởng về nghề ngay khi còn học ở Trường **[H17.17.04.03]**. Sau các kết quả rà soát, phân tích chất lượng học tập, rèn luyện của SV P.CTHSSV lập danh sách những SV có KQHT rèn luyện yếu kém, bị cảnh báo học vụ.

Nhà trường khuyến khích, động viên SV đạt thành tích cao trong học tập và rèn luyện hằng năm: Tổ chức khen thưởng SV đạt loại giỏi, xuất sắc, khen thưởng SV có thành tích trong học tập, trong cuộc thi tài năng sinh viên SKĐAHN **[H17.17.04.04]**. Hằng năm, Nhà trường giao cho P.KTĐBCLGD tiến hành khảo sát sự hài lòng về các hoạt động phục vụ và hỗ trợ NH và kết quả thực tiễn hằng năm thu được luôn đạt trên 80% số lượng NH được khảo sát hài lòng về các hoạt động phục vụ và hỗ trợ, hệ thống giám sát NH **[H17.17.04.05]**.

Hệ thống giám sát NH được cải tiến để đáp ứng nhu cầu và sự hài lòng của các bên liên quan

Nhà trường thực hiện rà soát và đánh giá định kỳ hiệu quả của hệ thống giám sát thông qua các số liệu báo cáo hàng kỳ, hằng năm về tình hình học tập và rèn luyện của SV: trình trạng cảnh báo học tập và buộc thôi học của SV kết quả rèn luyện của SV **[H17.17.04.06]**. Tình hình thực hiện BHYT của SV **[H17.17.04.07]** tỷ lệ SV tốt nghiệp có việc làm sau 1 năm **[H17.17.04.08]**. Dựa trên kết quả các báo cáo và phân tích nguyên nhân thực trạng, các đơn vị liên quan xây dựng kế hoạch hỗ trợ NH để cải tiến chất lượng sau rà soát, cụ thể: nghiên cứu sửa đổi các quy định liên quan đến công tác SV cho phù hợp với tình hình thực tế, nghiên cứu đổi mới nội dung các chuyên đề sinh hoạt công dân SV **[H17.17.04.09]**. GVCN có kế hoạch

tăng cường công tác quản lý và theo dõi SV đặc biệt đối với những SV thuộc diện cảnh báo học tập nhằm giúp SV cải thiện tình hình học tập, rèn luyện và tham gia bảo hiểm y tế đầy đủ [H17.17.04.10]. Nhà trường có một số chỉ số cải thiện về chất lượng các hoạt động hỗ trợ phục vụ HN, tuy nhiên việc cải thiện chưa bao phủ được tất cả các hoạt động cần thiết trong phục vụ, hỗ trợ NH.

Tự đánh giá tiêu chí đạt mức: 4/7

Đánh giá chung về Tiêu chuẩn 17:

1. Tóm tắt các điểm mạnh:

- Trường đã ban hành các quy định, quy chế, văn bản để phục vụ và hỗ trợ NH từ quản lý đào tạo, quản lý SV, học viên, công tác cố vấn học tập, khen thưởng, học bổng, thực hiện chế độ chính sách...và có sự phân công rõ ràng cho các đơn vị chức năng thực hiện.

- Trường có đội ngũ tư vấn và hỗ trợ NH đông đảo, đầy đủ năng lực. Việc triển khai các hoạt động phục vụ và hỗ trợ NH được các đơn vị phối hợp thực hiện đồng bộ, có trách nhiệm.

2. Tóm tắt điểm tồn tại:

- Việc đánh giá về hiệu quả của các hoạt động phục vụ, hỗ trợ và giám sát chưa thực hiện được toàn diện do chưa xây dựng được một bộ chỉ số đo lường hiệu quả của công tác này.

- Việc rà soát đánh giá chất lượng các hoạt động phục vụ, hỗ trợ NH được thực hiện chưa khoa học, chưa có khung đánh giá tổng thể để đảm bảo việc đánh giá được triển khai đối với tất cả các lĩnh vực có liên quan trực tiếp và gián tiếp đến hoạt động phục vụ và hỗ trợ NH của Trường.

- Nhà trường đã có một số chỉ số cải thiện về chất lượng các hoạt động hỗ trợ phục vụ NH, tuy nhiên việc cải thiện chưa bao phủ được tất cả các hoạt động cần thiết trong phục vụ, hỗ trợ NH.

3. Kế hoạch cải tiến:

TT	Mục tiêu	Nội dung	Đơn vị/ cá nhân thực hiện	Thời gian thực hiện (bắt đầu và hoàn thành)	Ghi chú
1	Khắc phục tồn tại 1	Xây dựng bộ tiêu chí đánh giá tổng thể, chi tiết cho từng hoạt động hỗ trợ NH.	BGH; đơn vị liên quan	Từ năm học 2025 - 2026	
2	Khắc phục tồn tại 2	Xây dựng khung đánh giá tổng thể để đảm bảo việc đánh giá được triển khai đối với tất cả các lĩnh vực có liên quan trực tiếp và gián tiếp đến hoạt động phục vụ và hỗ trợ NH của Trường các lĩnh vực có liên quan trực tiếp và gián tiếp đến hoạt động phục vụ và hỗ trợ NH của Trường.	P.KT&ĐBCLGD chủ trì phối hợp các đơn vị	Từ năm học 2025 - 2026	
3	Khắc	Rà soát biểu mẫu lấy ý kiến phản hồi về đánh giá của NH đối với các hoạt động	P.KT&ĐBCLGD	Từ năm	

	phục tồn tại 3	phục vụ và hỗ trợ, hệ thống giám sát NH, bảo đảm bao phủ được tất cả các hoạt động cần thiết trong phục vụ, hỗ trợ NH từ đó có cơ sở dữ liệu để chỉ số cải thiện về chất lượng các hoạt động hỗ trợ phục vụ NH được đầy đủ và nâng cao.	chủ trì phối hợp các đơn vị.	học 2025 - 2026	
4	Phát huy điểm mạnh 1	Bám sát và rà soát các quy định, quy chế, văn bản để phục vụ và hỗ trợ NH để bảo đảm thực hiện tốt hơn các chỉ số cải thiện về chất lượng các hoạt động phục vụ và hỗ trợ NH.	Các phòng chức năng; giảng viên chủ nhiệm	Từ năm học 2025 - 2026	
5	Phát huy điểm mạnh 2	Tiếp tục cho tập huấn kỹ năng, năng lực cho đội ngũ tư vấn và hỗ trợ NH để nâng cao chất lượng, hiệu quả hỗ trợ. Duy trì đánh giá việc hỗ trợ.	Các phòng chức năng; GVCN	Từ năm học 2025 - 2026	

4. Mức đánh giá:

Tiêu chuẩn/Tiêu chí	Mức đánh giá
Tiêu chuẩn 17	4,25/7
Tiêu chí 17.1	5/7
Tiêu chí 17.2	4/7
Tiêu chí 17.3	4/7
Tiêu chí 17.4	4/7

Tiêu chuẩn 18: Quản lý nghiên cứu khoa học

Tiêu chí 18.1. Thiết lập được hệ thống chỉ đạo, điều hành, thực hiện, giám sát và rà soát các hoạt động nghiên cứu, chất lượng cán bộ nghiên cứu, các nguồn lực và các hoạt động liên quan đến nghiên cứu.

Thiết lập được hệ thống chỉ đạo, điều hành, thực hiện, giám sát và rà soát các hoạt động nghiên cứu.

Hoạt động khoa học của trường đại học đã được khẳng định tại Luật giáo dục đại học - Luật số: 08/2012/QH13 và Luật Giáo dục đại học (sửa đổi 2018) Luật số: 34/2018/QH14. Sứ mệnh của Trường ĐHSKĐAHN khẳng định: Trường ĐHSKĐAHN có sứ mạng đào tạo, bồi dưỡng nhân lực trong lĩnh vực sân khấu, điện ảnh, truyền hình, nhiếp ảnh, múa, thiết kế mỹ thuật và công nghệ điện ảnh - truyền hình; thực hiện nghiên cứu khoa học và ứng dụng trong lĩnh vực VHNT; quan tâm, thúc đẩy các hoạt động kết nối và phục vụ cộng đồng; giữ gìn tinh thần, bản sắc văn hóa Việt nam trong hội nhập quốc tế **[H18.18.01.01]** **[H18.18.01.02]****[H18.18.01.03]**. Để thực hiện nhiệm vụ trên, trường có hệ thống bao quát, định hướng, điều hành, thực thi, theo dõi và giám sát, đánh giá các hoạt động nghiên cứu, các nguồn lực, đội ngũ nghiên cứu, và các hoạt động liên quan đến nghiên cứu nhằm đạt được các mục tiêu chiến lược về KHCN, bao gồm: ĐU, BGD và HĐKHĐT xác định các định hướng nghiên cứu và giám sát việc thực hiện; Quản lý, điều hành nghiên cứu được thực hiện bởi

Hiệu trưởng và V.SKĐA [H18.18.01.04]. Các chính sách, cơ chế chỉ đạo thực hiện, giám sát và rà soát các hoạt động nghiên cứu của Nhà trường được xác định rõ trong sứ mạng, mục tiêu phát triển trường trong từng giai đoạn [H18.18.01.05], và được thể hiện trong chiến lược phát triển của Trường [H18.18.01.06].

Thiết lập được hệ thống chỉ đạo, điều hành, thực hiện, giám sát và rà soát chất lượng cán bộ nghiên cứu.

Nhà trường có cơ cấu tổ chức quản lý việc thực hiện, giám sát, rà soát các hoạt động NCKH từ cấp Trường đến các đơn vị khoa, bộ môn. Ở cấp Trường, Hiệu trưởng trực tiếp chỉ đạo, điều hành lĩnh vực quản lý khoa học. V.SKĐA là đơn vị có chức năng tham mưu cho lãnh đạo trường trong lĩnh vực quản lý khoa học, tổ chức, giám sát, rà soát, đánh giá các hoạt động NCKH trong toàn Trường [H18.18.01.07]. Các khoa chuyên môn thuộc Trường có nhiệm vụ lập kế hoạch và tổ chức thực hiện các hoạt động khoa học của khoa. Các hoạt động NCKH của Trường đề được đề xuất từ cấp khoa, bộ môn, được lãnh đạo Trường phê duyệt đưa vào kế hoạch thực hiện.

Thiết lập được hệ thống chỉ đạo, điều hành, thực hiện, giám sát và rà soát các nguồn lực nghiên cứu

Trường đã xây dựng và ban hành Quyết định về việc Quy định hoạt động nghiên cứu khoa học của Trường ĐHSKĐAHN [H18.18.01.08]. Trong đó quy định về công tác quản lý, quy trình xây dựng và đề xuất các hoạt động nghiên cứu, quy định về khối lượng NCKH theo quy định của Nhà trường cho viên chức, giảng viên, quản lý NCKH của người học. Văn bản này được xây dựng và triển khai thực hiện căn cứ vào các văn bản pháp lý như: (i) Luật Khoa học công nghệ; (ii) Luật Sở hữu trí tuệ; (iii) Luật Chuyển giao công nghệ; (iv) Các văn bản dưới luật. Trên cơ sở quy định của Quy định hoạt động nghiên cứu khoa học, V.SKĐA triển khai quy trình xây dựng kế hoạch KHCN của Trường như sau: Đầu năm học, V.SKĐA gửi các thông báo hướng dẫn đăng ký hoạt động KHCN cấp cơ sở tới tất cả các đơn vị có liên quan [H18.18.01.09]. Trước ngày 30/10 hằng năm, các đơn vị trong Trường phải thực hiện đăng ký các hoạt động NCKH cho năm tiếp theo gửi về V.SKĐA tổng hợp. Sau khi được thông qua Hội đồng xét duyệt, danh mục các hoạt động NCKH và kinh phí thực hiện, V.SKĐA tiến hành thông báo cho các đơn vị triển khai thực hiện [H18.18.01.10]. Trường điều tổ chức Hội nghị thi đua, khen thưởng, trong đó có nội dung báo cáo về NCKH. Cuối năm học, mỗi GV đều có trách nhiệm thông báo giờ NCKH, đó là lúc rà soát, đánh giá hoạt động NCKH của từng cá nhân trong năm học. Nhà trường cũng đã quy định chi tiết khối lượng, sản phẩm NCKH trong năm đối với mỗi GV. Đối với hoạt động NCKH mỗi năm GV không chỉ phải hoàn thành định mức về giờ NCKH tương ứng với ngạch GV của mình mà còn phải hoàn thành định mức tối thiểu là các hình thức công bố kết quả NCKH [H18.18.01.11]

Thiết lập được hệ thống chỉ đạo, điều hành, thực hiện, giám sát và rà soát các hoạt động liên quan đến nghiên cứu.

Trường có kế hoạch, dự toán phân bổ kinh phí cho hoạt động NCKH theo quy định. Trường lập dự toán chi tiết hoạt động NCKH tới từng hoạt động NCKH của năm [H18.18.01.12]. Các đơn vị chuyên môn được phân cấp sâu trong triển khai các hoạt động NCKH, kể cả việc tổ chức hội thảo cấp Trường và đánh giá sơ bộ đề tài cơ sở. V.SKĐA và P.HCTH (Bộ phận TV); P.ĐT, QLKH&HTQT phối hợp quản lý, giám sát triển khai các đề tài đúng kế hoạch. Mỗi hoạt động NCKH ở cấp độ trường (hội thảo, tọa đàm, đánh giá đề tài cơ

sở) đều có sự tham gia của đơn vị có chức năng quản lý NCKH là V.SKĐA và P.HCTH (Bộ phận TV); P.ĐTQLKH&HTQT. Kết quả, sản phẩm của các hoạt động NCKH được thực hiện theo kế hoạch là cơ sở để P.ĐTQLKH&HTQT xác nhận khối lượng, chất lượng giờ NCKH và P.HCTH (BPTV) triển khai công tác thanh, quyết toán.

Đối với các đề tài NCKH cấp Ngành, việc phê duyệt và giao đề tài sẽ do Bộ VHTTDL phê duyệt. Trên cơ sở danh mục các hoạt động NCKH và kinh phí được duyệt đã thông báo cho các đơn vị, Trường thành lập hội đồng xét duyệt đề cương các đề tài, đề án, giáo trình, sách chuyên khảo [H18.18.01.13]. Khi đề cương đã được duyệt, Trường thực hiện quyết định giao và ký kết hợp đồng NCKH với các chủ nhiệm đề tài, chủ biên sách. Khi chủ nhiệm đề tài, chủ biên sách nộp sản phẩm, V.SKĐA tiến hành các bước [H18.18.01.14] để nghiệm thu sản phẩm. Các sản phẩm NCKH đã được nghiệm thu sẽ được cấp quyết định công nhận [H18.18.01.15]. Trước ngày 30/5 và 30/11 hằng năm, các đơn vị của Trường gửi Báo cáo kết quả thực hiện các hoạt động NCKH kèm theo minh chứng hệ thống các sản phẩm NCKH về V.SKĐA tổng hợp [H18.18.01.16].

Hằng năm, V.SKĐA thực hiện báo cáo hoạt động NCKH năm học gửi Bộ GD&ĐT [H18.18.01.17], báo cáo tổng kết hoạt động NCKH năm học gửi Bộ GD&ĐT, [H18.18.01.18]. Các tiêu chí đánh giá số lượng chất lượng nghiên cứu khoa học được Nhà trường Quy định trong Quy chế tổ chức và quản lý hoạt động khoa học công nghệ [H18.18.01.19]. Theo đó, các đề tài NCKH các cấp sẽ được các hội đồng chuyên môn đánh giá chất lượng nghiên cứu thông qua các phiếu đánh giá, nhận xét về kết quả nghiên cứu của đề tài. Để theo dõi, giám sát đánh giá chất lượng nghiên cứu khoa học được hiệu quả, trường phân công cho V.SKĐA là đơn vị chuyên trách và đầu mối thực hiện hoạt động này. Thực hiện chức năng nhiệm vụ của mình, V.SKĐA thường xuyên kiểm tra, giám sát tình hình thực hiện các nhiệm vụ khoa học công nghệ (KHCV) định kỳ, báo cáo kịp thời lên BGH, Bộ VHTTDL những khó khăn, vướng mắc phát sinh để xin ý kiến chỉ đạo và có biện pháp khắc phục kịp thời, tạo điều kiện cho các đơn vị, cá nhân hoàn thành tốt nhiệm vụ. Bên cạnh đó, Nhà trường tổ chức Hội nghị CBCCV trong đó có nội dung KHCV để tổng kết các hoạt động KHCV trong toàn Trường bao gồm các đề tài/dự án cấp Quốc gia, cấp Bộ, cấp trường, hoạt động NCKH của SV, bài báo khoa học đăng tạp chí, hội thảo khoa học... từ đó chỉ ra những mặt mạnh, những tồn tại và nguyên nhân để tìm ra biện pháp khắc phục nhằm cải thiện chất lượng các hoạt động KHCV phù hợp với sứ mạng nghiên cứu và phát triển của Trường.

Tự đánh giá tiêu chí đạt mức: 4/7

Tiêu chí 18.2. Chiến lược tìm kiếm nguồn kinh phí phục vụ nghiên cứu, thúc đẩy nghiên cứu, phát kiến khoa học, hợp tác và nghiên cứu đỉnh cao được triển khai để đạt được tầm nhìn và sứ mạng của cơ sở giáo dục.

Chiến lược tìm kiếm nguồn kinh phí phục vụ nghiên cứu, thúc đẩy nghiên cứu, phát kiến khoa học, hợp tác và nghiên cứu đỉnh cao được triển khai để đạt được tầm nhìn và sứ mạng của CSGD.

Trong Đề án phát triển Trường ĐHSKĐAHN giai đoạn 2021-2026, Nhà trường đã đưa ra mục tiêu về NCKH: “Đầu tư nâng cao năng lực và hiệu quả nghiên cứu của V.SKĐA, gắn nghiên cứu với thực tiễn sáng tác và đào tạo. Từng bước khẳng định vị thế và sự gắn bó hữu cơ giữa Trường ĐHSKĐAHN với các Hội nghề nghiệp của các ngành sân khấu, điện ảnh,

truyền hình, nhiếp ảnh, mỹ thuật, múa Trường là đơn vị tích cực trong việc nghiên cứu, sử dụng công nghệ hiện đại vào hoạt động sáng tạo nghệ thuật trong lĩnh vực sân khấu – điện ảnh. Kết quả NCKH, ứng dụng công nghệ trong sáng tạo nghệ thuật được chuyển giao có hiệu quả cho các đơn vị hoạt động nghệ thuật góp phần nâng cao chất lượng các tác phẩm nghệ thuật và hưởng thụ nghệ thuật của công chúng” [H18.18.02.01]. Nguồn kinh phí phục vụ nghiên cứu của Nhà trường chủ yếu từ nguồn kinh phí trực tiếp để chi cho hoạt động KHCN cấp cơ sở của trường. Nhằm đẩy mạnh hoạt động NCKH, Nhà trường đã dành nguồn kinh phí nhất định đầu tư cho các hoạt động NCKH hằng năm [H18.18.02.02].

Trường đầu tư, nâng cấp, mua mới các trang thiết bị, tài liệu phục vụ, hỗ trợ cho hoạt động nghiên cứu để các hoạt động nghiên cứu hiệu quả. [H18.18.02.03]. Trên cơ sở kế hoạch công tác hằng năm giao cho các đơn vị thuộc và trực thuộc Trường, và quy chế Quản lý KHCN của Trường, V.SKĐA ban hành, triển khai kế hoạch hoạt động KHCN cho toàn Trường. Căn cứ vào đó, các cá nhân, đơn vị sẽ triển khai, tổ chức thực hiện các hoạt động KHCN theo đúng tiến độ và bảo đảm chất lượng. Kết thúc hoạt động và cuối năm, V.SKĐA sẽ tổng hợp các hoạt động KHCN toàn Trường. V.SKĐA xây dựng báo cáo tổng thể hoạt động KHCN trình BGH [H18.18.02.04]. Các hoạt động NCKH của Trường được thực hiện nghiêm túc theo kế hoạch đề ra. V.SKĐA là đơn vị theo dõi, giám sát, đôn đốc thực hiện kế hoạch NCKH nói chung của Trường. Tất cả các kế hoạch NCKH đều được duyệt từ đầu năm và mỗi sự thay đổi trong kế hoạch NCKH đều phải được sự chấp thuận của lãnh đạo Trường. Việc giải ngân đối với các hoạt động NCKH cũng được thực hiện đúng quy định và đúng kế hoạch [H18.18.02.05]. Nhìn chung trong giai đoạn 5 năm từ năm 2018-2022, hoạt động chuyển giao công nghệ với doanh nghiệp của Nhà trường chưa được mạnh mẽ, sản phẩm còn khá hạn chế.

Tự đánh giá tiêu chí đạt mức: 4/7

Tiêu chí 18.3. Các chỉ số thực hiện chính được sử dụng để đánh giá số lượng và chất lượng nghiên cứu.

Các KPIs được sử dụng để đánh giá số lượng nghiên cứu.

Các chỉ số đánh giá về nghiên cứu của Trường được xác định trong chiến lược phát triển [H18.18.03.01] thông qua: Số bài báo quốc tế, bài báo khoa học trong nước; đề tài nghiên cứu khoa học cấp cơ sở, cấp ngành, cấp nhà nước, tỷ lệ giảng viên có 1 bài báo. Ngoài ra, hằng năm, các chỉ tiêu phấn đấu về NCKH toàn trường cũng được thể hiện trong báo cáo hội nghị CBCCVC [H18.18.03.02]

Quy định về định mức NCKH, mức độ hoàn thành nhiệm vụ NCKH của GV, nghiên cứu viên được quy định cụ thể trong quy chế Quản lý KHCN, Quy chế đánh giá, xếp loại người lao động, quy chế về chế độ làm việc của Nghiên cứu viên [H18.18.03.03]. Hằng năm, Trường yêu cầu đánh giá kết quả NCKH thông qua bảng kê khai đánh giá hằng năm và đây là một trong những chỉ số quan trọng nhất để đánh giá mức độ hoàn thành nhiệm vụ cũng như bình xét danh hiệu thi đua đối với mỗi cá nhân viên chức, giảng viên. [H18.18.03.04],[H18.18.03.05]. Các nhóm chính được các tác giả đăng tải và công bố trên Tạp chí chuyên ngành về các lĩnh vực: văn hóa, nghệ thuật. Đây đều là những vấn đề ưu tiên của Trường trong chiến lược phát triển khoa học công nghệ và cũng là thế mạnh của Trường [H18.18.03.06]. Việc đo đếm khối lượng hoạt động khoa học và công nghệ của giảng viên

tuan thủ theo quy định của pháp luật và của Trường, thể hiện trong Quy định chế độ làm việc của giảng viên, kê khai giờ giảng và giờ nghiên cứu khoa học của giảng viên [H18.18.03.07].

Các KPIs được sử dụng để đánh giá chất lượng nghiên cứu.

Hàng năm, Nhà trường tổ chức Hội nghị CBCCVC toàn Trường nhằm tổng kết đánh giá kết quả thực hiện kế hoạch đã đề ra, trong đó có hoạt động KHCN. Thông qua Hội nghị, toàn thể CBVC của Nhà trường được thông qua báo cáo kết quả và đóng góp ý kiến nhằm khắc phục và nâng cao chất lượng cũng như số lượng các đề tài, dự án của Nhà trường, đồng thời góp ý xây dựng kế hoạch hoạt động KHCN cho năm tiếp theo [H18.18.03.08]. Thành tích công việc nói chung và nghiên cứu khoa học nói riêng của giảng viên được thể hiện trong kết quả đánh giá và xếp loại viên chức [H18.18.03.09]

Nhà trường luôn khuyến khích các GV, các nhà khoa học công bố kết quả NCKH trên các tạp chí trong và ngoài nước. Nhà trường áp dụng định mức giờ NCKH thông qua bài báo trong nước, bài báo quốc tế, các công trình tham gia liên hoan, hội diễn để khuyến khích hơn các hoạt động viết và đăng báo trên các tạp chí [H18.18.03.10]. Trường sử dụng thường xuyên các tiêu chí để đánh giá chất lượng NCKH, số lượng nghiên cứu để đánh giá mức độ đạt được của các chỉ số. Nhờ đó, số lượng và chất lượng nghiên cứu tăng dần. Tuy nhiên, số lượng công bố quốc tế chưa đạt mức trung bình. Tỷ lệ giảng viên tham gia các đề tài, đề án khoa học các cấp chưa đạt chỉ số theo kế hoạch. Trường chưa ban hành văn bản cụ thể về các KPIs số lượng và chất lượng nghiên cứu.

Tự đánh giá tiêu chí đạt mức: 4/7

Tiêu chí 18.4. Công tác quản lý nghiên cứu được cải tiến để nâng cao chất lượng nghiên cứu và phát triển khoa học.

Công tác quản lý nghiên cứu được lấy ý kiến khảo sát của các bên liên quan.

Công tác quản lý nghiên cứu được lấy ý kiến khảo sát của các bên liên quan thông qua cơ sở dữ liệu (phiếu khảo sát, dữ liệu về khảo sát gốc, báo cáo kết quả khảo sát) về đánh giá, phản hồi của các bên liên quan đối với công tác nghiên cứu khoa học [H18.18.04.01]. Nhà trường đã triển khai lấy ý kiến các bên liên quan để cải tiến chất lượng các hoạt động KHCN thông qua các cuộc họp, hội thảo, hội nghị và lấy ý kiến phản hồi của các bên liên quan [H18.18.04.02]. Tại các buổi họp giao ban hằng tháng, tổng kết năm học, nội dung về hoạt động KHCN được đưa ra lấy ý kiến các cá nhân và đơn vị trong Trường [H18.18.04.03].

Để đạt được chất lượng thực hiện kế hoạch khoa học công nghệ, Nhà trường tiến hành rà soát tiến độ, các chỉ tiêu đề ra theo từng năm, từng giai đoạn thông qua các báo cáo tổng kết công tác. Sau mỗi năm học, mỗi giai đoạn V.SKĐA tiến hành tổng kết hoạt động NCKH, chỉ ra những điểm tồn tại bên cạnh các kết quả đạt được, đối sánh chỉ số đã đề ra trong kế hoạch từ đó có biện pháp khả thi để nâng cao chất lượng nghiên cứu.

Công tác quản lý nghiên cứu được cải tiến và được đánh giá tốt.

Căn cứ vào các ý kiến góp ý và kết quả khảo sát, Nhà trường đã có những cải tiến trong công tác quản lý NCKH:

- Xây dựng và ban hành quy định về quản lý hoạt động KHCN của GV [H18.18.04.04].
- Năm 2022, Nhà trường ban hành quy định về hoạt động NCKH của SV [H18.18.04.05]
- Hoàn thiện phương thức đánh giá chế độ làm việc của giảng viên và nghiên cứu viên về NCKH theo các chỉ số đánh giá chính. [H18.18.04.06].

Nhà trường chưa rà soát và tổng kết các kết quả đánh giá/xếp hạng về NCKH.

Tự đánh giá tiêu chí đạt mức: 4/7

Đánh giá chung về Tiêu chuẩn 18:

1. Tóm tắt các điểm mạnh:

Nhà trường đã ban hành các quy định, hướng dẫn về quản lý, quy trình xây dựng, đề xuất các hoạt động KHCN trong các quy chế, quy định về quản lý hoạt động KHCN của Trường.

2. Tóm tắt các điểm tồn tại:

- Chưa ban hành văn bản cụ thể về các KPIs số lượng, chất lượng nghiên cứu.
- Chưa có CSDL về đánh giá, phản hồi của các bên liên quan đối với công tác NCKH, công tác quản lý nghiên cứu.
- Nhà trường chưa tổng kết việc thực hiện các chỉ tiêu của Chiến lược phát triển KHCN của Nhà trường cho cả giai đoạn 2016-2020 và giai đoạn 2021-2026.

3. Kế hoạch cải tiến:

TT	Mục tiêu	Nội dung	Đơn vị/Cá nhân thực hiện	Ghi chú
1	Khắc phục tồn tại 1	Rà soát, chỉnh sửa quy chế quản lý khoa học và công nghệ cho phù hợp với thực trạng quản lý khoa học tại Trường. Xây dựng “Bộ khung chỉ số đánh giá hiệu quả (KPIs) của Trường, trong đó có nội dung về KHCN.	- BGH - V.SKĐA	Từ năm học 2025 - 2026
2	Khắc phục tồn tại 2	Lấy ý kiến khảo sát của các bên liên quan đánh giá, phản hồi của các bên liên quan đối với công tác NCKH, công tác quản lý nghiên cứu.	V.SKĐA P.KT&ĐBCLGD	Từ năm học 2025 - 2026
3	Khắc phục tồn tại 3	Sau mỗi giai đoạn thực hiện kế hoạch chiến lược phát triển KHCN, Nhà trường nên có đánh giá, tổng kết để xem xét mức đạt được các chỉ tiêu được hoạch định trong Chiến lược của Trường, cũng như rút ra các bài học kinh nghiệm và vấn đề cần điều chỉnh.	- BGH - Các khoa - V.SKĐA - P.HCTH	Từ năm học 2025 - 2026
4	Phát huy điểm mạnh	Tiếp tục rà soát hệ thống văn bản quản lý KHCN để bảo đảm văn bản được ban hành có đầy đủ căn cứ pháp lý và nội dung cần thiết, cập nhật theo hệ thống luật pháp hiện hành.	- V.SKĐA - Đơn vị liên quan	Từ năm học 2025 - 2026

4. Mức đánh giá

<i>Tiêu chuẩn/Tiêu chí</i>	<i>Mức đánh giá</i>
Tiêu chuẩn 18	4,00/7
Tiêu chí 18.1	4/7
Tiêu chí 18.2	4/7
Tiêu chí 18.3	4/7
Tiêu chí 18.4	4/7

Tiêu chuẩn 19: Quản lý tài sản trí tuệ

Tiêu chí 19.1. Thiết lập được hệ thống quản lý và bảo hộ các phát minh, sáng chế, bản quyền và kết quả nghiên cứu.

P.ĐTQLKH& HTQT, V.SKĐA là hai đơn vị có trách nhiệm giúp Hiệu trưởng thực hiện có hiệu quả các nội dung về hoạt động sở hữu trí tuệ (SHTT), đồng thời tham mưu xây dựng và ban hành các quy định về SHTT và các cơ chế khuyến khích CBVC, người học và các chủ thể khác tham gia vào các hoạt động về quyền SHTT và thi hành quy định về quản lý hoạt động SHTT trong phạm vi Trường; xây dựng kế hoạch công tác về KHCN; tham gia thực hiện các hoạt động về SHTT; hỗ trợ cho các hoạt động đào tạo, NCKH và chuyển giao công nghệ của Nhà trường [H19.19.01.01].

Có quy định rõ về việc bảo vệ quyền SHTT, về các sáng chế, bản quyền và các kết quả nghiên cứu cũng như việc định giá các đối tượng SHTT phù hợp với yêu cầu của quốc gia và quốc tế.

Nhằm bảo vệ quyền SHTT đối với các sáng chế, bản quyền và các kết quả nghiên cứu cũng như việc định giá các đối tượng SHTT phù hợp với pháp luật quốc gia và quốc tế, Trường ĐHSKĐAHN thực hiện việc quản lý TSTT trên cơ sở tuân thủ các quy định, các văn bản pháp quy của Chính phủ và của Bộ GD&ĐT về vấn đề SHTT [H19.19.01.02].

Để đảm bảo quyền sở hữu trí tuệ của tác giả, nhóm tác giả, công trình được thực hiện theo các bước sau:

Bước 1. Đăng ký đề tài khoa học: Các cá nhân, tập thể đăng ký đề tài khoa học phải có đề cương nghiên cứu, tuân thủ đúng qui cách của một đề cương công trình NCKH. Đề tài phải thực sự có ý nghĩa khoa học, có giá trị về lý luận và thực tiễn trong công tác đào tạo và NCKH của Trường. Đề cương phải được thông qua ý kiến của tổ bộ môn, khoa chuyên môn, hội đồng khoa học khoa, sau đó mới xét duyệt tại Hội đồng khoa học của Trường.

Bước 2. Về thực hiện tính pháp lý của đề tài khoa học: Sau khi thông qua đề cương, Hiệu trưởng Nhà trường sẽ ký hợp đồng với chủ nhiệm đề tài hay nhóm tác giả đề tài. Hợp đồng quy định rõ về giá trị hợp đồng, tiến độ thực hiện, trách nhiệm, quyền lợi, nghĩa vụ của các bên.

Bước 3. Về tổ chức nghiệm thu, đánh giá kết quả của đề tài: Có quyết định thành lập hội đồng khoa học, biên bản họp hội đồng khoa học, phiếu đánh giá đề tài, thanh lý hợp đồng, bảo vệ quyền tác giả (theo hợp đồng ký kết), tổ chức hiệu đính, in ấn, phát hành và lưu trữ.

Bước 4. Đối với các đề tài khoa học cấp Bộ, về cơ bản đều thực hiện theo các nội dung trên, nhưng có thêm một số quy định sau:

- Có công văn của Trường gửi cho Bộ về đề tài khoa học
- Công văn của Bộ về phân bổ kinh phí thực hiện đề tài khoa học, hợp đồng ký kết giữa Bộ với Hiệu trưởng Nhà trường.
- Danh sách Hội đồng khoa học cấp Bộ, Quyết định thành lập Hội đồng khoa học cấp Bộ, cấp Trường.
- Theo dõi, thực hiện tiến độ và triển khai các công việc liên quan đến đề tài, thanh lý hợp đồng, bàn giao sản phẩm của đề tài [H19.19.01.03].

Nhà trường đã ban hành các văn bản có quy định về quản lý hoạt động SHTT như Quy định về hoạt động NCKH của SV [H19.19.01.04] [H19.19.01.05].

Trong đó xác định rõ các nội dung đối với xác lập quyền SHTT, khai thác và quản lý TSTT thuộc quyền sở hữu của Nhà trường, về tiêu chuẩn năng lực và đạo đức trong các hoạt động KH&CN trong đó quy định rõ tiêu chuẩn tham gia chủ trì, thực hiện đề tài NCKH như học vị, trình độ chuyên môn,... Trường cũng đặt ra vấn đề SHTT trong nội dung hợp đồng nhiệm vụ KH&CN giữa Nhà trường và CBVC thực hiện NCKH [H19.19.01.06]. Từ năm 2018, Nhà trường đã mua các cơ sở dữ liệu trong nước và quốc tế có bản quyền để phục vụ cho hoạt động NCKH của CBVC và người học [H19.19.01.07]

Trường ĐHSKĐAHN có quy định rõ ràng về công bố khoa học, theo dõi và lưu trữ kết quả NCKH của người học và CBVC Nhà trường. Chủ nhiệm đề tài có trách nhiệm lưu trữ các công bố khoa học và kết quả nghiên cứu của đề tài các cấp tại TTTTTV của Trường hoặc V.SKĐA; [H19.19.01.08].

V.SKĐA quản lý và theo dõi hoạt động NCKH các CBVC Nhà trường theo chức năng và nhiệm vụ được quy định trong Quy chế tổ chức và hoạt động của Trường [H19.19.01.09].

Kết quả NCKH từ các đề tài NCKH của CBVC và SV, đề tài các cấp, giáo trình, tài liệu học tập; khóa luận tốt nghiệp, đồ án nghiên cứu của học viên đều có quy định rõ ràng về nộp lưu chiểu tại TTTTTV của Trường [H19.19.01.10]. Trường thực hiện hỗ trợ trong giai đoạn chuẩn bị và hỗ trợ khai thác thương mại hóa các đề tài nghiên cứu. Điều này thể hiện trong quy chế chi tiêu nội bộ và quy định về quản lý hoạt động KHCN và cụ thể hóa vào các hoạt động NCKH cũng như giao kinh phí hỗ trợ cho các đề tài đấu thầu khi triển khai các hoạt động nghiên cứu được thể hiện trong kế hoạch giao kinh phí. [H19.19.01.11].

Tự đánh giá tiêu chí đạt mức: 4/7

Tiêu chí 19.2. Hệ thống ghi nhận, lưu trữ và khai thác tài sản trí tuệ được triển khai

Trong giai đoạn đánh giá (2018-2022), các tài sản trí tuệ của Nhà trường đã được xác nhận, bảo hộ và lưu trữ theo quy định của pháp luật. Viện SKĐA đã phổ biến, hướng dẫn đến các cá nhân và đơn vị trong Trường về các quy định liên quan đến quản lý tài sản trí tuệ bao gồm đăng ký bản quyền, quyền sở hữu công nghiệp, công nhận sản phẩm KHCN, khiếu nại hoặc khởi kiện về hành vi xâm phạm quyền SHTT, thông qua đường hệ thống công văn điện tử, email và phổ biến trong các cuộc họp, giao ban Trường.

Trường ĐHSKĐAHN đã xây dựng được cơ sở dữ liệu và quy trình ghi nhận, lưu trữ và khai thác tài sản trí tuệ. Nhà trường sử dụng phần mềm quản lý NCKH để xác định số giờ nghiên cứu của các viên chức toàn Trường. Nhà trường thực hiện báo cáo Bộ GD&ĐT về kết quả triển khai các hoạt động NCKH. Nội dung báo cáo bao gồm kết quả NCKH, kết quả

chuyển giao tri thức, kết quả thực hiện các hoạt động SHTT cùng với các hoạt động NCKH khác. Bên cạnh đó, bộ phận HCTH cũng được giao nhiệm vụ thực hiện các công tác văn thư - lưu trữ, quản lý văn bản theo quy định [H19.19.02.01]. Toàn bộ các file điện tử của các thông tin, hồ sơ về tài sản trí tuệ được lưu giữ, cập nhật tại V.SKĐA. Bản in được lưu tại cả Viện SKĐA và TTTTTV. [H19.19.02.02]. Để phục vụ cho các hoạt động lưu trữ, tra soát, tham khảo trong nghiên cứu và thực thi quyền SHTT, TTTTTV của Trường có nhiệm vụ tiếp nhận và lưu trữ các công trình nghiên cứu khoa học, các luận án, luận văn, khóa luận đã bảo vệ tại Trường, các ấn phẩm của Trường, các ấn phẩm và bài thi của các cuộc thi về chuyên môn của người học. Hiện tại, thư viện đã được đầu tư với hơn 12.650 đầu sách gồm: giáo trình, sách tham khảo, chuyên khảo, từ điển, đề tài NCKH, luận án, luận văn, khóa luận tốt nghiệp bằng tiếng Việt & ngoại văn. [H19.19.02.03].

Toàn bộ nguồn học liệu trong thư viện đều được quản lý bằng phần mềm chuyên dụng và được đưa lên mạng để bạn đọc tra cứu. Bên cạnh việc lưu giữ bản cứng tại Thư viện, các công trình khoa học, luận án, luận văn, khóa luận cũng được đưa lên mạng nội bộ để sử dụng phục vụ giảng dạy, học tập và nghiên cứu. Thư viện được nâng cấp phần mềm “Giải pháp quản lý thư viện điện tử tích hợp ILIB”, và các trang thiết bị hiện đại như: máy chủ, máy scan, máy in mạng... góp phần nâng cao hiệu quả hoạt động của Thư viện điện tử, phục vụ dạy, học và NCKH trong toàn Trường [H19.19.02.04].

Đồng thời, để phục vụ cho các hoạt động tra soát, tham khảo trong nghiên cứu và thực thi quyền sở hữu trí tuệ Nhà trường đã triển khai lắp đặt đường truyền mạng tốc độ cao đáp ứng tốt nhu cầu sử dụng Internet trong đào tạo và nghiên cứu. Toàn bộ hệ thống máy tính tại Nhà trường bao gồm tại các văn phòng, các phòng học, thư viện được kết nối với nhau và kết nối với mạng Internet. Hệ thống mạng wifi được nâng cấp và phủ sóng trong phạm vi toàn Trường phục vụ cho hoạt động nghiên cứu, chuyển giao tri thức, thực thi quyền sở hữu trí tuệ của các viên chức và người học [H19.19.02.05]. Trong giai đoạn đánh giá, Nhà trường chưa phát hiện trường hợp nào vi phạm các quy định về sở hữu trí tuệ [H19.19.02.06].

Tự đánh giá mức đạt được của tiêu chí: 4/7

Tiêu chí 19.3. Hệ thống rà soát công tác quản lý tài sản trí tuệ được triển khai thực hiện.

P.ĐTQLKH&HTQT là đơn vị được giao nhiệm vụ rà soát các công tác quản lý tài sản trí tuệ theo Quy chế tổ chức hoạt động của Trường [H19.19.03.01]. P.ĐTQLKH&HTQT đã phân công chuyên viên phụ trách các hoạt động liên quan tới SHTT của Nhà trường. Các chuyên viên được giao nhiệm vụ phụ trách quản lý các đề tài/nhiệm vụ thực hiện việc kiểm tra, đánh giá mức độ hoàn thành của các đề tài/nhiệm vụ thông qua các hoạt động kiểm tra giữa kỳ và các hoạt động nghiệm thu đề tài/nhiệm vụ. Định kỳ, P.ĐTQLKH&HTQT kiểm tra, đôn đốc việc thực hiện các đề tài/nhiệm vụ KHCN theo hợp đồng đã ký kết, lưu trữ hồ sơ, theo dõi, báo cáo theo quy định. P.ĐTQLKH&HTQT có trách nhiệm báo cáo kết quả thực hiện các hoạt động NCKH và kết quả thực hiện quyền SHTT cho lãnh đạo Nhà trường và cho các cơ quan cấp trên [H19.19.03.02].

Bên cạnh hình thức báo cáo định kỳ, Nhà trường lấy ý kiến phản hồi của các BLQ về công tác quản lý khoa học trong đó bao gồm công tác quản lý SHTT [H19.19.03.03]. Đây là một cơ sở quan trọng để Nhà trường liên tục đánh giá và cập nhật hệ thống quy định, hướng

đăng công tác quản lý SHTT. Quy định quản lý hoạt động nghiên cứu khoa học đã quy định và hướng dẫn về công tác quản lý sở hữu trí tuệ tại Trường ĐHSKĐAHN [H19.19.03.04]. Hằng năm, Trường thực hiện Báo cáo tình hình thực hiện hoạt động NCKH và xây dựng kế hoạch cho năm tiếp theo trong đó có các nội dung về quản lý SHTT [H19.19.03.05]. Báo cáo này chỉ ra tình hình triển khai các hoạt động nghiên cứu khoa học và các hoạt động sở hữu trí tuệ liên quan như hỗ trợ kết quả nghiên cứu khoa học và sáng tạo nghệ thuật, ươm tạo và đổi mới sáng tạo nghệ thuật, hỗ trợ phí đăng ký bảo hộ quyền tác giả. Dựa trên tình hình thực tế đó, Trường tiến hành điều chỉnh, rút kinh nghiệm và xây dựng kế hoạch cho năm tiếp theo [H19.19.03.06].

Quy chế chi tiêu nội bộ quy định các khoản chi cho hoạt động NCKH và các hoạt động có liên quan tới thực thi quyền SHTT được rà soát và điều chỉnh [H19.19.03.07].

Tự đánh giá mức đạt được của tiêu chí: 4/7

Tiêu chí 19.4. Công tác quản lý tài sản trí tuệ được cải tiến để bảo hộ cơ sở giáo dục, cán bộ nghiên cứu và các lợi ích cộng đồng.

Các văn bản, quy định liên quan tới quản lý tài sản trí tuệ của Nhà trường được lấy ý kiến từ các đơn vị, viên chức, người lao động và người học trước khi ban hành [H19.19.04.01]. Nhà trường thực hiện lấy ý kiến của các BLQ trong lĩnh vực quản lý SHTT thông qua các cuộc họp giao ban, hội nghị CBCCVV [H19.19.04.02]. Kết quả lấy ý kiến cho thấy tất cả các bên liên quan đều hài lòng với công tác quản lý SHTT [H19.19.04.03]. Giai đoạn 2018-2022, Trường không nhận được các yêu cầu khiếu nại về quyền SHTT, [H19.19.04.03]. Dựa trên ý kiến của các BLQ, Nhà trường tiến hành điều chỉnh các quy định về công tác quản lý SHTT. Quy định quản lý khoa học sửa đổi năm 2021 đã có những quy định cụ thể và đầy đủ về các tài sản trí tuệ trong hoạt động NCKH tại Trường ĐHSKĐAHN, các hình thức khai thác, phân định quyền, phân chia thu nhập và lợi ích cũng như quy định quyền và nghĩa vụ của các chủ thể liên quan trong hoạt động quản lý TSTT. Một điểm mới quan trọng trong Quy định này là bao gồm một chương độc lập quy định và hướng dẫn về công tác SHTT. Quy trình nghiệp vụ quản lý SHTT được xây dựng theo các giai đoạn sáng tạo, khai thác và bảo vệ tài sản. Đây là hướng dẫn minh bạch, là cơ sở để tiến hành đánh giá rà soát, cải thiện chất lượng công tác quản lý TSTT, đồng thời là cơ sở để bảo vệ quyền lợi của cán bộ nghiên cứu, NH Trường ĐHSKĐAHN và cộng đồng, cùng với các chủ trương khác để khuyến khích hoạt động NCKH và đổi mới sáng tạo. Cũng theo Quy định Quản lý khoa học sửa đổi năm 2021, lần đầu tiên quy định về đạo đức nghiên cứu được đưa vào chính thức [H19.19.04.04].

Tự đánh giá mức đạt được của tiêu chí: 4/7

Đánh giá chung về Tiêu chuẩn 19

1. Tóm tắt các điểm mạnh:

- Nhà trường có cơ chế hướng dẫn và hỗ trợ đăng ký bảo hộ quyền SHTT, có quy định bảo vệ quyền SHTT và có cơ chế xử lý các hành vi xâm phạm quyền SHTT. Tại Trường ĐHSKĐAHN không có vụ việc nào liên quan đến vi phạm tiêu chuẩn năng lực và đạo đức về NCKH hoặc vi phạm quyền SHTT.

- Nhà trường đề cao vai trò của đổi mới sáng tạo và SHTT, bám sát chủ trương, chính sách cụ thể, thiết thực nhằm nâng cao chất lượng hoạt động, thúc đẩy NCKH, hoạt động đổi

mới sáng tạo và SHTT trong toàn Trường.

2. Tóm tắt các điểm tồn tại:

- Hoạt động thương mại hóa kết quả nghiên cứu còn hạn chế.
- Việc kiến tạo các tài sản có thể đăng ký sở hữu trí tuệ còn hạn chế.
- Đội ngũ chuyên viên, cán bộ phụ trách các công tác quản lý TSTT chưa được bồi dưỡng đào tạo chuyên sâu về quản lý TSTT.

3. Kế hoạch cải tiến

STT	Mục tiêu	Nội dung	Đơn vị, cá nhân thực hiện	Thời gian thực hiện
1	Khắc phục tồn tại 1	Đẩy mạnh khai thác các TSTT nhằm thương mại hóa mang lại nguồn thu cho Trường. - Xây dựng các định hướng nghiên cứu có tính ứng dụng và đáp ứng nhu cầu xã hội hiện nay.	V.SKĐA, Phòng, Khoa liên quan	Từ năm học 2025 - 2026
2	Khắc phục tồn tại 2	- Xây dựng các Kế hoạch hoạt động, các giải pháp nhằm cải tiến công tác quản lý TSTT - Triển khai rà soát công tác quản lý tài sản trí tuệ ít nhất 2 lần trong chu kỳ đánh giá. - Bổ sung kế hoạch, mục tiêu vào báo cáo hằng năm, chiến lược phát triển của Trường.	V.SKĐA, Phòng, Khoa liên quan	Từ năm học 2025 - 2026
3	Khắc phục tồn tại 3	- Thiết kế bảng khảo sát và tiến hành khảo sát lấy ý kiến các bên liên quan về công tác quản lý TSTT. - Tổng hợp đánh giá kết quả khảo sát về công tác quản lý TSTT	V.SKĐA, Phòng, Khoa liên quan	Từ năm học 2025 - 2026
4	Phát huy điểm mạnh 1	Trường tiếp tục nghiên cứu cơ sở pháp lý nhằm hỗ trợ đăng ký bảo hộ quyền SHTT.	V.SKĐA, Phòng, Khoa liên quan	Từ năm học 2025 - 2026
5	Phát huy điểm mạnh 2	Trường tiếp tục bám sát chủ trương, chính sách nhằm nâng cao chất lượng hoạt động, thúc đẩy NCKH, hoạt động đổi mới sáng tạo và SHTT trong toàn Trường.	V.SKĐA, Phòng, Khoa liên quan	Từ năm học 2025 - 2026

4. Mức đánh giá

Tiêu chuẩn/Tiêu chí	Tự đánh giá
Tiêu chuẩn 19	4,00/7
Tiêu chí 19.1	4/7
Tiêu chí 19.2	4/7
Tiêu chí 19.3	4/7
Tiêu chí 19.4	4/7

Tiêu chuẩn 20: Hợp tác và đối tác nghiên cứu khoa học

Tiêu chí 20.1. Xây dựng hệ thống để thiết lập các mối quan hệ hợp tác và đối tác trong nghiên cứu nhằm đáp ứng các mục tiêu nghiên cứu.

Nhà trường đã có các văn bản quy định về việc thiết lập các mối quan hệ hợp tác và đối tác trong nghiên cứu nhằm đáp ứng các mục tiêu nghiên cứu **H20.20.01.01**. Chiến lược phát triển Trường ĐHSKĐAHN đã xác định các nội dung trong kế hoạch thực hiện như: “Khai thác các thỏa thuận hợp tác với các đơn vị nghệ thuật khác để phối hợp nghiên cứu theo đơn đặt hàng của cơ sở”, “Từng bước phối hợp hoạt động nghiên cứu khoa học với các trường đại học nước ngoài”. Trong nhóm giải pháp về nghiên cứu, Nhà trường cũng đã lưu ý về việc đặt mối quan hệ với các hội nghề nghiệp của các ngành sân khấu, điện ảnh, truyền hình, nhiếp ảnh, mỹ thuật, múa... **[H20.20.01.02]**. Quy định về quản lý hoạt động HTQT quy định cụ thể trách nhiệm quản lý và thực hiện các hoạt động HTQT của các đơn vị trong Trường, bao gồm hợp tác trong NCKH **[H20.20.01.03]**. Quy chế tổ chức hoạt động của Trường đã quy định về mục tiêu, nội dung, tổ chức, quản lý của các hoạt động hợp tác doanh nghiệp và HTQT, quan hệ của Trường đối với Bộ GD&ĐT, các bộ, ngành, Ủy ban nhân dân, các tổ chức... **[H20.20.01.04]**.

Các hoạt động hợp tác cụ thể trong NCKH như triển khai/tham dự các hội nghị, hội thảo, tọa đàm về KHCN, tham gia các cuộc thi về KHCN.... PĐTQLKH&HTQT đã phân công cụ thể cho các vị trí (quản lý và chuyên viên) thực hiện công tác quản lý về KHCN **[H20.20.01.05]** bao gồm các nhiệm vụ về giao dịch, hợp tác với các đơn vị ngoài Trường. Trên cơ sở các chiến lược phát triển KHCN, Nhà trường đã cụ thể hóa thành các kế hoạch hoạt động KHCN **[H20.20.01.06]**. Tuy nhiên, Trường chưa xác định các chỉ số cụ thể về quan hệ hợp tác trong nước và quốc tế về NCKH trong Chiến lược phát triển Nhà trường liên quan đến giai đoạn đánh giá. Cần xây dựng các KPIs cho các chiến lược, kế hoạch tăng cường hợp tác với các đối tác trong NCKH.

Tự đánh giá tiêu chí đạt mức: 4/7

Tiêu chí 20.2. Triển khai được các chính sách và quy trình thúc đẩy hợp tác và đối tác nghiên cứu.

Nhà trường đã triển khai các hoạt động KHCN theo chiến lược phát triển của Nhà trường **[H20.20.02.01]**, Chiến lược phát triển KHCN, kế hoạch hằng năm để đạt được các chỉ tiêu về hợp tác KHCN **[H20.20.02.02]**.

Nhà trường đã lựa chọn các đối tác trong nước và quốc tế để phát triển KHCN và đào

tạo phù hợp với TNSM của Trường [H20.20.02.03].

Nhà trường đã thực hiện các chính sách để thúc đẩy hợp tác và đối tác nghiên cứu theo các hình thức khác nhau. Trường đã tạo điều kiện để các CB, GV đi nước ngoài để học tập, trao đổi kinh nghiệm, hợp tác về KHCN. Trường đã ký kết các thỏa thuận hợp tác về đào tạo và NCKH H20.20.02.04].

Trong giai đoạn 2018-2022, Nhà trường đã tham gia hội nghị, hội thảo khoa học trong nước và quốc tế, nhưng do điều kiện dịch bệnh Covid-19, đa phần các hoạt động này được thực hiện online [H20.20.02.05]. Số lượng các loại đề tài (2018-2024):

Bảng 20.2A: Số lượng các loại đề tài trong 7 năm 2018-2024

TT	Phân loại đề tài	Số lượng							
		2018	2019	2020	2021	2022	2023	2024	Tổng số
1	Đề tài cấp Nhà nước	0	0	0	0	0			0
2	Đề tài cấp Bộ*	0	0	1	1	1			3
3	Đề tài cấp trường	17	6	10	14	27			74
	Tổng cộng	17	6	11	15	28			77

(Nguồn: Viện Sân khấu - Điện ảnh)

Số lượng cán bộ cơ hữu của CSGD tham gia thực hiện đề tài khoa học trong 5 năm gần đây:

Bảng 20.2B: Số lượng cán bộ cơ hữu của CSGD tham gia thực hiện đề tài khoa học trong 7 năm

Số lượng đề tài	Số lượng cán bộ tham gia			Ghi chú
	Đề tài cấp Nhà nước	Đề tài cấp Bộ*	Đề tài cấp trường	
Từ 1 đến 3 đề tài		5	40	
Từ 4 đến 6 đề tài			2	
Trên 6 đề tài				
Tổng số cán bộ tham gia		5	42	

(Nguồn: Viện Sân khấu - Điện ảnh)

Sản phẩm nghiên cứu khoa học đặc thù được tính quy đổi (Phim, ca khúc, ảnh, tranh, vở diễn, sáng tác... [H20.20.02.06]

Tự đánh giá tiêu chí đạt mức: 4/7

Tiêu chí 20.3. Hệ thống rà soát tính hiệu quả của hợp tác và đối tác nghiên cứu được triển khai thực hiện

Tại Trường ĐHSKĐAHN việc rà soát tính hiệu quả trong hợp tác và đối tác nghiên

cứu được chỉ đạo trực tiếp bởi Hiệu trưởng. Nhà trường giao cho P.QLKH&HTQT phụ trách lĩnh vực NCKH và HTQT [H20.20.03.01]. Trường có quy định về việc định kỳ rà soát các chính sách hợp tác và đối tác trong NCKH trong các văn bản có liên quan [H20.20.03.02]. Trong các văn bản này, để bảo đảm chất lượng bên trong các chính sách về NCKH được quy định cần phải được rà soát, lấy ý kiến của các bên liên quan và đánh giá, điều chỉnh định kỳ. [H20.20.03.03].

Hàng năm, trong Kế hoạch thanh tra nội bộ, Nhà trường đã thành lập Đoàn giám sát để giám sát các hoạt động KHCN, trong đó có nội dung về hợp tác và đối tác nghiên cứu [H20.20.03.04]. Thông qua hoạt động giám sát, Đoàn giám sát của Nhà trường đã cho thấy nhiều kết quả đạt được, chỉ rõ một số hạn chế trong hoạt động KHCN và đề xuất một số giải pháp để phát triển hoạt động KHCN nói chung và hợp tác và đối tác nghiên cứu nói riêng. [H20.20.03.05].

Bên cạnh đó, thông qua các hệ thống báo cáo như báo cáo tổng kết năm học, báo cáo tổng kết hoạt động NCKH, báo cáo tổng kết hoạt động HTQT, báo cáo tổng kết công tác xây dựng Đảng của Trường, báo cáo chung của toàn Trường, Nhà trường rà soát tính hiệu quả của hợp tác và đối tác trong NCKH. Bên cạnh đó, Nhà trường có báo cáo tổng kết gửi Bộ GD&ĐT; Bộ VHTTDL trong đó có nội dung đánh giá việc thực hiện các chính sách hợp tác và đối tác NCKH cũng như có các báo cáo về từng mảng hoạt động gồm báo cáo về HTQT, báo cáo về NCKH [H20.20.03.06].

Nhà trường đã định kỳ thực hiện rà soát, đánh giá việc thực hiện chính sách về hợp tác và đối tác NCKH thông qua cơ chế Hội nghị cán bộ, công chức, viên chức viên chức. Các đơn vị trong toàn Trường có ý kiến góp ý về các chính sách KHCN nói chung cũng như chính sách hợp tác và đối tác nghiên cứu. Các đơn vị đánh giá những điểm mạnh, điểm yếu và đề xuất giải pháp, kiến nghị để điều chỉnh, hoàn thiện các chính sách hợp tác và đối tác nghiên cứu. Thông qua sự đồng thuận của Hội nghị CBCCVC, Nhà trường ban hành chính sách mới về hợp tác và đối tác nghiên cứu. Đồng thời, Nhà trường thay đổi kinh phí chi phát triển hợp tác và đối tác nghiên cứu. [H20.20.03.07].

Tự đánh giá tiêu chí đạt mức: 4/7

Tiêu chí 20.4. Các hoạt động hợp tác và đối tác nghiên cứu được cải thiện để đạt được các mục tiêu nghiên cứu

Giai đoạn 2018-2022 là một trong những giai đoạn có nhiều khó khăn nhất trong lịch sử phát triển của Trường ĐHSKĐAHN. Trong điều kiện có tới gần 3 năm do ảnh hưởng của dịch bệnh Covid-19 nên các hoạt động hợp tác và xây dựng hệ thống đối tác để đạt các mục tiêu nghiên cứu đã gặp nhiều khó khăn. Mặc dù vậy, hoạt động hợp tác nghiên cứu khoa học của Trường ĐHSKĐAHN có một số khởi sắc. Đặc biệt là các hoạt động hợp tác của Khoa Sân khấu, Khoa Kịch hát dân tộc, Khoa Nghệ thuật điện ảnh [H20.20.04.01]. Do đặc thù của ngành nghệ thuật, trong bối cảnh dịch bệnh, một số hoạt động hợp tác với đối tác bên ngoài đã thực hiện dưới hình thức online [H20.20.04.02]

Trong chiến lược phát triển của Nhà trường đã đề cập đến cơ chế hợp tác với các đơn vị nghệ thuật như các nhà hát, hãng phim, đài truyền hình... trong và ngoài nước nhằm thực hiện các mục tiêu phát triển nền văn hoá Việt Nam thời kỳ hội nhập [H20.20.04.03]

Nhà trường lựa chọn các đối tác sau rà soát để đạt được những hiệu quả từ những hoạt động phát triển hợp tác, phát triển đối tác phù hợp với Chiến lược phát triển hoạt động

KHCN. Sự lựa chọn các đối tác mới để triển khai hoạt động NCKH được thể hiện trong trong kế hoạch hoạt động từng năm học. Trường chú trọng triển khai nhiều biện pháp tăng cường hợp tác và phát triển các đối tác quốc tế trong NCKH và đã đạt được những kết quả đáng ghi nhận. **[H20.20.04.04]**

Tự đánh giá tiêu chí đạt mức: 3/7

Đánh giá chung về Tiêu chuẩn 20

1. Tóm tắt các điểm mạnh:

- Bước đầu Nhà trường đã xây dựng có hiệu quả trong việc thiết lập các mối quan hệ hợp tác và đối tác trong NCKH.

- Nhà trường đã ban hành và triển khai quy chế, quy định về quản lý hoạt động hợp tác và đối tác NCKH.

2. Tóm tắt các điểm tồn tại:

- Việc phối hợp với đối tác trong hoạt động chuyển giao công nghệ còn hạn chế.

- Việc khai thác các đối tác đào tạo tham gia vào hoạt động NCKH còn hạn chế.

3. Kế hoạch cải tiến:

TT	Mục tiêu	Nội dung	Đơn vị/Cá nhân thực hiện	Thời gian	Ghi chú
1	Phát huy điểm mạnh 1	Trường tích cực đề xuất với Bộ VHTTDL để có các cơ chế tạo điều kiện cho Trường trong các hoạt động HTQT.	P.ĐTQLKHHTQT, V.SKĐA và các đơn vị liên quan	Từ năm học 2025 - 2026	
2	Phát huy điểm mạnh 2	Tiếp tục xây dựng và hoàn thiện quy trình chuẩn trong việc kiểm tra, đánh giá tính hiệu quả của các hoạt động hợp tác và đối tác nghiên cứu.	Phòng ĐTQLKHHTQT, Viện SKĐA và các đơn vị liên quan	Từ năm học 2025 - 2026	
3	Khắc phục điểm tồn tại 1	Nghiên cứu giải pháp triển khai được các chính sách và quy trình thúc đẩy hợp tác và đối tác nghiên cứu.	Phòng ĐTQLKHHTQT, Viện SKĐA và các đơn vị liên quan	Từ năm học 2025 - 2026	
4	Khắc phục điểm tồn tại 2	Nâng cao hiệu quả các ký kết hợp tác bằng những hoạt động thiết thực và tìm nguồn kinh phí để triển khai hiệu quả.	P.ĐTQLKHHTQT, V.SKĐA và các đơn vị liên quan	Từ năm học 2025 - 2026	

4. Mức đánh giá

Tiêu chuẩn/Tiêu chí	Tự đánh giá
Tiêu chuẩn 20	4,00/7
Tiêu chí 20.1	4/7
Tiêu chí 20.2	4/7
Tiêu chí 20.3	4/7
Tiêu chí 20.4	4/7

Tiêu chuẩn 21: Kết nối và phục vụ cộng đồng

Tiêu chí 21.1. Xây dựng được kế hoạch kết nối và cung cấp các dịch vụ phục vụ cộng đồng để thực hiện tầm nhìn và sứ mạng của cơ sở giáo dục.

Tiêu chí kết nối và phục vụ cộng đồng được Bộ GD &ĐT lần đầu tiên đưa vào bộ tiêu chuẩn đánh giá CLCSGD tại Thông tư 12/2017/TT-BGDĐT ban hành qui định về kiểm định chất lượng CSGD đại học [H21.21.01.01]. Năm 2018, Luật GDĐH sửa đổi đã định nghĩa CSGD đại học là "cơ sở giáo dục thuộc hệ thống giáo dục quốc dân, thực hiện chức năng đào tạo các trình độ của giáo dục đại học, hoạt động khoa học và công nghệ và PVCD" [H21.21.01.02].

Dựa trên các quy định trên, hoạt động kết nối và PVCD đã được tổ chức và quy định thông qua các văn bản cụ thể tại Nhà trường. Ngày 13.10.2021, Hiệu trưởng Nhà trường đã ban hành Quyết định số 985/QĐ-SKĐAHN về việc ban hành Quy định hoạt động kết nối và phục vụ cộng đồng của Trường ĐHSKĐAHN [H21.21.01.03]. Hiệu trưởng Nhà trường đã ban hành Quyết định số 425/QĐ-SKĐAHN ngày 17.5.2022 ban hành “Khung tham chiếu các hoạt động kết nối và PVCD của Trường ĐHSKĐAHN” bao gồm 06 nhóm cơ bản về hoạt động kết nối và phục vụ cộng đồng: (1) Các hoạt động tham mưu, tư vấn cho các cơ quan cấp Bộ, sở văn hóa, các tổ chức, đoàn thể; (2) Các hoạt động giảng dạy, đào tạo, phương pháp học tập phục vụ cộng đồng (HTPVCD); (3) Các hoạt động nghiên cứu khoa học, chuyển giao kết quả nghiên cứu, các hoạt động hội thảo, tọa đàm do Trường ĐHSKĐAHN chủ trì gắn với nhu cầu phát triển của nền văn hóa hiện nay; (4) Các hoạt động gắn kết với thực tiễn và tổ chức, đoàn thể, hỗ trợ các Nhà hát, các sở văn hóa kết nối với nguồn nhân lực chất lượng cao do Nhà trường đào tạo và các hoạt động kết nối, hỗ trợ khác; (5) Các hoạt động làm cố vấn chuyên môn, làm giám khảo các cuộc thi, các tọa đàm, hoạt động hướng nghiệp; (6) Các hoạt động thiện nguyện, tình nguyện có sự gắn kết chặt chẽ với cộng đồng cư dân và học sinh tại các địa phương. [H21.21.01.04]. Đặc biệt, tháng 8 năm 2022, nội dung “Phục vụ cộng đồng” đã được bổ sung vào sứ mạng của Nhà trường [H21.21.01.05]. Hoạt động này liên kết chặt chẽ với hoạt động đào tạo, NCKH, tham gia các chương trình xã hội và chương trình tình nguyện [H21.21.01.06]. Mỗi năm, Nhà trường lập kế hoạch hoạt động kết nối và PVCD [H21.21.01.07], các hoạt động kết nối và PVCD của Nhà trường được thể hiện rõ trong Khung tham chiếu các hoạt động kết nối và PVCD của Trường: [H21.21.01.08].

Tự đánh giá tiêu chí đạt mức: 5/7

Tiêu chí 21.2. Các chính sách và hướng dẫn cho hoạt động kết nối và phục vụ cộng đồng được thực hiện.

Trên cơ sở chiến lược phát triển về hoạt động PVCD và kế hoạch triển khai thực hiện đối với từng hoạt động cụ thể ĐU, BGH, CD, ĐTN và các đơn vị chức năng triển khai các chính sách đối với hoạt động kết nối, phục vụ cộng đồng, cụ thể:

Hoạt động đào tạo: P.ĐTQLKH&HTQT lập kế hoạch hằng năm, bao gồm các khóa đào tạo ngắn hạn tổ chức cho các đơn vị sự nghiệp, các sở văn hóa, Nhà hát... đào tạo nguồn nhân lực theo nhu cầu của xã hội và đào tạo nâng cao năng lực đội ngũ cho ngành văn hóa nước nhà. [H21.21.02.01].

Hoạt động NCKH: V.SKĐA tổ chức đăng ký đề tài NCKH cho GV. Ngoài ra, V.SKĐA, P.ĐTQLKH&HTQT phối hợp với các đơn vị liên quan để xây dựng kế hoạch hợp tác NCKH trong và ngoài nước [H21.21.02.02].

Hoạt động tình nguyện: CĐ và ĐTN tổ chức các chương trình tình nguyện được đánh giá cao. Công đoàn thực hiện hoạt động PVCD theo Chương trình hành động của Đại hội Công đoàn [H21.21.02.03]. Công đoàn và Đoàn Thanh niên đã triển khai nhiều chương trình như tặng quà, hỗ trợ cộng đồng [H21.21.02.04].

Hoạt động của Công đoàn: Các hoạt động PVCD của Công đoàn được xác định trong Chương trình hành động thực hiện Nghị quyết Đại hội Công đoàn. Các hoạt động tham gia phòng chống dịch bệnh [H21.21.02.05].

Hoạt động PVCD của ĐTN: ĐTN của Trường tổ chức nhiều chương trình hoạt động PVCCD với sự tham gia của đoàn viên SV. Có đội tình nguyện tham gia phong trào do Trung ương Đoàn, phát động. Các hoạt động tình nguyện tiêu biểu hằng năm bao gồm hiến máu, tình nguyện, hỗ trợ người bệnh và các chương trình ủng hộ đồng bào vùng sâu, vùng xa, vùng cao ...[H21.21.02.06].

Các hoạt động khác: Trường thực hiện các hoạt động ứng phó tình huống khẩn cấp như lập kế hoạch phòng chống dịch bệnh. Trường cũng có các hoạt động tư vấn như hỗ trợ chỗ ở cho SV, [H21.21.02.07]. Mỗi năm, các hoạt động kết nối và PVCD của Trường được tổng kết và báo cáo. Trường là đơn vị có nhiều GV, SV tham gia các sự kiện của đất nước, ví dụ sự kiện kỷ niệm 1000 năm Thăng Long, Đông Đô Hà Nội với sự tham gia của 100 sinh viên Nhà trường), những chương trình của Thành đoàn Hà Nội...[H21.21.02.08]

Đối với từng hoạt động của các đơn vị/tổ chức đoàn thể, Nhà trường tuân thủ các quy định và quy chế đã ban hành. Ví dụ, hoạt động đào tạo căn cứ vào Quy chế Đào tạo, hoạt động NCKH căn cứ vào Quy định NCKH, hoạt động Công đoàn căn cứ vào Điều lệ Liên đoàn lao động Việt Nam và Quy chế hoạt động Công đoàn Trường, hoạt động Đoàn Thanh niên căn cứ vào Điều lệ Đoàn Thanh niên và Quy chế làm việc của Ban Chấp hành Đoàn Trường [H21.21.02.09].

Tự đánh giá tiêu chí đạt mức: 5/7

Tiêu chí 21.3. Triển khai được hệ thống đo lường, giám sát việc kết nối và phục vụ cộng đồng.

Trường ĐHSKĐAHH bước đầu triển khai hệ thống đo lường và giám sát hoạt động kết nối và PVCD, nhằm đánh giá hiệu quả mà các hoạt động này mang lại cho Trường và cộng đồng. Bắt đầu từ năm học 2022-2023, Trường tổ chức họp đánh giá các hoạt động và thi đua khen thưởng cá nhân và tập thể để đánh giá năng lực của các đơn vị và cá nhân trong việc thực hiện chính sách của chính quyền và Công đoàn, trong đó có đề cập đến nội dung PVCD [H21.21.03.01].

Các phương pháp đo lường và giám sát được sử dụng theo từng lĩnh vực như: Đào tạo, NCKH, tổ chức Công đoàn và Đoàn Thanh niên, SV, lưu trữ dữ liệu. Các hoạt động đào tạo được đo lường thông qua số lượng ngành đào tạo, số lượng lớp học, số lượng SV đang học, số lượng SV tốt nghiệp và các chỉ tiêu khác. Báo cáo tổng kết hằng năm được sử dụng để đánh giá hiệu quả hoạt động đào tạo[H21.21.03.02].

Các hoạt động NCKH được đánh giá thông qua số lượng đề tài, bài báo và công trình NCKH được thực hiện [H21.21.03.03]. Hoạt động của Công đoàn được đánh giá thông qua Bộ tiêu chí đánh giá công tác Đoàn và phong trào thanh niên. Đoàn Thanh niên cũng tham gia vào việc đánh giá hoạt động của mình. Các kết quả được báo cáo và gửi về văn phòng Công đoàn Trường[H21.21.03.04]. SV được đánh giá thông qua các tiêu chí trong quy

chế đánh giá điểm rèn luyện và các quy chế khác liên quan đến sinh viên. P.ĐTQLKH&HTQT và P.CTHSSV thực hiện đánh giá kết quả rèn luyện theo quy định hằng năm, bao gồm tiêu chí về hoạt động kết nối và PVCĐ [H21.21.03.05]. Các hoạt động kết nối và cung cấp dịch vụ PVCĐ được lưu trữ trong Cơ sở dữ liệu theo quy định tại Quy chế tổ chức và hoạt động của Trường ĐHSKĐAHN. Các văn bản và thông tin liên quan được lưu trữ trong Sổ công văn của phòng HCTH và các Khoa/Phòng/Viện/Trung tâm [H21.21.03.06].

Các dữ liệu khác, như về thành lập hoặc sáp nhập Khoa/Phòng và tuyển sinh/mã ngành đào tạo, được lưu trữ tại các phòng chức năng tương ứng và trên website của Trường [H21.21.03.07]. Cơ sở dữ liệu cũng lưu trữ các thông tin về các đề tài NCKH, chương trình Hội nghị và Hội thảo tại V.SKĐA và P.ĐTQLKH&HTQT [H21.21.03.08].

Các hoạt động tình nguyện cũng được lưu trữ tại Văn phòng Đoàn Thanh niên Trường và trên các nền tảng truyền thông xã hội [H21.21.03.09]. Cơ sở dữ liệu cũng bao gồm thông tin về hoạt động tư vấn, được lưu trữ tại P.CTHSSV [H21.21.03.10]. Báo cáo tổng kết công tác của các đơn vị cấp trên, báo cáo từ các dự án và thông tin truyền thông cũng được ghi nhận và lưu trữ [H21.21.03.11].

Để bảo đảm hiệu quả trong hoạt động kết nối và cung cấp dịch vụ PVCĐ, các đơn vị có trách nhiệm giám sát theo từng lĩnh vực. Hoạt động đào tạo được giám sát và báo cáo hằng năm bởi P.ĐTQLKH&HTQT [H21.21.03.12]. Hoạt động NCKH được giám sát qua tiến độ thực hiện đề tài bởi V.SKĐA [H21.21.03.13]. Công đoàn được giám sát bởi Ủy ban kiểm tra Công đoàn, và các báo cáo được gửi về văn phòng Công đoàn Trường [H21.21.03.14]. Ban Thanh tra nhân dân được bầu trong Hội nghị CBCCVC (02 năm 1 lần) để giám sát các chương trình hoạt động cộng đồng chung của Trường [H21.21.03.15].

Hoạt động kiểm tra và giám sát cũng được thực hiện bằng cách thu thập ý kiến từ các bên liên quan theo quy định. P.KT&ĐBCLGD ban hành các quy trình để lấy ý kiến khảo sát từ các bên liên quan trong một số lĩnh vực. Trường ĐHSKĐAHN đã tiến hành khảo sát ý kiến của các bên liên quan để đánh giá hoạt động và kết quả được sử dụng để duy trì, cải tiến các hoạt động theo hướng nâng cao hiệu quả [H21.21.03.16].

Tự đánh giá tiêu chí đạt mức: 5/7

Tiêu chí 21.4. Việc cung cấp các dịch vụ phục vụ và kết nối cộng đồng được cải tiến để đáp ứng nhu cầu và sự hài lòng của các bên liên quan.

Trường có kế hoạch cung cấp các dịch vụ phục vụ và kết nối cộng đồng.

Trường ĐHSKĐAHN là trường cung cấp nguồn nhân lực cho các chiến lược phát triển văn hoá của Chính phủ, chiến lược công nghiệp văn hoá, chiến lược ngoại giao văn hoá [H21.21.04.01]. Do đó, SV của Nhà trường ngay từ khi còn đang học trong Trường đã có thể tham gia nhiều sự kiện văn hoá lớn của đất nước, đặc biệt là của Thủ đô Hà Nội [H21.21.04.02], điều này cho phép dịch vụ phục vụ và kết nối cộng đồng của Trường rất đa dạng [H21.21.04.03]. Các kế hoạch công tác hằng năm của Trường đều triển khai các hoạt động kết nối và cung cấp dịch vụ PVCĐ phù hợp với nhiệm vụ chức năng của từng đơn vị [H21.21.04.04], đồng thời mục tiêu, nội dung, phương thức, phân bổ tài chính cho các hoạt động PVCĐ thực hiện trong kế hoạch được cải tiến cho phù hợp với thực tiễn của từng năm [H21.21.04.05].

Các hoạt động thực hiện cải tiến việc cung cấp các dịch vụ phục vụ và kết nối cộng đồng của Trường đáp ứng nhu cầu của các bên liên quan theo kế hoạch

Trường có nhiều cơ chế, chính sách điều chỉnh, cải tiến hoạt động liên kết và phục vụ cộng đồng như:

- Ban hành Quy định về kết nối và PVCD trong đó có nêu rõ chỉ số, kết quả, nguyên tắc, chế độ báo cáo, phương thức giám sát, đánh giá...để giúp hoạt động liên kết và PVCD được thực hiện một cách thống nhất, đạt hiệu quả cao hơn. **[H21.21.04.06]**

- Thực hiện việc bổ sung tài liệu số, học liệu mở để phục vụ cho việc nghiên cứu, giảng dạy và học tập của giảng viên, người học và cộng đồng.

- Mở rộng mạng lưới đối tác trong nước và ngoài nước để triển khai thêm các hoạt động PVCD;

- Tăng cường hoạt động kết nối với các doanh nghiệp **H21.21.04.07**].

Kết quả khảo sát cho thấy nhà tuyển dụng và cựu sinh viên đánh giá chất lượng đào tạo khá tốt **[H21.21.04.08]** người sử dụng lao động hài lòng và đánh giá cao năng lực làm việc của sinh viên tốt nghiệp Trường ĐHKSĐAHN **[H21.21.04.09]** Tuy nhiên, người tuyển dụng lao động cũng nhận xét rằng sinh viên cần được trang bị nhiều hơn các kỹ năng mềm cần được nâng cao hơn để đáp ứng yêu cầu công việc. Dựa trên đánh giá của người tuyển dụng lao động, Trường đã có các biện pháp kịp thời chỉnh sửa CTĐT theo hướng tăng cường thêm các học phần kỹ năng, thực hành **[H21.21.04.10]**. Kết quả khảo sát tình hình việc làm của sinh viên sau khi tốt nghiệp trong 5 năm qua cho thấy có hơn 86% người tốt nghiệp tìm được việc làm đúng chuyên ngành **[H21.21.04.11]**. Kết quả khảo sát sau khi kết thúc mỗi lớp đào tạo ngắn hạn cho thấy có trên 75% người học đánh giá lớp học khá hiệu quả **[H21.21.04.12]**. Nhiều bài viết, ý kiến nhận xét trên trang fanpage của Trường, của Khoa đánh giá hoạt động liên kết và PVCD của Trường khá tích cực **[H21.21.04.13]**.

Tự đánh giá tiêu chí đạt mức: 5/7

Đánh giá chung về Tiêu chuẩn 21:

1. Tóm tắt các điểm mạnh:

- Nhà trường đã ban hành các văn bản quy định rõ về nội dung; các chính sách và hướng dẫn cho việc kết nối và PVCD được thực hiện bài bản, nghiêm túc.

- Hệ thống đo lường, giám sát việc kết nối và phục vụ cộng đồng bước đầu triển khai thông qua các hoạt động thực tiễn và mang lại hiệu quả.

2. Tóm tắt các điểm tồn tại:

- Trường chưa chú trọng việc phân tích, đánh giá kết quả thực hiện chương trình, kế hoạch kết nối và cung cấp các dịch vụ PVCD đã thực hiện.

- Nhà trường chưa thực hiện thường xuyên việc lấy ý kiến phản hồi về việc thực hiện kết nối và cung cấp các dịch vụ PVCD trên diện rộng.

- Chính sách về tài chính còn hạn chế, nguồn lực Nhà trường tập trung nhiều cho đào tạo, bồi dưỡng, chưa có điều kiện tập trung vào các hoạt động NCKH phục vụ kết nối và cung cấp các dịch vụ PVCD.

- Cơ sở dữ liệu các hoạt động kết nối và cung cấp các dịch vụ PVCD chưa được cập nhật thường xuyên trong các năm.

3. Kế hoạch cải tiến:

TT	Mục tiêu	Nội dung	Đơn vị/Cá nhân thực hiện	Thời gian thực hiện
1	Khắc phục tồn tại 1	Triển khai ngay việc phân tích, đánh giá kết quả thực hiện chương trình, kế hoạch kết nối và cung cấp các dịch vụ PVCD.	BGH, các đơn vị	Từ năm học 2025 - 2026
2	Khắc phục tồn tại 2	Xây dựng Phiếu khảo sát, định kỳ lấy ý kiến phản hồi về việc thực hiện kết nối và cung cấp các dịch vụ PVCD trên diện rộng.	BGH, các đơn vị	Từ năm học 2025 - 2026
3	Khắc phục tồn tại 3	Thiết lập chính sách về tài chính cho các hoạt động NCKH phục vụ kết nối và cung cấp các dịch vụ PVCD.	BGH, các đơn vị	Từ năm học 2025 - 2026
4	Khắc phục tồn tại 4	Xây dựng cơ sở dữ liệu các hoạt động kết nối và cung cấp các dịch vụ PVCD và cập nhật trong các năm.	BGH, các đơn vị	Từ năm học 2025 - 2026
5	Phát huy điểm mạnh 1	Rà soát văn bản quy việc kết nối và PVCD và thực hiện nghiêm túc, hiệu quả	- BGH, - P. HCTH - P.KT&ĐBCLGD	Từ năm học 2025 - 2026
6	Phát huy điểm mạnh 2	Rà soát và chuẩn hoá thành văn bản hệ thống đo lường, giám sát việc kết nối và PVCD.	- BGH - P.HCTH - P.KT&ĐBCLGD	Từ năm học 2025 - 2026

3. Mức đánh giá

Tiêu chuẩn/Tiêu chí	Tự đánh giá
Tiêu chuẩn 21	5,00/7
Tiêu chí 21.1	5/7
Tiêu chí 21.2	5/7
Tiêu chí 21.3	5/7
Tiêu chí 21.4	5/7

Tiêu chuẩn 22: Kết quả đào tạo

Tiêu chí 22.1. Tỷ lệ người đạt yêu cầu và tỷ lệ thôi học của tất cả các CTĐT, các môn học/học phần được xác lập, giám sát và đối sánh để cải tiến.

Trường ĐHSKĐAHN tổ chức đào tạo theo hình thức niên chế kết hợp tín chỉ. Trước khi bắt đầu năm học mới, Nhà trường tổ chức các cuộc họp thông qua kế hoạch giảng dạy và học tập sau khi lấy ý kiến, đề xuất, góp ý từ các Khoa/Bộ môn trong toàn trường. Các chuyên ngành đào tạo trình độ đại học đã được ban hành CTĐT, thời gian của khóa học được ghi trong CTĐT, tùy thuộc ngành và hình thức đào tạo. [H22.22.01.01] Nhà trường có các quy định về đánh giá kết quả học tập (KQHT) của NH, bởi đây là một nội dung quan trọng trong CTĐT. Trước năm 2018 đến năm 2022, Trường thực hiện theo Quy chế 25 [H22.22.01.02], từ năm 2023, Trường thực hiện theo Thông tư số 08/2021/TT-BGDĐT ngày 18 tháng 3 năm 2021 của Bộ GD&ĐT về việc ban hành Quy chế đào tạo trình độ đại học.

Thời gian của một khóa học được quy định tùy thuộc vào trình độ và ngành đào tạo. Thời gian đào tạo thiết kế chuẩn cho trình độ đại học là 4 năm, trình độ ThS là 1,5 - 2 năm, trình độ TS là 3 - 4 năm (3 năm đối với người có bằng ThS, 4 năm đối với người có bằng đại học); với hệ VLVH (3 năm đối với người đã tốt nghiệp 1 bằng đại học, 4,5 năm đối với người có bằng THPT hoặc trung cấp và 1,5 - 2 năm đối với người tốt nghiệp cao đẳng). Thời gian đào tạo tối đa cho các trình độ đào tạo được quy định rõ trong các quy chế đào tạo các trình độ của Nhà trường được cụ thể hoá trong bảng sau:

Bảng 22.1A: Thời gian đào tạo các trình độ đào tạo

Trình độ đào tạo	Khối ngành đào tạo	Thời gian đào tạo	Thời gian học tập tối đa
<i>Trình độ đại học:</i>			
Hệ chính quy	Khối ngành Văn hóa - Nghệ thuật	4 năm	6 năm
Hệ vừa làm vừa học	Khối ngành Văn hóa - Nghệ thuật	4,5 năm	6,5 năm
<i>Hình thức liên thông dành cho người đã tốt nghiệp đại học (văn bằng 2):</i>			
Đại học hệ chính quy	Khối ngành Văn hóa - Nghệ thuật	2,5 năm	4,5 năm
Đại học hệ vừa làm vừa học	Khối ngành Văn hóa - Nghệ thuật	3 năm	5 năm
<i>Hình thức liên thông từ trung cấp/cao đẳng lên đại học:</i>			
Đại học hệ chính quy	Khối ngành Văn hóa - Nghệ thuật	2 năm	4 năm
Đại học hệ vừa làm vừa học	Khối ngành Văn hóa - Nghệ thuật	2,5 năm	4,5 năm
<i>Trình độ thạc sĩ:</i>			
Hình thức đào tạo chính quy	Khối ngành Văn hóa - Nghệ thuật	2 năm	4 năm
Hình thức đào tạo vừa làm vừa học	Khối ngành Văn hóa - Nghệ thuật	2,5 năm	4,5 năm
<i>Trình độ tiến sĩ:</i>			
Hình thức đào tạo chính quy	Khối ngành Văn hóa - Nghệ thuật	4 năm	6 năm
Hình thức đào tạo vừa làm vừa học	Khối ngành Văn hóa - Nghệ thuật	4,5 năm	6,5 năm

(Nguồn: Phòng ĐTQLKH&HTQT)

Nhà trường ban hành Kế hoạch năm học chung cho toàn trường. Mỗi năm học có 2 học kỳ chính và 01 kỳ phụ (kỳ hè) [H22.22.01.03]. Nhà trường xây dựng hệ thống văn bản pháp lý đầy đủ quy định cụ thể về đào tạo đối với mỗi loại hình đào tạo của Nhà trường [H22.22.01.04]; [H22.22.01.05]; [H22.22.01.06];[H22.22.01.07]. Vào đầu năm học, Nhà trường công bố Kế hoạch đào tạo năm học [H22.22.01.08], thời khóa biểu [H22.22.01.09], kế hoạch thực hiện học phần tốt nghiệp và thời gian xét tốt nghiệp để NH nắm được và thực hiện [H22.22.01.10]. Trên cơ sở quy định đào tạo các loại hình đào tạo, Nhà trường theo dõi, giám sát xây dựng tiến độ học tập cho từng khóa học, năm học và thời khóa biểu của từng học kỳ, đánh giá tỷ lệ tốt nghiệp, tỷ lệ thôi học của tất cả CTĐT [H22.22.01.11]. Thời gian thực hiện các CTĐT của Trường được quy định và thông báo cho NH vào đầu mỗi khóa học để NH chủ động trong việc sắp xếp, xây dựng kế hoạch học tập và các hoạt động ngoại khóa và thực tập, thực hành nghề nghiệp [H22.22.01.12].

Từ CTĐT các bậc hệ đào tạo đại học và SDH, Nhà trường định kỳ phân tích tổng hợp tỷ lệ tốt nghiệp, tỷ lệ xếp loại tốt nghiệp, thời gian tốt nghiệp trung bình, tỷ lệ thôi học, học lại, thi lại... nhằm kịp thời có biện pháp để cải thiện chất lượng đào tạo [H22.22.01.13], [H22.22.01.14]. Từng học kỳ, Nhà trường tiến hành xét cảnh báo học tập và buộc thôi học cho NH các khóa đang học trong trường. Qua số liệu tại Bảng 22.1.B cho thấy chất lượng đào tạo luôn được Nhà trường chú trọng và nâng cao. Các GVCN và các khoa chuyên môn luôn tạo điều kiện tốt nhất cho NH và hỗ trợ NH hoàn thành kế hoạch học tập của mình. Bên cạnh đó, Nhà trường thông qua GVCN theo dõi kết quả học tập theo kỳ và năm học của NH để làm điểm rèn luyện, qua đó nắm bắt được tình hình học tập của lớp và của từng NH mà mình quản lý [H22.22.01.16]. Nhà trường tổ chức xét tốt nghiệp cho NH thành 2 đợt chính. Đợt 1 được tổ chức xét cho NH tốt nghiệp đúng khóa tốt nghiệp; đợt 2 được tổ chức xét cho NH tốt nghiệp bổ sung [H22.22.01.17].

Bảng 22.1B: Thống kê thời gian tốt nghiệp SV hệ VLVH

Năm	Tỷ lệ tốt nghiệp đúng hạn	Tỷ lệ SV có thời gian tốt nghiệp lớn hơn 4,5 năm (Tốt nghiệp muộn)
2017	74,04	25,96
2018	75	25
2019	11,73	88,27
2020	36,11	63,89
2021	100	0
2023		
2024		

(Nguồn: Phòng CTHSSV)

Bảng 22.1C: Thống kê SV tốt nghiệp theo CTĐT

Chuyên ngành	Khóa học	Tuyển sinh	2018	2019	2020	2021	2022	2023	2024	Tổng
Diễn viên Chèo	33	14	9	1						10
Diễn viên Cải lương	33	11	6							6
Diễn viên Kịch, Điện ảnh - Truyền hình	33	32	27							27
Đạo diễn Âm thanh, ánh sáng Sân khấu	33	10	10							10
Nhiếp ảnh nghệ thuật	33	21	14							14
Thiết kế mỹ thuật Sân khấu - ĐA - Hoạt hình	33	22	16		1					17
Thiết kế trang phục nghệ thuật	33	10	7							7
Biên đạo múa	33	9	6							6
Huấn luyện Múa	33	7	5							5
Quay phim điện ảnh	33	28	17	3						20
Biên kịch điện ảnh	33	19	16							16
Lý luận và phê bình điện ảnh	33	3	1							1
Đạo diễn Điện ảnh	33	17	12	1						13
Công nghệ dựng phim	33	24	18		1					19
Âm thanh ĐA - TH	33	22	17							17
Đạo diễn Truyền hình	33	15	13		1					14
Quay phim truyền hình	33	43	31	3	2					36
Biên tập truyền hình	33	15	14		1					15
Diễn viên Chèo	34	24		21						21
Sáng tác chỉ huy dàn nhạc dân tộc	34	8		7						7
Diễn viên Kịch,	34	31		17						17

Chuyên ngành	Khóa học	Tuyển sinh	2018	2019	2020	2021	2022	2023	2024	Tổng
Điện ảnh - Truyền hình										
Đạo diễn Âm thanh, ánh sáng Sân khấu	34	12		8						8
Ngành/ chuyên ngành: Nhiếp ảnh nghệ thuật	34	28		14	1	1				16
Thiết kế mỹ thuật Sân khấu - ĐA - hoạt hình	34	27		13	2					15
Thiết kế trang phục nghệ thuật	34	8		8	1					9
Biên đạo múa đại chúng	34	23		16	1					17
Quay phim điện ảnh	34	24		11	1	2				14
Biên kịch điện ảnh	34	14		6		2				8
Đạo diễn Điện ảnh	34	14		6	1	2				9
Công nghệ dựng phim	34	18		15						15
Âm thanh ĐA - TH	34	9		8						8
Đạo diễn Truyền hình	34	18		10						10
Quay phim truyền hình	34	41		15		3				18
Biên tập truyền hình	34	21		19	2					21
Diễn viên Chèo	35	13			10					10
Diễn viên Cải lương	35	10			6	1				7
Diễn viên Rối	35	7			6					6
Diễn viên Kịch, Điện ảnh - Truyền hình	35	14			11	3				14
Đạo diễn Âm thanh, ánh sáng Sân khấu	35	6			1	1				2

Chuyên ngành	Khóa học	Tuyển sinh	2018	2019	2020	2021	2022	2023	2024	Tổng
Ngành/ chuyên ngành: Nhiếp ảnh nghệ thuật	35	12			9	1	1			11
Ngành/ chuyên ngành: Nhiếp ảnh Báo chí	35	17			11					11
Thiết kế mỹ thuật Sân khấu - ĐA - hoạt hình	35	18			17					17
Thiết kế trang phục nghệ thuật	35	5			6					6
Biên đạo múa	35	12			13					13
Huấn luyện Múa	35	11			6		1			7
Biên đạo múa đại chúng	35	12			9		1			10
Quay phim điện ảnh	35	19			10	1	1			12
Biên kịch điện ảnh	35	14			10					10
Đạo diễn Điện ảnh	35	13			10					10
Công nghệ dựng phim	35	12			3	1				4
Âm thanh ĐA - TH	35	3			3					3
Đạo diễn Truyền hình	35	17			9					9
Quay phim truyền hình	35	40			24	4	1			29
Biên tập truyền hình	35	57			33					33
Diễn viên Chèo	36	14				10				10
Diễn viên Cải lương	36	13				7				7
Diễn viên Rối	36	6				6				6
Diễn viên Kịch, Điện ảnh - Truyền hình	36	24				15	1			16
Đạo diễn Âm thanh, ánh sáng Sân khấu	36	12				10				10

Chuyên ngành	Khóa học	Tuyển sinh	2018	2019	2020	2021	2022	2023	2024	Tổng
Nhiếp ảnh nghệ thuật	36	16				8	1			9
Nhiếp ảnh báo chí	36	13				6				6
Thiết kế đồ họa kỹ xảo	36	6				6				6
Thiết kế mỹ thuật Sân khấu - ĐA - hoạt hình	36	10				5				5
Thiết kế trang phục nghệ thuật	36	5				3				3
Biên đạo múa	36	8				6				6
Huấn luyện Múa	36	8				6				6
Biên đạo múa đại chúng	36	14				5				5
Quay phim điện ảnh	36	20				8	1			9
Biên kịch điện ảnh	36	15				10	4			14
Lý luận, lịch sử và phê bình điện ảnh	36	1				0				0
Đạo diễn Điện ảnh	36	18				9	2			11
Công nghệ dựng phim	36	14				12				12
Đạo diễn Truyền hình	36	13				9				9
Quay phim truyền hình	36	29				28	1			29
Biên tập truyền hình	36	20				19				19
Diễn viên Chèo	37	13					8			8
Diễn viên Cải lương	37	16					9			9
Diễn viên Rối	37	11					5			5
Diễn viên Kịch, Điện ảnh - Truyền hình	37	31					20			20
Đạo diễn Âm thanh, ánh sáng Sân khấu	37	8					6			6
Đạo diễn Sự kiện	37	7					5			5

Chuyên ngành	Khóa học	Tuyển sinh	2018	2019	2020	2021	2022	2023	2024	Tổng
lễ hội										
Nhiếp ảnh nghệ thuật	37	21					10			10
Nhiếp ảnh Báo chí	37	13					8			8
Thiết kế đồ họa kỹ xảo	37	10					3			3
Thiết kế mỹ thuật Sân khấu - ĐA - hoạt hình	37	21					13			13
Thiết kế trang phục nghệ thuật	37	6					1			1
Biên đạo múa	37	8					7			7
Huấn luyện Múa	37	2					3			3
Biên đạo múa đại chúng	37	30					20			20
Quay phim điện ảnh	37	15					2			2
Biên kịch điện ảnh	37	15					13			13
Lý luận, lịch sử và phê bình điện ảnh	37	3					1			1
Đạo diễn Điện ảnh	37	10					2			2
Công nghệ dựng phim	37	12					7			7
Đạo diễn Truyền hình	37	11					1			1
Quay phim truyền hình	37	25					11			11
Biên tập truyền hình	37	23					13			13

(Nguồn: Phòng CTHSSV)

Giai đoạn 2018-2022, do ảnh hưởng của dịch bệnh Covid-19, thời gian tốt nghiệp trung bình của NH của các khoá về sau và của các bậc, hệ đào tạo có một số biến động [H22.22.01.18]. Tỷ lệ NH tốt nghiệp đúng hạn ngày càng tăng qua các năm, điều này chứng tỏ công tác tổ chức quản lý NH từ Khoa chuyên môn, các đơn vị hỗ trợ ngày càng được cải thiện. Ngoài ra tình trạng NH do nhiều nguyên nhân không thể ra trường đúng thời hạn chiếm tỷ lệ ngày càng ít... Tuy nhiên, Nhà trường chưa định kỳ tiến hành phân tích tổng hợp tình hình tốt nghiệp đúng hạn của NH.

Bảng 22.1D: Tỷ lệ xếp loại tốt nghiệp các CTĐT hệ chính quy

Xếp loại tốt nghiệp							
Viết tắt CN	Năm tốt nghiệp	Xuất sắc	Giỏi	Khá	TBK	Trung bình	Tổng
Diễn viên Chèo	2017	0	2	6	1	0	9
	2018	0	4	14	3	0	21
	2019	0	3	6	1	0	10
	2020	0	4	5	1	0	10
	2021	0	2	6	0	0	8
Tổng		0	15	37	6	0	58
Diễn viên Cải lương	2017	0	1	4	1	0	6
	2018	0	0	0	0	0	0
	2019	0	2	3	1	0	6
	2020	0	1	4	2	0	7
	2021	0	3	5	1	0	9
Tổng		0	7	16	5	0	28
Diễn viên Rối	2017	0	0	0	0	0	0
	2018	0	0	0	0	0	0
	2019	0	0	6	0	0	6
	2020	0	2	4	0	0	6
	2021	0	0	3	2	0	5
Tổng		0	2	13	2	0	17
Sáng tác chỉ huy dàn nhạc DT	2017	0	0	0	0	0	0
	2018	0	3	4	0	0	7
	2019	0	0	0	0	0	0
	2020	0	0	0	0	0	0
	2021	0	0	0	0	0	0
Tổng		0	3	4	0	0	7
Diễn viên Kịch ĐA-TH	2017	0	3	20	4	0	27
	2018	0	3	8	6	0	17
	2019	0	1	12	1	0	14
	2020	0	1	12	2	0	15
	2021	0	3	10	7	0	20
Tổng		0	11	62	20	0	93
Đạo diễn âm thanh ánh sáng SK	2017	0	0	8	2	0	10
	2018	0	0	5	3	0	8
	2019	0	0	1	0	0	1
	2020	0	0	4	6	0	10
	2021	0	0	6	0	0	6
Tổng		0	0	24	11	0	35
Đạo diễn	2017	0	0	0	0	0	0

sự kiện lễ hội	2018	0	0	0	0	0	0
	2019	0	0	0	0	0	0
	2020	0	0	0	0	0	0
	2021	0	1	2	2	0	5
Tổng		0	1	2	2	0	5
Nhiếp ảnh nghệ thuật	2017	0	0	12	2	0	14
	2018	0	0	5	9	0	14
	2019	0	0	4	5	0	9
	2020	0	1	4	3	0	8
	2021	0	4	6	0	0	10
Tổng		0	5	31	19	0	55
Nhiếp ảnh báo chí	2017	0	0	0	0	0	0
	2018	0	0	0	0	0	0
	2019	0	0	3	8	0	11
	2020	0		2	4	0	6
	2021	1	2	5	0	0	8
Tổng		1	2	10	12	0	25
Thiết kế đồ họa kĩ xảo	2017	0	0	0	0	0	0
	2018	0	0	0	0	0	0
	2019	0	0	0	0	0	0
	2020	0	1	1	4	0	6
	2021	0	1	2	0	0	3
Tổng		0	2	3	4	0	9
TKMT SK - ĐA - HH	2017	0	3	7	6	0	16
	2018	0	1	4	8	0	13
	2019	0	1	8	8	0	17
	2020	0		4	1	0	5
	2021	0	3	8	2	0	13
Tổng		0	8	31	25	0	64
TK trang phục nghệ thuật	2017	0	1	4	2	0	7
	2018	0	0	7	1	0	8
	2019	0	0	6	0	0	6
	2020	0	0	3	0	0	3
	2021	0		1	0	0	1
Tổng		0	1	21	3	0	25
Biên đạo múa	2017	0	4	2	0	0	6
	2018	0	0	0	0	0	0
	2019	0	9	4	0	0	13
	2020	0	6	0	0	0	6
	2021	0	5	2	0	0	7
Tổng		0	24	8	0	0	32
Huấn	2017	0	4	1	0	0	5

luyện múa	2018	0	0	0	0	0	0
	2019	0	6	0	0	0	6
	2020	0	5	1	0	0	6
	2021	0	2	1	0	0	3
Tổng		0	17	3	0	0	20
Biên đạo múa đại chúng	2017	0	0	0	0	0	0
	2018	0	7	9	0	0	16
	2019	0	5	4	0	0	9
	2020	0	1	3	1	0	5
	2021	0	5	14	1	0	20
Tổng		0	18	30	2	0	50
Quay phim điện ảnh	2017	0	0	5	11	1	17
	2018	0	0	3	8	0	11
	2019	0	0	5	5	0	10
	2020	0		4	4	0	8
	2021	0	0	1	1	0	2
Tổng		0	0	18	29	1	48
Biên kịch điện ảnh	2017	0	2	12	2	0	16
	2018	0	1	5	0	0	6
	2019	0	2	8	0	0	10
	2020	0	1	9	0	0	10
	2021	0	0	10	3	0	13
Tổng		0	6	44	5	0	55
Lý luận, lịch sử và phê bình điện ảnh	2017	0	0	1	0	0	1
	2018	0	0	0	0	0	0
	2019	0	0	0	0	0	0
	2020	0	0	0	0	0	0
	2021	0	0	1	0	0	1
Tổng		0	0	2	0	0	2
Đạo diễn điện ảnh	2017	0	0	10	2	0	12
	2018	0	0	5	1	0	6
	2019	0	0	10	0	0	10
	2020	0	1	5	3	0	9
	2021	0	0	2	0	0	2
Tổng		0	1	32	6	0	39
Công nghệ dựng phim	2017	0	2	13	3	0	18
	2018	0	0	7	8	0	15
	2019	0	0	2	1	0	3
	2020	0	0	6	6	0	12
	2021	0	0	6	1	0	7
Tổng		0	2	34	19	0	55
Âm	2017	0	1	11	5	0	17

thanh điện ảnh - truyền hình	2018	0	0	3	5	0	8
	2019	0	0	1	2	0	3
	2020	0	0	0	0	0	0
	2021	0	0	0	0	0	0
Tổng		0	1	15	12	0	28
Đạo diễn truyền hình	2017	0	0	10	3	0	13
	2018	0	0	9	1	0	10
	2019	0	0	8	1	0	9
	2020	0	0	9	0	0	9
	2021	0	0	1	0	0	1
Tổng		0	0	37	5	0	42
Quay phim truyền hình	2017	0	0	10	3	0	13
	2018	0	0	7	8	0	15
	2019	0	0	7	17	0	24
	2020	0	0	7	21	0	28
	2021	0	0	4	7	0	11
Tổng		0	0	35	56	0	91
Biên tập truyền hình	2017	0	1	13	0	0	14
	2018	0	4	14	1	0	19
	2019	0	0	27	1	0	28
	2020	0	1	15	3	0	19
	2021	0	0	11	2	0	13
Tổng		0	6	80	7	0	93

(Nguồn: Phòng Công tác học sinh, sinh viên)

Bảng 22.1E: Tỷ lệ xếp loại tốt nghiệp SV hệ VLVH

Xếp loại tốt nghiệp	2018	2019	2020	2021	2022
Xuất sắc	0	0,00	0	0,00	0,00
Giỏi	29,90	12,28	28	15,38	14,29
Khá	59,79	57,89	56	74,36	78,57
Trung bình khá	10,31	29,82	16	10,26	7,14
Trung bình	0,00	0,00	0	0,00	0,00

(Nguồn: Phòng CTHSSV)

Ví dụ, theo thống kê về tỷ lệ xếp loại tốt nghiệp của NH tại bảng trên **[H22.22.01.19]**, **[H22.22.01.20]** cho thấy, NH xếp loại xuất sắc, giỏi biến động qua từng năm và cũng tùy ngành đào tạo, NH xếp loại khá và trung bình có xu hướng giảm. Điều đó chứng tỏ, khâu chất lượng đầu ra của Nhà trường luôn được bảo đảm. NH được hướng dẫn học tập tốt hơn, có động lực tốt hơn để giành được kết quả cao trong học tập. Với đào tạo SDH, bộ phận SDH (thuộc P.ĐTQLKH&HTQT) luôn sát sao theo dõi, hỗ trợ, đôn đốc NH trong suốt quá trình học tập, nghiên cứu tại Trường ĐHSKĐAHN nhằm đảm bảo tiến độ theo quy chế **[H22.22.01.21]**. Hằng năm, Nhà trường lập báo cáo tình hình tuyển sinh và đào tạo hằng năm để báo cáo Bộ GD&ĐT **[H22.22.01.22]**. Chất lượng đào tạo SDH của Nhà trường luôn được chú trọng, cải tiến cho phù

hợp với nhu cầu của thực tiễn NH. Các GVCN và đơn vị quản lý luôn hỗ trợ HV/ NCS tối đa. Bên cạnh đó, sau mỗi học kì, cố vấn học tập, GVCN theo dõi kết quả học tập của HV, kết quả nghiên cứu của NCS để làm bảng tổng hợp kết quả học tập. Qua đó cũng nắm bắt được tình hình học tập của lớp và của từng cá nhân [H22.22.01.23]

Để hỗ trợ NH phát huy tính chủ động trong học tập, NCKH và rèn luyện kỹ năng, các khoa chuyên môn phối hợp ĐTN tổ chức các buổi hội thảo, chương trình tọa đàm về phương pháp học tập và NCKH ở bậc đại học. Nhờ đó, NH tự xây dựng cho mình phương pháp học tập phù hợp và đạt kết quả tốt trong học tập. [H22.22.01.24]. Bên cạnh đó, Nhà trường còn giao cho các khoa chuyên môn, hệ thống GVCN thường xuyên liên hệ với NH nằm trong đối tượng cảnh báo học tập để nhắc nhở về tiến độ học tập, lịch thi và kiểm tra. [H22.22.01.25]

Những NH thuộc diện bị thôi học vì kết quả học tập chưa đạt, Hội đồng xét kết quả học tập NH của Nhà trường xem xét cho phép NH có thêm cơ hội học tập để cải thiện và kéo dài thời gian đào tạo. Các khoa chuyên môn và GVCN cũng hỗ trợ NH để tìm ra phương pháp cải thiện kết quả học tập. NH thuộc diện bị thôi học, nếu có nguyện vọng thì được chuyển xuống các khoá thấp hơn của Trường và được xem xét bảo lưu các học phần đã được tích lũy ở CTĐT cũ khi học các CTĐT mới. [H22.22.01.26].

Tự đánh giá tiêu chí đạt mức: 4/7

Tiêu chí 22.2. Thời gian tốt nghiệp trung bình cho tất cả các CTĐT được xác lập, giám sát và đối sánh để cải tiến.

Thời gian đào tạo các trình độ do Trường ĐHSKĐAHN được thực hiện theo quy định pháp lý hiện hành. Thời gian đào tạo tối đa cho các trình độ đào tạo được quy định rõ trong quy chế đào tạo các trình độ của Nhà trường. Trong kế hoạch đào tạo của Trường đều dự kiến thời gian tốt nghiệp trung bình của NH cho các hệ đào tạo đại học chính quy, liên kết, ThS, vừa làm vừa học [H22.22.02.01]. Cụ thể, kế hoạch dự kiến thời gian tốt nghiệp của các ngành năm 2025 của trường như sau:

Bảng 22.2: Kế hoạch dự kiến thời gian tốt nghiệp của các ngành năm 2025

STT	Mã ngành	Tên ngành	Quy mô	Số SV chính quy tốt nghiệp năm 2024	Dự kiến tốt nghiệp năm 2025
1	7210226	Diễn viên Chèo	22		12
2	7210226	Diễn viên Cải lương	11		6
3	7210226	Diễn viên Rối	9		5
4	7210226	Nhạc công KHDT	15		10
5	7210234	Diễn viên Kịch, Điện ảnh - Truyền hình	40		29
6	7210227	Đạo diễn Âm thanh, ánh sáng Sân khấu	13		12
7	7210227	Đạo diễn Sự kiện lễ hội	18		10
8	7210301	Nhiếp ảnh nghệ thuật	23		14
9	7210301	Nhiếp ảnh Báo chí	18		13
10	7210301	Nhiếp ảnh Truyền thông ĐPT	17		8
11	7210406	Thiết kế đồ họa kĩ xảo	15		9

12	7210406	Thiết kế mỹ thuật Sân khấu - ĐA - hoạt hình	20		9
13	7210406	Thiết kế trang phục nghệ thuật	7		3
14	7210406	Nghệ thuật hoá trang	8		6
15	7210244	Biên đạo múa	10		4
16	7210244	Huấn luyện Múa	5		8
17	7210244	Biên đạo múa đại chúng	37		27
18	7210236	Quay phim điện ảnh	22		15
19	7210233	Biên kịch điện ảnh	16		11
20	7210231	Lý luận, lịch sử và phê bình điện ảnh	3		1
21	7210235	Đạo diễn Điện ảnh	17		10
22	7210302	Công nghệ dựng phim	21		15
23	7210235	Đạo diễn Truyền hình	13		5
24	7210236	Quay phim truyền hình	25		18
25	7210233	Biên tập truyền hình	18		12

(Nguồn: Phòng CTHSSV)

Trong từng năm học, P.ĐTQLKH&HTQT tổng hợp và thống kê số lượng số lượng NH tốt nghiệp theo khóa học, ngành học, thời gian tốt nghiệp nhằm theo dõi tiến độ tốt nghiệp của NH, HV, NCS các khóa để có những cải tiến, điều chỉnh phù hợp.

Theo kế hoạch đào tạo, thời gian tốt nghiệp trung bình của các khóa đại học chính quy là 4 năm đúng theo thiết kế [H22.22.02.02]. Bên cạnh đó, việc NH tốt nghiệp đúng hạn chứng tỏ công tác tổ chức quản lý NH từ Phòng/Khoa chuyên môn, các đơn vị hỗ trợ NH ngày càng được cải thiện cộng thêm NH có ý thức hơn trong việc tự giác học tập để ra trường đúng hạn, hạn chế bớt tình trạng NH do nhiều nguyên nhân không thể ra trường đúng thời hạn... [H22.22.02.03]. Nhằm hỗ trợ NH có thể tốt nghiệp đúng thời hạn, Nhà trường đã triển khai các hoạt động hỗ trợ NH. Hoạt động này được thực hiện trong cả 03 giai đoạn: trước khi NH tham gia đào tạo, trong quá trình học tập và sau khi tốt nghiệp. NH có thể theo dõi qua thời khóa biểu từng kỳ trong năm để chủ động trong quá trình học tập. Ngoài ra, đối với các NH có nguy cơ tốt nghiệp không đúng tiến độ, sau khi có kết quả thi của mỗi học kỳ, P.ĐTQLKH&HTQT phối hợp với các đơn vị tiến hành xét KQHT, gửi kết quả đến những NH bị cảnh báo. NH bị cảnh báo học vụ được GVCN ghi chú vào Danh sách quản lý lớp. Việc cảnh báo được thực hiện trực tiếp trên lớp/ qua email/tin nhắn đối với SV, các trường hợp nghiêm trọng Trường thông báo tới phụ huynh. [H22.22.02.04]. Đối với đào tạo SDH, thông tin về kế hoạch học tập sẽ được gửi tới HV qua email cho HV. Các viên chức thuộc bộ phận SDH sẽ theo dõi tình hình học tập của HV, cập nhật bảng điểm và thông báo tới HV, giám sát chặt chẽ các vấn đề về điều kiện dự thi, học lại, thi lại và kịp thời cảnh báo cho HV qua email, tin nhắn. [H22.22.02.05]. Nhà trường có ban hành các văn bản hướng dẫn NH thực hiện và theo dõi quá trình học tập và có các chương trình đối thoại giữa lãnh đạo Nhà trường với NH để giúp NH chủ động và tốt nghiệp đúng tiến độ [H22.22.02.06]. Tuy nhiên, Nhà trường chưa định kỳ thực hiện đối sánh tỷ lệ tốt nghiệp của NH tương đương với các trường đại học khác.

Tự đánh giá tiêu chí đạt mức: 4/7

Tiêu chí 22.3. Khả năng có việc làm của NH tốt nghiệp của tất cả các CTĐT được xác lập, giám sát và đối sánh để cải tiến.

Nhà trường ban hành CĐR của các CTĐT để làm cơ sở đào tạo, đánh giá sau đào tạo, sự phù hợp giữa việc làm của người tốt nghiệp với ngành nghề được đào tạo. Các CTĐT mô tả/đề cập đến vị trí việc làm mà người tốt nghiệp chương trình có thể đảm nhiệm [H22.22.03.01]. Trên cơ sở khảo sát, thống kê tình trạng việc làm của NH, trong Đề án tuyển sinh hằng năm xây dựng kế hoạch tuyển sinh cho từng ngành đào tạo bảo đảm NH sau khi tốt nghiệp có việc làm phù hợp với chuyên ngành đào tạo [H22.22.03.02]. Căn cứ Điều 22 Quy chế đào tạo trình độ đại học ban hành kèm theo Thông tư 08/2021/TT-BGDĐT, để có dữ liệu về tình hình có việc làm của NH, Nhà trường phân công cho P.CTHSSV chủ trì xây dựng hệ thống theo dõi, giám sát tỷ lệ có việc làm của NH trong vòng 01 năm sau tốt nghiệp của tất cả các CTĐT [H22.22.03.03]. Trên cơ sở đó, lập bảng báo cáo tình hình việc làm của NH sau tốt nghiệp [H22.22.03.04], trong đó nêu rõ tỷ lệ NH có việc làm trong vòng 01 năm sau khi tốt nghiệp, lý do chưa có việc làm, thống kê thời gian NH tìm được việc làm sau khi tốt nghiệp, tỷ lệ phù hợp của công việc với chuyên ngành đào tạo. Các đơn vị trong trường: Khoa chuyên môn, P.CTHSSV, ĐTN luôn quan tâm và tổ chức nhiều hoạt động, các cuộc thi, tọa đàm, trải nghiệm thực tiễn, tư vấn việc làm cho NH, kết nối NH với các doanh nghiệp, tổ chức ngày hội việc làm [H22.22.03.05]. Qua đó, NH được trao đổi trực tiếp nên hiểu rõ hơn hoạt động của doanh nghiệp và tìm hiểu sâu hơn về các vị trí tuyển dụng để NH có sự lựa chọn chính xác phù hợp với ngành nghề đào tạo và khả năng đáp ứng công việc, các buổi gặp gỡ với cựu NH Nhà trường để trao đổi kinh nghiệm về các kỹ năng, kiến thức giúp các em NH dễ dàng tìm được việc làm [H22.22.03.06]. Các học phần thuộc khối kiến thức chuyên ngành, đều chú trọng lồng ghép mời các chuyên gia về các lĩnh vực liên quan môn học tới nói chuyện, chia sẻ với NH những trải nghiệm, kinh nghiệm thực tế, hiểu biết của họ, giúp NH có được kiến thức thực tế, có cái nhìn toàn cảnh về lĩnh vực liên quan [H22.22.03.07]; Ngoài ra, Nhà trường cũng tổ chức các hội thảo, tọa đàm khoa học với các chủ đề mang tính thời sự, nhằm hỗ trợ NH học tập hiệu quả [H22.22.03.08]. Bên cạnh đó, Nhà trường còn tổ chức các buổi gặp gỡ những đạo diễn, diễn viên nổi tiếng, những người làm nghề có giải thưởng, có tầm ảnh hưởng trong nhân dân để người học có thể trao đổi về nghề và kinh nghiệm chuyên môn, hoặc trên Website của Trường, thường xuyên đăng tải các thông tin về giảng viên Trường đạt giải về nghề, tổ chức đối thoại hoặc viết bài về giảng viên đó để cùng chia sẻ kinh nghiệm với người học [H22.22.03.09]. Như vậy, có thể khẳng định Nhà trường đã luôn chủ động, tích cực và có nhiều chủ trương, chính sách và các hoạt động nhằm hỗ trợ NH có việc làm hoặc cơ hội thăng tiến nghề nghiệp sau khi tốt nghiệp. Tỷ lệ NH có việc làm và việc làm phù hợp với chuyên ngành đào tạo sau khi tốt nghiệp luôn ở mức rất cao. Tuy nhiên, Nhà trường chưa lấy ý kiến phản hồi của NH đối với đào tạo SDH về mức độ hài lòng về CTĐT, phương pháp giảng dạy, về giảng viên... để kịp thời cải tiến nhằm đáp ứng cao nhất những yêu cầu của NH. Nhà trường chưa định kỳ khảo sát ý kiến các đơn vị sử dụng lao động về mức độ cần thiết về CĐR kiến thức và kỹ năng mà NH được trang bị tại Trường ĐHSKĐAHN đối với công việc tại đơn vị đó.

Tự đánh giá tiêu chí đạt mức: 4/7

Tiêu chí 22.4. Mức độ hài lòng của các bên liên quan về chất lượng của người học tốt nghiệp được xác lập, giám sát và đối sánh để cải tiến.

Chất lượng NH tốt nghiệp là vấn đề rất quan trọng, qua đó phản ánh chất lượng đào tạo của Trường ĐHSKĐAHN. Vì vậy, việc đánh giá mức độ hài lòng của các BLQ về chất lượng của NH tốt nghiệp luôn là một trong những vấn đề Nhà trường đặc biệt quan tâm. Nhà trường định kỳ khảo sát mức độ hài lòng của các bên liên quan: i/cán bộ giảng viên, ii/NH, iii/cựu SV, iv/nhà tuyển dụng (DN) và coi đó là cơ sở quan trọng để Nhà trường nâng cao chất lượng đào tạo, đáp ứng yêu cầu của thị trường lao động và làm hài lòng các bên liên quan. [H22.22.04.01]. P.KT&ĐBCL là đơn vị đầu mối triển khai lấy ý kiến phản hồi của các bên liên quan. P.KT&ĐBCL lập kế hoạch về công tác đảm bảo chất lượng giáo dục, trong đó có các nội dung về lấy ý kiến phản hồi các bên liên quan [H22.22.04.02]. Nhà trường ban hành Quy định về lấy ý kiến phản hồi các bên liên quan [H22.22.04.03] trong đó quy định rõ quy trình tổng hợp, phân tích, xử lý và sử dụng kết quả khảo sát.

Về phương pháp khảo sát: P.KT&ĐBCL đã thông qua bảng hỏi online để thực hiện gửi khảo sát tới email cá nhân của các bên liên quan. Với kết quả thu về, hệ thống sẽ xuất dữ liệu ra phần mềm xử lý dữ liệu và thực hiện các đo lường, thống kê, đánh giá [H22.22.04.04]. P.KT&ĐBCL có trách nhiệm xử lý, phân tích dữ liệu kết quả khảo sát, truy xuất và có báo cáo với lãnh đạo Nhà trường trong vòng 07 ngày sau khi kết thúc khảo sát. Về công cụ: Phòng KT&ĐBCLGD sử dụng công cụ là Phiếu khảo sát gồm 2 phần: phần thông tin cá nhân và phần thông tin nội dung về vấn đề khảo sát. Với những câu hỏi về các vấn đề liên quan. Mỗi câu hỏi trong Phiếu khảo sát được thiết kế theo hướng câu hỏi một hoặc nhiều lựa chọn. P.KT&ĐBCL gửi thông báo và công bố kết quả khảo sát trên các phương tiện truyền thông của Nhà trường [H22.22.04.05]. Tuy nhiên, các hoạt động khảo sát chưa nhiều, chưa đồng bộ và bao quát các nội dung được yêu cầu tại Thông tư 12, Thông tư 04. Nhà trường mới lấy ý kiến đối với các CTĐT bậc đại học, chưa lấy ý kiến phản hồi đối với các CTĐT bậc thạc sĩ, tiến sĩ.

Tự đánh giá tiêu chí đạt mức: 4/7.

Đánh giá chung về tiêu chuẩn 22:

1. Tóm tắt các điểm mạnh:

- Nhà trường triển khai hoạt động đào tạo theo đúng kế hoạch; có hệ thống giám sát chặt chẽ tình hình học tập của NH trong quá trình học tập.
- Nhà trường xây dựng hệ thống các quy định cụ thể về đào tạo, đánh giá NH từ đầu vào, quá trình học đến khi tốt nghiệp bảo đảm minh bạch, công bằng và công khai với NH trong quá trình học tập.

2. Tóm tắt các điểm tồn tại:

- Cơ sở dữ liệu về hoạt động đào tạo của Nhà trường chưa được quản lý bởi ứng dụng công nghệ thông tin (sử dụng phần mềm quản lý tổng thể hoạt động đào tạo) do đó ảnh hưởng đến việc liên tục được cải tiến.
- Tỷ lệ NH tốt nghiệp chưa đúng hạn (VD: ngành đạo diễn điện ảnh) tỷ lệ người học hệ VLVH bỏ học còn cao.
- Chưa lấy phản hồi của người học và các bên liên quan về chuẩn đầu ra CTĐT.

3. Kế hoạch cải tiến:

TT	Mục tiêu	Nội dung	Đơn vị/Cá nhân thực hiện	Thời gian thực hiện (bắt đầu và hoàn thành)	Ghi chú
1	Khắc phục tồn tại 1	Nghiên cứu để triển khai sử dụng phần mềm quản lý tổng thể hoạt động đào tạo.	BGH, P.ĐTQLKH&HTQT	Từ năm học 2025 - 2026	
2	Khắc phục tồn tại 2	Tăng cường các hoạt động cảnh báo, nghiên cứu đặc thù môn học để tìm giải pháp cho hạn chế này.	P.CTHSSV	Từ năm học 2025 - 2026	
3	Khắc phục tồn tại 3	Lập kế hoạch lấy phản hồi của NH và các BLQ về CDR CTĐT, bao gồm cả CTĐT sau đại học.	PKT&ĐBCLGD và các đơn vị đào tạo	Từ năm học 2025 - 2026	
4	Phát huy điểm mạnh 1	Bám sát kế hoạch và hệ thống giám sát chặt chẽ tình hình học tập của NH trong quá trình học tập.	P.ĐTQLKH&HTQT, P.CTHSSV	Từ năm học 2025 - 2026	
5	Phát huy điểm mạnh 2	Rà soát hệ thống quy định cụ thể về đào tạo, đánh giá NH từ đầu vào, quá trình học đến khi tốt nghiệp.	P. ĐTQLKH&HTQT	Từ năm học 2025 - 2026	

4. Mức đánh giá:

Tiêu chuẩn/Tiêu chí	Tự đánh giá
Tiêu chuẩn 22	4,00/7
Tiêu chí 22.1	4/7
Tiêu chí 22.2	4/7
Tiêu chí 22.3	4/7
Tiêu chí 22.4	4/7

Tiêu chuẩn 23: Kết quả nghiên cứu khoa học

Tiêu chí 23.1. Loại hình và khối lượng nghiên cứu của đội ngũ GV và cán bộ nghiên cứu được xác lập, giám sát và đối sánh để cải tiến

Nhà trường đã ban hành quy định về các loại hình hoạt động NCKH và chất lượng tại Quy định hoạt động KHCN của Trường [H23.23.01.01]. Theo đó, loại hình và chất lượng hoạt động KHCN bao gồm các đề tài/dự án NCKH đáp ứng được yêu cầu sử dụng tại trường; công bố trên các tạp chí khoa học có chỉ số ISSN trong nước và quốc tế; công bố kết quả nghiên cứu trong hội thảo, hội nghị khoa học quốc gia và quốc tế, đăng toàn văn trong kỷ yếu có phản biện khoa học; giáo trình/sách chuyên khảo/sách tham khảo để phục vụ giảng dạy trong trường và được xuất bản toàn quốc; ngân hàng câu hỏi đề thi kết thúc học phần, tham gia NCKH cùng với các tổ chức khác. Hoàn thành nhiệm vụ NCKH là yêu cầu bắt buộc của Nhà trường đối với các GV có trình độ thạc sĩ trở lên và là điều kiện đối với toàn bộ GV để được tham gia các hội đồng đánh giá khoa học (luận văn, luận án, khóa luận, đề tài...).

Nhà trường đã quy định cụ thể cách tính điểm hoạt động KHCN căn cứ vào các sản phẩm NCKH của mỗi GV [H23.23.01.02] như đề tài các cấp đã được nghiệm thu và đánh giá đạt, công bố bài báo quốc tế, chương sách, báo cáo hội nghị quốc tế, công bố bài báo trong nước, báo cáo hội nghị quốc gia, giáo trình/sách chuyên khảo/sách tham khảo được đánh giá và xuất bản toàn quốc có in logo của Trường, xây dựng ngân hàng đề thi, hướng dẫn SV, tham gia ban giám khảo, ban cố vấn các cuộc thi học thuật...

Hệ thống theo dõi, giám sát hoạt động NCKH của CB, GV được Nhà trường thiết lập và do V.SKĐA làm đầu mối, các khoa có trách nhiệm phối hợp với V.SKĐA, P. KT&ĐBCLGD tổ chức kiểm tra định kỳ tiến độ thực hiện các đề tài KHCN. V.SKĐA được giao nhiệm vụ tổ chức đánh giá các hoạt động KHCN của toàn Trường. Việc chấm điểm thi đua KHCN của các CB, GV, NV trong Trường được thực hiện theo định mức Nhà trường ban hành [H23.23.01.03] Nhà trường có quy định về định mức kinh phí/quy đổi giờ giảng cho đề tài NCKH cấp cơ sở, mức chi cho bài báo khoa học, tham gia các hội đồng [H23.23.01.04].

Cơ sở dữ liệu về loại hình và khối lượng NCKH của các đơn vị, GV bao gồm các sản phẩm NCKH, hồ sơ kiểm tra, theo dõi, giám sát tiến độ thực hiện, phê duyệt, nghiệm thu... được cập nhật hằng năm dưới dạng bản in và lưu thông tin vào bảng tính Excel tại V.SKĐA. Tuy nhiên, Trường chưa định kỳ lấy ý kiến phản hồi từ các bên liên quan về chất lượng hoạt động nghiên cứu của đội ngũ CB, nghiên cứu viên, chưa thực hiện đối sánh kết quả nghiên cứu của GV với các cơ sở đào tạo trong và ngoài nước.

Tự đánh giá tiêu chí đạt mức: 4/7

Tiêu chí 23.2. Loại hình và khối lượng nghiên cứu của người học được xác lập, giám sát và đối sánh để cải tiến

Nhà trường đã ban hành quy định hoạt động NCKH của SV. Trong giai đoạn 2018-2022, hằng năm, Nhà trường đã dành kinh phí từ nguồn thu học phí hệ ĐH chính quy cho các hoạt động NCKH của SV như tổ chức thi tài năng sinh viên [H23.23.02.01].

Trường ĐHSKĐAHN là trường đại học đào tạo nghệ thuật, do đó hoạt động nghiên cứu khoa học có đặt thù riêng, như việc dựng vở diễn, quay một bộ phim, chụp và phân tích tác phẩm ảnh, ... và kinh nghiệm tích lũy được từ các hoạt động này được coi là một một trong những hoạt động mũi nhọn trong việc nâng cao chất lượng dạy và học của Nhà trường

[H23.23.02.02]. GV và SV của các khoa chuyên môn tiến hành các hoạt động nghề nghiệp cụ thể để tạo ra sản phẩm nghệ thuật, đây là cách thức nghiên cứu đề tài khoa học, giúp GV, SV không những bổ sung thường xuyên và chuyên sâu kiến thức mà còn có thể sử dụng những nghiên cứu đó để phục vụ thiết thực cho việc dạy-học [H23.23.02.03].

Khoa chuyên môn có các đề tài NCKH liên quan đến việc dạy và học, đó là một danh sách những tác phẩm đạt giải thưởng của GV, SV ... [H23.23.02.04].

Các kết quả NCKH được áp dụng/chuyển tải thành nội dung/chuyên đề giảng dạy trong CTDH được thực hiện bởi nhiều hình thức. Về khách quan, sau mỗi tác phẩm điện ảnh, vở diễn... đạt giải, các bài báo, bài phân tích được đăng tải trên các trang thông tin điện tử, các tờ tạp chí chuyên ngành...chính những bài viết này là phần thông tin quan trọng để đưa vào làm tài liệu tham khảo cho các bài giảng cho các ngành đào tạo [H23.23.02.05]. Về chủ quan, những tác phẩm đạt giải hay những đánh giá của dư luận về khả năng nghề của GV - có dấu ấn đóng góp của GV khoa chuyên môn sẽ là minh họa thuyết phục nhất cho SV, [H23.23.02.06]. Tuy nhiên, quy định này mới ban hành nên các hoạt động đánh giá chưa được triển khai. Cơ sở dữ liệu về các hoạt động nghiên cứu của GV, NH được V.SKĐA lưu trữ và cập nhật [H23.23.02.07].

Tuy nhiên, Nhà trường chưa tổ chức lấy ý kiến phản hồi các bên liên quan để biết được tỷ lệ người được khảo sát hài lòng với quy trình thực hiện, chính sách liên quan đến đề tài NCKH của SV. Nhà trường chưa thực hiện đối sánh về loại hình, khối lượng, chất lượng nghiên cứu của NH qua các năm thông qua số lượng các đề tài NCKH của người học, các giải thưởng trong nước và quốc tế.

Tự đánh giá tiêu chí đạt mức: 4/7

Tiêu chí 23.3. Loại hình và số lượng các công bố khoa học bao gồm cả các trích dẫn được xác lập, giám sát và đối sánh để cải tiến.

Nhà trường đã có quy định cụ thể về loại hình và khối lượng công bố khoa học trong quy định về quản lý hoạt động KHCN [H23.23.03.01], quy định về công việc và chính sách đối với tiến sĩ, cán bộ nghiên cứu [H23.23.03.02], bảng đánh giá thi đua cho hoạt động NCKH [H23.23.03.03]. Trong Quy định quản lý hoạt động KHCN của Trường ĐHSKĐAHN đã xác lập các loại hình công bố khoa học...[H23.23.03.04]. Các quy định cụ thể về các loại hình và số lượng các công bố khoa học cho từng năm được thể hiện trong kế hoạch hoạt động KHCN [H23.23.03.05].

Nhà trường đề ra các chỉ tiêu cụ thể về các loại hình công bố khoa học đồng thời tổ chức thống kê kết quả hằng năm [H23.23.03.06]. Quy chế làm việc của Trường có quy định: Kết quả NCKH tối thiểu của giảng viên trong một năm học là một đề tài NCKH cấp cơ sở hoặc một bài báo được công bố trên tạp chí khoa học có mã chuẩn quốc tế ISSN hoặc một báo cáo khoa học tại hội thảo khoa học chuyên ngành. [H23.23.03.07].

Nhà trường luôn quan tâm tới công tác thống kê, tổng hợp và công bố dữ liệu về KHCN[H23.23.03.08]. Số liệu thống kê được lấy từ việc kê khai các sản phẩm khoa học đã công bố của GV. Nhà trường rà soát, đánh giá kết quả hoạt động, nhận dạng những điểm mạnh và những điểm yếu cần khắc phục. Tuy nhiên, Nhà trường chưa tiến hành đối sánh số lượng và chất lượng các công bố khoa học của Trường theo thời gian, giữa các đơn vị và với các trường khác.

Tự đánh giá tiêu chí đạt mức: 4/7

Tiêu chí 23.4. Loại hình và số lượng các tài sản trí tuệ được xác lập, giám sát và đối sánh để cải tiến.

Nhà trường xây dựng các quy định cụ thể về loại hình tài sản trí tuệ về quản lý hoạt động KHCN của GV [H23.23.04.01] căn cứ theo các quy định hiện hành của Nhà nước [H23.23.04.02] Theo đó, TSTT bao gồm các tác phẩm khoa học, sách, giáo trình, bài giảng, bài báo được thể hiện dưới dạng chữ viết, hình ảnh hoặc ký tự khác; bản vẽ liên quan đến công trình khoa học; tác phẩm điện ảnh và tác phẩm được tạo ra theo phương pháp tương tự; tên Trường, logo của Trường; kết quả các công trình kỹ thuật, sáng kiến cải tiến kỹ thuật....và các sản phẩm khác theo quy định của pháp luật SHTT. Số lượng của một số các tài sản trí tuệ được qui định trong Chiến lược phát triển KHCN của Trường [H23.23.04.03].

Nhà trường giao cho V.SKĐA nhiệm vụ theo dõi, giám sát loại hình và số lượng các TSTT, hướng dẫn cụ thể về hoạt động SHTT, cấp bằng sáng chế, nguồn kinh phí đầu tư... [H23.23.04.04]. Các nội dung theo dõi, giám sát được thực hiện trên cơ sở các quy định về SHTT [H23.23.04.05].

Tuy nhiên, Nhà trường chưa thực hiện tự đối sánh TSTT của Trường qua các năm trong giai đoạn đánh giá (đối sánh về số lượng).

Chưa thực hiện việc rà soát kết quả thực hiện kế hoạch về TSTT của năm học, thu thập ý kiến phản hồi từ CB, GV, NV trong Trường, do đó Nhà trường chưa định kỳ xây dựng kế hoạch năm tiếp theo để có các cải tiến, điều chỉnh nhằm nâng cao chất lượng và số lượng các tài sản trí tuệ.

Tự đánh giá tiêu chí đạt mức: 4/7

Tiêu chí 23.5. Ngân quỹ cho từng loại hoạt động nghiên cứu được xác lập, giám sát và đối sánh để cải tiến.

Nhà trường có văn bản quy định cụ thể việc phân bổ ngân quỹ cho hoạt động NCKH. Cụ thể, thông qua việc Nhà trường phê duyệt kế hoạch hoạt động và kế hoạch ngân sách của các đơn vị (trong đó có kế hoạch hoạt động và kế hoạch ngân sách cho hoạt động KHCN) [H23.23.05.01]. Căn cứ dựa trên Chiến lược phát triển Trường cũng như Chiến lược phát triển hoạt động KHCN. Nhà trường xây dựng kế hoạch hoạt động KHCN từng năm. Theo đó, các đơn vị trong Trường cũng xây dựng kế hoạch hoạt động KHCN của các đơn vị [H23.23.05.02]. Các đơn vị sẽ trình bày, báo cáo kế hoạch hoạt động KHCN của mình. Hội đồng kế hoạch hoạt động và kế hoạch ngân sách họp đầu năm học để thông qua cho các đơn vị. Đây cũng chính là việc phân bổ ngân sách cho hoạt động NCKH của Trường [H23.23.05.03].

Chỉ cho hoạt động KHCN được thực hiện theo đúng quy định. Đối với các đề tài/nhiệm vụ cấp Bộ trở lên (nguồn kinh phí được cấp từ ngân sách Nhà nước), việc thực hiện chỉ căn cứ theo Quy định của Nhà nước. Các đề tài/nhiệm vụ KHCN cấp cơ sở cũng như các hoạt động KHCN khác từ ngân sách của Nhà trường được chi theo các định mức trong Quy chế chi tiêu nội bộ [H23.23.05.04].

Nhà trường thông qua biên bản góp ý chỉnh sửa quy chế chi tiêu nội bộ, quy chế làm việc để thu thập thông tin phản hồi từ các bên liên quan về hoạt động KHCN [H23.23.05.05].

Nhà trường có hệ thống giám sát việc chi cho hoạt động KHCN theo quy định của Nhà nước (đối với các nhiệm vụ/ đề tài sử dụng ngân sách nhà nước) và theo quy chế chi tiêu

nội bộ (đối với những nhiệm vụ/đề tài/hoạt động sử dụng kinh phí của Trường). Các kết quả thanh tra, kiểm toán hằng năm cũng cho thấy việc chi cho NCKH đảm bảo theo đúng dự toán, theo đúng quy định của Nhà nước. Việc thực hiện ngân sách hằng năm được giám sát thông qua báo cáo tài chính của Nhà trường [H23.23.05.06].

Tuy nhiên, Nhà trường chưa thực hiện đối sánh, điều chỉnh ngân quỹ cho từng loại hoạt động KHCN.

Trong giai đoạn 2018-2022, kinh phí chi cho hoạt động nghiên cứu bao gồm các loại hình sau: Kinh phí cấp cho các đề tài/nhiệm vụ NCKH cấp trên cơ sở, kinh phí tổ chức các hội thảo, hội nghị, kinh phí biên soạn, xuất bản giáo trình, mua sách hỗ trợ, kinh phí hỗ trợ đoàn đi tham dự hội thảo, hội nghị nước ngoài, kinh phí biên tập, phản biện bài viết đăng trên Tạp chí nghiên cứu SKĐA, kinh phí khác cho hoạt động NCKH. Các nguồn kinh phí này được kiểm soát chặt chẽ trong quá trình nghiên cứu và có thể được chiết xuất, tổng hợp tại mọi thời điểm theo nhu cầu. Nhà trường đã trích một phần nguồn thu của Nhà trường để làm kinh phí phục vụ các hoạt động KHCN [H23.23.05.07].

Tự đánh giá tiêu chí đạt mức: 4/7

Tiêu chí 23.6. Kết quả nghiên cứu và sáng tạo (bao gồm cả việc thương mại hóa, thử nghiệm chuyển giao, thành lập các đơn vị khởi nghiệp) được xác lập, giám sát và đối sánh để cải tiến.

Trường ĐHSKĐAHN là trường đại học công lập trực thuộc và chịu sự quản lý của Bộ VHTTDL về tài chính [H23.23.06.01]. Các kết quả nghiên cứu từ các đề tài/nhiệm vụ cấp trên cơ sở (cấp quốc gia, cấp Bộ) được chuyển giao cho các cơ quan quản lý Nhà nước. Đề tài/nhiệm vụ cấp cơ sở được dùng trong giảng dạy và nghiên cứu của Trường [H23.23.06.02]. Nhà trường đã tích cực, chủ động, sáng tạo thực hiện sứ mạng PVCD thông qua một số hoạt động cụ thể mang tính đặc thù của Trường [H23.23.06.03]. Các đơn vị sử dụng nguồn lực được đào tạo tại Trường đã mời giảng viên của Trường tham gia các làm giám khảo các cuộc thi hoặc thiết kế trang phục, đạo diễn các sự kiện... [H23.23.06.04]. Tuy nhiên, Trường chưa thực hiện việc đối sánh về kinh phí chi theo các nhóm đề tài cho cả giai đoạn đánh giá (2018-2022), do đó chưa cung cấp các thông tin hữu ích cho việc điều chỉnh ngân sách cho từng loại hoạt động.

Tự đánh giá tiêu chí đạt mức: 4/7

Đánh giá chung về Tiêu chuẩn 23

1. Tóm tắt các điểm mạnh

- Nhà trường có quy định cụ thể về các loại hình hoạt động nghiên cứu, số lượng và chất lượng NCKH theo quy định hiện hành.
- Nhà trường đã xây dựng hệ thống theo dõi, giám sát loại hình, khối lượng và chất lượng nghiên cứu.

2. Tóm tắt các điểm tồn tại

- Tổng thu từ các hoạt động KHCN còn hạn chế, gần như không có.
- Việc đối sánh về kết quả nghiên cứu và sáng tạo làm căn cứ để thực hiện rà soát, điều chỉnh, cải tiến chất lượng hoạt động nghiên cứu và sáng tạo chưa toàn diện.

3. Kế hoạch cải tiến

TT	Mục tiêu	Nội dung	Đơn vị/Cá nhân thực hiện	Thời gian thực hiện (bắt đầu và hoàn thành)	Ghi chú
1	Khắc phục tồn tại 1	Rà soát chiến lược phát triển khoa học công nghệ với tầm nhìn xa hơn; có các kế hoạch trung hạn với các chỉ số và lộ trình thực hiện cụ thể nhằm hiện thực hoá SM, TN của Nhà trường trở thành trường đại học trọng điểm quốc gia. Có phương án chuyển giao thương mại hóa các tác phẩm công trình sáng tác được tăng nguồn thu. Hoàn thiện các chính sách để tăng cường nguồn thu từ các đối tác bên ngoài Trường trong hoạt động KHCN.	V.SKĐA, P.ĐTQLKH&HTQT và các đơn vị liên quan.	Từ năm học 2025 - 2026	
2	Khắc phục tồn tại 2	Xây dựng kế hoạch đối sánh về kết quả nghiên cứu và sáng tạo làm căn cứ để thực hiện rà soát, điều chỉnh, cải tiến chất lượng hoạt động nghiên cứu và sáng tạo chưa toàn diện.	V.SKĐA, P. KT&ĐBCLGD	Từ năm học 2025 - 2026	
3	Phát huy điểm mạnh 1	Rà soát quy định cụ thể về các loại hình hoạt động nghiên cứu, số lượng và chất lượng NCKH theo quy định hiện hành.	V.SKĐA, P.ĐTQLKH&HTQT và các đơn vị liên quan.	Từ năm học 2025 - 2026	
4	Phát huy điểm mạnh 2	Tích hợp quy định về theo dõi, giám sát loại hình, khối lượng và chất lượng nghiên cứu trong văn bản cụ thể để thực hiện hiệu quả hơn.	V.SKĐA, P.ĐTQLKH&HTQT và các đơn vị liên quan.	Từ năm học 2025 - 2026	

4. Mức đánh giá:

Tiêu chuẩn/Tiêu chí	Tự đánh giá
Tiêu chuẩn 23	4,00/7
Tiêu chí 23.1	4/7
Tiêu chí 23.2	4/7
Tiêu chí 23.3	4/7
Tiêu chí 23.4	4/7
Tiêu chí 23.5	4/7
Tiêu chí 23.6	4/7

Tiêu chuẩn 24: Kết quả phục vụ cộng đồng

Tiêu chí 24.1. Loại hình và khối lượng tham gia vào hoạt động kết nối và phục vụ cộng đồng, đóng góp cho xã hội được xác lập, giám sát và đối sánh để cải tiến.

Nhà trường đã ban hành văn bản “Quy định hoạt động kết nối và phục vụ cộng đồng của Trường ĐHSKĐAHN” kèm Quyết định số 985/QĐ-SKĐAHN ngày 13/10/2021, trong đó quy định các loại hình kết nối và PVCD với những nội dung liên quan đến, từng đối tượng, công tác tổ chức thực hiện, trách nhiệm của các đơn vị liên quan và cơ chế giám sát hoạt động PVCD. Quy định này cũng xác định đối tượng tham gia vào hoạt động kết nối và PVCD với các nhóm: Cộng đồng các cơ quan, đơn vị, doanh nghiệp, nhà sử dụng lao động; chính quyền các cấp; cộng đồng quốc tế. **[H24.24.01.01]**. Các đơn vị trong Trường đều xây dựng kế hoạch hoạt động kết nối và PVCD **[H24.24.01.02]**, triển khai thực hiện và báo cáo kết quả hoạt động kết nối và PVCD **[H24.24.01.03]**. Nhà trường cũng xác lập các chỉ số về khối lượng tham gia vào các hoạt động kết nối và PVCD **[H24.24.01.04]**. Tổ chức Công đoàn, Đoàn thanh niên có kế hoạch hoạt động hằng năm và kế hoạch hoạt động theo nhiệm kỳ trong đó chỉ rõ loại hình và khối lượng tham gia hoạt động PVCD **[H24.24.01.04]**. Về loại hình kết nối và PVCD của Trường bao gồm: Kết nối và phục vụ cộng đồng trong lĩnh vực đào tạo, bồi dưỡng; kết nối và phục vụ cộng đồng trong lĩnh vực nghiên cứu khoa học; kết nối và phục vụ cộng đồng trong lĩnh vực tư vấn; kết nối và phục vụ cộng đồng trong lĩnh vực hỗ trợ người học; kết nối và phục vụ cộng đồng trong các hoạt động tình nguyện, nhân đạo, từ thiện. Về loại hình hoạt động: thực hiện đa dạng các hình thức khác nhau căn cứ trên đặc thù của từng đơn vị và khoa chuyên môn **[H24.24.01.05]**. Hằng năm, Nhà trường rà soát các hoạt động PVCD căn cứ trên kết quả thực hiện của các đơn vị **[H24.24.01.06]**

Nhà trường chưa thực hiện đối sánh về loại hình và khối lượng tham gia các hoạt động PVCD. Nhà trường chưa có hệ thống thu thập thông tin phản hồi về loại hình và khối lượng hoạt động kết nối và PVCD để xây dựng kế hoạch hoạt động PVCD cho năm học tiếp theo.

Tự đánh giá tiêu chí đạt mức: 5/7

Tiêu chí 24.2. Tác động xã hội, kết quả của hoạt động kết nối và phục vụ cộng đồng, đóng góp cho xã hội được xác lập, giám sát và đối sánh để cải tiến.

Nhà trường thực hiện đánh giá tác động của hoạt động kết nối và PVCĐ đối với các đối tượng thụ hưởng được thể hiện thông qua Quyết định ban hành “Khung tham chiếu các hoạt động kết nối và phục vụ cộng đồng của Trường ĐHSKĐAHN” [H24.24.02.01] được thể hiện trong kế hoạch và báo cáo tổng kết hằng năm [H24.24.02.02]. Trong đó nêu rõ những nội dung cần thu thập bao gồm: Kết quả và tác động từ hoạt động đào tạo, bồi dưỡng; kết quả các vụ việc được tư vấn, hướng dẫn; kết quả đóng góp bằng tài chính và nhân lực thực tế cho cộng đồng; số lượng các hoạt động thiện nguyện và phản hồi của cộng đồng.

Vai trò giám sát của từng đầu mối cũng được qui định cụ thể: (i) Hiệu trưởng chịu trách nhiệm chỉ đạo chung, trên cơ sở căn cứ tình hình thực tế của Nhà trường, tổ chức chỉ đạo thực hiện các hoạt động kết nối và phục vụ cộng đồng theo các Điều 7, 8, 9, 10 và 11 của Quy định “Quy định hoạt động kết nối và phục vụ cộng đồng của Trường ĐHSKĐAHN” [H24.24.02.03]; phê duyệt kế hoạch hoạt động kết nối và PVCĐ của Nhà trường và chỉ đạo, tổ chức thực hiện; bảo đảm các điều kiện nhằm phát huy vai trò của tổ chức đoàn thể trong việc triển khai thực hiện hoạt động kết nối và phục vụ cộng đồng của Nhà trường. (ii) P.KT&ĐBCLGD là đơn vị đầu mối tham mưu cho Hiệu trưởng ban hành Kế hoạch hoạt động kết nối và PVCĐ; theo dõi, giám sát quá trình triển khai, tổ chức thực hiện hoạt động kết nối và PVCĐ tại đơn vị; báo cáo kết quả triển khai thực hiện và đề xuất khen thưởng, kỷ luật tập thể, cá nhân có thành tích hoặc vi phạm các hoạt động kết nối và phục vụ cộng đồng của Nhà trường hằng năm. Báo cáo kết quả thực hiện các hoạt động kết nối và PVCĐ của Nhà trường và lưu trữ hồ sơ minh chứng theo quy định. (iii) Các phòng, ban chức năng và các khoa chuyên môn: Xây dựng kế hoạch, triển khai, tổ chức thực hiện hoạt động kết nối và phục vụ cộng đồng theo chức năng, nhiệm vụ của đơn vị và kế hoạch hằng năm của Nhà trường; Báo cáo kết quả triển khai, thực hiện hoạt động kết nối và phục vụ cộng đồng của đơn vị mình về Nhà trường qua KT&ĐBCLGD trước ngày ngày 15/ 6 hằng năm và lưu trữ hồ sơ minh chứng theo quy định. Tuy nhiên, Trường chưa tổ chức khảo sát mức độ hài lòng của các bên liên quan về tác động của các hoạt động kết nối và PVCĐ đối với xã hội và đối với NH.

Tự đánh giá tiêu chí đạt mức: 5/7

Tiêu chí 24.3. Tác động của hoạt động kết nối và phục vụ cộng đồng đối với người học và đội ngũ cán bộ, giảng viên, nhân viên được xác lập, giám sát và đối sánh để cải tiến.

Nhà trường có quy định cụ thể về việc đo lường đánh giá tác động của hoạt động kết nối và PVCĐ đối với NH,CB,GV,NV của Trường [H24.24.03.01]. Quy định này nêu rõ mục đích của hoạt động kết nối và PVCĐ gồm: a. Xác định rõ nội dung, hình thức tổ chức các hoạt động kết nối và PVCĐ của Nhà trường. b. Nâng cao ý thức, trách nhiệm của Nhà trường, các đơn vị, tổ chức đoàn thể, cán bộ, viên chức, người lao động, người học và các bên liên quan trong việc xây dựng, tổ chức và tham gia các hoạt động kết nối và phục vụ cộng đồng. c. Từng bước xây dựng, nâng cao văn hóa chất lượng giáo dục, sứ mạng, tầm nhìn và giá trị cốt lõi của Nhà trường. Đồng thời Quy định cũng chỉ rõ P.KT&ĐBCLGD là đầu mối xây dựng và quản lý hệ thống đo lường, hướng dẫn các đơn vị và cá nhân thực hiện nhiệm vụ [H24.24.03.02]

Nhà trường đã xây dựng kế hoạch kết nối và PVCĐ [H24.24.03.03], kế hoạch này yêu cầu các đơn vị tham gia hoạt động kết nối cộng đồng cần thu thập thông tin dữ liệu về sự tham gia PVCĐ của NH, CB, GV, NV của đơn vị mình và những thay đổi về nhận thức, hành vi

của họ sau khi tham gia hoạt động.

Hệ thống giám sát tác động của các hoạt động PVCĐ tới xã hội tới NH, CB, GV, NV cũng được thể hiện chung trong Quy định về hoạt động kết nối và PVCĐ của Trường. Trong đó nêu rõ nhiệm vụ giám sát chung các hoạt động PVCĐ, lưu trữ và quản lý các dữ liệu liên quan. Vai trò giám sát của từng đầu mối cũng được qui định cụ thể. Như vậy các đầu mối này sẽ chịu trách nhiệm giám sát mọi vấn đề, mọi khâu của hoạt động PVCĐ của đơn vị mình, trong đó có việc giám sát tác động của hoạt động PVCĐ đối với NH, CB, GV, NV trong Trường. **[H24.24.03.04]**

Tuy nhiên, Nhà trường chưa thực hiện đối sánh của các Khoa, Phòng, Đoàn thanh niên tham gia hoạt động kết nối và PVCĐ. Nhà trường chưa khai thác hết các thông tin hữu ích từ những tác động xã hội, kết quả của hoạt động kết nối và PVCĐ đối với người NH, CB, GV, NV của Trường để phục vụ cho việc nâng cao ý thức trách nhiệm của mỗi cá nhân trong việc tham gia các hoạt động PVCĐ.

Tự đánh giá tiêu chí đạt mức: 5/7

Tiêu chí 24.4. Sự hài lòng của các bên liên quan về hoạt động kết nối và phục vụ cộng đồng, đóng góp cho xã hội được xác lập, giám sát và đối sánh để cải tiến.

Nhà trường đã xây dựng kế hoạch khảo sát, đánh giá, đo lường sự hài lòng của các BLQ về các hoạt động kết nối và PVCĐ Trường ĐHSKĐAHN thực hiện khảo sát, đánh giá sự hài lòng của các BLQ trong hoạt động kết nối và PVCĐ, đóng góp cho xã hội. Các BLQ bao gồm lãnh đạo và CB chuyên môn của các đơn vị có liên kết và người dân tham gia các hoạt động PVCĐ của Nhà trường. Đánh giá sự hài lòng chủ yếu dựa trên các buổi làm việc với lãnh đạo các đơn vị hợp tác như: Đại diện Lãnh đạo Phòng An ninh Chính trị nội bộ (PA03) trao tặng Giấy khen của Công an TP. Hà Nội cho cán bộ của Trường **[H24.24.04.01]**. Đồng thời Trường đã thực hiện khảo sát, đánh giá sự hài lòng của các BLQ về các hoạt động kết nối và PVCĐ. Phiếu khảo sát mức độ hài lòng của người thụ hưởng, người thực hiện với các hoạt động PVCĐ với 5 mức độ đánh giá khác nhau: hoàn toàn không hài lòng, không hài lòng, hài lòng một phần, hài lòng, hoàn toàn hài lòng. Kết quả, 76,7% đánh giá mức độ PVCĐ ở mức hài lòng **[H24.24.04.02]**.

Căn cứ vào kết quả khảo sát, đánh giá sự hài lòng của các bên liên quan về hoạt động kết nối và PVCĐ qua Báo cáo đánh giá sự hài lòng của SV, CB, GV về các hoạt động đào tạo, NCKH, kết nối và PVCĐ kết quả khảo sát sự hài lòng của giảng viên cho thấy 74% hài lòng với việc đơn vị/Trường có các chính sách thực hiện NCKH. Về tính đa dạng của hoạt động PVCĐ: có 80,2 % hài lòng và rất hài lòng. Kết quả khảo sát người học cho thấy tỷ lệ người học hài lòng với hoạt động PVCĐ của Trường đạt 76,7%. **[H24.24.04.03]**. Tuy nhiên, Nhà trường chưa thực hiện đối sánh về sự hài lòng của các bên liên quan về hoạt động PVCĐ; đối sánh kết quả khảo sát sự hài lòng của người học đối với các dịch vụ của Trường ĐHSKĐAHN. Việc khảo sát và đánh giá mức độ hài lòng của các BLQ đối với hoạt động kết nối và PVCĐ của Trường đã được triển khai, tuy nhiên các báo cáo tổng kết đánh giá khá đơn giản nên chưa chỉ rõ được nhiều thông tin hữu ích để khai thác phục vụ cho việc không ngừng cải tiến hoạt động kết nối và PVCĐ của Nhà trường.

Tự đánh giá tiêu chí đạt mức: 4/7

Đánh giá chung tiêu chuẩn 24

1. Tóm tắt các điểm mạnh:

Hoạt động kết nối, PVCĐ và đóng góp cho xã hội của Nhà trường phong phú về loại hình, đa dạng về hình thức đã thu hút được ngày càng nhiều đối tượng tham gia. Nhà trường bước đầu xác lập các chỉ tiêu rõ ràng qua việc lập kế hoạch, giám sát để cải tiến liên tục các hoạt động.

2. Tóm tắt các điểm tồn tại:

- Hoạt động khảo sát, đánh giá sự hài lòng của các bên liên quan về hoạt động kết nối và PVCĐ đã thực hiện nhưng mới ở mức độ khởi đầu, chưa định kỳ.
- Nhà trường chưa thực hiện đối sánh về sự hài lòng của các bên liên quan về hoạt động PVCĐ.
- Một số hoạt động thiện nguyện không đưa vào chỉ tiêu bắt buộc đối với CBGV-NV vì vậy chưa lan tỏa hết trong tập thể cho mọi đối tượng tham gia.

3. Kế hoạch cải tiến

TT	Mục tiêu	Nội dung	Đơn vị/cá nhân thực hiện	Thời gian thực hiện hoặc hoàn thành	Ghi chú
1	Khắc phục tồn tại 1	Định kỳ khảo sát, đánh giá sự hài lòng của các BLQ về hoạt động kết nối và PVCĐ.	Công đoàn, ĐTN, các đơn vị liên quan	Từ năm học 2025 - 2026	
2	Khắc phục tồn tại 2	Bám sát Quy định về so chuẩn, đối sánh để triển khai đối sánh đối sánh về sự hài lòng của các bên liên quan về hoạt động PVCĐ.	Công đoàn, ĐTN, các đơn vị liên quan	Từ năm học 2025 - 2026	
3	Khắc phục tồn tại 3	Rà soát, bổ sung hoàn thiện hơn Quy định về kết nối và PVCĐ trong đó cụ thể hoá một số chỉ tiêu bắt buộc đối với CBGV- NV đối với công tác PVCĐ.	P.KT&ĐBCLGD, P.CTHSSV, các đơn vị liên quan	Từ năm học 2025 - 2026	
4	Phát huy điểm mạnh 1	Thực hiện tổng kết công tác kết nối và phục vụ cộng đồng, bổ sung vào quy định khuyến khích nhiều hơn nữa các hoạt động phục vụ cộng đồng đối với CBGV- NV.	Phòng KT&ĐBCLGD, Phòng CTHSSV, các đơn vị liên quan	Từ năm học 2025 - 2026	
5	Phát huy điểm mạnh 2	Tiếp tục rà soát, giám sát, cải tiến hoạt động PVCĐ trong Nhà trường để nâng cao chất lượng công tác này ngày một hiệu quả hơn.	P.KT&ĐBCLGD, P.CTHSSV, các đơn vị liên quan	Từ năm học 2025 - 2026	

4. Mức đánh giá

Tiêu chuẩn/Tiêu chí	Tự đánh giá
Tiêu chuẩn 24	4,75/7
Tiêu chí 24.1	5
Tiêu chí 24.2	5
Tiêu chí 24.3	5
Tiêu chí 24.4	4

Tiêu chuẩn 25: Kết quả tài chính và thị trường

Tiêu chí 25.1. Kết quả và các chỉ số tài chính của hoạt động đào tạo, nghiên cứu khoa học và phục vụ cộng đồng được xác lập, giám sát và đối sánh để cải tiến

Trường ĐHSKĐAHN là trường đại học công lập, trực thuộc Bộ VHTTDL, thực hiện các hoạt động tài chính theo quy định pháp luật hiện hành, thực hiện các quy định của pháp luật về chế độ kế toán, kiểm toán. Nguồn thu của Nhà trường chủ yếu là học phí và các khoản lệ phí liên quan đến nhiệm vụ đào tạo. Trong chiến lược phát triển có giải pháp phát huy thế mạnh của Trường, chú trọng đến việc phân bổ các khoản chi tiêu tài chính hợp lý nhằm mang lại hiệu quả sử dụng. [H25.25.01.01]. Nhà trường đã ban hành Đề án phát triển Trường Đại học SKĐAHN giai đoạn 2014 - 2020, tầm nhìn đến năm 2030 [H25.25.01.02] và Chiến lược phát triển Trường ĐHSKĐAHN giai đoạn 2021-2026 và tầm nhìn đến năm 2030 [H25.25.01.01DC]. Trong đó các giai đoạn đều có nội dung chiến lược và các nhóm giải pháp về công tác tài chính. Trong các giải pháp đều có các chỉ số để đo lường hoạt động tài chính và kết quả của hoạt động tài chính. Hằng năm, căn cứ vào các chỉ số về tài chính trong chiến lược phát triển; căn cứ vào phương hướng hoạt động, nhiệm vụ năm học và thực trạng tài chính, Nhà trường xây dựng kế hoạch tài chính năm học, trong đó xác định cụ thể các chi phí lưu động (chi phí đào tạo và giảng dạy, chi phí bài báo và NCKH, chi phí tuyển sinh, chi phí cơ sở vật chất, chi phí quản lý và chi phí khác); chi phí đầu tư dài hạn và doanh thu dự kiến [H25.25.01.03]. Hằng tháng, trong cuộc họp giao ban giữa Hiệu trưởng và lãnh đạo các đơn vị, Phòng HCTH (Bộ phận TV) có báo cáo tình hình thực hiện các chỉ tiêu, phân tích tình hình tài chính và đề xuất điều chỉnh kế hoạch hoặc biện pháp cải tiến tình hình tài chính. Hiệu trưởng chỉ đạo các đơn vị phụ trách các lĩnh vực triển khai các nội dung, chỉ số thực hiện của chiến lược và tổng hợp báo cáo tình hình thực hiện vào cuối năm [H25.25.01.04].

Hệ thống giám sát về kết quả và các chỉ số tài chính của hoạt động đào tạo, NCKH và PVCD của Nhà trường được thực hiện thông qua: Quy chế chi tiêu nội bộ [H25.25.01.05] và báo cáo 3 công khai trên cổng thông tin điện tử, trong đó có báo cáo về tài chính; báo cáo kết quả và phương hướng hoạt động tại Hội nghị tổng kết năm học; Hội nghị CBCCVC và trong kế hoạch tài chính cho năm học [H25.25.01.06]. Từ các báo cáo về hoạt động tài chính của Nhà trường cho thấy các nội dung liên quan được thể hiện tại bảng 25.1- Kết quả và các chỉ số tài chính giai đoạn 2018 – 2022. Nhà trường đã thu thập được các thông tin phản hồi về kết quả và các chỉ số tài chính của hoạt động đào tạo, NCKH và PVCD từ nhiều nguồn khác nhau. Việc thu thập thông tin phản hồi của các bên liên quan về kết quả và các chỉ số tài chính của hoạt động đào tạo,

NCKH và PVCĐ được giao P.HCTH thực hiện, phối hợp với các đơn vị có liên quan. Hệ thống sổ sách chứng từ kế toán được Nhà trường lưu trữ theo quy định dưới dạng văn bản giấy và CSDL điện tử để sử dụng cho mục đích quản trị. Hệ thống cơ sở dữ liệu về mặt tài chính được lưu trữ trong cơ sở dữ liệu tại bộ phận Tài vụ - P.HCTH. [H25.25.01.07]

Bảng 25.1: Kết quả và các chỉ số tài chính giai đoạn 2018 – 2024

(ĐVT: Triệu đồng)

Năm	Năm 2017	Năm 2018	Năm 2019	Năm 2020	Năm 2021	Năm 2022	Năm 2023	Năm 2024
Tổng số thu	39,657	37,437	38,599	41,504	41,554	45,400	44,400	53,350
Hoạt động đào tạo	39,657	37,437	38,599	41,504	41,554	22,200	21,900	27,870
Hoạt động NCKH								
Tổng số chi	35,281	32,937	29,086	33,097	35,027	38,910	38,991	43,785
Hoạt động đào tạo	34,665	32,454	28,487	32,630	34,406	18,060	15,650	15,440
Hoạt động NCKH	490	395	480	361	538	459	622	844
Hoạt động kết nối doanh nghiệp, tư vấn và hỗ trợ việc làm								
Phát triển đội ngũ	126	88	119	106	83	171	89	31
Trích lập các quỹ	4,376	4,500	9,513	8,407	6,527			

(Nguồn: Phòng HCTH, Bộ phận Tài vụ)

Công tác giám sát còn được hiện thông qua duyệt quyết toán, kiểm toán chuyên đề hằng năm, Thanh tra nhân dân [H25.25.01.08]. Tuy nhiên, Trường chưa thực hiện đối sánh kết quả thực hiện theo các chỉ số thu, chi tài chính trong giai đoạn 2018-2022.

Tự đánh giá tiêu chí đạt mức: 4/7

Tiêu chí 25.2. Kết quả và các chỉ số thị trường của hoạt động đào tạo, nghiên cứu khoa học và phục vụ cộng đồng được xác lập, giám sát và đối sánh để cải tiến.

Trong tuyển sinh, Nhà trường đã xây dựng các phương án tuyển sinh cụ thể hằng năm và ban hành kế hoạch thực hiện công tác tuyển sinh với từng đối tượng tuyển sinh, phương thức tuyển sinh phù hợp điều kiện, năng lực cạnh tranh của Nhà trường. Nhà trường có các phương thức tuyển sinh đặc thù [H25.25.02.01]. Nhà trường thực hiện chính sách khuyến khích thí sinh đăng ký nhập học vào Trường theo các chính sách hỗ trợ của Bộ VHTTDL [H25.25.02.02]

Trong hoạt động đào tạo và NCKH, Nhà trường đã xây dựng và thực hiện nhiều giải pháp để phát triển như: Ổn định và phát triển đội ngũ GV đủ về số lượng, hợp lý về cơ cấu, cân đối giữa các ngành nghề đào tạo; phát triển các ngành nghề đào tạo mới gắn với nhu cầu phát triển kinh tế - xã hội; gắn hoạt động NCKH với các hoạt động cung ứng dịch vụ; đẩy

mạnh hợp tác quốc tế về KHCN. Trong PVCĐ, Nhà trường có hoạt động kết nối cộng đồng đa dạng, phong phú gắn với đặc thù đào tạo của Trường [H25.25.02.03]

Hoạt động giám sát kết quả và các chỉ số thị trường của hoạt động đào tạo, NCKH và PVCĐ được quy định trong nhiệm vụ của một số đơn vị như: P.QLKH&HTQT, P.CTHSSV, P.HCTH (Tài vụ) phụ trách các chỉ tiêu về kết quả và chỉ số thị trường của hoạt động đào tạo và NCKH; hoạt động PVCĐ được giao chủ yếu cho các khoa chuyên môn, CĐ và ĐTN Trường chủ trì thực hiện. Kết quả và chỉ số thị trường của hoạt động đào tạo, NCKH và PVCĐ được giám sát thông qua các báo cáo tổng kết năm học, báo cáo chuyên đề của Nhà trường, CĐ và ĐTN, báo cáo của Ban Thanh tra nhân dân [H25.25.02.04].

Nhà trường có tổng kết đánh giá từng lĩnh vực, từng sự kiện cụ thể để định hướng việc triển khai các hoạt động cho năm học tiếp theo, ví dụ: đánh giá tổng kết công tác tuyển sinh (số lượng tuyển được, phương án tuyển sinh, các kế hoạch truyền thông thu hút các đối tượng học sinh, đặc điểm của học sinh nhập học); đánh giá cụ thể những thách thức, khó khăn trong hoạt động, làm cơ sở cho việc xây dựng kế hoạch với các chỉ số cạnh tranh về thị phần và thứ hạng.

Nhà trường có cơ sở dữ liệu để điều hành việc quản lý. Các đơn vị chức năng của Tg có trách nhiệm thu thập thông tin phản hồi của các bên liên quan về kết quả và các chỉ số thị trường của hoạt động đào tạo, NCKH và PVCĐ và bổ sung, cập nhật vào cơ sở dữ liệu theo quy định của Nhà trường.

Tuy nhiên, dữ liệu đối sánh, thu thập thông tin về kết quả và các chỉ số thị trường của hoạt động đào tạo, NCKH, PVCĐ được lưu giữ ở P.KT&ĐBCLGD chưa có sự chia sẻ với các đơn vị có liên quan; cơ sở dữ liệu phục vụ việc điều hành, quản lý của Nhà trường được lưu trữ ở nhiều đơn vị, chưa được tích hợp trong một cơ sở dữ liệu chung, thống nhất trong toàn Trường.

Bảng 25.2A: Chỉ tiêu thị trường trong hoạt động đào tạo

Năm	Sinh viên đã có việc làm sau khi tốt nghiệp						
	Tổng số sv có việc làm	Đúng ngành đào tạo		Liên quan đến ngành đào tạo		Không đúng ngành đào tạo	
		SL	Tỷ lệ %	SL	Tỷ lệ %	SL	Tỷ lệ %
2018	242	204	84,30	11	4,55	16	6,61
2019	209	189	90,40	8	3,83	6	2,87
2020	180	140	77,78	24	13,33	12	6,67
2021	169	90	53,25	54	31,95	21	12,43
2022							
2023			94				
2024			92,5				

(Nguồn: Phòng CTHSSV)

Trên cơ sở kế hoạch hằng năm, Nhà trường thực hiện việc đánh giá kết quả theo chu kỳ 6 tháng một lần và sau mỗi đợt tuyển sinh để chủ động điều chỉnh mục tiêu, nhiệm vụ và giải pháp [H25.25.02.05]. Để thu thập dữ liệu về chỉ số thị trường trong hoạt động ĐT,

NCKH và PVCD, Nhà trường tiến hành thu thập thông tin phản hồi từ các BLQ, NH, từ hệ thống báo cáo nội bộ [H25.25.02.06] để có cơ sở trong việc xây dựng chiến lược dài hạn, mở rộng ngành nghề đào tạo, điều chỉnh CTĐT; hợp tác với doanh nghiệp, nhà tuyển dụng; HTQT trong ĐT và NCKH, ... nhằm nâng cao chất lượng và hiệu quả trong hoạt động ĐT, NCKH và PVCD. Việc xây dựng các chỉ số thị trường đều được triển khai rộng rãi, lấy ý kiến từ các đơn vị, cá nhân và được thông qua Hội nghị CBCCVC [H25.25.02.07]. Kết quả và các chỉ số thị trường của hoạt động ĐT, NCKH và PVCD đều được điều chỉnh theo hướng giữ ổn định hoặc tăng dần.

Bảng 25.2B: Thống kê quy mô tuyển sinh

DVT: Triệu đồng

Chỉ tiêu	2018	2019	2020	2021	2022	2023	2024
I. Chỉ tiêu đào tạo							
1. Chỉ tiêu tuyển sinh	495	460	460	460	460	585	620
2. Số lượng trúng tuyển	460	431	421	479	353	513	442
3. Tỷ lệ tuyển sinh	92,9%	93,7%	91,5%	104%	76,7%	87,7%	71,3%
II. Chỉ tiêu NCKH							
1. Đề tài NCKH							
Cấp Bộ	250	450	300	0	0	0	0
Cấp Trường	490	395	480	361	538		26
2. Công bố khoa học quốc tế (Tập chí)	0	0	0	0	0	0	02
3. Công bố khoa học trong nước	0	0	0	0	0	0	0
Tạp chí khoa học chuyên ngành	0	0	0	0	0	37	50
Tạp chí Nghiên cứu Sân khấu – Điện ảnh	124	264	260	271	166		

(Nguồn: Phòng HCTH, Bộ phận Tài vụ)

Tự đánh giá tiêu chí: 4/7

Đánh giá chung về tiêu chuẩn 25

1. Tóm tắt điểm mạnh

Trường thiết lập được tiêu chí đánh giá chỉ số tài chính về kết quả và các chỉ số tài chính của hoạt động đào tạo, NCKH và PVCD.

2. Tóm tắt các điểm tồn tại

- Chưa thiết kế được hệ thống giám sát kết quả và các chỉ số thị trường của hoạt động ĐT, NCKH và PVCD.

- Khảo sát sự hài lòng của nhà tuyển dụng và các BLQ đối với nguồn nhân lực đào tạo, đối sánh nguồn nhân lực so với CSGD khác có cùng ngành đào tạo chưa thực hiện đồng bộ.

3. Kế hoạch cải tiến

Mục tiêu	Nội dung	Đơn vị thực hiện	Thời gian thực hiện
Khắc phục tồn tại 1	Thiết kế hệ thống giám sát kết quả và các chỉ số thị trường của hoạt động ĐT, NCKH và PVCĐ.	Bộ phận tài vụ và các đơn vị liên quan.	Từ năm học 2025 - 2026.
Khắc phục tồn tại 2	Lập kế hoạch khảo sát sự hài lòng của nhà tuyển dụng và các BLQ đối với nguồn nhân lực đào tạo, đối sánh nguồn nhân lực so với CSGD khác có cùng ngành đào tạo.	P. KTĐBCLGD & P. Công tác HSSV phối hợp thực hiện	Từ năm học 2025 - 2026.
Phát huy điểm mạnh 1	Tiếp tục thực hiện lộ trình và kế hoạch tự chủ tài chính.	Bộ phận Tài vụ	Từ năm học 2025 - 2026
Phát huy điểm mạnh	Hoàn thiện và áp dụng các tiêu chí đánh giá chỉ số tài chính về kết quả và các chỉ số tài chính của hoạt động đào tạo, NCKH và PVCĐ.	P.ĐTQLKH& HTQT; P.HCTH (BPTV); P. KT&ĐBCLGG; P.CTHSSV và các đơn vị liên quan.	Từ năm học 2025 - 2026

4. Mức đánh giá

Tiêu chuẩn/tiêu chí	Tự đánh giá
Tiêu chuẩn 25	4,00/7
Tiêu chí 25.1	4/7
Tiêu chí 25.2	4/7

Phần III. PHỤ LỤC
BẢNG TỔNG HỢP KẾT QUẢ TỰ ĐÁNH GIÁ CSGD

TT	Lĩnh vực/ Tiêu chuẩn/ Tiêu chí	Tự đánh giá (mức điểm)	Ghi chú
I	Lĩnh vực 1. ĐBCL về chiến lược	4,83	
I.1	Tiêu chuẩn 1. Tầm nhìn, sứ mạng và văn hóa	5,00	
1.	1.1	5	
2.	1.2	5	
3.	1.3	5	
4.	1.4	5	
5.	1.5	5	
I.2	Tiêu chuẩn 2. Quản trị	5,00	
6.	2.1	5	
7.	2.2	5	
8.	2.3	5	
9.	2.4	5	
I.3	Tiêu chuẩn 3. Lãnh đạo và quản lý	5,25	
10.	3.1	5	
11.	3.2	6	
12.	3.3	5	
13.	3.4	5	
I.4	Tiêu chuẩn 4. Quản trị chiến lược	4,25	
14.	4.1	5	
15.	4.2	4	
16.	4.3	4	
17.	4.4	4	
I.5	Tiêu chuẩn 5. Các chính sách về đào tạo, NCKH và phục vụ cộng đồng	5,00	
18.	5.1	5	
19.	5.2	5	
20.	5.3	5	
21.	5.4	5	
I.6	Tiêu chuẩn 6. Quản lý nguồn nhân lực	5,00	
22.	6.1	5	
23.	6.2	5	
24.	6.3	5	
25.	6.4	5	
26.	6.5	5	
27.	6.6	5	
28.	6.7	5	
I.7	Tiêu chuẩn 7. Quản lý tài chính và cơ sở vật chất	4,20	

TT	Lĩnh vực/ Tiêu chuẩn/ Tiêu chí	Tự đánh giá (mức điểm)	Ghi chú
29.	7.1	4	
30.	7.2	4	
31.	7.3	4	
32.	7.4	4	
33.	7.5	5	
I.8	Tiêu chuẩn 8. Các mạng lưới và quan hệ đối ngoại	5,00	
34.	8.1	5	
35.	8.2	5	
36.	8.3	5	
37.	8.4	5	
II	Lĩnh vực 2. ĐBCL về hệ thống	4,45	
II.9	Tiêu chuẩn 9. Hệ thống đảm bảo chất lượng bên trong	4,83	
38.	9.1	5	
39.	9.2	5	
40.	9.3	5	
41.	9.4	5	
42.	9.5	5	
43.	9.6	4	
II.10	Tiêu chuẩn 10. Tự đánh giá và đánh giá ngoài	5,00	
44.	10.1	5	
45.	10.2	5	
46.	10.3	5	
47.	10.4	5	
II.11	Tiêu chuẩn 11. Hệ thống thông tin ĐBCL bên trong	4,00	
48.	11.1	4	
49.	11.2	4	
50.	11.3	4	
51.	11.4	4	
II.12	Tiêu chuẩn 12. Nâng cao chất lượng	4,00	
52.	12.1	4	
53.	12.2	4	
54.	12.3	4	
55.	12.4	4	
56.	12.5	4	
III	Lĩnh vực 3. ĐBCL về thực hiện các chức năng	4,36	
III.13	Tiêu chuẩn 13. Tuyển sinh và nhập học	5,00	
57.	13.1	5	
58.	13.2	5	
59.	13.3	5	
60.	13.4	5	
61.	13.5	5	

TT	Lĩnh vực/ Tiêu chuẩn/ Tiêu chí	Tự đánh giá (mức điểm)	Ghi chú
III.14	Tiêu chuẩn 14. Thiết kế và rà soát chương trình dạy học	4,20	
62.	14.1	5	
63.	14.2	4	
64.	14.3	4	
65.	14.4	4	
66.	14.5	4	
III.15	Tiêu chuẩn 15. Giảng dạy và học tập	4,60	
67.	15.1	5	
68.	15.2	5	
69.	15.3	5	
70.	15.4	4	
71.	15.5	4	
III.16	Tiêu chuẩn 16. Đánh giá người học	4,25	
72.	16.1	5	
73.	16.2	4	
74.	16.3	4	
75.	16.4	4	
III.17	Tiêu chuẩn 17. Các hoạt động phục vụ và hỗ trợ người học	4,25	
76.	17.1	5	
77.	17.2	4	
78.	17.3	4	
79.	17.4	4	
III.18	Tiêu chuẩn 18. Quản lý NCKH	4,00	
80.	18.1	4	
81.	18.2	4	
82.	18.3	4	
83.	18.4	4	
III.19	Tiêu chuẩn 19. Quản lý tài sản trí tuệ	4,00	
84.	19.1	4	
85.	19.2	4	
86.	19.3	4	
87.	19.4	4	
III.20	Tiêu chuẩn 20. Hợp tác và đối tác NCKH	4,00	
88.	20.1	4	
89.	20.2	4	
90.	20.3	4	
91.	20.4	4	
III.21	Tiêu chuẩn 21. Kết nối và phục vụ cộng đồng	5,00	
92.	21.1	5	

TT	Lĩnh vực/ Tiêu chuẩn/ Tiêu chí	Tự đánh giá (mức điểm)	Ghi chú
93.	21.2	5	
94.	21.3	5	
95.	21.4	5	
IV	Lĩnh vực 4. Kết quả hoạt động	4,18	
IV.22	Tiêu chuẩn 22. Kết quả đào tạo	4,00	
96.	22.1	4	
97.	22.2	4	
98.	22.3	4	
99.	22.4	4	
IV.23	Tiêu chuẩn 23. Kết quả NCKH	4,00	
100.	23.1	4	
101.	23.2	4	
102.	23.3	4	
103.	23.4	4	
104.	23.5	4	
105.	23.6	4	
IV.24	Tiêu chuẩn 24. Kết quả phục vụ cộng đồng	4,75	
106.	24.1	5	
107.	24.2	5	
108.	24.3	5	
109.	24.4	4	
IV.25	Tiêu chuẩn 25. Kết quả tài chính và thị trường	4,00	
110.	25.1	4	
111.	25.2	4	

Ghi chú:

- Tiêu chí có điểm cao nhất: 6 điểm (tiêu chí: 3.2) (0,001%)
- Tiêu chí có điểm thấp nhất: 0/111 (0%)
- Số tiêu chí đạt từ 4 điểm trở lên: 111/111 (100%);
- Số tiêu chuẩn có điểm trung bình từ 4,00 điểm trở lên: 25/25 (100%);
- Số tiêu chuẩn có điểm trung bình dưới 2,00 điểm: 0/25 (0%).

Hà Nội, ngày 30 tháng 12 năm 2024

HIỆU TRƯỞNG**PGS.TS. Nguyễn Đình Thi**

CƠ SỞ DỮ LIỆU KIỂM ĐỊNH CHẤT LƯỢNG GIÁO DỤC ĐẠI HỌC

Thời điểm báo cáo: Tính đến ngày 30/12 /2024

I. Thông tin chung về cơ sở giáo dục

1. Tên cơ sở giáo dục (theo quyết định thành lập):
 Tiếng Việt: Trường ĐHSKĐAHN
 Tiếng Anh: Hanoi Academy of Theatre and Cinema
2. Tên viết tắt của cơ sở giáo dục:
 Tiếng Việt: SKĐAHN
 Tiếng Anh: HATC
3. Tên trước đây (nếu có): Không
4. Cơ quan/Bộ chủ quản: Bộ Văn hóa, Thể thao và Du lịch
5. Địa chỉ: Khu Văn hóa nghệ thuật, Mai Dịch, Cầu Giấy, Hà Nội
6. Thông tin liên hệ: Điện thoại (04) 37643397, Fax: 84.4.38348732
 E-mail: skda@fpt.vn Website: http://skda.edu.vn
7. Năm thành lập (theo quyết định thành lập): 1980
8. Thời gian bắt đầu đào tạo khóa I: 1980
9. Thời gian cấp bằng tốt nghiệp cho khóa I: 1984
10. Loại hình cơ sở giáo dục:
 Công lập ☒ Bán công ☐ Dân lập ☐ Tư thực ☐
 Loại hình khác (đề nghị ghi rõ): Không
11. Các loại hình đào tạo của cơ sở giáo dục (đánh dấu x vào các ô tương ứng)

		Có	Không
Chính quy		☒	☐
Không chính quy		☐	☐
Từ xa		☐	☐
Liên kết đào tạo với nước ngoài	☐	☐	
Liên kết đào tạo trong nước	☐	☐	

Các loại hình đào tạo khác (nếu có, ghi rõ từng loại hình): Vừa làm vừa học, văn bằng 2; ngắn hạn.
12. Danh sách cán bộ lãnh đạo chủ chốt của CSGD (các phòng, ban, khoa, trung tâm chỉ ghi cấp trưởng)

Đơn vị (bộ phận)	Họ và tên	Chức danh, học vị, chức vụ	Điện thoại	E-mail
1. Ban Giám hiệu	Nguyễn Đình Thi	Hiệu trưởng	0913588863	thidinhnguyen@hotmail.com
	Phạm Đắc Thi	Phó Hiệu trưởng	0912312989	pdthi2012@gmail.com
2. HĐT	Phạm Trí Thành	Chủ tịch HĐT	0906100882	phamtrithanhts@gmail.com
3. Các tổ chức Đảng, Đoàn TN, Công đoàn,... (liệt kê)				
Đảng uỷ	Nguyễn Đình Thi	Bí thư ĐU	0913588863	thidinhnguyen@hotmail.com

Đơn vị (bộ phận)	Họ và tên	Chức danh, học vị, chức vụ	Điện thoại	E-mail
	Phạm Đắc Thi	Phó Bí thư ĐU	0912312989	pdthi2012@gmail.com
	Phạm Huy Quang	Đảng uỷ viên	0903233460	quangskda@gmail.com
	Lại Thị Thanh Bình	Đảng uỷ viên	0985482688	thanhbinhskda@gmail.com
	Trịnh Thuý Hương	Đảng uỷ viên	0912804603	trinh.thuyhuong81@gmail.com
Công đoàn	Hoàng Dạ Vũ	Chủ tịch CĐ	0983290885	<u>hoangdavu2908@gmail.com</u>
Đoàn TNCSHCM	Lê Thị Ly Như	Bí thư ĐTNCSHCM	0985875665	lynhu1984@gmail.com
5. Các phòng, ban chức năng (liệt kê)				
PHCTH	Nguyễn Thị Thu Hiền	Trưởng P.HCTH	0906113599	nguyenhienkda@gmail.com
PĐTQLKH&HT QT	Nguyễn Thị Hồng Hiền	Trưởng P.ĐTQLKHH TQT	0912798888	nguyenhien0110@gmail.com
PCTHSSV	Trần Thị Tuyết Hồng	Trưởng PCTHSSV	0912387183	tuyethongpdt.skda@gmail.com
PKTĐBCLGD	Trịnh Thuý Hương	Trưởng PKTĐBCLGD	0912804603	trinh.thuyhuong81@gmail.com
6. Các trung tâm/ viện trực thuộc (liệt kê)				
Trung tâm Ngoại ngữ, Tin học	Hà Thị Minh Thu	Giám đốc TTNNTH	0947635689	thuskda73@gmail.com
Trung tâm Thông tin, Thư viện	Nguyễn Quỳnh Phương	Giám đốc TTTTTV	0936060037	phuongquynh12a@gmail.com
Trung tâm Thực hành Sân khấu- Điện ảnh	Nguyễn Xuân Khánh	Giám đốc	0913524645	<u>xuankhanh81@gmail.com</u>
7. Các khoa/viện				
K.SK	Bùi Như Lai	Trưởng khoa	0914551979	buinhulai1979@gmail.com
K.NTĐA	Trần Quang Minh	Trưởng khoa	0989651881	tranquangminh4871@gmail.com
K.TH	Phạm Huy Quang	Trưởng khoa	0903233460	quangskda@gmail.com
K.NA	Phan Thị Phương Hiền	Trưởng khoa	0987909079	phanhienkda@gmail.com
K.TKMT	Vũ Đình Toán	Trưởng khoa	0913033006	toanvu3dvngmail.com
K.M	Phùng Quang Minh	Phó Trưởng khoa	0913225818	quangminhskda@gmail.com
K.KHDT	Phạm Hữu Dực	Trưởng khoa	0948126888	saotrucvietnam.duc@gmail.com
K.KTCB	Lại Thị Thanh Bình	Trưởng khoa	0985482688	thanhbinhskda@gmail.com
K.CNĐATH	Hoàng Thị Thu Thuý	Phó Trưởng khoa	0983185629	hoangthuyskda@gmail.com
V.SKĐA	Đinh Quang Trung	Viện trưởng	0983651541	trungvskda@gmail.com

(Kéo dài bảng biểu theo quy mô của CSGD)

Các khoa/viện đào tạo của CSGD

Khoa/viện đào tạo	Đại học		Sau đại học		Tiền sĩ	
	Số CTĐT	Số SV	Số CTĐT	Số người học	Số CTĐT	Số NH
Khoa NTĐA			01	1	01	1

Năm 2020 - 2021 (K39; ThS – K18,19; TS – K6)

Khoa/viện đào tạo	Đại học		Sau đại học		Tiền sĩ	
	Số CTĐT	Số sinh viên	Số CTĐT	Số người học	Số CTĐT	Số NH
Khoa NTĐA	03	43	01	27	01	02
Khoa TH	03	44				
Khoa NA	03	53				
Khoa CNĐATH	02	25				
Khoa TKMT	05	49				
Khoa SK	03	49	01	06		
Khoa KHDT	04	25				
Khoa Múa	03	36				

Năm 2021 – 2022 (ĐH – K40, ThS – K20; TS – K7)

Khoa/viện đào tạo	Đại học		Sau đại học		Tiền sĩ	
	Số CTĐT	Số sinh viên	Số CTĐT	Số người học	Số CTĐT	Số người học
Khoa Nghệ thuật ĐA	03	45	01	14	01	02
Khoa Truyền hình	03	47				
Khoa Nhiếp ảnh	03	44				
Khoa Công nghệ Điện ảnh – Truyền hình	02	18				
Khoa Thiết kế mỹ thuật	05	46				
Khoa Sân khấu	03	57	01	15	01	01
Khoa Kịch hát dân tộc	04	15				
Khoa Múa	03	43				

13. Danh sách đơn vị trực thuộc (bao gồm các trung tâm nghiên cứu, chi nhánh/cơ sở của các đơn vị)

TT	Tên đơn vị	Năm thành lập	Lĩnh vực hoạt động	Số lượng nghiên cứu viên	Số lượng cán bộ/nhân viên
1	HĐT				
2	Phòng Hành chính, Tổng hợp				
3	Phòng Đào tạo, Quản lý khoa học và Hợp tác quốc tế				
4	Phòng Công tác học sinh, sinh viên				
5	Phòng Khảo thí và Đảm bảo chất lượng giáo dục				
6	Khoa Nhiếp ảnh				
7	Khoa Sân khấu				
8	Khoa Múa				
9	Khoa Kịch hát dân tộc				
10	Khoa Thiết kế mỹ thuật				
11	Khoa Nghệ thuật Điện ảnh				
12	Khoa Truyền hình				
13	Khoa Công nghệ Điện ảnh – Truyền hình				
14	Khoa Kiến thức cơ bản				
15	Viện Sân khấu – Điện ảnh				
16	Trung tâm Thông tin, Thư viện				
17	Trung tâm Thực hành Sân khấu – Điện ảnh				
18	Trung tâm Ngoại ngữ, Tin học				
19	Tạp chí Nghiên cứu Sân khấu – Điện ảnh				

II. Cán bộ, giảng viên, nhân viên

CSGD cần có cơ sở dữ liệu về cán bộ, giảng viên¹, nhân viên của mình, bao gồm cả cơ hữu và hợp đồng ngắn hạn. Từ cơ sở dữ liệu lấy ra các thông tin dưới đây (Thống kê mỗi loại gồm 5 bảng tương ứng với 5 năm của giai đoạn đánh giá):

14. Thống kê số lượng giảng viên và nghiên cứu viên

Phân cấp giảng viên và nghiên cứu viên	Cơ hữu/toàn thời gian		Hợp đồng/ thỉnh giảng	
	Số lượng	Tiến sĩ (%)	Số lượng	Tiến sĩ (%)
Giảng viên	110	16	100	29
Nghiên cứu viên	01	1	0	0
Tổng	111	17	100	29

15. Thống kê số lượng cán bộ quản lý, nhân viên

¹Việc xác định giảng viên cơ hữu và thỉnh giảng áp dụng theo các quy định hiện hành.

Phân cấp cán bộ, nhân viên (Nêu cụ thể)	Số lượng		
	Cơ hữu/toàn thời gian	Hợp đồng bán thời gian	Tổng số
Cán bộ quản lý	39	0	39
Nhân viên	40	0	40
Tổng cộng	79	0	79

16. Thống kê số lượng cán bộ, giảng viên và nhân viên (gọi chung là cán bộ) của CSGD theo giới tính:

TT	Phân loại	Nam	Nữ	Tổng số
I	Cán bộ cơ hữu <i>Trong đó:</i>			
I.1	Cán bộ được tuyển dụng, sử dụng và quản lý theo các quy định của pháp luật về viên chức (trong biên chế)	64	95	159
I.2	Cán bộ hợp đồng có thời hạn 3 năm và hợp đồng không xác định thời hạn (hợp đồng dài hạn)	3	2	5
II	Các cán bộ khác Cán bộ hợp đồng ngắn hạn, bao gồm cả giảng viên thỉnh giảng	68	32	100
	Tổng cộng			

17. Thống kê, phân loại giảng viên theo trình độ

TT	Trình độ, học vị, chức danh	GV trong biên chế trực tiếp giảng dạy	GV hợp đồng dài hạn trực tiếp giảng dạy	Giảng viên kiêm nhiệm là cán bộ quản lý	Giảng viên thỉnh giảng trong nước	Giảng viên thỉnh giảng quốc tế	Tổng số
1	Giáo sư, Viện sĩ	0	0	0	0	0	0
2	Phó Giáo sư	3	0	2	0	0	4
3	Tiến sĩ khoa học	0	0	0	0	0	0
4	Tiến sĩ	17	0	12	29	0	58
5	Thạc sĩ	87	0	20	49	0	137
6	Đại học	4	0	0	22	0	27
7	Cao đẳng	0	0	0	0	0	0
8	Trung cấp	0	0	0	0	0	0
9	Trình độ khác	0	0	0	0	0	0
	Tổng cộng	108	0	34	100	0	210

(Khi tính số lượng các TSKH, TS thì không bao gồm những giảng viên vừa có học vị vừa có chức danh khoa học vì đã tính ở 2 dòng trên)

Tổng số giảng viên cơ hữu²: 110 người

²Giảng viên cơ hữu được xác định theo quy định hiện hành.

Tỷ lệ giảng viên cơ hữu trên tổng số cán bộ cơ hữu: 69,3%

18. Thống kê, phân loại giảng viên cơ hữu theo độ tuổi (số người):

TT	Trình độ / học vị	Số lượng	Tỷ lệ (%)	Phân loại theo giới tính		Phân loại theo tuổi (người)				
				Nam	Nữ	< 30	30-40	41-50	51-60	> 60
1	Giáo sư, Viện sĩ	0	0	0	0	0	0	0	0	0
2	Phó Giáo sư	3	3,8	2	1	0	0	0	3	1
3	Tiến sĩ khoa học	0	0	0	0	0	0	0	0	0
4	Tiến sĩ	17	11,9	6	7	0	0	7	6	0
5	Thạc sĩ	87	79,6	42	46	0	53	32	3	0
6	Đại học	4	4,7	3	2	1	1	1	2	0
7	Cao đẳng	0	0	0	0	0	0	0	0	0
8	Trung cấp	0	0	0	0	0	0	0	0	0
9	Trình độ khác	0	0	0	0	0	0	0	0	0
	Tổng cộng	108	100	53	56	1	54	40	14	1

Độ tuổi trung bình của giảng viên cơ hữu: 41,3 tuổi

Tỷ lệ giảng viên cơ hữu có trình độ tiến sĩ trở lên trên tổng số giảng viên cơ hữu của CSGD: 15,3%

Tỷ lệ giảng viên cơ hữu có trình độ thạc sĩ trên tổng số giảng viên cơ hữu của CSGD: 79,6

19. Thống kê, phân loại giảng viên cơ hữu theo mức độ thường xuyên sử dụng ngoại ngữ và tin học cho công tác giảng dạy và nghiên cứu:

TT	Tần suất sử dụng	Tỷ lệ (%) giảng viên cơ hữu sử dụng ngoại ngữ và tin học	
		Ngoại ngữ	Tin học
1	Luôn sử dụng (trên 80% thời gian của công việc)	12	70
2	Thường sử dụng (trên 60-80% thời gian của công việc)	5	15
3	Đôi khi sử dụng (trên 40-60% thời gian của công việc)	5	10
4	Ít khi sử dụng (trên 20-40% thời gian của công việc)	40	5
5	Hiếm khi sử dụng hoặc không sử dụng (0-20% thời gian của công việc)	30	0
	Tổng	100	100

III. Người học

Người học bao gồm sinh viên, học sinh, học viên cao học và nghiên cứu sinh:

20. Tổng số người học đăng ký dự thi vào CSGD, trúng tuyển và nhập học trong 5 năm gần đây **hệ chính quy**:

[illegible]

[illegible]

Số lượng người học hệ chính quy đang học tập tại CSGD: người.

21. Tổng số người học đăng ký dự thi vào CSGD, trúng tuyển và nhập học trong 5 năm gần đây **hệ không chính quy**:

[illegible]

22. Ký túc xá cho sinh viên:

Các tiêu chí	2017-2018	2018-2019	2019-2020	2020-2021	2021-2022
1. Tổng diện tích phòng ở (m ²)	24m2	24m2	24m2	24m2	24m2
2. Số lượng sinh viên	30 SV	30 SV	30 SV	30SV	30 SV
3. Số sinh viên có nhu cầu ở ký túc xá	30 SV				
4. Số lượng sinh viên được ở ký túc xá	30 SV	30 SV	30 SV	30SV	30 SV
5. Tỷ số diện tích trên đầu sinh viên ở trong ký túc xá, m ² /người	4/1	4/1	4/1	4/1	4/1

23. Sinh viên tham gia nghiên cứu khoa học:

	20...	20...	20...	20...	20...
Số lượng (người)					
Tỷ lệ (%) trên tổng số sinh viên					

24. Thống kê số lượng người học tốt nghiệp trong 5 năm gần đây:

Đơn vị: người

Các tiêu chí	Năm tốt nghiệp						
	2017-2018	2018-2019	2019-2020	2020-2021	2021-2022	2022-2023	2023-2024
1. Nghiên cứu sinh bảo vệ thành công luận án tiến sĩ							
2. Học viên tốt nghiệp cao học							
3. Sinh viên tốt nghiệp đại học							
Trong đó:							
Hệ chính quy	225	261	187	172	294	392	291
Hệ không chính quy	98	63	44	81	28	42	43
4. Sinh viên tốt nghiệp cao đẳng							
Trong đó:							
Hệ chính quy							
Hệ không chính quy							
5. Học sinh tốt nghiệp trung cấp							
Trong đó:							
Hệ chính quy							

Các tiêu chí	Năm tốt nghiệp						
	2017-2018	2018-2019	2019-2020	2020-2021	2021-2022	2022-2023	2023-2024
Hệ không chính quy							
6. Khác...							

(Tính cả những người học đã đủ điều kiện tốt nghiệp theo quy định nhưng đang chờ cấp bằng).

25. Tình trạng tốt nghiệp của sinh viên đại học hệ chính quy:

Các tiêu chí	Năm tốt nghiệp						
	2017-2018	2018-2019	2019-2020	2020-2021	2021-2022	2022-2023	2023-2024
1. Số lượng sinh viên tốt nghiệp (người)	225	261	187	172	294	392	291
2. Tỷ lệ sinh viên tốt nghiệp so với số tuyển vào (%)	65.60	78.61	67.03	51.66	69.50	62.76	78.65

3. Đánh giá của sinh viên tốt nghiệp về chất lượng đào tạo của Nhà trường:

A. Nhà trường không điều tra về vấn đề này → chuyển xuống câu 4

B. Nhà trường có điều tra về vấn đề này → điền các thông tin dưới đây

3.1 Tỷ lệ sinh viên trả lời đã học được những kiến thức và kỹ năng cần thiết cho công việc theo ngành tốt nghiệp (%)						100%
3.2 Tỷ lệ sinh viên trả lời <i>chỉ học được một phần</i> kiến thức và kỹ năng cần thiết cho công việc theo ngành tốt nghiệp (%)						
3.3 Tỷ lệ sinh viên trả lời <i>KHÔNG</i> học được những kiến thức và kỹ năng cần thiết cho công việc theo ngành tốt nghiệp						0%
4. Sinh viên có việc làm trong năm đầu tiên sau khi tốt nghiệp:						
A. Nhà trường không điều tra về vấn đề này → chuyển xuống câu 5						
B. Nhà trường có điều tra về vấn đề này → điền các thông tin dưới đây						
4.1 Tỷ lệ có việc làm đúng ngành đào tạo (%)						
- Sau 6 tháng tốt nghiệp						
- Sau 12 tháng tốt nghiệp						

4.2 Tỷ lệ có việc làm trái ngành đào tạo (%)					
4.3 Tỷ lệ tự tạo được việc làm (%)					
4.4 Thu nhập bình quân/tháng của sinh viên có việc làm					
5. Đánh giá của nhà sử dụng về sinh viên tốt nghiệp có việc làm đúng ngành đào tạo: A. Nhà trường không điều tra về vấn đề này → chuyển xuống kết thúc bảng này B. Nhà trường có điều tra về vấn đề này → điền các thông tin dưới đây					
5.1 Tỷ lệ sinh viên đáp ứng yêu cầu của công việc, có thể sử dụng được ngay (%)					
5.2 Tỷ lệ sinh viên cơ bản đáp ứng yêu cầu của công việc, nhưng phải đào tạo thêm (%)					
5.3 Tỷ lệ sinh viên phải được đào tạo lại hoặc đào tạo bổ sung ít nhất 6 tháng (%)					

Ghi chú:

- Sinh viên tốt nghiệp là sinh viên có đủ điều kiện để được công nhận tốt nghiệp theo quy định, kể cả những sinh viên chưa nhận được bằng tốt nghiệp.
- Sinh viên có việc làm là sinh viên tìm được việc làm hoặc tự tạo được việc làm.
- Năm đầu tiên sau khi tốt nghiệp: 12 tháng kể từ ngày tốt nghiệp.
- Các mục bỏ trống đều được xem là Nhà trường không điều tra về việc này.

1. Tình trạng tốt nghiệp của sinh viên cao đẳng hệ chính quy:

Các tiêu chí	Năm tốt nghiệp				
	20...	20...	20...	20...	20...
1. Số lượng sinh viên tốt nghiệp (người)					
2. Tỷ lệ sinh viên tốt nghiệp so với số tuyển vào (%)					
3. Đánh giá của sinh viên tốt nghiệp về chất lượng đào tạo của Nhà trường: A. Nhà trường không điều tra về vấn đề này → chuyển xuống câu 4 B. Nhà trường có điều tra về vấn đề này → điền các thông tin dưới đây					
3.1 Tỷ lệ sinh viên trả lời đã học được những kiến thức và kỹ năng cần thiết cho công việc theo ngành tốt nghiệp (%)					
3.2 Tỷ lệ sinh viên trả lời <i>chỉ học được một phần</i> kiến thức và kỹ năng cần thiết cho công việc theo ngành tốt nghiệp (%)					
3.3 Tỷ lệ sinh viên trả lời KHÔNG học được những kiến thức và kỹ năng cần thiết cho công việc theo ngành tốt nghiệp (%)					

Các tiêu chí	Năm tốt nghiệp				
	20...	20...	20...	20...	20...
nghịệp (%)					
4. Sinh viên có việc làm trong năm đầu tiên sau khi tốt nghiệp: A. Nhà trường không điều tra về vấn đề này → chuyển xuống câu 5 B. Nhà trường có điều tra về vấn đề này → điền các thông tin dưới đây					
4.1 Tỷ lệ sinh viên có việc làm đúng ngành đào tạo (%)					
- Sau 6 tháng tốt nghiệp - Sau 12 tháng tốt nghiệp					
4.2 Tỷ lệ sinh viên có việc làm trái ngành đào tạo (%)					
4.3 Tỷ lệ tự tạo được việc làm (%)					
4.4 Thu nhập bình quân/tháng của sinh viên có việc làm					
5. Đánh giá của nhà sử dụng về sinh viên tốt nghiệp có việc làm đúng ngành đào tạo: A. Nhà trường không điều tra về vấn đề này → chuyển xuống và kết thúc bảng này B. Nhà trường có điều tra về vấn đề này → điền các thông tin dưới đây					
5.1 Tỷ lệ sinh viên đáp ứng yêu cầu của công việc, có thể sử dụng được ngay (%)					
5.2 Tỷ lệ sinh viên cơ bản đáp ứng yêu cầu của công việc, nhưng phải đào tạo thêm (%)					
5.3 Tỷ lệ sinh viên phải được đào tạo lại hoặc đào tạo bổ sung ít nhất 6 tháng (%)					

IV. Nghiên cứu khoa học và chuyển giao công nghệ

IV. Nghiên cứu khoa học và chuyển giao công nghệ

26. Số lượng đề tài nghiên cứu khoa học và chuyển giao khoa học công nghệ của Nhà trường được nghiệm thu trong 7 năm gần đây:

TT	Phân loại đề tài	Số lượng							Tổng số
		2017 - 2018	2018- 2019	2019- 2020	2020- 2021	2021- 2022	2022 - 2023	2023- 2024	
1	Đề tài cấp Nhà nước	0	0	0	0	0	0	0	0
2	Đề tài cấp Bộ*	01	01	01	0	0	0	0	03
3	Đề tài cấp trường	13	04	04	05	13	11	13	63

TT	Phân loại đề tài	Số lượng							
		2017 - 2018	2018-2019	2019-2020	2020-2021	2021-2022	2022 - 2023	2023-2024	Tổng số
	Tổng cộng	14	05	05	05	13	11	13	66

* Bao gồm đề tài cấp Bộ hoặc tương đương, đề tài nhánh cấp Nhà nước

Tỷ số đề tài nghiên cứu khoa học và chuyển giao khoa học công nghệ trên cán bộ cơ hữu: **66/148**

27. Doanh thu từ nghiên cứu khoa học và chuyển giao công nghệ của CSGD trong 7 năm gần đây:

TT	Năm	Doanh thu từ NCKH và chuyển giao công nghệ (triệu VNĐ)	Tỷ lệ doanh thu từ NCKH và chuyển giao công nghệ so với tổng kinh phí đầu vào của CSGD (%)	Tỷ số doanh thu từ NCKH và chuyển giao công nghệ trên cán bộ cơ hữu (triệu VNĐ/ người)
1	2018			
2	2019			
3	2020			
4	2021			
5	2022			
6	2023			
7	2024			

28. Số lượng cán bộ cơ hữu của CSGD tham gia thực hiện đề tài khoa học trong 7 năm gần đây:

Số lượng đề tài	Số lượng cán bộ tham gia			Ghi chú
	Đề tài cấp Nhà nước	Đề tài cấp Bộ*	Đề tài cấp trường	
Từ 1 đến 3 đề tài		08	27	
Từ 4 đến 6 đề tài	0	0	4	
Trên 6 đề tài	0	0	02	
Tổng số cán bộ tham gia		08	33	

* Bao gồm đề tài cấp Bộ hoặc tương đương, đề tài nhánh cấp Nhà nước

29. Số lượng sách của CSGD được xuất bản trong 5 năm gần đây:

TT	Phân loại sách	Số lượng							
		2017 - 2018	2018-2019	2019-2020	2020-2021	2021-2022	2022 - 2023	2023-2024	Tổng số
1	Sách chuyên khảo	0	0	0	01	0	0	0	01
2	Sách giáo trình	0	0	01	01	02	0	03	07
3	Sách tham khảo	06	02	0	04	02	04	11	29

TT	Phân loại sách			Số lượng					
		2017 - 2018	2018- 2019	2019- 2020	2020- 2021	2021- 2022	2022 2023	2023- 2024	Tổng số
4	Sách hướng dẫn	0	0	0	0	0	0	0	0
	Tổng cộng	06	02	01	06	04	04	14	37

Tỷ số sách đã được xuất bản trên cán bộ cơ hữu: 37/148

30. Số lượng cán bộ cơ hữu của CSGD tham gia viết sách trong 7 năm gần đây:

Số lượng sách	Số lượng cán bộ cơ hữu tham gia viết sách			
	Sách chuyên khảo	Sách giáo trình	Sách tham khảo	Sách hướng dẫn
Từ 1 đến 3 cuốn sách	03	06	12	0
Từ 4 đến 6 cuốn sách	0	0	01	0
Trên 6 cuốn sách	0	0	01	0
Tổng số cán bộ tham gia	07	09	02	0

31. Số lượng bài của các cán bộ cơ hữu của CSGD được đăng tạp chí trong 5 năm gần đây:

[illegible]

Tỷ số bài đăng tạp chí (quy đổi) trên cán bộ cơ hữu: **228/148**
 Số lượng cán bộ cơ hữu của CSGD tham gia viết bài đăng tạp chí trong 7 năm

Số lượng cán bộ cơ hữu có bài báo đăng trên tạp chí	Nơi đăng		
	Tạp chí KH quốc tế	Tạp chí KH cấp Ngành trong nước	Tạp chí / tập san của cấp trường
Từ 1 đến 5 bài báo		20	29
Từ 6 đến 10 bài báo		03	01
Từ 11 đến 15 bài báo		01	01
Trên 15 bài báo		01	
Tổng số cán bộ tham gia		25	31

32. Số lượng báo cáo khoa học do cán bộ cơ hữu của CSGD báo cáo tại các hội nghị, hội thảo, được đăng toàn văn trong tuyển tập công trình hay kỷ yếu trong 7 năm gần đây:

TT	Phân loại hội thảo	Số lượng							
		2017-2018	2018-2019	2019-2020	2020-2021	2021-2022	2022-2023	2023-2024	Tổng số
1	Hội thảo quốc tế	02	0	0	02	03	04	10	21
2	Hội thảo trong nước	01	06	01	01	0	06	06	21
3	Hội thảo của trường	0	01	06	06	07	21	0	41
	Tổng cộng	03	07	07	09	10	31	16	83

(Khi tính hội thảo trong nước sẽ không bao gồm các hội thảo của trường vì đã được tính 1 lần)

Tỷ số bài báo cáo trên cán bộ cơ hữu:

33. Số lượng cán bộ cơ hữu của CSGD có báo cáo khoa học tại các hội nghị, hội thảo được đăng toàn văn trong tuyển tập công trình hay kỷ yếu trong 5 năm gần đây:

Số lượng cán bộ cơ hữu có báo cáo khoa học tại các hội nghị, hội thảo	Hội thảo quốc tế	Hội thảo trong nước	Hội thảo của trường
Từ 1 đến 5 báo cáo	06	16	31
Từ 6 đến 10 báo cáo	02	01	0
Từ 11 đến 15 báo cáo	0	0	0
Trên 15 báo cáo	0	0	0
Tổng số cán bộ tham gia	08	17	31

6. Nghiên cứu khoa học, chuyển giao công nghệ và phục vụ cộng đồng: tính đến 31/12/2024

Tỷ số đề tài nghiên cứu khoa học, chuyển giao khoa học công nghệ và phục vụ cộng đồng trên cán bộ cơ hữu: **66/148**

Tỷ số doanh thu từ nghiên cứu khoa học, chuyển giao công nghệ và phục vụ cộng đồng trên cán bộ cơ hữu:...

Tỷ số sách đã được xuất bản trên cán bộ cơ hữu:..

Tỷ số bài đăng tạp chí trên cán bộ cơ hữu:.....

Tỷ số bài báo cáo trên cán bộ cơ hữu:.....

V. Cơ sở vật chất, thư viện, tài chính

2. Diện tích đất, diện tích sàn xây dựng

TT	Nội dung	Diện tích (m ²)	Hình thức sử dụng		
			Sở hữu	Liên kết	Thuê
1	Tổng diện tích đất của trường	20.610,8	20.610,8		
2	Tổng diện tích sàn xây dựng phục vụ đào tạo, nghiên cứu khoa học của trường Trong đó	28.411	28.411		
2.1	Hội trường, giảng đường, phòng học các loại, phòng đa năng, phòng làm việc của giáo sư, phó giáo sư, giảng viên cơ hữu	8961	8961		
2.2	Thư viện, trung tâm học liệu	446,6	446,6		
2.3	Trung tâm nghiên cứu, phòng thí nghiệm, thực nghiệm, cơ sở thực hành, thực tập, luyện tập	10.593,16	10.593,16		

3. Tổng số đầu sách trong thư viện của Nhà trường (bao gồm giáo trình, học liệu, tài liệu, sách tham khảo... sách, tạp chí, kể cả e-book, cơ sở dữ liệu điện tử)

Khối ngành/ Nhóm ngành	Đầu sách	Bản sách
Khối ngành I		
Khối ngành II	14444	43224
Khối ngành III		
Khối ngành IV		
Khối ngành V		
Khối ngành VI		
Khối ngành VII		
Các môn chung		
Tổng		

4. Tổng số thiết bị chính của trường:

STT	Tên phòng/giảng đường/lab	Số lượng	Danh mục trang thiết bị chính	Đối tượng sử dụng	Diện tích sàn xây dựng (m ²)	Hình thức sử dụng		
						Sở hữu	Liên kết	Thuê
1	Hội trường, phòng học trên 200 chỗ	2		GV và SV	716,05	716,05		
2	Hội trường, phòng học từ 100 - 200 chỗ	05		GV và SV	1.156,63	1.156,63		
3	Phòng học từ 50 – 100 chỗ	29		GV và SV	2.723,25	2.723,25		
4	Phòng học dưới 50 chỗ	121		GV và SV	5.451,13	5.451,13		
5	Phòng học đa phương tiện	02		GV và SV	277,1	277,1		
6	Phòng học ngoại ngữ	02		GV và SV	135	135		
7	Phòng thực hành, xưởng thực tập	43		GV và SV	3386	3386		
8	Phòng học máy tính	05		GV và SV	375	375		
9	Khu rèn luyện thể chất	01		GV và SV	5200	5200		
10	Thư viện	01		GV và SV	446,6	446,6		
	Tổng	211			19866,76	19866,76		

5. Tổng kinh phí từ các nguồn thu của trường trong 5 năm gần đây:

- Năm 2017-2018: 48.294.289.595đ
- Năm 2018-2019: 42.434.227.635đ
- Năm 2019-2020: 46.517.818.173đ
- Năm 2020-2021: 45.212.109.002đ
- Năm 2021-2022: 45.463.791.462đ
- Năm 2022 – 2023: 50.845.496.224đ
- Năm 2023 – 2024: 55.813.259.045đ
- Năm 2024 – 2025: 60.476.062.324đ

6. Tổng thu học phí (chỉ tính hệ chính quy) trong 5 năm gần đây:
 - Năm 2017-2018: 10.369.080.000đ
 - Năm 2018-2019: 11.652.980.000đ
 - Năm 2019-2020: 12.890.137.000đ
 - Năm 2020-2021: 15.414.507.000đ
 - Năm 2021-2022: 16.289.171.000đ
 - Năm 2022 – 2023: 14.060.916.000đ
 - Năm 2023 – 2024: 13.310.337.000đ
 - Năm 2024 – 2025: 15.228.505.000đ
7. Tổng chi cho hoạt động nghiên cứu khoa học, chuyển giao công nghệ và phục vụ cộng đồng:
 - Năm 2017-2018:
 - Năm 2018-2019:
 - Năm 2019-2020:
 - Năm 2020-2021:
 - Năm 2021-2022:
8. Tổng thu từ hoạt động nghiên cứu khoa học, chuyển giao công nghệ và phục vụ cộng đồng
 - Năm 2017-2018:
 - Năm 2018-2019:
 - Năm 2019-2020:
 - Năm 2020-2021:
 - Năm 2021-2022:
9. Tổng chi cho hoạt động đào tạo
 - Năm 2017-2018: 48.179.960.595đ
 - Năm 2018-2019: 42.175.802.635đ
 - Năm 2019-2020: 46.380.718.173đ
 - Năm 2020-2021: 45.105.919.002đ
 - Năm 2021-2022: 45.289.841.462đ
 - Năm 2021-2022: 45.289.841.462đ
 - Năm 2022 - 2023: 43.719.111.805đ
 - Năm 2023 - 2024: 43.674.970.916đ
 - Năm 2024 - 2025: 59.642.793.374đ
10. Tổng chi cho phát triển đội ngũ
 - Năm 2017-2018: 114.329.000đ
 - Năm 2018-2019: 258.425.000đ
 - Năm 2019-2020: 137.100.000đ
 - Năm 2020-2021: 106.190.000đ
 - Năm 2021-2022: 173.950.000đ
 - Năm 2021-2022: 173.950.000đ
 - Năm 2022 - 2023: 91.720.000đ
 - Năm 2023 -2024: 153.515.000đ
 - Năm 2024 - 2025: 140.937.000đ
11. Tổng chi cho hoạt động kết nối doanh nghiệp, tư vấn và hỗ trợ việc làm

- Năm 2017-2018:
- Năm 2018-2019:
- Năm 2019-2020:
- Năm 2020-2021:
- Năm 2021-2022:

VI. Kết quả kiểm định chất lượng giáo dục

TT	Đối tượng	Bộ tiêu chuẩn đánh giá	Tự đánh giá		Đánh giá ngoài		Thẩm định và công nhận		
			Năm hoàn thành báo cáo TĐG lần 1	Năm cập nhật báo cáo TĐG	Tên tổ chức đánh giá	Tháng/năm đánh giá ngoài	Kết quả đánh giá của Hội đồng KĐCLGD	Giấy chứng nhận	
								Ngày cấp	Giá trị đến
1	Cơ sở giáo dục	VBHN số 06/VBHN-BGDĐT	2013	2014, 2015	VNU - CEA	10/2015	82%	23/3/2016	23/3/2021
2	Chương trình đào tạo....								
3	Chương trình đào tạo....	TT số 04/2016/TT-BGDĐT							
4									

VII. Tóm tắt một số chỉ số quan trọng

Từ kết quả khảo sát ở trên, tổng hợp thành một số chỉ số quan trọng dưới đây (số liệu năm cuối kỳ đánh giá):

1. Giảng viên:

Tổng số giảng viên cơ hữu (người): 110

Tỷ lệ giảng viên cơ hữu trên tổng số cán bộ cơ hữu (%): 69,3

Tỷ lệ giảng viên cơ hữu có trình độ tiến sĩ trở lên trên tổng số giảng viên cơ hữu (%): 15,3

Tỷ lệ giảng viên cơ hữu có trình độ thạc sĩ trên tổng số giảng viên cơ hữu (%): 79,6

2. Sinh viên:

Tổng số sinh viên chính quy (người):.....

Tỷ số sinh viên trên giảng viên (sau khi quy đổi):.....

Tỷ lệ sinh viên tốt nghiệp so với số tuyển vào (%):.....

3. Đánh giá của sinh viên tốt nghiệp về chất lượng đào tạo của Nhà trường:

Tỷ lệ sinh viên trả lời đã học được những kiến thức và kỹ năng cần thiết cho công việc theo ngành tốt nghiệp (%):.....

Tỷ lệ sinh viên trả lời *chỉ học được một phần* kiến thức và kỹ năng cần thiết cho công việc theo ngành tốt nghiệp (%):.....

4. Sinh viên có việc làm trong năm đầu tiên sau khi tốt nghiệp:
 - Tỷ lệ sinh viên có việc làm đúng ngành đào tạo, trong đó bao gồm cả sinh viên chưa có việc làm học tập nâng cao (%):.....
 - Tỷ lệ sinh viên có việc làm trái ngành đào tạo (%):.....
 - Tỷ lệ tự tạo được việc làm trong số sinh viên có việc làm (%):.....
 - Thu nhập bình quân/tháng của sinh viên có việc làm (triệu VNĐ):.....
5. Đánh giá của nhà sử dụng về sinh viên tốt nghiệp có việc làm đúng ngành đào tạo:
 - Tỷ lệ sinh viên đáp ứng yêu cầu của công việc, có thể sử dụng được ngay (%):...
 - Tỷ lệ sinh viên cơ bản đáp ứng yêu cầu của công việc, nhưng phải đào tạo thêm (%):.....
6. Nghiên cứu khoa học, chuyển giao công nghệ và phục vụ cộng đồng:
 - Tỷ số đề tài nghiên cứu khoa học, chuyển giao khoa học công nghệ và phục vụ cộng đồng trên cán bộ cơ hữu:.....
 - Tỷ số doanh thu từ nghiên cứu khoa học, chuyển giao công nghệ và phục vụ cộng đồng trên cán bộ cơ hữu:...
 - Tỷ số sách đã được xuất bản trên cán bộ cơ hữu:..
 - Tỷ số bài đăng tạp chí trên cán bộ cơ hữu:.....
 - Tỷ số bài báo cáo trên cán bộ cơ hữu:.....
7. Cơ sở vật chất (*số liệu năm cuối kỳ đánh giá*):
 - Tỷ số diện tích sàn xây dựng trên sinh viên chính quy:.....
 - Tỷ số chỗ ở ký túc xá trên sinh viên chính quy:.....
8. Kết quả kiểm định chất lượng giáo dục
 - Cấp cơ sở giáo dục:.....
 - Cấp chương trình đào tạo:.....

CÁC TÀI LIỆU LIÊN QUAN

Phụ lục 1

QUYẾT ĐỊNH THÀNH LẬP HỘI ĐỒNG TỰ ĐÁNH GIÁ, BAN THƯ KÝ VÀ CÁC NHÓM CÔNG TÁC CHUYÊN TRÁCH

BỘ VĂN HÓA THỂ THAO VÀ DU LỊCH
TRƯỜNG ĐẠI HỌC
SÂN KHẤU - ĐIỆN ẢNH HÀ NỘI
Số: ~~348~~/QĐ - SKĐAHN

CỘNG HÒA XÃ HỘI CHỦ NGHĨA VIỆT NAM
Độc lập Tự do Hạnh Phúc
Hà Nội, ngày 14 tháng 9 năm 2022

QUYẾT ĐỊNH

Về việc kiện toàn Hội đồng tự đánh giá, Ban Thư ký, Nhóm công tác chuyên trách
tự đánh giá cơ sở giáo dục năm 2022

HIỆU TRƯỞNG TRƯỜNG ĐẠI HỌC SÂN KHẤU - ĐIỆN ẢNH HÀ NỘI

Căn cứ Luật Giáo dục đại học số 08/2012/QH13 ngày 18/6/2012; Luật sửa đổi, bổ sung một số điều của Luật Giáo dục đại học số 34/2018/QH14 ngày 19/11/2018;

Căn cứ Nghị định số 99/2019/NĐ-CP ngày 30/12/2019 của Chính phủ quy định chi tiết và hướng dẫn thi hành một số điều của Luật sửa đổi, bổ sung một số điều của Luật Giáo dục đại học;

Căn cứ Thông tư số 12/2017/TT-BGDĐT ngày 19 tháng 5 năm 2017 của Bộ trưởng Bộ Giáo dục và Đào tạo ban hành Quy định về kiểm định chất lượng cơ sở giáo dục đại học;

Căn cứ Quyết định số 372/CP ngày 17 tháng 12 năm 1980 của Hội đồng Chính Phủ về việc thành lập trường Đại học Sân khấu – Điện ảnh Hà Nội;

Căn cứ Quyết định số 3651/QĐ-BVHTTDL ngày 01 tháng 10 năm 2018 của Bộ trưởng Bộ Văn hóa, Thể thao và Du lịch về Quy định chức năng, nhiệm vụ, quyền hạn và cơ cấu tổ chức của Trường Đại học Sân khấu – Điện ảnh Hà Nội;

Căn cứ Công văn số 1668/QLCL-KĐCLGD ngày 31/12/2019 của Cục Quản lý chất lượng về việc thay thế Bảng hướng dẫn đánh giá ban hành kèm theo Công văn số 768/QLCL-KĐCLGD;

Xét đề nghị của Trường phòng Khảo thí và Đảm bảo chất lượng giáo dục,

QUYẾT ĐỊNH:

Điều 1. Kiện toàn Hội đồng tự đánh giá, Ban Thư ký, Nhóm công tác chuyên trách tự đánh giá cơ sở giáo dục năm 2022 của Trường Đại học Sân khấu - Điện ảnh Hà Nội gồm các ông/bà có tên trong danh sách kèm theo.

Điều 2. Hội đồng có nhiệm vụ triển khai tự đánh giá cơ sở giáo dục theo quy định về kiểm định chất lượng cơ sở giáo dục đại học ban hành kèm theo Thông tư số 12/2017/TT-BGDĐT ngày 19/5/2017 của Bộ Trưởng Bộ Giáo dục và Đào tạo và Hướng dẫn tự đánh giá cơ sở giáo dục đại học của Cục Quản lý chất lượng. Nhiệm vụ cụ thể của các thành viên do Chủ tịch Hội đồng phân công. Hội đồng tự giải thể sau khi hoàn thành nhiệm vụ.

Điều 3. Quyết định này có hiệu lực kể từ ngày ký ban hành; thay thế Quyết định số 417/QĐ-SKĐAHN ngày 17/5/2021 của Hiệu trưởng Trường Đại học Sân khấu – Điện ảnh Hà Nội về việc thành lập Hội đồng tự đánh giá Trường Đại học Sân khấu – Điện ảnh Hà Nội.

Điều 4. Các ông/bà Trưởng các đơn vị trực thuộc có liên quan và các ông/bà có tên tại Điều 1 chịu trách nhiệm thi hành Quyết định này./.

Nơi nhận:

- Như Điều 4;
- Website Nhà trường;
- Lưu: VT, NTV.25.



Nguyễn Đình Chí



**DANH SÁCH THÀNH VIÊN HỘI ĐỒNG TỰ ĐÁNH GIÁ
TRƯỜNG ĐẠI HỌC SÂN KHẤU - ĐIỆN ẢNH HÀ NỘI**

(Kèm theo Quyết định số 948/QĐ-SKĐAHN ngày 14 tháng 9 năm 2022
của Hiệu trưởng Trường Đại học Sân khấu – Điện ảnh Hà Nội)

TT	Họ và tên	Chức danh, chức vụ	Nhiệm vụ	Chữ ký
1	Nguyễn Đình Thi	PGS. TS. NGND. Hiệu trưởng	Chủ tịch Hội đồng	
2	Phạm Đắc Thi	TS. Phó Hiệu trưởng	Phó CT Thường trực HĐ	
3	Nguyễn Thị Thanh Quế	ThS. Phó Hiệu trưởng	Ủy viên	
4	Phạm Trí Thành	TS. Chủ tịch Hội đồng Trường	Ủy viên	
5	Nguyễn Thị Hồng Hiền	TS. Trưởng Phòng Đào tạo, QLKH & HTQT	Ủy viên	
6	Trịnh Thúy Hương	TS. Trưởng Phòng Khảo thí & Đảm bảo chất lượng GD	Ủy viên	
7	Trần Thị Tuyết Hồng	ThS. Trưởng Phòng Công tác học sinh, sinh viên	Ủy viên	
8	Nguyễn Thị Thu Hiền	TS. Trưởng Phòng Hành chính, Tổng hợp	Ủy viên	
9	Lại Thị Thanh Bình	TS. Trưởng Khoa Kiến thức cơ bản	Ủy viên	
10	Hoàng Dạ Vũ	ThS. Chủ tịch Công đoàn Trường	Ủy viên	
11	Lê Thị Ly Như	ThS. Bí thư Đoàn TN CSHCM.	Ủy viên	
12	Bùi Như Lai	TS. Trưởng Khoa Sân khấu.	Ủy viên	
13	Trần Quang Minh	TS. Trưởng Khoa Nghệ thuật Điện ảnh.	Ủy viên	
14	Vũ Đình Toán	TS. Trưởng Khoa Thiết kế mỹ thuật.	Ủy viên	
15	Phạm Huy Quang	TS. Trưởng Khoa Truyền hình.	Ủy viên	
16	Phan Thị Phương Hiền	NCS. Trưởng Khoa Nhiếp ảnh.	Ủy viên	
17	Phùng Quang Minh	ThS. Phó trưởng Khoa Múa.	Ủy viên	
18	Hoàng Thị Thu Thủy	ThS. Phó trưởng Khoa Công nghệ Điện ảnh – Truyền hình.	Ủy viên	
19	Phạm Hữu Dực	ThS. Phó trưởng Khoa Kịch hát dân tộc	Ủy viên	
20	Nguyễn Xuân Khánh	NCS. Giám đốc TT Thực hành SK - ĐA	Ủy viên	
21	Hà Thị Minh Thu	ThS. Giám đốc TT Ngoại ngữ, Tin học.	Ủy viên	
22	Nguyễn Thị Quỳnh Phương	CN. Giám đốc TT Thông tin - Thư viện.	Ủy viên	
23	Hoàng Ngọc Hùng	SV lớp Diễn viên Kịch – ĐA, K39A.	Ủy viên	

(Danh sách gồm có 23 người)

Phụ lục 2

DANH SÁCH THÀNH VIÊN BAN THƯ KÝ
 (Kèm theo Quyết định số 948/QĐ-SKĐAHN ngày 14 tháng 9 năm 2022
 của Hiệu trưởng Trường Đại học Sân khấu – Điện ảnh Hà Nội)

TT	Họ và tên	Chức danh, chức vụ	Nhiệm vụ	Chữ ký
1	Trịnh Thúy Hương	TS. Trưởng Phòng Khảo thí & Đảm bảo chất lượng giáo dục	Trưởng ban	
2	Nguyễn Hồng Sơn	ThS. Phó trưởng Phòng Đào tạo, QLKH & HTQT (Bộ phận Hợp tác quốc tế)	Thành viên	
3	Cao Thị Phương Dung	ThS. Giảng viên Khoa Sân khấu	Thành viên	
4	Vũ Thanh Hùng	ThS. Giảng viên Khoa Thiết kế mỹ thuật	Thành viên	
5	Nguyễn Quốc Phương	ThS. Giảng viên Khoa Nghệ thuật Điện ảnh	Thành viên	
6	Lê Minh Đức	ThS. Giảng viên Khoa Nghệ thuật Điện ảnh	Thành viên	
7	Trần Thị Phương Thúy	CN. Phó trưởng Phòng Công tác học sinh, sinh viên	Thành viên	
8	Lương Ngọc Thúy	ThS. Giảng viên Phòng Công tác học sinh, sinh viên	Thành viên	
9	Ngô Thị Thắm	ThS. Giảng viên Phòng Đào tạo, QLKH & HTQT	Thành viên	
10	Phạm Thị Ngọc Anh	CN. Chuyên viên Phòng Đào tạo, QLKH & HTQT	Thành viên	
11	Phạm Văn Cường	ThS. Phó trưởng Phòng Hành chính, Tổng hợp (Bộ phận HCQT)	Thành viên	
12	Chế Thị Hồng Phương	CN. Kế toán trưởng Phòng HCTH (Bộ phận tài vụ)	Thành viên	
13	Tạ Thu Phượng	CN. Chuyên viên Phòng Hành chính, Tổng hợp (Bộ phận TCCB).	Thành viên	
14	Nguyễn Đức Anh	ThS. Giảng viên Phòng Hành chính, Tổng hợp (Bộ phận TCCB).	Thành viên	
15	Lê Thị Thu Hà	CN. Chuyên viên Phòng Hành chính, Tổng hợp (Bộ phận TCCB).	Thành viên	
16	Nguyễn Thị Phương	ThS. Chuyên viên Phòng Khảo thí & Đảm bảo chất lượng giáo dục	Thành viên	

(Danh sách gồm có 16 người)



DANH SÁCH CÁC NHÓM CÔNG TÁC CHUYÊN TRÁCH

(Kèm theo Quyết định số 348/QĐ-SKĐAHN ngày 14 tháng 9 năm 2022 của Hiệu trưởng Trường Đại học Sân khấu – Điện ảnh Hà Nội)

TT	Họ và tên	Chức danh, chức vụ	Nhiệm vụ
Nhóm 1 Tiêu chuẩn 1, 2, 3, 4	Nguyễn Đình Thi	PGS. TS. NGND. Hiệu trưởng	Trưởng nhóm
	Trịnh Thúy Hương	TS. Trưởng Phòng KT & ĐBCLGD	Thành viên
	Phan Thị Phương Hiền	NCS. Trưởng Khoa Nhiếp ảnh	Thành viên
	Phạm Hữu Dực	ThS. Phó trưởng Khoa Kịch hát dân tộc	Thành viên
	Nguyễn Xuân Khánh	NCS. Giám đốc TT Thực hành SK-ĐA	Thành viên
Nhóm 2 Tiêu chuẩn 5, 6, 7, 8	Phạm Đắc Thi	TS. Phó Hiệu trưởng	Trưởng nhóm
	Nguyễn Thị Hồng Hiền	TS. Trưởng Phòng ĐT,QLKH & HTQT	Thành viên
	Bùi Như Lai	TS. Trưởng Khoa Sân khấu	Thành viên
	Nguyễn Thị Thu Hiền	TS. Trưởng Phòng Hành chính, Tổng hợp	Thành viên
	Nguyễn Hồng Sơn	ThS. Phó trưởng Phòng QLKH & HTQT (Bộ phận Hợp tác quốc tế)	Thành viên
	Trần Tuấn Anh	CN. Chuyên viên Phòng Khảo thí & ĐBCLGD	Thành viên
Nhóm 3 Tiêu chuẩn 9, 10 11, 12	Phạm Trí Thành	TS. Chủ tịch HĐ trường	Trưởng nhóm
	Trịnh Thúy Hương	TS. Trưởng Phòng KT & ĐBCLGD	Thành viên
	Vũ Đình Toán	TS. Trưởng Khoa Thiết kế mỹ thuật	Thành viên
	Hoàng Dạ Vũ	ThS. Chủ tịch Công đoàn Trường	Thành viên
	Phạm Văn Cường	ThS. Phó trưởng Phòng Hành chính, Tổng hợp (Bộ phận HCQT)	Thành viên
Nhóm 4 Tiêu chuẩn 13, 14 15, 16	Nguyễn Thị Thanh Quế	ThS. Phó Hiệu trưởng	Trưởng nhóm
	Nguyễn Thị Hồng Hiền	TS. Trưởng Phòng ĐT,QLKH & HTQT	Thành viên
	Hà Thị Minh Thu	ThS. Giám đốc TT Ngoại ngữ, Tin học	Thành viên
	Ngô Thị Thắm	ThS. Giảng viên Phòng ĐT,QLKH & HTQT	Trưởng ban

	Nguyễn Quốc Phương	ThS. Giảng viên Khoa Nghệ thuật ĐA	Thành viên
Nhóm 5 Tiêu chuẩn 17, 18 19, 20, 21	Phạm Huy Quang	TS. Trưởng Khoa Truyền hình	Trưởng nhóm
	Lại Thị Thanh Bình	TS. Trưởng Khoa KTCB	Thành viên
	Phùng Quang Minh	ThS. Phó trưởng Khoa Múa	Thành viên
	Trần Thị Phương Thúy	CN. Phó trưởng Phòng CT HS, SV	Thành viên
	Nguyễn Nguyên Vũ	ThS. Phó trưởng Khoa Thiết kế mỹ thuật	Thành viên
Nhóm 6 Tiêu chuẩn 22, 23, 24, 25	Chế Thị Hồng Phương	CN. Kế toán trưởng Phòng Hành chính, Tổng hợp (Bộ phận tài vụ)	Trưởng nhóm
	Lương Thị Hoàng Thi	ThS. Phó Viện trưởng Viện SK - ĐA	Thành viên
	Vũ Thanh Hùng	ThS. Giảng viên Khoa Thiết kế mỹ thuật	Thành viên
	Nguyễn Thị Hường	CN. Chuyên viên Phòng CT HS, SV	Thành viên
	Lê Minh Đức	ThS. Giảng viên Khoa Nghệ thuật ĐA	Thành viên
	Nguyễn Thị Phương	ThS. Chuyên viên Phòng KT&ĐBCLGD	Thành viên

(Danh sách gồm có 32 người)

BỘ VĂN HÓA, THỂ THAO VÀ DU LỊCH
TRƯỜNG ĐẠI HỌC
SÂN KHẤU - ĐIỆN ẢNH HÀ NỘI

CỘNG HÒA XÃ HỘI CHỦ NGHĨA VIỆT NAM
Độc lập - Tự do - Hạnh phúc

Số: **924**/QĐ-SKĐAHN

Hà Nội, ngày **14** tháng **9** năm 2023

QUYẾT ĐỊNH

**Bổ sung thành viên Nhóm công tác chuyên trách
tự đánh giá cơ sở giáo dục năm 2022**

HIỆU TRƯỞNG TRƯỜNG ĐẠI HỌC SÂN KHẤU - ĐIỆN ẢNH HÀ NỘI

*Căn cứ Luật Giáo dục đại học số 08/2012/QH13 ngày 18 tháng 6 năm 2012;
Luật sửa đổi, bổ sung một số điều của Luật Giáo dục đại học số 34/2018/QH14
ngày 19 tháng 11 năm 2018;*

*Căn cứ Nghị định 99/2019/NĐ-CP ngày 30 tháng 12 năm 2019 của Chính
phủ về việc quy định chi tiết và hướng dẫn thi hành một số điều của luật sửa đổi,
bổ sung một số điều của Luật Giáo dục đại học;*

*Căn cứ Thông tư số 12/2017/TT-BGDĐT ngày 19 tháng 5 năm 2017 của Bộ
trưởng Bộ Giáo dục và Đào tạo về việc ban hành Quy định về kiểm định chất
lượng cơ sở giáo dục đại học;*

*Căn cứ Quyết định số 372/CP ngày 17 tháng 12 năm 1980 của Hội đồng
Chính phủ về việc thành lập Trường Đại học Sân khấu - Điện ảnh Hà Nội;*

*Căn cứ Quyết định số 3651/QĐ-BVHTTDL ngày 01 tháng 10 năm 2018 của
Bộ trưởng Bộ Văn hóa, Thể thao và Du lịch về quy định chức năng, nhiệm vụ,
quyền hạn và cơ cấu tổ chức của Trường Đại học Sân khấu - Điện ảnh Hà Nội;*

Theo đề nghị của Trưởng Phòng Khảo thí và Đảm bảo chất lượng giáo dục.

QUYẾT ĐỊNH:

Điều 1. Bổ sung và thay thế thành viên Nhóm chuyên trách tự đánh giá cơ sở giáo dục năm 2022, cụ thể:

- Bổ sung Bà Phạm Thị Ngọc Anh, Chuyên viên phòng Đào tạo, Quản lý khoa học và Hợp tác quốc tế vào nhóm chuyên trách số 4 ban hành kèm theo Quyết định số 948/QĐ-SKĐAHN ngày 14/9/2022 của Hiệu trưởng Trường Đại học Sân khấu - Điện ảnh Hà Nội về việc kiện toàn Hội đồng tự đánh giá, Ban Thư ký, Nhóm công tác chuyên trách tự đánh giá cơ sở giáo dục năm 2022.

- Cử Bà Trần Thị Vân Ánh, Phó trưởng phòng Khảo thí và Đảm bảo chất lượng giáo dục tham gia Nhóm công tác chuyên trách tự đánh giá cơ sở giáo dục năm 2022 và đảm nhận nhiệm vụ trưởng nhóm 4, thay thế Bà Nguyễn Thị Thanh Quế nguyên Phó Hiệu trưởng Nhà trường.

Điều 2. Quyết định có hiệu lực thi hành kể từ ngày ký.

Điều 3. Trưởng các đơn vị trong toàn Trường và các Thành viên có tên tại Điều 1 chịu trách nhiệm thi hành Quyết định này./.

Nơi nhận:

- Như Điều 3;
- Lưu: VT, KT&ĐBCLGD(20).



PGS.TS. Nguyễn Đình Thi

Phụ lục 3
KẾ HOẠCH TỰ ĐÁNH GIÁ

BỘ VĂN HÓA, THỂ THAO VÀ DU LỊCH
TRƯỜNG ĐẠI HỌC
SÂN KHÁU - ĐIỆN ẢNH HÀ NỘI
Số: 297/KH - SKĐAHN

CỘNG HÒA XÃ HỘI CHỦ NGHĨA VIỆT NAM
Độc lập Tự do Hạnh Phúc

Hà Nội, ngày 09 tháng 7 năm 2021

KẾ HOẠCH TỰ ĐÁNH GIÁ CHẤT LƯỢNG CƠ SỞ GIÁO DỤC ĐẠI HỌC
TẠI TRƯỜNG ĐẠI HỌC SÂN KHÁU – ĐIỆN ẢNH HÀ NỘI

1. Mục đích tự đánh giá

Nhằm cải tiến, nâng cao chất lượng đào tạo và đăng ký kiểm định chất lượng giáo dục Trường Đại học Sân khấu – Điện ảnh Hà Nội.

2. Phạm vi tự đánh giá

Đánh giá các hoạt động của Trường Đại học Sân khấu- Điện ảnh Hà Nội trong giai đoạn 2017 – 2022 theo tiêu chuẩn đánh giá chất lượng cơ sở giáo dục (CSGD) đại học của Bộ trưởng Bộ GDĐT ban hành theo Thông tư số 12/2017/TT-BGDĐT.

3. Công cụ tự đánh giá

Công cụ tự đánh giá là Tiêu chuẩn đánh giá chất lượng CSGD đại học ban hành kèm theo Thông tư số 12/2017/TT-BGDĐT ngày 19/5/2017 của Bộ trưởng Bộ Giáo dục và Đào tạo; Công văn số 766/QLCL-KĐCLGD ngày 20 tháng 4 năm 2018 của Cục Quản lý chất lượng hướng dẫn tự đánh giá theo bộ tiêu chuẩn đánh giá chất lượng CSGD đại học; Công văn số 1668/QLCL- KĐCLGD ngày 31/12/2019 của Cục Quản lý chất lượng, thay thế bằng Hướng dẫn đánh giá ban hành kèm theo công văn số 768/QLCL-KĐCLGD ngày 20/4/2018 của Cục Quản lý chất lượng.

4. Hội đồng tự đánh giá

4.1. Thành phần Hội đồng tự đánh giá

Hội đồng tự đánh giá Trường Đại học Sân khấu- Điện ảnh Hà Nội được thành lập theo Quyết định số 417/QĐ-SKĐAHN 17 ngày tháng 5 năm 2021 của Hiệu trưởng Trường Đại học Sân khấu – Điện ảnh Hà Nội.

Chức năng, nhiệm vụ của Hội đồng Tự đánh giá được quy định tại Điều 32 của Thông tư số 12/2017/TT-BGDĐT ngày 19/5/2017 của Bộ Giáo dục và Đào tạo ban hành quy định về kiểm định chất lượng cơ sở giáo dục đại học.



4.2. Ban thư ký, các nhóm công tác chuyên trách và tổ xử lý dữ liệu

4.2.1. Trưởng Ban thư ký là thư ký Hội đồng tự đánh giá, các thành viên Ban Thư ký và thư ký của các nhóm công tác chuyên trách và một số chuyên viên phòng Khảo thí và Đảm bảo chất lượng giáo dục.

4.2.2. Trưởng các nhóm công tác chuyên trách là thành viên Hội đồng tự đánh giá. Các nhóm công tác chuyên trách chịu trách nhiệm viết báo cáo, cung cấp số liệu thống kê và hồ sơ minh chứng của các tiêu chuẩn được phân công. Trưởng nhóm phân công nhiệm vụ cho các thành viên của nhóm trong buổi họp đầu tiên khi triển khai công việc được giao.

4.2.3. Tổ xử lý dữ liệu đảm trách công việc khảo thu thập và xử lý dữ liệu khảo sát, để thiết lập hệ thống dữ liệu số hóa.

4.3. Phân công nhiệm vụ cho các nhóm công tác chuyên trách

TT	Tiêu chuẩn	Nhóm	Thời gian thu thập thông tin minh chứng và hoàn thiện báo cáo tiêu chuẩn	Ghi chú
1	1,2,3,4	1	Từ 01/8/2021 Đến 31/12/2021	Tiêu chuẩn 1: Tầm nhìn, sứ mạng và văn hóa Tiêu chuẩn 2: Quản trị Tiêu chuẩn 3: Lãnh đạo và quản lý Tiêu chuẩn 4: Quản trị chiến lược
2	5,6,7,8	2	Từ 01/8/2021 Đến 31/12/2021	Tiêu chuẩn 5: Các chính sách về đào tạo, nghiên cứu khoa học và phục vụ cộng đồng Tiêu chuẩn 6: Quản lý nguồn nhân lực Tiêu chuẩn 7: Quản lý tài chính và cơ sở vật chất Tiêu chuẩn 8: Các mạng lưới và quan hệ đối ngoại
3	9,10, 11,12	3	Từ 01/8/2021 Đến 31/12/2021	Tiêu chuẩn 9: Hệ thống đảm bảo chất lượng bên trong Tiêu chuẩn 10: Tự đánh giá và đánh giá ngoài Tiêu chuẩn 11: Hệ thống thông tin đảm bảo chất lượng bên trong Tiêu chuẩn 12: Nâng cao chất lượng
4	13,14, 15,16	4	Từ 01/8/2021	Tiêu chuẩn 13: Tuyển sinh và nhập học Tiêu chuẩn 14: Thiết kế và rà soát chương trình dạy học

			Đến 31/12/2021	Tiêu chuẩn 15: Giảng dạy và học tập Tiêu chuẩn 16: Đánh giá người học
5	17, 18, 19, 20,21	5	Từ 01/8/2021 Đến 31/12/2021	Tiêu chuẩn 17: Các hoạt động phục vụ và hỗ trợ người học Tiêu chuẩn 18: Quản lý nghiên cứu khoa học Tiêu chuẩn 19: Quản lý tài sản trí tuệ Tiêu chuẩn 20: Hợp tác và đối tác nghiên cứu khoa học Tiêu chuẩn 21: Kết nối và phục vụ cộng đồng
6	22, 23, 24, 25	6	Từ 01/8/2021 Đến 31/12/2021	Tiêu chuẩn 22: Kết quả đào tạo Tiêu chuẩn 23: Kết quả nghiên cứu khoa học Tiêu chuẩn 24: Kết quả phục vụ cộng đồng Tiêu chuẩn 25: Kết quả tài chính và thị trường

5. Kế hoạch huy động các nguồn lực

5.1. Nhân lực tại chỗ

Ngoài các thành viên của Hội đồng tự đánh giá, Ban thư ký, các nhóm công tác chuyên trách, tổ xử lý dữ liệu, tổ thư ký hỗ trợ chuyên gia, nhà trường có thể huy động thêm cán bộ, giảng viên và nhân viên từ các đơn vị trong trường. Khi các nhóm công tác chuyên trách, tổ xử lý dữ liệu có yêu cầu huy động nguồn nhân lực, trường các đơn vị trong trường phải tạo mọi điều kiện để đáp ứng các yêu cầu liên quan đến công tác tự đánh giá.

5.2. Cơ sở vật chất

Các nhóm công tác chuyên trách tận dụng cơ sở vật chất hiện có tại các đơn vị. Việc mua sắm các trang thiết bị cần thiết cho công tác tự đánh giá được xem xét trên cơ sở đề xuất của các nhóm công tác chuyên trách, tổ xử lý dữ liệu gửi về Ban thư ký để tổng hợp trình Hiệu trưởng/Chủ tịch Hội đồng xét duyệt.

5.3. Kinh phí tự đánh giá gồm các nội dung chi cơ bản sau:

- Chi bồi dưỡng trách nhiệm của Hội đồng, Ban thư ký, các nhóm công tác chuyên trách, Tổ xử lý dữ liệu;
- Chi tập huấn, hội nghị, hội thảo;
- Chi thu thập tài liệu và xử lý minh chứng;

- Chi khảo sát lấy ý kiến các bên liên quan
- Chi phỏng vấn, điều tra các nhà tuyển dụng, cựu sinh viên;
- Chi viết báo cáo tiêu chí, tiêu chuẩn;
- Chi vật tư, văn phòng phẩm và các khoản chi khác.

Kinh phí lấy từ các nguồn do Nhà trường cấp, trên cơ sở các nhóm công tác chuyên trách, tổ xử lý dữ liệu có dự toán cụ thể, hợp lý cho từng công việc, giữ Ban thư ký tổng hợp trình Hiệu trưởng/Chủ tịch Hội đồng xét duyệt.

6. Thời gian biểu

Thời gian	Các hoạt động
Tuần từ 1-2 5/5/2021 17/5/2021	- Họp lãnh đạo Trường để thảo luận mục đích, thời gian tự đánh giá và xác định các thành viên của Hội đồng tự đánh giá. - Hiệu trưởng ra quyết định thành lập Hội đồng tự đánh giá - Họp Hội đồng tự đánh giá để: - Công bố quyết định thành lập Hội đồng tự đánh giá; - Thảo luận về nhiệm vụ của từng thành viên Hội đồng, Ban thư ký, các nhóm công tác chuyên trách và tổ xử lý dữ liệu; - Ban thư ký soạn dự thảo kế hoạch tự đánh giá.
Tuần 3 – 4 17/5/2021 12/7/2021	- Phổ biến chủ trương triển khai tự đánh giá đến toàn thể công chức, viên chức, người lao động, người học và các bên liên quan - Phổ biến tài liệu và tổ chức tập huấn về quy trình tự đánh giá và bộ tiêu chuẩn đánh giá chất lượng cơ sở giáo dục theo Thông tư 12; - Họp Hội đồng tự đánh giá để thông qua dự thảo kế hoạch tự đánh giá; - Hiệu trưởng ban hành kế hoạch tự đánh giá
Tuần 5 – 8 13/7/2021 17/9/2021	- Công bố kế hoạch tự đánh giá, thông báo phân công nhiệm vụ cho từng thành viên Hội đồng, Ban thư ký, các nhóm công tác chuyên trách, tổ xử lý dữ liệu. - Các nhóm chuyên trách: - Phân tích tiêu chí; - Xác định danh mục thông tin, minh chứng cần thu thập; - Xác định danh mục thông tin, minh chứng cần phục hồi - Các nhóm chuyên trách:

	- Tiến hành thu thập thông tin và minh chứng; - Phân loại và mã hóa các thông tin và minh chứng thu được, - Xác định mức độ đáp ứng của minh chứng đối với các mốc chuẩn tham chiếu của từng tiêu chí đánh giá. 4. Thành viên các nhóm viết phiếu đánh giá từng tiêu chí. 5. Các trưởng nhóm và thư ký tổng hợp phiếu đánh giá tiêu chí để hoàn thiện báo cáo tiêu chí, tiêu chuẩn.
Tuần 9 – 12 20/9/2021 20/10/2021	6. Ban thư ký - Rà soát lại thông tin Ba công khai hàng năm. - Soạn thảo hồ sơ về cơ sở giáo dục, xây dựng đề cương báo cáo tự đánh giá. - Xây dựng cơ sở dữ liệu của cơ sở giáo dục - Rà soát và xây dựng kế hoạch, tổ chức thực hiện khảo sát chất lượng (về giảng dạy, chương trình đào tạo, tình hình việc làm, chất lượng phục vụ/hỗ trợ, chất lượng đào tạo nguồn nhân lực). - Chủ trì việc phục hồi minh chứng (nếu có)
Tuần 13- 1 21/10/2021 29/10/2021	Hội đồng đánh giá đề: 1. Xác định các vấn đề phát sinh sau khi đánh giá các tiêu chí. 2. Xác định nhu cầu thu thập bổ sung thông tin, minh chứng (nếu có). 3. Điều chỉnh đề cương báo cáo tự đánh giá (nếu cần thiết) 4. Đăng ký đánh giá ngoài với Trung tâm Kiểm định chất lượng giáo dục độc lập.
Tuần 17 – 21 01/11/2021 30/11/2021	1. Các nhóm tiếp tục thu thập thông tin bổ sung (nếu cần thiết). 2. Viết dự thảo (lần 1) Báo cáo tự đánh giá. 3. Ban thư ký gửi dự thảo (lần 1) Báo cáo tự đánh giá tới Hội đồng tự đánh giá, chuyên gia tư vấn và các bên liên quan để lấy ý kiến phản biện. 4. Hội đồng tự đánh giá xem xét các ý kiến phản biện và thảo luận các công việc cần làm để hoàn thiện Báo cáo tự đánh giá. 5. Ban thư ký hoàn thiện dự thảo (lần 2) Báo cáo tự đánh giá. 6. Hội đồng công bố dự thảo (lần 2) Báo cáo tự đánh giá trong nội bộ Nhà trường và gửi tới chuyên gia tư vấn để phản biện.

Tuần 22 - 23 01/12/2021 31/12/2021	1. Hội đồng tự đánh giá xem xét các ý kiến phản biện và thảo luận các công việc cần làm để hoàn thiện Báo cáo tự đánh giá. 2. Ban thư ký hoàn thiện Báo cáo tự đánh giá. 3. Các Thành viên Hội đồng ký vào Báo cáo tự đánh giá; Chủ tịch Hội đồng ký phê duyệt Báo cáo tự đánh giá. 4. Công bố Báo cáo tự đánh giá trong nội bộ Nhà trường. 5. Ban thư ký: - Lưu trữ Báo cáo tự đánh giá tại Trung tâm Thông tin – thư viện, Phòng Khảo thí và ĐBCLGD. - Gửi các files Báo cáo tự đánh giá tới Bộ Văn hóa, Thể thao và Du lịch, Bộ Giáo dục và Đào tạo (Cục quản lý chất lượng).

Nơi nhận:

- Bộ VHTTDL (để báo cáo);
- Hội đồng TĐG (t/h);
- Các đơn vị trong Trường (t/h);
- Website Trường;
- Lưu: VT, NTV.25.

**HIỆU TRƯỞNG****PGS.TS Nguyễn Đình Thi**

Phụ lục 4

DANH MỤC BẢNG

1. **Bảng 7.1:** Tổng nguồn thu giai đoạn 2018-2022 (tiêu chí 7.1)
2. **Bảng 7.2:** Kết quả tài chính giai đoạn 2018 – 2022 (tiêu chí 7.1)
3. **Bảng 7.3:** Thống kê hệ thống CNTT của Trường ĐHSKĐAHN (tiêu chí 7.3)
4. **Bảng 13.1:** Chỉ tiêu tuyển sinh năm 2022 đối với từng ngành tuyển sinh; theo từng phương thức tuyển sinh và trình độ đào tạo (tiêu chí 13.2)
5. **Bảng 20.2A:** Số lượng các loại đề tài trong 5 năm 2018-2022 (tiêu chí 20.2)
6. **Bảng 20.2B:** Số lượng cán bộ cơ hữu của CSGD tham gia thực hiện đề tài khoa học trong 5 năm (tiêu chí 20.2)
7. **Bảng 22.1A:** Thời gian đào tạo các trình độ đào tạo (tiêu chí 22.1)
8. **Bảng 22.1B:** Thống kê thời gian tốt nghiệp SV hệ VLVH (tiêu chí 22.1)
9. **Bảng 22.1C:** Thống kê SV tốt nghiệp theo CTĐT (tiêu chí 22.1)
10. **Bảng 22.1D:** Tỷ lệ xếp loại tốt nghiệp các CTĐT hệ chính quy (tiêu chí 22.1)
11. **Bảng 22.1E:** Tỷ lệ xếp loại tốt nghiệp SV hệ VLVH (tiêu chí 22.1)
12. **Bảng 22.2:** Kế hoạch dự kiến thời gian tốt nghiệp của các ngành năm 2022 (tiêu chí 22.2)
13. **Bảng 25.1:** Kết quả và các chỉ số tài chính giai đoạn 2018 – 2022 (tiêu chí 25.1)
14. **Bảng 25.2A:** Chỉ tiêu thị trường trong hoạt động đào tạo (tiêu chí 25.2)
15. **Bảng 25.2B:** Thống kê quy mô tuyển sinh (tiêu chí 25.2)

Bảng 7.1: Tổng nguồn thu giai đoạn 2018-2022

ĐVT: Triệu đồng

Nguồn kinh phí	Năm 2018		Năm 2019		Năm 2020		Năm 2021		Năm 2022	
	Số tiền	Tỷ lệ %	Số tiền	Tỷ lệ %	Số tiền	Tỷ lệ %	Số tiền	Tỷ lệ %	Số tiền	Tỷ lệ %
NSNN cấp trong năm	33.832	68,28	31.595	65,00	35.353	61,00	36.208	63,00	38.234	63,00
Nguồn thu từ Trường	15.716	31,72	17.360	35,00	22.878	39,00	21.547	37,00	22.201	37,00
Tổng cộng	49.548	100	48.955	100	58.231	100	57.755	100	60.435	100
Tỷ lệ tự chủ										

(Nguồn: Phòng Hành chính, Tổng hợp -Bộ phận Tài vụ)

Bảng 7.2: Kết quả tài chính giai đoạn 2018 – 2022

ĐVT: Triệu đồng

Nội dung	Năm 2018	Năm 2019	Năm 2020	Năm 2021	Năm 2022	Cộng bình quân
Tổng số nguồn kinh phí	59.533	54.407	63.092	61.166	59.237	297.435
Tổng số chi hoạt động	55.157	49.907	53.579	52.759	52.710	264.112
Chênh lệch thu chi trích lập quỹ	4.376	4.500	9.513	8.407	6.527	33.323

(Nguồn: Phòng Hành chính, Tổng hợp -Bộ phận Tài vụ)

Bảng 7.3. Thống kê hệ thống CNTT của Trường ĐHKĐAHN

STT	Hạ tầng và dịch vụ CNTT	Nội dung
1	Phòng máy chủ	
2	Phòng thực hành máy tính, phòng LAB	P303, A2, P306 A2, P 601, A2
3	Hạ tầng mạng	
4	Hệ thống bảo mật	
5	Quyền truy cập	
6	Các phần mềm quản lý	Phần mềm quản lý tài chính, thuế Phần mềm quản lý đào tạo, quản lý HSSV

(Nguồn: Phòng Hành chính, Tổng hợp -Bộ phận Hành chính quản trị)

Bảng 13.1: Chỉ tiêu tuyển sinh năm 2022 đối với từng ngành tuyển sinh; theo từng phương thức tuyển sinh và trình độ đào tạo

TT	Trình độ đào tạo	Mã ngành/nhóm ngành xét tuyển	Tên ngành/nhóm ngành xét tuyển	Chỉ tiêu (dự kiến)		Tổ hợp môn
				Theo kết quả thi THPT quốc gia	Theo phương thức khác	
1.	Đại học	7210226	Diễn viên sân khấu kịch hát		45	S00
2.	Đại học	7210227	Đạo diễn sân khấu		35	S00
3.	Đại học	7210233	Biên kịch điện ảnh, truyền hình		35	S00
4.	Đại học	7210234	Diễn viên kịch, điện ảnh – truyền hình		36	S00
5.	Đại học	7210235	Đạo diễn điện ảnh, truyền hình		35	S00
6.	Đại học	7210236	Quay phim		35	S00
7.	Đại học	7210243	Biên đạo múa		45	S00
8.	Đại học	7210244	Huấn luyện múa		10	S00
9.	Đại học	7210301	Nhiếp ảnh		60	S00
10.	Đại học	7210302	Công nghệ điện ảnh, truyền hình		35	S01
11.	Đại học	7210406	Thiết kế mỹ thuật sân khấu, điện ảnh		79	S00
					450	

(Nguồn: Phòng Đào tạo, Quản lý khoa học và Hợp tác quốc tế)

Bảng 20.2A: Số lượng các loại đề tài trong 5 năm 2018-2022

TT	Phân loại đề tài	Số lượng					
		2018	2019	2020	2021	2022	Tổng số
1	Đề tài cấp Nhà nước	0	0	0	0	0	0
2	Đề tài cấp Bộ*	0	0	1	1	1	3
3	Đề tài cấp trường	17	6	10	14	27	74
	Tổng cộng	17	6	11	15	28	77

(Nguồn: Viện Sân khấu – Điện ảnh)

Bảng 20.2B: Số lượng cán bộ cơ hữu của CSGD tham gia thực hiện đề tài khoa học trong 5 năm

Số lượng đề tài	Số lượng cán bộ tham gia			Ghi chú
	Đề tài cấp Nhà nước	Đề tài cấp Bộ*	Đề tài cấp trường	
Từ 1 đến 3 đề tài		5	40	
Từ 4 đến 6 đề tài			2	
Trên 6 đề tài				
Tổng số cán bộ tham gia		5	42	

(Nguồn: Viện Săn khấu – Điện ảnh)

Bảng 22.1A: Thời gian đào tạo các trình độ đào tạo

Trình độ đào tạo	Khối ngành đào tạo	Thời gian đào tạo	Thời gian học tập tối đa
<i>Trình độ đại học:</i>			
Hệ chính quy	Khối ngành Văn hóa – Nghệ thuật	4 năm	6 năm
Hệ vừa làm vừa học	Khối ngành Văn hóa – Nghệ thuật	4,5 năm	6,5 năm
<i>Hình thức liên thông dành cho người đã tốt nghiệp đại học (văn bằng 2):</i>			
Đại học hệ chính quy	Khối ngành Văn hóa – Nghệ thuật	2,5 năm	4,5 năm
Đại học hệ vừa làm vừa học	Khối ngành Văn hóa – Nghệ thuật	3 năm	5 năm
<i>Hình thức liên thông từ trung cấp/cao đẳng lên đại học:</i>			
Đại học hệ chính quy	Khối ngành Văn hóa – Nghệ thuật	2 năm	4 năm
Đại học hệ vừa làm vừa học	Khối ngành Văn hóa – Nghệ thuật	2,5 năm	4,5 năm
<i>Trình độ thạc sĩ:</i>			
Hình thức đào tạo chính quy	Khối ngành Văn hóa – Nghệ thuật	2 năm	4 năm
Hình thức đào tạo vừa làm vừa học	Khối ngành Văn hóa – Nghệ thuật	2,5 năm	4,5 năm
<i>Trình độ tiến sĩ:</i>			
Hình thức đào tạo chính quy	Khối ngành Văn hóa – Nghệ thuật	4 năm	6 năm
Hình thức đào tạo vừa làm vừa học	Khối ngành Văn hóa – Nghệ thuật	4,5 năm	6,5 năm

(Nguồn: Phòng Đào tạo, Quản lý khoa học và Hợp tác quốc tế)

Bảng 22.1B: Thống kê thời gian tốt nghiệp SV hệ VLVH

Năm	Tỷ lệ tốt nghiệp đúng hạn	Tỷ lệ SV có thời gian tốt nghiệp lớn hơn 4,5 năm (Tốt nghiệp muộn)
2017	74,04	25,96
2018	75	25
2019	11,73	88,27
2020	36,11	63,89
2021	100	0

(Nguồn: Phòng Công tác học sinh, sinh viên)

Bảng 22.1C: Thống kê SV tốt nghiệp theo CTĐT

Chuyên ngành	Khóa học	Tuyển sinh	2018	2019	2020	2021	2022	Tổng
Diễn viên Chèo	33	14	9	1				10
Diễn viên Cải lương	33	11	6					6
Diễn viên Kịch, Điện ảnh - Truyền hình	33	32	27					27
Đạo diễn Âm thanh, ánh sáng Sân khấu	33	10	10					10
Nhiếp ảnh nghệ thuật	33	21	14					14
Thiết kế mỹ thuật Sân khấu - ĐA - Hoạt hình	33	22	16		1			17
Thiết kế trang phục nghệ thuật	33	10	7					7
Biên đạo múa	33	9	6					6
Huấn luyện Múa	33	7	5					5
Quay phim điện ảnh	33	28	17	3				20
Biên kịch điện ảnh	33	19	16					16
Lý luận và phê bình điện ảnh	33	3	1					1
Đạo diễn Điện ảnh	33	17	12	1				13
Công nghệ dựng phim	33	24	18		1			19
Âm thanh ĐA - TH	33	22	17					17
Đạo diễn Truyền hình	33	15	13		1			14
Quay phim truyền hình	33	43	31	3	2			36
Biên tập truyền hình	33	15	14		1			15
Diễn viên Chèo	34	24		21				21
Sáng tác chỉ huy dàn nhạc dân tộc	34	8		7				7
Diễn viên Kịch, Điện ảnh - Truyền hình	34	31		17				17
Đạo diễn Âm thanh, ánh sáng Sân khấu	34	12		8				8

Ngành/ chuyên ngành: Nhiếp ảnh nghệ thuật	34	28		14	1	1		16
Thiết kế mỹ thuật Sân khấu - ĐA - hoạt hình	34	27		13	2			15
Thiết kế trang phục nghệ thuật	34	8		8	1			9
Biên đạo múa đại chúng	34	23		16	1			17
Quay phim điện ảnh	34	24		11	1	2		14
Biên kịch điện ảnh	34	14		6		2		8
Đạo diễn Điện ảnh	34	14		6	1	2		9
Công nghệ dựng phim	34	18		15				15
Âm thanh ĐA - TH	34	9		8				8
Đạo diễn Truyền hình	34	18		10				10
Quay phim truyền hình	34	41		15		3		18
Biên tập truyền hình	34	21		19	2			21
Diễn viên Chèo	35	13			10			10
Diễn viên Cải lương	35	10			6	1		7
Diễn viên Rối	35	7			6			6
Diễn viên Kịch, Điện ảnh - Truyền hình	35	14			11	3		14
Đạo diễn Âm thanh, ánh sáng Sân khấu	35	6			1	1		2
Ngành/ chuyên ngành: Nhiếp ảnh nghệ thuật	35	12			9	1	1	11
Ngành/ chuyên ngành: Nhiếp ảnh Báo chí	35	17			11			11
Thiết kế mỹ thuật Sân khấu - ĐA - hoạt hình	35	18			17			17
Thiết kế trang phục nghệ thuật	35	5			6			6
Biên đạo múa	35	12			13			13
Huấn luyện Múa	35	11			6		1	7
Biên đạo múa đại chúng	35	12			9		1	10
Quay phim điện ảnh	35	19			10	1	1	12
Biên kịch điện ảnh	35	14			10			10
Đạo diễn Điện ảnh	35	13			10			10
Công nghệ dựng phim	35	12			3	1		4
Âm thanh ĐA - TH	35	3			3			3
Đạo diễn Truyền hình	35	17			9			9
Quay phim truyền hình	35	40			24	4	1	29
Biên tập truyền hình	35	57			33			33
Diễn viên Chèo	36	14				10		10

Diễn viên Cải lương	36	13				7		7
Diễn viên Rối	36	6				6		6
Diễn viên Kịch, Điện ảnh - Truyền hình	36	24				15	1	16
Đạo diễn Âm thanh, ánh sáng Sân khấu	36	12				10		10
Nhiếp ảnh nghệ thuật	36	16				8	1	9
Nhiếp ảnh báo chí	36	13				6		6
Thiết kế đồ họa kỹ xảo	36	6				6		6
Thiết kế mỹ thuật Sân khấu - ĐA - hoạt hình	36	10				5		5
Thiết kế trang phục nghệ thuật	36	5				3		3
Biên đạo múa	36	8				6		6
Huấn luyện Múa	36	8				6		6
Biên đạo múa đại chúng	36	14				5		5
Quay phim điện ảnh	36	20				8	1	9
Biên kịch điện ảnh	36	15				10	4	14
Lý luận, lịch sử và phê bình điện ảnh	36	1				0		0
Đạo diễn Điện ảnh	36	18				9	2	11
Công nghệ dựng phim	36	14				12		12
Đạo diễn Truyền hình	36	13				9		9
Quay phim truyền hình	36	29				28	1	29
Biên tập truyền hình	36	20				19		19
Diễn viên Chèo	37	13					8	8
Diễn viên Cải lương	37	16					9	9
Diễn viên Rối	37	11					5	5
Diễn viên Kịch, Điện ảnh - Truyền hình	37	31					20	20
Đạo diễn Âm thanh, ánh sáng Sân khấu	37	8					6	6
Đạo diễn Sự kiện lễ hội	37	7					5	5
Nhiếp ảnh nghệ thuật	37	21					10	10
Nhiếp ảnh Báo chí	37	13					8	8
Thiết kế đồ họa kỹ xảo	37	10					3	3
Thiết kế mỹ thuật Sân khấu - ĐA - hoạt hình	37	21					13	13
Thiết kế trang phục nghệ thuật	37	6					1	1
Biên đạo múa	37	8					7	7
Huấn luyện Múa	37	2					3	3

Biên đạo múa đại chúng	37	30					20	20
Quay phim điện ảnh	37	15					2	2
Biên kịch điện ảnh	37	15					13	13
Lý luận, lịch sử và phê bình điện ảnh	37	3					1	1
Đạo diễn Điện ảnh	37	10					2	2
Công nghệ dựng phim	37	12					7	7
Đạo diễn Truyền hình	37	11					1	1
Quay phim truyền hình	37	25					11	11
Biên tập truyền hình	37	23					13	13

(Nguồn: Phòng Công tác học sinh, sinh viên)

Bảng 22.1D: Tỷ lệ xếp loại tốt nghiệp các CTĐT hệ chính quy

Xếp loại tốt nghiệp							
Viết tắt CN	Năm tốt nghiệp	Xuất sắc	Giỏi	Khá	TBK	Trung bình	Tổng
Diễn viên Chèo	2017	0	2	6	1	0	9
	2018	0	4	14	3	0	21
	2019	0	3	6	1	0	10
	2020	0	4	5	1	0	10
	2021	0	2	6	0	0	8
Tổng		0	15	37	6	0	58
Diễn viên Cải lương	2017	0	1	4	1	0	6
	2018	0	0	0	0	0	0
	2019	0	2	3	1	0	6
	2020	0	1	4	2	0	7
	2021	0	3	5	1	0	9
Tổng		0	7	16	5	0	28
Diễn viên Rối	2017	0	0	0	0	0	0
	2018	0	0	0	0	0	0
	2019	0	0	6	0	0	6
	2020	0	2	4	0	0	6
	2021	0	0	3	2	0	5
Tổng		0	2	13	2	0	17
Sáng tác chỉ huy dàn nhạc DT	2017	0	0	0	0	0	0
	2018	0	3	4	0	0	7
	2019	0	0	0	0	0	0
	2020	0	0	0	0	0	0
	2021	0	0	0	0	0	0
Tổng		0	3	4	0	0	7
Diễn viên Kịch ĐA-TH	2017	0	3	20	4	0	27
	2018	0	3	8	6	0	17
	2019	0	1	12	1	0	14

	2020	0	1	12	2	0	15
	2021	0	3	10	7	0	20
Tổng		0	11	62	20	0	93
Đạo diễn âm thanh ánh sáng SK	2017	0	0	8	2	0	10
	2018	0	0	5	3	0	8
	2019	0	0	1	0	0	1
	2020	0	0	4	6	0	10
	2021	0	0	6	0	0	6
Tổng		0	0	24	11	0	35
Đạo diễn sự kiện lễ hội	2017	0	0	0	0	0	0
	2018	0	0	0	0	0	0
	2019	0	0	0	0	0	0
	2020	0	0	0	0	0	0
	2021	0	1	2	2	0	5
Tổng		0	1	2	2	0	5
Nhiếp ảnh nghệ thuật	2017	0	0	12	2	0	14
	2018	0	0	5	9	0	14
	2019	0	0	4	5	0	9
	2020	0	1	4	3	0	8
	2021	0	4	6	0	0	10
Tổng		0	5	31	19	0	55
Nhiếp ảnh báo chí	2017	0	0	0	0	0	0
	2018	0	0	0	0	0	0
	2019	0	0	3	8	0	11
	2020	0		2	4	0	6
	2021	1	2	5	0	0	8
Tổng		1	2	10	12	0	25
Thiết kế đồ hoạ kĩ xảo	2017	0	0	0	0	0	0
	2018	0	0	0	0	0	0
	2019	0	0	0	0	0	0
	2020	0	1	1	4	0	6
	2021	0	1	2	0	0	3
Tổng		0	2	3	4	0	9
TKMT SK - ĐA - HH	2017	0	3	7	6	0	16
	2018	0	1	4	8	0	13
	2019	0	1	8	8	0	17
	2020	0		4	1	0	5
	2021	0	3	8	2	0	13
Tổng		0	8	31	25	0	64
TK trang phục nghệ	2017	0	1	4	2	0	7
	2018	0	0	7	1	0	8
	2019	0	0	6	0	0	6

thuật	2020	0	0	3	0	0	3
	2021	0		1	0	0	1
Tổng		0	1	21	3	0	25
Biên đạo múa	2017	0	4	2	0	0	6
	2018	0	0	0	0	0	0
	2019	0	9	4	0	0	13
	2020	0	6	0	0	0	6
	2021	0	5	2	0	0	7
Tổng		0	24	8	0	0	32
Huấn luyện múa	2017	0	4	1	0	0	5
	2018	0	0	0	0	0	0
	2019	0	6	0	0	0	6
	2020	0	5	1	0	0	6
	2021	0	2	1	0	0	3
Tổng		0	17	3	0	0	20
Biên đạo múa đại chúng	2017	0	0	0	0	0	0
	2018	0	7	9	0	0	16
	2019	0	5	4	0	0	9
	2020	0	1	3	1	0	5
	2021	0	5	14	1	0	20
Tổng		0	18	30	2	0	50
Quay phim điện ảnh	2017	0	0	5	11	1	17
	2018	0	0	3	8	0	11
	2019	0	0	5	5	0	10
	2020	0		4	4	0	8
	2021	0	0	1	1	0	2
Tổng		0	0	18	29	1	48
Biên kịch điện ảnh	2017	0	2	12	2	0	16
	2018	0	1	5	0	0	6
	2019	0	2	8	0	0	10
	2020	0	1	9	0	0	10
	2021	0	0	10	3	0	13
Tổng		0	6	44	5	0	55
Lý luận, lịch sử và phê bình điện ảnh	2017	0	0	1	0	0	1
	2018	0	0	0	0	0	0
	2019	0	0	0	0	0	0
	2020	0	0	0	0	0	0
	2021	0	0	1	0	0	1
Tổng		0	0	2	0	0	2
Đạo diễn điện ảnh	2017	0	0	10	2	0	12
	2018	0	0	5	1	0	6
	2019	0	0	10	0	0	10

	2020	0	1	5	3	0	9
	2021	0	0	2	0	0	2
Tổng		0	1	32	6	0	39
Công nghệ dựng phim	2017	0	2	13	3	0	18
	2018	0	0	7	8	0	15
	2019	0	0	2	1	0	3
	2020	0	0	6	6	0	12
	2021	0	0	6	1	0	7
Tổng		0	2	34	19	0	55
Âm thanh điện ảnh - truyền hình	2017	0	1	11	5	0	17
	2018	0	0	3	5	0	8
	2019	0	0	1	2	0	3
	2020	0	0	0	0	0	0
	2021	0	0	0	0	0	0
Tổng		0	1	15	12	0	28
Đạo diễn truyền hình	2017	0	0	10	3	0	13
	2018	0	0	9	1	0	10
	2019	0	0	8	1	0	9
	2020	0	0	9	0	0	9
	2021	0	0	1	0	0	1
Tổng		0	0	37	5	0	42
Quay phim truyền hình	2017	0	0	10	3	0	13
	2018	0	0	7	8	0	15
	2019	0	0	7	17	0	24
	2020	0	0	7	21	0	28
	2021	0	0	4	7	0	11
Tổng		0	0	35	56	0	91
Biên tập truyền hình	2017	0	1	13	0	0	14
	2018	0	4	14	1	0	19
	2019	0	0	27	1	0	28
	2020	0	1	15	3	0	19
	2021	0	0	11	2	0	13
Tổng		0	6	80	7	0	93

(Nguồn: Phòng Công tác học sinh, sinh viên)

Bảng 22.1E: Tỷ lệ xếp loại tốt nghiệp SV hệ VLVH

Xếp loại tốt nghiệp	2018	2019	2020	2021	2022
Xuất sắc	0	0,00	0	0,00	0,00
Giỏi	29,90	12,28	28	15,38	14,29
Khá	59,79	57,89	56	74,36	78,57
Trung bình khá	10,31	29,82	16	10,26	7,14
Trung bình	0,00	0,00	0	0,00	0,00

(Nguồn: Phòng Công tác học sinh, sinh viên)

Bảng 22.2: Kế hoạch dự kiến thời gian tốt nghiệp của các ngành năm 2022

STT	Mã ngành	Tên ngành	Quy mô	Số SV chính quy tốt nghiệp năm 2021	Dự kiến tốt nghiệp năm 2022
1	7210226	Diễn viên Chèo	22		12
2	7210226	Diễn viên Cải lương	11		6
3	7210226	Diễn viên Rối	9		5
4	7210226	Nhạc công KHDT	15		10
5	7210234	Diễn viên Kịch, Điện ảnh - Truyền hình	40		29
6	7210227	Đạo diễn Âm thanh, ánh sáng Sân khấu	13		12
7	7210227	Đạo diễn Sự kiện lễ hội	18		10
8	7210301	Nhiếp ảnh nghệ thuật	23		14
9	7210301	Nhiếp ảnh Báo chí	18		13
10	7210301	Nhiếp ảnh Truyền thông ĐPT	17		8
11	7210406	Thiết kế đồ họa kỹ xảo	15		9
12	7210406	Thiết kế mỹ thuật Sân khấu - ĐA - hoạt hình	20		9
13	7210406	Thiết kế trang phục nghệ thuật	7		3
14	7210406	Nghệ thuật hoá trang	8		6
15	7210244	Biên đạo múa	10		4
16	7210244	Huấn luyện Múa	5		8
17	7210244	Biên đạo múa đại chúng	37		27
18	7210236	Quay phim điện ảnh	22		15
19	7210233	Biên kịch điện ảnh	16		11
20	7210231	Lý luận, lịch sử và phê bình điện ảnh	3		1
21	7210235	Đạo diễn Điện ảnh	17		10
22	7210302	Công nghệ dựng phim	21		15
23	7210235	Đạo diễn Truyền hình	13		5
24	7210236	Quay phim truyền hình	25		18
25	7210233	Biên tập truyền hình	18		12

(Nguồn: Phòng Công tác học sinh, sinh viên)

Bảng 25.1: Kết quả và các chỉ số tài chính giai đoạn 2018 - 2022

(Đơn vị tính: Đồng)

Năm	Năm 2017	Năm 2018	Năm 2019	Năm 2020	Năm 2021
Tổng số thu	39,657	37,437	38,599	41,504	41,554
Hoạt động đào tạo	39,657	37,437	38,599	41,504	41,554
Hoạt động NCKH					

Tổng số chi	35,281	32,937	29,086	33,097	35,027
Hoạt động đào tạo	34,665	32,454	28,487	32,630	34,406
Hoạt động NCKH	490	395	480	361	538
Hoạt động kết nối doanh nghiệp, tư vấn và hỗ trợ việc làm					
Phát triển đội ngũ	126	88	119	106	83
Trích lập các quỹ	4,376	4,500	9,513	8,407	6,527

(Nguồn: Phòng Hành chính, Tổng hợp -Bộ phận Tài vụ)

Bảng 25.2A: Chỉ tiêu thị trường trong hoạt động đào tạo

Năm	Sinh viên đã có việc làm sau khi tốt nghiệp						
	Tổng số sv có việc làm	Đúng ngành đào tạo		Liên quan đến ngành đào tạo		Không đúng ngành đào tạo	
		SL	Tỷ lệ %	SL	Tỷ lệ %	SL	Tỷ lệ %
2018	242	204	84,30	11	4,55	16	6,61
2019	209	189	90,40	8	3,83	6	2,87
2020	180	140	77,78	24	13,33	12	6,67
2021	169	90	53,25	54	31,95	21	12,43
2022							

(Nguồn: Phòng Công tác học sinh, sinh viên)

Bảng 25.2B: Thống kê quy mô tuyển sinh

DVT: Triệu đồng

Chỉ tiêu	2018	2019	2020	2021	2022
I. Chỉ tiêu đào tạo					
4. Chỉ tiêu tuyển sinh	495	460	460	460	460
5. Số lượng trúng tuyển	460	431	421	479	353
6. Tỷ lệ tuyển sinh	92,9%	93,7%	91,5%	104%	76,7%
II. Chỉ tiêu NCKH					
4. Đề tài NCKH					
Cấp Bộ	250	450	300	0	0
Cấp Trường	490	395	480	361	538
5. Công bố khoa học quốc tế (Tạp chí)	0	0	0	0	0
6. Công bố khoa học trong nước	0	0	0	0	0
Tạp chí khoa học chuyên ngành	0	0	0	0	0
Tạp chí Nghiên cứu Sân khấu – Điện ảnh	124	264	260	271	166

(Nguồn: Phòng Hành chính, Tổng hợp -Bộ phận Tài vụ)

DANH MỤC MINH CHỨNG BÁO CÁO TỰ ĐÁNH GIÁ TRƯỜNG ĐHSKĐAHN

Mã minh chứng	Tên minh chứng	Số/ngày tháng ban hành	Nơi ban hành	Ghi chú
Tiêu chuẩn 1: Tầm nhìn, sứ mạng và văn hóa				
<i>Tiêu chí 1.1. Lãnh đạo cơ sở giáo dục đảm bảo tầm nhìn và sứ mạng của cơ sở giáo dục đáp ứng được nhu cầu và sự hài lòng của các bên liên quan</i>				
H1.01.01.01	Quyết định số 1219/QĐ – SKĐAHN về việc công bố “Sứ mạng, tầm nhìn, mục tiêu chiến lược, giá trị cốt lõi và khẩu hiệu của Trường”	Quyết định số 1219 /QĐ-SKĐAHN ngày 13/10 /2016	Trường ĐHSKĐAHN	P.KT&ĐBCLHD
H1.01.01.02	Quyết định số 731/QĐ – SKĐAHN về việc công bố “Sứ mạng, tầm nhìn, mục tiêu chiến lược, giá trị cốt lõi và khẩu hiệu của Trường” (bản bổ sung)	Quyết định số 731/QĐ – SKĐAHN ngày 02/08/2022	Trường ĐHSKĐAHN	P.KT&ĐBCLHD
H1.01.01.03	Quyết định số 1243/QĐ – TTg về việc phê duyệt Đề án “Đổi mới và nâng cao chất lượng đào tạo của các trường văn hóa nghệ thuật giai đoạn 2011 – 2020”	Quyết định số 1243/QĐ – TTg 25/07/2011	Chính phủ	
H1.01.01.04	Quyết định số 1157/QĐ-SKĐAHN ngày 30/9/2016 của Hiệu trưởng Trường Đại học Sân khấu – Điện ảnh Hà Nội về việc thành lập "Ban soạn thảo sứ mạng và tầm nhìn của Trường Đại học Sân khấu – Điện ảnh Hà Nội".	Quyết định số 1157/QĐ-SKĐAHN ngày 30/9/2016 của Hiệu trưởng Trường ĐHSKĐAHN	Trường ĐHSKĐAHN	P.KT&ĐBCLHD
H1.01.01.05	Dự thảo "Sứ mạng, tầm nhìn, mục tiêu chiến lược, giá trị cốt lõi và khẩu hiệu của Trường ĐHSKĐAHN"	Năm 2016 (Hồ sơ xây dựng sứ mạng, tầm nhìn của Trường)	Trường ĐHSKĐAHN	P.KT&ĐBCLHD
H1.01.01.06	Thông báo số 132/TB- SKĐAHN về việc định kỳ lấy ý kiến góp ý về sứ mạng, tầm nhìn, mục tiêu, giá trị cốt lõi, khẩu hiệu của Nhà trường. Đối	Thông báo số 132/TB- SKĐAHN Công văn 133/CV- SKĐAHN ngày 08/4/2019	Trường ĐHSKĐAHN	P.KT&ĐBCLHD

	tượng lấy ý kiến được mở rộng đến các cựu sinh viên của Trường (Công văn 133/CV- SKĐAHN ngày 08/4/2019); các cơ quan, doanh nghiệp (Công văn 134/CV-SKĐAHN ngày 08/4/2019) (MCGK.01?).	Công văn 134/CV-SKĐAHN ngày 08/4/2019		
H1.01.01.07	Kế hoạch phổ biến giá trị cốt lõi, khẩu hiệu, triết lý giáo dục của Trường Đại học Sân khấu – Điện ảnh Hà Nội	Kế hoạch số 398/KH – SKĐAHN ngày 14/09/2022	Trường ĐHSKĐAHN	P.KT&ĐBCLHD
H1.01.01.08	Chiến lược phát triển trung và ngắn hạn (Kế hoạch chiến lược về cơ sở vật chất do Bộ phê duyệt)	QĐ số 1714/QĐ – BVHTTDL ngày 26/05/2021	BVHTTDL	HCTH
H1.01.01.01DC	Quyết định về việc công bố "Sứ mạng, tầm nhìn, mục tiêu chiến lược, giá trị cốt lõi và khẩu hiệu của Trường ĐHSKĐAHN".	Quyết định số 1219 /QĐ-SKĐAHN ngày 13/10 /2016	Trường ĐHSKĐAHN	P.KT&ĐBCLHD
Tiêu chí 1.2. Lãnh đạo cơ sở giáo dục thúc đẩy các giá trị văn hoá phù hợp với tầm nhìn và sứ mạng của cơ sở giáo dục				
H1.01.02.01	Quyết định số 84/QĐ- BVHTTDL Phê duyệt Đề án phát triển Trường ĐHSKĐAHN giai đoạn 2014 - 2020.	Quyết định số 84/QĐ- BVHTTDL (09/01/2014)	BVHTTDL	P.ĐTQLKHHTQT
H1.01.02.02	- Dự thảo và các biên bản góp ý, đóng góp cho dự thảo Đề án phát triển Trường ĐHSKĐAHN giai đoạn 2014 - 2020 và tầm nhìn 2030. - Thông báo V/v xin ý kiến phản hồi, góp ý của các đối tượng có liên quan về sứ mạng của Nhà trường.	- Hồ sơ về Đề án phát triển Trường ĐHSKĐAHN ảnh giai đoạn 2014 - 2020 và tầm nhìn 2030. - Thông báo số 145, ngày 21/3/2017; Năm 2017	- Phòng KT & ĐBCLGD; P. Đào tạo, QLKH Trường ĐHSKĐAHN; - Thư ngỏ của Ban Giám hiệu trường ĐHSKĐAHN gửi các đại diện đơn vị tuyển dụng lao động là người học của Trường.	

H1.01.01.07DC	Kế hoạch số 398/KH-SKĐAHN ngày 14/9/2022 về việc phổ biến sứ mạng, tầm nhìn, giá trị cốt lõi, khẩu hiệu, triết lý giáo dục của Trường ĐHSKĐAHN.	Kế hoạch 398/KH-SKĐAHN ngày 14/9/2022	Trường ĐHSKĐAHN	P.KT&ĐBCLHD
H1.01.02.03	Kết quả đóng góp ý kiến về sứ mạng, tầm nhìn, giá trị cốt lõi, khẩu hiệu, triết lý giáo dục của Trường ĐHSKĐAHN.	Hồ sơ về việc rà soát SMTN năm 2019 và 2022 (lưu tại P.KT&ĐBCLGD)	Trường ĐHSKĐAHN	
H1.01.02.04	Các bài phát biểu của lãnh đạo Nhà trường trong dịp Lễ kỷ niệm ngày thành lập Trường 17/12; Lễ kỷ niệm ngày Nhà giáo Việt Nam 20/11; các hoạt động chào mừng ngày thành lập Đoàn Thanh niên Cộng sản Hồ Chí Minh 26/3, ngày phụ nữ Việt Nam 20/10.	Giai đoạn 2017-2024	Trường ĐHSKĐAHN	Phòng HCTH (BP Tổng hợp)
Tiêu chí 1.3. Tầm nhìn, sứ mạng và văn hoá của cơ sở giáo dục được phổ biến, quán triệt và giải thích rõ ràng để thực hiện.				
H1.01.03.01	Ảnh chụp pano treo tại sảnh nhà A1	Giai đoạn 2017-2024	Trường ĐHSKĐAHN	P.KT&ĐBCLHD
H1.01.03.02	Kết luận của Hiệu trưởng trong các cuộc họp và Hội nghị.	Giai đoạn 2017-2024	Trường ĐHSKĐAHN	P.KT&ĐBCLHD
H1.01.03.03	Các bài phát biểu của Lãnh đạo Nhà trường có gắn Sứ mạng, Tầm nhìn trong các sự kiện.	Giai đoạn 2017-2024	Trường ĐHSKĐAHN	P.KT&ĐBCLHD
Tiêu chí 1.4. Tầm nhìn, sứ mạng và văn hoá của cơ sở giáo dục được rà soát để đáp ứng nhu cầu và sự hài lòng của các bên liên quan.				
H1.01.04.01	Quyết định số 1341/QĐ-TTg, ngày 8/7/2016 của Thủ tướng Chính phủ phê duyệt Đề án “Đào tạo tài năng trong	Quyết định số 1341/QĐ-TTg, ngày 8/7/2016 của Thủ tướng Chính phủ https://tulieuvankien.dangcongsan.vn/he-	Thủ tướng Chính phủ	P.ĐTQLKHHTQT

	lĩnh vực văn hóa nghệ thuật giai đoạn 2016 - 2025, tầm nhìn đến năm 2030”	thong-van-ban/van-ban-quy-pham-phap-luat/quyet-dinh-so-1341qd-ttg-ngay-872016-cua-thu-tuong-chinh-phu-phe-duyet-de-an-dao-tao-tai-nang-trong-linh-vuc-van-hoa-nghe-2033		
H1.01.04.02	Nghị Quyết của Đảng ủy, HĐT về việc thông qua kết quả rà soát đề xuất điều chỉnh sứ mạng, tầm nhìn và giá trị cốt lõi	Hồ sơ về việc rà soát SMTN năm 2019 và 2022 (lưu tại P.KT&ĐBCLGD)	Trường ĐHSKĐAHN	P.KT&ĐBCLHD
H1.01.04.03	Kết luận của Đảng ủy, HĐT về việc hoàn thiện Dự thảo	Hồ sơ về việc rà soát SMTN năm 2022 (lưu tại P.KT&ĐBCLGD)	Trường ĐHSKĐAHN	VP Đảng ủy
H1.01.04.04	Quyết định phê duyệt Chiến lược phát triển kinh tế - xã hội của Thành phố Hà Nội đến năm 2030, tầm nhìn 2040	Quyết định số 222/QĐ – TTg ngày 22/02/2012	Thủ tướng Chính phủ	

Tiêu chí 1.5. Tầm nhìn, sứ mạng và văn hoá của cơ sở giáo dục cũng như quá trình xây dựng và phát triển chúng được cải tiến để đáp ứng nhu cầu và sự hài lòng của các bên liên quan.

H1.01.05.01	Công văn trình Bộ về xin ý kiến về xây dựng Đề án Chiến lược Phát triển Trường giai đoạn 2021 – 2026, tầm nhìn đến năm 2030	Công văn số 514/BC – SKĐAHN ngày 26/11/2021	Trường ĐHSKĐAHN	P.ĐTQLKHHTQT
H1.01.05.02	Quyết định thành lập Tổ soạn thảo Chiến lược phát triển Trường Đại học Sân khấu – Điện ảnh Hà Nội giai đoạn 2021 – 2026, tầm nhìn đến năm 2030	Quyết định số 907/QĐ – SKĐAHN ngày 29/09/2021	Trường ĐHSKĐAHN	P.ĐTQLKHHTQT
H1.01.05.03	- Quyết định thành lập Ban chỉ đạo xây dựng Chiến lược phát triển Trường Đại học Sân khấu – Điện ảnh Hà Nội giai đoạn 2021 – 2026, tầm nhìn đến năm 2030	Quyết định số 780/QĐ- SKĐAHN ngày 23/08/2021	Trường ĐHSKĐAHN	P.ĐTQLKHHTQT

	- Quyết định thành lập Tổ biên tập Chiến lược phát triển Trường Đại học Sân khấu – Điện ảnh Hà Nội giai đoạn 2021 – 2026, tầm nhìn đến năm 2030	Quyết định số 1002/QĐ – SKĐAHN ngày 14/10/2021		
H1.01.05.04	Nghị Quyết của ĐU về việc rà soát SMTN và phương hướng xây dựng chiến lược.	Hồ sơ về việc rà soát SMTN năm 2022 (lưu tại P.KT&ĐBCLGD)	Trường ĐHSKĐAHN Đảng ủy	VP Đảng ủy
H1.01.05.05	Nghị Quyết của HĐT về việc rà soát SMTN.	Hồ sơ về việc rà soát SMTN năm 2022 (lưu tại P.KT&ĐBCLGD)	Trường ĐHSKĐAHN HĐT	HĐT
H1.01.05.06	Dự thảo Đề án Chiến lược Phát triển Trường giai đoạn 2021 – 2026, tầm nhìn đến năm 2030	2021	Trường ĐHSKĐAHN	P.ĐTQLKHHTQT
H1.01.05.07	Hồ sơ về xây dựng Chiến lược phát triển Trường giai đoạn 2021 – 2026, tầm nhìn đến năm 2030	Năm 2021	Trường ĐHSKĐAHN	P.ĐTQLKHHTQT
H1.01.05.08	Quyết định Phê duyệt Chiến lược phát triển Trường giai đoạn 2021 – 2026, tầm nhìn đến năm 2030	Quyết định số 1121/QĐ – SKĐAHN ngày 22/11/2021	Trường ĐHSKĐAHN	P.ĐTQLKHHTQT
H1.01.05.09	Công văn số 2602/BVHTTDL – ĐT ngày 23/7/2021 của Bộ trưởng Bộ Văn hóa, Thể thao và Du lịch về việc xây dựng Chiến lược phát triển Trường.	Công văn số 2602/BVHTTDL – ĐT ngày 23/7/2021	BVHTTDL	P.ĐTQLKHHTQT

Tiêu chuẩn 2: Quản trị

Tiêu chí 2.1. Hệ thống quản trị (bao gồm hội đồng quản trị hoặc HĐT; các tổ chức đảng, đoàn thể; các hội đồng tư vấn khác) được thành lập theo quy định của pháp luật nhằm thiết lập định hướng chiến lược phù hợp với bối cảnh cụ thể của cơ sở giáo dục; đảm bảo trách nhiệm giải trình, tính bền vững, sự minh bạch và giảm thiểu các rủi ro tiềm tàng trong quá trình quản trị của cơ sở giáo dục

H2.02.01.01	Quyết định số 4110-QĐ/ĐUK ngày 07 tháng 7 năm 2020 của Đảng ủy Khối các Trường Đại học, Cao đẳng Hà Nội về việc chuẩn y Ban Chấp hành Đảng bộ, các chức danh Bí thư, Phó Bí thư Đảng ủy Trường ĐHSKĐAHN khóa XIII, nhiệm kỳ 2020-2025	Quyết định số 4110-QĐ/ĐUK ngày 07 tháng 7 năm 2020	Đảng ủy Khối các Trường Đại học, Cao đẳng Hà Nội	VP Đảng ủy
H2.02.01.02	Quyết định về ban hành quy chế làm việc của Ban Chấp hành Đảng bộ trường nhiệm kỳ 2020-2025	Quyết định số 07-QĐ/ĐU Ngày 17/7/2020	Đảng ủy Trường ĐHSKĐAHN	VP Đảng ủy
H2.02.01.03	Chương trình công tác toàn khóa của Ban Chấp hành Đảng bộ Trường ĐHSKĐAHN nhiệm kỳ 2020-2025	Chương trình số 01-CTr/ĐU ngày 16.6.2020 của Đảng ủy Trường Đại học Sân khấu – Điện ảnh Hà Nội (Khóa XIII)	Đảng ủy Trường ĐHSKĐAHN	VP Đảng ủy
H2.02.01.04	Thông báo số 08A-TB/ĐU về phân công nhiệm vụ Ban Chấp hành Đảng bộ trường ĐHSKĐAHN nhiệm kỳ 2020-2025	thông báo số 08A-TB/ĐU ngày 29/7/2020	Đảng ủy Trường ĐHSKĐAHN	VP Đảng ủy
H2.02.01.05	Chương trình công tác của Đảng ủy các năm từ 2017-2022	Giai đoạn 2017-2024	Đảng ủy Trường ĐHSKĐAHN	VP Đảng ủy
H2.02.01.06	Quyết định số 4159/QĐ – BVHTTDL ngày 08/11/2018 về việc thành lập HĐT Đại học Sân khấu – Điện ảnh Hà Nội	Quyết định số 4159/QĐ – BVHTTDL ngày 08/11/2018	BVHTTDL	TCCB
H2.02.01.07	Quyết định số 3326/QĐ – BVHTTDL ngày 11/11/2020 về việc công nhận HĐT Đại học Sân khấu – Điện ảnh Hà Nội Quyết định số 3345/QĐ – BVHTTDL ngày 13/11/2020 về việc	- Quyết định số 3326/QĐ – BVHTTDL ngày 11/11/2020 - Quyết định số 3345/QĐ – BVHTTDL ngày 13/11/2020	BVHTTDL	TCCB

	công nhận Chủ tịch HĐT Đại học Sân khấu – Điện ảnh Hà Nội			
H2.02.01.08	Quy chế làm việc của HĐT năm 2018	Hồ sơ về HĐT năm 2018	Trường ĐHSKĐAHN	HĐT
H2.02.01.09	Quy chế làm việc của HĐT năm 2020	Hồ sơ về HĐT năm 2020	Trường ĐHSKĐAHN	HĐT
H2.02.01.10	Kế hoạch hoạt động năm 2018 của HĐT	Hồ sơ về HĐT năm 2018	Trường ĐHSKĐAHN	HĐT
H2.02.01.11	Kế hoạch hoạt động năm 2020 của HĐT	Hồ sơ về HĐT năm 2020	Trường ĐHSKĐAHN	HĐT
H2.02.01.12	Các văn bản của HĐT tham mưu cho Ban Giám hiệu Nhà trường năm 2020-2022	Hồ sơ của HĐT năm 2020-2022	Trường ĐHSKĐAHN	HĐT
H2.02.01.13	Quyết định công nhận Ban Chấp hành, Ban Thường vụ, Ủy ban Kiểm tra và các chức danh Chủ tịch, Phó Chủ tịch	Hồ sơ của HĐT năm 2020-2022	Trường ĐHSKĐAHN	Công đoàn
H2.02.01.14	Quy chế tổ chức, hoạt động của Công đoàn Trường ĐHSKĐAHN khóa XIV	Hồ sơ của Công đoàn Trường (2017-2022)	Trường ĐHSKĐAHN	Công đoàn
H2.02.01.15	Kế hoạch hoạt động Công đoàn Trường nhiệm kỳ 2017-2022	Hồ sơ của Công đoàn Trường (2017-2022)	Trường ĐHSKĐAHN	Công đoàn
H2.02.01.16	Báo cáo tổng kết công tác Đoàn hằng năm từ 2017-2022	Hồ sơ của ĐTN (2017-2022)	Trường ĐHSKĐAHN	Đoàn thanh niên
H2.02.01.17	Quy chế hoạt động của Ban Chấp hành Đoàn Trường ĐHSKĐAHN khóa XVII, nhiệm kỳ (2022-2024)	Hồ sơ của ĐTN (2017-2022)	Trường ĐHSKĐAHN	Đoàn thanh niên
H2.02.01.18	Kế hoạch, chương trình công tác nhiệm kỳ và kế hoạch công tác hằng năm của Đoàn trường từ 2017-2022	Hồ sơ của ĐTN (2017-2022)	Trường ĐHSKĐAHN	Đoàn thanh niên
H2.02.01.19	Quy chế tổ chức hoạt động của Trường	-Quyết định số 747/QĐ-SKĐAHN, Hà	Trường	TCCB

	ĐHSKĐAHN	Nội ngày 05/11/2014 -Nghị quyết số 04/NQ-HĐT ngày 10 tháng 8 năm 2021 của Hội đồng trường về việc ban hành Quy chế tổ chức và hoạt động của Trường Đại học Sân khấu - Điện ảnh Hà Nội.	ĐHSKĐAHN	
H2.02.01.20	Quyết định số 44 – QĐ/ĐU ngày 16/11/2022 về việc ban hành Quy chế làm việc của Ban chấp hành Đảng bộ Trường khóa XIII, nhiệm kỳ 2020 – 2025 (sửa đổi bổ sung năm 2022)	Quyết định số 44 – QĐ/ĐU ngày 16/11/2022	Đảng ủy Trường ĐHSKĐAHN	VP Đảng ủy
H2.02.01.03DC H2.02.01.18DC H2.02.01.15DC	- Chương trình công tác toàn khóa của Ban Chấp hành Đảng bộ Trường ĐHSKĐAHN nhiệm kỳ 2020-2025. - Kế hoạch, chương trình công tác nhiệm kỳ và kế hoạch công tác hàng năm của Đoàn trường từ 2017-2022. - Kế hoạch hoạt động Công đoàn Trường nhiệm kỳ 2017-2022.	Chương trình số 01-CTr/ĐU ngày 16.6.2020 của ĐU Trường Đại học Sân khấu – Điện ảnh Hà Nội (Khóa XIII). Hồ sơ của CĐ (2017-2022). Hồ sơ của ĐTN (2017-2022).	Đảng ủy Trường ĐHSKĐAHN	VP Đảng ủy
H2.02.01.21	Tổng kết công tác của Đảng ủy, BGH, HĐT, Đoàn TNCSHCM, CĐ.	Hồ sơ Đảng bộ Trường Giai đoạn 2017-2024 Hồ sơ của CĐ (2017-2022) Hồ sơ của ĐTN (2017-2022)	Trường ĐHSKĐAHN	
H2.02.01.22	Kế hoạch Công tác kiểm tra, giám sát của Đảng ủy, Công đoàn.	Hồ sơ UBKTĐĐU Giai đoạn 2017-2024 Hồ sơ CĐ Giai đoạn 2017-2024	Trường ĐHSKĐAHN	

Tiêu chí 2.2. Quyết định của các cơ quan quản trị được chuyển tải thành các kế hoạch hành động, chính sách, hướng dẫn để triển khai thực hiện.				
H2.02.02.01	Nghị quyết Đại hội Đảng bộ Trường nhiệm kỳ 2020 - 2025	Hồ sơ Đại hội Đảng bộ Trường nhiệm kỳ 2020 - 2025	Trường ĐHSKĐAHN	Đảng ủy
H2.02.01.03DC	Chương trình công tác toàn khóa của Ban Chấp hành Đảng bộ Trường ĐHSKĐAHN nhiệm kỳ 2020-2025	Chương trình số 01-CTr/ĐU ngày 16.6.2020 của Đảng ủy Trường Đại học Sân khấu – Điện ảnh Hà Nội (Khóa XIII)	Đảng ủy Trường ĐHSKĐAHN	VP Đảng ủy
H2.02.02.02	Chương trình/ Kế hoạch công tác năm của Ban Chấp hành Đảng bộ Trường ĐHSKĐAHN	Hồ sơ ĐU Giai đoạn 2017-2024	Đảng ủy Trường ĐHSKĐAHN	VP Đảng ủy
H2.02.02.03	Tổng kết công tác xây dựng Đảng, phương hướng nhiệm vụ cho năm tiếp theo	Hồ sơ ĐU Giai đoạn 2017-2024	Trường ĐHSKĐAHN	
H2.02.02.04	Nghị quyết 04/NQ – HĐT ngày 10/08/2021 về Ban hành Quy chế tổ chức và hoạt động của Trường Đại học Sân khấu – Điện ảnh Hà Nội	Nghị quyết 04/NQ – HĐT ngày 10/08/2021	Trường ĐHSKĐAHN	
H2.02.02.02DC	Chương trình/ Kế hoạch công tác năm của Ban Chấp hành Đảng bộ Trường ĐHSKĐAHN	Hồ sơ ĐU Giai đoạn 2017-2024	Đảng ủy Trường ĐHSKĐAHN	VP Đảng ủy
H2.02.02.05	Chương trình/ Kế hoạch công tác năm của HĐT ĐH SKĐAHN	Hồ sơ HĐT Giai đoạn 2017-2024	Trường ĐHSKĐAHN	
H2.02.02.06	Báo cáo tổng kết tại Hội nghị CCCVC	Giai đoạn 2018 - 2022	Trường ĐHSKĐAHN	HCTH
H2.02.02.07	Kế hoạch ngân sách hằng năm	Giai đoạn 2017-2024	Trường ĐHSKĐAHN	Tài vụ
H2.02.02.08	Tổng hợp kết quả hoạt động 6 tháng đầu năm & 6 tháng cuối năm của Trường	Giai đoạn 2017-2024	Trường ĐHSKĐAHN	HCTH
H1.01.05.08DC	Quyết định Phê duyệt Chiến lược phát triển Trường giai đoạn 2021 – 2026,	Quyết định số 1121/QĐ – SKĐAHN ngày 22/11/2021	Trường ĐHSKĐAHN	PĐTQLKH&HTQT

	tầm nhìn đến năm 2030			
H2.02.02.09	Các văn bản quản lý của Nhà trường	Giai đoạn 2017-2024	Trường ĐHSKĐAHN	
H2.02.02.10	- Quy chế tổ chức và hoạt động của Trường Đại học Sân khấu – Điện ảnh Hà Nội - Quy chế dân chủ trong hoạt động Trường - Quy chế làm việc của HĐT nhiệm kỳ 2020 – 2025	- Quyết định số 747/QĐ – SKĐAHN ngày 05/11/2014 - Nghị quyết số 05/NQ – HĐT ngày 12/08/2021 - Hồ sơ HĐT (2017-2022)	Trường ĐHSKĐAHN	
H2.02.02.11	Nghị Quyết của Đảng ủy	Hồ sơ ĐU 2017 - 2022	Trường ĐHSKĐAHN	
H2.02.01.07DC	Quyết định số 3345/QĐ – BVHTTDL ngày 13/11/2020 về việc công nhận Chủ tịch HĐT Trường ĐHSKĐAHN	Quyết định số 3345/QĐ – BVHTTDL ngày 13/11/2020	BVHTTDL	HĐT/ TCCB
H2.02.02.12	Nghị quyết của HĐT về bổ nhiệm, bổ nhiệm lại Hiệu trưởng, Phó Hiệu trưởng	Hồ sơ HĐT Giai đoạn 2017-2024	Trường ĐHSKĐAHN	HĐT
H2.02.02.13	Quyết định thành lập Hội đồng khoa học và đào tạo	Hồ sơ về Hội đồng khoa học và đào tạo 2017 - 2022	Trường ĐHSKĐAHN	TCCB
H2.02.02.14	Quyết định Bổ nhiệm giai đoạn 2017 - 2023	2017 - 2023	Trường ĐHSKĐAHN	TCCB
H2.02.01.18DC H2.02.01.15DC	Kế hoạch, chương trình công tác nhiệm kỳ và kế hoạch công tác hàng năm của Đoàn trường; Công đoàn từ 2017-2022	2017-2022	Trường ĐHSKĐAHN	Công đoàn, Đoàn thanh niên
H2.02.01.21DC	Báo cáo kết quả các hoạt động của Công đoàn, Đoàn trường (2017 – 2022)	2017 – 2022	Trường ĐHSKĐAHN	Công đoàn, Đoàn thanh niên

Tiêu chí 2.3. Hệ thống quản trị của cơ sở giáo dục được rà soát thường xuyên				
H2.02.03.01	Quyết định phân công đảng ủy viên phụ trách VP Đảng ủy	Hồ sơ ĐU Giai đoạn 2017-2024	Trường ĐHSKĐAHN	VP Đảng ủy
H2.02.01.22DC	Kế hoạch công tác kiểm tra, giám sát của ĐU	Hồ sơ ĐU, UBKT Giai đoạn 2017-2024	Trường ĐHSKĐAHN	VP Đảng ủy
H2.02.03.02	Quyết định công nhận UBKTĐU	Giai đoạn 2017-2024	ĐUKCTĐHCĐHN	VP Đảng ủy
H2.02.03.03	Báo cáo Tổng kết kết quả triển khai các mặt công tác của Đảng bộ, kiểm điểm đánh giá	Giai đoạn 2017-2024	Trường ĐHSKĐAHN	VP Đảng ủy
H2.02.03.04	Quyết định của ĐUKCTĐHCĐHN về việc phân loại chất lượng tổ chức cơ sở đảng hàng năm đối với Đảng bộ Trường ĐHSKĐAHN.	Hồ sơ văn phòng ĐU Trường ĐHSKĐAHN (2017-2022)	Đảng ủy Khối các Trường Đại học, Cao đẳng Hà Nội	Văn phòng ĐU
H2.01.01.22DC	Tổng kết đánh giá công tác năm của Đảng ủy	Hồ sơ văn phòng ĐU Trường ĐHSKĐAHN (2017-2022)	Trường ĐHSKĐAHN	VP Đảng ủy
H2.02.01.14DC	Quy chế tổ chức, hoạt động của Công đoàn, Đoàn thanh niên Trường ĐHSKĐAHN khóa XIV	Hồ sơ công tác của CĐ và ĐTN Giai đoạn 2017-2024	Trường ĐHSKĐAHN	Công đoàn, Đoàn thanh niên
H2.02.03.05	Kế hoạch rà soát kiện toàn nhân sự của Ban chấp hành Đảng bộ, Công đoàn, Đoàn thanh niên	Hồ sơ công tác của ĐU, CĐ, ĐTN Giai đoạn 2017-2024	Trường ĐHSKĐAHN	Công đoàn, Đoàn thanh niên
H2.02.01.13.DC	Quyết định công nhận Ban Chấp hành, Ban Thường vụ, Ủy ban Kiểm tra và các chức danh Chủ tịch, Phó Chủ tịch	Hồ sơ CĐ Giai đoạn 2017-2024	Trường ĐHSKĐAHN	
H2.02.03.06	Đoàn Thanh niên thực hiện quy trình kiện toàn nhân sự Ban Chấp hành, chức danh Phó Bí thư Đoàn trường nhiệm kỳ 2022-2024	Hồ sơ ĐTN Giai đoạn 2017-2024	Trường ĐHSKĐAHN	Đoàn thanh niên

H2.02.03.07	Kế hoạch điều chỉnh của Công đoàn	Hồ sơ CĐ Giai đoạn 2017-2024	Trường ĐH SKĐA HN	Công đoàn
H2.02.03.08	Kế hoạch điều chỉnh của Đoàn thanh niên	Hồ sơ ĐTN Giai đoạn 2017-2024	Trường ĐH SKĐA HN	Đoàn thanh niên
H2.02.03.09	Tổng kết báo cáo năm của Công đoàn, Đoàn thanh niên	Hồ sơ công tác của CĐ, ĐTN Giai đoạn 2017-2024	Trường ĐH SKĐA HN	Công đoàn, Đoàn thanh niên
H2.02.03.10	Bảng khen	Hồ sơ CĐ, ĐTN Giai đoạn 2017-2024	Trường ĐH SKĐA HN	Công đoàn, Đoàn thanh niên
H2.02.03.11	Quyết định bổ sung nhân sự vào các Hội đồng tư vấn (Hội đồng khoa học và đào tạo; Hội đồng thi đua khen thưởng)	Hồ sơ nhân sự trong các Hội đồng khoa học và đào tạo; hội đồng thi đua khen thưởng Giai đoạn 2017-2024	Trường ĐH SKĐA HN	
Tiêu chí 2.4. Hệ thống quản trị của cơ sở giáo dục được cải tiến để tăng hiệu quả hoạt động của cơ sở giáo dục và quản lý rủi ro tốt hơn				
H2.02.04.01	Đề án nhân sự Đại hội Đảng bộ Trường nhiệm kỳ 2015 - 2020	Hồ sơ ĐU Giai đoạn 2017-2024	Trường ĐH SKĐA HN	
H2.02.04.02	Đề án nhân sự Đại hội Đảng bộ Trường nhiệm kỳ 2020 - 2025	Hồ sơ ĐU Giai đoạn 2017-2024	Trường ĐH SKĐA HN	VP Đảng ủy
H2.02.04.03	Đề án nhân sự vào Ban chấp hành HĐT nhiệm kỳ 2020 - 2025	Hồ sơ HĐT Giai đoạn 2017-2024	Trường ĐH SKĐA HN	HĐT
H2.02.04.04	Quyết định thành lập HĐT Trường ĐHSKĐA HN nhiệm kỳ 2020 – 2025.	Quyết định số 3326/QĐ-BVHTTDL ngày 11/11/2020 công nhận HĐT	BVHTTDL	HĐT
H2.02.01.07DC	Quyết định số 3326/QĐ - BVHTTDL ngày 11/11/2020 về việc công nhận HĐT Trường ĐHSKĐA HN. Quyết định số 3345/QĐ - BVHTTDL ngày 13/11/2020 về việc công nhận Chủ tịch HĐT Trường ĐHSKĐA HN.	Quyết định số 3326/QĐ – BVHTTDL ngày 11/11/2020 Quyết định số 3345/QĐ – BVHTTDL ngày 13/11/2020	BVHTTDL	HĐT/ TCCB

H2.02.04.05	Quy chế tổ chức và hoạt động của HĐT ĐHKSDAHN nhiệm kỳ 2020-2025	Giai đoạn 2017-2024	Trường ĐHKSDAHN	HĐT
H2.02.04.04DC	Quyết định thành lập HĐT Trường ĐHKSDAHN nhiệm kỳ 2020 - 2025.	Quyết định số 3326/QĐ-BVHTTDL ngày 11/11/2020 công nhận HĐT	Trường ĐHKSDAHN	HĐT
H2.02.04.05DC	Quy chế tổ chức và hoạt động của HĐT ĐHKSDAHN nhiệm kỳ 2020-2025	Hồ sơ HĐT Giai đoạn 2017-2024	Trường ĐHKSDAHN	HĐT
H2.02.01.21DC	Báo cáo kết quả các hoạt động của Công đoàn, Đoàn trường (2017 - 2022)	Hồ sơ CĐ, ĐTN	Trường ĐHKSDAHN	TCCB
H2.02.04.06	Phân loại đánh giá CBVC	Hồ sơ CBVC (2017-2022)	Trường ĐHKSDAHN	TCCB
H2.02.04.07	Phân loại đánh giá VC quản lý	HSCBVC (2017-2022)	Trường ĐHKSDAHN	TCCB
H2.02.04.08	Phân loại đánh giá Đảng viên	Hồ sơ ĐU lưu tại Văn phòng ĐU	Trường ĐHKSDAHN	VPĐU
H2.02.04.09	Phân loại đánh giá Tập thể	Hồ sơ CBCCVC Giai đoạn 2017-2024	Trường ĐHKSDAHN	TCCB
H2.02.04.10	Phân loại đánh giá Chủ tịch HĐT	Hồ sơ HĐT Giai đoạn 2017-2024	Trường ĐHKSDAHN	HĐT
H2.02.04.11	Phân loại đánh giá Ban Giám hiệu	Hồ sơ BGH Giai đoạn 2017-2024	Trường ĐHKSDAHN	TCCB
H2.02.04.12	Quyết định bổ nhiệm cán bộ quản lý giai đoạn 2017 - 2022	Quyết định công nhận chức danh lãnh đạo các Khoa (K.KHDT, K.NA, K.NTĐA, P.KT&ĐBCLGD, P.HCTH, K.TH...) Giai đoạn 2017-2024	Trường ĐHKSDAHN	TCCB
H2.02.04.13	Văn bản, Quy chế bổ sung, sửa đổi	Giai đoạn 2017-2024	Trường ĐHKSDAHN	TCCB
H2.02.04.14	Danh sách cán bộ giảng viên tham gia các lớp bồi dưỡng chính trị, an ninh quốc phòng, quản lý cấp phòng	Hồ sơ CCVC Giai đoạn 2017-2024	Trường ĐHKSDAHN	TCCB
H2.02.04.15	Chương trình tập huấn	Hồ sơ Văn phòng ĐU	Trường	Văn phòng ĐU

	công tác Đảng	Giai đoạn 2017-2024	ĐH SKĐA HN	
Tiêu chuẩn 3. Lãnh đạo và quản lý				
<i>Tiêu chí 3.1. Lãnh đạo cơ sở giáo dục thiết lập cơ cấu quản lý trong đó phân định rõ vai trò, trách nhiệm, quá trình ra quyết định, chế độ thông tin, báo cáo để đạt được tầm nhìn, sứ mạng, văn hóa và các mục tiêu chiến lược của cơ sở giáo dục.</i>				
H3.03.01.01	Quy định chức năng, nhiệm vụ, quyền hạn và cơ cấu tổ chức của Trường Đại học Sân khấu – Điện ảnh Hà Nội, Hà Nội	Quyết định số 538/QĐ BVHTTDL ngày 06/3/2014	Bộ VHTTDL	TCCB
H3.03.01.02	Quy chế tổ chức và hoạt động của Trường Đại học Sân khấu – Điện ảnh Hà Nội	Quyết định số 747/QĐ-SKĐA HN, Hà Nội ngày 05/11/2014	Trường ĐHSKĐA HN	TCCB
	Quy định chức năng, nhiệm vụ, quyền hạn và cơ cấu tổ chức của Trường ĐHSKĐA HN	Quyết định số 3651/QĐ-BVHTTDL ngày 01/10/2018	Bộ VHTTDL	TCCB
H3.03.01.03	Quy chế bổ nhiệm, bổ nhiệm lại, kéo dài thời gian giữ chức vụ, thôi giữ chức vụ, từ chức, miễn nhiệm, luân chuyển viên chức quản lý	Hồ sơ CCVC Giai đoạn 2017-2024	Trường ĐHSKĐA HN	P.HCTH
H3.03.01.04	Đề án vị trí việc làm (Ban hành kèm công văn số 3403/BVHTTDL-TCCB ngày 30 tháng 9 năm 2014 của Bộ VHTTDL)	Công văn số 3403/BVHTTDL-TCCB ngày 30 tháng 9 năm 2014 của Bộ VHTTDL	BVHTTDL	P.HCTH
H3.03.01.06	Quy chế dân chủ Trường ĐHSKĐA HN	Các phiên bản Giai đoạn 2017-2024	Trường ĐHSKĐA HN	PHCTH
H3.03.01.07	Kết luận của Hiệu trưởng trong cuộc họp giao ban hằng tháng	Từ 2017-2022	Trường ĐHSKĐA HN	P.HCTH
H3.03.01.08	Nghị quyết của ĐU đối với từng năm học	Hồ sơ ĐU Từ 2017-2022	Trường ĐHSKĐA HN	VP Đảng ủy
H3.03.01.09	Đề án Chiến lược phát triển Trường	Quyết định số 1121/QĐ – SKĐA HN ngày	Trường	P. ĐTQLKH &

	ĐH SKĐA HN giai đoạn 2021 – 2016, tầm nhìn 2030	22/11/2021	ĐH SKĐA HN	HTQT
Tiêu chí 3.2. Lãnh đạo cơ sở giáo dục tham gia vào việc thông tin, kết nối các bên liên quan để định hướng tầm nhìn, sứ mạng, văn hóa và các mục tiêu chiến lược của cơ sở giáo dục.				
H1.01.02.01.DC	Quyết định số 84/QĐ- BVHTTDL Phê duyệt Đề án phát triển Trường ĐH SKĐA HN giai đoạn 2014 - 2020.	Quyết định số 84/QĐ- BVHTTDL (09/01/2014)	BVHTTDL	PĐTQLKHHTQT
H1.01.01.01.DC	Quyết định số 1219/QĐ-SKĐA HN về việc công bố "Sứ mạng, tầm nhìn, mục tiêu chiến lược, giá trị cốt lõi và khẩu hiệu của Trường Đại học Sân khấu – Điện ảnh Hà Nội	Quyết định số 1219/QĐ-SKĐA HN ngày 13/10/2016	Trường ĐHSKĐA HN	P. KT & ĐBCLGD
H1.01.01.02.DC	Quyết định số 731/QĐ – SKĐA HN ngày 13/10/2016 về Sứ mạng, tầm nhìn, mục tiêu chiến lược, giá trị cốt lõi và khẩu hiệu của Trường Đại học Sân khấu – Điện ảnh Hà Nội	Quyết định số 731/QĐ – SKĐA HN ngày 13/10/2016	Trường ĐHSKĐA HN	P. KT & ĐBCLGD
H3.03.02.01	Tạp chí Nghiên cứu Sân khấu & Điện ảnh số 36/2022: Những điểm mới trong tuyên bố về Sứ mạng, Tầm nhìn của Trường Đại học Sân khấu – Điện ảnh Hà Nội giai đoạn 2022 – 2025 tầm nhìn 2035. Tác giả Nguyễn Thị Phương & Trịnh Thúy Hương	Tạp chí Nghiên cứu Sân khấu & Điện ảnh số 36/2022	Trường ĐHSKĐA HN	Tạp chí NCSKĐA
H3.03.02.02	Kế hoạch năm học giai đoạn 2017 - 2022	Giai đoạn 2017-2024	Trường ĐHSKĐA HN	P.HCTH
H3.03.02.03	Văn bản rà soát, xây dựng bản mô tả, đề cương học phần	Hồ sơ rà soát CTĐT Giai đoạn 2017-2024	Trường ĐHSKĐA HN	P. Đào tạo
H3.03.02.04	Links các bài phát biểu của Hiệu trưởng trong quảng bá tư vấn tuyển sinh	Website Trường https://skda.edu.vn/ Giai đoạn 2017-2024	Trường ĐHSKĐA HN	P.HCTH

Tiêu chí 3.3. Cơ cấu lãnh đạo và quản lý của cơ sở giáo dục được rà soát thường xuyên.				
H3.03.03.01	Văn bản phân công nhiệm vụ trong BGH	Hồ sơ BGH Giai đoạn 2017-2024	Trường ĐH SKĐA HN	P.HCTH
H3.03.03.02	Công văn số 239 ngày 06/6/2022 về việc rà soát, ban hành các văn bản quản lý đáp ứng yêu cầu đổi mới và tự chủ giáo dục đại học của Trường ĐH SKĐA HN	Công văn số 239 ngày 06/6/2022	Trường ĐH SKĐA HN	P.KT&ĐBCLHD
H3.03.03.03	Thông báo số 457/TB – SKĐA HN ngày 13/11/2019 về việc đóng góp ý kiến dự thảo lần 2 Quy chế tổ chức và hoạt động của Trường ĐH SKĐA HN.	Thông báo số 457/TB – SKĐA HN ngày 13/11/2019	Trường ĐH SKĐA HN Phòng TCCB	
H3.03.03.04	Nghị quyết số 04/NQ – HĐT ngày 10/08/2021 của HĐT về việc ban hành Quy chế tổ chức và hoạt động của Trường ĐH SKĐA HN.	Nghị quyết số 04/NQ – HĐT ngày 10/08/2021	HĐT Trường ĐH SKĐA HN	
H2.02.04.07.DC	Đánh giá phân loại viên chức quản lý hàng năm	Hồ sơ CCVC Giai đoạn 2017-2024	Trường ĐH SKĐA HN	TCCB
H3.03.03.05	Bảng tiêu chí đánh giá kết quả công tác	Hồ sơ CCVC Giai đoạn 2017-2024	Trường ĐH SKĐA HN	TCCB
H3.03.03.06	Mẫu phiếu đánh giá cán bộ viên chức	Hồ sơ thi đua khen thưởng Giai đoạn 2017-2024	Trường ĐH SKĐA HN	TCCB
H3.03.03.07	Danh sách cán bộ được quy hoạch	Hồ sơ CCVC Giai đoạn 2017-2024	Trường ĐH SKĐA HN	TCCB
H3.03.03.08	Quy trình bổ nhiệm lại	Văn bản pháp quy của P.HCTH Giai đoạn 2017-2024	Trường ĐH SKĐA HN	TCCB
H3.03.03.09	Danh sách cán bộ được bổ nhiệm từ 2018 - 2023	Hồ sơ CCVC Giai đoạn 2017-2024	Trường ĐH SKĐA HN	TCCB

Tiêu chí 3.4. Cơ cấu lãnh đạo và quản lý của cơ sở giáo dục được cải tiến nhằm tăng hiệu quả quản lý và đạt được hiệu quả công việc của cơ sở giáo dục như mong muốn

H3.03.04.01	Quyết định sáp nhập các phòng, ban	Hồ sơ lưu tại P.HCTH Giai đoạn 2017-2024	Trường ĐH SKĐA HN	TCCB
H2.02.01.02	Quyết định về ban hành quy chế làm việc của Ban Chấp hành Đảng bộ trường nhiệm kỳ 2020-2025	Quyết định số 07-QĐ/ĐU Ngày 17/7/2020	ĐU Trường ĐH SKĐA HN	VP Đảng ủy
H3.03.04.02	Các quy chế tổ chức hoạt động từ 2017 - 2023	Giai đoạn 2017-2024	Trường ĐH SKĐA HN	TCCB
H3.03.04.03	Quy chế hoạt động đối ngoại, các Quy chế về đào tạo, Quản lý HSSV	Văn bản pháp quy các phòng chức năng Giai đoạn 2017-2024	Trường ĐH SKĐA HN	
H3.03.04.04	Quy chế chi tiêu nội bộ và Quy định về chế độ làm việc của viên chức và người lao động	QĐ số 36/QĐ – SKĐA HN ngày 05/1/2017; QĐ số 733/QĐ – SKĐA HN ngày 21/08/2015; QĐ số 406/QĐ – SKĐA HN ngày 04/5/2021	Trường ĐH SKĐA HN	Tài vụ
H3.03.04.05	https://skda.edu.vn/category/co-cau-to-chuc	Giai đoạn 2017-2024	Trường ĐH SKĐA HN	
H3.03.04.06	Danh sách cán bộ được quy hoạch từ 2018 - 2022	Hồ sơ CCVC Giai đoạn 2017-2024	Trường ĐH SKĐA HN	TCCB
H3.03.04.07	Kế hoạch công tác năm của từng đơn vị	Giai đoạn 2017-2024	Trường ĐH SKĐA HN	TCCB
H3.03.04.08	Báo cáo kết quả thực hiện kế hoạch công tác năm của từng đơn vị	Giai đoạn 2017-2024	Trường ĐH SKĐA HN	TCCB
H3.03.04.09	Nghị định 90/2020/NĐ-CP về đánh giá, xếp loại chất lượng cán bộ, công chức, viên chức	Nghị định 90/2020/NĐ-CP	Chính phủ	TCCB
H3.03.04.10	Quyết định điều động cán bộ	Hồ sơ CCVC Giai đoạn 2017-2024	Trường ĐH SKĐA HN	TCCB

Tiêu chuẩn 4. Quản trị chiến lược				
<i>Tiêu chí 4.1. Thực hiện việc lập kế hoạch chiến lược nhằm đạt được tầm nhìn, sứ mạng và văn hóa cũng như các mục tiêu chiến lược trong đào tạo, nghiên cứu khoa học và phục vụ cộng đồng.</i>				
H4.04.01.01	Quyết định số 84/QĐ – BVHTTDL về việc Phê duyệt Đề án phát triển Trường Đại học Sân khấu – Điện ảnh giai đoạn 2014 – 2020 và tầm nhìn đến năm 2030	Quyết định số 84/QĐ – BVHTTDL	BVHTTDL	Phòng Đào tạo, QLKH&HTQT
H4.04.01.02	Quyết định thành lập Tổ soạn Chiến lược phát triển Trường Đại học Sân khấu – Điện ảnh Hà Nội giai đoạn 2021-2026, tầm nhìn 2030	Số 907/QĐ – SKĐAHN ngày 29/09/2021	Trường ĐHSKĐAHN	Phòng Đào tạo, QLKH&HTQT
H4.04.01.03	Quyết định phê duyệt Chiến lược phát triển Trường Đại học Sân khấu – Điện ảnh Hà Nội giai đoạn 2021-2026, tầm nhìn 2030	Số 1121/QĐ - SKĐAHN ngày 22/11/2021	Trường ĐHSKĐAHN	Phòng Đào tạo, QLKH&HTQT
H4.04.01.04	TB xin góp ý về nội dung cơ bản của Chiến lược phát triển Trường Đại học Sân khấu – Điện ảnh Hà Nội giai đoạn 2021-2026, tầm nhìn 2030	Hồ sơ rà soát Chiến lược phát triển Trường ĐHSKĐAHN	Trường ĐHSKĐAHN	Phòng Đào tạo, QLKH&HTQT
H4.04.01.05	Quyết định Thành lập Ban chỉ đạo xây dựng Chiến lược phát triển Trường Đại học Sân khấu – Điện ảnh Hà Nội giai đoạn 2021-2026, tầm nhìn 2030	Quyết định số 780/QĐ – SKĐAHN ngày 23 tháng 8 năm 2023	Trường ĐHSKĐAHN	Phòng Đào tạo, QLKH&HTQT
H4.04.01.06	TB xin góp ý về Dự thảo Chiến lược phát triển Trường Đại học Sân khấu – Điện ảnh Hà Nội giai đoạn 2021-2026, tầm nhìn 2030	Hồ sơ rà soát Chiến lược phát triển Trường ĐHSKĐAHN		
H4.04.01.07	Công văn số 2602/BVHTTDL – ĐT ngày 23/7/2021 về việc xây dựng Chiến lược phát triển Trường	Công văn số 2602/BVHTTDL – ĐT ngày 23/7/2021	BVHTTDL, Vụ Đào tạo	Phòng Đào tạo, QLKH&HTQT
H4.04.01.08	Kế hoạch chiến lược của các đơn	Hồ sơ công tác của mỗi đơn vị trong	Trường	Phòng Đào tạo,

	vị trong Trường	Trường ĐHSKĐAHN Giai đoạn 2017-2024	ĐHSKĐAHN	QLKH&HTQT
Tiêu chí 4.2. Kế hoạch chiến lược được quán triệt và chuyển tải thành các kế hoạch ngắn hạn và dài hạn để triển khai thực hiện				
H4.04.02.01	Kế hoạch trung và dài hạn giai đoạn 2021 – 2026; 2026 – 2030	Giai đoạn 2017-2024	Trường ĐHSKĐAHN	
H4.04.02.02	Kế hoạch năm học	Giai đoạn 2017-2024	Trường ĐHSKĐAHN	HCTH
H4.04.02.03	Thảo luận, đóng góp ý kiến tại Hội nghị CCVC	Giai đoạn 2017-2024	Trường ĐHSKĐAHN	HCTH
H4.04.02.04	Báo cáo và đề xuất của các đơn vị tại Hội nghị VC & người lao động	Giai đoạn 2017-2024	Trường ĐHSKĐAHN	HCTH
H4.04.02.05	Nghị quyết của Hội nghị VC & người lao động	Giai đoạn 2017-2024	Trường ĐHSKĐAHN	HCTH
H4.04.02.06	Kết luận của Hiệu trưởng sau các cuộc họp giao ban	Giai đoạn 2017-2024	Trường ĐHSKĐAHN	HCTH
H4.04.02.07	Biên bản họp của HĐT mỗi quý	Giai đoạn 2017-2024	Trường ĐHSKĐAHN	HĐT
H4.04.02.08	Báo cáo thực hiện Quyết nghị của HĐT hàng năm	Giai đoạn 2017-2024	Trường ĐHSKĐAHN	HĐT
H4.04.02.09	Kế hoạch năm học của từng đơn vị	Giai đoạn 2017-2024	Trường ĐHSKĐAHN	
H4.04.02.10	Tổng kết về kết quả thực hiện nhiệm vụ hàng năm của từng đơn vị	Hồ sơ công tác của mỗi đơn vị trong Trường ĐHSKĐAHN Giai đoạn 2017-2024	Trường ĐHSKĐAHN	
H4.04.02.11	Phân công triển khai chiến lược phát triển Trường ĐHSKĐAHN giai đoạn 2021-2026, tầm nhìn 2030.	Hồ sơ hợp với lãnh đạo Trường của mỗi đơn vị trong Trường ĐHSKĐAHN Giai đoạn 2017-2024	Trường ĐHSKĐAHN	

Tiêu chí 4.3. Các chỉ số thực hiện chính, các chỉ tiêu phân đầu chính được thiết lập để đo lường mức độ thực hiện các mục tiêu chiến lược của cơ sở giáo dục.

H4.04.01.01DC	Quyết định số 84/QĐ – BVHTTDL về việc Phê duyệt Đề án phát triển Trường Đại học Sân khấu – Điện ảnh giai đoạn 2014 – 2020 và tầm nhìn đến năm 2030	Quyết định số 84/QĐ – BVHTTDL	BVHTTDL	Phòng Đào tạo, QLKH&HTQT
H4.04.03.01	Kế hoạch công tác tháng của từng đơn vị	Giai đoạn 2017-2024	Trường ĐHSKĐAHN	
H4.04.03.02	Báo cáo công tác tháng của từng đơn vị	Giai đoạn 2017-2024	Trường ĐHSKĐAHN	
H4.04.03.03	Kết luận của Hiệu trưởng tại các cuộc họp giao ban tháng/ tổng hợp kết quả thi đua, khen thưởng	Giai đoạn 2017-2024	Trường ĐHSKĐAHN	
H4.04.03.04	Báo cáo tổng kết năm học/ Báo cáo tại Hội nghị CBCCV	Giai đoạn 2017-2024	Trường ĐHSKĐAHN	

Tiêu chí 4.4. Quá trình lập kế hoạch chiến lược cũng như các chỉ số thực hiện chính, các chỉ tiêu phân đầu chính được cải tiến để đạt được các mục tiêu chiến lược của cơ sở giáo dục.

H4.04.04.01	Báo cáo kết quả thực hiện công tác năm học	Giai đoạn 2017-2024	Trường ĐHSKĐAHN	
H4.04.04.02	Các văn bản hướng dẫn về xây dựng kế hoạch năm học	Giai đoạn 2017-2024	Trường ĐHSKĐAHN	
H4.04.04.03	Trích thông tin từ các kết luận của Hiệu trưởng trong các cuộc họp giao ban đầu tháng, đầu năm học về hướng dẫn xây dựng kế hoạch năm học.	Giai đoạn 2017-2024	Trường ĐHSKĐAHN	
H4.04.04.04	Báo cáo đối sánh những mục tiêu đã đạt được so với chỉ tiêu ghi trong Chiến lược phát triển Trường	Giai đoạn 2017-2024	Trường ĐHSKĐAHN	
H4.04.04.05	Các văn bản triển khai về công tác lấy	Giai đoạn 2017-2024	Trường	

	phiếu phản hồi của người học đối với hoạt động giảng dạy của giảng viên		ĐH SKĐA HN	
H4.04.04.06	Hồ sơ dự giờ giai đoạn 2017 – 2023	Giai đoạn 2017-2024	Trường ĐH SKĐA HN	
H4.04.04.07	Báo cáo về công tác đối thoại với sinh viên	Giai đoạn 2017-2024	Trường ĐH SKĐA HN	
H4.04.04.08	Kết quả lấy ý kiến của sinh viên trước khi tốt nghiệp	Giai đoạn 2017-2024	Trường ĐH SKĐA HN	
H4.04.04.09	Thông báo rà soát CTĐT 2019, 2020	Giai đoạn 2019-2022	Trường ĐH SKĐA HN	
H4.04.04.10	Hồ sơ thi CĐR môn Ngoại ngữ 2018 - 2022	Giai đoạn 2017-2024	Trường ĐH SKĐA HN	
H4.04.04.11	Hoạt động đi thực tế của khoa Nhiếp ảnh, CNĐATH, Kế hoạch tổ chức thi Olympic TA	Giai đoạn 2017-2024	Trường ĐH SKĐA HN	
H4.04.04.12	Trích nội dung phần hạn chế trong Báo cáo tổng kết năm học	Giai đoạn 2017-2024	Trường ĐH SKĐA HN	
H4.04.04.13	Báo cáo tổng kết tại Hội nghị CBCCVC	Giai đoạn 2017-2024	Trường ĐH SKĐA HN	

Tiêu chuẩn 5: Các chính sách về đào tạo, nghiên cứu khoa học và phục vụ cộng đồng

Tiêu chí 5.1. Có hệ thống để xây dựng các chính sách về đào tạo, nghiên cứu khoa học và phục vụ cộng đồng

H5.05.01.01	Nghị quyết Đại hội Đảng Bộ Trường ĐHSKĐA HN giai đoạn 2015 - 2020	Hồ sơ ĐU (2015-2020)	Trường ĐH SKĐA HN	VP Đảng ủy
H5.05.01.02	Nghị quyết Đại hội Đảng Bộ Trường ĐHSKĐA HN giai đoạn 2020 - 2025	Hồ sơ ĐU Từ Đại hội Đảng bộ năm 2020 - nay	Trường ĐH SKĐA HN Đảng ủy	VP Đảng ủy
H5.05.01.03	Các Nghị quyết của Đảng ủy, HĐT về chính sách đào tạo, nghiên cứu khoa học và phục vụ cộng đồng.	Trích nghị quyết ĐU, HĐT về chính sách đào tạo, nghiên cứu khoa học và phục vụ cộng đồng	Trường ĐH SKĐA HN Đảng ủy, HĐT	VP Đảng ủy, HĐT

		(2017-2022)		
H5.05.01.04	https://skda.edu.vn/2016/10/14/quyet-dinh-ve-viec-cong-bo-su-mang-tam-nhin-muc-tieu-chien-luoc-gia-tri-cot-loi-va-khau-hieu-cua-truong-dai-hoc-san-khau-dien-anh-ha-noi/ và https://skda.edu.vn/2022/08/03/quyet-dinh-ve-viec-cong-bo-su-mang-tam-nhin-muc-tieu-chien-luoc-gia-tri-cot-loi-khau-hieu-triet-ly-giao-duc-cua-truong-dai-hoc-san-khau-dien-anh-ha-noi/	Giai đoạn 2017-2024	Trường ĐHSKĐAHN	
H5.05.01.05	Quyết định phân công nhiệm vụ; Văn bản hướng dẫn; Kế hoạch tập huấn cho các đơn vị xây dựng chính sách về đào tạo, nghiên cứu khoa học và PVCD.	Giai đoạn 2017-2024	Trường ĐHSKĐAHN	
H5.05.01.06	Hồ sơ rà soát CTĐT từ 2019 - 2022	Giai đoạn 2019-2022	Trường ĐHSKĐAHN	
H5.05.01.07	Hệ thống các văn bản quy định về công tác quản lý sinh viên	Giai đoạn 2017-2024	Trường ĐHSKĐAHN	Phòng CTHSSV
H5.05.01.08	Quyết định về việc ban hành “Quy định về Nghiên cứu khoa học của sinh viên Trường Đại học Sân khấu – Điện ảnh Hà Nội”	Quyết định số 122/QĐ – SKĐAHN ngày 27/11/2022	Trường ĐHSKĐAHN	Phòng CTHSSV
H5.05.01.09	Quyết định số 985/QĐ – SKĐAHN ngày 13/10/2021 về công tác kết nối và phục vụ cộng đồng	Quyết định số 985/QĐ – SKĐAHN ngày 13/10/2021	Trường ĐHSKĐAHN	Phòng CTHSSV
H5.05.01.10	Quyết định số 07/QĐ – ĐU ngày 17/07/2020 về việc ban hành Quy chế làm việc của Ban chấp hành Đảng bộ	Quyết định số 07/QĐ - ĐU ngày 17/07/2020	Trường ĐHSKĐAHN Đảng ủy	VP Đảng ủy

	Trường Đại học Sân khấu – Điện ảnh Hà Nội khóa XIII, nhiệm kỳ 2020 – 2025 và Quyết định số 44 – QĐ/ĐU ngày 16/11/2022 về việc ban hành Quy chế làm việc của Ban chấp hành Đảng bộ Trường khóa XIII, nhiệm kỳ 2020 – 2025 (sửa đổi bổ sung năm 2022)	Quyết định số 44 - QĐ/ĐU ngày 16/11/2022		
H5.05.01.11	TB số 8A – TB/ĐU ngày 29/7/2020 về Phân công nhiệm vụ Ban chấp hành Đảng bộ Trường Đại học Sân khấu – Điện ảnh Hà Nội nhiệm kỳ 2020 - 2025	TB số 8A - TB/ĐU ngày 29/7/2020	Trường ĐHSKĐAHN Đảng ủy	VP Đảng ủy
H5.05.01.12	Bộ Quy trình giải quyết công việc hướng dẫn thực hiện chính sách đào tạo, NCKH và PVCĐ của các đơn vị	Hệ thống văn bản pháp quy của các phòng chức năng Giai đoạn 2017-2024	Trường ĐHSKĐAHN	
H5.05.01.13	TB xin góp ý về các chính sách đào tạo, NCKH và Phục vụ cộng đồng	Hồ sơ ban hành văn bản pháp quy của Trường ĐHSKĐAHN Giai đoạn 2017-2024	Trường ĐHSKĐAHN	
H5.05.01.14	Đối sánh nội dung các chính sách sách đào tạo, NCKH và Phục vụ cộng đồng với các chủ trương của Đảng, quy định của Nhà nước và sứ mạng, mục tiêu chiến lược của Trường	Trích lục Báo cáo tự đánh giá 14 CTĐT của Trường ĐHSKĐAHN (2022-2023)	Trường ĐHSKĐAHN	
Tiêu chí 5.2. Quy trình giám sát sự tuân thủ các chính sách được cụ thể hóa bằng văn bản, phổ biến và thực hiện.				
H5.05.02.01	Kế hoạch công tác của Ủy ban kiểm tra ĐU từ 2017 - 2022	Hồ sơ UBKTĐU Giai đoạn 2017-2024	Trường ĐHSKĐAHN	
H5.05.02.02	Quy chế tổ chức hoạt động của Công đoàn, Đoàn thanh niên	Hồ sơ CĐ, ĐTN Giai đoạn 2017-2024	Trường ĐHSKĐAHN	
H5.05.02.03	Các hồ sơ của chi bộ trong đó có quy chế hoạt động của chi bộ và quy trình	Giai đoạn 2017-2024	Trường ĐHSKĐAHN	

	giám sát của các chi bộ về việc tuân thủ và thực hiện các chính sách đào tạo, NCKH và PVCĐ			
H5.05.02.04	Các hình thức công khai Quy trình giám sát: Website, họp giao ban, hội nghị chuyên đề, nội dung triển khai tuần sinh hoạt công dân	Giai đoạn 2017-2024	Trường ĐHSKĐAHN	
H5.05.02.05	Tổng kết và đánh giá kết quả thực hiện các chính sách về đào tạo, NCKH và PVCĐ theo định kỳ.	Giai đoạn 2017-2024	Trường ĐHSKĐAHN	
H5.05.02.06	Ban hành các giải pháp và kế hoạch cải tiến về chính sách đào tạo, NCKH và PVCĐ của Đảng ủy, HĐT	Giai đoạn 2017-2024	Trường ĐHSKĐAHN	
Tiêu chí 5.3. Các chính sách về đào tạo, NCKH và PVCĐ được rà soát thường xuyên				
H5.05.03.01	Báo cáo tổng kết Đại hội Đảng bộ Trường ĐHSKĐAHN nhiệm kỳ 2020 – 2025; Báo cáo tổng kết Đại hội giữa nhiệm kỳ Đảng bộ Trường ĐHSKĐAHN; Báo cáo tổng kết của HĐT; Các văn bản của ĐU, HĐT ban hành từ 2018 – 2023.	Hồ sơ ĐU, HĐT Giai đoạn 2017-2024	Trường ĐHSKĐAHN	
H5.05.03.02	Báo cáo tổng kết công tác của các đơn vị từ 2018 – 2022.	Hồ sơ công tác của đơn vị trong Trường Giai đoạn 2017-2024	Trường ĐHSKĐAHN	
H5.05.03.03	Hệ thống văn bản pháp quy của PĐTQLKH&HTQT	Giai đoạn 2017-2024	Trường ĐHSKĐAHN	
H5.05.03.04	Quy chế làm việc của giảng viên; Quy định về NCKH đối với cán bộ, giảng viên và nghiên cứu viên.	Giai đoạn 2017-2024	Trường ĐHSKĐAHN	
H5.05.03.05	Báo cáo kết quả triển khai công tác của các đơn vị có nội dung về phục vụ cộng	Giai đoạn 2017-2024	Trường ĐHSKĐAHN	

	đồng từ 2018 – 2022.			
H5.05.03.06	Báo cáo kết quả triển khai công tác của Công đoàn và Đoàn thanh niên.	Hồ sơ CĐ, ĐTN Giai đoạn 2017-2024	Trường ĐH SKĐA HN	
<i>Tiêu chí 5.4. Các chính sách về đào tạo, NCKH và PVCĐ được cải tiến nhằm tăng hiệu quả hoạt động của Trường, đáp ứng nhu cầu và sự hài lòng của các bên liên quan</i>				
H5.05.04.01	Nghị quyết của Đảng ủy, HĐT, các Quyết định của Ban giám hiệu về chính sách đào tạo, NCKH và PVCĐ.	Hồ sơ ĐU, HĐT Giai đoạn 2017-2024	Trường ĐH SKĐA HN	
H5.05.04.02	Nghị quyết chiến lược của HĐT về phát triển Trường và chính sách đào tạo, NCKH và PVCĐ.	Hồ sơ HĐT Giai đoạn 2017-2024	Trường ĐH SKĐA HN	
H5.05.04.03	Nghị quyết năm học do Đảng ủy Trường ban hành	Giai đoạn 2017-2024	Trường ĐH SKĐA HN	
H5.05.04.04	Quy chế đào tạo đại học và SDH	Giai đoạn 2017-2024	Trường ĐH SKĐA HN	
H5.05.04.05	Thông báo cải tiến 08 CTĐT	Giai đoạn 2017-2024	Trường ĐH SKĐA HN	
H5.05.04.06	Hồ sơ đánh giá giảng viên trẻ; kinh phí các cuộc thi tài năng sinh viên	Giai đoạn 2017-2024	Trường ĐH SKĐA HN	
H5.05.04.07	Quy định, Khung nội dung về PVCĐ	Giai đoạn 2017-2024	Trường ĐH SKĐA HN	
H5.05.04.08	TB về xin góp ý cho Báo cáo chính trị của Đảng ủy	Giai đoạn 2017-2024	Trường ĐH SKĐA HN	
H5.05.04.09	Các Nghị quyết chuyên đề do HĐT ban hành	Giai đoạn 2017-2024	Trường ĐH SKĐA HN	
H5.05.04.10	Các loại phiếu khảo sát	Giai đoạn 2017-2024	Trường ĐH SKĐA HN	
H5.05.04.11	Danh mục các văn bản quy định trong lĩnh vực đào tạo, NCKH và PVCĐ từ 2018 -	Giai đoạn 2017-2024	Trường ĐH SKĐA HN	

	2022			
H5.05.04.12	Bảng tổng hợp kết quả lấy ý kiến phản hồi của các BLQ về chính sách đào tạo, NCKH và PVCD	Giai đoạn 2017-2024	Trường ĐHSKĐAHN	
Tiêu chuẩn 6. Quản lý nguồn nhân lực				
<i>Tiêu chí 6.1. Nguồn nhân lực được quy hoạch để đáp ứng đầy đủ nhu cầu của hoạt động đào tạo, NCKH và phục vụ cộng đồng</i>				
H6.06.01.01	Đề án Phát triển Trường giai đoạn 2021 – 2026, tầm nhìn đến năm 2030 (trang 45,46)	Quyết định số 1121/QĐ - SKĐAHN ngày 22/11/2021	Trường ĐHSKĐAHN	Phòng ĐT
H6.06.01.02	Đề án Phát triển Trường giai đoạn 2021 – 2026, tầm nhìn đến năm 2030 (trang 47)	Quyết định số 1121/QĐ - SKĐAHN ngày 22/11/2021	Trường ĐHSKĐAHN	Phòng ĐT
H6.06.01.03	Hướng dẫn của Bộ VHTTDL về quy hoạch cán bộ lãnh đạo, quản lý giai đoạn 2015-2020	Giai đoạn 2017-2024	Bộ VHTTDL	TCCB
H6.06.01.04	Hướng dẫn quy hoạch cán bộ lãnh đạo, quản lý giai đoạn 2020-2025	Giai đoạn 2017-2024	Bộ VHTTDL	TCCB
H6.06.01.05	Quyết định phê duyệt quy hoạch lãnh đạo, quản lý của Trường theo giai đoạn 2015-2020	Giai đoạn 2017-2024	Trường ĐHSKĐAHN	TCCB
H6.06.01.06	Quyết định phê duyệt quy hoạch lãnh đạo, quản lý của Trường theo giai đoạn 2020-2025	Giai đoạn 2017-2024	Trường ĐHSKĐAHN	TCCB
H6.06.01.07	Đề án vị trí việc làm (Ban hành kèm công văn số 3403/BVHTTD-TCCB ngày 30 tháng 9 năm 2014 của Bộ VHTTDL)	Công văn số 3403/BVHTTD-TCCB ngày 30 tháng 9 năm 2014 của Bộ VHTTDL	BVHTTD	TCCB
H6.06.01.08	Danh sách cán bộ được điều động, bổ nhiệm từ 2017 - 2022	Giai đoạn 2017 - 2022	Trường ĐHSKĐAHN	TCCB

H6.06.01.09	Danh sách cán bộ, giảng viên, giáo sư, PGS, TS, ThS, Chuyên gia, ĐH tính đến 8/2023	Giai đoạn 2017 - 2022	Trường ĐHSKĐAHN	TCCB
H6.06.01.10	Danh sách cán bộ giảng viên được hỗ trợ kinh phí tham gia lớp học BD, tập huấn, TCCT, CCCT, ThS, TS	Giai đoạn 2017 - 2022	Trường ĐHSKĐAHN	TCCB
Tiêu chí 6.2. Các tiêu chí tuyển dụng và lựa chọn bao gồm cả các tiêu chí về đạo đức và tự do học thuật sử dụng trong việc đề bạt, bổ nhiệm và sắp xếp nhân sự được xác định và được phổ biến				
H6.06.02.01	Văn bản của Bộ VHTTDL quy định về quy trình, tiêu chí tuyển dụng và lựa chọn đề bạt, bổ nhiệm và sắp	Giai đoạn 2017 - 2022	Bộ VHTTDL	TCCB
H6.06.02.02	Nghị quyết số 04/NQ – HĐT ngày 10/08/2021 về Quy chế tổ chức và hoạt động của Trường ĐHSKĐAHN	Nghị quyết số 04/NQ – HĐT ngày 10/08/2021	HĐT	TCCB
H6.06.02.03	Nghị định số 115/NĐ-CP ngày 25/9/2020 quy định về Tuyển dụng, sử dụng và quản lý viên chức	Nghị định số 115/NĐ-CP ngày 25/9/2020	Chính phủ	TCCB
H6.06.02.04	Kế hoạch tuyển dụng viên chức năm 2021	2021	Trường ĐHSKĐAHN	TCCB
H6.06.02.05	Thông báo tuyển dụng viên chức năm 2021	http://skda.edu.vn/2021/11/13/TB vv tuyển dụng viên chức năm 2021	Trường ĐHSKĐAHN	TCCB
H6.06.02.06	Thông báo kết quả tuyển dụng viên chức năm 2021	Năm 2021	Trường ĐHSKĐAHN	TCCB
H6.06.02.07	Hồ sơ liên quan đến công tác tuyển dụng của Bộ VHTTDL	Năm 2021	Bộ VHTTDL	
H6.06.02.08	Bản nhận xét đánh giá về hoàn thành tập sự của viên chức	Hồ sơ CCVC Giai đoạn 2017-2024	Đơn vị có viên chức tập sự	TCCB
H6.06.02.09	Các quy định của Nhà nước được dùng làm căn cứ đề bạt, bổ nhiệm viên chức	Văn bản pháp quy lưu tại PHCTH		

	quản lý	Giai đoạn 2017-2024		
H6.06.02.10	Các quy định của Trường được dùng làm căn cứ đề bạt, bổ nhiệm viên chức quản lý từ 2018 - 2023	Văn bản pháp quy về công tác cán bộ Giai đoạn 2017-2024	Trường ĐH SKĐA HN	TCCB
Tiêu chí 6.3. Xác định và xây dựng được tiêu chuẩn năng lực bao gồm cả kỹ năng lãnh đạo của các nhóm cán bộ, giảng viên, nhân viên khác nhau				
H6.06.03.01	Các văn bản quy định về tiêu chuẩn chức danh, nhiệm vụ của cán bộ quản lý, GV, chuyên viên và NV trong Trường.	Giai đoạn 2017-2024	Trường ĐH SKĐA HN	TCCB
H6.06.03.02	Đề án vị trí việc làm (Ban hành kèm công văn số 3403/BVHTTD-TCCB ngày 30 tháng 9 năm 2014 của Bộ VHTTDL)	Công văn số 3403/BVHTTD-TCCB ngày 30 tháng 9 năm 2014 của Bộ VHTTDL	BVHTTD	TCCB
H6.06.03.03	Quy định đối với GV tham gia giảng dạy	Quy định số 733/QĐ – SKĐA HN ngày 21/8/2015; QĐ số 406/QĐ – SKĐA HN ngày 04/5/2021	Trường ĐH SKĐA HN	TCCB
H6.06.03.04	Công khai các văn bản quy định về tiêu chuẩn năng lực giảng viên trên website	http://skda.edu.vn	Trường ĐH SKĐA HN	TCCB
H6.06.03.05	Danh sách các viên chức được tham gia các lớp tập huấn về sự phạm và quản lý hành chính từ 2017 - 2022	Giai đoạn 2017 - 2022	Trường ĐH SKĐA HN	TCCB
Tiêu chí 6.4. Nhu cầu đào tạo, bồi dưỡng, phát triển đội ngũ cán bộ, GV, nhân viên được xác định và có các hoạt động được triển khai để đáp ứng các nhu cầu đó.				
H6.06.04.01	Văn bản về đào tạo và bồi dưỡng VC	Văn bản pháp quy về công tác cán bộ Giai đoạn 2017-2024	Trường ĐH SKĐA HN	TCCB
H6.06.04.02	Hồ sơ về các CTĐT tại PĐTQLKH&HTQT	Giai đoạn 2017-2024	Trường ĐH SKĐA HN	P. Đào tạo

H6.06.04.03	Quy chế chi tiêu nội bộ	Quyết định số 36/QĐ – SKĐAHN ngày 05/1/2017	Trường ĐHSKĐAHN	BP. Tài vụ
H6.06.04.04	Danh sách GV đi đào tạo ở nước ngoài theo các chương trình học bổng	Giai đoạn 2017-2024	Trường ĐHSKĐAHN	HTQT, TCCB
H6.06.04.05	Báo cáo của VC sau khóa đào tạo ThS, TS trong và ngoài nước	Giai đoạn 2017-2024	Trường ĐHSKĐAHN	TCCB
H6.06.04.06	Danh sách các đề tài nghiên cứu khoa học cấp cơ sở từ 2017 - 2022	Giai đoạn 2017-2024	Trường ĐHSKĐAHN	Viện Sân khấu
H6.06.04.07	Kế hoạch đào tạo bồi dưỡng nguồn nhân lực hàng năm từ 2017 - 2022	Giai đoạn 2017-2024	Trường ĐHSKĐAHN	TCCB
<i>Tiêu chí 6.5. Hệ thống quản lý việc thực hiện nhiệm vụ (bao gồm chế độ khen thưởng, ghi nhận) và kế hoạch bồi dưỡng được triển khai để thúc đẩy và hỗ trợ hoạt động đào tạo, NCKH và phục vụ cộng đồng</i>				
H6.06.05.01	Email gửi thông báo xét thi đua do bộ phận TCCB gửi	Giai đoạn 2017-2024		TCCB
H6.06.05.02	Quy định về chế độ làm việc của giảng viên kèm Quyết định số 733 /QĐ-SKĐAHN ngày 21/8/2015	Quyết định số 733 /QĐ-SKĐAHN ngày 21/8/2015; QĐ số 406/QĐ – SKĐAHN ngày 04/5/2021	Trường ĐHSKĐAHN	TCCB
H6.06.05.03	Quy chế thi đua, khen thưởng	Giai đoạn 2017-2024	Trường ĐHSKĐAHN	TCCB
H6.06.05.04	Quyết định thành lập Ban kiểm tra nề nếp giảng đường	Giai đoạn 2017-2024	Trường ĐHSKĐAHN	
H6.06.05.05	Báo cáo về công tác kiểm tra nề nếp giảng đường theo năm học để đánh giá xếp loại viên chức GV	Giai đoạn 2017-2024	Trường ĐHSKĐAHN	
H6.06.05.06	Phiếu đánh giá xếp loại viên chức toàn trường	Giai đoạn 2017-2024	Trường ĐHSKĐAHN	TCCB
H6.06.05.07	Danh sách cá nhân, tập thể được bằng khen cấp Bộ từ 2017 - 2022	Giai đoạn 2017-2024	Trường ĐHSKĐAHN	TCCB

Tiêu chí 6.6. Các chế độ, chính sách, quy trình và quy hoạch về nguồn nhân lực được rà soát thường xuyên				
H6.06.06.01	Chức năng, nhiệm vụ của bộ phận tổ chức cán bộ	Quyết định số 1325/QĐ – SKĐAHN ngày 31/12/2021	Trường ĐHSKĐAHN	TCCB
H6.06.06.02	Các Báo cáo đánh giá việc thực hiện chế độ, chính sách, quy trình và quy hoạch về nguồn nhân lực hằng năm từ 2018 - 2022	2018 - 2022	Trường ĐHSKĐAHN	TCCB
H6.06.06.03	Thông tư số 10/2023/TT – BNV ngày 26/6/2023 của Bộ Nội vụ về hướng dẫn thực hiện mức lương cơ sở đối với các đối tượng hưởng lương, phụ cấp trong các cơ quan, tổ chức, đơn vị sự nghiệp công lập	Thông tư số 10/2023/TT – BNV ngày 26/6/2023	Bộ Nội vụ	TCCB
H6.06.06.04	Văn bản liên quan về sự tham gia của cán bộ, GV, nhân viên vào quá trình rà soát, đánh giá chế độ, chính sách quy trình và quy hoạch về nguồn nhân lực	Giai đoạn 2017-2024	Trường ĐHSKĐAHN	TCCB
H6.06.06.05	Kế hoạch rà soát, bổ sung quy hoạch	Hồ sơ văn bản của PHCTH (TCCB) Giai đoạn 2017-2024	Trường ĐHSKĐAHN	TCCB
Tiêu chí 6.7. Các chế độ, chính sách, quy trình và quy hoạch nguồn nhân lực được cải tiến để hỗ trợ đào tạo, NCKH và phục vụ cộng đồng				
H6.06.07.01	Trích yêu cầu của Hiệu trưởng trong các cuộc họp giao ban về việc rà soát/ xây dựng mới văn bản	Giai đoạn 2017-2024	Trường ĐHSKĐAHN	
H6.06.07.02	- Điều chỉnh Chiến lược phát triển nguồn nhân lực. - Quy định chế độ làm việc của giảng viên Trường ĐHSKĐAHN. - Quy chế Thi đua khen thưởng, nâng lương trước hạn.	Bộ văn bản pháp quy P.HCTH (TCCB) Giai đoạn 2017-2024	Trường ĐHSKĐAHN	TCCB

	- Quy định về Chính sách DT, bồi dưỡng - Chế độ, chính sách đối với các giảng viên được kéo dài thời gian làm công tác chuyên môn của các giảng viên có chức danh PGS và có trình độ TS.			
H6.06.07.03	Bảng tiêu chí Hướng dẫn đánh giá phân loại viên chức	Quy chế thi đua khen thưởng Giai đoạn 2017-2024	Trường ĐH SKĐA HN	TCCB
Tiêu chuẩn 7. Quản lý tài chính và cơ sở vật chất				
<i>Tiêu chí 7.1. Hệ thống lập kế hoạch, triển khai, kiểm toán, tăng cường các nguồn lực tài chính của CSGD để hỗ trợ việc thực hiện tầm nhìn, sứ mạng, các mục tiêu chiến lược trong đào tạo, NCKH và phục vụ cộng đồng được thiết lập và vận hành</i>				
H7.07.01.01	Giới thiệu Bộ phận Tài Vụ trên Website	Giai đoạn 2017-2024	Trường ĐH SKĐA HN	
H7.07.01.02	Chức năng nhiệm vụ phòng HCTH – Trích Quy chế hoạt động của Trường.	Giai đoạn 2017-2024	Trường ĐH SKĐA HN	
H7.07.01.03	Hệ thống văn bản quản lý tài chính của Trường	Giai đoạn 2017-2024	Trường ĐH SKĐA HN	
H7.07.01.04	Danh mục công tác PVCĐ	Giai đoạn 2017-2024	Trường ĐH SKĐA HN	
H7.07.01.05	Quyết định ban hành hướng dẫn thực hiện các chế độ chính sách người học	Giai đoạn 2017-2024	Trường ĐH SKĐA HN	
H7.07.01.06	Quyết định ban hành về mức thu học phí hằng năm	Giai đoạn 2017-2024	Trường ĐH SKĐA HN	
H7.07.01.07	Quy trình quản lý sử dụng định mức tài sản công tại Trường ĐH SKĐA HN	Giai đoạn 2017-2024	Trường ĐH SKĐA HN	
H7.07.01.08	Kế hoạch kinh phí tổng thể các hoạt động của Trường trình Bộ VHTTDL phê duyệt	Giai đoạn 2017-2024	Trường ĐH SKĐA HN	

H7.07.01.09	Hướng dẫn xây dựng khối lượng công việc – kế hoạch công tác của đơn vị và dự trù kinh phí.	Giai đoạn 2017-2024	Trường ĐHSKĐAHN	
H7.07.01.10	Báo cáo tài chính	Giai đoạn 2017-2024	Trường ĐHSKĐAHN	
H7.07.01.11	Báo cáo quyết toán thuế	Giai đoạn 2017-2024	Trường ĐHSKĐAHN	
H7.07.01.12	Báo cáo tổng kết năm học	Giai đoạn 2017-2024	Trường ĐHSKĐAHN	
H7.07.01.13	Báo cáo kết quả tự kiểm tra quản lý tài chính kế toán của Trường	Giai đoạn 2017-2024	Trường ĐHSKĐAHN	
H7.07.01.14	Báo cáo Ban thanh tra nhân dân	Giai đoạn 2017-2024	Trường ĐHSKĐAHN	
H7.07.01.15	Thông báo xét duyệt quyết toán năm đối với Trường (HĐT ban hành)	Giai đoạn 2017-2024	Trường ĐHSKĐAHN	
H7.07.01.16	Kết luận của Kiểm toán Nhà nước, các đoàn Thanh tra về công tác tài chính của Trường	Giai đoạn 2017-2024	Trường ĐHSKĐAHN	
H7.07.01.17	Sổ tay kiểm kê	Giai đoạn 2017-2024	Trường ĐHSKĐAHN	
H7.07.01.18	Kế hoạch Gia tăng tích lũy nguồn kinh phí cho phát triển bền vững Nhà trường;	Giai đoạn 2017-2024	Trường ĐHSKĐAHN	
H7.07.01.19	Tổng nguồn kinh phí chi thường xuyên trong giai đoạn 2018 - 2022 của Trường	Giai đoạn 2017-2024	Trường ĐHSKĐAHN	
H7.07.01.20	Quy định về mức thu học phí theo Nghị định 86/2016/NĐ - CP	Giai đoạn 2017-2024	Trường ĐHSKĐAHN	
H7.07.02.21	Phần mềm kế toán, ...	Giai đoạn 2017-2024	Trường ĐHSKĐAHN	

Tiêu chí 7.2. Hệ thống lập kế hoạch, bảo trì, đánh giá, nâng cấp cơ sở vật chất và cơ sở hạ tầng như các phương tiện dạy và học, các phòng thí nghiệm, thiết bị và công cụ để đáp ứng các nhu cầu về đào tạo, nghiên cứu khoa học và phục vụ cộng đồng được thiết lập và vận hành

H7.07.02.01	Văn bản về việc phân cấp thẩm quyền quyết định việc mua sắm, quản lý, sử dụng tài sản công trong các cơ quan nhà nước, đơn vị sự nghiệp công lập thuộc Bộ VHTTDL	Văn bản pháp quy của bộ phận TV (P.HCTH) Giai đoạn 2017-2024	Bộ VHTTDL	PHCTH (BP TV)
H7.07.02.02	Kế hoạch đầu tư, bảo trì, đánh giá, nâng cấp cơ sở vật chất (CSV) và cơ sở hạ tầng (CSHT), các phương tiện dạy và học, các phòng học thực hành chuyên dụng, thiết bị phục vụ ĐT, NCKH và PVCĐ.	Giai đoạn 2017-2024	Trường ĐHSKĐAHN	
H7.07.02.03	Chức năng, nhiệm vụ của Phòng Hành chính Tổng hợp; bộ phận Hành chính Quản trị.	Giai đoạn 2017-2024	Trường ĐHSKĐAHN	
H7.07.02.04	Kế hoạch năm học.	Giai đoạn 2017-2024	Trường ĐHSKĐAHN	HCTH
H7.07.02.05	Kế hoạch đầu tư phát triển trung hạn và dài hạn về CSV trang thiết bị phục vụ cho các hoạt động đào tạo, NCKH, PVCĐ.	Giai đoạn 2017-2024	Trường ĐHSKĐAHN	
H7.07.02.06	Dự toán mua sắm nâng cấp CSV, CSHT và trang thiết bị.	Giai đoạn 2017-2024	Trường ĐHSKĐAHN	
H7.07.02.07	Kinh phí đầu tư cho nâng cấp CSV, CSHT và trang thiết bị.	Giai đoạn 2017-2024	Trường ĐHSKĐAHN	
H7.07.02.08	Đề án đào tạo tài năng.	Giai đoạn 2017-2024	Trường ĐHSKĐAHN	
H7.07.02.09	Báo cáo tổng kết năm học.	Giai đoạn 2017-2024	Trường ĐHSKĐAHN	
H7.07.02.10	Báo cáo tháng và kế hoạch triển khai	Giai đoạn 2017-2024	Trường	

	công tác tháng của các đơn vị.		ĐHSCĐAHN	
H7.07.02.11	Biên bản nghiệm thu khu Thủy đình và Kế hoạch thi công khu nhà B.	Giai đoạn 2017-2024	Trường ĐHSCĐAHN	
H7.07.02.12	Kế hoạch sửa chữa phòng học, cơ sở vật chất 2018 – 2022.	Giai đoạn 2017-2024	Trường ĐHSCĐAHN	
H7.07.02.13	Báo cáo HĐ kiểm kê tài sản 2018 – 2022.	Giai đoạn 2017-2024	Trường ĐHSCĐAHN	
H7.07.02.14	Sổ kiểm kê tài sản 2018 – 2022.	Giai đoạn 2017-2024	Trường ĐHSCĐAHN	
H7.07.02.15	Hồ sơ lấy ý kiến phản hồi của người học về cơ sở vật chất.	Giai đoạn 2017-2024	Trường ĐHSCĐAHN	
Tiêu chí 7.3. Hệ thống lập kế hoạch, bảo trì, kiểm toán, nâng cấp các thiết bị công nghệ thông tin và cơ sở hạ tầng như máy tính, hệ thống mạng, hệ thống dự phòng, bảo mật và quyền truy cập để đáp ứng các nhu cầu về đào tạo, NCKH và phục vụ cộng đồng được thiết lập và vận hành.				
H7.07.03.01	Quy chế hoạt động của Trường	Quyết định số 747/QĐ-SKĐAHN, Hà Nội ngày 05/11/2014 Nghị quyết số 04/NQ – HĐT ngày 10/08/2021	Trường ĐHSCĐAHN	
H7.07.03.02	Kế hoạch, sửa chữa, bảo trì hệ thống CSHT CNTT	Giai đoạn 2017-2024	Trường ĐHSCĐAHN	HCTH
H7.07.03.03	Dự toán kinh phí đầu tư thiết bị CNTT, cải tạo sửa chữa	Giai đoạn 2017-2024	Trường ĐHSCĐAHN	HCTH
H7.07.03.04	Kết quả khảo sát về CSVC	Giai đoạn 2017-2024	Trường ĐHSCĐAHN	KT&ĐBCLGD
H7.07.03.05	Báo cáo đánh giá hàng năm của Phòng HCTH về hiệu quả sử dụng của trang thiết bị CNTT và CSHT	Giai đoạn 2017-2024	Trường ĐHSCĐAHN	HCTH
H7.07.03.06	Các phiếu đề xuất, đề nghị nâng cấp,	Giai đoạn 2017-2024	Trường	HCTH

	sửa chữa, cải tiến trang thiết bị CNTT		ĐH SKĐA HN	
Tiêu chí 7.4. Hệ thống lập kế hoạch, bảo trì, đánh giá và tăng cường các nguồn lực học tập như nguồn học liệu của thư viện, thiết bị hỗ trợ giảng dạy, CSDL trực tuyến để đáp ứng các nhu cầu về đào tạo, NCKH và phục vụ cộng đồng được thiết lập và vận hành.				
H7.07.04.01	Kế hoạch năm học	Giai đoạn 2018 - 2022	Trường ĐH SKĐA HN	HCTH
H7.07.04.02	Kế hoạch về cơ sở vật chất	Giai đoạn 2017-2024	Trường ĐH SKĐA HN	HCTH
H7.07.04.03	Diện tích sử dụng của Trung tâm Thông tin, Thư viện	Giai đoạn 2017-2024	Trường ĐH SKĐA HN	HCTH
H7.07.04.04	Quyết định số 13/2008/QĐ - BVHTTDL ngày 10/3/2008 của Bộ VHTTDL ban hành về Quy chế mẫu tổ chức và hoạt động thư viện trường Đại học	Quyết định số 13/2008/QĐ - BVHTTDL ngày 10/3/2008	BVHTTDL	
H7.07.04.05	Quyết định công năng các phòng chức năng của Thư viện	Giai đoạn 2017-2024	Trường ĐH SKĐA HN	
H7.07.04.06	Danh mục tài liệu tham khảo	Giai đoạn 2017-2024	Trường ĐH SKĐA HN	Thư viện
H7.07.04.07	Hợp đồng đặt báo, hợp đồng photo	Giai đoạn 2017-2024	Trường ĐH SKĐA HN	
H7.07.04.08	Thông báo của Thư viện về việc bổ sung tài liệu phục vụ hoạt động giảng dạy và học tập	Giai đoạn 2017-2024	Trường ĐH SKĐA HN	
H7.07.04.09	Hồ sơ mua thêm tài liệu	Giai đoạn 2017-2024	Trường ĐH SKĐA HN	
H7.07.04.10	Nội quy của Thư viện	Giai đoạn 2017-2024	Trường ĐH SKĐA HN	
H7.07.04.11	Biên bản kiểm kê của phòng HCTH	Giai đoạn 2017-2024	Trường ĐH SKĐA HN	

H7. 07.04.12	Sổ theo dõi	Giai đoạn 2017-2024	Trường ĐHSKĐAHN	
H7. 07.04.13	Báo cáo thống kê các nguồn học liệu của thư viện	Giai đoạn 2017-2024	Trường ĐHSKĐAHN	
H7. 07.04.14	Thông báo hoạt động rà soát CTĐT 2019;2022	Hồ sơ rà soát CTĐT 2019, 2022	Trường ĐHSKĐAHN	
H7. 07.04.15	Khảo sát thăm dò ý kiến bạn đọc về chất lượng phục vụ của thư viện	Giai đoạn 2017-2024	Trường ĐHSKĐAHN	
H7. 07.04.16	Báo cáo tổng kết năm của Trung tâm Thông tin – Thư viện	Giai đoạn 2017-2024	Trường ĐHSKĐAHN	
H7. 07.04.17	Báo cáo tổng kết của Nhà trường	Giai đoạn 2017-2024	Trường ĐHSKĐAHN	
H7. 07.04.18	các file tài liệu số hóa	Giai đoạn 2017-2024	Trường ĐHSKĐAHN	
H7. 07.04.19	Hồ sơ lấy ý kiến phản hồi về cơ sở vật chất	Giai đoạn 2017-2024	Trường ĐHSKĐAHN	
H7. 07.04.20	Báo cáo tổng hợp kết quả lấy ý kiến phản hồi về cơ sở vật chất.	Giai đoạn 2017-2024	Trường ĐHSKĐAHN	
H7.07.04.21	Dự toán kinh phí cho việc mua sắm, đầu tư, bảo trì các nguồn lực học tập.	Giai đoạn 2017-2024	Trường ĐHSKĐAHN	
H7.07.04.22	Kế hoạch năm học.	Giai đoạn 2017-2024	Trường ĐHSKĐAHN	
H7.07.04.23	Bảng thống kê kinh phí chi cơ sở vật chất 2017-2022	Giai đoạn 2017-2024	Trường ĐHSKĐAHN	
H7.07.04.24	Thống kê danh mục số đầu sách, số bản sách, đầu báo, tạp chí	Giai đoạn 2017-2024	Trường ĐHSKĐAHN	
Tiêu chí: 7.5. Hệ thống lập kế hoạch, thực hiện, đánh giá và cải tiến môi trường, sức khỏe, sự an toàn và khả năng tiếp cận của những người có nhu cầu đặc biệt được thiết lập và vận hành				
H7.07.05.01	Chính phủ quy định về môi trường dục	- Nghị định số 80/NĐ-CP ngày	Chính phủ	

	an toàn, lành mạnh, thân thiện, phòng, chống bạo lực học đường Nghị định số 80/NĐ-CP ngày 17/7/2017; Quy định về việc tăng cường thực hiện phòng chống tác hại thuốc lá và lạm dụng đồ uống có cồn trong ngành giáo dục - Chỉ thị số 6036 /CT-BGDĐT ngày 17/12/2014	17/7/2017 - Chỉ thị số 6036 /CT-BGDĐT ngày 17/12/2014	Bộ GD&ĐT	
H7.07.05.02	Quy chế hoạt động Trường	Quyết định số 747/QĐ-SKĐAHN, Hà Nội ngày 05/11/2014 Nghị quyết số 04/NQ – HĐT ngày 10/08/2021	Trường ĐHSKĐAHN	
H7.07.05.03	Quyết định phê duyệt kinh phí; Kế hoạch thực hiện BHYT hàng năm. Các Kế hoạch liên quan đến khám sức khỏe; thuốc, vật tư y tế liên quan đến phòng chống dịch bệnh Covid – 19; Thông báo phun thuốc phòng dịch, thuốc muỗi; Kế hoạch đầu tư nâng cấp, sửa chữa CSVN, bảo dưỡng sửa chữa trang thiết bị...các năm 2018, 2019, 2020, 2021, 2022 của Hiệu trưởng	Giai đoạn 2018-2022	Trường ĐHSKĐAHN	
H7.07.05.04	Hình ảnh khuôn viên xung quanh Trường	Giai đoạn 2017-2024	Trường ĐHSKĐAHN	
H7.07.05.05	Hình ảnh pano, áp phích “cấm hút thuốc”	Giai đoạn 2017-2024	Trường ĐHSKĐAHN	
H7.07.05.06	Các hợp đồng với công ty vệ sinh môi trường	Giai đoạn 2017-2024	Trường ĐHSKĐAHN	
H7.07.05.07	Kế hoạch kiểm tra về công tác nước sạch và vệ sinh môi trường	Giai đoạn 2017-2024	Trường ĐHSKĐAHN	

H7.07.05.08	Văn bản thông báo các biện pháp phòng dịch Covid-19	Giai đoạn 2017-2024	Trường ĐHSKĐAHN	
H7.07.05.09	Kế hoạch khám bệnh cho CB, NV, GV	Giai đoạn 2017-2024	Trường ĐHSKĐAHN	
H7.07.05.10	Kế hoạch khám sức khỏe cho các sinh viên năm nhất và cung cấp dịch vụ bảo hiểm y tế cho SV.	Giai đoạn 2017-2024	Trường ĐHSKĐAHN	
H7.07.05.11	TB về các quy định an toàn khi nghỉ lễ, tết	Giai đoạn 2017-2024	Trường ĐHSKĐAHN	
H7.07.05.12	Hội thảo “Xây dựng văn hoá ứng xử cho sinh viên Trường Đại học – Sân khấu Điện ảnh Hà Nội”.	https://skda.edu.vn/2016/06/05/hoi-thao-khoa-hoc-thuc-tien-xay-dung-van-hoa-ung-xu-cho-sinh-vien-truong-dai-hoc-san-khau-dien-anh-ha-noi/	Trường ĐHSKĐAHN	
H7.07.05.13	Công tác PCCC.	Hồ sơ công tác PCCC Giai đoạn 2017-2024	Trường ĐHSKĐAHN	
H7.07.05.14	Quyết định thành lập đội PCCC.	Văn bản P.HCTH (HCQT) Giai đoạn 2017-2024	Trường ĐHSKĐAHN	
H7.07.05.15	Chức năng, nhiệm vụ của tổ bảo vệ.	Văn bản P.HCTH Giai đoạn 2017-2024	Trường ĐHSKĐAHN	
H7.07.05.16	Hình ảnh camera ở các khuôn viên, giảng đường.	Giai đoạn 2017-2024	Trường ĐHSKĐAHN	
H7.07.05.17	Nội quy, quy định giảng đường, ra vào Trường.	Văn bản pháp quy PHCTH Giai đoạn 2017-2024	Trường ĐHSKĐAHN	
Tiêu chuẩn 8: Các mạng lưới và quan hệ đối ngoại				
<i>Tiêu chí 8.1. Có kế hoạch phát triển các đối tác, mạng lưới và quan hệ đối ngoại để đạt được tầm nhìn, sứ mạng và các mục tiêu chiến lược của cơ sở giáo dục</i>				
H8.08.01.01	Quyết định phê duyệt Chiến lược phát triển của Trường ĐHSKĐAHN giai đoạn 2021 – 2026 tầm nhìn 2030.	Quyết định số 1121/QĐ – SKĐAHN ngày 22/11/2021	Trường ĐHSKĐAHN	Phòng Đào tạo

H8.08.01.02	Quyết định về việc công bố “Sứ mạng, tầm nhìn, mục tiêu chiến lược, giá trị cốt lõi và khẩu hiệu của Trường Đại học Sân khấu – Điện ảnh Hà Nội”	Quyết định số 1219/QĐ – SKĐAHN ngày 13/10/2016 Quyết định số 731/QĐ – SKĐAHN ngày 02/08/2022	Trường ĐHSKĐAHN	P.KT&ĐBCLHD
H8.08.01.03	Quyết định thành lập bộ phận hợp tác quốc tế.	Quyết định số 3651/QĐ-BVHTTDL ngày 01/10/2018 Quy định chức năng, nhiệm vụ, quyền hạn và cơ cấu tổ chức của Trường ĐHSKĐAHN	BVHTTDL	TCCB
H8.08.01.04	Chức năng nhiệm vụ của BP HTQT (Quy chế tổ chức và hoạt động của Trường)	Giai đoạn 2017-2024	Trường ĐHSKĐAHN	TCCB
H8.08.01.05	Quyết định số 2222/QĐ-BVHTTDL ngày 24 tháng 6 năm 2016 của Bộ trưởng Bộ Văn hóa, Thể thao và Du lịch về Quyết định Ban hành Quy chế hoạt động đối ngoại của Bộ Văn hóa, Thể thao và Du lịch; Quy chế hoạt động hợp tác quốc tế của Trường Đại học Sân khấu – Điện ảnh Hà Nội	Quyết định số 2222/QĐ-BVHTTDL ngày 24 tháng 6 năm 2016	BVHTTDL	BP HTQT
H8.08.01.06	Quy chế làm việc của Bộ VHTTDL	Quyết định số 4689/QĐ-BVHTTDL, ngày 30/12/2016	Bộ VHTTDL	
H8.08.01.07	Danh mục các đối tác trong nước	Hồ sơ cho công tác đánh giá ngoài năm 2017 Trường ĐHSKĐAHN Giai đoạn 2017-2024	Trường ĐHSKĐAHN	KT&ĐBCLGD
H8.08.01.08	Danh mục hoạt động hợp tác quốc tế, bản ghi nhớ hợp tác với các đơn vị	Hồ sơ PĐTQLKH&HTQT về công tác đối ngoại và các bản ghi nhớ	Trường ĐHSKĐAHN	

	ngoài trường	https://skda.edu.vn/category/hop-tac-quoc-te/page/4/		
		Giai đoạn 2017-2024		
H8.08.01.09	Kế hoạch hợp tác quốc tế	Giai đoạn 2017-2024	Trường ĐHSKĐAHN	BP HTQT
Tiêu chí 8.2. Các chính sách, quy trình và thỏa thuận để thúc đẩy các đối tác, mạng lưới và quan hệ đối ngoại được triển khai thực hiện				
H8.08.02.01	Quyết định gia nhập CILECT	Hồ sơ lưu tại Bộ phận HTQT (PĐTQLKH&HTQT)		BP HTQT
H8.08.02.02	Danh sách các chuyên gia sang giảng dạy từ 2018 - 2022	Hồ sơ PĐTQLKH&HTQT Giai đoạn 2017-2024	Trường ĐHSKĐAHN	BP HTQT
H8.08.02.03	Các chương trình hợp tác quốc tế hiện đang triển khai (2022 – 2023)	Giai đoạn 2022-2023	Trường ĐHSKĐAHN	BP HTQT
H8.08.02.04	Danh sách cán bộ, giảng viên, sinh viên tham gia các khóa học dài hạn, ngắn hạn, hội nghị, hội thảo, liên hoan phim, liên hoan sân khấu tại nước ngoài kèm QĐ cử đoàn đi (2018 – 2022)	Hồ sơ CCVC Giai đoạn 2017-2024	Trường ĐHSKĐAHN	BP HTQT
H8.08.02.05	Báo cáo kết quả triển khai dự án “Hợp tác đào tạo giữa Trường ĐHSKĐAHN với Phái đoàn Wallonie Bruxelles”	http://skda.edu.vn/2016/10/17/ban-giam-hieu-truong-dai-hoc-san-khau-dien-anh-ha-noi-tiep-don-truong-dai-dien-phai-doan-wallonie-bruxelles-tai-viet-nam/	Trường ĐHSKĐAHN	BP HTQT
H8.08.02.06	Website Trường: vở diễn “Edip làm vua”	http://skda.edu.vn/2021/05/08/kich-edip-lam-vua-xuat-ngoai-bang-hinh-thuc-online/	Trường ĐHSKĐAHN	BP HTQT
H8.08.02.07	Hội nghị ATEC online	http://skda.edu.vn/2022/05/23/truong-dai-hoc-san-khau-dien-anh-ha-noi-tham-du-truc-tuyen-hoi-thao-dao-tao-san-khau-the-gioi-lan-thu-v-cua-atec/		BP HTQT

H8.08.02.08	Bảng tổng hợp cán bộ, giảng viên Trường ĐHSKĐAHN đi học tập, bồi dưỡng ở nước ngoài giai đoạn 2018-2023	Hồ sơ CCVC Hồ sơ bộ phận HTQT Giai đoạn 2018-2022	Trường ĐHSKĐAHN	BP HTQT
H8.08.02.09	Báo cáo kết quả công tác nước ngoài của cán bộ giảng viên 2018-2022	HSCCVC Giai đoạn 2017-2024	Trường ĐHSKĐAHN	BP HTQT
H8.08.02.10	Thống kê mạng lưới đối tác của Trường	Hồ sơ bộ phận HTQT Giai đoạn 2017-2024	Trường ĐHSKĐAHN	BP HTQT
H8.08.02.11	Danh mục thống kê các hội nghị/ hội thảo được tổ chức từ 2018-2022	Giai đoạn 2018-2022	Trường ĐHSKĐAHN	BP HTQT
H8.08.02.12	Website về thông tin đối ngoại	http://skda.edu.vn/category/ban-tin-skda/	Trường ĐHSKĐAHN	BP HTQT
Tiêu chí 8.3. Các đối tác, mạng lưới và quan hệ đối ngoại được rà soát				
H8.08.03.01	Quy chế hoạt động của Trường	Quyết định số 747/QĐ-SKĐAHN, Hà Nội ngày 05/11/2014 Nghị quyết số 04/NQ – HĐT ngày 10/08/2021	Trường ĐHSKĐAHN	BP HTQT
H8.08.03.01	Báo cáo định kỳ về kết quả HTQT, hợp tác với các đơn vị ngoài Trường.	Giai đoạn 2017-2024	Trường ĐHSKĐAHN	BP HTQT
H8.08.03.02	Báo cáo đánh giá về hợp tác với các đối tác truyền thống và đối tác mới của Trường	Giai đoạn 2017-2024	Trường ĐHSKĐAHN	BP HTQT
H8.08.03.03	Báo cáo tổng kết năm học của Trường, Phòng Đào tạo QLKH&HTQT	Giai đoạn 2017-2024	Trường ĐHSKĐAHN	BP HTQT
H8.08.03.04	Báo cáo về hoạt động HTQT gửi Bộ VHTTDL	Giai đoạn 2017-2024	Trường ĐHSKĐAHN	BP HTQT
H8.08.03.05	Trích Kết luận Hiệu trưởng sau họp	Giai đoạn 2017-2024	Trường	BP HTQT

	giao ban tháng		ĐH SKĐA HN	
H8.08.03.06	Báo cáo các hoạt động hợp tác với Bộ VHTTDL	Giai đoạn 2017-2024	Trường ĐH SKĐA HN	BP HTQT
H8.08.03.07	Thông báo của Bộ VHTTDL về tổng kết công tác đối ngoại và báo cáo của Trường về công tác đối ngoại từ 2018 đến nay	Giai đoạn 2017-2024	Bộ VHTTDL	BP HTQT
H8.08.03.08	Các giải thưởng quốc tế tại các liên hoan sân khấu, điện ảnh	Giai đoạn 2017-2024	Trường ĐH SKĐA HN	BP HTQT
Tiêu chí 8.4. Các đối tác, mạng lưới và quan hệ đối ngoại được cải thiện để đạt được tầm nhìn, sứ mạng và các mục tiêu chiến lược của cơ sở giáo dục				
H8.08.04.01	Danh sách các Hội thảo khoa học quốc tế chung thường niên	Giai đoạn 2017-2024	Trường ĐH SKĐA HN	BP HTQT
H8.08.04.02	Danh sách sinh viên quốc tế sang giao lưu, học tập	Giai đoạn 2017-2024	Trường ĐH SKĐA HN	BP HTQT
H8.08.04.03	Báo cáo của Trường ĐH SKĐA HN về Bộ VHTTDL về công tác HTQT	Giai đoạn 2017-2024	Trường ĐH SKĐA HN	BP HTQT
H8.08.04.04	Thống kê Biên bản thỏa thuận hợp tác ký kết với các đối tác giai đoạn 2018-2022	Giai đoạn 2017-2024	Trường ĐH SKĐA HN	BP HTQT
Tiêu chuẩn 9: Hệ thống đảm bảo chất lượng bên trong				
Tiêu chí 9.1: Cơ cấu, vai trò, trách nhiệm và trách nhiệm giải trình của hệ thống ĐBCL bên trong được thiết lập để đáp ứng các mục tiêu chiến lược và ĐBCL của cơ sở giáo dục				
H09.09.01.01	Quyết định số 538/QĐ – BVHTTDL quy định chức năng, nhiệm vụ, quyền hạn và cơ cấu tổ chức của Trường Đại học Sân khấu – Điện ảnh Hà Nội	Quyết định số 538/QĐ BVHTTDL Hà Nội ngày 06/3/2014	BVHTTDL	
H09.09.01.02	Quy chế tổ chức và hoạt động của Trường Đại học Sân khấu – Điện ảnh	Quyết định số 747/QĐ-SKĐA HN, Hà Nội ngày 05/11/2014	Trường ĐH SKĐA HN	

	Hà Nội	Nghị quyết số 04/NQ – HĐT ngày 10/08/2021		
H09.09.01.03	Quyết định thành lập Hội đồng bảo đảm chất lượng giáo dục Trường ĐHSKĐAHN	Quyết định số 906/QĐ-SKĐAHN, Hà Nội ngày 29/9/2021	Trường ĐHSKĐAHN	P. KT&ĐBCLGD
H09.09.01.04	Quy định về đảm bảo chất lượng giáo dục đại học của Trường ĐHSKĐAHN.	Quyết định số 597/QĐ-SKĐAHN ngày 30/6/2021	Trường ĐHSKĐAHN	P. Khảo thí * ĐBCLGD
H09.09.01.05	Quyết định về việc thành lập Mạng lưới đảm bảo chất lượng giáo dục của Trường ĐHSKĐAHN.	Quyết định số 1003/QĐ-SKĐAHN ngày 20/10/2021	Trường ĐHSKĐAHN	P. Khảo thí * ĐBCLGD
H09.09.01.06	Kế hoạch ĐBCLGD năm học	Các năm từ 2017 đến năm 2022	Trường ĐHSKĐAHN	P. Khảo thí * ĐBCLGD
H09.09.01.07	Thẻ kiểm định viên của TS. Trịnh Thúy Hương	Mã thẻ kiểm định viên: 2017.01.279	Cục Quản lý chất lượng, Bộ Giáo dục và Đào tạo	P. Khảo thí * ĐBCLGD
H09.09.01.08	Hồ sơ học lớp đào tạo Kiểm định viên KĐCLGD Đợt 1 – 2022 do Trung tâm KĐCLGD – ĐHQGHN của đ/c Nguyễn Hồng Sơn	Thông báo số 81/KĐCL-HTPT ngày 16/02/2022 của Trung tâm Kiểm định chất lượng giáo dục - Đại học Quốc gia Hà Nội về việc tổ chức đào tạo kiểm định viên kiểm định chất lượng giáo dục (Đợt 1 - 2022).	Trung tâm Kiểm định chất lượng giáo dục - Đại học Quốc gia Hà Nội	P. Khảo thí * ĐBCLGD

Tiêu chí 9.2: Xây dựng kế hoạch chiến lược về ĐBCL (bao gồm chiến lược, chính sách, sự tham gia của các bên liên quan, các hoạt động trong đó có việc thúc đẩy công tác ĐBCL và tập huấn nâng cao năng lực) để đáp ứng các mục tiêu chiến lược và ĐBCL của cơ sở giáo dục

H9.09.02.01	- "Chiến lược đảm bảo chất lượng giáo dục Trường Đại học Sân khấu – Điện ảnh Hà Nội giai đoạn 2026-2020, tầm nhìn 2030"; - Đề án phát triển Trường ĐHSKĐAHN giai đoạn 2021-2026	Quyết định số 1250/QĐ-SKĐAHN ngày 24 tháng 10 năm 2016 Quyết định số 1121/QĐ – SKĐAHN ngày 22/11/2021	Trường ĐHSKĐAHN	PKT&ĐBCLGD ĐTQLKH&HTQT
H09.09.02.02	Các minh chứng lấy ý kiến phản hồi	Hồ sơ rà soát CTĐT 2019, 2022	Trường	PKT&ĐBCLGD

	của các bên liên quan về rà soát các CTĐT	MC báo cáo TĐG CTĐT của các Khoa Giai đoạn 2017-2024	ĐH SKĐA HN	
H09.09.02.03	Quyết định cử cán bộ P.KT&ĐBCLHD, Phòng Đào tạo, QLKH&HTQT tham gia các lớp tập huấn, bồi dưỡng liên quan đến công tác đảm bảo chất lượng giáo dục của Bộ VHTT&DL, Bộ GD &ĐT.	Hồ sơ CCVC Giai đoạn 2017-2024	Trường ĐH SKĐA HN	P. KT&ĐBCLGD
H09.09.02.04	Hồ sơ thanh tra của Bộ GD&ĐT về công tác ĐBCLGD năm 2021	Hồ sơ thanh tra theo QĐ số 4633/QĐ - BGD&ĐT tại Trường ĐH SKĐA HN ngày 28/12/2021	Trường ĐH SKĐA HN	P. Khảo thí * ĐBCLGD; PĐT QLKH&HTQT
Tiêu chí 9.3: Kế hoạch chiến lược về ĐBCL được quán triệt và chuyển tải thành các kế hoạch ngắn hạn và dài hạn để triển khai thực hiện				
H09.09.03.01	Các kế hoạch ngắn hạn theo năm học để thực hiện ĐBCL bên trong và thực hiện mục tiêu về kiểm định chất lượng giáo dục	Giai đoạn 2017-2024	Trường ĐH SKĐA HN	PKT&ĐBCLGD ĐT QLKH&HTQT
H09.09.03.02	Kế hoạch tuyển dụng nguồn nhân lực, xây dựng cơ sở vật chất	Giai đoạn 2017-2024	Trường ĐH SKĐA HN	HCTH
H09.09.03.03	Các kế hoạch tự đánh giá CTĐT	Giai đoạn 2017-2024	Trường ĐH SKĐA HN	P. KT&ĐBCLGD
H09.09.03.04	Hồ sơ thanh tra nội bộ các đơn vị trong toàn trường hàng năm	Giai đoạn 2017-2024	Trường ĐH SKĐA HN	P. KT&ĐBCLGD
H09.09.03.05	báo cáo Hội nghị CBVC hằng năm	Giai đoạn 2017-2024	Trường ĐH SKĐA HN	HCTH
H09.09.03.06	Báo cáo công tác khảo thí & ĐBCLGD để thực hiện công tác xét thi đua, khen thưởng hằng năm	Giai đoạn 2017-2024	Trường ĐH SKĐA HN	HCTH

H09.09.03.07	Các email gửi từ P.KT&ĐBCLGD đến cá nhân các trường đơn vị; Website của Trường	Giai đoạn 2017-2024	Trường ĐHSKĐAHN	P. KT&ĐBCLGD
Tiêu chí 9.4. Hệ thống lưu trữ văn bản, rà soát, phổ biến các chính sách, hệ thống, quy trình và thủ tục ĐBCL được triển khai.				
H09.09.04.01	- Quy chế hoạt động của Nhà trường (Phiên bản các năm từ 2017-2022) - Các file tài liệu đang lưu trữ tại P. KT&ĐBCLGD; - Email của Phòng KT &ĐBCLGD - Quyết định về việc giao nhiệm vụ cho đơn vị, bộ phận chịu trách nhiệm triển khai thực hiện việc rà soát tầm nhìn, sứ mạng và văn hóa.	Giai đoạn 2017-2024 Quyết định số 352/QĐ-SKĐAHN ngày 04/5/2022	Trường ĐHSKĐAHN	HCTH
H09.09.04.02	Hệ thống văn bản lưu trữ tại P. KT &ĐBCLGD	Giai đoạn 2017-2024	Trường ĐHSKĐAHN	KT &ĐBCLGD
H09.09.04.03	Email được gửi từ P.KT&ĐBCLGD đến các đơn vị khaothi.dbclgd.skdaehn@gmail.com	Giai đoạn 2017-2024	Trường ĐHSKĐAHN	P. KT&ĐBCLGD
H09.09.04.04	Báo cáo tổng kết hằng năm của P.KT&ĐBCLGD để xét thi đua và báo cáo trong tổng kết tại Hội nghị CCVC	Giai đoạn 2017-2024	Trường ĐHSKĐAHN	P. KT&ĐBCLGD
H09.09.04.05	Biên bản các cuộc họp do P.KT&ĐBCLGD chủ trì	Giai đoạn 2017-2024	Trường ĐHSKĐAHN	HCTH
H09.09.04.06	Website của Trường http://skda.edu.vn/	Giai đoạn 2017-2024	Trường ĐHSKĐAHN	HCTH
H09.09.04.07	Công văn rà soát văn bản pháp quy của Trường	Thông báo số 132/TB- SKĐAHN về việc định kỳ lấy ý kiến góp ý về sứ mạng, tầm nhìn, mục tiêu, giá trị cốt lõi, khẩu hiệu của Nhà trường. Đối tượng lấy ý kiến được mở rộng đến các cựu sinh viên của Trường (Công văn 133/CV- SKĐAHN ngày	Trường ĐHSKĐAHN	P. KT&ĐBCLGD

		08/4/2019); các cơ quan, doanh nghiệp (Công văn 134/CV-SKĐAHN ngày 08/4/2019)		
H09.09.04.08	Kế hoạch công tác tháng của P.KT&ĐBCLHD	Giai đoạn 2017-2024	Trường ĐH SKĐAHN	P. KT&ĐBCLGD
H09.09.04.09	Biên bản tiếp nhận viên chức mới của đơn vị trong Trường	Giai đoạn 2017-2024	Trường ĐH SKĐAHN	P. KT&ĐBCLGD
Tiêu chí 9.5. Các chỉ số thực hiện chính và các chỉ tiêu phấn đấu chính được thiết lập để đo lường kết quả công tác ĐBCL của cơ sở giáo dục.				
H09.09.05.01	-Chiến lược phát triển Trường - Chiến lược đảm bảo chất lượng giáo dục - Kế hoạch năm học - Kế hoạch tuyển sinh, đào tạo, nghiên cứu khoa học và HTQT - Dự kiến ngân sách	Giai đoạn 2017-2024	Trường ĐH SKĐAHN	ĐT, QLKH & HTQT
H09.09.05.02	-Đề án vị trí việc làm; -Quy chế làm việc -Văn bản hướng dẫn công tác thi đua, phân loại cán bộ	Giai đoạn 2017-2024	Trường ĐH SKĐAHN	HCTH
H09.09.05.03	Hồ sơ thanh tra nội bộ	Giai đoạn 2017-2024	Trường ĐH SKĐAHN	P. KT&ĐBCLGD
H09.09.05.04	-Kết luận trong các cuộc họp giao ban hằng tháng; -Hợp sơ kết, tổng kết	Giai đoạn 2017-2024	Trường ĐH SKĐAHN	HCTH
H09.09.05.05	-Báo cáo thành tích năm học -Hướng dẫn bình xét thi đua	Giai đoạn 2017-2024	Trường ĐH SKĐAHN	HCTH
H09.09.05.06	Tiêu chí xếp loại, đánh giá viên chức	Giai đoạn 2017-2024	Trường ĐH SKĐAHN	HCTH
H09.09.05.07	Quy chế làm việc	Giai đoạn 2017-2024	Trường	P. KT&ĐBCLGD

			ĐH SKĐA HN	
Tiêu chí 9.6. Quy trình lập kế hoạch, các chỉ số thực hiện chính và các chỉ tiêu phần đầu chính được cải tiến để đáp ứng các mục tiêu chiến lược và ĐBCL của cơ sở giáo dục.				
H09.09.06.01	Chiến lược phát triển Trường	Quyết định số 1121/QĐ – SKĐA HN ngày 22/11/2021	Trường ĐH SKĐA HN	ĐT, QLKH & HTQT
H09.09.06.02	- Quyết định về việc ban hành Quy định hoạt động kết nối và phục vụ cộng đồng của Trường ĐH SKĐA HN; - Quyết định ban hành Quy chế đào tạo.	Quyết định số 985/QĐ-SKĐA HN ngày 13/10/2021	Trường ĐH SKĐA HN	HCTH
H09.09.06.03	Các Quy trình ĐBCLGD do Phòng KT & ĐBCLGD xây dựng	Văn bản pháp quy PKT&ĐBCLGD Giai đoạn 2017-2024	Trường ĐH SKĐA HN	P. KT&ĐBCLGD
H09.09.06.04	Hồ sơ xây dựng Chiến lược phát triển Trường (Quyết định Ban soạn thảo, biên bản họp với các BLQ để lấy ý kiến góp ý Dự thảo chiến lược...)	Giai đoạn 2017-2024	Trường ĐH SKĐA HN	HCTH
H09.09.06.05	Báo cáo giữa chu kỳ kiểm định KĐCLGD (2017-2019)	Công văn số 439/KĐCL- ĐG&CNCLGD ngày 24/10/2019 của Trung tâm Kiểm định chất lượng giáo dục - Đại học Quốc gia Hà Nội (KĐCLGD-ĐHQGHN) về việc báo cáo giữa kỳ KĐCLGD cơ sở giáo dục. Công văn số 65 /CV-SKĐA HN ngày 27/2/2020 V/v gửi báo cáo giữa kỳ KĐCLGD Trường ĐH SKĐA HN	KĐCL- ĐG&CNCLGD Đại học Quốc gia Hà Nội Trường ĐH SKĐA HN	PKT&ĐBCLGD
H09.09.06.06	Kế hoạch viết Báo cáo tự đánh giá CSGD chu kỳ 2	Kế hoạch số 297/KH-SKĐA HN ngày 09/7/2021 của Hiệu trưởng Trường Đại học Sân khấu-Điện ảnh HN	Trường ĐH SKĐA HN	PKT&ĐBCLGD

Tiêu chuẩn 10: Tự đánh giá và đánh giá ngoài				
Tiêu chí 10.1: Kế hoạch tự đánh giá và chuẩn bị cho việc đánh giá ngoài được thiết lập				
H10.10.01.01	Giấy chứng nhận đạt tiêu chuẩn chất lượng giáo dục	Quyết định số 116/QĐ-KĐCL ngày 05 tháng 9 năm 2017	ĐHQGHN- Trung tâm KĐCLGD	PKT&ĐBCLGD
H10.10.01.02	Quyết định thành lập Hội đồng tự đánh giá Trường ĐHSKĐAHN; Kế hoạch tự đánh giá CLCSGD ĐH tại Trường ĐHSKĐAHN Quyết định về việc kiện toàn Hội đồng tự đánh giá, ban thư ký, Nhóm công tác chuyên trách tự đánh giá cơ sở giáo dục năm 2022	Quyết định số 417/QĐ –SKĐAHN ngày 17 tháng 5 năm 20 của Hiệu trưởng Trường Đại học Sân khấu – Điện ảnh Hà Nội Số 297/KH-SKĐAHN ngày 09/7/2021 Quyết định số 948/QĐ-SKĐAHN ngày 14/9/2022	Trường ĐHSKĐAHN	H10.10.01.02
H10.10.01.03	Quyết định số 705/QĐ-SKĐAHN ngày 26 tháng 6 năm 2020 của Hiệu trưởng Trường Đại học Sân khấu-Điện ảnh Hà Nội về việc kiện toàn Hội đồng tự đánh giá chương trình đào tạo cử nhân ngành Diễn viên Kịch-Điện ảnh Trường Đại học Sân khấu-Điện ảnh Hà Nội; Quyết định số 706/QĐ-SKĐAHN ngày 26 tháng 6 năm 2020 của Hiệu trưởng Trường Đại học Sân khấu-Điện ảnh Hà Nội về việc kiện toàn Hội đồng tự đánh giá chương trình đào tạo cử nhân ngành Đạo diễn điện ảnh Trường Đại học Sân khấu-Điện ảnh Hà Nội; Quyết định số 707/QĐ-SKĐAHN ngày 26 tháng 6 năm 2020 của Hiệu trưởng Trường Đại học Sân khấu-Điện ảnh Hà Nội về việc kiện toàn Hội đồng tự đánh giá chương trình đào tạo cử nhân ngành Thiết kế	Quyết định số 705/QĐ-SKĐAHN ngày 26 tháng 6 năm 2020 Quyết định số 706/QĐ-SKĐAHN ngày 26 tháng 6 năm 2020 Quyết định số 707/QĐ-SKĐAHN ngày 26 tháng 6 năm 2020	Trường ĐHSKĐAHN	P. KT&ĐBCLGD

	mỹ thuật Sân khấu-Điện ảnh Trường Đại học Sân khấu-Điện ảnh Hà Nội			
H10.10.01.04	Thư điện tử của Cục Quản lý chất lượng: “Ý kiến phản hồi (lần 2) về báo cáo TĐG 03 CTĐT của Trường ĐH Sân khấu - Điện ảnh”: Diễn viên Kịch – Điện ảnh; Đạo diễn điện ảnh và Thiết kế mỹ thuật Sân khấu - Điện ảnh Thư điện tử của Cục Quản lý chất lượng: “Ý kiến phản hồi về báo cáo TĐG 05 CTĐT của Trường ĐH Sân khấu - Điện ảnh”: Huấn luyện múa; Nhiếp ảnh báo chí; Diễn viên Chèo; Đạo diễn truyền hình; Âm thanh điện ảnh - truyền hình. Đường link đăng tải tên 08 CTĐT của Trường ĐH SKĐAH https://moet.gov.vn		Bộ GD&ĐT	P. KT&ĐBCLGD
H10.10.01.05	Thông báo về việc thực hiện kế hoạch hành động cải tiến chất lượng sau tự đánh giá CLCTĐT của Khoa NTĐA, Khoa SK, Khoa TKMT Kế hoạch cải tiến chất lượng sau tự đánh giá CTĐT của 03 khoa	Kế hoạch số 198/KH-SKĐHN ngày 05/5/2021). Kế hoạch số 199/KH-SKĐAHN ngày 5/5/2021). Thiếu kế hoạch của Khoa Sân khấu chưa có....	Trường ĐHSKĐAHN	HCTH; KT & DBCLGD
H10.10.01.06	Quyết định tự đánh giá của 05 CTĐT (và kế hoạch tự đánh giá CTĐT	Quyết định số 407/QĐ-SKĐAHN ngày 16 tháng 5 năm 2022 của Hiệu trưởng Trường Đại học Sân khấu – Điện ảnh Hà Nội; Quyết định số 409/QĐ-	Trường ĐHSKĐAHN	P.KT&ĐBCLGD

		SKĐAHN ngày 16/5 2022; Quyết định số 411/QĐ-SKĐAHN ngày 16 tháng 5 năm 2022; Quyết định số 408/QĐ-SKĐAHN ngày 16 tháng 5 năm 2022; Quyết định số 410/QĐ-SKĐAHN ngày 16 tháng 5 năm 2022		
H10.10.01.07	Quyết định số 154/QĐ-SKĐAHN ngày 04 tháng 3 năm 2019 về việc thành lập Tổ công tác tự đánh giá giữa chu kỳ kiểm định chất lượng Công văn V/v gửi báo cáo giữa kỳ KĐCLGD Trường ĐHSKĐAHN	Công văn số 65 /CV-SKĐAHN ngày 27/02/2020	Trường ĐHSKĐAHN	KT &ĐBCLGD
H10.10.01.08	Kế hoạch, chương trình tập huấn tự đánh giá CSGD, CTĐT	Hồ sơ công tác PKT&ĐBCLGD Giai đoạn 2017-2024	Trường ĐHSKĐAHN	KT &ĐBCLGD
Tiêu chí 10.2: Việc tự đánh giá và đánh giá ngoài được thực hiện định kỳ bởi các cán bộ và/hoặc các chuyên gia độc lập đã được đào tạo				
H10.10.02.01	Thông báo số 359a Ngày 19/6/2017, Hiệu trưởng Nhà trường về việc triển khai hoạt động cải tiến chất lượng giáo dục sau đánh giá ngoài. Quyết định số 276/QĐ - SKĐAHN ngày 08 tháng 4 năm 2019 của Hiệu trưởng Trường ĐHSKĐAHN	Thông báo số 359a/TB-SKĐAHN ngày 19/6/2017.	Trường ĐHSKĐAHN	PKT&ĐBCLGD
H10.10.02.02	Kế hoạch hành động của các đơn vị sau Đánh giá ngoài.	Giai đoạn 2017-2024	Trường ĐHSKĐAHN	PKT&ĐBCLGD
H10.10.02.03	Hồ sơ kiểm định viên của đồng chí Trịnh Thúy Hương (trong đó có các lớp tập huấn về công tác ĐBCLGD, CTĐT); Các quyết định thành lập và danh sách thành viên hội đồng tự đánh giá CSGD/CTĐT; bản photo thẻ kiểm định	Giai đoạn 2017-2024	Trường ĐHSKĐAHN	PKT&ĐBCLGD

	viên, chứng chỉ kiểm định viên KĐCLGD, giấy chứng nhận tham dự các khóa tập huấn về ĐBCL, KĐCLGD của các thành viên hội đồng tự đánh giá.			
Tiêu chí 10.3: Các phát hiện và kết quả của việc tự đánh giá và đánh giá ngoài được rà soát				
H10.10.03.01	Báo cáo đánh giá ngoài	Công văn số 202 /KĐCL ngày 12 tháng 6 năm 2017 của Trung tâm Kiểm định chất lượng giáo dục-ĐHQGHN	Trung tâm Kiểm định chất lượng giáo dục-ĐHQGHN	P. KT &ĐBCLGD
H10.10.03.02	Nghị quyết về việc thẩm định kết quả đánh giá CLGD Trường Đại học Sân khấu – Điện ảnh Hà Nội	Số 16/NQ-HĐKĐCLGD, ngày 24/7/2017	Trung tâm Kiểm định chất lượng giáo dục-ĐHQGHN	P. KT &ĐBCLGD
H10.10.03.03	Quyết định số 4159/QĐ- BVHTTDL, ngày 08/11/2018 về việc thành lập HĐT Trường ĐHSKĐAHN Quyết định thành lập HĐT năm 2020	Quyết định số 4159/QĐ- BVHTTDL ngày 08/11/2018 Quyết định số 3326/QĐ- BVHTTDL, ngày 11/11/2020	Bộ VHTTDL	HCTH
H10.10.03.04	Quyết định số 727/QĐ-SKĐAHN, ngày 26/7/2018	Quyết định số 727/QĐ-SKĐAHN, ngày 26/7/2018	Trường ĐHSKĐAHN	P. ĐT, QLKH&HTQT
H10.10.03.04	Báo cáo tự đánh giá CTĐT Đạo diễn điện ảnh, Diễn viên Kịch – Điện ảnh TH và Thiết kế mỹ thuật Sân khấu-Điện ảnh)	Năm 2022	Trường ĐHSKĐAHN	P. KT &ĐBCLGD
H10.10.03.05	Báo cáo tự đánh giá 05 CTĐT (Nhiếp ảnh báo chí, Diễn viên chèo, Huấn luyện múa, Đạo diễn truyền hình, Âm thanh ĐATH)	Năm 2022	Trường ĐHSKĐAHN	P. KT &ĐBCLGD

H10.10.03.06	Thông báo số 205/TB-SKĐAHN ngày 17/5/2021 của Trường ĐHSKĐAHN về việc thực hiện hành động cải tiến chất lượng sau tự đánh giá chất lượng CTĐT của Khoa NTĐA 2021; Thông báo số 206/TB-SKĐAHN ngày 17/5/2021 của Trường ĐHSKĐAHN về việc thực hiện hành động cải tiến chất lượng sau tự đánh giá chất lượng CTĐT của Khoa TKMT 2021; Thông báo số 207/TB-SKĐAHN ngày 17/5/2021 của Trường ĐHSKĐAHN về việc thực hiện hành động cải tiến chất lượng sau tự đánh giá chất lượng CTĐT của Khoa Sân khấu 2021 và Thông báo số 71/ TB-SKĐAHN, ngày 18/02/2022 về Kết luận cuộc họp thông qua Báo cáo tự đánh giá các chương trình đào tạo năm 2021.	Giai đoạn 2017-2024	Trường ĐHSKĐAHN	P. KT &ĐBCLGD
H10.10.03.07	Kế hoạch rà soát, đánh giá và cập nhật chương trình đào tạo trình độ đại học hệ chính quy năm 2022 của Trường Đại học Sân khấu - Điện ảnh Hà Nội	Số: 284 /KH-SKĐAHN, ngày 17/6/2022 http://skda.edu.vn/2022/06/22/ke-hoach-ra-soat-danh-gia-va-cap-nhat-chuong-trinh-dao-tao-trinh-do-dai-hoc-he-chinh-quy-nam-2022-cua-truong-dai-hoc-san-khau-dien-anh-ha-noi/	Trường ĐHSKĐAHN	P. KT &ĐBCLGD
Tiêu chí 10.4: Quy trình tự đánh giá và quy trình chuẩn bị cho việc đánh giá ngoài được cải tiến để đáp ứng các mục tiêu chiến lược của cơ sở giáo dục.				

H10.10.04.01	Các văn bản hướng dẫn về công tác TĐG CSGD	Quyết định số 65/2007/QĐ-BGDĐT và Văn bản hợp nhất số 06/VBHN-BGDĐT. Tài liệu hướng dẫn từ công văn số 462/KTKĐCLGD-KĐĐH về “Hướng dẫn tự đánh giá trường đại học, cao đẳng và trung cấp chuyên nghiệp” và 527/KTKĐCLGD-KĐĐH về “Hướng dẫn sử dụng tiêu chí đánh giá chất lượng trường đại học của Cục Khảo thí & Kiểm định chất lượng”. Công văn (số 239 ngày 06/6/2022) về việc rà soát, ban hành các văn bản quản lý đáp ứng yêu cầu đổi mới và tự chủ giáo dục đại học của Trường Đại học Sân khấu – Điện ảnh Hà Nội	Bộ GD&ĐT	P. KT &ĐBCLGD
H10.10.04.02	Thông tư số 12/2017/TT-BGDĐT của Bộ Giáo dục và Đào tạo: Ban hành Quy định về kiểm định chất lượng cơ sở giáo dục đại học và các văn bản mốc chuẩn theo Công văn 1668/ và văn bản hướng dẫn theo Công văn 766 thực hiện một số thay đổi liên quan đến nhân sự hội đồng, ban thư ký, nhóm chuyên trách và các biểu mẫu liên quan hoạt động tự đánh giá.	https://vanban.chinhphu.vn/	Bộ GD&ĐT	P. KT &ĐBCLGD
H10.10.04.03	Quyết định kiện toàn HĐ TĐG	Quyết định số 948/QĐ-SKĐAHN ngày 14/9/2022 về việc kiện toàn Hội đồng tự đánh giá, ban thư ký, Nhóm công tác chuyên trách tự đánh giá cơ sở giáo dục năm 2022	Trường ĐHSKĐAHN	P.KT & ĐBCLGD

H10.10.04.04	Hồ sơ tập huấn với chuyên gia của Trung tâm kiểm định chất lượng giáo dục – ĐHQGHN đến để trao đổi kinh nghiệm, nâng cao văn hóa chất lượng trong toàn Trường	Năm 2019	Trường ĐHSKĐAHN	P. ĐT, QLKH&HTQT
Tiêu chuẩn 11: Hệ thống đảm bảo chất lượng bên trong				
<i>Tiêu chí 11.1. Kế hoạch quản lý thông tin ĐBCL bên trong bao gồm việc thu thập, xử lý, báo cáo, nhận và chuyển thông tin từ các bên liên quan nhằm hỗ trợ hoạt động đào tạo, NCKH và phục vụ cộng đồng được thiết lập.</i>				
H11.11.01.01	PGS.TS. Lê Văn Hào, TS. Tạ Thị Thu Hiền, TS. Lê Thị Linh Giang, TS. Nguyễn Hữu Cương (2021): Giải thích và hướng dẫn sử dụng thuật ngữ dùng trong kiểm định chất lượng cơ sở giáo dục và chương trình đào tạo	Giai đoạn 2017-2024	Trường ĐHSKĐAHN	
H11.11.01.02	Chiến lược phát triển của Trường phiên bản 2021	Quyết định số 1121/QĐ – SKĐAHN ngày 22/11/2021	Trường ĐHSKĐAHN	
H11.11.01.03	Hệ thống các văn bản về đào tạo, NCKH, quản lý SV; Các quy định, quy chế liên quan đến NCKH, Phục vụ cộng đồng	Giai đoạn 2017-2024	Trường ĐHSKĐAHN	
H11.11.01.04	Hệ thống quản lý văn bản của đơn vị	Hồ sơ công tác của các đơn vị toàn Trường	Trường ĐHSKĐAHN	
H11.11.01.05	Kế hoạch quản lý thông tin ĐBCL bên trong của ĐHSKĐAHN	Kế hoạch số 466/KH-SKĐAHN ngày 21/8/2023	Trường ĐHSKĐAHN	
H11.11.01.06	Kế hoạch trong cuộc họp giao ban	Giai đoạn 2017-2024	Trường ĐHSKĐAHN	
H11.11.01.07	Kế hoạch đảm bảo chất lượng giáo dục các năm giai đoạn 2018-2023	Giai đoạn 2017-2024	Trường ĐHSKĐAHN	

H11.11.01.08	Quyết định mạng lưới ĐBCL ĐH SKĐAHN	Quyết định mạng lưới ĐBCL ĐH SKĐAHN	Trường ĐHSKĐAHN	
H11.11.01.09	Báo cáo Ba công khai	Website	Trường ĐHSKĐAHN	
H11.11.01.10	Quy định lấy ý kiến phản hồi của các BLQ	Giai đoạn 2017-2024	Trường ĐHSKĐAHN	
H11.11.01.11	Các báo cáo về lấy ý kiến phản hồi từ các bên liên quan	Giai đoạn 2017-2024	Trường ĐHSKĐAHN	
<i>Tiêu chí 11.2. Thông tin về ĐBCL bên trong bao gồm kết quả phân tích dữ liệu phải phù hợp, chính xác và sẵn có để cung cấp kịp thời cho các bên liên quan nhằm hỗ trợ cho việc ra quyết định; đồng thời, đảm bảo sự thống nhất, bảo mật và an toàn</i>				
H11.11.02.01	Chức năng, nhiệm vụ của P.KT&ĐBCLGD	Giai đoạn 2017-2024	Trường ĐHSKĐAHN	
H11.11.02.02	Thông báo cung cấp thông tin cho phòng KT &ĐBCLGD để thực hiện Báo cáo Ba công khai	Giai đoạn 2017-2024	Trường ĐHSKĐAHN	
H11.11.02.03	(1) Hệ thống quản lý văn bản và điều hành tác nghiệp (phần mềm VOffice) thuộc phòng HCTH làm đầu mối. (2) Phần mềm quản lý hệ thống Bảo đảm và Kiểm định chất lượng giáo dục đại học- phòng KTĐBCLGD đầu mối. (3) Phần mềm hệ thống thông tin quản lý giáo dục đại học (HEMIS)-phòng HCTH làm đầu mối.	Giai đoạn 2017-2024	Trường ĐHSKĐAHN	
H11.11.02.04	Khảo sát trực tuyến bằng Google Form	Các khảo sát thực hiện bởi PKT&ĐBCLGD 2022-2023	Trường ĐHSKĐAHN	
H11.11.02.05	Kết quả khảo sát công khai trên website Trường	skda.edu.vn	Trường ĐHSKĐAHN	

H11.11.02.06	Báo cáo kết quả khảo sát	skda.edu.vn Hồ sơ khảo sát các BLQ	Trường ĐH SKĐA HN	
H11.11.02.07	Danh sách các hoạt động lấy ý kiến phản hồi của Phòng KT & ĐBCLGD bằng công cụ Google Form	Hồ sơ lưu về công tác khảo sát BLQ tại PKT&ĐBCLGD; PCTHSSV Giai đoạn 2017-2024	Trường ĐH SKĐA HN	
H11.11.02.08	Báo cáo tổng kết hoạt động của các đơn vị	Giai đoạn 2017-2024	Trường ĐH SKĐA HN	
H11.11.02.09	Tổng kết công tác ĐBCLGD	Giai đoạn 2017-2024	Trường ĐH SKĐA HN	
H11.11.02.10	Kế hoạch Quản lý thông tin bảo đảm chất lượng bên trong năm học 2023-2024 của Trường ĐH SKĐA HN	Kế hoạch số 466/KH-SKĐA HN ngày 21/8/2023	Trường ĐH SKĐA HN	
H11.11.02.11	Quy định bảo mật và an toàn thông tin đảm bảo chất lượng bên trong Trường ĐH SKĐA HN	Quyết định 878/QĐ-SKĐA HN ngày 28/8/2023 https://skda.edu.vn/2023/08/28/	Trường ĐH SKĐA HN	
Tiêu chí 11.3. Thực hiện rà soát hệ thống quản lý thông tin ĐBCL bên trong, số lượng, chất lượng, sự thống nhất, bảo mật, an toàn của dữ liệu và thông tin.				
H11.11.03.01	Quyết định số 597 ngày 30/6/2021 của Hiệu trưởng Trường ĐH SKĐA HN về việc ban hành Quy định đảm bảo chất lượng giáo dục Trường ĐH SKĐA HN	Quyết định số 597 ngày 30/6/2021	Trường ĐH SKĐA HN	
H11.11.03.02	Danh sách các quy trình đang thực hiện tại Trường ĐH SKĐA HN	Hệ thống văn bản pháp quy Trường ĐH SKĐA HN Giai đoạn 2017-2024	Trường ĐH SKĐA HN	
H11.11.03.03	Báo cáo Ba công khai	Giai đoạn 2017-2024	Trường ĐH SKĐA HN	
H11.11.03.04	Ban Quản trị trang Thông tin điện tử	Quy chế hoạt động của Ban Quản trị Website	Trường ĐH SKĐA HN	
H11.11.03.05	Cơ sở dữ liệu các báo cáo tự đánh giá CTĐT	Giai đoạn 2017-2024	Trường	

			ĐH SKĐA HN	
H11.11.03.06	Mẫu thu thập dữ liệu phục vụ kiểm định chất lượng CSGD và CTĐT	Giai đoạn 2017-2024	Trường ĐH SKĐA HN	
H11.11.03.07	Quy trình thu thập cơ sở dữ liệu ĐBCL bên trong	Giai đoạn 2017-2024	Trường ĐH SKĐA HN	
H11.11.03.08	Hệ thống khảo sát trực tuyến; quy trình khảo sát	Giai đoạn 2022-2023	Trường ĐH SKĐA HN	
H11.11.03.09	Các biểu mẫu phiếu khảo sát	Hồ sơ văn bản của PKT&ĐBCLGD	Trường ĐH SKĐA HN	
<i>Tiêu chí 11.4. Việc quản lý thông tin ĐBCL bên trong cũng như các chính sách, quy trình và kế hoạch quản lý thông tin ĐBCL bên trong được cải tiến để hỗ trợ đào tạo, NCKH và phục vụ cộng đồng.</i>				
H11.11.04.01	TT 09 và TT 36	Thông tư quy định về công khai	Bộ GD&ĐT	
H11.11.04.02	https://skda.edu.vn/2022/06/15/quyet-dinh-ban-hanh-quy-dinh-cong-tac-lay-y-kien-phan-hoi-cua-cac-ben-lien-quan-tai-truong-dai-hoc-san-khau-dien-anh-ha-noi/	Quyết định số 440/QĐ-SKĐA HN ngày 20/5/2022		
H11.11.04.03	Tổng hợp danh sách các hoạt động đã khảo sát bằng hình thức trực tuyến	Hồ sơ công tác của PKT&ĐBCLGD Giai đoạn 2017-2024	Trường ĐH SKĐA HN	
H11.11.04.04	Danh mục các phần mềm đang dùng tại Trường	Giai đoạn 2017-2024	Trường ĐH SKĐA HN	
H11.11.04.05	Quy định đảm bảo chất lượng giáo dục Trường ĐH SKĐA HN	Quyết định số 597 ngày 30/6/2021	Trường ĐH SKĐA HN	
H11.11.04.06	Phần mềm Hermit và Phần mềm quản lý ĐBCLGD	Giai đoạn 2017-2024	Trường ĐH SKĐA HN	
H11.11.04.07	phần mềm cơ sở dữ liệu ĐBCL	Giai đoạn 2017-2024	Trường ĐH SKĐA HN	
H11.11.04.08	Bài viết nghiên cứu về công tác bảo đảm CLGD bên trong Trường ĐH SKĐA HN	Hồ sơ lưu tại PKT&ĐBCLGD	Trường ĐH SKĐA HN	

Tiêu chuẩn 12: Nâng cao chất lượng

Tiêu chí 12.1: Xây dựng kế hoạch liên tục nâng cao chất lượng của cơ sở giáo dục bao gồm các chính sách, hệ thống, quy trình, thủ tục và nguồn lực để thực hiện tốt nhất hoạt động đào tạo, nghiên cứu khoa học và phục vụ cộng đồng.

H12.12.01.01	Quyết định ban hành SMTM phiên bản 2022 Trường ĐHSKĐAHN	Quyết định số 731/QĐ-SKĐAHN ngày 02/08/2022 của Hiệu trưởng Trường ĐHSKĐAHN	Trường ĐHSKĐAHN	
H12.12.01.02	Chiến lược phát triển Trường ĐHSKĐAHN đến năm 2030	Quyết định số 1121/QĐ – SKĐAHN ngày 22/11/2021	Trường ĐHSKĐAHN	
H12.12.01.03	Kế hoạch năm học của toàn Trường, kế hoạch của từng đơn vị trong Trường	Giai đoạn 2017-2024	Trường ĐHSKĐAHN	
H12.12.01.04	Các văn bản quy định của PĐTQLKH&HTQT	Quyết định 1096/QĐ-SKĐAHN ngày 16/11/2021; Quyết định số 909/QĐ-SKĐAHN ngày 11/9/2023	Trường ĐHSKĐAHN	
H12.12.01.05	Tài liệu Hội nghị tổng kết công tác năm học, triển khai nhiệm vụ công tác năm.	Giai đoạn 2017-2024	Trường ĐHSKĐAHN	
H12.12.01.06	Kế hoạch đảm bảo chất lượng giáo dục năm học 2018, 2019, 2020, 2021, 2022	Giai đoạn 2017-2024	Trường ĐHSKĐAHN	
H12.12.01.07	Quy định về đào lớp tài năng	Văn bản pháp quy của PĐTQLKH&HTQT	Trường ĐHSKĐAHN	
H12.12.01.08	Văn bản chỉ đạo về mục tiêu, nhiệm vụ năm học của ĐU, BGH	Giai đoạn 2017-2024	Trường ĐHSKĐAHN	
H12.12.01.09	Quy chế chi tiêu nội bộ của Trường ĐHSKĐAHN	Văn bản pháp quy của PHCTH (BPTV)	Trường ĐHSKĐAHN	
H12.12.01.10	Quy chế khảo thí của Trường ĐHSKĐAHN	Văn bản pháp quy của PKT&ĐBCLGD Giai đoạn 2017-2024	Trường ĐHSKĐAHN	
H12.12.01.11	Quy trình hoạt động đào tạo, quản lý học sinh viên, khảo thí và đảm bảo CLGD	Văn bản pháp quy của PKT&ĐBCLGD, PCTHSSV, PĐTQLKH&HTQT Giai đoạn 2017-2024	Trường ĐHSKĐAHN	

H12.12.01.12	Quy chế chi tiêu nội bộ	Giai đoạn 2017-2024	Trường ĐHSKĐAHN	
H12.12.01.13	Chiến lược phát triển khoa học	Giai đoạn 2017-2024	Trường ĐHSKĐAHN	
H12.12.01.14	Quy trình vận hành hoạt động NCKH	Văn bản pháp quy V.SKĐA, PCTHSSV, PĐTQLKH&HTQT Giai đoạn 2017-2024	Trường ĐHSKĐAHN	
H12.12.01.15	Quy chế quy định nội dung quản lý hoạt động khoa học và công nghệ của Trường ĐH SKĐAHN	Giai đoạn 2017-2024	Trường ĐHSKĐAHN	
H12.12.01.16	Quy chế chi tiêu nội bộ của Trường	Giai đoạn 2017-2024	Trường ĐHSKĐAHN	
H12.12.01.17	Thống kê công bố, nghiên cứu khoa học	Giai đoạn 2017-2024	Trường ĐHSKĐAHN	
H12.12.01.18	Quy định về hoạt động PVCĐ	Giai đoạn 2017-2024	Trường ĐHSKĐAHN	
H12.12.01.19	Kế hoạch Đoàn Thanh niên năm 2018, 2019, 2020, 2021, 2022	Giai đoạn 2017-2024	Trường ĐHSKĐAHN	
H12.12.01.20	Quyết định học bổng đại học chính quy năm 2018, 2019, 2020, 2021; Quyết định miễn giảm học phí đại học chính quy năm 2018, 2019, 2020, 2021; Quyết định hỗ trợ chính sách quy năm 2018, 2019, 2020, 2021; Phê duyệt chi hoạt động tình nguyện các năm 2018, 2019, 2020, 2021; ...	Giai đoạn 2017-2024	Trường ĐHSKĐAHN	
H12.12.01.21	Kế cải tiến sau đánh giá ngoài năm 2017 và sau tự đánh giá các CTĐT năm 2022	Giai đoạn 2017-2024	Trường ĐHSKĐAHN	
H12.12.01.22	Kế hoạch đào tạo, bồi dưỡng viên chức	Hồ sơ công tác PHCTH	Trường	

	Báo cáo tài chính năm 2018, 2019, 2020,	Giai đoạn 2017-2024	ĐH SKĐA HN	
H12.12.01.23	Kế hoạch cải tiến để kịp thời đáp ứng các yêu cầu về đảm bảo chất lượng hoạt động đào tạo, NCKH và PVCĐ	Kế hoạch công tác tháng PKT&ĐBCLGD; PĐTQLKH&HTQT các Khoa chuyên môn Giai đoạn 2017-2024	Trường ĐH SKĐA HN	
H12.12.01.24	Kế hoạch đảm bảo chất lượng giáo	Giai đoạn 2017-2024	Trường ĐH SKĐA HN	
H12.12.01.25	Kinh phí chi cho bồi dưỡng đội ngũ giảng viên, chuyên viên, nhân viên	Số liệu tại PHCTH (bộ phận TV) Giai đoạn 2017-2024	Trường ĐH SKĐA HN	
H12.12.01.26	Đề án vị trí việc làm	Giai đoạn 2017-2024	Trường ĐH SKĐA HN	
H12.12.01.27	Kế hoạch đảm bảo đảm CLGD	Giai đoạn 2017-2024	Trường ĐH SKĐA HN	
Tiêu chí 12.2: Các tiêu chí lựa chọn đối tác, các thông tin so chuẩn và đối sánh để nâng cao chất lượng hoạt động được thiết lập.				
H12.12.02.01	Quyết định số 810/QĐ-SKĐA HN ngày 21/8/2023 về việc ban hành quy định so chuẩn, đối sánh chất lượng cơ sở giáo dục và chương trình đào tạo của Trường ĐH SKĐA HN	Giai đoạn 2017-2024	Trường ĐH SKĐA HN	
H12.12.02.02	Hồ sơ đối sánh CTĐT của Khoa Múa	Báo cáo TĐG CTĐT K.M Giai đoạn 2017-2024	Trường ĐH SKĐA HN	
H12.12.02.03	Hồ sơ đối sánh CTĐT của Khoa Nhiếp ảnh	Báo cáo TĐG CTĐT K.NA Giai đoạn 2017-2024	Trường ĐH SKĐA HN	
H12.12.02.04	Hồ sơ đối sánh của Khoa CNĐATH	Báo cáo TĐG CTĐT K.CNĐATH Giai đoạn 2017-2024	Trường ĐH SKĐA HN	
H12.12.02.05	Khoa TH, CN Báo chí thi đối sánh với trường ĐH QG Lomonosov Matxcova, Nga	Báo cáo TĐG CTĐT K.TH Giai đoạn 2017-2024	Trường ĐH SKĐA HN	

H12.12.02.06	Quy định so chuẩn, đối sánh chất lượng bao gồm các mục liên quan đến hoạt động đào tạo, NCKH, HTQT, PVCD	Quyết định 810/QĐ-SKĐAHN ngày 21/8/2023	Trường ĐHSKĐAHN	
H12.12.02.07	Nội dung đối sánh nội bộ	Hồ sơ công tác của các đơn vị thực hiện tự đánh giá CTĐT Giai đoạn 2017-2024	Trường ĐHSKĐAHN	
H12.12.02.08	Hướng dẫn thực hiện so chuẩn, đối sánh Trường ĐHSKĐAHN	Giai đoạn 2017-2024	Trường ĐHSKĐAHN	
H12.12.02.09	Quy định so chuẩn, đối sánh của trường ĐHSKĐAHN	Quyết định 810/QĐ-SKĐAHN ngày 21/8/2023	Trường ĐHSKĐAHN	
Tiêu chí 12.3: Thực hiện việc so chuẩn và đối sánh nhằm tăng cường các hoạt động đảm bảo chất lượng và khuyến khích đổi mới, sáng tạo.				
H12.12.03.01	Thông tư 12	Năm 2017	Bộ GD&ĐT	
H12.12.03.02	Thông tư 04	Năm 2016	Bộ GD&ĐT	
H12.12.03.03	Quy định so chuẩn đối sánh	Giai đoạn 2017-2024	Trường ĐHSKĐAHN	
H12.12.03.04	Danh sách các đối tác trong nước, quốc tế mà Trường ĐHSKĐAHN xác định lựa chọn để so chuẩn đối sánh chất lượng	Giai đoạn 2017-2024	Trường ĐHSKĐAHN	
H12.12.03.05	Quy định so chuẩn, đối sánh năm 2023] và xây dựng Kế hoạch quản lý thông tin đảm bảo chất lượng bên trong để phục vụ cho các hoạt động tự đánh giá chương trình đào tạo (CTĐT), đánh giá cơ sở giáo dục đại học (CSDGDH) và đăng ký đánh giá ngoài theo các quy định, hướng dẫn của Bộ Giáo dục và Đào tạo	Giai đoạn 2017-2024	Trường ĐHSKĐAHN	
H12.12.03.06	Báo cáo tổng kết năm học	Giai đoạn 2017-2024	Trường ĐHSKĐAHN	

H12.12.03.07	Kế hoạch cải tiến sau tự đánh giá CTĐT	Giai đoạn 2017-2024	Trường ĐHSKĐAHN	
H12.12.03.08	CTĐT Tài năng và chuyên ngành mới mở của Khoa CNĐATH, K.NA	Giai đoạn 2017-2024	Trường ĐHSKĐAHN	
H12.12.03.09	Báo cáo TĐG 14 CTĐT của Trường	Giai đoạn 2017-2024	Trường ĐHSKĐAHN	
H12.12.03.10	Hồ sơ rà soát điều chỉnh tất cả các CTĐT ở mọi trình độ cấp độ, hình thức đào tạo	Giai đoạn 2017-2024	Trường ĐHSKĐAHN	

Tiêu chí 12.4: Quy trình lựa chọn, sử dụng các thông tin so chuẩn và đối sánh được rà soát.

H12.12.04.01	Quyết định số 810/QĐ-SKĐAHN ngày 21/8/2023 về việc ban hành quy định so chuẩn, đối sánh chất lượng cơ sở giáo dục và chương trình đào tạo của Trường ĐHSKĐAHN	Quyết định số 810/QĐ-SKĐAHN ngày 21/8/2023	Trường ĐHSKĐAHN	
H12.12.04.02	Bộ phiếu khảo sát các BLQ	Văn bản pháp quy PKT&ĐBCLGD Giai đoạn 2017-2024	Trường ĐHSKĐAHN	
H12.12.04.03	Quyết định lấy ý kiến phản hồi	Giai đoạn 2017-2024	Trường ĐHSKĐAHN	
H12.12.04.04	Trích nội dung trong quy định so chuẩn đối sánh	Quyết định số 810/QĐ-SKĐAHN ngày 21/8/2023	Trường ĐHSKĐAHN	
H12.12.04.05	08 Báo cáo tự đánh giá CTĐT	Giai đoạn 2017-2024	Trường ĐHSKĐAHN	

Tiêu chí 12.5: Quy trình lựa chọn, sử dụng các thông tin so chuẩn và đối sánh được cải tiến để liên tục đạt được các kết quả tốt nhất trong đào tạo, nghiên cứu khoa học và phục vụ cộng đồng.

H12.12.05.01	Báo cáo tổng kết năm học	Giai đoạn 2017-2024	Trường ĐHSKĐAHN	
H12.12.05.02	08 Báo cáo tự đánh giá CTĐT	Giai đoạn 2017-2024	Trường	

			ĐH SKĐA HN	
H12.12.05.03	Quy định về so chuẩn đối sánh năm 2023	Giai đoạn 2017-2024	Trường ĐH SKĐA HN	
H12.12.05.04	Các văn bản liên quan đến công tác phục vụ cộng đồng	Giai đoạn 2017-2024	Trường ĐH SKĐA HN	
H12.12.05.05	Sứ mạng tầm nhìn Trường phiên bản 2022	Giai đoạn 2017-2024	Trường ĐH SKĐA HN	
Tiêu chuẩn 13: Tuyển sinh và nhập học				
Tiêu chí 13.1: Xây dựng kế hoạch, chính sách và truyền thông để tuyển sinh cho các chương trình đào tạo khác nhau của cơ sở giáo dục.				
H13.13.01.01	Quy chế, Quy định về tuyển sinh; Kế hoạch tuyển sinh	Giai đoạn 2017-2024	Trường ĐH SKĐA HN	
H13.13.01.02	Biên bản họp Hội đồng trường	Giai đoạn 2017-2024	Trường ĐH SKĐA HN	
H13.13.01.03	Báo cáo của đơn vị đào tạo với Hội đồng Trường	Giai đoạn 2017-2024	Trường ĐH SKĐA HN	
H13.13.01.04	Đề án tuyển sinh các năm 2018;2019;2020;2021;2022;2023	Giai đoạn 2017-2024	Trường ĐH SKĐA HN	
H13.13.01.05	QĐ thành lập Hội đồng tuyển sinh, Quyết định thành lập Ban coi thi; Ban Thư ký, Ban thanh tra kỳ thi...	Hồ sơ công tác của P HCTH (TCCB) Giai đoạn 2017-2024	Trường ĐH SKĐA HN	
H13.13.01.06	Biên bản họp về công tác tuyển sinh	Giai đoạn 2017-2024	Trường ĐH SKĐA HN	
H13.13.01.07	Kế hoạch tuyển sinh	Hồ sơ công tác của PĐTQLKH&HTQT Giai đoạn 2017-2024	Trường ĐH SKĐA HN	
H13.13.01.08	Biên bản họp Hội đồng tuyển sinh. Các kết luận của Chủ tịch Hội đồng tuyển sinh	Hồ sơ công tác của PĐTQLKH&HTQT Giai đoạn 2017-2024	Trường ĐH SKĐA HN	
H13.13.01.09	Đề án tuyển sinh	Hồ sơ công tác của PĐTQLKH&HTQT	Trường ĐH SKĐA HN	

		Giai đoạn 2017-2024		
H13.13.01.10	Kế hoạch truyền thông và tư vấn tuyển sinh hằng năm	Giai đoạn 2017-2024	Trường ĐHSKĐAHN	
H13.13.01.11	Các minh chứng về truyền thông cho ngành đào tạo của Khoa chuyên môn	Các minh chứng về truyền thông cho ngành đào tạo trên website và fanpage Giai đoạn 2017-2024	Trường ĐHSKĐAHN	
H13.13.01.12	Tờ rơi	Giai đoạn 2017-2024	Trường ĐHSKĐAHN	
H13.13.01.13	Hình ảnh trên Website về công tác tư vấn tuyển sinh	Đường link bài viết về sự kiện trên website Giai đoạn 2017-2024	Trường ĐHSKĐAHN	
H13.13.01.14	Thông tin, hình ảnh về hoạt động...	Giai đoạn 2017-2024	Trường ĐHSKĐAHN	
H13.13.01.15	Video truyền thông	Giai đoạn 2017-2024	Trường ĐHSKĐAHN	
H13.13.01.16	Hình ảnh truyền thông	Giai đoạn 2017-2024	Trường ĐHSKĐAHN	
H13.13.01.17	Website Trường – Tuyển sinh; các tài liệu quảng bá tuyển sinh	Giai đoạn 2017-2024	Trường ĐHSKĐAHN	
H13.13.01.18	Biên bản họp tổng kết tuyển sinh; Báo cáo công tác tuyển sinh	Giai đoạn 2017-2024	Trường ĐHSKĐAHN	
Tiêu chí 13.2: Xây dựng các tiêu chí để lựa chọn người học có chất lượng cho mỗi chương trình đào tạo.				
H13.13.02.01	Biên bản họp của hội đồng tuyển sinh; Tiêu chí chấm thi tuyển sinh của các khoa chuyên môn	Hồ sơ công tác của PĐTQLKH&HTQT Giai đoạn 2017-2024	Trường ĐHSKĐAHN	
H13.13.02.02	Bản mô tả các chương trình đào tạo của Trường	Giai đoạn 2017-2024	Trường ĐHSKĐAHN	
H13.13.02.03	Báo cáo năm học 2018-2019; 2019-2020; 2020-2021; 2021-2022	Giai đoạn 2017-2024	Trường ĐHSKĐAHN	

H13.13.02.04	Báo cáo của Phòng Công tác sinh viên về tình hình việc làm của sinh viên sau tốt nghiệp	Giai đoạn 2017-2024	Trường ĐHSKĐAHN	
H13.13.02.05	Quy chế về tuyển sinh; các hướng dẫn của Bộ GD & ĐT từ năm 2018 đến năm 202	Giai đoạn 2017-2024	Trường ĐHSKĐAHN	
H13.13.02.06	Đề án tuyển sinh ; Báo cáo thực hiện chỉ tiêu và đăng ký chỉ tiêu các năm 2018;2019;2020;2021,2022	Giai đoạn 2017-2024	Trường ĐHSKĐAHN	
H13.13.02.07	Ban Thư ký tuyển sinh	Giai đoạn 2017-2024	Trường ĐHSKĐAHN	
H13.13.02.08	Website – Tuyển sinh	Giai đoạn 2017-2024	Trường ĐHSKĐAHN	
H13.13.02.09	Quy chế tuyển sinh; Thông báo tuyển sinh	Giai đoạn 2017-2024	Trường ĐHSKĐAHN	
H13.13.02.10	Quy chế tuyển sinh; Thông báo tuyển sinh trình độ ThS	Văn bản pháp quy về công tác đào tạo SĐH Giai đoạn 2017-2024 Giai đoạn 2017-2024	Trường ĐHSKĐAHN	
H13.13.02.11	Quy chế tuyển sinh và đào tạo trình độ TS Trường ĐHSKĐAHN	Văn bản pháp quy về công tác đào tạo SĐH Giai đoạn 2017-2024	Trường ĐHSKĐAHN	
H13.13.02.12	Biên bản họp sau tuyển sinh	Giai đoạn 2017-2024	Trường ĐHSKĐAHN	
Tiêu chí 13.3: Có quy trình giám sát công tác tuyển sinh và nhập học.				
H13.13.03.01	Thông tư 23/2016/TT-BGDĐT, ngày 13/10/2016 Quy định về tổ chức, hoạt động thanh tra các kỳ thi	Thông tư 23/2016/TT-BGDĐT, ngày 13/10/2016	Bộ GD&ĐT	
H13.13.03.02	Quyết định thành lập Ban Thành tra	Giai đoạn 2017-2024	Trường	

	tuyển sinh từ năm 2018-2022		ĐH SKĐA HN	
H13.13.03.03	Website - Quy chế tuyển sinh	Giai đoạn 2017-2024	Trường ĐH SKĐA HN	
H13.13.03.04	Biên bản và các tài liệu khác của Ban thanh tra qua các kỳ thi từ 2018 đến năm 2023	Giai đoạn 2017-2024	Trường ĐH SKĐA HN	
H13.13.03.05	Báo cáo kết quả thanh tra tuyển sinh	Giai đoạn 2017-2024	Trường ĐH SKĐA HN	
H13.13.03.06	Biên bản làm việc	Giai đoạn 2017-2024	Trường ĐH SKĐA HN	
H13.13.03.07	Báo cáo thanh tra nhân dân từ năm 2018 đến năm 2022	Giai đoạn 2017-2024	Trường ĐH SKĐA HN	
H13.13.03.08	Kế hoạch đón tiếp sinh viên trúng tuyển nhập học. Báo cáo định kỳ của phòng CTHSSV	Giai đoạn 2017-2024	Trường ĐH SKĐA HN	
Tiêu chí 13.4: Có các biện pháp giám sát việc tuyển sinh và nhập học.				
H13.13.04.01	Quyết định thành lập Hội đồng tuyển sinh, kế hoạch tuyển sinh	Giai đoạn 2017-2024	Trường ĐH SKĐA HN	
H13.13.04.02	Biên bản của Ban thanh tra TS	Giai đoạn 2017-2024	Trường ĐH SKĐA HN	
H13.13.04.03	Các văn bản quy định về tổ chức thanh tra trong cơ sở GDĐH, hoạt động thanh tra; văn bản của Trường ĐH SKĐA HN về quy trình thanh tra, kiểm tra nội bộ của Trường ĐH SKĐA HN	Thông tư số 51/2012/TT-BGDĐT ngày 18/12/2012 của Bộ giáo dục và Đào tạo quy định về tổ chức và hoạt động thanh tra của cơ sở giáo dục Đại học, trường Trung cấp chuyên nghiệp; Thông tư 05/2014/TT-TTCT ngày 16/10/2014 của Thanh tra Chính phủ Quy định về tổ chức, hoạt động, quan hệ công tác của đoàn Thanh tra và trình tự, thủ tục tiến hành một cuộc thanh tra ;	Bộ GD&ĐT	

		Quyết định 1041/QĐ-SKĐAHN ngày 29 tháng 10 năm 2021 Về việc ban hành Quy trình thanh tra, kiểm tra nội của Trường ĐHSKĐAHN		
H13.13.04.04	Các quyết định thanh tra do Hiệu trưởng ban hành trước mỗi kỳ thi của Nhà trường	Giai đoạn 2017-2024	Trường ĐHSKĐAHN	
H13.13.04.05	Biên bản họp Hội đồng tuyển sinh	Giai đoạn 2017-2024	Trường ĐHSKĐAHN	
H13.13.04.06	Kết luận của chủ tịch HĐTS; Biên bản họp HĐTS có sự tham dự của Thanh tra	Giai đoạn 2017-2024	Trường ĐHSKĐAHN	
H13.13.04.07	Kế hoạch năm học	Giai đoạn 2017-2024	Trường ĐHSKĐAHN	
H13.13.04.08	Website Trường: Thông tin tuyển sinh của Trường	Giai đoạn 2017-2024	Trường ĐHSKĐAHN	
H13.13.04.09	Thông báo nhập học, Kế hoạch nhập học	Giai đoạn 2017-2024	Trường ĐHSKĐAHN	
Tiêu chí 13.5: Công tác tuyển sinh và nhập học được cải tiến để đảm bảo tính phù hợp và hiệu quả				
H13.13.05.01	Biên bản về công tác tuyển sinh	Giai đoạn 2017-2024	Trường ĐHSKĐAHN	
H13.13.05.02	Báo cáo tuyển sinh	Giai đoạn 2017-2024	Trường ĐHSKĐAHN	
H13.13.05.03	Hội nghị công chức, viên chức	Giai đoạn 2017-2024	Trường ĐHSKĐAHN	
H13.13.05.04	Thông báo tuyển sinh trên Website Trường, Facebook của Trường	Giai đoạn 2017-2024	Trường ĐHSKĐAHN	
H13.13.05.05	Các thủ tục trong tuyển sinh và nhập	Giai đoạn 2017-2024	Trường	

	học được thực hiện bằng ứng dụng công nghệ thông tin tại Đại học Sân khấu – Điện ảnh Hà Nội		ĐH SKĐA HN	
H13.13.05.06	Hồ sơ được lưu tại phòng CTHSSV về công tác nhập học.	Giai đoạn 2017-2024	Trường ĐH SKĐA HN	
H13.13.05.07	Website Trường	Giai đoạn 2017-2024	Trường ĐH SKĐA HN	
H13.13.05.08	Kết luận Hội nghị giao ban trước các đợt tuyển sinh	Giai đoạn 2017-2024	Trường ĐH SKĐA HN	
H13.13.05.09	Hồ sơ về công tác tuyển sinh lưu tại Phòng ĐT, QLKH&HTQT	Giai đoạn 2017-2024	Trường ĐH SKĐA HN	
H13.13.05.10	Đối sánh số liệu thống kê tuyển sinh các năm, nhất là trong những năm có dịch bệnh.	https://laodong.vn/giao-duc/truong-dai-hoc-san-khau-dien-anh-to-chuc-thi-truc-tuyen-de-tuyen-sinh-937785.ldo	Trường ĐH SKĐA HN	
Tiêu chuẩn 14: Thiết kế và rà soát chương trình dạy học				
<i>Tiêu chí 14.1: Xây dựng hệ thống để thiết kế, phát triển, giám sát, rà soát, thẩm định, phê duyệt và ban hành các chương trình dạy học cho tất cả các chương trình đào tạo và các môn học/học phần có sự đóng góp và phản hồi của các bên liên quan.</i>				
H14.14.01.01	Chiến lược phát triển Trường ĐH SKĐA HN	Giai đoạn 2017-2024	Trường ĐH SKĐA HN	
H14.14.01.02	Quyết định ban hành CTĐT tài năng	Giai đoạn 2017-2024	Trường ĐH SKĐA HN	
H14.14.01.03	Quy chế tổ chức và hoạt động của trường (trước khi có HĐT và sau khi thành lập HĐT đến nay).	Giai đoạn 2017-2024	Trường ĐH SKĐA HN	
H14.14.01.04	Văn bản của Bộ GD&ĐT về xây dựng CTĐT, rà soát mục tiêu, CDR CTĐT	Thông tư 07/2015/TT-BGDĐT, ngày 16/4/2015; Thông tư số 22/2017/TT-BGDĐT, ngày 06/9/2017; QĐ 1982/2016 Khung trình độ QGVN; Thông tư 17/2021/TT-BGDĐT	Bộ GD&ĐT	

H14.14.01.05	Kế hoạch rà soát, cập nhật CTĐT giai đoạn 2018 - 2022	Giai đoạn 2017-2024	Trường ĐHSKĐAHN	
H14.14.01.06	Văn bản về Quy trình thiết kế, phát triển, đánh giá chương trình dạy học	Giai đoạn 2017-2024	Trường ĐHSKĐAHN	
H14.14.01.07	Công văn hướng dẫn quy trình rà soát cập nhật CTĐT (2017-2023)	Kế hoạch số 558/ KH – SKĐAHN ngày 30/8/2017; Thông báo số 242 ngày 07/6/2022 về việc rà soát, đánh giá và cập nhật chương trình đào tạo trình độ đại học hệ chính quy năm 2022 của Trường Đại học Sân khấu – Điện ảnh Hà Nội Kế hoạch số 391/KH-SKĐAHN ngày 08/9/2022 Về việc triển khai kế hoạch rà soát, cập nhật chương trình đào tạo và chuẩn đầu ra các ngành/ chuyên ngành đào tạo	Trường ĐHSKĐAHN	
H14.14.01.08	Quyết định thành lập tổ công tác, tổ soạn thảo CTĐT	Hồ sơ rà soát CTĐT Giai đoạn 2017-2024	Trường ĐHSKĐAHN	
H14.14.01.09	Các văn bản, kế hoạch rà soát, cập nhật CTĐT Trường ĐHSKĐAHN	Hồ sơ lưu tại PĐTQLKH&HTQT Giai đoạn 2017-2024	Trường ĐHSKĐAHN	
H14.14.01.10	Hồ sơ thẩm định CTĐT	Giai đoạn 2017-2024	Trường ĐHSKĐAHN	
H14.14.01.11	Quy trình rà soát, cập nhật, điều chỉnh CTĐT Trường ĐHSKĐAHN	Thông báo số 242 ngày 07/6/2022 về việc rà soát, đánh giá và cập nhật chương trình đào tạo trình độ đại học hệ chính quy năm 2022 của Trường Đại học Sân khấu – Điện ảnh Hà Nội	Trường ĐHSKĐAHN	
H14.14.01.12	Hồ sơ file mềm với các nội dung đã liệt kê trên (Bản Tổng hợp và giải trình ý	Giai đoạn 2017-2024	Trường ĐHSKĐAHN	

	kiến của cựu sinh viên; Bản Tổng hợp và giải trình ý kiến của sinh viên sắp tốt nghiệp; Bản Tổng hợp và giải trình ý kiến của người sử dụng lao động; Bản Tổng hợp và giải trình ý kiến của khoa chuyên môn; Bản Tổng hợp và tiếp thu ý kiến tại Hội thảo cấp khoa rà soát, chỉnh sửa CTĐT năm 2018, 2022...			
H14.14.01.13	Quyết định thành lập HĐ; Biên bản họp Bộ môn về xây dựng, chỉnh sửa ĐCHP	Giai đoạn 2017-2024	Trường ĐHSKĐAHN	
H14.14.01.14	Văn bản quy định, hướng dẫn quá trình xây dựng, giám sát/rà soát, thẩm định và phê duyệt Bản mô tả CTĐT, đề cương chi tiết môn học/học phần	Giai đoạn 2017-2024	Trường ĐHSKĐAHN	
H14.14.01.15	Quyết định ban hành Quy định công tác lấy ý kiến phản hồi của các bên liên quan tại Trường Đại học Sân khấu – Điện ảnh Hà Nội -Quyết định số 440/QĐ-SKĐAHN ngày 20/5/2022	Giai đoạn 2017-2024	Trường ĐHSKĐAHN	
H14.14.01.16	QĐ 810/QĐ-SKĐAHN ngày 21/8/2023 về việc ban hành Quy định so chuẩn, đối sánh chất lượng cơ sở giáo dục và chương trình đào tạo của Trường Đại học Sân khấu – Điện ảnh Hà Nội	Giai đoạn 2017-2024	Trường ĐHSKĐAHN	
H14.14.01.17	Bản mô tả CTĐT, đề cương chi tiết môn học/học phần	Giai đoạn 2017-2024	Trường ĐHSKĐAHN	
Tiêu chí 14.2: Có hệ thống xây dựng, rà soát, điều chỉnh chuẩn đầu ra của chương trình đào tạo và các môn học/học phần để phù hợp với nhu cầu của các bên liên quan.				
H14.14.02.01	Hệ thống văn bản của Bộ GD&ĐT ảnh hưởng đến công tác đào tạo của Trường về quy trình thiết kế, phát triển, đánh	Thông tư 07/2015/TT-BGDĐT ngày 16/4/2015; Thông tư số 22/2017/TT-BGDĐT ngày 06/9/2017; QĐ 1982/2016	Bộ GD&ĐT	

	giá chương trình dạy học (2017-2022)	Khung trình độ QGVN; Thông tư 17/2021/TT-BGDĐT; Công văn số 2196/BGDĐT-GDDH ngày 22/4/2010; Thông tư số 09/2017/TT-BGDĐT ngày 04/4/2017		
H14.14.02.02	Quy định cụ thể về xây dựng, rà soát và điều chỉnh CĐR cho CTĐT/môn học/học phần tại Trường ĐHSKĐAHN.	Giai đoạn 2017-2024	Trường ĐHSKĐAHN	
H14.14.02.03	Kế hoạch của Trường Đại học Sân khấu – Điện ảnh Hà Nội về việc rà soát, cập nhật, điều chỉnh CĐR CTĐT trình độ đại học	Hồ sơ về rà soát, cập nhật CTĐT Giai đoạn 2019-2022	Trường ĐHSKĐAHN	
H14.14.02.04	Các Quyết định về việc rà soát CTĐT	Hồ sơ về rà soát, cập nhật CTĐT Giai đoạn 2019-2022	Trường ĐHSKĐAHN	
H14.14.02.05	Quy định chức năng nhiệm vụ, quyền hạn và cơ cấu tổ chức Trường	Giai đoạn 2017-2024	Trường ĐHSKĐAHN	
H14.14.02.06	Bản mô tả CTĐT, đề cương chi tiết môn học/học phần	Giai đoạn 2017-2024	Trường ĐHSKĐAHN	
H14.14.02.07	Quyết định công bố CĐR trình độ đại học Trường ĐHSKĐAHN	Hồ sơ CTĐT năm 2018-2023	Trường ĐHSKĐAHN	
H14.14.02.08	Quyết định ban hành Quy định khảo sát lấy ý kiến phản hồi từ các BLQ	Văn bản PKT&ĐBCLGD Giai đoạn 2017-2024	Trường ĐHSKĐAHN	
H14.14.02.09	Hồ sơ Tự đánh giá chương trình đào tạo các Khoa toàn Trường	Minh chứng lấy từ Báo cáo tự đánh giá CTĐT (14 CTĐT) Giai đoạn 2017-2024	Trường ĐHSKĐAHN	
H14.14.02.10	Báo cáo giải trình tiếp thu ý kiến của	Hồ sơ tự đánh giá CTĐT	Trường	

	các bên liên quan.	Giai đoạn 2017-2024	ĐH SKĐA HN	
H14.14.02.11	Biên bản Hội thảo góp ý chỉnh sửa CDR	Hồ sơ tự đánh giá CTĐT Giai đoạn 2017-2024	Trường ĐH SKĐA HN	
H14.14.02.12	Bản Tổng hợp giải trình ý kiến của khoa chuyên môn	Hồ sơ tự đánh giá CTĐT Giai đoạn 2017-2024	Trường ĐH SKĐA HN	
H14.14.02.13	Bản Tổng hợp giải trình ý kiến của người sử dụng lao động	Hồ sơ tự đánh giá CTĐT Giai đoạn 2017-2024	Trường ĐH SKĐA HN	
H14.14.02.14	Bản Tổng hợp giải trình ý kiến của cựu sinh viên	Hồ sơ tự đánh giá CTĐT Giai đoạn 2017-2024	Trường ĐH SKĐA HN	
Tiêu chí 14.3: Các đề cương môn học/học phần, kế hoạch giảng dạy của chương trình đào tạo và các môn học/học phần được văn bản hóa, phổ biến và thực hiện dựa trên chuẩn đầu ra.				
H14.14.03.01	Quy định chức năng nhiệm vụ, quyền hạn và cơ cấu tổ chức của Khoa chuyên môn	Giai đoạn 2017-2024	Trường ĐH SKĐA HN	
H14.14.03.02	Quy định chức năng nhiệm vụ, quyền hạn và cơ cấu tổ chức của Phòng Đào tạo, QLKH&HTQT	Giai đoạn 2017-2024	Trường ĐH SKĐA HN	
H14.14.03.03	Bản mô tả CTĐT, đề cương học phần	Giai đoạn 2017-2024	Trường ĐH SKĐA HN	
H14.14.03.04	Ảnh chụp màn hình Trường bộ môn gửi ĐCHP qua email][website http://skda.edu.vn/ , mục Đề cương môn học	Giai đoạn 2017-2024	Trường ĐH SKĐA HN	
H14.14.03.05	Lịch trình chi tiết, kế hoạch giảng dạy của giảng viên	Giai đoạn 2017-2024	Trường ĐH SKĐA HN	
H14.14.03.06	Biên bản bộ môn về chỉnh sửa đề cương, về các hình thức tổ chức giảng dạy, kiểm tra đánh giá và các hoạt động chuyên môn	Giai đoạn 2017-2024	Trường ĐH SKĐA HN	

	khác			
H14.14.03.07	Đề cương môn học	Giai đoạn 2017-2024	Trường ĐHSKĐAHN	
H14.14.03.08	Đề cương môn học	Giai đoạn 2017-2024	Trường ĐHSKĐAHN	
H14.14.03.09	Lịch phân công giảng dạy	Giai đoạn 2017-2024	Trường ĐHSKĐAHN	
H14.14.03.10	Đề cương môn học	Giai đoạn 2017-2024	Trường ĐHSKĐAHN	
H14.14.03.11	Đề cương môn học	Giai đoạn 2017-2024	Trường ĐHSKĐAHN	
H14.14.03.12	Lịch phân công giảng dạy	Giai đoạn 2017-2024	Trường ĐHSKĐAHN	
H14.14.03.13	Khoa Nhiếp ảnh, Công nghệ ĐATH, Mỹ thuật, Sân khấu	Giai đoạn 2017-2024	Trường ĐHSKĐAHN	
H14.14.03.14	Hoạt động ngoại khóa đóng góp vào CĐr. Các hoạt động thi tài năng sinh viên hằng năm 2018-2022	Giai đoạn 2017-2024	Trường ĐHSKĐAHN	
Tiêu chí 14.4: Việc rà soát quy trình thiết kế, đánh giá và rà soát chương trình dạy học được thực hiện.				
H14.14.04.01	Văn bản quy định về CTĐT trước năm 2021	Thông tư 07/2015/TT- BGD&ĐT ngày 16/04/2015	Bộ GD&ĐT	
H14.14.04.02	Văn bản quy định về CTĐT từ năm 2021 đến nay.	Thông tư 17/2021/TT-BGD&ĐT ngày 22/06/2021	Bộ GD&ĐT	
H14.14.04.03	Văn bản của Trường về rà soát CTĐT theo Thông tư Thông tư 07/2015/TT- BGD&ĐT ngày 16/04/2015	Kế hoạch số 558/ KH – SKĐAHN ngày 30/8/2017	Trường ĐHSKĐAHN	
H14.14.04.04	Văn bản của Trường về rà soát CTĐT theo Thông tư 17/2021/TT-BGD&ĐT	Thông báo số 242 ngày 07/6/2022 về việc rà soát, đánh giá và cập nhật chương trình	Trường ĐHSKĐAHN	

	ngày 22/06/2021	đào tạo trình độ đại học hệ chính quy năm 2022 của Trường Đại học Sân khấu – Điện ảnh Hà Nội; Kế hoạch số 391/KH-SKĐAHN ngày 08/9/2022 Về việc triển khai kế hoạch rà soát, cập nhật chương trình đào tạo và chuẩn đầu ra các ngành/chuyên ngành đào tạo		
H14.14.04.05	Các Biên bản họp bộ môn/họp khoa về Rà soát, chỉnh sửa CTĐT	Giai đoạn 2017-2024	Trường ĐHSKĐAHN	
H14.14.04.06	Bản Tổng hợp, giải trình tiếp thu ý kiến của sinh viên, cựu sinh viên, người sử dụng lao động, khoa chuyên môn, ý kiến chuyên gia tại các hội thảo	Giai đoạn 2017-2024	Trường ĐHSKĐAHN	
H14.14.04.07	Các Biên bản họp và Kết luận của Hội đồng Khoa học đào tạo về CTĐT	Giai đoạn 2017-2024	Trường ĐHSKĐAHN	
H14.14.04.08	Đề án của Bộ VHTTDL	Giai đoạn 2017-2024	Trường ĐHSKĐAHN	
H14.14.04.09	Đối sánh CTĐT của Khoa Sân khấu, NTĐT, TH, NA, CNKTĐA	Giai đoạn 2017-2024	Trường ĐHSKĐAHN	
H14.14.04.10	Mẫu 08 Báo cáo Kết quả rà soát CTĐT đại học của mỗi CTĐT	Giai đoạn 2017-2024	Trường ĐHSKĐAHN	
H14.14.04.11	Bản tổng hợp, giải trình ý kiến phản hồi của các bên liên quan	Giai đoạn 2017-2024	Trường ĐHSKĐAHN	
H14.14.04.12	Mẫu 08 Báo cáo Kết quả rà soát CTĐT đại học của mỗi CTĐT	Giai đoạn 2017-2024	Trường ĐHSKĐAHN	
H14.14.04.13	Bảng đối sánh CTĐT cũ và CTĐT mới ban hành	Giai đoạn 2017-2024	Trường ĐHSKĐAHN	
Tiêu chí 14.5: Quy trình thiết kế, đánh giá và chương trình dạy học được cải tiến để đảm bảo sự phù hợp và cập nhật nhằm đáp ứng nhu cầu luôn thay đổi của các bên liên quan				
H14.14.05.01	Thông tư 07/2015/TT-BGDĐT, ngày		Bộ GD&ĐT	

	16/4/2015; Thông tư số 22/2017/TT-BGDĐT, ngày 06/9/2017; QĐ 1982/2016 Khung trình độ QGVN; Thông tư 17/2021/TT-BGDĐT			
H14.14.05.02	Quy trình thiết kế, phát triển, đánh giá chương trình dạy học	Giai đoạn 2017-2024	Trường ĐHSKĐAHN	
H14.14.05.03	Kế hoạch số 391/KH-SKĐAHN ngày 8 tháng 9 năm 2022 của Trường ĐHSKĐAHN về việc rà soát, cập nhật, đánh giá và sửa đổi CDR trình độ đại học.	Kế hoạch số 391/KH-SKĐAHN ngày 8 tháng 9 năm 2022 của Trường ĐHSKĐAHN	Trường ĐHSKĐAHN	
H14.14.05.04	Thông báo rà soát CTĐT	Giai đoạn 2017-2024	Trường ĐHSKĐAHN	
H14.14.05.05	Kế hoạch số 391/KH-SKĐAHN ngày 08/9/2022 Về việc triển khai kế hoạch rà soát, cập nhật chương trình đào tạo và chuẩn đầu ra các ngành/ chuyên ngành đào tạo	Kế hoạch số 391/KH-SKĐAHN ngày 08/9/2022	Trường ĐHSKĐAHN	
H14.14.05.06	Các CTĐT đại học năm 2023; CTĐT tài năng SKĐA	Giai đoạn 2017-2024	Trường ĐHSKĐAHN	
H14.14.05.07	Bản mô tả CTĐT	Giai đoạn 2017-2024	Trường ĐHSKĐAHN	
H14.14.04.08	Đề cương môn học	Giai đoạn 2017-2024	Trường ĐHSKĐAHN	
H14.14.05.09	Bảng đối sánh CTĐT cũ và CTĐT đại học vừa ban hành năm 2023	Giai đoạn 2017-2024	Trường ĐHSKĐAHN	
H14.14.05.10	Bảng đối sánh CTĐT vừa ban hành với CTĐT của một số cơ sở đào tạo trong nước	Giai đoạn 2017-2024	Trường ĐHSKĐAHN	
H14.14.05.11	Bảng đối sánh CTĐT vừa ban hành với CTĐT của một số cơ sở	Giai đoạn 2017-2024	Trường ĐHSKĐAHN	

	đào tạo nước ngoài			
H14.14.05.12	Bản tổng hợp giải trình ý kiến các bên liên quan: sinh viên, Cựu SV, người sử dụng lao động, khoa chuyên môn; Hội thảo rà soát sửa đổi CTĐT	Giai đoạn 2017-2024	Trường ĐHSKĐAHN	
Tiêu chuẩn 15. Giảng dạy và học tập				
<i>Tiêu chí 15.1. Thiết lập được hệ thống lựa chọn các hoạt động dạy và học phù hợp với triết lý giáo dục và để đạt được chuẩn đầu ra</i>				
H15.15.01.01	Văn bản/ QĐ ban hành triết lý giáo dục của Nhà trường	Quyết định số 273/QĐ-SKĐAHN ngày 31/3/2017 và Quyết định số 731/QĐ-SKĐAHN ngày 02/8/2022	Trường ĐHSKĐAHN	
H15.15.01.02	Thông báo/Quyết định về việc công bố triết lý giáo dục của Trường ĐHSKĐAHN	Thông báo số 158/TB-SKĐAHN ngày 31/3/2017 Quyết định số 273/QĐ-SKĐAHN ngày 31/3/2017	Trường ĐHSKĐAHN	
H15.15.01.03	Quyết định v/v ban hành Quy chế đào tạo trình độ đại học	QĐ 909/QĐ-SKĐAHN ngày 11/9/2023	Trường ĐHSKĐAHN	
H15.15.01.04	Quyết định về việc ban hành Quy chế tuyển sinh và đào tạo trình độ thạc sĩ	QĐ 537/QĐ-SKĐAHN ngày 08/6/2022	Trường ĐHSKĐAHN	
H15.15.01.05	Quyết định về việc ban hành Quy chế tuyển sinh và đào tạo trình độ tiến sĩ	QĐ 536/QĐ-SKĐAHN ngày 08/6/2022	Trường ĐHSKĐAHN	
H15.15.01.06	Hệ thống phương pháp giảng dạy của các Khoa	Giai đoạn 2017-2024	Trường ĐHSKĐAHN	
H15.15.01.07	Danh mục giải thưởng sinh viên nhận được khi tham gia các cuộc thi trong và ngoài trường	Danh sách sinh viên nhận giải các năm học	Trường ĐHSKĐAHN	
H15.15.01.08	Công văn về việc ban hành Tiêu chí tuyển chọn sinh viên tài năng	88/SKĐA ngày 11/3/2020	Trường ĐHSKĐAHN	
H15.15.01.09	Quyết định ban hành Tiêu chí tuyển chọn tài năng lĩnh vực SKĐA.	Quyết định số 1560/QĐ-BVHTTDL	Bộ VHTTDL	

H15.15.01.10	Chương trình đào tạo tài năng	Giai đoạn 2017-2024	Trường ĐHSKĐAHN	
H15.15.01.11	Kế hoạch đào tạo	Theo từng năm học	Trường ĐHSKĐAHN	
H15.15.01.12	Đề cương chi tiết học phần	Theo từng năm học	Trường ĐHSKĐAHN	
H15.15.01.13	Quy trình phê duyệt CTĐT sau khi xây dựng/rà soát/cải tiến	Giai đoạn 2017-2024	Trường ĐHSKĐAHN	
H15.15.01.14	Kế hoạch giảng dạy trực tuyến	Năm học 2021-2022	Trường ĐHSKĐAHN	
H15.15.01.15	Thông báo lấy ý kiến của các bên liên quan về triết lý giáo dục	Giai đoạn 2017-2024	Trường ĐHSKĐAHN	

Tiêu chí 15.2. Triển khai được hệ thống thu hút, tuyển chọn đội ngũ giảng viên, phân công nhiệm vụ dựa trên trình độ chuyên môn, năng lực, thành tích chuyên môn và kinh nghiệm

H15.15.02.01	Quyết định Phê duyệt Đề án phát triển Trường Đại học Sân khấu – Điện ảnh Hà Nội giai đoạn 2014 - 2020	84/QĐ- BVHTTDL	Bộ VHTTDL	
H15.15.02.02	Quyết định về việc phê duyệt Chiến lược phát triển Trường ĐHSKĐAHN giai đoạn 2021-2026 tầm nhìn 2030	1121/QĐ-SKĐAHN ngày 22/11/2021	Trường ĐHSKĐAHN	
H15.15.02.03	Kế hoạch chiến lược phát triển trường Đại học Sân khấu – Điện ảnh giai đoạn 2013 – 2020 và tầm nhìn 2030	Giai đoạn 2017-2024	Trường ĐHSKĐAHN	
H15.15.02.04	Hồ sơ cán bộ, nhân viên Trường ĐHSKĐAHN	Hồ sơ lưu trữ cán bộ	Trường ĐHSKĐAHN	
H15.15.02.05	Đề án phát triển Trường Đại học Sân khấu – Điện ảnh Hà Nội giai đoạn 2021-2026	Giai đoạn 2017-2024	Trường ĐHSKĐAHN	
H15.15.02.06	Đề án phát triển Trường Đại học Sân khấu – Điện ảnh Hà Nội giai đoạn 2021-2026,	Giai đoạn 2017-2024	Trường ĐHSKĐAHN	

	tr.46			
H15.15.02.07	Đề án vị trí việc làm trường ĐHSKĐAHN	Giai đoạn 2017-2024	Trường ĐHSKĐAHN	
H15.15.02.08	Quy định chế độ làm việc của GV	Giai đoạn 2017-2024	Trường ĐHSKĐAHN	
H15.15.02.09	Danh sách giảng viên được hỗ trợ kinh phí đào tạo để học sau đại học	Giai đoạn 2017-2024	Trường ĐHSKĐAHN	
H15.15.02.10	danh sách giảng viên thỉnh giảng là NSND, NSUT	Giai đoạn 2017-2024	Trường ĐHSKĐAHN	
H15.15.02.11	Danh sách GV thỉnh giảng là tiến sĩ từ các đơn vị đào tạo khác	Giai đoạn 2017-2024	Trường ĐHSKĐAHN	
H15.15.02.12	Danh sách cán bộ viên chức được đi đào tạo về chuyên môn, nghiệp vụ	Giai đoạn 2017-2024	Trường ĐHSKĐAHN	
H15.15.02.13	Danh sách cán bộ, giảng viên đi bồi dưỡng ngắn hạn, tham dự hội thảo, tham gia giảng dạy, tham gia các cuộc thi, liên hoan, hội diễn, trại sáng tác... ở trong và ngoài nước	Giai đoạn 2017-2024	Trường ĐHSKĐAHN	
H15.15.02.14	Quyết định ban hành Khung năng lực giảng dạy của giảng viên	Giai đoạn 2017-2024	Trường ĐHSKĐAHN	
H15.15.02.15	Danh sách giảng viên được phân công nhiệm vụ hằng năm	Giai đoạn 2017-2024	Trường ĐHSKĐAHN	
Tiêu chí 15.3. Các hoạt động dạy và học thúc đẩy việc học tập suốt đời được tổ chức phù hợp để đạt được chuẩn đầu ra.				
H15.15.03.01	Kết quả Tự đánh giá các chương trình đào tạo	Giai đoạn 2017-2024	Trường ĐHSKĐAHN	
H15.15.03.02	Kế hoạch đào tạo, thời khoá biểu các năm học 2018-2023	Giai đoạn 2017-2024	Trường ĐHSKĐAHN	
H15.15.03.03	Bản mô tả các CTĐT	Giai đoạn 2017-2024	Trường ĐHSKĐAHN	

H15.15.03.04	Đề cương chi tiết học phần	Giai đoạn 2017-2024	Trường ĐHSKĐAHN	
H15.15.03.05	Đề cương các học phần thuộc CTĐT	Giai đoạn 2017-2024	Trường ĐHSKĐAHN	
H15.15.03.06	Kế hoạch Hoạt động của Đoàn TNCSHCM	Giai đoạn 2017-2024	Trường ĐHSKĐAHN	
H15.15.03.07	Kế hoạch phục vụ cộng đồng của các đơn vị trong Trường	Giai đoạn 2017-2024	Trường ĐHSKĐAHN	
H15.15.03.08	Dự án đào tạo của Trường liên quan đến nước ngoài.	Giai đoạn 2017-2024	Trường ĐHSKĐAHN	
H15.15.03.09	GV và SV tham gia Liên hoan Sân khấu Thủ đô năm 2020.	http://skda.edu.vn/2020/09/23/tong-duyet-vo-dien-cua-giang-vien-sinh-vien-truong-tham-gia-lien-hoan-san-khau-thu-do-nam-2020/	Trường ĐHSKĐAHN	
H15.15.03.10	GV và SV tham gia Cuộc thi tài năng diễn viên Chèo, Tuồng và Dân ca kịch toàn quốc 2023	https://skda.edu.vn/2023/05/20/giang-vien-va-sinh-vien-khoa-kich-hat-dan-toc-toa-sang-tren-san-khau-cuoc-thi-tai-nang-dien-vien-cheo-tuong-va-dan-ca-kich-toan-quoc-2023	Trường ĐHSKĐAHN	
H15.15.03.11	GV và SV tham gia Giải thưởng Cánh diều vàng năm 2021	https://vtv.vn/van-hoa-giai-tri/canh-dieu-2021-dem-toi-ruc-ro-11-thang-5-ngay-thang-lon-20220913235703718.htm	Trường ĐHSKĐAHN	
H15.15.03.12	Cuộc thi tài năng sinh viên	https://skda.edu.vn/2023/01/12/le-trao-giai-tai-nang-sinh-vien-cua-khoa-nghe-thuat-dien-anh-va-truyen-hinh-nam-2022/	Trường ĐHSKĐAHN	
H15.15.03.13	Liên hoan phim ngắn-	https://skda.edu.vn/2015/12/01/thong-cao-	Trường	

	Giải Ong vàng	bao-chi-lien-hoan-phim-ngan-sinh-vien-lan-v-giai-ong-vang-2015-01122015/	ĐH SKĐA HN	
H15.15.03.14	Danh mục sách bổ sung hằng năm tại Trung tâm Thư viện	Giai đoạn 2017-2024	Trường ĐH SKĐA HN	
H15.15.03.15	Kế hoạch Lấy ý kiến phản hồi của HN đối với hoạt động giảng dạy của giảng viên.	Giai đoạn 2017-2024	Trường ĐH SKĐA HN	
H15.15.03.16	Danh sách Khoa sử dụng Powerpoint, Canva, myViewBoard, Google Drive, OneDrive trong GD.	Giai đoạn 2017-2024	Trường ĐH SKĐA HN	
H15.15.03.17	Danh mục các phương pháp, công nghệ, thiết bị giảng dạy của Khoa để đạt CDR của các môn học/học phần	Giai đoạn 2017-2024	Trường ĐH SKĐA HN	
H15.15.03.18	Quyết định ban hành Quy định về hoạt động kết nối và phục vụ cộng đồng của trường ĐHSKĐA HN	985/QĐ-SKĐA HN ngày 13/10/2021	Trường ĐH SKĐA HN	
H15.15.03.19	Báo cáo kết quả triển khai kế hoạch kết nối và phục vụ cộng đồng	Giai đoạn 2017-2024	Trường ĐH SKĐA HN	
Tiêu chí 15.4. Các hoạt động dạy và học được giám sát và đánh giá để đảm bảo và cải tiến chất lượng.				
H15.15.04.01	Kế hoạch dạy học/ Thời khoá biểu	Giai đoạn 2017-2024	Trường ĐH SKĐA HN	
H15.15.04.02	Kế hoạch giảng dạy các khoa	Giai đoạn 2017-2024	Trường ĐH SKĐA HN	
H15.15.04.03	Kế hoạch kiểm tra công tác đào tạo	448/KH-SKĐA HN ngày 11/10/2021	Trường ĐH SKĐA HN	
H15.15.04.04	Quyết định về việc thanh tra công tác tổ chức đào tạo tại các khoa thuộc Trường Đại học Sân khấu – Điện ảnh Hà Nội năm học 2021 – 2022	349/QĐ-SKĐA HN ngày 04/5/2022	Trường ĐH SKĐA HN	

H15.15.04.05	Kế hoạch về việc thanh tra công tác tổ chức đào tạo tại các khoa thuộc Trường Đại học Sân khấu – Điện ảnh Hà Nội năm học 2021 – 2022	Kế hoạch số 167/KH-SKĐAHN-KTĐBCLGD ngày 04/5/2022	Trường ĐHSKĐAHN	
H15.15.04.06	Thông báo của Hiệu trưởng về việc thanh tra hoạt động tổ chức đào tạo tại các khoa năm học 2021 – 2022	Thông báo số 168/TB-SKĐAHN ngày 05/5/2022	Trường ĐHSKĐAHN	
H15.15.04.07	Kế hoạch giảng dạy của các khoa	Giai đoạn 2017-2024	Trường ĐHSKĐAHN	
H15.15.04.08	Hồ sơ thanh tra nội bộ năm 2018-2023	Giai đoạn 2017-2024	Trường ĐHSKĐAHN	
H15.15.04.09	Kế hoạch thực hiện kiểm tra nề nếp giảng đường năm học 2023-2024	461/KH-SKĐAHN ngày 18/8/2023	Trường ĐHSKĐAHN	
H15.15.04.10	Thông báo về việc duy trì thực hiện các quy định về nề nếp học đường	Thông báo số 462/TB-SKĐAHN ngày 18/8/2023	Trường ĐHSKĐAHN	
H15.15.04.11	Quyết định về việc ban hành chính sách chất lượng của Trường Đại học Sân khấu – Điện ảnh Hà Nội	Quyết định 529 ngày 01/6/2023	Trường ĐHSKĐAHN	
H15.15.04.12	Quyết định Ban hành Quy định công tác lấy ý kiến phản hồi của các bên liên quan tại Trường ĐHSKĐAHN	440/QĐ-SKĐAHN ngày 20/5/2022	Trường ĐHSKĐAHN	
H15.15.04.13	https://skda.edu.vn/2023/04/07/hoi-nghi-doi-thoai-giua-nguoi-hoc-voi-lanh-dao-nha-truong-nam-2023/	Biên bản đối thoại giữa BGH với người học	Trường ĐHSKĐAHN	
H15.15.04.14	Thông báo Kết luận của Hiệu trưởng tại cuộc họp giao ban hằng tháng	Các kết luận họp giao ban lưu trữ tại phòng HCTH	Trường ĐHSKĐAHN	
H15.15.04.15	Kế hoạch về việc Quản lý thông tin Đảm bảo chất lượng bên trong của Trường ĐHSKĐAHN năm học 2023-2024	466/KH-SKĐAHN ngày 21/8/2023	Trường ĐHSKĐAHN	

H15.15.04.16	Báo cáo kết quả dự giờ giảng viên	Giai đoạn 2017-2024	Trường ĐHSKĐAHN	
H15.15.04.17	Hồ sơ thi đua khen thưởng của cán bộ, giảng viên trường ĐHSKĐAHN	Hồ sơ lưu trữ tại phòng HCTH	Trường ĐHSKĐAHN	
H15.15.04.18	Quyết định về việc ban hành Quy chế tạm thời về tổ chức thi kết thúc học phần bằng hình thức trực tuyến	http://skda.edu.vn/2021/09/18/thoi-khoa-bieu-hoc-truc-tuyen-hoc-ky-1-nam-hoc-2021-2022-ap-dung-tu-20-09-2021-den-ngay-25-09-2021/	Trường ĐHSKĐAHN	
H15.15.04.19	Báo cáo tổng kết rút kinh nghiệm về triển khai các phương pháp dạy học hiện đại, về ứng dụng công nghệ trong dạy học	Giai đoạn 2017-2024	Trường ĐHSKĐAHN	
H15.15.04.20	Thông tư của Bộ Giáo dục và Đào tạo: Quy định về chuẩn chương trình đào tạo; xây dựng, thẩm định và ban hành chương trình đào tạo các trình độ của giáo dục đại học	17/2021/TT-BGDĐT	Trường ĐHSKĐAHN	

Tiêu chí 15.5. Triết lý giáo dục cũng như hoạt động dạy và học được cải tiến để đạt được CĐR, đảm bảo dạy và học có chất lượng, học tập suốt đời.

H15.15.05.01	Văn bản/ QĐ ban hành triết lý giáo dục của Nhà trường	273/QĐ-SKĐAHN ngày 31/3/2017	Trường ĐHSKĐAHN	
H15.15.05.02	Quyết định về việc công bố triết lý giáo dục của Trường ĐHSKĐAHN	731/QĐ-SKĐAHN ngày 02/8/2022	Trường ĐHSKĐAHN	
H15.15.05.03	Kế hoạch công tác của Phòng ĐT, QLKH&HTQT	Phòng ĐT, QLKH&HTQT lưu trữ	Trường ĐHSKĐAHN	
H15.15.05.04	Báo cáo TĐG CTĐT	Giai đoạn 2017-2024	Trường ĐHSKĐAHN	
H15.15.05.05	Thông báo kết quả khảo sát lấy ý kiến phản hồi các bên liên quan về hoạt động giảng dạy của giảng viên	Giai đoạn 2017-2024	Trường ĐHSKĐAHN	

H15.15.05.06	Báo cáo điều chỉnh CTĐT của các ngành/chuyên ngành: Đạo diễn điện ảnh, truyền hình, Quay phim, Đạo diễn điện ảnh, truyền hình (VB2), Đạo diễn sân khấu (VB2), Diễn viên SK, ĐA-TH	Giai đoạn 2017-2024	Trường ĐHSKĐAHN	
H15.15.05.07	Thông báo kết quả khảo sát lấy ý kiến phản hồi các bên liên quan	Giai đoạn 2017-2024	Trường ĐHSKĐAHN	
Tiêu chuẩn 16. Đánh giá người học				
<i>Tiêu chí 16.1. Thiết lập được hệ thống lập kế hoạch và lựa chọn các loại hình đánh giá người học phù hợp trong quá trình học tập.</i>				
H16.16.01.01	Quyết định v/v ban hành Quy chế đào tạo trình độ đại học	QĐ 909/QĐ-SKĐAHN ngày 11/9/2023	Trường ĐHSKĐAHN	
H16.16.01.02	Quyết định về việc ban hành Quy chế tuyển sinh và đào tạo trình độ thạc sĩ	QĐ 537/QĐ-SKĐAHN ngày 08/6/2022	Trường ĐHSKĐAHN	
H16.16.01.03	Quyết định về việc ban hành Quy chế tuyển sinh và đào tạo trình độ tiến sĩ	QĐ 536/QĐ-SKĐAHN ngày 08/6/2022	Trường ĐHSKĐAHN	
H16.16.01.04	Quyết định về việc ban hành Quy chế khảo thí	Giai đoạn 2017-2024	Trường ĐHSKĐAHN	
H16.16.01.05	Quyết định về việc ban hành Quy chế tạm thời về tổ chức thi kết thúc học phần bằng hình thức trực tuyến	http://skda.edu.vn/2021/09/18/thoi-khoa-bieu-hoc-truc-tuyen-hoc-ky-1-nam-hoc-2021-2022-ap-dung-tu-20-09-2021-den-ngay-25-09-2021/	Trường ĐHSKĐAHN	
H16.16.01.06	Quyết định về việc ban hành quy chế đào tạo trình độ đại học của Trường ĐHSKĐAHN	909/QĐ-SKĐAHN ngày 11/9/2023	Trường ĐHSKĐAHN	
H16.16.01.07	Quyết định về việc ban hành quy định quản lý văn bằng, chứng chỉ của trường ĐHSKĐAHN	692/QĐ-SKĐAHN ngày 26/6/2020	Trường ĐHSKĐAHN	
H16.16.01.08	Quyết định ban hành quy trình đánh giá người học	Giai đoạn 2017-2024	Trường ĐHSKĐAHN	
H16.16.01.09	Đề cương chi tiết môn học	Giai đoạn 2017-2024	Trường	

			ĐH SKĐA HN	
H16.16.01.10	Quyết định v/v ban hành Quy chế đào tạo trình độ đại học	QĐ 909/QĐ-SKĐA HN ngày 11/9/2023	Trường ĐH SKĐA HN	
H16.16.01.11	Quy chế công tác HSSV	Giai đoạn 2017-2024	Trường ĐH SKĐA HN	
H16.16.01.12	Quyết định về việc ban hành Quy chế khảo thí	Giai đoạn 2017-2024	Trường ĐH SKĐA HN	
H16.16.01.13	Quy định về việc ban hành Quy chế xây dựng, quản lý ngân hàng đề thi	Giai đoạn 2017-2024	Trường ĐH SKĐA HN	
H16.16.01.14	Quyết định v/v ban hành Quy chế đào tạo trình độ đại học	QĐ 909/QĐ-SKĐA HN ngày 11/9/2023	Trường ĐH SKĐA HN	
H16.16.01.15	Báo cáo TĐG CTĐT	Giai đoạn 2017-2024	Trường ĐH SKĐA HN	
H16.16.01.16	Đề cương môn học/ học phần	Giai đoạn 2017-2024	Trường ĐH SKĐA HN	
H16.16.01.17	Quyết định v/v ban hành Quy chế đào tạo trình độ đại học	QĐ 909/QĐ-SKĐA HN ngày 11/9/2023	Trường ĐH SKĐA HN	
H16.16.01.18	Quyết định về việc ban hành Quy chế tuyển sinh và đào tạo trình độ thạc sĩ	QĐ 537/QĐ-SKĐA HN ngày 08/6/2022	Trường ĐH SKĐA HN	
H16.16.01.19	Quyết định về việc ban hành Quy chế tuyển sinh và đào tạo trình độ tiến sĩ	QĐ 536/QĐ-SKĐA HN ngày 08/6/2022	Trường ĐH SKĐA HN	
H16.16.01.20	Quyết định v/v ban hành Quy chế đào tạo trình độ đại học	QĐ 909/QĐ-SKĐA HN ngày 11/9/2023	Trường ĐH SKĐA HN	
Tiêu chí 16.2. Các hoạt động đánh giá người học được thiết kế phù hợp với việc đạt được chuẩn đầu ra.				
H16.16.02.01	Cổng thông tin điện tử	http://skda.edu.vn/	Trường ĐH SKĐA HN	
H16.16.02.02	Đề cương môn học/học phần	Giai đoạn 2017-2024	Trường ĐH SKĐA HN	

H16.16.02.03	Các phương pháp kiểm tra đánh giá	Giai đoạn 2017-2024	Trường ĐHSKĐAHN	
H16.16.02.04	08 báo cáo tự đánh giá CTĐT; Danh mục các hoạt động đánh giá người học được thiết kế phù hợp với việc đạt được chuẩn đầu ra tại Trường ĐHSKĐAHN	Giai đoạn 2017-2024	Trường ĐHSKĐAHN	
H16.16.02.05	Bản mô tả CTĐT	Giai đoạn 2017-2024	Trường ĐHSKĐAHN	
H16.16.02.06	Hồ sơ phản hồi của SV về hoạt động giảng dạy của giảng viên	Giai đoạn 2017-2024	Trường ĐHSKĐAHN	
H16.16.02.07	Quy chế đào tạo	Giai đoạn 2017-2024	Trường ĐHSKĐAHN	
<i>Tiêu chí 16.3. Phương pháp đánh giá kết quả đánh giá người học được rà soát để đảm bảo độ chính xác, tin cậy, công bằng và hướng tới đạt được chuẩn đầu ra</i>				
H16.16.03.01	Kế hoạch cải tiến sau tự đánh giá 08 CTĐT	Giai đoạn 2017-2024	Trường ĐHSKĐAHN	
H16.16.03.02	Phòng ĐTQLKH&HTQT	Giai đoạn 2017-2024	Trường ĐHSKĐAHN	
H16.16.03.03	Biên bản họp Bộ môn về kiểm tra, đánh giá người học.	Giai đoạn 2017-2024	Trường ĐHSKĐAHN	
H16.16.03.04	Quy chế khảo thí	Giai đoạn 2017-2024	Trường ĐHSKĐAHN	
H16.16.03.05	Bảng điểm	Giai đoạn 2017-2024	Trường ĐHSKĐAHN	
H16.16.03.06	Đề cương môn học phần	Giai đoạn 2017-2024	Trường ĐHSKĐAHN	
H16.16.03.07	Biên bản kiểm tra điểm thi lưu tại P.KT&ĐBCLGD	Giai đoạn 2017-2024	Trường ĐHSKĐAHN	
H16.16.03.08	Quy chế khảo thí	Giai đoạn 2017-2024	Trường ĐHSKĐAHN	

<i>Tiêu chí 16.4. Các loại hình và các phương pháp đánh giá người học được cải tiến để đảm bảo chính xác, tin cậy và hướng tới đạt được chuẩn đầu ra.</i>				
H16.16.04.01	Biên bản họp tổ Bộ môn tại các Khoa/trung tâm đào tạo	Giai đoạn 2017-2024	Trường ĐHSKĐAHN	
H16.16.04.02	Câu hỏi thi, đề thi lưu tại Khoa và P.KT&ĐBCLGD	Giai đoạn 2017-2024	Trường ĐHSKĐAHN	
H16.16.04.03	Phiếu tự nhận xét đánh giá cá nhân giảng viên.	Giai đoạn 2017-2024	Trường ĐHSKĐAHN	
H16.16.04.04	Quy chế khảo thí	Văn bản pháp quy đào tạo, khảo thí (2018-2022)	Trường ĐHSKĐAHN	
H16.16.04.05	Quy chế đào tạo, Quy chế khảo thí 08 CTĐT đã tự đánh giá năm 2022	Giai đoạn 2017-2024	Trường ĐHSKĐAHN	
H16.16.04.06	Dùng các tiêu chí trong tiêu chuẩn 5 của 08 CTĐT đã tự đánh giá năm 2022	Giai đoạn 2017-2024	Trường ĐHSKĐAHN	
H16.16.04.07	Hồ sơ khảo sát	Giai đoạn 2017-2024	Trường ĐHSKĐAHN	
Tiêu chuẩn 17: Các hoạt động phục vụ hỗ trợ người học				
<i>Tiêu chí 17.1. Có kế hoạch triển khai các hoạt động phục vụ và hỗ trợ người học cũng như hệ thống giám sát người học.</i>				
H17.17.01.01	Quy chế đào tạo	Giai đoạn 2017-2024	Trường ĐHSKĐAHN	
H17.17.01.02	Quy chế khảo thí	Giai đoạn 2017-2024	Trường ĐHSKĐAHN	
H17.17.01.03	Quy chế đào tạo phiên bản năm 2021	Giai đoạn 2017-2024	Trường ĐHSKĐAHN	
H17.17.01.04	Quy chế HSSV của ĐHSKĐAHN	Giai đoạn 2017-2024	Trường ĐHSKĐAHN	

H17.17.01.05	Quy chế hoạt động của nhà trường - chức năng nhiệm vụ của các đơn vị liên quan đến hoạt động hỗ trợ người học – Mỗi đơn vị đều có sự hỗ trợ cụ thể đối với người học; Phó HT -TS. Phạm Đắc Thi	Giai đoạn 2017-2024	Trường ĐHSKĐAHN	
H17.17.01.06	Danh mục các hoạt động hỗ trợ người học của Đoàn TNCSHCM, GV, GVCN, TLK	Giai đoạn 2017-2024	Trường ĐHSKĐAHN	
H17.17.01.07	Quyết định phân công giáo viên chủ nhiệm lớp	Giai đoạn 2017-2024	Trường ĐHSKĐAHN	
H17.17.01.08	Quyết định phân công cán bộ lớp	Giai đoạn 2017-2024	Trường ĐHSKĐAHN	
H17.17.01.09	Chức năng nhiệm vụ của từng đơn vị trong Trường – Quy chế hoạt động của Trường	Giai đoạn 2017-2024	Trường ĐHSKĐAHN	
H17.17.01.10	Hồ sơ thi đua khen thưởng	Giai đoạn 2017-2024	Trường ĐHSKĐAHN	
H17.17.01.11	Hồ sơ lưu tại P.KT&ĐBCLGD	Giai đoạn 2017-2024	Trường ĐHSKĐAHN	

Tiêu chí 17.2. Các hoạt động phục vụ và hỗ trợ người học cũng như hệ thống giám sát người học được triển khai để đáp ứng nhu cầu của các bên liên quan.

H17.17.02.01	Quy chế tổ chức và hoạt động	Giai đoạn 2017-2024	Trường ĐHSKĐAHN	
H17.17.02.02	Website	Giai đoạn 2017-2024	Trường ĐHSKĐAHN	
H17.17.02.03	Danh mục các hoạt động thuộc nhóm: hỗ trợ học tập, hỗ trợ tài chính, hỗ trợ tư vấn việc làm và hướng nghiệp, hỗ	Hồ sơ công tác PCTHSSV Giai đoạn 2017-2024	Trường ĐHSKĐAHN	

	trợ kỹ năng, hỗ trợ đời sống và một số hoạt động hỗ trợ khác; Sổ tay sinh viên			
H17.17.02.04	Kế hoạch và báo cáo thực hiện công việc trong năm học của P.CTHSSV	Hồ sơ công tác PCTHSSV Giai đoạn 2017-2024	Trường ĐH SKĐA HN	
H17.17.02.05	Các Quyết định liên quan đến buộc thôi học	Hồ sơ công tác PCTHSSV Giai đoạn 2017-2024	Trường ĐH SKĐA HN	
H17.17.02.06	P.KT&ĐBCLHD lưu số liệu khảo sát về hiệu quả của các hoạt động phục vụ, hỗ trợ người học	Giai đoạn 2017-2024	Trường ĐH SKĐA HN	
Tiêu chí 17.3. Các hoạt động phục vụ và hỗ trợ người học cũng như hệ thống giám sát người học được rà soát.				
H17.17.03.01	Kết luận của HT trong họp giao ban	Giai đoạn 2017-2024	Trường ĐH SKĐA HN	
H17.17.03.02	Văn bản pháp quy liên quan hỗ trợ NH	Giai đoạn 2017-2024	Trường ĐH SKĐA HN	
H17.17.03.03	Biên bản đối thoại giữa hiệu trưởng và người học	Giai đoạn 2017-2024	Trường ĐH SKĐA HN	
H17.17.03.04	Văn bản cải tiến sau tự đánh giá CSDG, CTĐT của Trường ĐH SKĐA HN.	Giai đoạn 2017-2024	Trường ĐH SKĐA HN	
H17.17.03.05	Quy định so chuẩn, đối sánh	Giai đoạn 2017-2024	Trường ĐH SKĐA HN	
H17.17.03.06	Biên bản họp xét điểm rèn luyện	Giai đoạn 2017-2024	Trường ĐH SKĐA HN	
H17.17.03.07	Kế hoạch, Quyết định thanh tra nội bộ 2018-2022, và các thông báo kết quả thanh tra	Giai đoạn 2017-2024	Trường ĐH SKĐA HN	
H17.17.03.08	Văn bản thanh tra nội bộ	Quyết định số 349/QĐ-SKĐA HN ngày 04/5/2022 của Hiệu trưởng về việc thanh tra công tác tổ chức đào tạo tại các khoa	Trường ĐH SKĐA HN	

		thuộc Trường Đại học Sân khấu – Điện ảnh Hà Nội năm học 2021 – 2022		
H17.17.03.09	Kế hoạch công tác thanh tra nội bộ	Kế hoạch số 167/KH-SKĐAHN-KTĐBCLGD ngày 04/5/2022 của Trưởng phòng Khảo thí & ĐBCLGD về việc thanh tra công tác tổ chức đào tạo tại các khoa thuộc Trường Đại học Sân khấu – Điện ảnh Hà Nội năm học 2021 – 2022	Trường ĐHSKĐAHN	
H17.17.03.10	Nội dung thanh tra nội bộ	Thông báo số 168/TB-SKĐAHN ngày 05/5/2022 của Hiệu trưởng về việc thanh tra hoạt động tổ chức đào tạo tại các khoa năm học 2021 – 2022	Trường ĐHSKĐAHN	
H17.17.03.11	Hồ sơ thanh tra nội bộ	Báo cáo kết quả thanh tra công tác tổ chức đào tạo tại Khoa Truyền hình và Khoa múa của Trường đoàn thanh tra ngày 30/5/2022 (Trưởng phòng KT&ĐBCLGD)	Trường ĐHSKĐAHN	
H17.17.03.12	Kết luận thanh tra nội bộ K.TH	Kết luận số 226/KL-SKĐAHN ngày 31/5/2022 của Hiệu trưởng về việc thanh tra công tác tổ chức đào tạo tại Khoa Truyền hình	Trường ĐHSKĐAHN	
H17.17.03.13	Kết luận thanh tra nội bộ K.M	Kết luận số 227/KL-SKĐAHN ngày 31/5/2022 của Hiệu trưởng về việc thanh tra công tác tổ chức đào tạo tại Khoa Múa	Trường ĐHSKĐAHN	
H17.17.03.14	Báo cáo của Phòng ĐT, Phòng CTHSSV thực hiện theo thông tư 19/2020	Giai đoạn 2017-2024	Trường ĐHSKĐAHN	
Tiêu chí 17.4. Các hoạt động phục vụ và hỗ trợ người học cũng như hệ thống giám sát người học được cải tiến để đáp ứng nhu cầu và sự hài lòng của các bên liên quan.				
H17.17.04.01	Danh mục tài liệu tăng qua các năm	Giai đoạn 2017-2024	Trường	

	– Thư viện thống kê		ĐH SKĐA HN	
H17.17.04.02	Các chính sách, quy chế, quy định của Nhà trường liên quan đến hoạt động phục vụ và hỗ trợ NH được cập nhật, điều chỉnh cho phù hợp với nhu cầu của các BLQ	Giai đoạn 2017-2024	Trường ĐH SKĐA HN	
H17.17.04.03	Danh sách sinh viên đạt các giải thưởng trong và ngoài trường	Giai đoạn 2017-2024	Trường ĐH SKĐA HN	
H17.17.04.04	Quy chế HSSV (trích nội dung thi đua khen thưởng, kỷ luật)	Giai đoạn 2017-2024	Trường ĐH SKĐA HN	
H17.17.04.05	Ít nhất 75% số NH, cựu NH (được khảo sát) hài lòng về các hoạt động phục vụ và hỗ trợ, hệ thống giám sát NH	Giai đoạn 2017-2024	Trường ĐH SKĐA HN	
H17.17.04.06	Kết quả đánh giá kết quả rèn luyện	Giai đoạn 2017-2024	Trường ĐH SKĐA HN	
H17.17.04.07	Danh sách sinh viên tham gia bảo hiểm y tế	Giai đoạn 2017-2024	Trường ĐH SKĐA HN	
H17.17.04.08	Báo cáo khảo sát tình trạng việc làm của sinh viên sau khi tốt nghiệp	Giai đoạn 2017-2024	Trường ĐH SKĐA HN	
H17.17.04.09	Tuần sinh hoạt công dân sinh viên đầu khóa, giữa khóa, cuối khóa	Giai đoạn 2017-2024	Trường ĐH SKĐA HN	
H17.17.04.10	Quy chế công tác sinh viên	Giai đoạn 2017-2024	Trường ĐH SKĐA HN	

Tiêu chuẩn 18: Quản lý nghiên cứu khoa học

Tiêu chí 18.1. Thiết lập được hệ thống chỉ đạo, điều hành, thực hiện, giám sát và rà soát các hoạt động nghiên cứu, chất lượng cán bộ nghiên cứu, các nguồn lực và các hoạt động liên quan đến nghiên cứu.

H18.18.01.01	Văn bản liên quan đến hoạt động nghiên cứu khoa học	Luật số: 08/2012/QH13	Quốc hội	
H18.18.01.02	Văn bản liên quan đến hoạt động	Luật số: 34/2018/QH14	Quốc hội	

	nghiên cứu khoa học			
H18.18.01.03	Sứ mệnh, tầm nhìn của Trường ĐHSKĐAHN	Giai đoạn 2017-2024	Trường ĐHSKĐAHN	
H18.18.01.04	Quy chế, tổ chức hoạt động của Trường ĐHSKĐAHN	Giai đoạn 2017-2024	Trường ĐHSKĐAHN	
H18.18.01.05	Mục tiêu chiến lược của Trường	Giai đoạn 2017-2024	Trường ĐHSKĐAHN	
H18.18.01.06	Chiến lược của Trường	Giai đoạn 2017-2024	Trường ĐHSKĐAHN	
H18.18.01.07	Quy chế tổ chức hoạt động	Giai đoạn 2017-2024	Trường ĐHSKĐAHN	
H18.18.01.08	Quy định hoạt động nghiên cứu khoa học của Trường ĐHSKĐAHN	Văn bản của PĐTQLKH&HTQT, V.SKĐA Giai đoạn 2017-2024	Trường ĐHSKĐAHN	
H18.18.01.09	Thông báo của Viện SKĐA về việc đăng ký hoạt động KHCN	Giai đoạn 2017-2024	Trường ĐHSKĐAHN	
H18.18.01.10	Thông báo cho các đơn vị triển khai thực hiện/ Hợp đồng với tác giả có đề tài được duyệt.	Giai đoạn 2017-2024	Trường ĐHSKĐAHN	
H18.18.01.11	Quy chế làm việc của GV	Văn bản của PHCTH Giai đoạn 2017-2024	Trường ĐHSKĐAHN	
H18.18.01.12	Dự toán kinh phí cho NCKH	Giai đoạn 2017-2024	Trường ĐHSKĐAHN	
H18.18.01.13	Danh sách hội đồng xét duyệt đề cương các đề tài, đề án, giáo trình, sách chuyên khảo.	Giai đoạn 2017-2024	Trường ĐHSKĐAHN	
H18.18.01.14	Quy trình nghiệm thu đề tài NCKH	Văn bản pháp quy của V.SKĐH Giai đoạn 2017-2024	Trường ĐHSKĐAHN	
H18.18.01.15	Các sản phẩm NCKH đã được	Giai đoạn 2017-2024	Trường	

	nghiệm thu sẽ được cấp quyết định công nhận		ĐH SKĐA HN	
H18.18.01.16	Báo cáo kết quả thực hiện các hoạt động NCKH kèm theo minh chứng hệ thống các sản phẩm NCKH về V.SKĐA tổng hợp	Giai đoạn 2017-2024	Trường ĐH SKĐA HN	
H18.18.01.17	Tổng kết công tác V.SKĐA	Hồ sơ công tác của V.SKĐA Giai đoạn 2017-2024	Trường ĐH SKĐA HN	
H18.18.01.18	Báo cáo hoạt động NCKH năm học gửi Bộ GD&ĐT.	Giai đoạn 2017-2024	Trường ĐH SKĐA HN	
H18.18.01.19	Quy chế tổ chức và quản lý hoạt động khoa học công nghệ	Văn bản pháp quy của V.SKĐA Giai đoạn 2017-2024	Trường ĐH SKĐA HN	
<i>Tiêu chí 18.2. Chiến lược tìm kiếm nguồn kinh phí phục vụ nghiên cứu, thúc đẩy nghiên cứu, phát triển khoa học, hợp tác và nghiên cứu đỉnh cao được triển khai để đạt được tầm nhìn và sứ mạng của cơ sở giáo dục.</i>				
H18.18.02.01	Đề án Chiến lược phát triển Trường	Quyết định 1121/QĐ-SKĐA HN ngày 22/11/2021	Trường ĐH SKĐA HN	H1.01.05.08.DC
H18.18.02.02	Nguồn kinh phí nhất định đầu tư cho các hoạt động NCKH	Giai đoạn 2017-2024	Trường ĐH SKĐA HN	
H18.18.02.03	Bảng đối sánh kinh phí các năm dành cho NCKH	Giai đoạn 2017-2024	Trường ĐH SKĐA HN	
H18.18.02.04	Báo cáo tổng thể hoạt động KHCN	Giai đoạn 2017-2024	Trường ĐH SKĐA HN	
H18.18.02.05	Trích nội dung của kiểm tra, kiểm toán và kết luận liên quan đến giải ngân kinh phí cho NCKH.	Giai đoạn 2017-2024	Trường ĐH SKĐA HN	
<i>Tiêu chí 18.3. Các chỉ số thực hiện chính được sử dụng để đánh giá số lượng và chất lượng nghiên cứu.</i>				
H18.18.03.01	Các chỉ số đánh giá về nghiên cứu của Trường được xác định trong chiến lược phát triển	Quyết định 1121/QĐ-SKĐA HN ngày 22/11/2021	Trường ĐH SKĐA HN	H1.01.05.08.DC

H18.18.03.02	Báo cáo Hội nghị CBCCVC	Giai đoạn 2017-2024	Trường ĐHSKĐAHN	
H18.18.03.03	Quy chế đánh giá, xếp loại người lao động, quy chế về chế độ làm việc của Nghiên cứu viên	Văn bản pháp quy PHCTH Giai đoạn 2017-2024	Trường ĐHSKĐAHN	
H18.18.03.04	Mẫu bảng kê khai đánh giá hằng năm để đánh giá mức độ hoàn thành nhiệm vụ NCKH	Giai đoạn 2017-2024	Trường ĐHSKĐAHN	
H18.18.03.05	Quy định thi đua khen thưởng	Giai đoạn 2017-2024	Trường ĐHSKĐAHN	
H18.18.03.06	Thống kê bài viết NCKH liên quan đến văn hóa, nghệ thuật	Hồ sơ V.SKĐA Giai đoạn 2017-2024	Trường ĐHSKĐAHN	
H18.18.03.07	Quy định chế độ làm việc của giảng viên; Mẫu và tổng hợp Kê khai giờ giảng và giờ NCKH hằng năm của giảng viên	Giai đoạn 2017-2024	Trường ĐHSKĐAHN	
H18.18.03.08	Biên bản Hội nghị CBCCVC	Giai đoạn 2017-2024	Trường ĐHSKĐAHN	
H18.18.03.09	Báo cáo tổng hợp xếp loại viên chức của đơn vị và của Trường; Báo cáo tự đánh giá của viên chức	Giai đoạn 2017-2024	Trường ĐHSKĐAHN	
Tiêu chí 18.4. Công tác quản lý nghiên cứu được cải tiến để nâng cao chất lượng nghiên cứu và phát triển khoa học.				
H18.18.04.01	Tổng hợp ý kiến khảo sát của các bên liên quan thông qua cơ sở dữ liệu (phiếu khảo sát, dữ liệu về khảo sát gốc, báo cáo kết quả khảo sát) về đánh giá, phản hồi của các bên liên quan đối với công tác NCKH.	Hồ sơ khảo sát CBLQ về công tác NCKH: Kế hoạch số 527/KH-SKĐAHN ngày 26/9/2023 về việc ban hành Kế hoạch Khảo sát lấy ý kiến phản hồi của các bên liên quan về hoạt động nghiên cứu khoa học và quan hệ quốc tế của Nhà trường năm học 2022-2023. Giai đoạn 2017-2024	Trường ĐHSKĐAHN	

H18.18.04.02	Biên bản họp, hội thảo, hội nghị và lấy ý kiến phản hồi của các BLQ	Hồ sơ lưu về công tác hội nghị, hội thảo liên quan đến các Khoa chuyên môn (trích những nội dung liên quan đến NCKH) Giai đoạn 2017-2024	Trường ĐHSKĐAHN	
H18.18.04.03	Kết luận của Hiệu trưởng trong cuộc họp gian ban.	Giai đoạn 2017-2024	Trường ĐHSKĐAHN	
H18.18.04.04	Xây dựng và ban hành quy định về quản lý hoạt động KHCN của GV	Văn bản pháp quy của PHCTH Giai đoạn 2017-2024	Trường ĐHSKĐAHN	
H18.18.04.05	Quy định về hoạt động NCKH của SV	Văn bản pháp quy PCTHSSV Giai đoạn 2017-2024	Trường ĐHSKĐAHN	
H18.18.04.06	Hoàn thiện phương thức đánh giá chế độ làm việc của giảng viên và nghiên cứu viên về NCKH theo các chỉ số đánh giá chính.	Báo cáo tổng kết năm học Giai đoạn 2017-2024	Trường ĐHSKĐAHN	

Tiêu chuẩn 19: Quản lý tài sản trí tuệ

Tiêu chí 19.1. Thiết lập được hệ thống quản lý và bảo hộ các phát minh, sáng chế, bản quyền và kết quả nghiên cứu.

H19.19.01.01	Chức năng nhiệm vụ của Viện SKĐA	Quy chế tổ chức, hoạt động của Trường ĐHSKĐAHN Quyết định số 747/QĐ-SKĐAHN ngày 05/11/2014; Nghị quyết số 04/NQ-HĐT ngày 10/8/2021	Trường ĐHSKĐAHN	
H19.19.01.02	Quy định chi tiết một số điều và biện pháp thi hành Luật Sở hữu trí tuệ về quyền tác giả, quyền liên quan	Nghị định số 17/2023/NĐ-CP của Chính phủ	Chính phủ	
H19.19.01.03	Các quy định của Trường ĐHSKĐAHN về biện pháp và tính pháp lý để đảm bảo quyền sở hữu trí	Giai đoạn 2017-2024	Trường ĐHSKĐAHN	

	tuệ cho các đề tài NCKH của Nhà trường. Các quyết định thành lập Hội đồng khoa học cấp Bộ và cấp trường từ 2018 đến nay.			
H19.19.01.04	Quy định về hoạt động NCKH của SV Trường ĐHSKĐAHN.	Giai đoạn 2017-2024	Trường ĐHSKĐAHN	
H19.19.01.05	Văn bản quy định rõ về chuẩn mực, đạo đức, bảo hộ phát minh, sáng chế, bản quyền và các kết quả nghiên cứu cũng như việc định giá các đối tượng sở hữu trí tuệ phù hợp với yêu cầu của quốc gia và quốc tế	Giai đoạn 2017-2024	Trường ĐHSKĐAHN	
H19.19.01.06	Nội dung hợp đồng NCKH	Giai đoạn 2017-2024	Trường ĐHSKĐAHN	
H19.19.01.07	Thông tin này khai thác tại Trung tâm thông tin – thư viện	Giai đoạn 2017-2024	Trường ĐHSKĐAHN	
H19.19.01.08	Quy định về công bố khoa học, theo dõi và lưu trữ kết quả NCKH của người học và CBVC Nhà trường.	Văn bản pháp quy PHCTH (TCCB) và của V.SKĐA Giai đoạn 2017-2024	Trường ĐHSKĐAHN	
H19.19.01.09	Quy chế tổ chức hoạt động của Trường ĐHSKĐAHN	Quyết định số 747/QĐ-SKĐAHN ngày 05/11/2014; Nghị quyết số 04/NQ-HĐT ngày 10/8/2021	Trường ĐHSKĐAHN	
H19.19.01.10	Quy chế đào tạo	Giai đoạn 2017-2024	Trường ĐHSKĐAHN	
H19.19.01.11	Quy chế chi tiêu nội bộ	Giai đoạn 2017-2024	Trường ĐHSKĐAHN	
<i>Tiêu chí 19.2. Hệ thống ghi nhận, lưu trữ và khai thác tài sản trí tuệ được triển khai</i>				
H19.19.02.01	Chức năng nhiệm vụ của PHCTH	Quyết định số 747/QĐ-SKĐAHN ngày 05/11/2014; Nghị quyết số 04/NQ-HĐT ngày	Trường ĐHSKĐAHN	

		10/8/2021		
		Giai đoạn 2017-2024		
H19.19.02.02	Thông tin, hồ sơ về tài sản trí tuệ	Tài liệu của V.SKĐAHN và TTTTTV Giai đoạn 2017-2024	Trường ĐH SKĐAHN	
H19.19.02.03	Danh mục tài liệu lưu tại TTTTTV	Giai đoạn 2017-2024	Trường ĐH SKĐAHN	
H19.19.02.04	Danh mục cơ sở vật chất, các phần mềm được sử dụng tại TTTTTV.	Giai đoạn 2017-2024	Trường ĐH SKĐAHN	
H19.19.02.05	Mô tả hệ thống mạng công nghệ thông tin.	Tư liệu của PHCTH (HCQT) Giai đoạn 2017-2024	Trường ĐH SKĐAHN	
H19.19.02.06	Báo cáo hoạt động KHCN của V.SKĐA các năm học trong giai đoạn đánh giá.	Giai đoạn 2017-2024	Trường ĐH SKĐAHN	
Tiêu chí 19.3. Hệ thống rà soát công tác quản lý tài sản trí tuệ được triển khai thực hiện.				
H19.19.03.01	Đơn đốc việc thực hiện các đề tài/nhiệm vụ KHCN	Trích nội dung hợp giao ban hằng tháng Trích Thông báo thanh tra hoạt động đào tạo của các Khoa, đơn vị trong Trường ĐH SKĐAHN Giai đoạn 2017-2024	Trường ĐH SKĐAHN	P.KT&ĐBCLGD
H19.19.03.02	Báo cáo kết quả thực hiện các hoạt động NCKH và kết quả thực hiện quyền SHTT.	Hồ sơ công tác của V.SKĐA, P.QLKH&HTQT Giai đoạn 2017-2024	Trường ĐH SKĐAHN	
H19.19.03.03	Trích các ý kiến phản hồi của các BLQ về công tác quản lý khoa học trong đó có công tác quản lý SHTT.	Hồ sơ lấy ý kiến phản hồi của các BLQ về công tác quản lý khoa học Giai đoạn 2017-2024	Trường ĐH SKĐAHN	P.KT&ĐBCLGD
H19.19.03.04	Quy định quản lý hoạt động nghiên cứu khoa học Trường ĐH SKĐAHN.	Văn bản pháp quy của V.SKĐA Giai đoạn 2017-2024	Trường ĐH SKĐAHN	
H19.19.03.05	Báo cáo tình hình thực hiện hoạt động NCKH.	Hồ sơ công tác của V.SKĐA, P.QLKH&HTQT	Trường ĐH SKĐAHN	

		Giai đoạn 2017-2024		
H19.19.03.06	Kế hoạch hoạt động NCKH.	Hồ sơ công tác của V.SKĐA, P.QLKH&HTQT Giai đoạn 2017-2024	Trường ĐH SKĐA HN	
H19.19.03.07	Quy chế chi tiêu nội bộ	Giai đoạn 2017-2024	Trường ĐH SKĐA HN	
Tiêu chí 19.4. Công tác quản lý tài sản trí tuệ được cải tiến để bảo hộ cơ sở giáo dục, cán bộ nghiên cứu và các lợi ích cộng đồng.				
H19.19.04.01	Các văn bản, quy định liên quan tới quản lý tài sản trí tuệ của Nhà trường được lấy ý kiến từ các đơn vị, viên chức, người lao động và người học trước khi ban hành	Giai đoạn 2017-2024	Trường ĐH SKĐA HN	
H19.19.04.02	Trích mục ý kiến của các BLQ trong lĩnh vực quản lý SHTT thông qua họp giao ban, hội nghị CBCCVV	Kết luận họp giao ban, Biên bản hội nghị CBCCVC Giai đoạn 2017-2024	Trường ĐH SKĐA HN	
H19.19.04.03	Kết quả ý kiến các BLQ về SHTT	Báo cáo khảo sát BLQ về NCKH, Giai đoạn 2017-2024	Trường ĐH SKĐA HN	P.KT&ĐBCLGD
H19.19.04.04	Báo cáo thanh tra nhân dân; báo cáo công tác NCKH	Hồ sơ công tác của CĐ, V.SKĐA Giai đoạn 2017-2024	Trường ĐH SKĐA HN	
Tiêu chuẩn 20: Hợp tác và đối tác nghiên cứu khoa học				
Tiêu chí 20.1. Xây dựng hệ thống để thiết lập các mối quan hệ hợp tác và đối tác trong nghiên cứu nhằm đáp ứng các mục tiêu nghiên cứu				
H20.20.01.01	Nội dung trong quy định về HTQT; quy định về lấy ý kiến phản hồi các BLQ...	Hệ thống văn bản pháp quy của PHCTH, P.KT&ĐBCLGD Giai đoạn 2017-2024	Trường ĐH SKĐA HN	
H20.20.01.02	Trích nội dung nhóm giải pháp về nghiên cứu khoa học trong Chiến lược phát triển Trường.	Chiến lược phát triển Trường ĐH SKĐA HN Giai đoạn 2017-2024	Trường ĐH SKĐA HN	H1.01.02.01.DC; H1.01.05.08.DC
H20.20.01.03	Quy định về quản lý hoạt động hợp tác	Văn bản pháp quy của PĐTQLKH&HTQT	Trường	

	quốc tế.	Giai đoạn 2017-2024	ĐH SKĐA HN	
H20.20.01.04	Quy chế tổ chức hoạt động của Trường ĐH SKĐA HN.	Giai đoạn 2017-2024	Trường ĐH SKĐA HN	H2.02.02.10.DC H6.06.02.02.DC
H20.20.01.05	Đề án vị trí việc làm; bảng phân công công việc PĐTQLKH&HTQT	Hệ thống văn bản PHCTH, PĐTQLKH&HTQT Công văn số 3403/BVHTTD-TCCB ngày 30 tháng 9 năm 2014 của Bộ VHTTDL Giai đoạn 2017-2024	Trường ĐH SKĐA HN	
H20.20.01.06	Kế hoạch hoạt động KHCN	Hồ sơ công tác V.SKĐA, PĐTQLKH&HTQT Giai đoạn 2017-2024	Trường ĐH SKĐA HN	
Tiêu chí 20.2. Triển khai được các chính sách và quy trình thúc đẩy hợp tác và đối tác nghiên cứu.				
H20.20.02.01	chiến lược phát triển của Nhà trường	Giai đoạn 2017-2024	Trường ĐH SKĐA HN	
H20.20.02.02	Chiến lược phát triển KHCN, kế hoạch hằng năm để đạt được các chỉ tiêu về hợp tác KHCN	Giai đoạn 2017-2024	Trường ĐH SKĐA HN	
H20.20.02.03	Nhà trường đã lựa chọn các đối tác trong nước và quốc tế để phát triển KHCN và đào tạo phù hợp với TNSM của Trường	Giai đoạn 2017-2024	Trường ĐH SKĐA HN	
H20.20.02.04	-Thống kê các hợp đồng hợp tác NCKH và công nghệ trong 5 năm của chu kỳ đánh giá -Danh sách CB, GV đi nước ngoài để học tập, trao đổi kinh nghiệm, hợp tác về KHCN. -Danh sách bản ký kết các thỏa thuận hợp tác về đào tạo và NCKH	Giai đoạn 2017-2024	Trường ĐH SKĐA HN	

H20.20.02.05	Thống kê danh sách cán bộ, giảng viên Nhà trường đã tham gia các hội nghị, hội thảo khoa học trong nước và quốc tế, bao gồm cả hội nghị, hội thảo được thực hiện online.	Giai đoạn 2017-2024	Trường ĐHSKĐAHN	
H20.20.02.06	Thống kê sản phẩm NCKH đặc thù được tính quy đổi (Phim, ca khúc, ảnh, tranh, vở diễn, sáng tác)	Giai đoạn 2017-2024	Trường ĐHSKĐAHN	
Tiêu chí 20.3. Hệ thống rà soát tính hiệu quả của hợp tác và đối tác nghiên cứu được triển khai thực hiện				
H20.20.03.01	Quy chế tổ chức và hoạt động của Trường	Giai đoạn 2017-2024	Trường ĐHSKĐAHN	H2.02.02.10.DC H6.06.02.02.DC
H20.20.03.02	Trích nội dung quy định về bảo đảm chất lượng giáo dục; các quy định về so chuẩn đối sánh.	Giai đoạn 2017-2024	Trường ĐHSKĐAHN	
H20.20.03.03	Hồ sơ khảo sát các BLQ	Giai đoạn 2017-2024	Trường ĐHSKĐAHN	
H20.20.03.04	Kế hoạch thanh tra nội bộ	Hồ sơ thanh tra nội bộ Giai đoạn 2017-2024	Trường ĐHSKĐAHN	
H20.20.03.05	Thông báo kết luận thanh tra công tác đào tạo tại các đơn vị trong Trường	Kết luận thanh tra công tác đào tạo tại các đơn vị khoa chuyên môn Giai đoạn 2017-2024	Trường ĐHSKĐAHN	PKT&ĐBCLGD
H20.20.03.06	Trích nội dung trong Báo cáo tổng kết gửi Bộ GD&ĐT; Bộ VHTTDL.	Các báo cáo của PDTQLKH&HTQT, V.SKĐA Giai đoạn 2017-2024	Trường ĐHSKĐAHN	
H20.20.03.07	Bảng so sánh kinh phí chi liên quan đến các hoạt động hợp tác và đối tác nghiên cứu.	Hồ sơ công tác của PHCTH (TV) Giai đoạn 2017-2024	Trường ĐHSKĐAHN	
Tiêu chí 20.4. Các hoạt động hợp tác và đối tác nghiên cứu được cải thiện để đạt được các mục tiêu nghiên cứu				
H20.20.04.01	Thống kê hoạt động hợp tác NCKH	Giai đoạn 2017-2024	Trường	

	của Trường ĐHKĐAHN (K.SK, K.KHDT, K.NTĐA).		ĐHKĐAHN	
H20.20.04.02	Thống kê hoạt động hợp tác với đối tác bên ngoài (hình thức online).	Giai đoạn 2017-2024	Trường ĐHKĐAHN	
H20.20.04.03	Chiến lược phát triển của Trường	Giai đoạn 2017-2024	Trường ĐHKĐAHN	H1.01.05.08.DC H4.04.01.01.DC
H20.20.04.04	Danh sách đối tác của Trường	Giai đoạn 2017-2024	Trường ĐHKĐAHN	
Tiêu chuẩn 21: Kết nối và phục vụ cộng đồng				
<i>Tiêu chí 21.1. Xây dựng được kế hoạch kết nối và cung cấp các dịch vụ phục vụ cộng đồng để thực hiện tầm nhìn và sứ mạng của cơ sở giáo dục.</i>				
H21.21.01.01	Thông tư ban hành qui định về kiểm định chất lượng CSGD đại học.	Thông tư 12/2017/TT-BGDĐT ngày 19-05-2017	Bộ GD&ĐT	
H21.21.01.02	Luật GDDH sửa đổi.	Năm 2018	Quốc hội	
H21.21.01.03	Quy định hoạt động kết nối và PVCCĐ của Trường ĐHKĐAHN.	Quyết định số 985/QĐ-SKĐAHN Giai đoạn 2017-2024	Trường ĐHKĐAHN	H5.05.01.09.DC
H21.21.01.04	Khung tham chiếu các hoạt động kết nối và PVCCĐ của Trường ĐHKĐAHN.	Quyết định số 425/QĐ-SKĐAHN ngày 17.5.2022	Trường ĐHKĐAHN	
H21.21.01.05	https://skda.edu.vn/2022/08/03/quyet-dinh-ve-viec-cong-bo-su-mang-tam-nhin-muc-tieu-chien-luoc-gia-tri-cot-loi-khau-hieu-triet-ly-giao-duc-cua-truong-dai-hoc-san-khau-dien-anh-ha-noi/	Quyết định số 731/QĐ-SKĐAHN ngày 02/8/2022 Giai đoạn 2017-2024	Trường ĐHKĐAHN	
H21.21.01.06	Khung tham chiếu PVCCĐ	Giai đoạn 2017-2024	Trường ĐHKĐAHN	
H21.21.01.07	Kế hoạch kết nối và PVCCĐ	Giai đoạn 2017-2024	Trường ĐHKĐAHN	

H21.21.01.08	Thông báo số: 110/TB-SKĐAHN về việc triển khai các hoạt động kết nối và phục vụ cộng đồng của Trường ĐHSKĐAHN năm 2023	Giai đoạn 2017-2024	Trường ĐHSKĐAHN	
Tiêu chí 21.2. Các chính sách và hướng dẫn cho hoạt động kết nối và phục vụ cộng đồng được thực hiện.				
H21.21.02.01	Kế hoạch PVCĐ của PĐTQLKH &HTQT	Văn bản công tác của PĐTQLKH&HTQT Giai đoạn 2017-2024	Trường ĐHSKĐAHN	
H21.21.02.02	Thống kê hoạt động PVCĐ theo Khung tham chiếu của Trường ĐHSKĐAHN của V.SKĐA.	Hồ sơ công tác của V.SKĐA Giai đoạn 2017-2024	Trường ĐHSKĐAHN	
H21.21.02.03	Chương trình hành động của CĐ	Giai đoạn 2017-2024	Trường ĐHSKĐAHN	
H21.21.02.04	Thống kê các hoạt động của CĐ, ĐTN về PVCĐ	Giai đoạn 2017-2024	Trường ĐHSKĐAHN	
H21.21.02.05	Thống kê hoạt động của CĐ theo Khung tham chiếu của Trường về công tác PVCĐ.	Giai đoạn 2017-2024	Trường ĐHSKĐAHN	
H21.21.02.06	Báo cáo công tác Đoàn TNCSHCM	Giai đoạn 2017-2024	Trường ĐHSKĐAHN	
H21.21.02.07	Thống kê công tác PVCĐ của các đơn vị trong toàn Trường.	Giai đoạn 2017-2024	Trường ĐHSKĐAHN	
H21.21.02.08	Danh sách GV, SV tham gia các sự kiện kỷ niệm 1000 năm Thăng Long, Đông Đô Hà Nội và các sự kiện của chính quyền địa phương có sự tham gia của Khoa Múa, Khoa KHDT.	Giai đoạn 2017-2024	Trường ĐHSKĐAHN	
H21.21.02.09	Văn bản pháp quy của các phòng chức năng, của CĐ, ĐTN	Giai đoạn 2017-2024	Trường ĐHSKĐAHN	
Tiêu chí 21.3. Triển khai được hệ thống đo lường, giám sát việc kết nối và phục vụ cộng đồng.				
H21.21.03.01	Biên bản họp thi đua, khen thưởng; báo	Giai đoạn 2017-2024	Trường	

	cáo thành tích cá nhân, tập thể		ĐH SKĐA HN	
H21.21.03.02	Báo cáo tổng kết công tác năm học của các đơn vị trong Trường.	Giai đoạn 2017-2024	Trường ĐH SKĐA HN	
H21.21.03.03	Thống kê danh sách bài báo, công trình NCKH, sách, phim, vở diễn	Giai đoạn 2017-2024	Trường ĐH SKĐA HN	
H21.21.03.04	Tiêu chí đánh giá chất lượng công tác CDCS	Đánh giá, xếp loại chất lượng hoạt động của CDCS (Hướng dẫn 1294/HD-TLĐ ngày 14/8/2019) Giai đoạn 2017-2024	Tổng Liên đoàn Lao động Việt Nam	
H21.21.03.05	Quy chế HSSV	Giai đoạn 2017-2024	Trường ĐH SKĐA HN	
H21.21.03.06	Sổ công văn của phòng HCTH và các Khoa/Phòng/Viện/Trung tâm	Giai đoạn 2017-2024	Trường ĐH SKĐA HN	
H21.21.03.07	Dữ liệu website của Trường	Giai đoạn 2017-2024	Trường ĐH SKĐA HN	
H21.21.03.08	Cơ sở dữ liệu cũng lưu trữ các thông tin về các đề tài NCKH, chương trình Hội nghị và Hội thảo tại V.SKĐA và P.ĐTQLKH&HTQT	Giai đoạn 2017-2024	Trường ĐH SKĐA HN	
H21.21.03.09	Thống kê các hoạt động tình nguyện của ĐTN	Giai đoạn 2017-2024	Trường ĐH SKĐA HN	
H21.21.03.10	Thông tin về hoạt động tư vấn, được lưu trữ tại P.CTHSSV	Giai đoạn 2017-2024	Trường ĐH SKĐA HN	
H21.21.03.11	Báo cáo tổng kết công tác các mặt hoạt động của Trường cho Bộ chủ quản và Bộ GD&ĐT	Giai đoạn 2017-2024	Trường ĐH SKĐA HN	

H21.21.03.12	Báo cáo của PDTQLKH&HTQT.	Giai đoạn 2017-2024	Trường ĐHSKĐAHN	
H21.21.03.13	Báo cáo tiến độ thực hiện đề tài bởi V.SKĐA.	Giai đoạn 2017-2024	Trường ĐHSKĐAHN	
H21.21.03.14	Tài liệu của Ủy ban kiểm tra Công đoàn; các báo cáo được gửi về văn phòng Công đoàn Trường.	Giai đoạn 2017-2024	Trường ĐHSKĐAHN	
H21.21.03.15	Hồ sơ của Ban Thanh tra nhân dân	Giai đoạn 2017-2024	Trường ĐHSKĐAHN	
H21.21.03.16	Hồ sơ thu thập ý kiến từ các BLQ	Giai đoạn 2017-2024	Trường ĐHSKĐAHN	
<i>Tiêu chí 21.4. Việc cung cấp các dịch vụ phục vụ và kết nối cộng đồng được cải tiến để đáp ứng nhu cầu và sự hài lòng của các bên liên quan</i>				
H21.21.04.01	Chức năng, nhiệm vụ của Trường ĐHSKĐAHN	https://bvhttdl.gov.vn/truong-dai-hoc-san-khau-dien-anh-ha-noi Giai đoạn 2017-2024	Bộ VHTTDL	
H21.21.04.02	Thống kê danh sách SV của Trường tham dự các sự kiện văn hoá văn nghệ ở Thủ đô Hà Nội và các địa phương trong cả nước.	Giai đoạn 2017-2024	Trường ĐHSKĐAHN	
H21.21.04.03	Thống kê các hoạt động PVCĐ.	Giai đoạn 2017-2024	Trường ĐHSKĐAHN	
H21.21.04.04	Báo cáo kết quả công tác PVCĐ của các đơn vị toàn Trường.	Giai đoạn 2017-2024	Trường ĐHSKĐAHN	
H21.21.04.05	Thống kê kinh phí cho hoạt động PVCĐ.	Giai đoạn 2017-2024	Trường ĐHSKĐAHN	
H21.21.04.06	Quy định về kết nối và PVCĐ.	Giai đoạn 2017-2024	Trường ĐHSKĐAHN	H5.05.01.09.DC
H21.21.04.07	Thống kê kết quả, tác động của các hoạt động PVCĐ.	Giai đoạn 2017-2024	Trường ĐHSKĐAHN	

H21.21.04.08	Hồ sơ khảo sát các BLQ về công tác PVCĐ của Trường ĐHSKĐAHN.	Giai đoạn 2017-2024	Trường ĐHSKĐAHN	
H21.21.04.09	Báo cáo kết quả khảo sát các BLQ về công tác PVCĐ.	Giai đoạn 2017-2024	Trường ĐHSKĐAHN	
H21.21.04.10	Đối sánh thay đổi trong Bảng mô tả CTĐT các năm 2019, 2023.	Giai đoạn 2017-2024	Trường ĐHSKĐAHN	
H21.21.04.11	Kết quả khảo sát tình hình việc làm của sinh viên sau khi tốt nghiệp trong 5 năm.	Giai đoạn 2017-2024	Trường ĐHSKĐAHN	
H21.21.04.12	Kết quả khảo sát sau kết thúc mỗi lớp đào tạo ngắn hạn.	Giai đoạn 2017-2024	Trường ĐHSKĐAHN	
H21.21.04.13	Thống kê bài viết, ý kiến nhận xét trên các phương tiện truyền thông về đóng góp của Trường cho PVCĐ	Giai đoạn 2017-2024	Trường ĐHSKĐAHN	
Tiêu chuẩn 22: Kết quả đào tạo				
<i>Tiêu chí 22.1. Tỷ lệ người đạt yêu cầu và tỷ lệ thôi học của tất cả các CTĐT, các môn học/học phần được xác lập, giám sát và đối sánh để cải tiến.</i>				
H22.22.01.01	Quyết định ban hành các phiên bản CTĐT (2019, 2025)	Văn bản pháp quy PĐTQLKH&HTQT Giai đoạn 2017-2024	Trường ĐHSKĐAHN	
H22.22.01.02	Quyết định 25/2006/QĐ-BGDĐT ngày 26/6/2006 ban hành quy chế đào tạo đại học và cao đẳng hệ chính quy do Bộ trưởng Bộ Giáo dục và Đào tạo ban hành	Giai đoạn 2017-2024	Bộ GD&ĐT	
H22.22.01.03	Thông tư số 08/2021/TT-BGDĐT ngày 18 tháng 3 năm 2021 của Bộ GD&ĐT về việc ban hành Quy chế đào tạo trình độ đại học. Quy chế đào tạo trình độ đại học của Trường ĐHSKĐAHN.	Thông tư số 08/2021/TT-BGDĐT ngày 18 tháng 3 năm 2021 của Bộ GD&ĐT QĐ số 909/QĐ-SKĐAHN ngày 11/9/2023	Trường ĐHSKĐAHN	
H22.22.01.04	Quy chế đào tạo đại học	Giai đoạn 2017-2024	Trường	

			ĐH SKĐA HN	
H22.22.01.05	Quy chế đào tạo thạc sĩ	Giai đoạn 2017-2024	Trường ĐH SKĐA HN	
H22.22.01.06	Quy chế đào tạo tiến sĩ	Giai đoạn 2017-2024	Trường ĐH SKĐA HN	
H22.22.01.07	Quy chế đào tạo hệ VLVH	Giai đoạn 2017-2024	Trường ĐH SKĐA HN	
H22.22.01.08	Kế hoạch năm học	Giai đoạn 2017-2024	Trường ĐH SKĐA HN	
H22.22.01.09	Thời khoá biểu	Giai đoạn 2017-2024	Trường ĐH SKĐA HN	
H22.22.01.10	Kế hoạch thực hiện học phần tốt nghiệp và thời gian xét tốt nghiệp	Giai đoạn 2017-2024	Trường ĐH SKĐA HN	
H22.22.01.11	Hồ sơ theo dõi, giám sát từng khóa học, năm học và thời khóa biểu của từng học kỳ, đánh giá tỷ lệ tốt nghiệp, tỷ lệ thôi học của tất cả CTĐT.	Giai đoạn 2017-2024	Trường ĐH SKĐA HN	
H22.22.01.12	Kế hoạch học tập của các khoa chuyên môn.	Giai đoạn 2017-2024	Trường ĐH SKĐA HN	
H22.22.01.13	Báo cáo kết quả hoạt động đào tạo	Giai đoạn 2017-2024	Trường ĐH SKĐA HN	
H22.22.01.14	Số liệu thống kê phục vụ công tác tự đánh giá các CTĐT năm 2022, 2023	Giai đoạn 2017-2024	Trường ĐH SKĐA HN	
H22.22.01.15	Thống kê, phân tích về chất lượng đào tạo	Giai đoạn 2017-2024	Trường ĐH SKĐA HN	
H22.22.01.16	Đối sánh kết quả học tập theo kỳ và năm học	Giai đoạn 2017-2024	Trường ĐH SKĐA HN	
H22.22.01.17	Kế hoạch thi tốt nghiệp, xét điều kiện tốt nghiệp.	Giai đoạn 2017-2024	Trường ĐH SKĐA HN	

H22.22.01.18	Phân tích tỷ lệ tốt nghiệp của các khoa đặc thù như K.NTĐA (do ảnh hưởng của dịch bệnh Covid 19).	Giai đoạn 2017-2024	Trường ĐHSKĐAHN	
H22.22.01.19	Tỷ lệ xếp loại tốt nghiệp các CTĐT hệ chính quy	Giai đoạn 2017-2024	Trường ĐHSKĐAHN	
H22.22.01.20	Tỷ lệ xếp loại tốt nghiệp SV hệ VLVH	Giai đoạn 2017-2024	Trường ĐHSKĐAHN	
H22.22.01.21	Hồ sơ theo dõi, hỗ trợ, đôn đốc NH của bộ phận sau đại học – P.ĐTQLKH&HTQT.	Giai đoạn 2017-2024	Trường ĐHSKĐAHN	
H22.22.01.22	Báo cáo tình hình tuyển sinh và đào tạo về Bộ GD&ĐT.	Giai đoạn 2017-2024	Trường ĐHSKĐAHN	
H22.22.01.23	Bảng tổng hợp kết quả học tập, theo dõi kế hoạch học tập.	Giai đoạn 2017-2024	Trường ĐHSKĐAHN	
H22.22.01.24	Danh sách hội thảo, chương trình tọa đàm của các khoa chuyên môn.	Giai đoạn 2017-2024	Trường ĐHSKĐAHN	
H22.22.01.25	Cảnh báo học tập (Sổ theo dõi, nhật ký giảng dạy của GV)	Giai đoạn 2017-2024	Trường ĐHSKĐAHN	
H22.22.01.26	Các quyết định về công tác HSSV.	Giai đoạn 2017-2024	Trường ĐHSKĐAHN	
Tiêu chí 22.2. Thời gian tốt nghiệp trung bình cho tất cả các CTĐT được xác lập, giám sát và đối sánh để cải tiến.				
H22.22.02.01	Kế hoạch dự kiến thời gian tốt nghiệp của các ngành năm 2022.	Giai đoạn 2017-2024	Trường ĐHSKĐAHN	
H22.22.02.02	Bản mô tả chương trình đào tạo.	Giai đoạn 2017-2024	Trường ĐHSKĐAHN	
H22.22.02.03	Bảng đối sánh tỷ lệ tốt nghiệp đúng thời gian quy định.	Giai đoạn 2017-2024	Trường ĐHSKĐAHN	
H22.22.02.04	Các thông báo, biên bản họp về công	Giai đoạn 2017-2024	Trường	

	tác HSSV liên quan đến cảnh báo học tập.		ĐH SKĐA HN	
H22.22.02.05	Thông báo của bộ phận sau đại học đối với các học viên về vấn đề học tập và cảnh báo học tập.	Giai đoạn 2017-2024	Trường ĐH SKĐA HN	
H22.22.02.06	Biên bản đối thoại giữa NH và lãnh đạo Nhà trường.	Giai đoạn 2017-2024	Trường ĐH SKĐA HN	
Tiêu chí 22.3. Khả năng có việc làm của NH tốt nghiệp của tất cả các CTĐT được xác lập, giám sát và đối sánh để cải tiến.				
H22.22.03.01	Bản mô tả CTĐT	Giai đoạn 2017-2024	Trường ĐH SKĐA HN	
H22.22.03.02	Đề án tuyển sinh	Giai đoạn 2017-2024	Trường ĐH SKĐA HN	
H22.22.03.03	Số liệu tỷ lệ có việc làm của NH trong vòng 01 năm sau tốt nghiệp của tất cả các CTĐT.	Hồ sơ công tác PCTHSSV Giai đoạn 2017-2024	Trường ĐH SKĐA HN	
H22.22.03.04	Báo cáo tình hình việc làm của NH sau tốt nghiệp về Bộ GD&ĐT.	Giai đoạn 2017-2024	Trường ĐH SKĐA HN	
H22.22.03.05	Thông tin gặp gỡ với cựu NH Nhà trường để trao đổi kinh nghiệm về các kỹ năng, kiến thức.	Thông tin của Khoa Sân khấu, K. NTĐA, K.TH Giai đoạn 2017-2024	Trường ĐH SKĐA HN	
H22.22.03.06	Danh sách các đạo diễn, diễn viên đã có sự nghiệp, ảnh hưởng trong giới nghề nghiệp được Nhà trường mời về trao đổi tại Trường.	Giai đoạn 2017-2024	Trường ĐH SKĐA HN	
H22.22.03.07	Bản mô tả CTĐT	Giai đoạn 2017-2024	Trường ĐH SKĐA HN	
H22.22.03.08	Danh sách hội thảo, tọa đàm của các khoa chuyên môn	Giai đoạn 2017-2024	Trường ĐH SKĐA HN	

H22.22.03.09	Bài báo của ThS. Nguyễn Thị Phương, TS. Trịnh Thúy Hương viết về NSUT TS. Bùi Như Lai, Hoạ sĩ ThS. Nguyễn Văn Chuyên...	Giai đoạn 2017-2024	Trường ĐHSKĐAHN	
Tiêu chí 22.4. Mức độ hài lòng của các bên liên quan về chất lượng của người học tốt nghiệp được xác lập, giám sát và đối sánh để cải tiến.				
H22.22.04.01	Hồ sơ khảo sát các BLQ về CTĐT	Giai đoạn 2017-2024	Trường ĐHSKĐAHN	
H22.22.04.02	Báo cáo kết quả khảo sát các BLQ	Giai đoạn 2017-2024	Trường ĐHSKĐAHN	
H22.22.04.03	Quy định về công tác lấy ý kiến phản hồi của các bên liên quan tại Trường ĐHSKĐAHN.	Quyết định số 440/QĐ-SKĐAHN ngày 20/5/2022 Giai đoạn 2017-2024	Trường ĐHSKĐAHN	
H22.22.04.04	Quy trình khảo sát các BLQ	Giai đoạn 2017-2024	Trường ĐHSKĐAHN	
H22.22.04.05	Thông báo công bố kết quả khảo sát.	Giai đoạn 2017-2024	Trường ĐHSKĐAHN	
Tiêu chuẩn 23: Kết quả nghiên cứu khoa học				
Tiêu chí 23.1. Loại hình và khối lượng nghiên cứu của đội ngũ GV và cán bộ nghiên cứu được xác lập, giám sát và đối sánh để cải tiến				
H23.23.01.01	Quy định hoạt động KHCN của Trường	Văn bản pháp quy của V.SKĐA Giai đoạn 2017-2024	Trường ĐHSKĐAHN	
H23.23.01.02	Quy định cách tính điểm hoạt động KHCN căn cứ vào các sản phẩm NCKH của mỗi GV.	Văn bản pháp quy của P.HCTH (TCCB) Giai đoạn 2017-2024	Trường ĐHSKĐAHN	
H23.23.01.03	Quyết định về chế độ làm việc của giảng viên	Giai đoạn 2017-2024	Trường ĐHSKĐAHN	
H23.23.01.04	Quy chế chi tiêu nội bộ	Giai đoạn 2017-2024	Trường ĐHSKĐAHN	
Tiêu chí 23.2. Loại hình và khối lượng nghiên cứu của người học được xác lập, giám sát và đối sánh để cải tiến				
H23.23.02.01	Nhà trường đã ban hành quy định hoạt	Văn bản pháp quy của PCTHSSV	Trường	

	động NCKH của SV	Giai đoạn 2017-2024	ĐH SKĐA HN	
H23.23.02.02	Bảng chi kinh phí từ nguồn thu học phí hệ ĐH chính quy cho các hoạt động NCKH của SV.	Giai đoạn 2017-2024	Trường ĐH SKĐA HN	
H23.23.02.03	Mình chứng của tiêu chí 10.4 trong 8 báo cáo tự đánh giá CTĐT	Giai đoạn 2017-2024	Trường ĐH SKĐA HN	
H23.23.02.04	Danh sách GV, SV có giải thưởng	Giai đoạn 2017-2024	Trường ĐH SKĐA HN	
H23.23.02.05	Thống kê các bài phân tích được đăng tải trên các trang thông tin điện tử, các tờ tạp chí chuyên ngành...về các hoạt động nghệ thuật của GV.	Giai đoạn 2017-2024	Trường ĐH SKĐA HN	
H23.23.02.06	Bài viết về Giảng viên NSND Lý Thái Dũng, NSUT Bùi Như Lai, Hoà sĩ Nguyễn Văn Chuyên	Giai đoạn 2017-2024	Trường ĐH SKĐA HN	
H23.23.02.07	Báo cáo tổng kết các năm học trong giai đoạn đánh giá của Phòng CTHSSV. Cơ sở dữ liệu về các hoạt động nghiên cứu của GV, NH được V.SKĐA lưu trữ và cập nhật	Giai đoạn 2017-2024	Trường ĐH SKĐA HN	
Tiêu chí 23.3. Loại hình và số lượng các công bố khoa học bao gồm cả các trích dẫn được xác lập, giám sát và đối sánh để cải tiến.				
H23.23.03.01	Quy định về quản lý hoạt động KHCN	Văn bản pháp quy của V.SKĐA Giai đoạn 2017-2024	Trường ĐH SKĐA HN	
H23.23.03.02	Quy chế làm việc	Giai đoạn 2017-2024	Trường ĐH SKĐA HN	
H23.23.03.03	Quy định về thi đua cho hoạt động NCKH	Giai đoạn 2017-2024	Trường ĐH SKĐA HN	
H23.23.03.04	Quy định loại hình công bố khoa học	Giai đoạn 2017-2024	Trường ĐH SKĐA HN	

H23.23.03.05	Kế hoạch hoạt động KHCN	Giai đoạn 2017-2024	Trường ĐHSKĐAHN	
H23.23.03.06	Chiến lược phát triển Trường	Giai đoạn 2017-2024	Trường ĐHSKĐAHN	
H23.23.03.07	Quy chế làm việc của Trường	Giai đoạn 2017-2024	Trường ĐHSKĐAHN	
H23.23.03.08	Dùng chung MC của 08 báo cáo tự đánh giá CTĐT – phần cơ sở dữ liệu – trích lọc dữ liệu.	Giai đoạn 2017-2024	Trường ĐHSKĐAHN	
Tiêu chí 23.4. Loại hình và số lượng các tài sản trí tuệ được xác lập, giám sát và đối sánh để cải tiến.				
H23.23.04.01	Quy định cụ thể về loại hình tài sản trí tuệ về quản lý hoạt động KHCN của GV.	Giai đoạn 2017-2024	Trường ĐHSKĐAHN	
H23.23.04.02	Quy định hiện hành của Nhà nước về tài sản trí tuệ.	Văn bản hợp nhất số 11/VBHN-VPQH Luật Sở hữu trí tuệ do Tổng Thư ký Quốc hội, Chủ nhiệm Văn phòng Quốc hội Bùi Văn Cường ký xác thực ngày 08/7/2022.	Văn phòng Quốc hội	
H23.23.04.03	Thống kê số lượng các tài sản trí tuệ được qui định trong Chiến lược phát triển KHCN của Trường.	Giai đoạn 2017-2024	Trường ĐHSKĐAHN	
H23.23.04.04	Chức năng nhiệm vụ V.SKĐA	Giai đoạn 2017-2024	Trường ĐHSKĐAHN	
H23.23.04.05	Các nội dung theo dõi, giám sát được thực hiện trên cơ sở các quy định về SHTT	Giai đoạn 2017-2024	Trường ĐHSKĐAHN	
Tiêu chí 23.5. Ngân quỹ cho từng loại hoạt động nghiên cứu được xác lập, giám sát và đối sánh để cải tiến.				
H23.23.05.01	Quy chế chi tiêu nội bộ	Giai đoạn 2017-2024	Trường ĐHSKĐAHN	
H23.23.05.02	Chiến lược phát triển Trường cũng như Chiến lược phát triển hoạt động	Giai đoạn 2017-2024	Trường ĐHSKĐAHN	

	KHCN. Nhà trường xây dựng kế hoạch hoạt động KHCN từng năm. Theo đó, các đơn vị trong Trường cũng xây dựng kế hoạch hoạt động KHCN của các đơn vị			
H23.23.05.03	Các đơn vị sẽ trình bày, báo cáo kế hoạch hoạt động KHCN của mình. Hội đồng kế hoạch hoạt động và kế hoạch ngân sách họp đầu năm học để thông qua cho các đơn vị. Đây cũng chính là việc phân bổ ngân sách cho hoạt động NCKH của Trường	Giai đoạn 2017-2024	Trường ĐHSKĐAHN	
H23.23.05.04	Chi cho hoạt động KHCN được thực hiện theo đúng quy định. Đối với các đề tài/nhiệm vụ cấp Bộ trở lên (nguồn kinh phí được cấp từ ngân sách Nhà nước), việc thực hiện chi căn cứ theo Quy định của Nhà nước. Các đề tài/nhiệm vụ KHCN cấp cơ sở cũng như các hoạt động KHCN khác từ ngân sách của Nhà trường được chi theo các định mức trong Quy chế chi tiêu nội bộ	Giai đoạn 2017-2024	Trường ĐHSKĐAHN	
H23.23.05.05	Nhà trường thông qua biên bản góp ý chỉnh sửa quy chế chi tiêu nội bộ, quy chế làm việc để thu thập thông tin phản hồi từ các bên liên quan về hoạt động KHCN	Giai đoạn 2017-2024	Trường ĐHSKĐAHN	
H23.23.05.06	Kết luận của thanh tra, kiểm toán	Giai đoạn 2017-2024	Trường ĐHSKĐAHN	
H23.23.05.07	Các nguồn kinh phí này được kiểm soát chặt chẽ trong quá trình nghiên cứu và có thể được chiết xuất, tổng hợp tại mọi thời điểm theo nhu cầu. Nhà trường đã	Giai đoạn 2017-2024	Trường ĐHSKĐAHN	

	trích một phần nguồn thu của Nhà trường để làm kinh phí phục vụ các hoạt động KHCN			
Tiêu chí 23.6. Kết quả nghiên cứu và sáng tạo (bao gồm cả việc thương mại hóa, thử nghiệm chuyển giao, thành lập các đơn vị khởi nghiệp) được xác lập, giám sát và đối sánh để cải tiến.				
H23.23.06.01	Trường ĐHKĐAHN là trường đại học công lập trực thuộc và chịu sự quản lý của Bộ VHTTDL về tài chính	Giai đoạn 2017-2024	Trường ĐHKĐAHN	
H23.23.06.02	Các kết quả nghiên cứu từ các đề tài/nhiệm vụ cấp trên cơ sở (cấp quốc gia, cấp Bộ) được chuyển giao cho các cơ quan quản lý Nhà nước. Đề tài/nhiệm vụ cấp cơ sở được dùng trong giảng dạy và nghiên cứu của Nhà trường	Giai đoạn 2017-2024	Trường ĐHKĐAHN	
H23.23.06.03	Các hoạt động của Khoa Múa trong phục vụ cộng đồng	Giai đoạn 2017-2024	Trường ĐHKĐAHN	
H23.23.06.04	Nhạc sĩ Giáng Sol, Nhà quay phim – GV TS. Phạm Huy Quang, NSND – GV Lý Thái Dũng, NSUT TS. Bùi Như Lai, ThS. Đồng Hiếu, ThS. Phan Thị Phương Hiền, ThS. Lê Thị Ly Như, ThS Đào Thị Thuý, ThS Vũ Thanh Hùng...	Giai đoạn 2017-2024	Trường ĐHKĐAHN	
Tiêu chuẩn 24: Kết quả phục vụ cộng đồng				
Tiêu chí 24.1: Loại hình và khối lượng tham gia vào hoạt động kết nối và phục vụ cộng đồng, đóng góp cho xã hội được xác lập, giám sát và đối sánh để cải tiến.				
H24.24.01.01	Quyết định về việc ban hành Quy định hoạt động kết nối và phục vụ cộng đồng của Trường Đại học Sân khấu – Điện ảnh Hà Nội	Giai đoạn 2017-2024	Trường ĐHKĐAHN	
H24.24.01.02	Thông báo triển khai xây dựng kế hoạch kết nối và phục vụ cộng đồng	Giai đoạn 2017-2024	Trường ĐHKĐAHN	
H24.24.01.03	Thông báo về việc báo cáo kết quả hoạt	Giai đoạn 2017-2024	Trường	

	động kết nối và PVCĐ		ĐH SKĐA HN	
H24.24.01.04	Khung tham chiếu PVCĐ	Giai đoạn 2017-2024	Trường ĐH SKĐA HN	
H24.24.01.05	Báo cáo của Công đoàn, Đoàn TN	Giai đoạn 2017-2024	Trường ĐH SKĐA HN	
H24.24.01.06	Báo cáo các hoạt động phục vụ cộng đồng 2018-2022	Giai đoạn 2017-2024	Trường ĐH SKĐA HN	
Tiêu chí 24.2: Tác động xã hội, kết quả của hoạt động kết nối và phục vụ cộng đồng, đóng góp cho xã hội được xác lập, giám sát và đối sánh để cải tiến				
H24.24.02.01	Quyết định ban hành “Khung tham chiếu các hoạt động kết nối và PVCĐ của Trường ĐH SKĐA HN”	QĐ 425/QĐ-SKĐA HN ngày 17.5.2022 Giai đoạn 2017-2024	Trường ĐH SKĐA HN	
H24.24.02.02	Kế hoạch, báo cáo về PVCĐ hằng năm từ 2018-2022	Giai đoạn 2017-2024	Trường ĐH SKĐA HN	
H24.24.02.03	Quy định hoạt động kết nối và PVCĐ của Trường ĐH SKĐA HN	Hệ thống văn bản P.KT&ĐBCLGD Giai đoạn 2017-2024	Trường ĐH SKĐA HN	
Tiêu chí 24.3: Tác động của hoạt động kết nối và phục vụ cộng đồng đối với người học và đội ngũ cán bộ, giảng viên, nhân viên được xác lập, giám sát và đối sánh để cải tiến				
H24.24.03.01	Quy định hoạt động kết nối và PVCĐ của Trường ĐH SKĐA HN	Hệ thống văn bản P.KT&ĐBCLGD Giai đoạn 2017-2024	Trường ĐH SKĐA HN	
H24.24.03.02	Phân công đầu mối xây dựng và quản lý hệ thống đo lường, hướng dẫn các đơn vị và cá nhân thực hiện nhiệm vụ PVCĐ	Hệ thống văn bản P.KT&ĐBCLGD Giai đoạn 2017-2024	Trường ĐH SKĐA HN	
H24.24.03.03	Nhà trường đã xây dựng kế hoạch kết nối và PVCĐ	Hệ thống văn bản P.KT&ĐBCLGD Giai đoạn 2017-2024	Trường ĐH SKĐA HN	
H24.24.03.04	Báo cáo đánh giá sự ảnh hưởng và tính hiệu quả của công tác PVCĐ	Giai đoạn 2017-2024	Trường ĐH SKĐA HN	
Tiêu chí 24.4: Sự hài lòng của các bên liên quan về hoạt động kết nối và phục vụ cộng đồng, đóng góp cho xã hội được xác lập, giám sát và đối sánh để cải tiến				

H24.24.04.01	https://skda.edu.vn/2023/07/02/dai-dien-lanh-dao-phong-an-ninh-chinh-tri-noi-bo-pa03-trao-tang-giay-khen-cua-cong-an-tp-ha-noi-cho-can-bo-cua-truong	Giai đoạn 2017-2024	Trường ĐHSKĐAHN	
H24.24.04.02	Khảo sát, đánh giá sự hài lòng của các BLQ về các hoạt động kết nối và PVCD.	Giai đoạn 2017-2024		
H24.24.04.03	Kết quả khảo sát, đánh giá sự hài lòng của các bên liên quan về hoạt động kết nối và PVCD.	Giai đoạn 2017-2024		
Tiêu chuẩn 25: Kết quả tài chính và thị trường				
<i>Tiêu chí 25.1. Kết quả và các chỉ số tài chính của hoạt động đào tạo, nghiên cứu khoa học và phục vụ cộng đồng được xác lập, giám sát và đối sánh để cải tiến</i>				
H25.25.01.01	Trích nhóm giải pháp về công tác tài chính trong Đề án Chiến lược phát triển của Trường Đại học Sân khấu – Điện ảnh Hà Nội giai đoạn 2021 – 2026 tầm nhìn 2030 kèm “Quyết định phê duyệt Chiến lược phát triển của Trường Đại học Sân khấu – Điện ảnh Hà Nội giai đoạn 2021 – 2026 tầm nhìn 2030	Quyết định số 1121/QĐ – SKĐAHN ngày 22/11/2021	Trường ĐHSKĐAHN	Phòng Đào tạo
H25.25.01.02	Đề án phát triển Trường Đại học SKĐAHN giai đoạn 2014 – 2020, tầm nhìn đến năm 2030	Quyết định số 84/QĐ- BVHTTDL Phê duyệt Đề án phát triển Trường ĐHSKĐAHN giai đoạn 2014 - 2020.	Bộ VHTTDL	Phòng Đào tạo
H25.25.01.03	Kế hoạch tài chính năm học	Giai đoạn 2017-2024	Trường ĐHSKĐAHN	Tài vụ
H25.25.01.04	Trích Kết luận họp giao ban tháng về công tác tài chính	Giai đoạn 2017-2024	Trường ĐHSKĐAHN	HCTH
H25.25.01.05	Quy chế chi tiêu nội bộ	Quyết định số 36/QĐ – SKĐAHN ngày 05/01/2017	Trường ĐHSKĐAHN	Tài vụ
H25.25.01.06	Báo cáo 3 công khai trên cổng thông	Báo cáo số 372/BC – SKĐAHN ngày	Trường	P.KT&ĐBCLHD

	tin điện tử	19/08/2021	ĐH SKĐA HN	
H25.25.01.07	Phần mềm kế toán	Giai đoạn 2017-2024	Trường ĐH SKĐA HN	Tài vụ
H25.25.01.08	Biên bản họp của Thanh tra nhân dân về duyệt quyết toán, kiểm toán chuyên đề hàng năm	Giai đoạn 2018 - 2022	Trường ĐH SKĐA HN	Tài vụ
Tiêu chí 25.2. Kết quả và các chỉ số thị trường của hoạt động đào tạo, nghiên cứu khoa học và phục vụ cộng đồng được xác lập, giám sát và đối sánh để cải tiến.				
H25.25.02.01	Đề án tuyển sinh	Giai đoạn 2018 - 2022	Trường ĐH SKĐA HN	Phòng Đào tạo
H25.25.02.02	Quy định về chính sách hỗ trợ sinh viên do Bộ VHTTDL ban hành	Giai đoạn 2018 - 2022	Trường ĐH SKĐA HN	Phòng CTHSSV
H25.25.02.03	Danh sách GV làm Ban giám khảo các cuộc thi, tổ chức sự kiện chào mừng các ngày lễ lớn của địa phương, tham gia các sự kiện văn hoá của Bộ VHTTDL...	Giai đoạn 2018 - 2022	Trường ĐH SKĐA HN	Tổng hợp các Khoa
H25.25.02.04	Trích lục “Báo cáo tổng kết năm học, báo cáo chuyên đề hàng năm của Nhà trường, Công đoàn Trường và Đoàn thanh niên, báo cáo của Ban Thanh tra nhân dân” về kết quả và chỉ số thị trường của hoạt động đào tạo, NCKH và PVCĐ.	Giai đoạn 2018 - 2022	Trường ĐH SKĐA HN	
H25.25.02.05	Báo cáo công tác tuyển sinh.	Giai đoạn 2018 - 2022	Trường ĐH SKĐA HN	Phòng Đào tạo
H25.25.02.06	Kế hoạch triển khai góp ý phản hồi về chỉ số thị trường trong hoạt động đào tạo, NCKH và PVCĐ.	Giai đoạn 2018 - 2022	Trường ĐH SKĐA HN	Phòng Đào tạo
H25.25.02.07	Thống kê quy mô tuyển sinh.	Giai đoạn 2018 - 2022	Trường ĐH SKĐA HN	Phòng Đào tạo

BẢNG TỔNG HỢP KẾT QUẢ TỰ ĐÁNH GIÁ CSGD

TT	Lĩnh vực/ Tiêu chuẩn/ Tiêu chí	Tự đánh giá (mức điểm)	Ghi chú
I	Lĩnh vực 1. ĐBCL về chiến lược	4,83	
I.1	<i>Tiêu chuẩn 1. Tâm nhìn, sứ mạng và văn hóa</i>	5,00	
1.	1.1	5	
2.	1.2	5	
3.	1.3	5	
4.	1.4	5	
5.	1.5	5	
I.2	<i>Tiêu chuẩn 2. Quản trị</i>	5,00	
6.	2.1	5	
7.	2.2	5	
8.	2.3	5	
9.	2.4	5	
I.3	<i>Tiêu chuẩn 3. Lãnh đạo và quản lý</i>	5,25	
10.	3.1	5	
11.	3.2	6	
12.	3.3	5	
13.	3.4	5	
I.4	<i>Tiêu chuẩn 4. Quản trị chiến lược</i>	4,25	
14.	4.1	5	
15.	4.2	4	
16.	4.3	4	
17.	4.4	4	
I.5	<i>Tiêu chuẩn 5. Các chính sách về đào tạo, NCKH và phục vụ cộng đồng</i>	5,00	
18.	5.1	5	
19.	5.2	5	
20.	5.3	5	
21.	5.4	5	
I.6	<i>Tiêu chuẩn 6. Quản lý nguồn nhân lực</i>	5,00	
22.	6.1	5	
23.	6.2	5	
24.	6.3	5	
25.	6.4	5	
26.	6.5	5	
27.	6.6	5	
28.	6.7	5	
I.7	<i>Tiêu chuẩn 7. Quản lý tài chính và cơ sở vật chất</i>	4,20	
29.	7.1	4	

TT	Lĩnh vực/ Tiêu chuẩn/ Tiêu chí	Tự đánh giá (mức điểm)	Ghi chú
30.	7.2	4	
31.	7.3	4	
32.	7.4	4	
33.	7.5	5	
I.8	Tiêu chuẩn 8. Các mạng lưới và quan hệ đối ngoại	5,00	
34.	8.1	5	
35.	8.2	5	
36.	8.3	5	
37.	8.4	5	
II	Lĩnh vực 2. ĐBCL về hệ thống	4,45	
II.9	Tiêu chuẩn 9. Hệ thống đảm bảo chất lượng bên trong	4,8	
38.	9.1	5	
39.	9.2	5	
40.	9.3	5	
41.	9.4	5	
42.	9.5	5	
43.	9.6	4	
II.10	Tiêu chuẩn 10. Tự đánh giá và đánh giá ngoài	5,00	
44.	10.1	5	
45.	10.2	5	
46.	10.3	5	
47.	10.4	5	
II.11	Tiêu chuẩn 11. Hệ thống thông tin ĐBCL bên trong	4,00	
48.	11.1	4	
49.	11.2	4	
50.	11.3	4	
51.	11.4	4	
II.12	Tiêu chuẩn 12. Nâng cao chất lượng	4,00	
52.	12.1	4	
53.	12.2	4	
54.	12.3	4	
55.	12.4	4	
56.	12.5	4	
III	Lĩnh vực 3. ĐBCL về thực hiện các chức năng	4,36	
III.13	Tiêu chuẩn 13. Tuyển sinh và nhập học	5,00	
57.	13.1	5	
58.	13.2	5	
59.	13.3	5	
60.	13.4	5	

TT	Lĩnh vực/ Tiêu chuẩn/ Tiêu chí	Tự đánh giá (mức điểm)	Ghi chú
61.	13.5	5	
III.14	Tiêu chuẩn 14. Thiết kế và rà soát chương trình dạy học	4,20	
62.	14.1	5	
63.	14.2	4	
64.	14.3	4	
65.	14.4	4	
66.	14.5	4	
III.15	Tiêu chuẩn 15. Giảng dạy và học tập	4,60	
67.	15.1	5	
68.	15.2	5	
69.	15.3	5	
70.	15.4	4	
71.	15.5	4	
III.16	Tiêu chuẩn 16. Đánh giá người học	4,25	
72.	16.1	5	
73.	16.2	4	
74.	16.3	4	
75.	16.4	4	
III.17	Tiêu chuẩn 17. Các hoạt động phục vụ và hỗ trợ người học	4,25	
76.	17.1	5	
77.	17.2	4	
78.	17.3	4	
79.	17.4	4	
III.18	Tiêu chuẩn 18. Quản lý NCKH	4,00	
80.	18.1	4	
81.	18.2	4	
82.	18.3	4	
83.	18.4	4	
III.19	Tiêu chuẩn 19. Quản lý tài sản trí tuệ	4,00	
84.	19.1	4	
85.	19.2	4	
86.	19.3	4	
87.	19.4	4	
III.20	Tiêu chuẩn 20. Hợp tác và đối tác NCKH	4,00	
88.	20.1	4	
89.	20.2	4	
90.	20.3	4	
91.	20.4	4	

TT	Lĩnh vực/ Tiêu chuẩn/ Tiêu chí	Tự đánh giá (mức điểm)	Ghi chú
III.21	Tiêu chuẩn 21. Kết nối và phục vụ cộng đồng	5,00	
92.	21.1	5	
93.	21.2	5	
94.	21.3	5	
95.	21.4	5	
IV	Lĩnh vực 4. Kết quả hoạt động	4,18	
IV.22	Tiêu chuẩn 22. Kết quả đào tạo	4,00	
96.	22.1	4	
97.	22.2	4	
98.	22.3	4	
99.	22.4	4	
IV.23	Tiêu chuẩn 23. Kết quả NCKH	4,00	
100.	23.1	4	
101.	23.2	4	
102.	23.3	4	
103.	23.4	4	
104.	23.5	4	
105.	23.6	4	
IV.24	Tiêu chuẩn 24. Kết quả phục vụ cộng đồng	4,75	
106.	24.1	5	
107.	24.2	5	
108.	24.3	5	
109.	24.4	4	
IV.25	Tiêu chuẩn 25. Kết quả tài chính và thị trường	4,00	
110.	25.1	4	
111.	25.2	4	

Ghi chú:

- Tiêu chí có điểm cao nhất: 6 điểm (tiêu chí: 3.2) (0,001%)
- Tiêu chí có điểm thấp nhất: 0/111 (0%)
- Số tiêu chí đạt từ 4 điểm trở lên: 111/111 (100%);
- Số tiêu chuẩn có điểm trung bình từ 4,00 điểm trở lên: 25/25 (100%);
- Số tiêu chuẩn có điểm trung bình dưới 2,00 điểm: 0/25 (0%).

Hà Nội, ngày 30 tháng 12 năm 2024

HIỆU TRƯỞNG**PGS.TS. Nguyễn Đình Thi**